UBND HUYỆN ...
TRƯỜNG THCS ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN: NGỮ VĂN 8
Thời gian: 120 phút *(không kể thời gian giao đề)*

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Hãy đọc trích đoạn ngữ liệu dưới đây rồi trả lời câu hỏi:

... (1) *Cái thú tự học cũng giống cái thú đi chơi bộ ấy. Tự học cũng là một cuộc du lịch, du lịch bằng trí óc, một cuộc du lịch say mê gấp trăm lần du lịch bằng chân, vì nó là du lịch trong không gian lẫn thời gian. Những sự hiểu biết của loài người là một thế giới mênh mông. Kể làm sao hết được những vật hữu hình và vô hình mà ta sẽ thấy trong cuộc du lịch bằng sách vở ?*

(2) *Ta cũng được tự do, muốn đi đâu thì đi, ngừng đâu thì ngừng. Bạn thích cái xã hội ở thời Đường bên Trung Quốc thì đã có những thi nhân đại tài tả viên "Dạ minh châu" của Đường Minh Hoàng, khúc "Nghê thường vũ y" của Dương Quý Phi cho bạn biết. Tôi thích nghiên cứu đời con kiến, con sâu – mỗi vật là cả một thế giới huyền bí đấy, bạn ạ - thì đã có J.H.Pha-brow và hàng chục nhà sinh vật học khác sẵn sàng kể chuyện cho tôi nghe một cách hóm hỉnh hoặc thi vị.*

(3) *Đương học về kinh tế, thấy chán những con số ư? Thì ta bỏ nó đi mà coi cảnh hồ Ba Bể ở Bắc Cạn hay cảnh núi non Thụy Sĩ, cảnh trời biển ở Ha-oai. Hoặc không muốn học nữa thì ta gấp sách lại, chẳng ai ngăn cản ta cả."*

(Trích *Tự học - một nhu cầu thời đại* - Nguyễn Hiến Lê, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2003)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính quả văn bản trên

Câu 2. Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích trên.

Câu 3. Hãy giải thích vì sao tác giả lại cho rằng khi *"thấy chán những con số"* thì *"bỏ nó đi mà coi cảnh hồ Ba Bể ở Bắc Cạn hay cảnh núi non Thụy Sĩ, cảnh trời biển ở Ha-oai"?*

Câu 4. Nội dung của văn bản.

II. TẠO LẬP VĂN BẢN

Câu 1. (4.0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: "Giá trị của con người không phải là được thể hiện ở ngoại hình, hay không chỉ đơn giản là trình độ học vấn, địa vị trong xã hội; mà nó được thể hiện rõ nhất bằng lòng tự trọng của con người".

Em hãy viết bài văn bày tỏ suy nghĩ về lòng tự trọng.

Câu 2. (10.0 *điểm*)

Nhận xét về bài thơ **Quê hương** của Tế Hanh, có ý kiến cho rằng: *" Sức hấp dẫn của những vần thơ viết về quê hương của Tế Hanh không chỉ dừng lại ở việc miêu tả cảnh vật vùng biển kỳ vĩ mà hồn thơ Tế Hanh còn dành tình yêu đặc biệt với những người dân vạn chài nơi đây".*

Bằng hiểu biết về bài thơ **Quê hương** , em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên !

HƯỚNG DẪN CHẤM

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	**ĐỌC HIỂU**	**6.0**
1	- Phương thức biểu đạt chính: nghị luận	1.0
2	-Câu văn nêu khái quát chủ đề của văn bản: *Cái thú tự học cũng giống cái thú đi chơi bộ ấy.*	1.0

3	Tác giả cho rằng khi *"thấy chán những con số"* thì *"bỏ nó đi mà coi cảnh hồ Ba Bể ởBắc Cạn hay cảnh núi non Thụy Sĩ, cảnh trời biển ở Ha-oai"*, bởi vì *"coi cảnh hồ Ba Bể ở Bắc Cạn hay cảnh núi non Thụy Sĩ, cảnh trời biển ở Ha-oai"* sẽ giúp ta thư giãn đầu óc, tâm hồn cởi mở, phóng khoáng hơn, làm cho đời sống đỡ nhàm chán, trở nên thú vị hơn. Có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí, chặt chẽ.	2.0
4	Nội dung của văn bản: nói về tác dụng và sự thú vị của việc tự học	2.0
II	**TẠO LẬP VĂN BẢN**	**14.0**
1	**Yêu cầu chung:** -Về nội dung: hiểu được vấn đề nghị luận, có kĩ năng vận dụng các thao tác lập luận, diễn đạt trôi chảy, có cảm xúc. -Về hình thức: Biết trình bày một đoạn văn nghị luận phù hợp với yêu cầu của đề bài.	**1**
	Yêu cầu cụ thể **1. Giới thiệu nội dung nghị luận** **2. Giải thích** Lòng tự trọng là ý thức coi trọng và giữ gìn phẩm cách, danh dự của bản thân, coi trọng giá trị của bản thân. **3. Bàn luận** Chấp nhận các cách triển khai khác nhau, song cần chú ý bám sát và làm rõ định hướng bàn luận. - Biểu hiện của lòng tự trọng: + Có suy nghĩ, hành động và cách ứng xử đúng với lương tâm và đạo lí. + Nói đi đôi với làm + Khi có khuyết điểm chân thành sửa sai và nhận lỗi. Nhìn thẳng vào hạn chế của mình khi không đủ khả năng đảm đương một công việc. Luôn có ý thức tự giác vươn lên để khẳng định mình ngay cả khi gặp khó khăn, trắc trở. + Chú ý cả đến lời nói khi giao tiếp. - Vai trò của lòng tự trọng: + Luôn giúp ta tự tin vào việc mình làm, luôn chủ động vững vàng trong mọi công việc, sẵn sang đối mặt với những khó khăn thử thách. + Luôn giúp ta lạc quan, yêu đời + Luôn giúp ta được mọi người tôn trọng + Góp phần xây dựng xã hội văn minh. - Cần phân biệt tự trọng với tự cao, tự đại - Phê phán những con người thiếu lòng tự trọng: lười lao động, học tập, sống lợi dụng, dựa dẫm, gặp khó khăn thì nản chí, nản lòng… đánh mất nhân cách của bản thân. (0,5 điểm) **4. Bài học nhận thức và hành động.** + Để xây dựng lòng tự trọng bản thân mỗi con người phải luôn có ý thức học tập và rèn luyện, nói phải đi đôi với làm. + Rèn luyện lòng tự trọng là đấu tranh với chính bản thân mình để có suy nghĩ và hành động đúng đắn. + Gia đình, nhà trường cần giáo dục cho con em mình lòng tự trọng	**3** **0.25** **0.5** **1.25** **1.0**

	để có thái độ sống tốt.	
2	***1.Về kĩ năng:*** - Biết cách viết một bài văn nghị luận văn học. Bố cục bài viết sáng rõ, các luận điểm liên kết mạch lạc, liên kết chặt chẽ; văn phong trong sáng, có cảm xúc,… - Biết kết hợp nhuần nhuyễn giữa kiến thức lí luận và năng lực cảm thụ văn học.	**1**
	2.Về kiến thức*:* Thí sinh có thể sắp xếp các luận điểm trong bài viết theo nhiều cách nhưng về cơ bản, cần đảm bảo những nội dung sau: ***a.Mở bài:*** - Dẫn dắt để giới thiệu tác giả, tác phẩm. - Trích dẫn ý kiến. ***b.Thân bài :*** Chứng minh qua tác phẩm: ****Khái quát được ý kiến:*** - Ý kiến trên muốn khẳng định sức hấp dẫn của bài thơ Quê hương với người đọc không chỉ bởi cảnh vật vùng biển quê ông được miêu tả rất đẹp bằng ngòi bút tinh tế mà còn hấp dẫn bởi tình yêu chân thành, tha thiết mà Tế Hanh dành trọn cho con người quê hương. **** Luận điểm 1****:* Bài thơ hấp dẫn người đọc trước hết bởi cảnh vật vùng biển quê hương hiện lên thật tự nhiên mà cũng thật đẹp. - Ngay ở lời thơ mở đầu nhà thơ đã giới thiệu với người đọc về quê hương yêu dấu của mình với nghề nghiệp và vị trí cụ thể -> với niềm tự hào về một vùng quê chài lưới thanh bình. - Vùng quê đó càng đẹp hơn khi tác giả đặc tả cảnh dân chài ra khơi vào buổi sớm mai hồng: + Đó là khung cảnh thời tiết đẹp, lí tưởng,cho một chuyến ra khơi. + Nổi bật lên giữa thiên nhiên hùng vĩ là hình ảnh con thuyền ra khơi căng tràn sự sống.*(chú ý vào hình ảnh so sánh tinh tế, độc đáo của nhà thơ khi miêu tả con thuyền và cánh buồm..)* => Bức tranh thiên nhiên vùng biển hiện lên thật tinh tế và sống động dưới nét vẽ tài tình của nhà thơ. **** Luận điểm 2****:* Bài thơ còn hấp dẫn người đọc bởi tình yêu đặc biệt của người con xa quê dành cho người dân vạn chài nơi đây. - Ông viết về họ với tất cả niềm tự hào hứng khởi: + Đó là cảnh đoàn thuyền trở về trong sự mong đợi của dân chài... + Đó là hình ảnh những con người khỏe mạnh rắn rỏi (chú ý bút pháp tả thực kết hợp bút pháp lãng mạn). Nhà thơ đã khắc họa vẻ đẹp đặc trưng của con người nơi đây. + Đó còn là hình ảnh con thuyền mệt mỏi say sưa sau một hành trình vất vả.. (NT nhân hóa và ẩn dụ chuyển đổi cảm giác) - Bài thơ kết thúc trong nỗi nhớ quê hương khôn nguôi của người con xa xứ. (Nếu không có bốn câu thơ cuối bài có lẽ người đọc không thể biết được nhà thơ viết bài thơ khi xa quê.) ** Đánh giá chung:* - Khẳng định ý kiến là đúng	**9** **1** **7** **1** **2.5** **2.5** **1** **1**

	- Để đạt được giá trị đó cần có một cách viết giản dị tự nhiên mà sâu sắc qua ngôn ngữ, hình ảnh thơ... ***c. Kết bài:*** - Khẳng định lại vấn đề chứng minh. - Liên hệ: Thơ Tế Hanh có sức lay động mạnh mẽ tới độc giả. Nó đánh thức trái tim ta trong tình yêu nỗi nhớ quê hương...	

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN THANH LIÊM

ĐỀ GIAO LƯU OLYMPIC HỌC SINH GIỎI
MÔN: NGỮ VĂN 8
NĂM HỌC 2023 - 2024
(Thời gian làm bài 150 phút)

PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

NHỮNG ĐIỀU BÉ NHỎ

Những giọt nước bé nhỏ,
Những hạt bụi đang bay
Đã làm nên biển lớn
Và cả trái đất này.

Cũng thế, giây và phút,
Ta tưởng ngắn, không dài
Đã làm nên thế kỷ,
Quá khứ và tương lai.

Những sai lầm nhỏ bé,
Ta tưởng chẳng là gì,
Tích lại là tai họa,
Làm ta chệch hướng đi.

Những điều tốt nhỏ nhặt;
Những lời nói yêu thương
Làm trái đất thành đẹp,
Đẹp như chốn thiên đường.

(Julia Abigail Fletcher Carney - Thái Bá Tân dịch từ tiếng Anh)

Câu 1 (1,0 điểm). Xác định phương thức biểu đạt của bài thơ. Chỉ ra *những điều bé nhỏ* được tác giả nhắc đến trong bài thơ.

Câu 2 (1,0 điểm). Theo tác giả, mối quan hệ giữa những điều nhỏ bé và những điều lớn lao là gì? Em tâm đắc nhất với phát hiện nào của người viết trong bài thơ?

Câu 3 (1,5 điểm). Chỉ ra và phân tích tác dụng của 01 biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.

Câu 4 (1,0 điểm). Em có đồng tình với quan điểm của tác giả ở khổ 3: "*Những sai lầm nhỏ bé/.../Tích lại là tai họa*" không? Vì sao?

Câu 5 (0,5 điểm). "Những điều nhỏ bé" nào em đã làm để góp phần khiến cho trái đất "đẹp như chốn thiên đường"?

PHẦN II. LÀM VĂN (15,0 điểm).

Câu 1 (5,0 điểm).

Từ nội dung bài thơ ở phần **Đọc - hiểu**, viết một bài văn khoảng 200 chữ trình bày quan niệm của em về ý nghĩa của *những điều tốt nhỏ nhặt* trong cuộc sống.

Câu 2 (10,0 điểm).

Trong bài thơ "*Tình sông núi*", nhà thơ Trần Mai Ninh viết:

Có mối tình nào hơn thế nữa
Nói bằng súng, bằng gươm sáng rền
Có mối tình nào hơn thế nữa
Trộn hoà lao động với giang sơn
Có mối tình nào hơn Tổ quốc?

Dựa vào ý thơ trên và những hiểu biết về một số tác phẩm văn học hiện đại đã được học trong chương trình Ngữ văn lớp 8 - tập 2, em hãy làm sáng tỏ chủ đề: **Tình yêu Tổ quốc.**

-----HẾT-----

Họ và tên thí sinh:…… Số báo danh:……..
Họ và tên giám thị số 1:……... Họ và tên giám thị số 2:…….....

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN THANH LIÊM

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN THANH LIÊM

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo chấm kĩ để đánh giá một cách đầy đủ, chính xác kiến thức xã hội, kiến thức văn học và kĩ năng diễn đạt, lập luận trong bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm.
- Hướng dẫn chấm chỉ nêu những nội dung cơ bản, có tính định hướng. Giám khảo vận dụng linh hoạt, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí. Đặc biệt khuyến khích những bài viết có ý tưởng sáng tạo.
- Bài viết cần có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Những bài mắc quá nhiều các loại lỗi dùng từ, chính tả, đặc biệt là văn viết tối nghĩa thì không cho quá nửa số điểm của mỗi câu.
- Chấm theo thang điểm 20,0 cho điểm lẻ đến 0,25.

II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ:

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
	PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (5,0 điểm)	
1	- Phương thức biểu đạt: biểu cảm và nghị luận - Những điều bé nhỏ: giọt nước, hạt bụi, giây-phút, sai lầm nhỏ, điều tốt nhỏ nhặt.	0,5 0,5
2	- Mối quan hệ: những điều bé nhỏ là nguyên nhân dẫn tới những điều to lớn. - HS chỉ ra điều bản thân tâm đắc, lí giải ngắn gọn, thuyết phục	0,5 0,5
3	H/s có thể chỉ ra và phân tích tác dụng của một trong các biện pháp tu từ sau: -Chỉ ra bptt đúng cho 0,5 điểm; nêu tác dụng:1,0 điểm	**1,5**
	* **Điệp cấu trúc qua bốn khổ thơ** : *Những…bé nhỏ… đã làm nên/ làm…* - Tác dụng: Làm cho bài thơ có nhịp điệu uyển chuyển, nhịp nhàng nhấn mạnh nội dung diễn đạt: những điều tưởng như bé nhỏ lại là nguyên nhân tạo ra những kết quả tốt đẹp, lớn lao. Những điều nhỏ tốt đẹp làm cuộc sống tươi đẹp hơn, con người thấy hạnh phúc hơn như	

	chốn thiên đường đồng thời thấy được sự trân trọng, niềm gửi trao hi vọng của tác giả với mỗi con người để làm nên thiên đường của Trái đất này….. * **Biện pháp so sánh**: Làm trái đất thành đẹp/Đẹp như chốn thiên đường (*trái đất* được so sánh đẹp như *chốn thiên đường*) -Tác dụng: + Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu thơ + Nhấn mạnh sự tươi đẹp của Trái đất khi có những điều tốt nhỏ nhặt, lời nói yêu thương. Những điều nhỏ tốt đẹp làm cuộc sống tươi đẹp hơn, con người thấy hạnh phúc hơn như chốn thiên đường đồng thời thấy được sự trân trọng, niềm gửi trao hi vọng của tác giả với mỗi con người để làm nên thiên đường của Trái đất này….. ***Nghệ thuật đối trong từng khổ thơ** : *Giọt nước nhỏ bé* với *biển lớn*; *hạt bụi* với *trái đất*; *phút , giây* với *thế kỷ*…. -Tác dụng: + Làm cho lời thơ giàu hình ảnh, gợi sức liên tưởng cho người đọc. Tạo tính triết lí sâu sắc cho bài thơ. + Thể hiện mối tương quan giữa những điều nhỏ bé và những điều to lớn, làm nổi rõ giá trị của những điều nhỏ bé trong cuộc sống . Những điều nhỏ tốt đẹp làm cuộc sống tươi đẹp hơn, con người thấy hạnh phúc hơn như chốn thiên đường đồng thời thấy được sự trân trọng, niềm gửi trao hi vọng của tác giả với mỗi con người để làm nên thiên đường của Trái đất này…	
4	H/s thể hiện quan điểm của mình theo hướng đồng tình với quan điểm nhà thơ bởi những sai lầm nhỏ bé nhưng nếu không sửa chữa, khắc phục kịp thời thì lâu dần sẽ thành thói quen, tính cách xấu và là nguyên nhân của mọi tai họa.	1,0
5	H/s kể những điều nhỏ bé bản thân đã làm: Ví dụ: giúp đỡ cha me, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, thầy cô; chăm chỉ học bài, giúp đỡ các bạn, lắng nghe thầy cô khi học tập tại trường học. Có ý thức bảo vệ môi trường, hạn chế sử dụng rác thải nhựa. ….	0,5
PHẦN II. LÀM VĂN (15,0 điểm)		
1	**a. Yêu cầu về hình thức, kĩ năng:** - Đúng kiểu bài nghị luận xã hội, có đầy đủ: Mở bài, Thân bài, Kết bài. *Mở bài* giới thiệu vấn đề nghị luận; *Thân bài* triển khai được các luận điểm; *Kết bài* khái quát nội dung nghị luận. - Lập luận chặt chẽ; luận điểm rõ ràng. Diễn đạt lưu loát; dẫn chứng xác thực; liên hệ, mở rộng tốt. - Đánh giá cao bài làm có sự sáng tạo, mới mẻ.	0,25
	b. Yêu cầu về kiến thức: - Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, miễn là thuyết phục. Song cần làm rõ được các yêu cầu cơ bản sau:	
	*** Giải thích:** Việc tốt nhỏ nhặt là những việc bình dị, gần gũi, đúng đắn, tích cực mà chúng ta thường xuyên thực hiện trong cuộc sống hàng ngày	0,75

	như một thói quen, một tính cách. Đó chính là văn hóa sống của mỗi người, mở rộng ra là văn hóa của cộng đồng, xã hội…	
	*** Phân tích, nêu biểu hiện:** - Những việc nhỏ hằng ngày: biết quan tâm, giúp đỡ người khác, biết chia sẻ, lắng nghe, biết sống tự trọng, cầu tiến…sẽ tạo nên nhân cách của mỗi cá nhân, giá trị văn hóa của mỗi cộng động và đó chính là cơ sở quan trọng nhất để cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn - Người biết trân trọng những điều tốt nhỏ nhặt là những người biết quan tâm, biết lắng nghe, chia sẻ - Những điều tốt nhỏ bé giúp hoàn thiện nhân cách, lối sống của con người. - Luôn làm những điều tốt dù nhỏ bé sẽ khiến mỗi người nhận được sự tin yêu, quý mến, gắn kết con người với nhau. - Điều tốt nhỏ bé vẫn có sức mạnh lan tỏa năng lượng, ý nghĩa tích cực đến xã hội, giúp nhân lên những điều tốt nhỏ bé ở những người xung quanh. - Những điều tốt nhỏ bé là cơ sở để tạo nên những điều tốt lớn lao, khiến cho xã hội ngày càng tốt đẹp nhân văn. … ***Chứng minh** *(HS lấy dẫn chứng chứng minh phù hợp, thuyết phục)*	1,5 1,0
	* Bàn bạc, mở rộng: Phê phán những quan niệm sống xa vời thực tế, mơ mộng theo những việc phi thường mà quên mất những việc nhỏ nhặt; họ đặt ra cho mình biết bao điều vĩ đại, lớn lao nhưng rồi lại cứ quẩn quanh, xoay vần với những điều không tưởng đó mà không phát triển được. Phê phán những kẻ đạo đức giả, thuyết lí xa xôi mà không gắn liền với hành động. * Bài học: phải rèn luyện mình từ những việc nhỏ hàng ngày, những việc tốt nhỏ nhặt cũng chính là cơ sở để tạo nên cuộc sống tốt đẹp cũng như thành công lớn sau này…	1,0 0,5
	Thang điểm: *+ Điểm 4,0 ->5,0: HS đáp ứng tốt về kĩ năng và kiến thức, rành mạch, diễn đạt tốt, sáng tạo.* *+ Điểm 3,0 -<4,0: HS đáp ứng khá tốt các yêu cầu về kĩ năng và kiến thức, song còn mắc một số lỗi diễn đạt.* *+ Điểm 2,0 -< 3,0: HS đáp ứng tương đối đầy đủ yêu cầu, song bài viết chung chung, triển khai chưa thật cụ thể, rành mạch.* *+ Điểm 1,0 -< 2,0: HS đáp ứng được 1/2 yêu cầu, song bài viết chung chung, triển khai chưa thật cụ thể, rành mạch* *+ Điểm 0,25 ->0,75: HS đáp ứng được 1/3 yêu cầu, bài viết triển khai các ý chưa sâu sắc, diễn đạt lúng túng.* *+ Điểm 0: HS không làm bài, hoặc sai lạc hoàn toàn.*	
2	**a. Yêu cầu về hình thức, kĩ năng** : - Học sinh biết cách làm một bài nghị luận văn học tổng hợp. Biết phân tích vấn đề trong tác phẩm để làm sáng tỏ ý kiến, nhận định. - Trình bày mạch lạc, lập luận chặt chẽ rõ ràng, dẫn chứng cụ thể, giàu cảm xúc, chữ viết sạch đẹp, không mắc lỗi chính tả.	0,25

	- Đánh giá cao bài làm có sự sáng tạo, mới mẻ.	
	b. Yêu cầu về kiến thức: - Học sinh có thể chọn dẫn chứng để phân tích, chứng minh theo những cách khác nhau, có những cách lập luận khác nhau, nhưng về cơ bản cần hướng đến những ý sau:	
	1. Mở bài: - Dẫn dắt, trích bài thơ và nêu vấn đề nghị luận - Nêu phạm vi dẫn chứng (chọn từ 2 tác phẩm).	0,5
	2. Thân bài	
	2.1. **Giải thích ý thơ :**	
	- Mối tình *Nói bằng súng, bằng gươm sáng rền* là tình cảm của con người trong hoàn cảnh đất nước chiến tranh, yêu Tổ quốc bằng việc chiến đấu với kẻ thù xâm lược, bảo vệ Tổ quốc. - Mối tình *Trộn hoà lao động với giang sơn* là tình cảm của con người trong cuộc sống lao động đời thường, yêu Tổ quốc bằng việc ra sức lao động để xây dựng đất nước =>Ý thơ của Trần Mai Ninh đã khái quát được tình yêu Tổ quốc của con người Việt Nam trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	1,0
	2.2. Phân tích , chứng minh	**6,0**
	H/s có thể lựa chọn một số tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam trong chương trình Ngữ văn 8 - tập 2 phù hợp với vấn đề nghị luận (ít nhất 02 tác phẩm) như: *Đồng chí, Lá đỏ, Những ngôi sao xa xôi, Lặng lẽ Sa Pa, Bếp lửa, ...* - Trong quá trình phân tích, chứng minh - học sinh cần bám vào vấn đề nghị luận; viết đúng, trúng và làm nổi bật được 02 vấn đề: + ***Tình yêu Tổ quốc của con người Việt Nam trong chiến đấu*** + ***Tình yêu Tổ quốc trong lao động*** - Những *tình yêu tổ quốc* ấy thể hiện qua hình thức nghệ thuật độc đáo	
	Triển khai cụ thể: ***Lc1) Khái quát và định hướng tình yêu Tổ quốc qua các tác phẩm đã chọn trong từng giai đoạn lịch sử*** - Hs nêu hoàn cảnh sáng tác của các văn bản + Hoàn cảnh chung của đất nước, hoàn cảnh của con người...	**0,5**
	Lc2) Tình yêu Tổ quốc của con người Việt Nam trong chiến đấu: VD: Trong bài *Đồng chí* - Chính Hữu, với các biểu hiện cụ thể: + Họ trước hết là những người nông dân mặc áo lính. Khi quê hương bị giày xéo dưới gót chân kẻ thù xâm lược, bằng tình yêu thiêng liêng với Tổ quốc, họ đã gửi lại nơi quê nhà những gì thân quý nhất để ra đi chiến đấu, quét sạch bóng thù (dẫn chứng) + Tình yêu đối với đất nước cùng với lí tưởng cao cả (chiến đấu đánh đuổi kẻ thù xâm lược) đã giúp họ vượt lên mọi khó khăn gian khổ để sống và chiến đấu cho dù trên con đường đó họ có thể gặp nhiều gian khổ, mất mát, hi sinh với một niềm tin và lạc quan phơi phới (dẫn chứng) => Như vậy, khi Tổ quốc bị kẻ thù xâm lược, tình yêu Tổ quốc của con người Việt Nam là "Nói bằng súng, bằng gươm sáng rền".	2,25
	Lc3) Tình yêu Tổ quốc trong lao động	2,25

	VD: Trong bài *Lặng lẽ Sa Pa* – Nguyễn Thành Long - Đó là thứ tình yêu được thể hiện bằng những công việc lặng thầm nhưng không kém phần sâu sắc được thể hiện thông qua các nhân vật ông họa sĩ, cô kĩ sư, bác lái xe, ông kĩ sư vườn rau, anh cán bộ nghiên cứu bản đồ sét … mà tiêu biểu là anh thanh niên + *Nhân vật anh thanh niên:* sẵn sàng chấp nhận cuộc sống khó khăn để làm công việc khí tượng thuỷ văn trên đỉnh Yên Sơn cao 2600m; say mê, có trách nhiệm với công việc; sẵn sàng hi sinh cuộc sống riêng tư để làm nhiệm vụ một cách tự giác, với một tình yêu tha thiết mang lại kết quả tốt đẹp *(dẫn chứng)*	
	Lc4) Những tình yêu Tổ quốc ấy thể hiện qua hình thức nghệ thuật độc đáo - Tình yêu Tổ quốc trong bài thơ *Đồng chí* được thể hiện bằng thể thơ tự do, hình ảnh chân thực, giản dị, giọng điệu tâm tình, thủ thỉ... - Tình yêu Tổ quốc trong truyện *Lặng lẽ Sa Pa* được thể hiện bằng Cách kể chuyện tự nhiên, hấp dẫn, kết hợp giữa kể, tả và bình luận. tình huống truyện khéo léo, tự nhiên, lôi cuốn; nghệ thuật xây dựng nhân vật bằng những chi tiết tiêu biểu; chất trữ tình; ngôn ngữ nhẹ nhàng trong sáng, giàu chất biểu cảm, chất thơ	1,0
	2.3. Đánh giá chung + Các tác phẩm được sáng tác ở những hoàn cảnh khác nhau nhưng đều khai thác từ hiện thực cuộc sống lao động, chiến đấu, xây dựng từ cảm hứng ca ngợi, khẳng định những con người Việt Nam luôn hi sinh, cống hiến quên mình vì Tổ quốc. + Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của con người Việt Nam đã trở thành một truyền thống tốt đẹp. Công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đã tạo ra cho các nhà văn những nguyên mẫu đẹp, tạo nên những hình tượng nhân vật làm xúc động lòng người. + Các tác phẩm đã gieo vào lòng người đọc sự trân trọng, ngợi ca, lòng tự hào và biết ơn những con người đã cống hiến, hi sinh hết mình vì Tổ quốc. + Bồi đắp cho ta tình yêu Tổ quốc, cho ta bài học về cách sống đẹp, thôi thúc mỗi người khao khát được sống và làm những việc có ích cho đời. ….	1,0
	3. Kết bài: - Các tác phẩm đều ca ngợi vẻ đẹp của con người Việt Nam trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc những năm kháng chiến chống Mĩ, đó là những thế hệ tiêu biểu cho dân tộc Việt Nam. - Liên hệ lí tưởng sống của thanh niên hiện nay.	0,5 0,5
	c/ *Sáng tạo:* cách diễn đạt độc đáo, văn phong trong sáng, giàu hình ảnh, có sự sáng tạo trong diễn đạt lập luận.	0,25
	Thang điểm: - *Điểm 9,0 – 10,0*: Bài viết đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên, sâu sắc, độc đáo; diễn đạt lưu loát, câu văn giàu hình ảnh, cảm xúc; có thể mắc một vài lỗi nhỏ về chính tả và dung từ. - *Điểm 7,0 – < 9,0*: Bài viết có nội dung tương đối đầy đủ (có thể còn thiếu một	

	vài ý nhỏ); bố cục rõ ràng; diễn đạt trôi chảy; câu văn có hình ảnh, cảm xúc. Mắc một số lỗi nhỏ về chính tả, dùng từ, viết câu. - *Điểm 5,0 – <7,0*: bài viết đáp ứng khoảng 2/3 nội dung cơ bản của đáp án. Văn có thể chưa hay nhưng rõ ý. Mắc một số lỗi chính tả, dùng từ, viết câu. - *Điểm 3,0 – <5,0*: Bài viết đáp ứng khoảng ½ nội dung cơ bản của đáp án. Mắc nhiều lỗi hành văn, chính tả. - *Điểm 2,0 – 3,0:* Hiểu và trình bày vấn đề còn sơ sài; kết cấu không rõ ràng; còn mắc nhiều lỗi diễn đạt. - *Điểm 1,0 – <2,0*: Không hiểu đề, không có kĩ năng nghị luận, mắc quá nhiều lỗi diễn đạt. - *Điểm 0*: Lạc đề hoàn toàn hoặc không viết gì.

-----Hết hướng dẫn-----

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ .....

KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 8
CẤP THÀNH PHỐ
NĂM HỌC 2023 - 2024
Môn thi: Ngữ Văn- Lớp 8
Thời gian: 120 phút (*không kể thời gian giao đề*)
Đề thi có 01 trang

Câu 1 (8,0 điểm):

Bằng một đoạn văn nghị luận, anh/chị hãy trình bày suy nghĩ về câu nói của Sir Winston Churchill: "*Người bi quan nhìn thấy khó khăn trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn.*"

Câu 2 (12 điểm):

Bàn về thơ, Chế Lan Viên cho rằng: *"Thơ cần có hình cho người ta thấy, có ý cho người ta nghĩ và cần có tình để rung động trái tim."*

Hãy làm sáng tỏ ý kiến qua bài thơ sau:

BẢO KÍNH CẢNH GIỚI(*)

(Bài 43)

- Nguyễn Trãi -

Rồi(1) hóng mát thuở ngày trường(2),
Hoè(3) lục(4) đùn đùn tán rợp trương.
Thạch lựu(5) hiên còn phun thức(6) đỏ,
Hồng liên(7) trì đã tịn(8) mùi hương.
Lao xao chợ cá làng ngư phủ,
Dắng dỏi(9) cầm ve(10)lầu tịch dương(11).
Lẽ có(12) Ngu cầm (13) đàn một tiếng,
Dân giàu đủ khắp đòi phương(14).

(Nguyễn Trãi toàn tập, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1976, tr.453)

Chú thích:

* *Bảo kính cảnh giới:* Gương báu răn mình. Bài thơ được sáng tác trong những năm tháng Nguyễn Trãi nhàn quan, lui về ở ẩn tại Côn Sơn.

(1) *Rồi*: rỗi rãi, thư nhàn

[2] *Trường*: dài
[3] *Hòe:* loại cây thân gỗ, hoa màu vàng, nở vào mùa hè
[4] *Lục:* màu xanh lá cây
[5] *Thạch lựu*: cây lựu, hoa màu đỏ, nở vào mùa hè
[6] *Thức:* màu, dáng vẻ
[7] *Hồng liên*: sen hồng
[8] *Tịn* (từ cổ, có bản chép *tiễn, tạn*): hết, đến hết
[9] *Dắng dỏi*: từ láy tượng thanh, tả âm thanh trong, cao, rộn rã
[10] *Cầm ve:* tiếng ve kêu như tiếng đàn
[11] *Tịch dương*: bóng chiều, ánh hoàng hôn
[12] *Lẽ có* (có bản phiên *dẽ có*): mong được có, lẽ nên có
[13] *Ngu cầm*: đàn của vua Ngu Thuấn. Tương truyền vua Ngu được vua Nghiêu ban cho cây đàn, khi rỗi rãi thường gảy khúc Nam phong: *" Gió Nam mát mẻ/ Làm cho dân ta bớt ưu phiền/ Gió Nam thổi đúng lúc/ Làm cho dân ta ngày thêm nhiều của cải"*
[14] *Đòi phương:* nhiều nơi, khắp nơi

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ .....

KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 8
CẤP THÀNH PHỐ
NĂM HỌC 2023 - 2024

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ ĐỀ XUẤT
Môn: Ngữ văn
(Hướng dẫn chấm gồm có 05 trang)

I. Hướng dẫn chung

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.
- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn và tính chất của kỳ thi là để chọn học sinh giỏi nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; đặc biệt khuyến khích những bài viết có lập luận chặt chẽ, sắc sảo, có những ý tưởng mới mẻ, cách trình bày sáng tạo.
- Việc chi tiết hoá hướng dẫn chấm (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý, được thống nhất trong tổ chấm thi và được trưởng ban chấm thi duyệt.
- Điểm toàn bài lẻ đến 0,25.

II. Hướng dẫn chấm từng câu

Câu	Nội dung	Điểm
1	**Suy nghĩ về câu nói của Sir Winston Churchill: *Người bi quan nhìn thấy khó khăn trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn***	**8,0**
	a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức một đoạn văn: có mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề: sự thành bại của mỗi người phụ thuộc vào nhận thức, tư duy tích cực hay tiêu cực của bản thân người đó.	0,25
	c. Triển khai vấn đề: Thí sinh vận dụng những hiểu biết về kiểu bài nghị luận xã hội để triển khai thành đoạn văn theo yêu cầu; sử dụng linh hoạt, thành thạo các thao tác lập luận; biết lựa chọn và phân tích dẫn chứng đảm bảo giàu sức thuyết phục.	
	* Giải thích:	0,5

	- *Người bi quan* là những người luôn nhìn sự việc theo hướng tiêu cực, hay có thái độ chán nản, buông xuôi trước công việc. - *Người lạc quan* là người luôn có suy nghĩ tích cực, tinh thần vươn lên và ý chí làm chủ cuộc đời, vươn lên khỏi nghịch cảnh. -> Câu nói khẳng định sự thành bại của mỗi người phụ thuộc vào nhận thức, tư duy tích cực hay tiêu cực của mỗi người. * Bàn luận: - Sự thành bại của mỗi người phụ thuộc ở thái độ của người đó trước những vấn đề trong cuộc sống: + Với những người giàu nghị lực, mỗi khó khăn là cơ hội để tích lũy kinh nghiệm, kiểm chứng năng lực của bản thân. Họ sẽ luôn tìm thấy cơ hội trong mỗi khó khăn để thành công + Với những người bi quan, lười biếng khi gặp khó khăn thử thách vội chán nản, tự tìm lí do để thoái thác công việc, từ bỏ ước mơ. Không vượt qua khó khăn càng khiến họ mất niềm tin để rồi chỉ thấy khó khăn, không nhận ra cơ hội. Họ sẽ luôn thất bại. - Cuộc sống rất khắc nghiệt nhưng cũng luôn ẩn chứa nhiều cơ hội mà mọi người cần nắm bắt. - Phê phán thái độ sống hèn nhát, lười biếng, dễ gục ngã, mất niềm tin sau những lần thất bại. * Bài học nhận thức và hành động: Cần có niềm tin, cần thường xuyên tích lũy kiến thức, rèn luyện đạo đức, bản lĩnh, kĩ năng sống để vượt lên khó khăn, tìm kiếm cơ hội, không ngừng vươn lên	4,5 0,5 0,5 0,5
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0,75
2	**Bàn về thơ, Chế Lan Viên cho rằng: *"Thơ cần có hình cho người ta thấy, có ý cho người ta nghĩ và cần có tình để rung động trái tim."*** **Làm sáng tỏ ý kiến qua bài thơ " Bảo kính cảnh giới" (Bài 43) – Nguyễn Trãi.**	**12,0**
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn: có đủ mở bài, thân bài, kết bài.	0,5
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Tác phẩm văn học nói chung, thơ ca nói riêng chỉ hay khi có sự kết hợp hài hòa giữa hình, ý, tình (nội dung và hình thức).	0,5
	c. Triển khai vấn đề: - Làm đúng kiểu bài nghị luận chứng minh làm sáng tỏ một ý kiến, một nhận định bàn về văn học; sử dụng kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận và cảm thụ văn chương để làm sáng tỏ vấn đề. - Đánh giá cao những bài biết lập ý sáng rõ, mạch lạc; lập luận thuyết phục; hành văn lưu loát, trong sáng, có cảm xúc. - Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, song đảm bảo các ý cơ bản sau:	
	c.1. Giải thích nhận định: - *Thơ cần có hình*: Thơ cần có hình ảnh (thiên nhiên, cuộc sống, con người...) để biểu hiện cảm xúc, tư tưởng của nhà thơ. Đây là phương	1,0

	diện hình thức thơ. - *Thơ cần có ý*: ý nghĩa nội dung, tư tưởng của thi phẩm; *có tình:* tình cảm, cảm xúc. Đây là phương diện nội dung thơ. -> Ý nghĩa câu nói: tác phẩm thơ cần có sự kết hợp hài hòa giữa hình, ý, tình (hình ảnh, tư tưởng, tình cảm, cảm xúc...). Hay nói cách khác, bài thơ cần kết hợp cả hai phương diện nội dung và hình thức.	
	c.2. Lí giải nhận định: - Đặc trưng của văn chương nói chung và thơ ca nói riêng là phản ánh, biểu đạt thông qua hình tượng nghệ thuật. Không có các hình tượng, thế giới tinh thần không thể biểu hiện cụ thể, nhà thơ không thể truyền dẫn thông điệp nội dung, tư tưởng, tình cảm một cách trọn vẹn, ấn tượng đến người đọc. - Thơ ca thuộc phương thức trữ tình, thiên về biểu hiện thế giới chủ quan của con người bằng nhiều cách thức khác nhau nhằm biểu đạt những trạng thái tư tưởng, tình cảm và ý nghĩa phức tạp, đa dạng. Mỗi tác phẩm đều mang một ý nghĩa tư tưởng, thông điệp nhất định đòi hỏi người đọc phải căn cứ vào hình, ý, tình mới cảm nhận được. - Biểu hiện, yêu cầu về hình, ý, tình trong thơ: + Hình ảnh (có thể là hình ảnh thiên nhiên, cuộc sống, con người...) những hình ảnh đó phải chọn lọc, đặc sắc, có sức khái quát, chân thực, đa nghĩa, nhằm để lại ấn tượng, dấu ấn sâu sắc. + Ý, tình (tư tưởng, cảm xúc, tình cảm..) phải trong sáng, tiến bộ, có tính nhân văn, hướng con người tới các giá trị Chân - Thiện - Mĩ... + Cảm xúc trong thơ phải mãnh liệt, chân thành, nhà thơ phải lựa chọn được những hình ảnh phù hợp để biểu đạt nội dung tư tưởng, cảm xúc một cách tự nhiên, sâu sắc có sức lay động lớn lao. => Tác phẩm văn học nói chung, thơ ca nói riêng chỉ hay khi có sự kết hợp hài hòa giữa hình, ý, tình (nội dung và hình thức).	1,0
	c.3. Chứng minh qua bài thơ "Cảnh ngày hè" **** Bức tranh thiên nhiên, cuộc sống ngày hè:*** - Hoàn cảnh sống của Nguyễn Trãi trong những ngày về ở ẩn (câu thơ đầu) *"Rồi hóng mát thuở ngày trường"* + "Rồi": là một từ cổ có nghĩa là rảnh rỗi, nhàn hạ + "Ngày trường": ngày dài, chỉ khoảng thời gian rảnh rỗi. + Hóng mát: hoạt động an nhàn, tĩnh tại, thư thái => Cuộc sống khi về ở ẩn của Nguyễn Trãi: Rảnh rỗi, nhàn hạ với những hoạt động nhẹ nhàng, thư thái, thảnh thơi. Nguyễn Trãi một đời bận rộn, tận tâm vì đất nước, đây là những giây phút hiếm hoi của cuộc đời ông. - Bức tranh thiên nhiên rực rỡ, sống động (3 câu tiếp theo) được cảm nhận bằng nhiều giác quan: *"Hoè lục đùn đùn tán rợp trương* *Thạch lựu hiên còn phun thức đỏ,* *Hồng liên trì đã tịn mùi hương"* + Hình ảnh lá hòe, thạch lựu, hoa sen xuất hiện trong 3 câu thơ	0,5 2,0

	trên là những sự vật gần gũi, quen thuộc của mùa hè. + Màu sắc, trạng thái của các sự vật được tác giả miêu tả: màu xanh của hoa hòe, màu đỏ của hoa lựu, màu hồng của hoa sen, trạng thái "*đùn đùn, rợp, phun, tịn, mùi hương*". => Các sự vật gần gũi, giản dị qua cách phối hợp đường nét, màu sắc cùng các động từ mạnh của tác giả đã vẽ lên một bức tranh căng tràn sự sống, thể hiện tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, yêu thiên nhiên. - Bức tranh cuộc sống con người (2 câu thơ tiếp theo): *Lao xao chợ cá làng ngư phủ,* *Dắng dỏi cầm ve lầu tịch dương* + Những từ Hán Việt như *ngư phủ, cầm ve, tịch dương* kết hợp nhuần nhuyễn với những từ thuần Việt tạo nên vẻ đẹp vừa mộc mạc, bình dị, vừa trang trọng tao nhã. + Cuộc sống được cảm nhận bằng âm thanh: Âm thanh "lao xao" từ chợ cá, tiếng ve râm ran mỗi độ hè về. Các từ láy tượng thanh "lao xao" và "dắng dỏi" kết hợp với nghệ thuật đảo cấu trúc câu nhằm nhấn mạnh cuộc sống nhộn nhịp, sôi động, tràn đầy âm thanh và sức sống của con người nơi đây. => Tâm hồn lạc quan, yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống của Nguyễn Trãi. **** Vẻ đẹp tâm hồn thi nhân qua tâm sự và ước nguyện:*** *"Lẽ có Ngu cầm đàn một tiếng* *Dân giàu đủ khắp đòi phương"* - "Lẽ" là từ cổ nghĩa là mong được có, lẽ nên có - "Ngu cầm": Điển tích, điển cố kể về hai vị vua nổi tiếng là vua Nghiêu và vua Thuấn - những ông vua nhân từ đem lại cuộc sống hưng thịnh, thái bình, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Mỗi ngày, vua thường đem đàn khúc Nam phong ca ngợi cảnh thái bình thịnh trị. -> Ước nguyện của Nguyễn Trãi: Ước có cây đàn ngợi ca khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp và cuộc sống thanh bình nơi quê hương; ước nguyện lớn nhất là đất nước yên bình, nhân dân ấm no, hạnh phúc. => Tấm lòng của nhà thơ: Dù sống trong cảnh thanh nhàn nhưng Nguyễn Trãi vẫn nặng lòng với dân với nước, luôn ước mơ, khát khao về cuộc sống no đủ, ấm áp sung túc không chỉ trên quê hương ông mà còn trải khắp đất nước.	2,0 1,5
	c.4. Đánh giá, bàn bạc, mở rộng vấn đề: - Với thể thơ thất ngôn xen lục ngôn, nhịp thơ đa dạng, linh hoạt, *Bảo kính cảnh giới* (Bài 43) đã dựng lên bức tranh thiên nhiên đầy màu sắc, đẹp đẽ, thơ mộng và khung cảnh của cuộc sống sinh hoạt bình an, yên ổn. Qua đó thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống và khát vọng xã hội phồn vinh, nhân dân no đủ, đất nước thịnh vượng của Nguyễn Trãi- người hết lòng vì nước, vì dân. Bài thơ là minh chứng cụ thể cho sự kết hợp hài hòa giữa *hình, ý, tình* của một tác phẩm văn chương. - Xuất phát từ đặc trưng của thơ ca, Chế Lan Viên đã đưa ra nhận	0,5 0,5

	định hoàn toàn xác đáng. Tác phẩm văn học nói chung, thơ ca nói riêng chỉ hay khi có sự kết hợp hài hòa giữa hình, ý, tình (nội dung và hình thức). - Ý kiến cũng định hướng, gợi mở những bài học hết sức có ý nghĩa cho người sáng tác và người cảm nhận. + Đối với người sáng tác: Cảm xúc trong thơ phải mãnh liệt, chân thành, nhà thơ phải lựa chọn được những hình ảnh phù hợp để biểu đạt nội dung tư tưởng, cảm xúc một cách tự nhiên, sâu sắc có sức lay động lớn lao. + Đối với người cảm nhận: Mỗi tác phẩm đều mang một ý nghĩa tư tưởng, thông điệp nhất định đòi hỏi người đọc phải căn cứ vào hình, ý, tình mới cảm nhận được.	0,5
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề; lập luận sắc sảo; cách diễn đạt mới mẻ.	1,0
	TỔNG ĐIỂM	**20,0**

---------- Hết ----------

ĐỀ THI GIAO LƯU HỌC SINH GIỎI HUYỆN VÒNG 1
MÔN NGỮ VĂN- NĂM HỌC 2023-2024
ĐỀ BÀI

Phần I.Đọc- hiểu

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi

Thời nắng xanh

Nắng trong mắt những ngày thơ bé
Cũng xanh mơn như thể lá trầu
Bà bổ cau thành tám chiếc thuyền cau
Chở sớm chiều tóm tém
Hoàng hôn đọng trên môi bà quạnh thẫm
Nắng xiên khoai qua liếp vách không cài
Bóng bà đổ xuống đất đai
Rủ châu chấu, cào cào về cháu bắt
Rủ rau má, rau sam
Vào bát canh ngọt mát
Tôi chan lên suốt dọc tuổi thơ mình.

(*Thời nắng xanh*, Trương Nam Hương, NXB Văn học, Năm 2015, tr 21)

Câu 1. (0,5 đ) Xác định thể thơ của đoạn trích?

Câu 2. (0,5 đ)Nêu nội dung của đoạn thơ trên?

Câu 3. (1,0 đ) Xác định một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ, nêu tác dụng?

Câu 4. (1,0 đ) Đoạn thơ khơi gợi trong tâm hồn em tình cảm gì?

Phần II. Tự luận

Câu 1. (2,0 đ)Viết đoạn văn cảm nhận cái hay của đoạn thơ trong phần ngữ liệu đọc hiểu.

Câu 2. (5,0 đ) Suy nghĩ của em về ý nghĩa của câu thơ sau:

Bàn tay cầm hoa đi tặng
Bàn tay đó sẽ thơm

(Trích trong "*Bàn tay*" - *Dương Thuấn*)

Hướng dẫn chấm- biểu điểm

I. Đọc- hiểu

Câu 1	*Thể thơ: tự do*	***0,5 đ***
Câu 2	*Nội dung: Đoạn thơ thể hiện tình cảm nhớ thương, trân trọng kí ức tuổi thơ hồn nhiên, trong trẻo, kí ức về người bà tần tảo.*	***0,5 đ***
Câu 3	*-Xác định được một trong các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ* *- Nêu tác dụng* *+ biện pháp so sánh: nắng – lá trầu .* *-> tác dụng: tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt; sự cảm nhận đầy hồn nhiên, trong trẻo màu nắng trong kỉ niệm tuổi thơ, gắn liền với bà thật tươi đẹp, gần gũi.* *+Biện pháp liệt kê: rủ châu chấu, cào cào về cháu bắt/ Rủ rau má, rau sam/ Vào bát canh ngọt mát.* ➔ *Tác dụng: liệt kê những kỉ niệm tuổi thơ tươi đẹp-> sự trân trọng, nâng niu kỉ niệm tuổi thơ.*	***0,5 đ*** ***0,5 đ***
Câu 4	*Đoạn thơ khơi gợi trong mỗi chúng ta tình yêu gia đình, quê hương, trân trọng kí ức tuổi thơ.*	***1,0 đ***

II. Tự luận

Câu 1. (2,0 đ) Viết đoạn văn cảm nhận cái hay của đoạn ngữ liệu phần đọc – hiểu

Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận, liên kết mạch lạc, không sai chính tả	*0,25*
+ Đoạn thơ gợi về kỉ niệm tuổi thơ tươi đẹp, đầy niềm vui dưới cái nhìn trong trẻo, hồn nhiên của trẻ thơ. *- Đó là vẻ đẹp của thiên nhiên tươi sáng: nắng tươi đẹp, non trẻ; hoàng hôn, nắng xiên khoai qua liếp vách.* *- Kỉ niệm tuổi thơ đầy vui vẻ với những buổi bắt châu chấu, cào cào, ăn những bát canh dân dã, đượm ngọt mát hương vị đồng quê: canh rau sam, rau má.* *- Kỉ niệm tuổi thơ gắn liền với người bà yêu thương, tần tảo: bà bổ*	*1, 25*

cau, tóm tém nhai trầu; bà vất vả làm lụng.
- Tất cả những kí ức ấy cháu đều nâng niu , trân trọng, đem nó theo hành trang cuộc đời, nhắc nhở không được quên cội nguồn, quê hương. Những kí ức tươi đẹp ấy làm lòng người bình yên, hạnh phúc.
- Bài thơ khơi gợi trong lòng người đọc cảm xúc yên bình, nhẹ nhõm,

+ Đoạn thơ sử dụng thành công các biện pháp tu từ so sánh, liệt kê; sử dụng từ độc đáo: "chan", tính từ gợi hình ảnh, cảm xúc: xanh mơn, tóm tém, quạnh thẫm, nhan đề ngắn gọn, giàu ý nghĩa (thời tuổi thơ tươi đẹp). 0,5

Câu 2. *(5,0 đ)*

**** Yêu cầu về kỹ năng**:* *- Bài làm phải được tổ chức thành bài làm văn hoàn chỉnh.* *- Biết vận dụng kiểu bài nghị luận để trình bày suy nghĩ của mình.* ***-** Lập luận chặt chẽ. Hệ thống luận điểm rõ ràng, có dẫn chứng linh hoạt, phù hợp lời văn trong sáng, mạch lạc, không lỗi chính tả.*	***0,5***
**** Yêu cầu về kiến thức**: Cần đáp ứng được các ý sau:* ***a. Mở bài**: Dẫn dắt và nêu được vấn đề nghị luận*	***0,5***
*b.**Thân bài**:* *- Giải thích được:* *+ Hoa: nó là biểu tượng cho cái đẹp, tình yêu và hạnh phúc từ bao đời nay.* *+ Tặng: đó là hành động mà con người trao cho con người một điều gì đó.* *+ Thơm: luôn lưu giữ được mùi hương, cái đẹp, tình yêu thương, sự thanh thản, niềm vui cho bản thân mình.* *→ nghĩa đen: Một con người khi tặng ai một bông hoa ,trên tay mình luôn lưu lại mùi hương thơm của chính bông hoa đó.* *→ Nghĩa bóng: khi ta cho đi bất cứ điều gì ta đang có, thì ta cũng sẽ nhận lại được chính tình yêu thương mà ta đã cho đi. Khi cho đi, không phải là ta đã mất đi mà chính là "cho đi và luôn được nhận lại", cho đi tình yêu thương, sự quan tâm chia sẻ, và ta sẽ nhận lại niềm hạnh phúc cho bản thân.* *-> Ý nghĩa của câu nói đến mỗi người: giúp mỗi người nhận ra rằng mình sẽ nhận được nhiều hạnh phúc khi*	***0,75 đ***

cho đi, và sẽ luôn vui khi trao đi tình yêu thương cho bất cứ một ai.	
• *Bàn luận* ** Lí giải: Xuất phát từ mong muốn cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn. Và cho và nhận là quy luật tất yếu của cuộc sống. Khi ta cho đi ta mới có thể nhận lại được.* **Vai trò, ý nghĩa* - *Khi biết cho đi, ta sẽ cảm thấy hạnh phúc, vui vẻ trong tâm hồn-> cuộc sống trở nên ý nghĩa.* - *Hình thành nhân cách tốt đẹp, sống yêu thương, bao dung...* - *Được mọi người yêu quý* - *Khi ta giúp đỡ mọi người vượt qua khó khăn, trở ngại, cho họ có niềm tin vào cuộc sống, cảm hóa họ,...* - *Tạo mối quan hệ nhân ái, gắn kết mọi người* - *Xã hội sẽ văn minh, nhân ái, tiến bộ*	***1,75***
• *Mở rộng vấn đề* - *Bên cạnh những người biết cho đi, có những người ích kỉ chỉ nghĩ đến lợi ích bản thân, chỉ biết nhận-> lên án phê phán*	***0,25***
- Bài học nhận thức và hành động. *+ Cần nhận thức được việc cho đi là một hành động tốt đẹp để ta nhận được nhiều niềm hạnh phúc trong cuộc sống, thì cuộc sống của ta mới tươi đẹp.* *+ Cần phải biết yêu thương, giúp đỡ mọi người một cách chân thành, giúp đỡ bằng những hành động thiết thực.* *+ Cần phải biết cho đi- nhận lại đúng mục đích, hoàn cảnh* *+ Cần có thái độ cho- nhận đúng đắn.*	***0,75***
3. Kết bài: *- Khẳng định lại vấn đề , liên hệ*	***0,5***

- GV chấm linh hoạt, trân trọng sự sáng tạo của học sinh.

KÌ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN THI : NGỮ VĂN 8
Thời gian làm bài : 150 phút

Phần I. Đọc hiểu (4.0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

"Ôi Tổ quốc ta yêu như máu thịt

Như mẹ cha ta như vợ như chồng
Ôi tổ quốc nếu cần ta chết
Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, con sông"
(Trích Sao chiến thắng, 1967– Chế Lan Viên)

Câu 1. *(0.5 điểm)* Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào ?
Câu 2. *(0.5 điểm)* Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên ?
Câu 3. *(2 điểm)* Hãy phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn trích trên?.
Câu 4. *(1 điểm)* Qua đoạn thơ, tác giả gửi đến thông điệp gì ?

Phần II. Viết (16,0 điểm)

Câu 1.(6.0 điểm) .

Hiện nay có một bộ phận người sống ảo. Đặc biệt là bộ phận thanh thiếu niên. Hãy viết bài văn nghị luận bày tỏ ý kiến về hiện tượng trên.

Câu 2. (10.0 điểm)

Nhà thơ Tố Hữu nhận định: *"Thơ là tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn*". Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ " Tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn" nhà thơ Đỗ Trung Quân qua bài thơ " Quê hương"

Quê hương là gì hở mẹ
Mà cô giáo dạy phải yêu
Quê hương là gì hở mẹ
Ai đi xa cũng nhớ nhiều

Quê hương là chùm khế ngọt
Cho con trèo hái mỗi ngày
Quê hương là đường đi học
Con về rợp bướm vàng bay

Quê hương là con diều biếc
Tuổi thơ con thả trên đồng
Quê hương là con đò nhỏ
Êm đềm khua nước ven sông

Quê hương là cầu tre nhỏ
Mẹ về nón lá nghiêng che
Là hương hoa đồng cỏ nội
Bay trong giấc ngủ đêm hè

Quê hương là vàng hoa bí
Là hồng tím giậu mồng tơi
Là đỏ đôi bờ dâm bụt
Màu hoa sen trắng tinh khôi

Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ…

(Bài học đầu cho con, 1986 – Đỗ Trung Quân)

Chú thích:

Đỗ Trung Quân (sinh 1955) ở Sài Gòn là một nhà thơ, nhà báo, một người dẫn chương trình trong các chương trình âm nhạc của bạn bè hay diễn viên. Những bài thơ của ông đã được phổ thành nhạc và được khán giả yêu thích như Quê hương, phượng hồng,.. Bài thơ đã được nhạc sĩ Giáp Văn Thạch phổ nhạc và trở thành ca khúc nổi tiếng.

.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI MÔN NGỮ VĂN 8
NĂM HỌC 2023 - 2024

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	**ĐỌC HIỂU**	**4.0**
1	- Thể thơ: Tự do.	0,5
2	- Phương thức biểu đạt chính: - Biểu cảm	0,5
3	Đoạn thơ trên sử dụng biện pháp tu từ: So sánh, liệt kê, điệp ngữ - So sánh: Ôi Tổ quốc, ta yêu như máu thịt, như mẹ cha ta, như vợ như chồng - Liệt kê: mỗi ngôi nhà, ngọn núi, con sông - Điệp ngữ: Ôi tổ quốc Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh, liệt kê, điệp ngữ - Giúp cho đoạn thơ được diễn đạt trở nên sinh động, hấp dẫn, gợi hình, gợi cảm hơn. - Nhấn mạnh tình yêu nước nồng nàn, tha thiết , thiêng liêng của tác giả.	2.0
4	Qua đoạn thơ trên tác giả muốn gửi đến bạn đọc thông điệp về tình yêu nước và sống có trách nhiệm với đất nước. Trong thời đại 4.0 hiện nay, mỗi chúng ta cần phát huy sự nhanh nhạy, chủ động của mình trong việc trau dồi tri thức, kĩ năng, sống có ước mơ ,hoài bão yêu gia đình, quê hương, giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương mình.	1.0

II	**TẠO LẬP VĂN BẢN**	**16**
1	**1.Về kĩ năng:**	**1.0**

a***. Đảm bảo cấu trúc một bài văn ngắn:*** Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.

b***. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:***

Lòng yêu nước của thế hệ trẻ hôm nay.

Hiện tượng sống ảo của giới trẻ hiện nay

2. Về kiến thức: **5.0**

*** *Yêu cầu về kiến thức:***

Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần nêu được các ý chính sau:

a. Mở bài:

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận **:** Giới thiệu về hiện tượng sống ảo của giới trẻ hiện nay.

b. Thân bài:

. Giải thích

- Sống ảo là lối sống, phong cách sống không giống với hoàn cảnh thực của con người ở trên mạng xã hội.
- Lối sống ấy được giới trẻ thể hiện có phần thái quá, lố bịch.
- Sống ảo cũng có nghĩa là mơ tưởng, ảo tưởng về cuộc sống hiện tại.

***. Thực trạng**

- Sống ảo đã trở thành một xu thế, một trào lưu trong giới trẻ hiện nay.
- Các bạn trẻ sống ảo ngày càng nhiều.
- Dành phần lớn quỹ thời gian cho facebook.
- Đắm chìm vào mạng xã hội với các hoạt động: đăng status, khoe ảnh, bình luận dạo,...
- Lấy việc người khác like, bình luận, chia sẻ ảnh hay bài viết của mình làm thú vui.
- Có chuyện gì cũng đăng lên facebook.
- Đăng tải, chia sẻ những nội dung nhạy cảm nhằm mục đích câu like, thu hút sự tò mò, hiếu kì của đám đông.
- Trên mạng xã hội có thể chia sẻ rất cởi mở nhưng trong cuộc sống hiện thực thì lại thu mình, khép kín.

***. Tác hại**

- Tiêu tốn nhiều thời gian vào những việc vô nghĩa.
- Không quan tâm đến cuộc sống ở thực tại.
- Mất tập trung vào học tập, công việc.
- Có thể dẫn đến những suy nghĩ, hành động tiêu cực.

***. Nguyên nhân**

- Muốn thể hiện, khoe khoang bản thân.
- Muốn trở thành người nổi tiếng, được nhiều người biết đến.
- Thiếu sự quan tâm của gia đình, người thân.

***. Biện pháp khắc phục**

- Sử dụng mạng xã hội một cách hiệu quả.

- Có lối sống lành mạnh, tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội để có cuộc sống ý nghĩa.
- Tuyên truyền cho mọi người biết về tác hại của việc sống ảo để mọi người có lối sống tích cực.

c. Kết bài

- Trình bày suy nghĩ, quan điểm của bản thân về hiện tượng sống ảo.

2	**1.Về kĩ năng:** Đảm bảo một bài văn nghị luận văn học, có bố cục và lập luận chặt chẽ. Hệ thống luận điểm rõ ràng, có dẫn chứng linh hoạt, phù hợp. Lời văn trong sáng, mạch lạc, ít lỗi chính tả.	**1.0**
	2.Về nội dung:	**9.0**

- Đặc trưng của thơ ca qua bài thơ " Quê hương"của Đỗ Trung Quân.
- Triển khai vấn đề nghị luận: học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là một số gợi ý:

a. Mở bài: Giới thiệu đặc trưng của thơ, trích dẫn nhận định.

b. Thân bài:

***. Giải thích nhận định:**

- Thơ: Thể loại văn học thuộc phương thức trữ tình.
- Tâm hồn: thế giới nội tâm con người.
- Thơ là tiếng nói của tâm hồn: là sự giãi bày, bộc lộ những rung động, cảm xúc của người làm thơ.

=> Ý kiến này đề cập tới đặc trưng quan trọng nhất của thơ ca: Là tiếng nói của tình cảm, là tiếng lòng. Mỗi bài thơ là sự đồng cảm, tri âm giữa tác giả và bạn đọc, đó chính là vai trò của tiếng nói tâm hồn trong thơ.

*** Chứng minh:**

- Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm:

+ Đỗ Trung Quân là nhà thơ, nhà báo, người dẫn chương trình trong các chương trình âm nhạc của bạn bè hay diễn viên. Nhiều bài thơ của ông đã được phổ nhạc và được khán giả yêu thích.

+ Bài thơ "Quê hương" của ông là một trong những tác phẩm đã đi vào trí nhớ của nhiều người dân Việt Nam với những lời thơ đậm chất trữ tình và sâu lắng, "Quê hương" của Đỗ Trung Quân là những hình ảnh quen thuộc, thân thương nhất về nơi "chôn rau cắt rốn" của mỗi người. Bài thơ đã được nhạc sĩ Giáp Văn Thạch phổ nhạc và trở thành ca khúc nổi tiếng.

- Chứng minh qua " Quê hương" của Đỗ Trung Quân:

Luận điểm 1." Tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn" nhà thơ Đỗ Trung Quân trong bài thơ " Quê hương" là tiếng nói yêu quê hương đất nước tha thiết.

-Tình quê đậm đà, tha thiết được ngân nga trong **bài thơ "Quê hương" -** một trong những giai điệu ngọt ngào và dịu dàng dành cho tuổi thơ êm dịu.

"Quê hương là gì hả mẹ

.....

Ai đi xa cũng nhớ nhiều?"

- Quê hương là những nỗi nhớ mong, là những điều giản dị mà ai đi xa cũng nhớ nhiều. Quê hương quá đỗi gần gũi, thân thương. Quê hương ở trong tuổi thơ, trong câu chuyện bà kể, trong lời hát mẹ ru, trong trái cây dịu mát. Quê hương là chùm khế ngọt, quê hương là con đường đi học. ...Quê hương có thể nhìn thấy, có thể cầm nắm, có thể thưởng thức được mỗi ngày.

- Quê hương - nơi chôn nhau cắt rốn, nơi ta sinh ra và lớn lên, nơi những người thân yêu của ta ở đó, nơi ta đã đi qua thời thơ dại với con đường đến trường rợp bướm vàng bay.

Quê hương là chùm khế ngọt

.....

Con về rợp bướm vàng bay

- Quê hương ở ngay trong trái tim mỗi con người.Quê hương là máu thịt ta, kể từ khi lọt lòng, ta đã trao cho nó nửa linh hồn của mình vì vậy đi đâu cũng nhớ, cũng thương.

- Quê hương xuất hiện bình dị như con diều biếc chao nghiêng trên bầu trời tuổi thơ. Quê hương còn là những cánh đồng bát ngát hương lúa, là con đò nhỏ khua nước bên dòng sông thơ mộng. Những hình ảnh được nhà thơ sử dụng thật bình dị mà vô cùng tinh tế.

"Quê hương là con diều biếc

.....

Êm đềm khua nước ven sông"

- Trong ta ai cũng có một quê hương, một vùng đất để khi đi xa mà thương, mà nhớ, một vùng đất để khi trưởng thành nhìn lại một thời của tuổi thơ với những kỷ niệm ngọt ngào...quê hương là những gì gắn bó, gần gũi, thân thuộc nhất với mỗi người, quê hương cho ta cảm xúc ngọt ngào, cho ta sự bình yên, thanh thảnh trong tâm hồn, cho ta sự yên ả, ấm êm như vòng tay ấm của bà, của mẹ để từ đó ta

lớn lên, thành người.
- Quê hương là ánh trăng tỏ, là hình ảnh hoa cau rụng trắng thềm, là tất cả những gì thân thương, trìu mến khiến ai đi xa cũng nhớ về. Hơi thở ấm nồng của quê hương luôn bên ta, ru ta vào giấc ngủ bình yên, đem đến cho ta sự thanh thản, dịu êm:

"Quê hương là cầu tre nhỏ

.....

Bay trong giấc ngủ đêm hè"

- Những điều thân thuộc, những kỉ niệm dung dị và những ký ức dịu êm chính là quê hương, là nơi chôn rau cắt rốn của mỗi người. Bài thơ "Quê hương" của Đỗ Trung Quân cũng đẹp tựa như thế với hoa bí vàng, giậu mồng tơi, là những cánh hoa râm bụt, là đóa sen trắng tinh khiết.

"Quê hương là vàng hoa bí

.....

Màu hoa sen trắng tinh khôi

- Về với quê hương, như về với ký ức, như về với bản chất con người thuần túy, quê hương cho ta sự yên ả, tĩnh lặng, sự bình dị, thanh tịnh. Với ta, quê hương luôn gắn với vòng tay của bà, của mẹ, là nụ hôn, là giọt nước mắt. Ta muốn yêu, yêu hết tất cả mọi thứ của mảnh đất này!
- Quê hương trong thơ của Đỗ Trung Quân không chỉ đơn thuần là những hình ảnh của một vùng quê sông nước, mà còn chất chứa tâm hồn dân tộc. Bài thơ giàu nhạc điệu và cảm xúc nên đã được phổ nhạc thành bài hát quen thuộc "Quê hương". Mỗi người Việt Nam chúng ta thật xúc động khi nghe bài hát với giai điệu ngọt ngào này..

Quê hương mỗi người chỉ một

.....

Quê hương nếu ai không nhớ...

- Quê hương ấm áp, ngọt ngào như dòng sữa mẹ, nuôi lớn ta từng ngày, từng ngày. Từ "chỉ một" như muốn nhắc nhở chúng ta, quê hương là duy nhất, nếu ai không nhớ quê hương, nhớ về cội nguồn, gốc rễ, thì hẳn " sẽ không lớn nổi thành người" - không bao giờ trưởng thành được.
- Quê hương được so sánh với mẹ vì đó là nơi ta được sinh ra, được nuôi dưỡng lớn khôn, giống như người mẹ đã sinh thành nuôi ta khôn lớn, trưởng thành. Lời thơ nhắc nhở mỗi chúng ta hãy luôn sống và làm việc có ích, hãy biết yêu quê hương xứ sở, vì quê hương là mẹ và mẹ chính là quê hương

và cũng bởi "Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở / Khi ta đi, đất đã hoá tâm hồn" (nhà thơ Chế Lan Viên).

Luận điểm 2." Tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn" trong bài thơ " Quê hương" của Đỗ Trung Quân được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc.

- Nhà thơ đã sử dụng biện pháp điệp ngữ, điệp cấu trúc, biện pháp liệt kê, cấu trúc thơ vắt dòng rất đặc sắc. Khung cảnh làng quê trên mọi miền Tổ quốc Việt Nam hiện lên thân thương, giản dị mà xúc động lòng người.Những cặp câu thơ dần hiện lên như những thước phim quay chậm, cảnh vật có gần có xa, có mờ có tỏ, có lớn có nhỏ.
- Nhịp thơ đều đặn, nhịp nhàng, gần như cả bài thơ chỉ có một nhịp 2/4. Cả ba khổ thơ với những câu thơ cùng một nhịp, kết cấu giống nhau nhưng vẫn nhẹ nhàng, thanh thoát vô cùng. Phải chăng, vẻ đẹp của những hình ảnh thơ đã làm cho người đọc quên đi hình thức bên ngoài của ngôn ngữ? Nhà thơ đã biến cái không thể thành cái có thể, và được độc giả nồng nhiệt đón nhận bằng một sự đồng cảm rất tự nhiên.
- Nhà thơ đã cụ thể hoá cái trừu tượng bằng những hình ảnh sống động và hình ảnh so sánh đẹp: "Quê hương là chùm khế ngọt, đường đi học rợp bướm vàng bay, con diều biếc thả trên cánh đồng, con đò nhỏ khua nước ven sông, cầu tre nhỏ, nón lá nghiêng che, đêm trăng tỏ, hoa cau rụng trắng ngoài thềm"...

*** Kết bài:**

- Ý kiến của nhà thơ Tố Hữu là hoàn toàn đúng đắn. Bởi lẽ, tình cảm trong thơ xuất phát từ cái nhìn cô đọng sâu lắng, là kết tinh chuỗi rung động của thi nhân về cuộc đời và là bản hùng ca vượt qua không gian, thời gian đi vào lòng độc giả. Tình cảm và lý trí hoà quện trong nhau, là nòng cốt khiến thơ hoàn thiện hơn về nghệ thuật, chân thành về tình cảm, trong sáng về ngôn từ và hình ảnh... Và bài thơ " Quê hương" là " tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn" nhà thơ Đỗ Trung Quân.

- Qua tác phẩm cho người đọc thấu hiểu, trân trọng những cảm xúc lắng đọng trong bài thơ để được cảm nhận sâu sắc hơn về những tình cảm và thông điệp mà nhà thơ đã gửi gắm.

***Lưu ý chung :**

- Đây là hướng dẫn chấm mở, thang điểm không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn nhất thiết phải có.

- Khuyến khích những bài viết có sáng tạo, diễn đạt hấp dẫn, giàu cảm xúc.

Giáo viên ra đề

ĐỀ KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI
NĂM HỌC 2023 -2024
MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8

Thời gian làm bài: 150 phút (Không kể giao đề)

Câu 1 (2 điểm)

Cảm nhận cái hay của đoạn thơ sau:

"Con là lửa ấm quanh đời mẹ mãi
Con là trái xanh mùa gieo vãi
Mẹ nâng niu. Nhưng giặc Mĩ đến nhà
Nắng đã chiều… vẫn muốn hắt tia xa!"

(Mẹ - Phạm Ngọc Cảnh)

Câu 2: (3 điểm).

Suy nghĩ của em về những điều em cảm nhận được từ câu chuyện dưới đây:

HOA HỒNG TẶNG MẸ

Anh dừng lại tiệm bán hoa để gửi hoa tặng mẹ qua đường bưu điện. Mẹ anh sống cách chỗ anh khoảng 300km. Khi bước ra khỏi xe, anh thấy một đứa bé gái đang đứng khóc bên vỉa hè. Anh đến và hỏi nó sao lại khóc.

- Cháu muốn mua một bông hoa hồng để tặng mẹ cháu - nó nức nở - nhưng cháu chỉ có bảy mươi lăm xu trong khi giá một bông hoa hồng đến hai đô-la.

Anh mỉm cười và nói với nó:

- Đến đây, chú sẽ mua cho cháu.

Anh liền mua hoa cho cô bé và đặt một bó hồng cho mẹ anh. Xong xuôi, anh hỏi cô bé có cần đi nhờ xe về nhà không. Nó vui mừng nhìn anh và trả lời:

- Dạ, chú cho cháu đi nhờ đến nhà mẹ cháu.

Rồi nó chỉ đường cho anh lái xe đến một nghĩa trang, nơi có một phần mộ vừa mới đắp. Nó chỉ ngôi mộ và nói:

- Đây là nhà của mẹ cháu.

Nói xong, nó ân cần đặt nhánh hoa hồng lên phần mộ.

Tức thì anh quay lại tiệm bán hoa, huỷ bỏ dịch vụ gửi hoa vừa rồi và mua một bó hồng thật đẹp. Suốt đêm đó, anh đã lái một mạch 300km về nhà mẹ để trao tận tay bà bó hoa.

*(*Theo *Quà tặng cuộc sống,* NXB trẻ, 2006*)*

Câu 3.(5,0điểm)

Cảm nhận về bài thơ "Ngắm trăng" của Hồ Chí Minh.

Phiên âm

Ngục trung vô tửu diệc vô hoa,
Đối thử lương tiêu nại nhược hà?
Nhân hướng song tiền khán minh nguyệt,
Nguyệt tòng song khích khán thi gia.

Dịch nghĩa

Trong tù không rượu cũng không hoa,
Trước cảnh đẹp đêm nay biết làm thế nào?
Người hướng ra trước song ngắm trăng sáng,
Từ ngoài khe cửa, trăng ngắm nhà thơ.

Dịch thơ:

Trong tù không rượu cũng không hoa,
Cảnh đẹp đêm nay, khó hững hờ!
Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.

----------HẾT----------

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KHẢO SÁT HSG
NĂM HỌC 2023-2024
Môn: Ngữ văn 8
Thời gian làm bài: 150 phút

Câu 1 (2 điểm)

**** Về nội dung:*** HS có thể cảm nhận vẻ đẹp của những câu thơ theo cách riêng nhưng cần đảm bảo các ý sau:

- Ba dòng đầu : Tình cảm mẹ dành cho con yêu dấu thông qua hình ảnh so sánh : "*Con là lửa ấm, con là trái xanh mùa gieo vãi"*. Con là lửa ấm là tình yêu, là hạnh phúc là tất cả cuộc sống của mẹ. Con là trái xanh, là hạt giống là niềm tin niềm hi vọng của mẹ. Mẹ yêu con, nâng niu, chăm sóc dành tất cả những gì tốt đẹp nhất cho con. (0.5 đ)
- Hai dòng cuối : Tình cảm của mẹ với quê hương đất nước .

+ Ở phần này học sinh phải khai thác được tác dụng của dấu chấm câu ở giữa dòng thơ thứ 3 và từ *" nhưng"* ngăn cách hai ý tưởng như đối lập nhưng lại thống nhất bền chặt với nhau. Đó là tình cảm mẹ con và tình yêu quê hương đất nước. (0.25)

+ Hình ảnh ẩn dụ : *" Nắng đã chiều… vẫn muốn hắt tia xa!"*. Mẹ tuy đã già, mẹ rất yêu con, rất cần có con bên cạnh nhưng nếu tổ quốc cần, đất nước có ngoại xâm, mẹ sẵn sàng động viên con lên đường vì nghĩa lớn, vì tiếng gọi của quê hương. Vẫn biết rằng tiễn con đi có thể không có ngày trở lại. (0.5)

- Đoạn thơ là biểu tượng đẹp về người mẹ Việt Nam anh hùng trong những năm kháng chiến chống đế quốc Mĩ. (0.25 đ)

**** Về hình thức :*** Văn viết mượt mà, trong sáng mạch lạc, sáng rõ, hình ảnh, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, viết câu. (0.5 đ)

HS chỉ được ghi điểm tối đa khi có ý thức trình bày bài làm của mình thành một đoạn văn hoàn chỉnh đảm bảo các ý nêu trên ; câu văn mạch lạc, giàu cảm xúc; không sai lỗi chính tả. Các mức điểm còn lại, GK căn cứ vào mức độ làm bài của HS mà cho điểm phù hợp.

GK có thể cho điểm lẻ đến 0.25điểm

Câu 2:

- **Yêu cầu về kĩ năng (0.5 điểm)**

- Bài viết có bố cục và cách trình bày hợp lý.
- Lời văn trong sáng, giàu hình ảnh, biểu cảm, không mắc lỗi dùng từ và ngữ pháp.

- **Yêu cầu về nội dung (2.5 điểm)**

- Có thể trình bày bài viết của mình theo nhiều cách. Sau đây là một số ý cơ bản mang tính định hướng:

Yêu cầu học sinh viết một bài văn nghị luận xã hội và cần đảm bảo các ý sau đây.

- Tóm tắt câu chuyện bằng một đoạn văn ngắn.

- Rút ra ý nghĩa của câu chuyện: *Hãy trân trọng và quý những giây phút được sống bên mẹ, hãy thực hiện lòng hiếu thảo một cách thật tâm, chân tình ,đừng thực hiện lòng hiếu thảo một cách quá muộn màn, lòng hiếu thảo thật sự có thể làm thay đổi nhận thức và hành động của mỗi người…*

- Phân tích, lí giải:

+ Câu chuyện kể về hai người con mua hoa tặng mẹ. Nó không đơn thuần chỉ có vậy, hai người con một lớn một nhỏ mua hoa trong hai hoàn cảnh khác nhau.

+ Dường như tình yêu ấm áp của cô bé dành cho người mẹ đã mất đã đánh thức được chàng trai, đưa anh về với những giá trị thực tại, và cũng vô tình đứa trẻ ấy để lại trong lòng người lớn những suy ngẫm sâu sắc hơn.

+ Anh nhận ra rằng đến một ngày nào đó mẹ anh cũng sẽ rời xa anh để bước đi sang bên kia thế giới và lúc ấy anh có muốn tặng những bông hoa đẹp nhất thì cũng không thể nào trao đến tay mẹ được nữa. Lúc này đây mẹ anh cần gặp anh chứ không phải là bó hoa mà anh gửi về. Đúng, bây giờ thì anh đã hiểu ra dù mình đã trưởng thành rồi nhưng vẫn có những phút giây vô tâm…đối với mẹ - người đã sinh thành và nuôi dưỡng anh nên người.

- **Liên hệ:** Trong thực tế có nhiều người con hiếu thuận chăm sóc, phụng dưỡng, thờ cúng cha mẹ tử tế. Trong văn học: Bé Hồng trong đoạn trích: *Trong lòng mẹ* hay câu chuyện *Sự tích hoa cúc*…

- **Đánh giá bình luận**: Hiếu thuận và biết ơn cha mẹ là đạo lí tốt đẹp của con người, nhất là người Việt Nam, đạo lí ấy ngày nay vẫn được kế thừa, phát huy nhưng với một số người có phần bị mai một bởi đâu đó vẫn thấy những đứa con bất hiếu, ngược đãi cha mẹ…cần phê phán lên án…

Câu 3: (5 điểm)

- **Yêu cầu về kĩ năng (0.5 điểm)**

- Bài viết có bố cục và cách trình bày hợp lý.

- Lời văn trong sáng, giàu hình ảnh, biểu cảm, không mắc lỗi dùng từ và ngữ pháp.

- **Yêu cầu về nội dung (4.5 điểm)**

- Có thể trình bày bài viết của mình theo nhiều cách. Sau đây là một số ý cơ bản mang tính định hướng:

1. Mở bài

Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Cảm nhận về bài thơ Ngắm trăng của Hồ Chí Minh.

2. Thân bài

Câu 1: hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn lúc ở trong tù của Bác Hồ. Với tâm hồn thi sĩ như Bác thì một chút hoa và rượu là nguồn cảm hứng tuyệt vời để thi sĩ sáng tác nên cảnh thiếu thốn về vật chất này như một nỗi cực hình đối với nhà thơ.

Câu 2: trước cảnh thiếu thốn ở trong tù như thế nhưng cảnh đẹp giữa đêm khuya vắng vẻ đã làm tâm hồn Bác cũng phải xao xuyến khó mà hững hờ. Đêm nay trong tù, Bác thiếu hẳn rượu và hoa, nhưng tâm hồn Bác vẫn dạt dào trước vẻ đẹp hữu tình của thiên nhiên.

Câu 3 + 4: Từ phòng giam tăm tối, Bác hướng tới vầng trăng, nhìn về ánh sáng, tâm hồn thêm thư thái. Song sắt nhà tù không thể nào ngăn cách được người tù và vầng trăng. Trăng được nhân hóa như một người bạn tri âm, tri kỉ từ viễn xứ đến chốn ngục tù tăm tối thăm Bác. Hai câu

thơ được cấu trúc đăng đối tạo nên sự cân xứng hài hòa giữa người và trăng, giữa ngôn từ, hình ảnh và ý thơ.
→ Bài thơ mang đến cho chúng ta cái nhìn, cách cảm về một góc độ khác của chủ tịch Hồ Chí Minh, bên cạnh sự thông minh, trí tuệ giúp nước nhà giành độc lập, Bác còn là một thi sĩ có tâm hồn bay bổng, hòa mình cùng với thiên nhiên, với cảnh đẹp dù trong hoàn cảnh éo le nhất.
- HS cũng chỉ và cảm nhận được những đặc sắc về nghệ thuật:
  - Sử dụng thể thơ thất ngôn tứ tuyệt giản dị
  - Hình ảnh thơ trong sáng, đẹp đẽ
  - Ngôn ngữ lãng mạn
  - Màu sắc cổ điển và hiện đại song hành

3. Kết bài
Khái quát lại nội dung, nghệ thuật của bài thơ đồng thời nêu cảm nghĩ về giá trị của tác phẩm.

PHÒNG GD&ĐT LÂM THAO

ĐỀ CHÍNH THỨC

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 6,7,8 CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN THI: NGỮ VĂN 8
Thời gian làm bài: 120 phút không kể thời gian phát đề
(Đề thi gồm 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU *(4,0 điểm)*
Đọc văn bản dưới đây và trả lời các câu hỏi:

CHIẾC BÁT VỠ

Ở thành phố nọ, có một bác thợ rèn. Bác có một người con trai duy nhất. Từ bé tới lớn anh đều là một con người xuất chúng, vì thế bác rất yêu quý anh, đặt mọi hi vọng vào anh. Anh vừa đẹp trai, vừa giỏi giang nên bác vô cùng tự hào.

Thật không may, đến một ngày, anh bị tai nạn xe hơi. Sau vụ tai nạn, anh giữ được tính mạng nhưng lại bị mất cả hai chân. Vốn là niềm tự hào của cha, giờ đây thành người khuyết tật. Vì quá tuyệt vọng với cú sốc này, hằng ngày, anh chỉ ngồi ủ rũ trong phòng, im lặng nhìn ra cửa sổ.

Chuỗi ngày mất niềm tin vào cuộc sống kéo dài. Đến một ngày, nỗi đau khổ lên đến đỉnh điểm, anh quyết định tự tử bằng cách uống thuốc ngủ. Thật may khi cha anh kịp thời phát hiện và đưa anh tới bệnh viện, cứu anh qua cơn nguy kịch.

Một ngày sau người con trai tỉnh, bác thợ rèn mang đồ ăn tới cho con. Anh con trai tức giận hất đổ khay đồ ăn, rồi chỉ chiếc bát vỡ dưới nền, nói:

- Cha à, cha cứu con làm gì, cuộc đời con giờ như chiếc bát vỡ kia rồi, mãi mãi không lấy lại được nữa.

Người cha già tội nghiệp lặng lẽ xoa đầu người con trai, vỗ về rồi giúp anh nằm nghỉ. Xong ông dọn dẹp những thứ dưới đất, đôi mắt ông đỏ hoe.

Một tuần sau anh được đưa trở về nhà. Anh thấy trên bàn mình có một chiếc bát sắt. Anh rất ngạc nhiên và tò mò về chiếc bát này.

- Con có biết nguồn gốc chiếc bát sắt này không, con trai?

- Dạ... ý cha là? – Anh ấp úng nói.

- Đây là chiếc bát sành hôm trước đó con. Cha cho nó vào lò nung, cho thêm sắt nữa, rồi đúc, thế là nó trở thành chiếc bát sắt này đó.

Người cha nói tiếp:

- Con à, cuộc đời chúng ta có lúc sẽ như chiếc bát vỡ. Nhưng chỉ cần ta cho thêm khát vọng sống rồi nung trong ý chí, xong đúc trong tình yêu thì mọi chuyện sẽ lại ổn con à. Khi đó, cho dù có đập, có ném thế nào ta cũng sẽ không bao giờ vỡ nữa đâu con.

- Vâng, thưa cha, con đã hiểu.

Nói rồi anh vươn người ôm lấy cha mình. Cả hai cha con cùng khóc vì xúc động.

(Nguồn: *songdep.com.vn*)

Câu 1. *(1,0 điểm)*

Khi bác thợ rèn mang đồ ăn tới cho con, anh con trai đã có hành động gì? Hành động ấy có ý nghĩa như thế nào?

Câu 2. *(2,0 điểm)*

Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ có trong câu văn: "*Con à, cuộc đời chúng ta có lúc sẽ như chiếc bát vỡ"*.

Câu 3. *(1,0 điểm)*

Trong văn bản, người cha có nói với con: *"...cuộc đời chúng ta có lúc sẽ như chiếc bát vỡ... chỉ cần ta cho thêm khát vọng sống rồi nung trong ý chí, xong đúc trong tình yêu thì mọi chuyện sẽ lại ổn"*. Câu nói gợi cho em những bài học gì?

II. VIẾT *(16,0 điểm)*

Câu 1. *(4,0 điểm)*

Từ câu chuyện *"Chiếc bát vỡ"* trong phần Đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn (10-12 câu) bàn về vai trò của ý chí trong cuộc đời mỗi con người.

Câu 2. *(12,0 điểm)*

Có ý kiến cho rằng: *Thơ là ý rộng, tình sâu trong lời hay, tiếng đẹp.*

Phân tích bài thơ sau để làm sáng tỏ ý kiến trên.

ÁO CŨ

(Lưu Quang Vũ)

Áo cũ rồi, mỗi ngày thêm ngắn
Chỉ đứt sờn màu bạc hai vai
Thương áo cũ như là thương kí ức
Đựng trong hồn cho mắt phải cay cay.

Mẹ vá áo mới biết con chóng lớn
Mẹ không còn nhìn rõ chỉ để xâu kim
Áo con có đường khâu tay mẹ vá
Thương mẹ nhiều con càng yêu áo thêm.

Áo đã ở với con qua mùa qua tháng
Cũ rồi con vẫn quý vẫn thương
Con chẳng nỡ mỗi lần thay áo mới
Áo dài hơn thấy mẹ cũng già hơn.

Hãy biết thương lấy những manh áo cũ
Để càng thương lấy mẹ của ta
Hãy biết thương những gì đã cùng ta sống
Những gì trong năm tháng trôi qua...

---------- Hết----------

- Họ và tên thí sinh :..... Số báo danh .....

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

PHÒNG GD&ĐT DIỄN CHÂU

ĐỀ THI THI HỌC SINH GIỎI TRƯỜNG V1

NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN NGỮ VĂN 8

Thời gian: 120 phút không kể thời gian giao đề

(Đề gồm 02 câu, 02 trang)

Câu 1 (8 điểm): Đọc văn bản sau:

Cách đây hàng triệu năm, sa mạc Sahara còn là những khu rừng xanh tốt, cây cối um tùm. Các loài cây đều thỏa thuê hút và tận hưởng dòng nước ngầm dồi dào mát lành và thi nhau đâm cành trổ lá xum xuê. Riêng cây sồi Tenere là vẫn chịu khó đâm xuyên chiếc rễ của mình xuống tận dưới lòng đất. Cho đến một ngày kia, khi nguồn nước ngỡ như vô tận bỗng cạn kiệt dần rồi biến mất hẳn, các loài cây đều không chịu nổi hạn hán và chết dần, duy chỉ có cây sồi Tenere là vẫn còn tồn tại giữa sa mạc Sahara. Tên tuổi của nó được cả thế giới biết đến khi một mình đứng giữa sa mạc, xung quanh bán kính 400 km không một bóng cây nào bầu bạn. Người ta kinh ngạc khi phát hiện ra rễ cây đã đâm sâu xuống đất tận 36 km để tìm nước. Bạn có thấy rằng trong cuộc sống cũng có một dòng chảy luôn vận động không ngừng không? Đó chính là thời gian, nó quan trọng như là nước đối với cây cối.

Sẽ có những người chỉ sử dụng thời gian để lớn lên, hưởng những thú vui đời thường và rồi những thách thức cuộc đời sẽ đánh gục họ, khiến họ phải đau khổ, giống như những cái cây chỉ biết "hút và tận hưởng".

Nhưng có những người có sự chuẩn bị tốt, họ học cách sử dụng thời gian hiệu quả, họ đầu tư cho sự phát triển bản thân cũng giống như cây sồi đầu tư cho sự phát triển bộ rễ của mình.

Họ hiểu triết lý: Bộ rễ yếu ớt không thể nào giữ được cái thân to khỏe. Bạn khó có thể thành công nếu không có sự chuẩn bị tốt về những kĩ năng và kiến thức nền tảng.

(Theo ***Hạt giống tâm hồn- Câu chuyện về cây sồi***)

Từ nội dung của văn bản trên, em hãy trình bày suy nghĩ về ý kiến "***Bạn khó có thể thành công nếu không có sự chuẩn bị tốt về những kĩ năng và kiến thức nền tảng***".

Câu 2 (12 điểm):

Nhà văn A-na- tô-li Phơ-răng cho rằng: "*Đọc một câu thơ nghĩa là ta gặp gỡ một tâm hồn con người*".

Em hiểu gì về câu nói trên ? Hãy làm sáng tỏ ý kiến đó qua bài thơ sau đây của nhà thơ Nguyễn Khuyến:

Thu vịnh

"Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao,
Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu.
Nước biếc trông như tầng khói phủ,
Song thưa để mặc ánh trăng vào.
Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái,
Một tiếng trên không ngỗng nước nào?
Nhân hứng cũng vừa toan cất bút,
Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào.".

---------- Hết----------
(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM:

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
Câu 1 (8,0 điểm)	***Yêu cầu chung*** *- HS trình bày dưới dạng bài văn nghị luận xã hội, có hệ thống luận điểm rõ ràng, chính xác, khoa học.* *- Lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, văn viết có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.* *- Có nhiều cách diễn đạt khác nhau, dưới đây là một số định hướng như sau:*	
	a. Mở bài: - Giới thiệu vấn đề nghị luận. - Trích dẫn ý kiến.	**1,0**
	b.Thân bài: *** Giải thích**: - "Thành công": đạt được kết quả, mục đích như dự định. - "Kĩ năng": Khả năng vận dụng những kiến thức đã thu nhận được trong một lĩnh vực nào đó áp dụng vào thực tế. - "Kiến thức": Những hiểu biết có được do từng trải hoặc do học tập. ->Ý kiến trên khẳng định: muốn có được thành công trong cuộc sống cần phải có sự chuẩn bị tốt cả về kĩ năng và kiến thức cơ bản.	**1,0**
	***Bàn luận:Ý kiến trên đúng đắn, sâu sắc.**	**2,0**

	-Thành công luôn là đích đến của mỗi con người trong cuộc sống. Con đường đi đến thành công luôn có những khó khăn, thử thách. Vì vậy, cần biết vượt qua những khó khăn, tận dụng những thuận lợi để đạt được mục đích của mình. - Kĩ năng và kiến thức là nền tảng để có được thành công. +Việc tích lũy kiến thức giúp con người tăng vốn hiểu biết để khám phá thế giới, khẳng định bản thân, vươn tới thành công. + Việc rèn luyện kỹ năng giúp con người thích ứng và hòa nhập với môi trường sống. (Lấy dẫn chứng thực tế để chứng minh)	
	***Phê phán** những người không có ý thức chuẩn bị kiến thức và kỹ năng.	**0,5**
	***Bài học nhận thức và hành động:** – Nhận thức: + Ý nghĩa, tầm quan trọng của việc chuẩn bị tốt kiến thức, kỹ năng để hoàn thiện bản thân, vươn đến thành công. + Có ý thức chăm chỉ, không ngừng nỗ lực học tập để làm giàu có vốn kiến thức và rèn luyện những kĩ năng của bản thân. – Hành động:Chuẩn bị tốt kiến thức, kỹ năng nền tảng phải gắn liền với việc thực hành những kiến thức và kĩ năng ấy mới đem lại hiệu quả cao.	**2,5**
	c. Kết bài: - Khẳng định tầm quan trọng của việc chuẩn bị kiến thức, kỹ năng. - Liên hệ, mở rộng.	**1,0**
Câu 2 **(12 điểm)**	*a.Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một bài văn nghị luận văn học.* *b. Xác định đúng nội dung nghị luận*	**0,5** **0,5**
	c. Có thể lần lượt trình bày bài viết theo hướng sau: *** Mở bài:** - Giới thiệu khái quát vấn đề. - Trích dẫn ý kiến.	**1,0**
	*** Thân bài:** **1. Giải thích ý kiến.** - "Đọc": là quá trình tiếp nhận, tìm hiểu, suy ngẫm thi phẩm nhưng chính là để biến một thể xác vật chất thành một sinh thể có cảm xúc, có vui buồn, có trăn trở. - "Câu thơ" là sản phẩm của sự sáng tạo của người nghệ sĩ, được dệt nên từ tình cảm, cảm xúc và tài năng thơ ca của nhà thơ. => Khi "đọc một câu thơ", chúng ta sẽ "gặp gỡ", tức là phát hiện, gặp	**1,0**

	gỡ, đồng cảm với những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc của người nghệ sĩ "gặp gỡ một tâm hồn". Nhận định của Atona Phrăngxơ có ý nghĩa: Khi đọc một câu thơ hay, chúng ta không chỉ cảm nhận được vẻ đẹp của ngôn từ mà còn cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn của nhà thơ gửi gắm trong thơ. Bởi thơ là tiếng nói tâm hồn, tình cảm của người nghệ sĩ. Mỗi câu thơ thể hiện những trăn trở, suy tư, bức thông điệp của nhà thơ về con người, về cuộc sống.	
	2. Phân tích, chứng minh. **Luận điểm 1: Bài thơ "Thu vịnh" đã thể hiện thành công "tâm hồn" - tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước tha thiết của nhà thơ Nguyễn Khuyến.** - Hai câu đề: Giới thiệu tổng quát cảnh mùa thu: + "Trời thu xanh ngắt...": gợi hình ảnh trời thu với màu xanh quen thuộc trong thơ của Nguyễn Khuyến khi tả mùa thu; "mấy tầng cao": vẽ được cái cao vút, thăm thẳm của khung trời mùa thu; "cần trúc lơ phơ" tạo nét động cho bức tranh thu; "hắt hiu": diễn tả được cái se lạnh của gió mùa thu. + Nghệ thuật lấy *điểm* tả *diện*, lấy *động* tả *tĩnh* trong câu thứ hai thường thấy trong thơ cổ điển, được Nguyễn Khuyến vận dụng rất tự nhiên và phù hợp. Cần trúc thanh mảnh khẽ đong đưa trước ngọn gió hắt hiu (gió nhẹ) càng tôn thêm vẻ mênh mông của bầu trời mùa thu. => Cách giới thiệu rất khéo và rất đạt của nhà thơ Nguyễn Khuyến đã gợi mở trước mắt người đọc một không gian mùa thu ở làng quê Việt Nam rất yên tĩnh, thanh bình, khoáng đạt. - Hai câu thực: Cảnh trăng nước của mùa thu: + *Nước biếc* là màu đặc trưng của nước mùa thu (trong xanh). Lúc sáng sớm và chiều tối, mặt ao hồ thường có sương, trông như tầng khói phủ. Cảnh vật quen thuộc, bình dị trở nên huyền ảo. + Cách so sánh "trông như tầng khói phủ" làm cho cảnh dịu nhẹ, mờ nhạt. Ta hình dung được mùa thu trong màu biếc lẫn với màu khói. + Hình ảnh "Song thưa để mặc ánh trăng vào" quen thuộc mà vẫn nên thơ. Cách nói của Nguyễn Khuyến "để mặc" cho thấy cảnh của ông miêu tả phóng khoáng, tâm hồn ông rộng mở. ⇒ Cảnh đẹp, màu sắc dịu nhẹ. Cảnh cho thấy sự hoà nhập của con người với nhiên nhiên. Ta có cảm tưởng Nguyễn Khuyến đang thả mình trong thiên nhiên với làn nước, với ánh trăng. - Hai câu luận: Cảnh hoa và tiếng chim (ngỗng) của mùa thu: + Tâm trạng hoài cổ chi phối cách nhìn, cách nghĩ của nhà thơ. Hoa năm nay mà nghĩ là hoa năm ngoái. Tiếng ngỗng trời kêu quen thuộc mỗi độ thu về khiến nhà thơ giật mình, băn khoăn tự hỏi ngỗng nước nào? + Nghệ thuật đảo ngữ làm nổi bật hình ảnh "mấy chùm" hoa và "một tiếng" ngỗng. Hình ảnh "hoa năm ngoái" có sức gợi tả mạnh; "hoa năm ngoái" có nghĩa là hoa vẫn là hoa y như năm ngoái (gợi lên cho ta hiểu) mà nước hôm nay thì đã trở thành "nước nào". Hình ảnh "hoa năm ngoái"	**3,0**

	làm ta nhớ cách dùng chữ của Nguyễn Du: "Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông". Tiếng ngỗng ở đây, về nghệ thuật, là lấy cái *động* để diễn tả cái *tĩnh*. ⇒ Hai câu luận cũng là tả về mùa thu, nhưng qua cảnh, ta thấy được tâm trạng của nhà thơ, thấy được sự thầm kín của một con người không thể dửng dưng trước cảnh mất nước. - Hai câu kết: Cảm hứng và nỗi thẹn của nhà thơ: + "Nhân hứng" tức là cái hứng thú trước cảnh đẹp của mùa thu. "Toan cất bút" nghĩa là định làm thơ, cảnh thu đẹp và gợi hứng cho nhà thơ. + "Nghĩ ra" tức là ý thức, là lý trí, là tỉnh. Nguyễn Khuyến rất say mà rất tỉnh. Ông say trước cảnh đẹp của mùa thu, nhưng ông vẫn tỉnh trước lương tâm của mình. Cho nên, ông nói được là thẹn. Nhưng thẹn với ai?– "thẹn với ông Đào". Ông Đào tức là Đào Tiềm, một danh sĩ đồng thời là một nhà thơ nổi từ đời Tấn, đã "dũng thoái" treo ấn từ quan, về sống với ruộng vườn, với hoa cũ được giữu cho được cái khí tiết của mình. => Bằng điển tích này, Nguyễn Khuyến đã bộc lộ "cái tôi" của mình trong cảnh sắc mùa thu một cách khá đậm nét. "Thẹn với "ông Đào" là một cách nói bộc lộ được tấm lòng thanh cao của nhà thơ, thể hiện được cái tự hào khiêm tốn của ông trước lương tâm của mình "Rằng quan nhà Nguyễn cáo về đã lâu".	
	Luận điểm 2: Bài thơ "Thu vịnh" đã thể hiện được "tâm hồn" – tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương của nhà thơ Nguyễn Khuyến qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc. + Bài thơ sử dụng thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật hàm súc, cô đọng. + Ngôn ngữ bài thơ trong sáng, bình dị nhưng có sức gợi sâu xa, vừa phác hoạ được bức tranh phong cảnh vừa thể hiện được tấm lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước sâu nặng thiết tha của nhà thơ Nguyễn Khuyến. + Trong bài thơ, tác giả đã sử dụng những điểm sáng về nghệ thuật như: lấy *điểm* tả *diện*, lấy *động* tả *tĩnh;* sử dụng các biện pháp tu từ có giá trị biểu cảm cao: nhân hóa, so sánh, đảo ngữ, liệt kê, điển tích,... để tô đậm thêm vẻ đẹp bức tranh thu ở làng quê đất Việt. → Nhờ những nét đặc sắc nghệ thuật này mà thiên nhiên mùa thu của quê hương làng cảnh Việt Nam, dưới ngòi bút tài hoa của Nguyễn Khuyến đẹp một cách thanh cao, gợi cảm, hồn hậu.	**2,0**
	3. Đánh giá: - Qua bài thơ, người đọc sẽ hiểu hơn về tâm hồn của nhà thơ Nguyễn Khuyến đối với thiên nhiên, đối với quê hương, đất nước. Và vẻ đẹp tâm hồn của nhà thơ là cội nguồn tạo nên vẻ đẹp, giá trị tác phẩm. - Bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận: + Ý kiến của Atona Phrăng xơ là lời đúc kết quy luật của thơ ca. Thơ là tiếng lòng, thơ gắn với tâm hồn, cảm xúc của người nghệ sĩ " Thơ là	**1,5**

	tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn"(Tố Hữu) . Thơ thể hiện những rung động và cảm xúc của con người, những yêu thương, đau khổ, suy nghĩ và mơ ước của con người. Ý kiến "*Đọc một câu thơ nghĩa là ta gặp gỡ tâm hồn con người"* đã nêu lên sự gắn bó mật thiết giữa của tác phẩm nghệ thuật với chủ thể sáng tạo. + Người đọc cần đi sâu vào khám phá vẻ đẹp của tác phẩm nghệ thuật chân chính; đồng thời cảm nhận được tấm lòng, tài năng của mỗi người nghệ sĩ chân chính gửi gắm. Đọc thơ hay, gặp gỡ tâm hồn người nghệ sĩ, người đọc thơ được thanh lọc, hoàn thiện tâm hồn mình.	
	*** Kết bài:** - Khẳng định ý kiến. - Liên hệ, rút ra bài học khi tiếp cận các tác phẩm văn học	**1,0**
	d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về nội dung nghị luận	**1,0**
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.	**0,5**
TỔNG ĐIỂM		**20 ĐIỂM**

*** Lưu ý:**

1. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của học sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm.
2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.
3. Khuyến khích những bài viết sáng tạo. Bài viết có thể không hoàn toàn giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.
4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng. Câu 2 nếu thí sinh sa vào phân tích chung chung, không làm rõ luận điểm thì không cho quá ½ số điểm.

----------HẾT----------

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DIỄN CHÂU
TRƯỜNG THCS DIỄN HOÀNG

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI TRƯỜNG LỚP 8
NĂM HỌC 2023 – 2024
Môn: Ngữ văn *(Thời gian làm bài: 120 phút)*
---------- ***----------

Câu 1 (8 điểm): "*Thành công và thất bại, mặt nào mới là trải nghiệm bổ ích giúp con người tiến bộ?"* Em hãy viết bài văn nghị luận nêu suy nghĩ của em về ý kiến trên.

Câu 2 (12 điểm): Bàn về thơ, nhà nghiên cứu văn học Nguyễn Hữu Quý đã từng cho rằng: "Thơ là sứ giả của tình yêu".

Em hãy phân tích bài thơ sau để làm sáng rõ ý kiến trên:

Tôi chưa từng đi qua chiến tranh
Chưa thấy hết sự hy sinh của bao người ngã xuống
Thuở quê hương còn gồng gánh nỗi đau.

Tôi lớn lên từ rẫy mía, bờ ao
Thả cánh diều bay
Lội đồng hái bông súng trắng
Mẹ nuôi tôi dãi dầu mưa nắng
Lặn lội thân cò quãng vắng đồng xa.

Tôi lớn lên từ những khúc dân ca
Khoan nhặt tiếng đờn kìm
Ngân nga sáo trúc
Đêm Trung thu say sưa nghe bà kể
Chú Cuội một mình ngồi gốc cây đa.

Thời gian qua
Xin cám ơn đất nước
Bom đạn mấy mươi năm vẫn lúa reo, sóng hát
Còn vọng vang với những câu Kiều
Trong từng ngần ấy những thương yêu
Tiếng mẹ ru hời
Điệu hò thánh thót
Mang hình bóng quê hương tôi lớn thành người

Đất nước của tôi ơi!
Vẫn sáng ngời như vầng trăng vành vạnh.

(*"Cảm ơn đất nước"* – Huỳnh Thanh Hồng)

Chú thích:

1. Huỳnh Thanh Hồng là nhà thơ trẻ, quê Vĩnh Long, thơ Huỳnh Thanh Hồng thường viết về những đề tài giản dị, gần gũi, ngôn ngữ thơ sâu lắng và hàm súc. Tác giả hiện là hội viên Hội văn học nghệ thuật Vĩnh Long.
2. *"Cảm ơn đất nước"* là một trong những bài thơ được nhiều người biết đến của tác giả Huỳnh Thanh Hồng.

----------*HẾT*----------

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HSG CẤP TRƯỜNG MÔN NGỮ VĂN 8.
NĂM HỌC 2023-2024

(Hướng dẫn chấm này có 04 trang)

I. YÊU CẦU CHUNG:

1.Có kiến thức văn học và xã hội đúng đắn, sâu rộng; kĩ năng làm văn tốt: bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, diễn đạt trong sáng, giàu hình ảnh và sức gợi cảm, ít mắc lỗi về chính tả, ngữ pháp…

2. Hướng dẫn chấm chỉ nêu một số nội dung cơ bản, định tính chứ không định lượng. Giám khảo cần hết sức linh hoạt khi vận dụng hướng dẫn chấm, không chỉ đánh giá kiến thức và kĩ năng mà chú ý đến thái độ, cảm xúc, tình cảm của người viết; Cần trọng và tinh tế đánh giá bài làm thí sinh trong tính chỉnh thể; Cần khuyến khích những tìm tòi, sáng tạo riêng trong nội dung và hình thức bài làm, chấp nhận các kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lí, thuyết phục.

3. Tổng điểm của toàn bài là 20,0 điểm, cho lẻ đến 0,25 điểm. Hướng dẫn chấm chỉ nêu một số thang điểm cơ bản, trên cơ sở đó, giám khảo có thể bàn bạc thống nhất định ra các thang điểm chi tiết.

II. Yêu cầu cụ thể:

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	**Câu 1**	**8 điểm**
	a, Đảm bảo được cấu trúc bài văn nghị luận xã hội: *Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.*	*0,5*
	b, Xác định đúng vấn đề nghị luận*:* *Suy nghĩ của em về ý kiến: Thành công và thất bại, mặt nào mới là trải nghiệm bổ ích giúp con người tiến bộ?*	*0,5*
	c, Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	
	****Dẫn dắt, giới thiệu, nêu vấn đề nghị luận*** ***- Dẫn dắt từ quá trình thành công của con người*** ***- Nêu vấn đề cần nghị luận: Vấn đề đặt ra chính là****:* *Thành công và thất bại, mặt nào mới là trải nghiệm bổ ích giúp con người tiến bộ.*	*0,5*
	Các em học sinh lựa chọn triển khai vấn đề theo nhiều cách nhưng phải làm rõ được tầm quan trọng của thành công và thất bại trong cuộc sống con người. Có thể triển khai theo hướng: ***1. Thành công là gì? Vai trò của thành công với con người, bằng chứng.*** *- Thành công là thành tựu, kết quả tốt đẹp mà ai cũng mong muốn đạt được* *- Khi thành công, con người ta sẽ cảm thấy tự hào, hạnh phúc với chính bản thân mình* *Vai trò của thành công với con người:* *- Khi có được thành công, con người sẽ có được rất nhiều thứ cả về vật chất lẫn tinh thần.* *- Khi thành công, con người sẽ nhận thấy được sự tồn tại của mình có ý nghĩa* *- Sự thành công là dấu mốc đánh dấu sự trưởng thành của một con người, giúp họ có thêm những kinh nghiệm sống mới mẻ, những mối quan hệ xã hội và có vị thế nhất định trong xã hội* *- HS lấy dẫn chứng trong cuộc sống, phân tích để làm rõ vấn đề nghị luận.* ***2. Thất bại là gì? Vai trò của thất bại với con người, bằng chứng***	*2,0* *2,0*

		- Thất bại là những sai lầm mà chúng ta mắc phải trong cuộc sống dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng *- Thất bại được hiểu là việc chúng ta không đáp ứng được những mục tiêu, những dự định đã đặt ra* *- Những thất bại có thể gây ra những hậu quả về vật chất lẫn tinh thần cho con người* *Vai trò của thất bại:* *- Thất bại giúp con người nhận ra được những thiếu sót của bản thân và có thêm những bài học, rút kinh nghiệm cho bản thân mình* *- Thất bại là động lực giúp con người nhận thức được giá trị của lao động chăm chỉ, miệt mài* *- Trân trọng hơn những giá trị mà họ có được sau mỗi lần thất bại* *HS lấy dẫn chứng trong cuộc sống, phân tích để làm rõ vấn đề nghị luận* ***3. Thành công và thất bại, mặt nào mới là trải nghiệm bổ ích giúp con người tiến bộ?*** ** **Cả thất bại và thành công đều sẽ đem lại cho con người những trải nghiệm quý giá*** *- Khi con người có được thành công, họ đã trải qua rất nhiều điều trong cuộc sống, tích luỹ cho mình nhiều kinh nghiệm sống cũng như kinh nghiệm trong lĩnh vực.* *- Những người thành công biết trân trọng thành quả mà họ đạt được, nhận thức được giá trị đích thực của bản thân mình trong cuộc sống* *- Thành công sẽ giúp con người có động lực, là tiền đề để con người có thể thực hiện được nhiều hoài bão, ước mơ lớn hơn trong tương lai* *- Ngược lại, thất bại cũng sẽ đem đến cho con người nhiều bài học quý giá cho bản thân mình* *+ Có những cú ngã đau đớn đến mức không thể vực dậy được nhưng họ coi đó là động lực để họ tiếp tục phấn đấu* *+ Sau thất bại, con người nhận ra được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân mình, giúp con người trưởng thành hơn trong suy nghĩ và có những quyết định đúng đắn hơn* ***Điều quan trọng là thái độ của mọi người khi đối mặt với thành công hay thất bại: thắng không kiêu, bại không nản*** ***4. Bài học rút ra cho bản thân mỗi người để tiến bộ hơn*** ** Để có những bài học kinh nghiệm giúp con người tiến bộ hơn:* *- Khi thành công, con người phải không được tự mãn, đắc ý, luôn khiêm tốn, học hỏi, phải luôn khát khao và dũng cảm chinh phục những thử thách mới* *- Khi thất bại:*	*1,0* *0,5*

	+ Con người hãy nhìn nhận những cú ngã đó một cách đơn giản hơn, phải thật bình tĩnh, suy nghĩ kỹ trước khi đưa ra quyết định tiếp theo *+ Tìm ra được nguyên nhân của sai lầm đó để sửa chữa và tránh lặp lại những lỗi sai tương tự* ***- Khẳng định vấn đề:*** *trước thành công hay thất bại con người cần có những thái độ đúng đắn để giải quyết vấn đề* ***- Liên hệ bản thân:*** *Là học sinh, cần tích cực trau dồi những kiến thức, kĩ năng để khi đứng trước những thất bại, thử thách sẽ có một tâm lí vững vàng và nền tảng kiến thức chắc chắn để đối diện với vấn đề.*	
	d, Sáng tạo*: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.*	*0,5*
	e, Chính tả, dùng từ, đặt câu*: đảm bảo đúng quy tắc Tiếng Việt*	*0,5*
2	***Câu 2***	***12 điểm***
	a, Đảm bảo được cấu trúc bài văn nghị luận: có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lý. *- Xác định đúng yêu cầu của đề: Phân tích bài thơ " Cảm ơn đất nước" để làm rõ đặc trưng vai trò của thơ ca: "Thơ là sứ giả của tình yêu.*	*0,5* *0,5*
	b, Viết bài văn nghị luận làm rõ nhận định: ***1. Dẫn dắt nêu và trích dẫn vấn đề một cách hợp lý*** ***2. Giải thích ý kiến:*** *Giải thích:* *- "Thơ" là hình thức sáng tác văn học nghiêng về thể hiện cảm xúc thông qua cách tổ chức ngôn từ đặc biệt, giàu nhạc tính, giàu hình ảnh và gợi cảm.* *- "Sứ giả" là người đại diện, người kết nối, người đưa tin.* *-> Ý kiến khẳng định đặc trưng vai trò của thơ ca trong cuộc sống. Thơ bồi đắp tình yêu thương, kết nối tâm hồn con người, thể hiện tình cảm, cảm xúc của con người.* ***Học sinh lý giải được:*** *- Thơ là tiếng lòng của người nghệ sĩ xuất phát từ tình cảm mà thi nhân dành cho cuộc sống và cho con người…* *- Thơ là tiếng nói của tình cảm mãnh liệt đã được ý thức. Nhà thơ không chỉ muốn chia sẻ, bộc lộ tình cảm của cá nhân mình, mà muốn lan truyền những xúc cảm ấy tới trái tim người đọc đem đến cho họ những xúc cảm mới. Từ đó thơ kết nối những tâm hồn người đọc đến với nhau, cùng hướng đến những giá trị tốt đẹp…* ***3. Phân tích chứng minh:***	*0,5* *1,0*

	Giới thiệu về tác giả và bài thơ** *** HS có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:** ***Ý 1:** Bài thơ như một sứ giả dẫn lối đến tình yêu của nhà thơ dành cho quê hương đất nước. Bài thơ thể hiện niềm tự hào, lòng biết ơn và tình yêu lớn lao của nhà thơ dành cho đất nước Việt Nam thân yêu.* *- Tình yêu quê hương bắt nguồn từ sự thấu hiểu những hi sinh cao cả của cha anh, thế hệ đi trước đã ngã xuống để dành lấy độc lập tự do cho tổ quốc (phân tích khổ 1)* *- Tình yêu dành cho đất nước thể hiện qua sự tự hào về sự quật cường anh dung của quê hương dù mưa bom bão đạn bao năm lúa vẫn "reo" song vấn "hát". Cùng với đó là cả lòng biết ơn sâu sắc dù trải qua khó khăn gian lao đất nước ta vẫn bảo vệ, gìn giữ được những truyền thống văn hóa ngàn đời của dân tộc, để truyền lại cho con cháu thế hệ sau... (Phân tích khổ 2, 3, 4 của bài thơ)* ***Ý 2:** Bài thơ "Cảm ơn đất nước" như một sứ giả gửi tình yêu đến tâm hồn bạn đọc.* *- Bài thơ khơi gợi tình yêu quê hương đất nước trong trái tim bạn đọc.* *- Nhắc nhở các thế hệ người Việt có ý thức trách nhiệm với quê hương đất nước* ***Ý 3:** Tiếng nói tình yêu của thi nhân thể hiện qua những hình thức nghệ thuật độc đáo* *- Phương thức biểu đạt: biểu cảm kết hợp với tự sự và miêu tả* *- Thể thơ tự do diễn tả tự nhiên mạch lạc cảm xúc bài thơ* *- Ngôn ngữ thơ giản dị mộc mạc nhưng cô đọng và hàm súc* *- Sử dụng sáng tạo các biện pháp tu từ: điệp ngữ, liệt kê, ẩn dụ tạo ấn tượng cho bài thơ.* *- Giọng thơ trầm lắng, thiết tha, chân thành* ***4. Đánh giá: Ý kiến đúng đắn, là bài học cho người sáng tác và bạn đọc. *- Người nghệ sĩ phải sống sâu sắc, gắn bó hết mình với cuộc đời chung để những tình yêu mở ra trong mỗi vần thơ là những tình cảm mang ý nghĩa nhân văn cao đẹp. Đồng thời cũng phải có thực tài thực tâm, không ngừng trau dồi năng lực nghệ thuật, phẩm chất thẩm mĩ của mình để mỗi bài thơ không chỉ dạt dào lắng đọng triết lý, tình cảm mà còn độc đáo về ngôn từ, trở thành những sứ giả tin cậy.* *- Người đọc phải thực sự sống cùng tác phẩm mở rộng tâm hồn để trái tim cùng giao thoa nhịp đập với trái tim thi sĩ. Bên cạnh đó, phẩm chất nghệ thuật sự nhạy bén với cái đẹp để khám phá tác phẩm, cảm thụ vẻ đẹp của nghệ thuật một cách hiệu quả...* *- Liên hệ thế hệ, bài học.*	*6.5* *1,0* *0,5*

	d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	*1,0*
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	*0,5*

***Lưu ý:** trên đây là hướng dẫn mang tính định hướng khi chấm giám khảo cần khuyến khích những bài học sinh có cách cảm nhận sâu sắc, diễn đạt sáng tạo và giàu chất văn.

PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

Số báo danh

.....

ĐỀ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9

Năm học: 2022-2023

Môn thi: Ngữ văn

Ngày thi: 10 tháng 12 năm 2022

Thời gian: **150 phút** (không kể thời gian giao đề)

Đề thi gồm có 06 câu, 02 trang.

I.ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Thật ra, cuộc đời ai cũng có lúc không biết nên làm thế nào mới phải. Khi ấy, ba tôi dạy rằng, ta chỉ cần nhớ nguyên tắc sống cực kì ngắn gọn: Trước hết hãy tôn trọng người khác. Rồi sau đó, nghe theo chính mình. Hãy tôn trọng. Bởi cuộc đời là muôn mặt và mỗi người có một cuộc sống riêng biệt. Chẳng có cách sống này là cơ sở để đánh giá cách sống kia. John Mason có viết một cuốn sách tựa đề: "Bạn sinh ra là một nguyên bản, đừng chết như một bản sao". Tôi không biết nó đã được dịch ra tiếng Việt chưa, nhưng đó là một cuốn sách rất thú vị. Nó khiến tôi nhận ra rằng, mỗi con người đều là một nguyên bản, duy nhất, độc đáo và đáng tôn trọng. Tôi luôn xem nguyên tắc ấy như một đôi giày mà tôi phải mang trước khi ra khỏi nhà. Xỏ đôi giày đó, và đi khắp thế gian, đến bất cứ nơi nào bạn muốn. Con người sinh ra và chết đi đều không theo ý mình. Chúng ta không sinh ra với ngoại hình, tính cách, tài năng hay sự giàu có mà mình muốn chọn lựa. Nhưng chúng ta đều có một cơ hội duy nhất để được là chính mình. Chúng ta có một cơ hội duy nhất để sống như mình muốn, làm điều mình tin, sáng tạo điều mình mơ ước, theo đuổi điều mình khát khao, yêu thương người mình yêu. Bạn biết mà, cơ hội đó chính là cuộc đời này – một chớp mắt so với những vì sao. Bởi thế, đừng để mình cứ mãi xoay theo những tiếng ồn ào khác, hãy lắng nghe lời thì thầm của trái tim…

(*Lắng nghe lời thì thầm con tim*, Phạm Lữ Ân)

Câu 1.*(0.5điểm)***Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.**

Câu 2.*(1.5điểm)*Em hiểu như thế nào về câu nói: *"Bạn sinh ra là một nguyên bản, đừng chết như một bản sao".*

Câu 3. *(2.0 điểm)*Chỉ ra và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu văn sau: *Nó khiến tôi nhận ra rằng, mỗi con người đều là một nguyên bản, duy nhất, độc đáo và đáng tôn trọng. Tôi luôn xem nguyên tắc ấy như một đôi giày mà tôi phải mang trước khi ra khỏi nhà. Xỏ đôi giày đó, và đi khắp thế gian, đến bất cứ nơi nào bạn muốn. Con người sinh ra và chết đi đều không theo ý mình. Chúng ta không sinh ra với ngoại hình, tính cách, tài năng hay sự giàu có mà mình muốn chọn lựa. Nhưng chúng ta đều có một cơ hội duy nhất để được là chính mình.*

Chúng ta có một cơ hội duy nhất để sống như mình muốn, làm điều mình tin, sáng tạo điều mình mơ ước, theo đuổi điều mình khát khao, yêu thương người mình yêu.

Câu 4. *(2.0 điểm)*Thông điệp ý nghĩa nhất em rút ra từ đoạn trích trên là gì? Vì sao?

II. LÀM VĂN (14.0 điểm)

Câu 1.*(4.0 điểm)*

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến được nêu trong phần đọc - hiểu *"...**mỗi con người đều là một nguyên bản, duy nhất, độc đáo và đáng tôn trọng".***

Câu 2.*(10.0 điểm)*

Phạm Văn Đồng cho rằng: ***"Thơ là cái nhụy của cuộc sống, nên nhà thơ phải đi hút cho được cái nhụy ấy và phấn đấu sao cho cuộc đời mình có nhụy"***

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua tác phẩm *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* của Phạm Tiến Duật (Ngữ văn 9, Tập 1, NXB Giáo dục 2020) em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

…….Hết……

HƯỚNG DẪN CHẤM HSG LỚP 9
NĂM HỌC 2022 – 2023
Môn: **Ngữ văn 9**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**6.0đ**
	1	- Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0.5
	2	Câu nói: *"Bạn sinh ra là một nguyên bản, đừng chết như một bản sao"* có thể hiểu: *-Bạn sinh ra là một nguyên bản:* Khi sinh ra đã mang một ngoại hình, tính cách và tài năng riêng biệt. Mình là chính mình, không trộn lẫn vào ai. *- Đừng chết như một bản sao:* Khi lớn lên, do tác động của môi trường sống, môi trường làm việc mà đánh mất mình, sống theo nguyên mẫu của người khác, *"bắt chước"* hoặc *"sùng bái"* một ai đó quá mức. Nhưng dù có thế nào, bạn cũng không thể giống *"bản chính"* được và vì thế, bạn sẽ đánh mất chính mình, thậm chí *"chết như một bản sao"*. Vì vậy, hãy luôn là chính mình.	1.5
	3	- Các biện pháp tu từ: + So sánh: *Mỗi con người đều là một nguyên bản, duy nhất, độc đáo và đáng trân trọng, nguyên tắc ấy như một đôi giày mà tôi phải mang trước khi ra khỏi nhà.* + Liệt kê: *Xỏ đôi giày đó, và đi khắp thế gian, đến bất cứ nơi nào; ngoại hình, tính cách, tài năng hay sự giàu có; sống như mình muốn, làm điều mình tin,sáng tạo điều mình mơ ước, theo đuổi điều mình khát khao, yêu thương người mình yêu* Tác dụng: Nhấn mạnh và làm nổi bật quan điểm của tác giả về thái độ sống.	2.0

		Mỗi người sinh ra trong cuộc đời này đều không có quyền chọn nơi mình sinh ra, cũng không biết những gì sẽ đến với mình trong tương lai (*sinh ra và chết đi đều không theo ý mình)*. Nhưng chúng ta có cơ hội để sống như mình muốn. Và dù có chọn lựa thế nào thì quan trọng nhất vẫn là phải biết yêu thương và tôn trọng chính bản thân mình, dù đó có thể là sự khác biệt, bởi *mỗi con người đều là một nguyên bản, duy nhất, độc đáo và đáng trân trọng.*	
	4	- Hs có thể rút ra những thông điệp khác nhau, nhưng phải phù hợp với nội dung đoạn trích và lí giải hợp lí. - Thông điệp: Lắng nghe lời thì thầm của trái tim; tôn trọng sự khác biệt; lựa chọn thái độ sống; …	2.0
II		**LÀM VĂN**	**14.0đ**
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến được nêu trong phần đọc – hiểu *"…mỗi con người đều là một nguyên bản, duy nhất, độc đáo và đáng tôn trọng."*	***4.0***
		a. Đảm bảo thể thức một đoạn văn	0.5
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:	0.5
		c. Triển khai hợp lí nội dung nghị luận Thí sinh có thể trình bày suy nghĩ theo nhiều cách, dưới đây là một số gợi ý về nội dung: - Giải thích: + *"Nguyên bản"* là bản gốc, là cái ban đầu. +*"Duy nhất, độc đáo và đáng tôn trọng"*: tức là cái riêng biệt, không trùng lặp với những cái khác và được đánh giá đúng mức, được coi trọng, vị nể. => Câu nói là lời khuyên răn con người: Mỗi người sinh ra là cái duy nhất, không ai giống ai, vì vậy cần phải giữ gìn những nét riêng của mình. Đừng biến mình thành *"bản sao"* của ai đó, hãy giữ gìn bản sắc riêng của mình trong suốt hành trình cuộc sống. - Bàn luận: + Câu nói có thể xem là một ý kiến đúng đắn trong cuộc sống: bất cứ ai sinh ra trên cuộc đời đều mang một sứ mệnh thiêng liêng, không ai giống ai, là *"nguyên bản", "duy nhất"*. Đừng biến mình thành con rối bị điều khiển, phụ thuộc bằng cách *"bắt chước"* hay cố tình biến mình thành một *"bản sao"* của ai đó. Bởi cuộc sống vốn phong phú, đa dạng, nếu cứ dập khuôn thì tự mình sẽ biến cuộc sống trở nên đơn điệu, nhàm chán. + Chỉ khi là *"nguyên bản",* là *"duy nhất",* là *"độc đáo"* thì ta mới đáng được *"tôn trọng"*. Bởi chỉ khi ta làm chủ bản thân, ta mới có tư duy độc lập, có óc sáng tạo mà không bị chi phối và phụ thuộc vào người khác. Và cũng chỉ khi đó, ta mới cảm nhận hết ý nghĩa của cuộc đời, xây dựng được những mối quan hệ và chủ động trong mọi việc. - Phê phán những người sống theo kiểu a dua, bắt chước, biến mình thành *"bản sao"*của người khác. Đặc biệt là học theo những trào lưu nguy hiểm, những cái xấu, những hình mẫu chưa tốt trong cuộc sống. - Bài học nhận thức và hành động: Rút ra bài học phù hợp cho bản thân.	2.0
		d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp với những chuẩn mực về đạo đức, văn hóa, pháp luật.	0.5
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa	0.5

		tiếng Việt.	
	2	Phạm Văn Đồng cho rằng: *"Thơ là cái nhụy của cuộc sống, nên nhà thơ phải đi hút cho được cái nhụy ấy và phấn đấu sao cho cuộc đời mình có nhụy"* Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua tác phẩm *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*của Phạm Tiến Duật (Ngữ văn 9, Tập 1, NXB Giáo dục 2020) em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.	***10.0***
		a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận.	0.5
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.	0.5
		c. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng.* Thí sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:	8.0
		1. Giải thích: - *Thơ:* Là tiếng nói của tâm hồn, tình cảm con người. Thuộc phương thức trữ tình, thơ lấy điểm tựa là sự bộc lộ thế giới nội tâm của nhà thơ, những rung động mãnh liệt của trái tim người nghệ sĩ trước cuộc đời. Tức là trong thơ, cảm xúc đóng vai trò quyết định, là nguồn cội của sáng tạo nghệ thuật. - *Thơ là cái nhụy của cuộc sống:* Cũng như nhụy là bộ phận quan trọng của hoa cái, thơ chính là *"cái nhụy"*của cuộc sống. Tức là nhà thơ, bằng sự rung động, thấu hiểu, bằng những trải nghiệm của mình về cuộc sống, phải truyền tải được cái nhụy cuộc sống ấy vào trong tác phẩm, tức là phải mang được hiện thực cuộc sống ấy vào trong thơ. Vẻ đẹp trong thơ trước hết thể hiện ở tư tưởng, tình cảm mà tác phẩm chứa đựng. Những chất liệu đời sống âm vang vào trong tâm hồn, lay động cảm xúc sâu xa của người nghệ sĩ, và người nghệ sĩ sẽ bằng tài năng của mình, biến chúng thành những tác phẩm chân chính. Tức là trong thơ, hiện thực cuộc sống chính là mảnh đất màu mỡ, là *"cái nhụy"*, là trung tâm, là phần quan trọng trong cảm hứng sáng tác của nhà thơ bởi *"cuộc đời là nơi xuất phát cũng là nơi đi tới của văn học"* (Tố Hữu) - Nhà thơ phải *"phấn đấu làm sao cho cuộc đời mình cũng có nhụy"*: Hiện thực cuộc sống muôn màu, muôn vẻ, nhà thơ phản ánh cuộc sống nhưng không bê nguyên xi hiện thực ấy vào tác phẩm. Mà qua lăng kính chủ quan của mình, bằng tài năng và cá tính sáng tạo, nhà thơ nói được nhều hơn những gì muốn nói. Đó là những lá thư, lời tâm tình, bài học, triết lí nhân sinh mà người nghệ sĩ ngôn từ gửi gắm trong tác phẩm. Đó cũng chính là*"không lặp lại người khác, kể cả lặp lại chính mình"*, lưu dấu ấn sâu sắc trong lòng bạn đọc, và khi ấy "cuộc đời" nhà thơ *"cũng có nhụy"*, tức là có vị trí xứng đáng trong lòng độc giả, trong tiến trình văn học một dân tộc. => Như vậy, ý kiến đề cập đến chức năng của thơ ca và vai trò, của người nghệ sĩ trong quá trình sáng tác tác phẩm, vị trí của họ trong một giai đoạn văn học hoặc trong tiến trình phát triển của nền văn học dân tộc. Từ đó đặt ra những yêu cầu về vai trò, trách nhiệm của nhà văn trong sáng tác; của bạn đọc trong quá trình tiếp nhận tác phẩm.	1.0
		2. Chứng minh: -Khái quát vài nét về tác giả, tác phẩm. ***a,Trong tác phẩm "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" Phạm Tiến Duật***	6.0

		đã phản ánh "cái nhụy" của cuộc sống qua hiện thực đất nước ta những năm kháng chiến chống Mĩ gian khổ, ác liệt. - Bài thơ ra đời năm 1969 khi cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của dân tộc đang diễn ra vô cùng gay go, ác liệt. Giặc Mĩ đã gây ra cuộc chiến tranh hủy diệt, tàn khốc với dân tộc Việt Nam. Tuyến đường Trường Sơn trở thành trọng điểm bắn phá của đế quốc Mĩ nhằm chặn đứng sự tiếp viện của dân tộc ta từ miền Bắc vào miền Nam. - Hiện thực ấy đã khiến cả dân tộc tham gia vào cuộc kháng chiến chống Mĩ, đặc biệt là thế hệ trẻ. Hơn ai hết nhà thơ Phạm Tiến Duật – người lính đã trực tiếp tham gia vào cuộc kháng chiến vĩ đại này, bằng trải nghiệm và sự thấu hiểu của mình, ông đã ghi lại được cái đẹp của hiện thực cuộc sống chiến tranh ấy vào trong tác phẩm qua hình ảnh chiếc xe không kính bị bom đạn tàn phá và hình ảnh những người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn. ***b, Bằng việc khai thác đề tài người lính và chiến tranh, Phạm Tiến Duật như "con ong" say sưa "hút cho được cái nhụy" của cuộc sống, chiến đấu và phản ánh vào tác phẩm bằng dấu ấn sáng tạo để ghi dấu "cho cuộc đời mình có nhụy"*** - Trước hết, *"cái nhụy"* của cuộc sống được nhà thơ ghi dấu trong tác phẩm qua việc sáng tạo hình ảnh những chiếc xe không kính biến dạng trần trụi do sự khốc liệt của chiến tranh nhưng tất cả đã được diễn tả một cách hết sức tự nhiên, giản dị, bông đùa, tếu táo. Chất lính ngang tàng được thể hiện ngay ở hai câu thơ mở đầu. Hình tượng đời sống được khám phá một cách nghệ thuật bởi con tim của người trong cuộc. - Nhà thơ tập trung khắc họa qua chân dung người chiến sĩ lái xe trên tuyến đường Trường Sơn.Tất cả là hiện thực nhưng qua cảm nhận của nhà thơ đã trở thành hình ảnh lãng mạn. + Họ là những chiến sĩ lái xe với tinh thần lạc quan, trẻ trung, sôi nổi, bất chấp khó khăn, nguy hiểm: Các anh nhìn vào khó khăn, gian khổ, hi sinh mà không hề run sợ, né tránh với một bản lĩnh vững vàng. Niềm vui, tiếng cười của người lính cất lên một cách tự nhiên giữa gian khổ, hiểm nguy của cuộc chiến. Trước mọi khó khăn, nguy hiểm các anh vẫn "cười", chẳng bận tâm, lo lắng, các anh sẵn sàng chấp nhận mọi thử thách, gian lao như thể đó là điều tất yếu. Các anh lấy cái bất biến của lòng dũng cảm, của thái độ hiên ngang để thắng lại cái vạn biến của chiến trường sinh tử ác liệt. + Tình đồng chí đồng đội sâu đậm: Tình đồng chí, đồng đội là một trong những phẩm chất cao đẹp của những người lính cách mạng nói chung, trong bài thơ của Phạm Tiến Duật, vẻ đẹp ấy của người lính được thể hiện một cách tự nhiên, dung dị. Sự khốc liệt của chiến tranh đã tạo nên tiểu đội xe không kính. Những chiếc xe từ mọi miền tổ quốc về đây họp thành tiểu đội. Cái *"bắt tay qua cửa kính vỡ rồi"* của những chiếc xe không kính lại trở thành điều kiện thuận lợi để các anh thể hiện tình cảm, niềm tin, truyền cho nhau sức mạnh, bù đắp tinh thần cho những thiếu thốn về vật chất mà người lính phải chịu đựng. Tình đồng chí, đồng đội còn được thể hiện một cách ấm áp, giản dị qua những giờ phút sinh hoạt của họ. Gắn bó trong chiến đấu, họ càng gắn bó trong đời thường sau những phút nghỉ ngơi thoáng chốc và bữa cơm hội ngộ, những người lính lái xe đã xích lại thành gia đình *"chung bát*	1.0 3.0

		đũa nghĩa là gia đình đấy". Đó là gia đình của những người lính cùng chung nhiệm vụ, lí tưởng chiến đấu. Tình đồng chí, đồng đội đã biến thành động lực giúp các anh vượt qua khó khăn, nguy hiểm, chiến đấu bảo vệ tổ quốc thân yêu. Sức mạnh của người lính thời đại HCM là vẻ đẹp kết hợp truyền thống và hiện đại. Họ là hiện thân của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, là hình tượng đẹp nhất của thế kỉ *"như Thạch Sanh của thế kỉ XX" (*Tố Hữu). + Họ là những người lính có lòng yêu nước, ý chí chiến đấu giải phóng miền Nam: Sự gian khổ nơi chiến trường ngày càng nâng lên gấp bội lần nhưng không thể làm chùn bước những đoàn xe nối đuôi nhau ngày đêm tiến về phía trước. Bởi trong những chiếc xe tàn dạng vẫn băng băng ra chiến trường ấy có *"một trái tim"* vì miền Nam yêu thương. Trái tim ấy dào dạt tình yêu tổ quốc như máu thịt, trái tim ấy luôn sục sôi lòng căm thù giặc Mĩ bạo tàn. Ý thơ còn muốn hướng con người về chân lí thời đại của chúng ta: sức mạnh quyết định chiến thắng không chỉ là sức mạnh của vũ khí mà còn là sức mạnh của lòng yêu nước, của ý chí, niềm lạc quan tin tưởng, ý chí quyết chiến, quyết thắng của con người. =>Bài thơ mang đậm phong cách thơ Phạm Tiến Duật – *"con chim lửa của Trường Sơn huyền thoại"*, với giọng điệu ngang tàng, tinh nghịch, hóm hỉnh, vui tươi, nhà thơ đã khám phá ra được cái nhụy của cuộc sống, chân dung con người một cách nghệ thuật. Đó là hình ảnh chân dung con người Việt Nam trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. ***c,Phạm Tiến Duật ghi dấu ấn của mình trong "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" bằng những sáng tạo riêng, độc đáo, mang đậm phong cách thơ ông. Đó cũng chính là cách nhà thơ "đi hút cho được cái nhụy" để "phấn đấu cho cuộc đời mình có nhụy".*** + Nhan đề bài thơ độc đáo, khác lạ: Bài thơ có một nhan đề khá dài, tưởng những chỗ thừa nhưng chính nhan đề ấy lại thu hút người đọc với vẻ lạ, độc đáo của nó. Nhan đề bài thơ đã làm nổi bật rõ hình ảnh của toàn bài – những chiếc xe không kính. Tác giả thêm vào nhan đề hai chữ "bài thơ" để thể hiện cách nhìn, cách khai thác hiện thực của tác giả: không phải chỉ viết về những chiếc xe không kính, hay là cái hiện thực khốc liệt của chiến tranh, mà chủ yếu muốn nói về chất thơ của hiện thực ấy, chất thơ của tuổi trẻ Việt Nam dũng cảm, hiên ngang, vượt lên những thiếu thốn, gian khổ, khắc nghiệt của chiến tranh. + Sáng tạo hình ảnh những chiếc xe không kính: Xưa nay, hình ảnh tàu xe vào thơ thường được *"mĩ lệ hóa", "lãng mạn hóa"* và thường mang ý nghĩa tượng trưng hơn là tả thực. Ở bài thơ này, nhà thơ đưa vào hình ảnh những chiếc xe không kính được miêu tả cụ thể, chi tiết, thực đến trần trụi và thường gặp trên tuyến đường Trường Sơn. Phải có một hồn thơ nhạy cảm, có nét tinh nghịch ngang tàng như Phạm Tiến Duật mới phát hiện được, đưa nó vào thơ và trở thành biểu tượng độc đáo của thơ ca thời chống Mĩ. + Giọng điệu và ngôn ngữ: Ngôn ngữ bài thơ giản dị, ngồn ngộn chất sống, đời sống chiến trường, vừa làm giàu thêm chất điệu thơ ca, vừa thể hiện chân thực hình ảnh người lính lái xe. Giọng thơ, lời thơ gần với lời văn xuôi, lời đối thoại, lời nói thường nhưng vẫn giàu chất thơ. Đây chính là nét độc đáo tạo nên một giọng điệu ngang tàng, trẻ trung, sôi nổi, tinh nghịch, tự nhiên, thể hiện cái hiên ngang, bất chấp mọi khó khăn, nguy hiểm của các	2.0

		anh lính lái xe Trường Sơn. + Thể thơ: Kết hợp linh hoạt giữa thể thơ 7 chữ và 8 chữ, có chỗ 6 hay 10 chữ tạo cho bài thơ một nhịp điệu thơ gần với lời nói tự nhiên, sinh động, góp phần tạo nên chất thơ mới, giọng điệu mới của thơ ca chống Mĩ.	
		3. Đánh giá, khái quát - Ý kiến của Phạm Văn Đồng đã khẳng định chức năng của thơ ca và vai trò, vị trí của người nghệ sĩ trong quá trình sáng tác tác phẩm. Và nhà thơ Phạm Tiến Duật đã làm tròn điều ấy trong sáng tác của mình. - Ý kiến cũng gợi ra bài học cho người nghệ sĩ và bạn đọc: + Với người nghệ sĩ: Phải bằng sự rung cảm trước hiện thực cuộc sống và như con ong cần mẫn lao động, sáng tạo dẫu đôi khi sáng tạo là sự dấn thân vào những cuộc phiêu lưu đầy mạo hiểm, bởi đó là thiên chức cao quý của người cầm bút. Sáng tạo trên cơ sở kế thừa và phát huy. Sự sáng tạo góp phần làm nên gương mặt tinh thần riêng của mỗi nhà văn, diện mạo của nền văn học, thúc đẩy sự phát triển của nghệ thuật. + Với người đọc: thưởng thức và trân trọng những sáng tạo nghệ thuật của người nghệ sĩ với tất cả tâm hồn của người đồng sáng tạo.	1.0
		d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp.	0.5
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.5

Lưu ý:

1. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của thí sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm.

2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm đối với những bài viết đáp ứng tốt yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.

3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.

4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.

ĐỀ KIỂM TRA ĐỘI TUYỂN HSG NĂM HỌC 2022-2023
MÔN THI: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian giao đề.

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản:

Đừng vui quá. Sẽ đến lúc buồn
Đừng quá buồn. Sẽ có lúc vui
Tiến bước mà đánh mất mình. Con ơi, dừng lại

Lùi bước để hiểu mình. Con cứ lùi thêm nhiều bước nữa
Chẳng sao
Hãy ngước nhìn lên cao để thấy mình còn thấp
Nhìn xuống thấp. Để biết mình chưa cao.
Con hãy nghĩ về tương lai. Nhưng đừng quên quá khứ
Hy vọng vào ngày mai. Nhưng đừng buông xuôi hôm nay
May rủi là chuyện cuộc đời. Nhưng cuộc đời nào chỉ chuyện rủi may
Hãy nói thật ít. Để làm được nhiều - những điều có nghĩa của trái tim.
Nếu cần, con hãy đi thật xa. Để mang về những hạt giống mới. Rồi dâng tặng cho đời. Dù chẳng được trả công.
.....
Hãy hân hoan với điều nhân nghĩa
Đừng lạnh lùng trước chuyện bất nhân
Và hãy tin vào điều có thật:
Con người - sống để yêu thương.

(Trích Gửi con, Bùi Nguyễn Trường Kiên, *Ru cho một thuở,* NXB Văn hoá - Văn nghệ, 2015*)*

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản.

Câu 2. Em hiểu như thế nào về ý nghĩa của hai câu thơ sau:

Tiến bước mà đánh mất mình. Con ơi, dừng lại
Lùi bước để hiểu mình. Con cứ lùi thêm nhiều bước nữa

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ trong hai câu thơ:

Đừng vui quá. Sẽ đến lúc buồn
Đừng quá buồn. Sẽ có lúc vui.

Câu 4. Thông điệp có ý nghĩa nhất đối với em qua hai câu thơ cuối trong văn bản?

PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (14,0 điểm)

Câu 1. **(*4,0 điểm*):**

Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về câu ngạn ngữ Ấn Độ: *Để thấu hiểu người khác, bạn phải đi cả dặm bằng đôi giày của họ. Nhưng để đi được đôi giày của họ, trước hết bạn phải cởi bỏ đôi giày của bản thân.*

Câu 2 (*10,0 điểm*):

Người nghệ sĩ đích thực, người nghệ sĩ có tài năng bao giờ cũng mang đến cho đời một cái gì mới, một cái gì riêng biệt chưa từng có. Chính cái mới, cái riêng biệt đó làm cho cuộc sống hiện lên luôn luôn phong phú, lạ lùng, hấp dẫn.

(Nguyễn Văn Hạnh, Huỳnh Như Phương, "*Lý luận văn học, vấn đề và suy nghĩ*", Nhà xuất bản Giáo dục VN, 1999).

Bằng hiểu biết về truyện ngắn *Làng* (Kim Lân, Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020), em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

……**HẾT**……..

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm

I		**ĐỌC HIỂU**	**6,0**
	1	- Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm **Hướng dẫn chấm**: *- Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm.* *- Học sinh trả lời không đúng phương thức biểu đạt "biểu cảm": không cho điểm.*	*1,0*
	2	- Nội dung hai câu thơ: + Mỗi người luôn có ước mơ, khát vọng, nỗ lực vươn lên và phải biết khẳng định mình nhưng không phải để ganh đua, không vì vật chất và danh lợi mà đánh mất bản thân. Điều cần thiết là biết nhìn nhận, suy ngẫm, đánh giá về chính mình để giữ gìn nhân cách. Đó là cuộc sống thanh thản, hạnh phúc. + Hướng con người đến một lối sống tích cực: biết nhìn nhận suy nghĩ về bản thân mình; biết vươn lên; biết điểm dừng trong cuộc sống. **Hướng dẫn chấm:** *- Thí sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm.* *- Thí sinh trả lời được 01 ý : 0,5 điểm.* *- Thí sinh có thể diễn đạt theo cách khác có ý nghĩa tương đương vẫn cho điểm tối đa; trả lời sai không cho điểm.*	*1,0*
	3	*Thí sinh có thể chỉ ra và nêu được tác dụng của một trong số các biện pháp tu từ sau:* - Phép điệp; tương phản/ đối lập. - Tác dụng: Nhấn mạnh những quy luật cảm xúc, đời sống, sự chuyển hóa các cung bậc đối nghịch nhau; tạo nhịp điệu cho câu thơ. **Hướng dẫn chấm:** *- Thí sinh trả lời như đáp án: 2,0 điểm.* *- Thí sinh tên một biện pháp tu từ: 0,5 điểm.* *- Thí sinh chỉ ra tên một biện pháp tu từ và nêu được tác dụng của biện pháp đó: 1,5 điểm.*	*2,0*
	4	*Thí sinh đưa ra thông điệp mà bản thân cho là có ý nghĩa nhất. Sau đó giải thích vì sao chọn thông điệp ấy.* Gợi ý: - Lòng yêu thương. - Niềm tin vào con người… **Hướng dẫn chấm:** *- Thí sinh tự chọn một thông điệp: 0,5 điểm.* *- Lí giải: 1,5 điểm.* *+ Lí giải sâu sắc, thuyết phục: 1,25 - 1,5 điểm.* *+ Lí giải chưa sâu sắc, chưa thuyết phục: 0,75 - 1,0 điểm.* *+ Lí giải chung chung, thiếu thuyết phục: 0,25 - 0,5 điểm.*	*2,0*
		TẠO LẬP VĂN BẢN	**14,0**
		Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về câu ngạn ngữ: *Để thấu hiểu người khác, bạn phải đi cả dặm bằng đôi giày của họ. Nhưng để đi được đôi giày của họ, trước hết bạn phải cởi bỏ đôi giày của bản thân.*	**4,0**
		1.1. Yêu cầu chung *- Câu hỏi hướng đến việc đánh giá năng lực viết đoạn văn nghị luận xã hội,*	

		đòi hỏi thí sinh phải huy động những hiểu biết về đời sống xã hội, kĩ năng viết đoạn văn để bày tỏ thái độ, chủ kiến của mình.	
		1.2. Yêu cầu cụ thể	
		- Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng; được tự do bày tỏ quan điểm riêng của mình, nhưng phải có thái độ chân thành nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Đảm bảo các ý sau:	
	1	- *Thấu hiểu* nghĩa là hiểu đầy đủ và sâu sắc hoàn cảnh, suy nghĩ, và hành động của người khác; *đi bằng đôi giày của họ:* đặt mình vào hoàn cảnh của người khác; c*ởi bỏ đôi giày của bản thân:* cởi bỏ quan niệm, định kiến của bản thân. → Câu ngạn ngữ khuyên chúng ta hãy đặt mình vào vị trí, hoàn cảnh của người khác đồng thời vượt qua định kiến, cái tôi của bản thân để thấu hiểu, đồng cảm, sẻ chia, bao dung, vị tha. - Biết thấu hiểu sẽ tránh sự đánh giá chủ quan, đối xử vô tình với người khác. Muốn vậy cần bỏ qua định kiến của bản thân, không áp đặt suy nghĩ của mình lên người khác, không khinh miệt hay coi thường họ. Sự thấu hiểu giúp ta được mọi người tin cậy, yêu thương, có thêm động lực sống; hoàn thiện nhân cách… - Phê phán những biểu hiện thờ ơ, vô cảm, ích kỉ hoặc dung túng, bao che cho những hành vi sai trái của người khác. - Ý thức được ý nghĩa và sức mạnh của sự thấu hiểu, sẻ chia; biết cảm thông; sống chân thành, cởi mở, bao dung và vị tha. *(Trong quá trình bàn luận thí sinh cần lấy dẫn chứng minh hoạ phù hợp, có ý nghĩa)* ***Hướng dẫn chấm:*** *- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (3,0 - 4.0 điểm).* *- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, có dẫn chứng nhưng dẫn chứng chưa tiêu biểu (2,25 - 2,75 điểm).* *- Lập luận chưa chặt chẽ, chưa thuyết phục: lí lẽ chưa thật xác đáng, chưa thật liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, có dẫn chứng nhưng dẫn chứng chưa phù hợp (1,5 - 2,0 điểm).* *- Lập luận không chặt chẽ: lí lẽ chưa xác đáng, chưa liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, có dẫn chứng nhưng dẫn chứng không phù hợp (0,75 - 1,25 điểm).* *- Lập luận chung chung: lí lẽ không xác đáng, không liên quan đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng (0,25 - 0,5 điểm).* *- Lưu ý: Những bài viết quá 200 chữ, khi chấm, giám khảo trừ từ 0,25 đến 0,5 điểm, không cho điểm tối đa.*	*1,0* *2,0* *0,5* *0,5*
II	**2**	**Bằng hiểu biết về truyện ngắn *Làng* liên hệ với đoạn trích *Tức nước vỡ bờ* để làm sáng tỏ ý kiến: *Người nghệ sĩ đích thực, người nghệ sĩ có tài năng bao giờ cũng mang đến cho đời một cái gì mới, một cái gì riêng biệt chưa từng có. Chính cái mới, cái riêng biệt đó làm cho cuộc sống hiện lên luôn luôn phong phú, lạ lùng, hấp dẫn.***	**10,0**
		2.1. Yêu cầu chung	

		- Câu hỏi hướng đến việc đánh giá năng lực viết bài văn NLVH, đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lí luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài. *- Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng.*	
		2.2. Yêu cầu cụ thể	
		a. Giải thích ý kiến	**1,5**
		**** Giải thích:*** *- Người nghệ sĩ đích thực, người nghệ sĩ tài năng*: Chỉ những người thuộc lĩnh vực nghệ thuật có năng lực xuất sắc, có khả năng tạo nên những tác phẩm nghệ thuật có giá trị. *- Cái mới, cái riêng biệt*: độc đáo, mới lạ, thể hiện dấu ấn cá nhân. *- Cuộc sống hiện lên phong phú, lạ lùng, hấp dẫn:* Cuộc sống được tái hiện trong tác phẩm bằng những hình ảnh và màu sắc riêng mang phẩm chất nghệ thuật đặc sắc. →Ý kiến đề cập đến phong cách của nhà văn. Người nghệ sĩ tài năng là người có phong cách nghệ thuật độc đáo, có khả năng sáng tạo nên một thế giới mới trong tác phẩm của mình. **** Lí giải*** - Bản chất của văn chương là sáng tạo. Tác phẩm văn học là sự phản ánh hiện thực khách quan thông qua lăng kính chủ quan của người nghệ sĩ. Mỗi tác phẩm phải thể hiện được cái riêng, cái mới mẻ mang đậm phong cách, dấu ấn cá nhân và tài năng của người nghệ sĩ. - Văn chương xuất phát từ nhu cầu cuộc sống, cuộc sống luôn đòi hỏi những nhân tố mới mẻ, những cái không lặp lại. - Xuất phát từ đặc trưng đó, mỗi tác phẩm văn học ra đời là một khám phá về nội dung và phát minh về nghệ thuật. → Chính vì vậy người nghệ sĩ phải luôn tìm tòi sáng tạo mới đáp ứng được nhu cầu của cuộc sống và người tiếp nhận. **Hướng dẫn chấm:** *- Thí sinh giải thích, lí giải vấn đề lí luận văn học sâu sắc: 1,5 điểm.* *- Trường hợp thí sinh giải thích chung chung, lí giải vấn đề lí luận văn học chưa sâu sắc: 0,75 điểm.*	*1,0* *0,5*
		b. Bằng hiểu biết về truyện ngắn *Làng* liên hệ với đoạn trích *Tức nước vỡ bờ* để làm sáng tỏ ý kiến	**7,5**
		**** Chứng minh ý kiến qua tác phẩm "Làng" của Kim Lân.*** *- Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm.* *- Cái mới, cái riêng biệt trong tác phẩm "Làng" đó là cách nhìn mới mẻ về người nông dân sau cách mạng Tháng Tám năm 1945.* + Vẻ đẹp chân chất, giản dị, mộc mạc của người nông dân qua hình tượng nhân vật ông Hai. + Ông Hai là người nặng lòng yêu làng quê, nơi chôn rau cắt rốn, nơi gắn bó máu thịt với ông. + Cái thế giới mới độc đáo trong tác phẩm của Kim Lân còn là hình ảnh người nông dân tuy lam lũ, ít học nhưng đã có sự giác ngộ cách mạng. Từ một người nông dân chỉ biết đến gia đình và ngôi làng của mình đến chỗ người nông dân yêu nước, sẵn sàng hi sinh vì tổ quốc	**4,5** *0,5* *2,5*

		(*Tình yêu làng của ông Hai ở nơi tản cư, diễn biến tâm trạng của ông Hai khi nghe tin làng Việt gian theo Tây, tâm trạng ông Hai khi tin xấu được cải chính…).* *- Cái mới, cái độc đáo trong tác phẩm "Làng" còn được thể hiện ở hình thức nghệ thuật.* + *Làng* cho ta thấy sự sáng tạo đặc biệt trong tình huống truyện, không chỉ đặt ra một lần mà tới những hai lần đã đẩy câu chuyện lên đến cao trào, tạo sự hấp dẫn cho người đọc + Nghệ thuật xây dựng nhân vật đặc sắc. → Cái mới cái riêng biệt của truyện ngắn *Làng* là viết về đề tài người nông dân nhưng Kim Lân đã mang đến hình ảnh một người nông dân khác với hình ảnh những người nông dân trước đó. **Hướng dẫn chấm:** *- Thí sinh vận dụng nhuần nhuyễn kiến thức lí luận văn học, phân tích tác phẩm "Làng" sâu sắc, hướng đến làm rõ vấn đề lí luận văn học; sáng tạo trong lập luận, phân tích dẫn chứng: 4,0 - 4,5 điểm.* *- Thí sinh biết vận dụng kiến thức lí luận văn học, phân tích vấn đề chưa thật nhuần nhuyễn; có sáng tạo trong lập luận, phân tích dẫn chứng: 3,0 - 3,75 điểm.* *- Thí sinh tập trung phân tích tác phẩm "Làng", chưa tập trung làm rõ vấn lí luận văn học; chưa sáng tạo trong lập luận, phân tích dẫn chứng: 2,0 - 2,75 điểm.* *- Thí sinh phân tích tác phẩm "Làng" chung chung, không gắn với vấn đề lí luận văn học: 1,0 - 1,75 điểm.* *- Thí sinh diễn xuôi tác phẩm "Làng": 0,25 - 0,75 điểm.*	*1,0* *0,5*
		c. Đánh giá	**1,0**
		- Truyện ngắn *Làng* xứng đáng là tác phẩm văn học chân chính, thể hiện cái mới, cái riêng biệt của người nghệ sĩ đích thực và tài năng. - Ý kiến trên đã cho người đọc thấy được đặc trưng cơ bản của một tác phẩm văn học là sự độc đáo mới mẻ. Từ đó đặt ra yêu cầu cho người nghệ sĩ trong quá trình sáng tạo nghệ thuật đồng thời định hướng cho người đọc trong quá trình tiếp nhận. **Hướng dẫn chấm:** *- Trình bày được 02 ý: 1,0 điểm.* *- Thí sinh trình bày được 01 ý: 0,5 điểm.*	*0,5* *0,5*

Lưu ý chung:

1. *Đây là đáp án mở, thang điểm có thể không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn nhất thiết phải có.*

2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.

3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.

4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.

5. Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả.

UBND HUYỆN NGỌC LẶC
PHÒNG GD&ĐT

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC MŨI NHỌN
LỚP 8 CẤP HUYỆN - NĂM HỌC 2022-2023
MÔN THI: Ngữ Văn
Thời gian: 150 phút, không kể thời gian giao đề
Ngày thi: 17/02/2023

I. ĐỌC - HIỂU: (6đ)

Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu:

Một chàng trai trẻ đến xin học ông giáo già với tâm trạng bi quan và chỉ thích phàn nàn. Đối với anh cuộc sống là một chuỗi ngày buồn chán không có gì thú vị.

Một lần khi chàng trai than phiền về việc mình học mãi mà không tiến bộ, người thầy im lặng lắng nghe rồi đưa cho anh một thìa muối thật đầy và một cốc nước nhỏ.

- Con cho thìa muối này vào cốc nước và uống thử đi.

Lập tức chàng trai làm theo.

- Cốc nước mặn chát - Chàng trai trả lời.

Người thầy lại dẫn anh ra một hồ nước gần đó đổ một thìa muối đầy xuống nước.

- Bây giờ con hãy nếm thử nước trong hồ đi.

- Nước trong hồ vẫn vậy thôi, thưa thầy. Nó chẳng hề mặn lên chút nào – chàng trai nói khi múc một ít nước dưới hồ lên và nếm thử.

Người thầy chậm rãi nói:

- Con của ta, ai cũng có lúc gặp khó khăn trong cuộc sống. Và những khó khăn đó giống như thìa muối này đây, nhưng mỗi người hòa tan nó theo một cách khác nhau. Những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước thì nỗi buồn không làm họ mất đi niềm vui và sự yêu đời. Nhưng với những người tâm hồn chỉ nhỏ như một cốc nước họ sẽ tự biến cuộc sống của mình trở thành đắng chát và chẳng bao giờ học được điều gì có ích.

(Theo " *Câu chuyện về những hạt muối*")

Câu 1: (1đ) Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

Câu 2: (1,5đ) Em hiểu gì về các chi tiết, hình hảnh" *thìa muối", " hòa tan"* trong văn bản.

Câu 3: (1,5đ) Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: "Những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước thì nỗi buồn không làm cho họ mất đi niềm vui và sự yêu đời"?

Câu 4: (2đ) Em rút ra bài học gì có ý nghĩa cho bản thân từ văn bản trên?

II. LÀM VĂN (14đ**)**

Câu 1(4đ):

Từ nội dung câu chuyện ở phần Đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống.

Câu 2(10đ) ***:***

Trong tham luận tại hội thảo *Việt Nam – nửa thế kỉ văn học*, nhà thơ Nguyễn Đình Thi viết: *Tác phẩm nghệ thuật là cái riêng biệt nhất của một người sáng tạo, không ai bắt chước được, và đồng thời nó lại là cái chung nhất của mọi con người, ai cũng tìm thấy mình trong đó.* (Báo *Văn nghệ* số 143, ngày 28 – 10 – 1995).

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ ý kiến qua bài thơ ***"Khi con tu hú"*** của nhà thơ Tố Hữu.

…….Hết……..

Họ và tên thí sinh.....Số báo danh.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Đọc - hiểu	**1**	Phương thức biểu đạt chính: Tự sự	1đ
	2	- Hình ảnh " thìa muối" tượng trưng cho khó khăn, thử thách, những nỗi buồn đau, phiền muộn mà con người gặp phải trong cuộc đời. - Chi tiết " hòa tan" là thái độ sống, cách giải quyết những khó khăn, thách thức, những buồnđau, phiền muộn của con người.	1,5đ
	3	- Biện pháp tu từ so sánh *" những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước"* - Hiệu quả: + Khẳngđịnh những con người có tháiđộ sống tích cực, luôn lạc quan, yêu đời, mở rộng tấm lòng, biết chia sẻ với mọi người xung quanh, luôn có niềm tin vào bản thân và mọi người dù cuộc sống gặp chông gai, trắc trở. + Tạo ra cách diễnđạt giàu hìnhảnh, giàu sức biểu cảm, tăng sức thuyết phục cho lời văn.	1,5đ
	4	* **Bài học:** Cuộc sống luôn có những khó khăn và thử thách, thành công phụ thuộc rất lớn vào tháiđộ sống của mỗi người. Tháiđộ sống tích cực sẽ giúp chúng ta cóđược niềm tin, sức mạnh, bản lĩnh, giúp ta khám phá khả năng vô hạn của bản thân. Chúng ta không nên sống bi quan, chán nản mà phải sống lạc quan yêu đời. Hãy mở rộng tâm hồn giống như hồ nướcđể nỗi buồn sẽ vơi đi và niềm vui được nhân lên khi hòa tan.	2đ
Làm văn	**Câu 1**	a. Đảm bảo thể thức 1 đoạn văn nghị luận b. Xácđịnhđúng vấnđề nghị luận: ý nghĩa của tinh thần lạc quan. c. Nội dung: *** Giải thích vấn đề:** - Lạc quan là một trạng thái cảm xúc tích cực,luôn yêu đời, xem cuộcđời làđáng sống, luôn giữ một niềm tin, hi vọng về nhưng điều tốtđẹp dù cuộc sống gặp nhiều khó khăn, phiền muộn, gian nan. *** Bàn luận vấn đề:** - Vì sao con người phải có tinh thần lạc quan + Cuộc sống có muôn vàn khó khăn, thử thách, sống lạc quan giúp con người có cái nhìn sáng suốt, trí tuệ minh mẫn, hànhđộngđúngđắnđể giải quyết mọi việc mộtcách tốtđẹp. + Sống lạc quan giúp con người trở nên can đảm, tự tin vào bản thân, tâm hồn phong phú, rộng mở, sống cóích. Luôn học hỏiđược những kinh nghiệm quý giá kể cả trong thành công hay thất bại.	0,5đ 0,5đ 2đ

		+ Giúp mỗi người luôn nhận ra mặt tích cực của mọi vấnđề, nhận ra những cơ hội mà người sống bi quan không thể nhận ra, từđó gặt háiđược những thành công trong cuộc sống. + Lạc quan là biểu hiện của tháiđộ sốngđẹp, được mọi người yêu quý, trân trọng. - Trong cs có biết bao người phải trải qua nhiều khó khăn, thử thách nhưng họ luôn lạc quan, kiên cường vượt lên và chiến thắng. - Họ là những người khuyết tật, những người bị bệnh hiểm nghèo, những bệnh nhân, bác sĩ trong đại dịch Covid… nhưng đã lạc quan, vượt lên số phậnđể trở thành người sống cóích. **Mở rộng vấn đề:** - Cần lên án những người sống bi quan, gặp khó khăn là buông xuôi, chán nản. Tuy nhiên lạc quan không phải nhìn cuộcđời bằng lăng kính màu hồng, thậm chí mù quáng trước những vấnđềđặt ra trong cuộc sống. *** Bài học nhận thức và hành động:** - cần nuôi dưỡng phát huy tinh thần lạc quan, thực hiệnước mơ trong cs, hãy có niềm tin vào bản thân, không gục ngã trước khó khăn, cóý chí nghị lực vươn lên, biết chia sẻ với mọi người và luôn tin vào nhữngđiều tốtđẹp trong cuộcđời.	0,5đ 0,5đ
	2	**a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận.	0.25
		b. *Xác định đúng vấn đề nghị luận.*	0.25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể triển khai theo hướng sau: **1. Giải thích ý kiến.** - *Tác phẩm nghệ thuật là cái riêng biệt nhất của một người sáng tạo*: tác phẩm nghệ thuật là sản phẩm của sự sáng tạo độc đáo, văn chương không bao giờ chấp nhận sự sao chép, bắt chước, lặp lại nguyên xi những kiểu mẫu đã có. Sự sáng tạo sẽ tạo nên cái mới (nội dung tư tưởng và hình thức biểu hiện) và khẳng định vị trí, sự đóng góp của nhà văn cho nền văn học. - *Tác phẩm nghệ thuật là cái chung nhất của mọi con người, ai cũng tìm thấy mình trong đó*: tác phẩm nghệ thuật phải đề cập và giải quyết những vấn đề mang ý nghĩa nhân sinh sâu sắc, mang tầm phổ quát để người đọc khi đến với nó có thể	**9,0** 1,0

		cảm nhận, sẻ chia, đồng cảm trở thành tiếng lòng chung của nhiều người. => Ý kiến đã nêu ra những tiêu chuẩn của tác phẩm nghệ thuật chân chính – là kết tinh sáng tạo của nghệ sĩ song đồng thời phải mang cái chung phổ quát (mỗi người đều tìm thấy mình trong đó). * Bàn luận: Ý kiến của Nguyễn Đình Thi đã đề cập đến phong cách sáng tác của nhà văn. Luôn đem đến cho người đọc một cái nhìn mới mẻ về cuộc sống, con người thông qua hình thức nghệ thuật độc đáo in đậm dấu ấn cá nhân. Vì nghệ thuật là lĩnh vực của cái độc đáo. Sự thật có thể là một nhưng cách nhìn, cách cảm của nhà văn phải có màu sắc khác nhau và độc đáo. Tuy tác phẩm nghệ thuật là nét riêng, đậm tính cá thể nhưng phải có liên hệ mật thiết với thời đại phải mang cái chung phổ quát để mỗi người đều tìm thấy mình trong đó. **2. Chứng minh qua bài thơ "Khi con tu hú".** **2.1. Giới thiệu khái quát về nhà thơ Tố Hữu và bài thơ "Khi con tu hú".** **-** Tố Hữu là nhà thơ có nhiều cống hiến cho cách mạng và thơ ca Việt Nam. Ở ông có sự thống nhất đẹp đẽ giữa cuộc đời cách mạng và cuộc đời thơ ca. Ông còn được xem là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng với những vần thơ làm rung động trái tim của nhiều thế hệ người đọc. - Bài thơ "Khi con tu hú" được sáng tác tháng 7 năm 1939 tại nhà lao Thừa Phủ (Huế), khi tác giả bị bắt giam vào đây chưa lâu. Người thanh niên say mê lý tưởng cách mạng, yêu đời bị giam cầm trong lao tù cảm thấy ngột ngạt vì mất tự do, náo nức hướng ra cuộc sống bên ngoài, muốn thoát ra để trở về với cuộc sống tự do, với hoạt động cách mạng. **2.2. Chứng minh.** **Luận điểm 1: *Bài thơ "Khi con tu hú" thể hiện sự sáng tạo độc đáo của nhà thơ Tố Hữu về nội dung và hình thức nghệ thuật.*** ** Sự độc đáo về nội dung: Bài thơ thể hiện lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong hoàn cảnh tù đày.* - Bài thơ thể hiện sâu sắc lòng yêu cuộc sống qua cảnh trời đất vào hè trong tâm tưởng người tù cách mạng (6 câu thơ đầu). +Sáu câu thơ đầu bắt đầu là âm thanh, kéo theo sau đó là hình ảnh và màu sắc mà tiếng chim tu hú có vai trò như là tác động đầu tiên để gọi về những hình sắc ấy. Bức tranh ấy	0,5 4,0

		có chiều rộng của cánh đồng, vườn cây ; có chiều cao của trời xanh lộng gió. Nhưng bức tranh ấy còn là bức tranh được gợi lên nhờ cảm giác. + Với cánh đồng lúa đương vào độ chín, cây trái đương vào độ kết mật lên hương, sân bắp óng vàng đều đặn như nắng rây, màu xanh đậm của lùm cây và màu xanh nhạt của da trời ,…nhà thơ đã chớp lấy những biểu tượng trội nhất để làm nên bức tranh mùa hè tiêu biểu của làng quê Việt Nam. Cộng thêm tiếng tu hú gọi bầy, tiếng ve kêu râm ran, tiếng sáo diều no gió => Hình ảnh mùa hè hiện lên trong tâm tưởng người chiến sĩ cách mạng đang bị giam cầm trong chốn lao tù là sự cảm nhận của một tâm hồn trẻ trung, tràn đầy lòng yêu cuộc sống... - Bài thơ thể hiện niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng bị giam cầm trong chốn lao tù (4 câu thơ cuối). + Những dòng thơ cảm thán thể hiện sự dồn nén những cảm xúc mãnh liệt của một trái tim đau khổ, uất hận vì mất tự do. Nhà thơ nghe hè, cảm nhận hè chỉ qua tiếng chim tu hú gọi bầy, lòng người thanh niên đầy nhiệt huyết càng trỗi dậy mạnh mẽ hơn tiếng gọi lên đường, tiếng gọi của tự do. + Tiếng kêu của chim tu hú đến đây trở thành tiếng gọi của tự do. Hai câu kết đã thể hiện niềm khát khao tự do đến cháy bỏng. Sự tương phản của cảnh trời tự do và nhà tù giam hãm đã thôi thúc thêm niềm uất hận, muốn phá tan nhà tù. (HS có thể mở rộng bằng một số câu thơ khác trích trong các bài thơ *"Ngắm trăng"*, *"Đi đường"* (*Nhật kí trong tù* – Hồ Chí Minh) để làm phong phú cho bài làm...). ** Sự độc đáo về nghệ thuật: Bài thơ "Khi con tu hú" với những đặc sắc nghệ thuật đã phần nào thể hiện được phong cách thơ của Tố Hữu.* - Nhan đề bài thơ: "Khi con tu hú" – trạng ngữ chỉ thời gian. Nhan đề bài thơ để nửa chừng, bỏ ngỏ gợi mở khiến cho người đọc tò mò muốn khám phá nội dung bài thơ. + Tiếng chim tu hú có tác động mạnh tới nhà thơ vì đó là tín hiệu của mùa hè, là sự gọi mời của tự do, của trời cao lồng lộng vì thế tiếng chim tác động mạnh mẽ tới tình cảm, tâm tư của nhà thơ. -Thể thơ lục bát uyển chuyển, mềm mại, linh hoạt đã thành công trong việc thể hiện cảm xúc người chiến sĩ. - Hình ảnh thơ gần gũi, giản dị mà giàu sức gợi, chuyển đổi	

		tinh tế, khi thì trong sáng, tươi vui, khi thì dằn vặt, u uất. + Bức tranh mùa hè trong nỗi nhớ của người thanh niên cộng sản được tái hiện bởi những vần thơ đầy màu sắc, ánh sáng và âm thanh, bằng giọng điệu, ngôn từ sôi nổi, trẻ trung; trong sáng, tinh luyện. Ở đó, mỗi chữ được dùng như được chắt lọc qua hồn quê và hồn thơ đậm đà: *"đương chín", "ngọt dần", "dậy tiếng ve ngân", "đầy sân nắng đào", "xanh, rộng, cao"…* + Khi tái hiện tâm trạng uất hận sục sôi vì bị mất tự do của nhân vật trữ tình, tác giả sử dụng những từ ngữ gây ấn tượng mạnh để miêu tả (*đạp tan phòng, chết uất*), nhiều từ ngữ cảm thán (*ôi, thôi, làm sao*). Nhịp điệu câu thơ ngắt bất thường: nhịp 6/2 (*Mà chân muốn đạp tan phòng / hè ôi*), nhịp 3/3 (*Ngột làm sao / chết uất thôi*) thể hiện sự khao khát đến tột cùng cuộc sống tự do, muốn thoát khỏi căn phòng giam tù ngục của người tù. - Đặc biệt, chi tiết nghệ thuật "tiếng chim tu hú" là một sáng tạo độc đáo, giàu ý nghĩa và sức gợi, tạo điểm nhấn cho bài thơ, góp phần thể hiện tâm trạng cảm xúc của tác giả và đem đến thành công cho bài thơ. - Giọng điệu thơ tự nhiên, dạt dào cảm xúc phù hợp để bộc lộ tâm trạng của nhân vật trữ tình. + Đó là một bức tranh có cảnh gần – xa, cảnh cao – thấp và tràn ngập màu sắc, âm thanh. Đó quả là những vần thơ đẹp, đầy mộng tưởng tình tứ. **Luận điểm 2*: Bài thơ "Khi con tu hú"*** *là tiếng lòng chung của mọi người, ai cũng tìm thấy mình trong đó.* - Trong bài thơ *"Khi con tu hú"*, ta thấy Tố Hữu làm thơ rất thành thực. Thơ ông truyền cảm xúc đến mọi người bằng thứ tình cảm chân thật của chính mình. Bởi thế, tiếng lòng của nhà thơđã chạm đến trái tim của mọi người, nói lên được nỗi niềm tâm tư sâu kín của nhiều người. - Lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong bài thơ cũng là tiếng lòng chung của dân tộc Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám. Trong hoàn cảnh người dân bị áp bức, bóc lột, bị mất tự do, cuộc sống bị kìm kẹp, tiếng nói thiết tha yêu mến cuộc sống tự do, muốn thoát khỏi kiếp tù đầy của nhà thơ chính là tiếng nói, là khát vọng cháy bỏng của người dân bị mất nước lúc bấy giờ. - Những vần thơ giàu xúc cảm, chứa đựng tâm tư, tình cảm của nhà thơ -một chàng trai trẻ tuổi mới giác ngộ lí tưởng cách mạng, sục sôi khát vọng chiến đấu đã thức tỉnh tuổi trẻ	2,5

		Việt Nam trong hoàn cảnh lúc bấy giờ: nâng cao ý thức, trách nhiệm đối với quê hương, đất nước. **3. Đánh giá, mở rộng.** - Khẳng định ý kiến của Nguyễn Đình Thi là xác đáng. Bài thơ "Khi con tu hú" xứng đáng là một bài thơ hay, thể hiện được những sáng tạo độc đáo, riêng biệt của Tố Hữu về nội dung và nghệ thuật, mang đậm dấu ấn, phong cách sáng tác của nhà thơ. Đồng thời, bài thơ lại nói lên được tâm tư, tình cảm, khát vọng chính đáng của con người "*là cái chung nhất của mọi con người, ai cũng tìm thấy mình trong đó.*"*Như nhà văn hóa Đặng Thai Mai cũng đã từng nhận nhận xét về thơ Tố Hữu:* "Trong thơ Tố Hữu, nét nổi bật đáng quý là sự nhất trí. Nhất trí giữa đời sống và nghệ thuật. Nhất trí giữa tình cảm, tư tưởng và hành động. Nhất trí giữa con người với thời đại, với tập thể". - Bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận. + Để tác phẩm là cái riêng biệt, độc đáo, nhà văn cần nâng cao năng lực sáng tạo, mài sắc tư duy, có ý thức tìm tòi, khám phá. Nhưng để tác phẩm trở thành cái chung nhất của mọi người thì sự sáng tạo ấy không thể là sự cực đoan, lập dị, những tìm tòi khám phá không thể là cái dị biệt, xa lạ, khó hiểu. + Người đọc thơ cần trân trọng tấm lòng, tài năng của nghệ sĩ; cần nâng niu, yêu mến những bài thơ chân chính, hướng con người đến giá trị Chân - thiện - mĩ để tác phẩm ấy được sống mãi với thời gian…	1,0
		d. *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.	0,25
		e. *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,25

PHÒNG GD & ĐT NÔNG CỐNG
TRƯỜNG THCS TRẦN PHÚ

ĐỀ THI KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI
MÔN: NGỮ VĂN 8
Năm học: 2022-2023
Thời gian làm bài: 150 phút *(Không kể thời gian giao đề)*

Đề bài:

Phần I. Đọc - hiểu (*6,0 điểm*) Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

MẸ

Con nhớ ngày xưa mẹ hát
Hoa sen lặng lẽ dưới đầm

Hương hoa dịu dàng bát ngát
Thơm tho không gian thời gian

Mẹ nghèo như đóa hoa sen
Tháng năm âm thầm lặng lẽ
Giọt máu hòa theo dòng lệ
Hương đời mẹ ướp cho con

Khi con thành đóa hoa thơm
Đời mẹ lắt lay chiếc bóng
Con đi…chân trời gió lộng
Mẹ về…nắng quái chiều hôm

Sen đã tàn sau mùa hạ
Mẹ cũng lìa xa cõi đời
Sen tàn rồi sen lại nở
Mẹ thành ngôi sao trên trời

(Viễn Phương)

Câu 1.*(1.0 điểm)* Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?
Câu 2.*(1.0 điểm)* Em hiểu câu thơ: *"hương đời mẹ ướp cho con"* có nghĩa là gì?
Câu 3.*(2.0 điểm)* Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ có trong khổ thơ thứ ba.
Câu 4.*(2.0 điểm)* Trình bày cảm nhận của em về hình ảnh người mẹ trong bài thơ bằng đoạn văn 7-10 dòng.

Phần II – Tập làm văn *(14.0 điểm)*

Câu 1.*(4.0 điểm)*

Từ văn bản trong phần đọc hiểu, em hãy viết một văn bản nghị luận khoảng 02 trang, bàn về ý kiến sau: *Sứ mạng của người mẹ không phải là làm chỗ dựa cho con cái mà là làm cho chỗ dựa ấy trở nên không cần thiết* (B. Babbles).

Câu 2.*(10.0 điểm).* Có ý kiến cho rằng: *"Đọc một câu thơ hay, người ta không thấy câu thơ, chỉ thấy tình người trong đó".*

Từ việc cảm nhận bài thơ *"Ông đồ"* của Vũ Đình Liên, hãy khám phá "tình người" gửi gắm trong thi phẩm ấy.

HƯỚNG DẪN CHẤM

CÂU	*NỘI DUNG*	*ĐIỂM*
I	*ĐỌC HIỂU*	*6.0*
	Phương thức biểu đạt chính: **Biểu cảm**	
	Ý nghĩa câu của câu thơ: + Mẹ tuy sống nghèo khó nhưng vẫn *âm thầm* chắt chiu những gì đẹp đẽ nhất, tinh túy nhất (*hương đời*) để dành trọn (*ướp*) cho con. + Thể hiện lòng biết ơn của con trước cuộc đời tảo tần mà thanh cao, trước sự hy sinh thầm lặng của mẹ..	
	- Xác định biện pháp tu từ: + Ẩn dụ: *đóa hoa thơm, chiếc bóng, chân trời gió lộng, nắng quái chiều hôm*. + Tương phản: *Khi con thành đóa hoa thơm/ Đời mẹ lắt lay chiếc bóng; Con đi chân trời gió lộng/ Mẹ về nắng quái chiều hôm.* - Giá trị của các biện pháp tu từ:	*1.0*

		+ Gợi hình ảnh con với tương lai rộng mở, tươi sáng còn mẹ cô đơn, già nua, mong manh. + Tình cảm yêu thương, trân trọng, xót xa, lo lắng của con dành cho mẹ.	
		*** Hs có thể có những cảm nhận khác nhau. Sau đây là một số gợi ý:** - Người mẹ nghèo khó, vất vả, cả cuộc đời lam lũ nhưng vẫn thanh cao, hi sinh thầm lặng vì các con. - Người mẹ sống với tuổi già cô đơn, già nua, mong manh nhưng đã đem đến cho con tương lai tươi sáng từ sự vất vả của bản thân - Tuy mẹ đã mất nhưng những vẻ đẹp tâm hồn của mẹ mãi ngời sáng trong lòng thương yêu, kính trọng, biết ơn của người con. - Những vất vả, lam lũ của cuộc đời và những vẻ đẹp trong tâm hồn người mẹ làm xúc động lòng người, gợi mỗi người nhớ về đấng sinh thành của mình…	*1.0*
II	**Làm văn Nghị luận xã hội**		
	1	Từ đoạn thơ trên, viết một văn bản nghị luận khoảng 02 trang, bàn về ý kiến sau: *Sứ mạng của người mẹ không phải là làm chỗ dựa cho con cái mà là làm cho chỗ dựa ấy trở nên không cần thiết* (B. Babbles).	
		a. *Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận:* thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: *Sứ mạng của người mẹ*	0,25
		c. *Triển khai vấn nghị luận: thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:*	
		Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau: **1. Giải thích câu nói** -"Sứ mệnh" : Vai trò lớn lao, cao cả của cha mẹ trong việc nuôi dạy con cái. -"Người mẹ": Người sinh ra con cái , rộng hơn đó chính là mái ấm gia đình. -" Chỗ dựa cho con cái": nơi che chở , yêu thương , là nơi con cái có thể nương tựa. Ý nghĩa cả câu : Câu nói đã đưa ra quan điểm giáo dục của cha mẹ với con cai hết sức thuyết phục **:Vai trò của cha mẹ không chỉ nằm trong việc dạy dỗ con mà quan trọng hơn là làm sao để con cái biết sống chủ động , tích cực , không dựa dẫm…** **2. Bình luận** **- Tại sao đó là quan điểm đúng đắn :** Cuộc sống không phải lúc nào cũng êm đềm như mặt biển mênh mông mà luôn chực chờ nhiều bão tố dữ dội. Vì vậy, chúng ta cần biết tìm cách để vượt qua, và sẽ càng ý nghĩa hơn nếu chinh phục thử thách bằng chính nghị lực bản thân. (dẫn chứng) **Nếu con người chưa từng được rèn luyện , không phải đối mặt với bất kì trong gai nào thì rất dễ gục ngã.** - Việc hình thành lối sống chủ động, tích cực là cả quá trình dài và đòi hỏi nhiều thời gian. Cho nên, ngay từ lúc nhỏ, những đứa trẻ cần được giáo dục cách sống tự lập. (dânc chứng)**.**Dạy từ việc nhỏ nhất	0,25 0,5

		như chăm sóc bản thân đến việc học tập ,đến những vấn đề phức tạp hơn . theo thời gian con cái sẽ được tôi luyện , tích lũy kinh nghiệm, vững vàng hơn,trưởng thành hơn. **. Dẫn chứng cách dạy con của người Nhật.** - Nhân cách một cá nhân được chi phối bởi nhiều yếu tố, đặc biệt là gia đình. Vì vậy, cha mẹ vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục con cái trở thành công dân "tự lập". Nghĩa là cha mẹ sẽ "gợi mở", hướng dẫn con đường tốt để đi, còn chuyện "bước" qua từng chướng ngại như thế nào thì phải do đứa trẻ tự làm lấy. (dẫn chứng) **3. Mở rộng** - Cha mẹ cần luôn ở bên cạnh con nhưng cũng cần tạo cho con những "khoảng lặng"Cần thiết cho đứa trẻ tự suy ngẫm , tự quyết định việc mình đang làm. - Dạy con biết tự lập nhưng không có nghĩa là phó mặc con hoặc quá khắt khe, yêu cầu cao đối với con. **- Phê phán.** + Nhiều phụ huynh nuông chiều con quá mức khiến con cái mất đi ý thức tự lập. Hậu quả : trước khó khăn của cuộc sống thường mất phương hướng, lúng túng , bi quan ,vô dụng , hành động nông nổi thiếu suy nghĩ. + Hoặc phó mặc con cái một cách tự nhiên theo kiểu "trời sinh tính" , không quan tâm uốn nắn con cái. 4**. Bài học nhận thức, hành động.** + Bản thân luôn phải cố gắng không dựa dẫm vào sự giúp sức của bất kỳ ai. Tình thương của cha mẹ là nguồn động viên chứ không phải là vỏ bọc để lẩn tránh mọi trở ngại trên đường. + Cần tạo được sự yên tâm của cha mẹ với mình, cần khẳng định được bản thân. - Ý kiến vừa là bài học cho nhiều bậc phụ huynh, vừa thể hiện cách sống đúng đắn nên được phát huy ở mọi lứa tuổi. **- Hành động**: các bậc cha mẹ cần có tình yêu, phương pháp dạy con đúng đắn, dạy con biết tự lập, tự bước đi trên chính đôi chan của mình từ những việc nhỏ nhất. - Bản thân mỗi người con cần biết trân trọng tình cảm cha mẹ, nỗ lực cố gắng vươn lên bằng chính khả năng, sức mạnh của mình để trở thành chỗ dựa vững chắc cho cha mẹ.	0,25
		d. *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Không sai *Chính tả, dùng từ, đặt câu (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)*	0,25
		e. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.Chính tả dùng từ, đặt câu	0,25
	2	**Nghị luận văn học**	*10.0*
		a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết	*1.0*

		bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề. ***b. Xác định đúng vấn đề*** **Có ý kiến cho rằng: *"Đọc một câu thơ hay, người ta không thấy câu thơ, chỉ thấy tình người trong đó".*** Từ việc cảm nhận bài thơ "Ông đồ" của Vũ Đình Liên, khám phá "tình người" gửi gắm trong hai thi phẩm ấy.	
		1. Giải thích *** Cắt nghĩa** **- "Câu thơ hay":** Câu thơ là sản phẩm sáng tạo của nhà thơ, có sức lay động cảm xúc người đoc, có sức sống mãnh liệt trong lòng độc gả, cũng là hình thức tồn tại của những tư tưởng tình cảm mà nhà thơ muốn gửi gắm. - "**Đọc**" là hình thức tiếp nhận và thưởng thức của người đọc. - **"Tình người"** là nội dung tư tưởng mà tác giả gửi gắm qua tác phẩm, tạo nên giá trị đặc trưng của thơ. *=> Ý nghĩa câu nói: Giá trị của thơ từ góc độ của người tiếp nhận. Giá trị của thơ là giá trị của những tư tưởng tình cảm được biểu hiện trong thơ.* *** Lý giải** - "Thơ là tiếng nói của tình cảm", do vậy, tất cả những suy nghĩ, trăn trở, cảm xúc, rung động… đều trở thành đối tượng khám phá và thể hiện của thơ ca. - Với người làm thơ, câu thơ, bài thơ là phương tiện biểu đạt tình cảm, tư tưởng. Cảm xúc càng tràn đầy, mãnh liệt thì thơ càng có sức lay động trái tim người đọc. - Người đọc đến với thơ là để tìm kiếm sự tri âm, là tìm kiếm "tiếng nói của tâm hồn" mình trong đó. Tuy nhiên, nói "không thấy câu thơ" không có nghĩa là câu thơ không tồn tại mà hình thức biểu hiện đó đã đồng nhất với nội dung, trở thành dạng tồn tại của văn bản. Khi đó, ngươi đọc "quên" cả hình thức của bài thơ, mà chỉ đắm mình trong thứ cảm xúc chân thành, mãnh liệt đó. -> Thơ hay là thơ lay động tâm hồn, cảm xúc con người bởi nó được viết nên bởi sự thăng hoa trong tình cảm mãnh liệt chân thành, sấu sắc của tác giả và bằng quá trình lao động nghệ thuật say mê và nghiêm túc của người nghệ sĩ. **2. Làm sáng tỏ nhận định qua bài thơ "Ông đồ" của Vũ Đình Liên.** **2.1. Chứng minh** ***2.1.1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm*** - Vũ Đình Liên là một trong những nhà thơ lớp đầu tiên của phong trào Thơ Mới. Thơ ông mang nặng lòng thương người và niềm hoài cổ. - "Ông đồ" là bài thơ hay nhất của ông. Bài thơ đã khắc họa thành công hoàn ảnh ông đồ thời vắng bóng, đồng thời gửi gắm niềm thương cảm chân thành của nhà thơ trước hmột lớp người đã đi vào quá khứ, khơi gợi được niềm xúc động tự vấn của nhiều độc giả.	*1.0* 5.0

2.1.2. Chứng minh: **Vũ Đình Liên đã thể hiện "tình người" tha thiết bằng tình cảm chân thành, sâu sắc khiến trái tim bạn đọc rung động và ám ảnh về tình cảnh ông đồ qua một hình thức nghệ thuật đặc sắc..**

**** Luận điểm 1: Trước hết, "tình người" của bài thơ đó là niềm cảm xúc hân hoan, vui sướng của nhà thơ trước thời huy hoàng, thịnh trị của ông đồ.***

- Mỗi độ tết đến xuân về, trên phố đông vui tấp nập, ông đồ bày mực tàu, giấy đỏ" góp mặt vào sự đông vui tấp nập của phố phường, vào sắc màu tươi tắn của mùa xuân (phân tích dẫn chứng).
- Bao nhiêu người thuê viết, xúm xít ngưỡng mộ tài năng viết chữ của ông đồ (phân tích dẫn chứng).

=> Ông đồ trở thành trung tâm của sự chú ý, ông như người nghệ sĩ tài hoa được bao người mến mộ.

**** Luận điểm 2: "Tình người" trong bài thơ không chỉ biểu hiện ở niềm hân hoan vui sướng trước hình ảnh ông đồ thời thịnh trị mà còn là niềm xót thương đồng cảm với ông đồ thời tàn.***

- Vào dịp tết đến xuân về, vẫn là ông đồ xuất hiện nhưng tất cả đã đổi thay: không còn người thuê viết, giấy đỏ buồn, nghiên sầu. (phân tích dẫn chứng). Nghệ thuật nhân hóa: nỗi buồn thấm cả vào những vật vô tri.
- Không ai để ý đến ông đồ -> Ông đã bị gạt ra khỏi lề cuộc sống. Nỗi buồn thấm vào cảnh vật, lan tỏa trong không gian: lá vàng rơi, mưa bụi… gợi không khí lạnh lẽo, u ám -> nỗi buồn trong lòng người -> Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc. (Phân tích dẫn chứng)

=> Sự thổn thức của nhà thơ trước những tàn phai rơi rụng, trước sự nóng lạnh của thế thái nhân tình, ông đồ giờ đây chỉ còn là "cái di tích tiều tụy đáng thương của một thời tàn"(Vũ Đình Liên).

**** Luận điểm 3: Tình người ấy còn là nỗi niềm hài cổ, và tâm trạng, cảm xúc của nhà thơ trước một lớp người đã trôi vào quá vãng.***

- Năm nay đào vẫn nở nhưng không còn thấy hình ảnh ông đồ, cảnh vẫn còn mà người thì đã vắng -> nỗi niềm cảnh cũ người đâu?
- Câu hỏi tu từ "Những người muôn năm cũ/ Hồn ở đâu bây giờ?" như lời tự vấn chính mình, như một niềm hoài niệm, nhớ tiếc, xót xa…, để lại dư ba trong lòng người đọc.

-> Khổ thơ được viết bằng nỗi cảm khái trước thời thế ấm lạnh nhân tình, nỗi tiếc thương một nền Nho học đã bị lụi tàn, một lớp người đã bị bỏ rơi bên lề phố rêu phong…

=> Bài thơ chan chứa một "tình người" lớn lao, bao trùm cả không gian và thời gian, tình người ba la ấy được cất lên từ trái tim nhân hậu, nhạy cảm, giàu tình yêu thương của Vũ Đình Liên.

**** Luận điểm 4: "Tình người" trong bài thơ "Ông đồ" của Vũ Đình Liên được thể hiện qua hình thức nghệ thuật độc đáo***:

- Mạch cảm xúc trữ tình chủ yếu là nỗi buồn xót xa day dứt khôn nguôi khiến người đọc hiểu được cái tình của thi nhân.
- Thể thơ ngũ ngôn và ngôn ngữ gợi cảm, giàu sức tạo hình đã làm

		cho tác phẩm có dáng dấp như một câu chuyện kể về cuộc đời ông đồ từ khi được trọng vọng cho tới lúc bị lãng quên, qua đó nhà thơ bày tỏ "Lòng thương người và niềm hoài cổ của mình". - Bài thơ sử dụng nhiều biện pháp tu từ: nhân hóa, ẩn du, câu hỏi tu từ tạo nên sức lay động, ám ảnh sâu sắc trong lòng người đọc. - Kết cấu đầu cuối tương ứng nhưng lại kết hợp tứ thơ "cảnh cũ người đâu" càng mang nặng nỗi niềm tâm sự về tình đời, tình người tha thiết. **4. Đánh giá, mở rộng** - Khẳng định tính đúng đắn của nhận định: thơ hay là thơ lay động hồn người, bài thơ hay là kết tinh của sự thăng hoa trong cảm xúc và quá trình lao động nghệ thuật công phu, nghiêm túc của nhà thơ. - Bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận: + Đối với nhà thơ: Bên cạnh sự sâu sắc, mãnh liệt của tình cảm cần có sự độc đáo, sáng tạo trong hình thức nghệ thuật. + Đối với người đọc: Qua tác phẩm cần khơi dậy những tình cảm chân thành, cao đẹp với những nét văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc bồi dưỡng tình cảm cao đẹp, trân trọng những giá trị của cuộc sống	2.0 1.0
		d. ***Sáng tạo:*** **Có cách diễn đạt độc đáo,** thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề	*0.5*
		e. ***Chính tả, dùng từ đặt câu:*** **Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt**	*0.5*

Đề 3 : Thơ ca bắt rễ từ lòng người nở hoa nơi từ ngữ - Chứng minh bằng « Ông đồ » cuả VĐL ?

MB 1: Như khúc hát của cảm xúc cất lên từ sâu thẳm trái tim người nghệ sĩ, thơ ca làm cho những gì tốt đẹp nhất trên đời trở nên bất tử. Thơ là biểu hiện của những tình cảm sâu sắc, là ước mơ cao đẹp mà con người luôn muốn vươn tới, là nghệ thuật bên trong của tâm hồn, là sự bùng cháy của cảm xúc, tình cảm mãnh liệt. Vì thế, thật đúng đắn khi có ý kiến cho rằng "Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ". Và bài thơ Ông đồ của Vũ Đình Liên đã bắt rễ từ tấm lòng nhà thơ và nở hoa nơi từ ngữ.(Bài thơ Ông đồ của VĐL là một bài thơ như thế.)

MB2 : Chenier đã từng nói: "Nghệ thuật chỉ làm nên những câu thơ, trái tim mới làm nên thi sĩ" quả đúng như vậy. Một bài thơ để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng độc giả là khi nó viết lên bằng những dòng thơ chân g thành, sâu lắng, tất cả đều bắt nguồn từ thẳm sâu trái tim nhà thơ và được thể hiện bằnmột hình thức nghệ thuật đặc sắc. Vì thế, thật đúng đắn khi có ý kiến cho rằng:*Thơ ca*

bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ. Khi đọc bài thơ Ông đồ của VĐL bạn đọc thấu hiểu tấm lòng nhà thơ và cảm phục trước vẻ đẹp ngôn từ của bài thơ.

Người đọc tìm đến bài thơ là vì yêu lối thể hiện của người nghệ sĩ và đồng cảm với những giây phút lắng lòng ẩn sâu trong từng lời thơ, con chữ. "Thơ ca bắt rễ từ lòng người" bởi lẽ thơ ca là tiếng nói chân thành của tình cảm. Thơ do tình cảm mà sinh ra. Thơ luôn thể hiện những rung cảm tinh tế, thẳm sâu trong lòng tác giả. Lời thơ bao giờ cũng chắt lọc, giàu hình tượng, có khả năng gợi cảm xúc nơi người đọc. Thơ tác động đến người đọc bằng khả năng, sức gợi sâu xa, bằng cảm xúc mãnh liệt, bằng sự rung động của trái tim và bằng vẻ đẹp của hình thức, từ ngữ. Sức sống của thơ là ở lòng người và thăng hoa nơi từ ngữ biểu hiện, khi ấy thơ ca "nở hoa nơi từ ngữ.". Bài thơ *Ông đồ* của Vũ Đình Liên là bài thơ « Bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ »

Luận điểm 1 :

***"Ông đồ"* của Vũ Đình Liên là bài thơ "bắt rễ từ lòng người", là niềm hoài cổ và tình thương người, là chứng tích cho một vẻ đẹp không bao giờ trở lại.**

Giữa cảnh mưa bụi lất phất bay, hoa đào chớm nở sắc hồng, nhưng những câu đối đỏ đã dần dần vắng bóng trong ngày Tết, Vũ Đình Liên đã bất giác viết lên một kiệt tác: ***"Ông đồ"***! Bài thơ được viết bằng nỗi cảm khái trước thời thế ấm lạnh nhân tình. Bởi vậy, hai mươi dòng thơ ngũ ngôn, không hề non lép một chữ nào. Tất cả đều ngậm ngùi trước *"di tích tiều tụy đáng thương của một thời tàn"*. Đọc *"Ông đồ"*của Vũ Đình Liên, ta cảm nhận được tất cả nỗi lo lắng mơ hồ, cảm nhận tâm sự bơ vơ của Vũ Đình Liên và cao hơn hết là một tình người lớn lao ôm trùm cả không gian và thời gian. Nhẹ nhàng, tinh tế và sâu lắng, nhà thơ đưa ta vào thế giới của riêng mình – nơi *"lòng thương người"* và *"tình hoài cổ"* được bắt nguồn - đó chính là trái tim nhân hậu, giàu tình yêu thương của VĐL.

Ông đồ là hình ảnh đã ăn sâu vào tiềm thức mọi người và vì thế chưa mất đi hoàn toàn, nhất là đối với những con người có tâm trạng hoài niệm cho vẻ đẹp quá khứ như Vũ Đình Liên. Khi mà chữ nghĩa Thánh hiền cao quý không còn vị trí, phải ra tận vỉa hè, đường phố, đã trở thành một món hàng… con người ta mới thảng thốt, giật mình, xót xa cho ánh hào quang rực rỡ một thời.

"Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bày mực tàu giấy đỏ
Bên phố đông người qua"

Cùng với màu thắm của đào, màu đỏ của giấy, màu đen của mực tàu và sự đông vui tấp nập của phố phường, hình ảnh ông đồ đã trở nên không thể thiếu trong bức tranh khung cảnh ngày Tết.Và ông đồ đã thành trung tâm của sự ngợi ca và chiêm ngưỡng:

"Bao nhiêu người thuê viết
Tấm tắc ngợi khen tai
Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa rồng bay"

Lúc bấy giờ, ông đồ đang được người đời trọng vọng, được ngưỡng mộ, tôn thờ. Với tài năng của ông, họ *"tấm tắc ngợi khen tài"*,cái tài *"thảo những nét"* giống như *"phượng múa rồng bay"* của ông dưới một bàn tay nghệ thuật khéo léo đã làm rạng danh cho nền Hán học. Những lời tấm tắc ngợi khen của người đời cũng đã an ủi được phần nào nỗi niềm của những kẻ sinh bất phùng thời như ông đồ.

Bút lông dần được thay thế bằng bút sắt. Chữ Nho được thay thế dần bằng chữ Quốc ngữ. Trên cái trục xưa - nay của cấu tứ, câu thơ như mang nỗi ngậm ngùi, ta như nếm được cái vị đắng của buồn, vị chát của sầu:

"Nhưng mỗi năm mỗi vắng
Người thuê viết nay đâu?
Giấy đỏ buồn không thắm
Mực đọng trong nghiên sầu"

« Người thuê viết nay đâu »? Bánh chưng xanh, thịt mỡ, dưa hành còn đây, câu đối đỏ đâu rồi! Nếp cũ đã đổi thay. Chữ Nho giờ không ai ưa chuộng nữa. Trong xu thế chung không thể cưỡng lại ấy, tình cảnh ông đồ trở nên ngao ngán đáng thương. Tàn tạ, lạc lõng, tiêu điều, nỗi sầu lo ủ dột cũng lan thấm lên cả đồ vật.. Cái mới tràn vào hấp dẫn đã cuốn họ đi xa, bỏ lại những người như ông đồ bên dòng đời cuộn chảy. Ông đồ đã trở thành người thừa trong dòng chảy nhân sinh. Vũ Đình Liên đã xây dựng một biểu tượng về một nỗi tàn phai của cả một nền văn hóa để rồi khi ngoảnh đầu nhìn lại, bóng ông đồ dần xa khuất làm ta nhớ nhung, tiếc nuối:

Năm nay đào lại nở
Không thấy ông đồ xưa

Vũ Đình Liên là một trí thức Tây học nhưng lại cứ nhớ mãi, nhớ đến quay quắt một nét đẹp văn hóa của một thời tàn cùng với một lớp người dần bị vùi lấp trong sâu thẳm miền kí ức của mọi người. Nhà thơ như thổn thức trước những tàn phai, rơi rụng của một nét văn hóa truyền thống giờ bị thất truyền và rơi vào quên lãng. Âm hưởng chủ đạo của bài thơ thâm trầm, sâu lắng và xuyên suốt toàn thi phẩm là hình ảnh của hoa đào, ông đồ đủ để thấy "tình hoài cổ" thấm sâu nơi kì cùng của cảm xúc, thăng hoa qua từng dòng thơ.

Cùng với niềm hoài cổ, lòng thương người là nét đẹp trong hồn thơ Vũ Đình Liên. Lòng thương người chính là cái tâm và sự thổn thức của nhà thơ trước những tàn phai rơi rụng của một nét văn hoá truyền thống, cái khiến câu chữ như động cựa bởi nỗi xót xa trước cảnh cô quạnh, tiều tuỵ, bị lãng quên của ông đồ. Nhà thơ buồn, tiếc thương,đồng cảm trước cảnh cô quạnh, tiều tụy bị lãng quên của ông đồ. Ông đồ bị lãng quên, k ai cần ông, k ai hay, k ai cần sự có mặt của ông …ông trở thành *di tích tiều tụy của một thời tàn*. Ông đồ chỉ còn là tia nắng nhỏ nhoi giữa buổi chiều tà..

"Nhưng mỗi năm mỗi vắng
Người thuê viết nay đâu?
Giấy đỏ buồn không thắm
Mực đọng trong nghiên sầu

Khổ thơ là một sự hụt hẫng trong ánh mắt kiếm tìm: "Người thuê viết nay đâu?", là nhịp thời gian khắc khoải đến đau lòng: "mỗi năm mỗi vắng". Là sự tàn lụi của nền văn hoá Nho học như một điều tất yếu, cái mới sẽ thay thế cái cũ, ánh hào quang nào trước sau cũng dần một tắt, bị lãng quên, thờ ơ trong dòng đời vất vả với những kế mưu sinh. Quả là một sự hụt hẫng, chênh chao đến não lòng về hình ảnh ông đồ của một thời tàn. Lúc này ông đồ chỉ còn là một "di tích đáng thương của một thời tàn"

"Ông đồ vẫn ngồi đấy
Qua đường không ai hay
Lá vàng rơi trên giây
Ngoài trời mưa bụi bay"

Sự thờ ơ, vô tình của người đời khiến người trong cuộc, bên phố đông, lặng nghe mình lụi tàn. Người người ngược xuôi chẳng còn ai để ý đến cái bóng mờ nhạt, tàn tạ ấy. Ông đã bị lãng quên ngay cả khi còn hiện hữu. Cái lúc *"ngoài trời mưa bụi bay"* cũng đã xuất hiện hai cơn mưa: cơn mưa ngoại cảnh hao vắng và cơn mưa tâm cảnh hắt hiu não nề… Lá rơi không nghe tiếng. Mưa bụi chẳng ướt ai. Thế mà giờ đây đọc lại, ta vẫn tái tê thấm thía nỗi đau lặng lẽ của một chiếc lá vàng rơi trên giấy . Chính tấm lòng thương cảm trân trọng, đồng cảm của tác giả đã làm ấm những dòng chữ lạnh với thời gian.

"Năm nay đào lại nở
Không thấy ông đồ xưa
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ?"

Bóng dáng ông đồ đâu phải là bóng dáng của một người, của một nghề, mà là bóng dáng của cả một thời đại, bóng dáng kí ức của tâm hồn ta. Ta nhớ nhung da diết khôn nguôi về một thời vàng son của một quá khứ, kỉ niệm đẹp đã mãi một đi không trở lại của một thời đại hay của chính lòng mình. Nén tâm nhang đã thắp – hoài niệm mênh mang. Ông đồ trở thành những người muôn năm cũ. Tất cả đều gặp nhau ở chữ "hoài" và chữ « thương », thấm thía nỗi sầu nhân thế.

Âm hưởng nốt nhạc cuối cứ miên man day dứt, khiến người nghe cứ thẫn thờ. Ông đồ đã trở về thế giới của ông, về với thời xa vắng. Người xưa thành ông cha, cái cũ thành di tích.Tết vẫn đến. Hoa đào vẫn nở. Năm tháng cứ qua đi, bụi thời gian sẽ dần phủ mờ lên tất cả. Chỉ có dòng đời đổi thay. Nhưng với Vũ Đình Liên, với "lòng thương người" và "tình hoài cổ" của mình, ông đã tự hỏi :

"*Những người muôn năm cũ*
Hồn ở đâu bây giờ?"

Lòng thương người thể hiện ở tiếng gọi hồn tha thiết.Tiếng gọi nghe như âm vang của tiếng nấc xót xa, như một sự hoài niệm, tiếc nuối, nhớ thương: Nhớ thương cảnh cũ người xưa giờ chỉ còn là dĩ vãng…Câu thơ gợi nỗi niềm tiếc nuối khôn nguôi hay gợi lòng trắc ẩn nhân tình? Có lẽ là cả hai…

Luận điểm 2 : Lòng thương người và niềm hoài cổ trong bài thơ « Ông đồ » của VĐL đã « nở hoa nơi từ ngữ », được thể hiện bằng một hình thức nghệ thuật đặc sắc. Bài thơ được xây dựng trên mạch cảm xúc tâm trạng của nhân vật trữ tình mà âm hưởng chủ đạo là nỗi buồn, xót xa, day dứt khôn nguôi. Càng về cuối nỗi đau càng được khắc hoạ sâu và rõ hơn giúp chúng ta thấu hiểu được cái tình của thi nhân.Ở khổ thơ thứ ba, nhà thơ đã sử dụng một loạt trường từ vựng chỉ vật dụng : giấy, mực , nghiên; chỉ tình cảm : buồn, sầu; chỉ màu sắc : đỏ, thắm cùng với các biện pháp nghệ thuật: Điệp ngữ *(mỗi)*; câu hỏi tu từ *(Người thuê viết nay đâu?)*; nhân hoá *(giấy-buồn, mực-sầu)*. ...diễn tả bước đi của thời gian. Nhịp đi của thời gian bao hàm cả sự mài mòn, suythoái.Trong sắc phai bẽ bàng của giấy, sự kết đọng lạnh lòng của mực tự thân nó đã dâng lên một nỗi buồn tủi. Là ngoại cảnh nhưng cũng là tâm cảnh, một nỗi buồn thấm thía, khiến cho những vật vô tri vô giác cũng nhuốm sầu như chủ nhân của chúng "trĩu nặng những ưu tư, xót xa trước thời thế đổi thay". Một câu hỏi nghi vấn có từ nghi vấn nhưng không một lời giải đáp, hồi âm tan loãng vào không gian hun hút .Cái buồn, cái sầu như thấm vào cảnh vật (*giấy, nghiên*), những vật vô tri vô giác ấy cũng buồn cùng ông, như có linh hồn chúng cũng cảm thấy cô đơn lạc lõng.Sử dụng thể thơ ngũ ngôn và ngôn ngữ gợi cảm, giàu sức tạo hình, Vũ Đình Liên đã làm cho tác phẩm của mình có dáng dấp một câu chuyện, kể về cuộc đời một ông đồ từ lúc còn được người đời trân trọng, cảm phục tới khi bị lãng quên. Theo dòng thời gian bất tận, mọi thứ sẽ lui vào dĩ vãng mịt mờ, để lại cho con người bao nỗi niềm tiếc nuối nhất là khi những vẻ đẹp tài hoa một thời chỉ còn là vang bóng.Thơ vốn hàm súc nhưng đạt đến độ như "Ông đồ" thì thật đáng phục. Giữa cái thời lí tưởng tràn bờ, khuôn khổ lung lay, nhà thơ Vũ Đình Liên đã chọn cho mình thể thơ năm chữ, thả dài bốn khổ. Chỉ một trăm chữ, không cầu kì, cũng không tân kì mà "Ông đồ" ra đời từng câu, từng câu… thong thả như hoa quỳnh nở. Từng nét nhụy uốn cong xòe ra tỏa hương…buồn!?

" Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ " là nhận định hoàn toàn đúng đắn. Nhận định đã đề cập đến giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của tác phẩm. Một tác phẩm chân chính phải khởi phát từ tình cảm dạt dào của tác giả và được thể hiện bằng ngôn từ chắt lọc, chau chuốt. Người nghệ sĩ phải có trái tim nhạy cảm, tinh thì mới tạo được những vần thơ trác tuyệt. Nếu chỉ

có trái tim dạt dào tình cảm mà câu chữ vụng về thì tình cảm dù có chân thành, tha thiết đến đâu cũng không thể lay động được tâm hồn người đọc.Người đọc khi đến với thơ ca nói riêng, tác phẩm văn chương nói chung, phải đi từ câu chữ, từ hình thức bên ngoài để thấu hiểu, đồng cảm và trân trọng những xúc cảm, những tâm sự sâu kín bên trong của người nghệ sĩ.

Bài thơ *"Ông đồ"*của VĐL là bài thơ ngũ ngôn bình dị, đầy gợi cảm, thể hiện một hoài niệm day dứt, thương cảm cho một giá trị tinh thần sắp tàn lụi. Bài thơ là tấm gương phản chiếu cho hồn thơ giàu lòng thương người và nỗi niềm hoài cổ của Vũ Đình Liên, nỗi niềm ấy được nhà thơ biểu đạt bằng một hình thức nghệ thuật độc đáo.Bài thơ đã "bắt rễ từ lòng người và nở hoa nơi từ ngữ " khiến bạn đọc bao thế thệ thấm thía nỗi buồn của một nét văn hóa giờ chỉ còn vang bóng.

ĐỀ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI OLYMPIC
NĂM HỌC 2023 - 2024
Môn: Ngữ văn – Lớp 8
Thời gian làm bài:120 phút
(Đề thi gồm có 02 trang)

Đọc kỹ bài thơ sau:

NGỒI BUỒN NHỚ MẸ TA XƯA

(Nguyễn Duy)

Bần thần hương huệ thơm đêm
khói nhang vẽ nẻo đường lên niết bàn
chân nhang lấm láp tro tàn
xăm xăm bóng mẹ trần gian thuở nào

Mẹ ta không có yếm đào
nón mê thay nón quai thao đội đầu
rối ren tay bí tay bầu
váy nhuộm bùn áo nhuộm nâu bốn mùa

Cái cò... sung chát đào chua...
câu ca mẹ hát gió đưa về trời
ta đi trọn kiếp con người
cũng không đi hết mấy lời mẹ ru

Bao giờ cho tới mùa thu
trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm
bao giờ cho tới tháng năm
mẹ ra trải chiếu ta nằm đếm sao

Ngân hà chảy ngược lên cao
quạt mo vỗ khúc nghêu ngao thằng Bờm...
bờ ao đom đóm chập chờn

trong leo lẻo những vui buồn xa xôi

Mẹ ru cái lẽ ở đời
sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn
bà ru mẹ... mẹ ru con
liệu mai sau các con còn nhớ chăng

Nhìn về quê mẹ xa xăm
lòng ta - chỗ ướt mẹ nằm đêm xưa
ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa
miệng nhai cơm búng lưỡi lừa cá xương.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: (8 điểm): Từ nội dung bài thơ trên, em hãy viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về tình mẫu tử.

Câu 2: (12 điểm): Bàn về thơ, nhà nghiên cứu Trần Thanh Đạm cho rằng:

«Thơ là ý lớn, tình sâu trong lời hay, tiếng đẹp »

(Vấn đề giảng dạy tác phẩm văn học theo loại thể, NXB giáo dục,1976, trang 53)

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy phân tích bài thơ «*Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa* » của nhà thơ Nguyễn Duy để làm sáng tỏ ý kiến trên.

_____Hết_____

Họ và tên thí sinh: ……. Số báo danh:…….

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu và máy tính cầm tay;
- Giám thị không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI
Môn: Ngữ văn 8
I. Hướng dẫn chung

- Giám khảo nắm vững yêu cầu của đề bài để đánh giá tổng quát năng lực của thí sinh (năng lực nhận biết, thông hiểu và vận dụng), đảm bảo đánh giá theo định hướng phát triển năng lực; chỉ cho điểm tối đa cho từng câu khi thí sinh đạt yêu cầu cả về kiến thức và kĩ năng**.**

- Vận dụng linh hoạt Hướng dẫn chấm, cân nhắc từng trường hợp cụ thể. Nếu thí sinh làm bài theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản hoặc có những kiến giải một cách sáng tạo, thuyết phục thì vẫn có thể cho điểm tối đa; tránh việc đếm ý cho điểm. Trân trọng những bài viết sáng tạo, giàu chất văn, liên hệ tốt, kết cấu chặt chẽ, mạch lạc

II. Hướng dẫn cụ thể .

Yêu cầu về kiến thức và kỹ năng.		Điểm
Câu 1	**Nghị luận xã hội:**	**8,00**
	Thí sinh viết được bài văn với các nội dung cơ bản sau:	0.25

	Nêu được vấn đề: Tình mẫu tử + **Nói qua về nội dung bài thơ và khẳng định:** tầm quan trọng của tình mẫu tử trong cuộc đời của mỗi con người. + **Giải thích tình mẫu tử là gì?** Theo nghĩa của từ thì "mẫu" là mẹ, "tử" có nghĩa là con, theo nguyên nghĩa thì "mẫu tử" có nghĩa là mẹ con. Nhưng thông thường người ta nói đến tình mẫu tử là nói đến tình cảm yêu thương, che chở, bảo vệ… của người mẹ dành cho con. **+ Vai trò của tình mẫu tử:** Tình mẫu tử là tình cảm có vị trí đặc biệt và thiêng liêng trong lòng mỗi người bởi: + Đó là tình cảm đầu tiên mà mỗi người sinh ra đều cảm nhận được và sẽ gắn bó với nó trong suốt cuộc đời: từ khi mẹ mang nặng đẻ đau, nâng đỡ con khi chập chững vào đời, sánh bước cùng con qua từng nấc thang của cuộc đời. Cuộc đời của người con cũng chính là cuốn nhật ký của người mẹ. + Là tình cảm mang tính cao cả: mẹ, là người bao dung ta trong mọi hoàn cảnh, là nơi cho ta nương tựa mỗi lần vấp ngã, là nơi để ta gửi gắm những điều thầm kín, là nguồn động lực giúp ta vững vàng trong giông tố. + Tình mẫu tử cũng là tình cảm tự nhiên và mang tính trách nhiệm (lấy dẫn chứng thực tế) + Tình mẫu tử có cội rễ sâu xa từ lòng nhân ái – truyền thống đạo lí của dân tộc ta hàng nghìn đời nay (dẫn chứng) - Nếu được sống trong tình mẫu tử thì con người ta sẽ vô cùng hạnh phúc, còn nếu thiếu thốn tình mẫu tử thì sẽ là người chịu thiệt thòi và bất hạnh (dẫn chứng). - Tình mẫu tử có thể soi sáng con đường cho mỗi người, giúp con người thức tỉnh khi lầm đường lạc lối, sống tốt hơn và sống có trách nhiệm hơn. **+ Phản biện, liên hệ bản thân.** - Phê phán những hành động đi ngược lại với đạo lí: mẹ bỏ rơi con hay con đối xử không tốt với mẹ, bỏ mặc mẹ Trách nhiệm của mỗi con người trước tình mẫu tử: - Tình mẫu tử là tình cảm vô cùng bao la, rộng lớn và vĩ đại, mẹ là người đã suốt đời hi sinh vì con. Chính vì thế con cái cần biết trân trọng những tình cảm đó và phải sống làm sao để xứng đáng với tình cảm đó. - Không ngừng nỗ lực học tập, tu dưỡng đạo đức, trở thành con người có ích cho xã hội để đền đáp lại những tình cảm cao cả mà mẹ dành cho ta. Bởi điều mà mỗi người mẹ mong muốn chỉ là con mình khôn lớn nên người. - Không được có những hành động trái với đạo làm con như vô lễ, bất kính với mẹ, đối xử không tốt với mẹ, hay hơn cả là sử dụng bạo lực, bỏ rơi mẹ của mình. Đây như một tội ác không thể tha thứ được. - Phê phán những hành động đi ngược lại với đạo lí: mẹ bỏ rơi con hay con đối xử không tốt với mẹ, bỏ mặc mẹ Trách nhiệm của mỗi con người trước tình mẫu tử: - Tình mẫu tử là tình cảm vô cùng bao la, rộng lớn và vĩ đại, mẹ là người đã suốt đời hi sinh vì con. Chính vì thế con cái cần biết trân trọng những tình cảm đó và phải sống làm sao để xứng đáng với tình cảm đó. - Không ngừng nỗ lực học tập, tu dưỡng đạo đức, trở thành con người có ích cho xã hội để đền đáp lại những tình cảm cao cả mà mẹ dành cho ta. Bởi điều mà mỗi người mẹ mong muốn chỉ là con mình khôn lớn nên người. - Không được có những hành động trái với đạo làm con như vô lễ, bất kính với mẹ, đối xử không tốt với mẹ, hay hơn cả là sử dụng bạo lực, bỏ rơi mẹ của mình. Đây như một	0,25 0,50 6,00 1,00

	tội ác không thể tha thứ được.	
Câu 2	**Nghị luận văn học.**	**12,00**
2	**1. Về hình thức và kĩ năng** Thí sinh cần xác định đây là kiểu bài nghị luận văn học để triển khai bài làm đúng kiểu văn bản và văn phong phù hợp. Cần phát huy đồng thời hai năng lực: nắm bắt và đánh giá một vấn đề lí luận văn học, cụ thể là lí luận về đặc trưng của truyện ngắn; từ những hiểu biết của bản thân để giải thích, chứng minh được nhận định đề cập trong đề bài. **2. Về nội dung** ***2.1. Giải thích ý kiến.*** - Thơ là một hình thức sáng tác văn học nghiêng về thể hiện cảm xúc thông qua tổ chức ngôn từ đặc biệt, giàu nhạc tính, giàu hình ảnh và gợi cảm. - Thơ là *ý lớn, tình sâu*: Thơ là tiếng nói của đời sống tình cảm con người trước cuộc sống. Tình cảm, cảm xúc, tư tưởng trong thơ là tình cảm, tư tưởng có tính nhân bản nhân văn sâu sắc… - *lời hay, tiếng đẹp*: hình thức nói chung và ngôn ngữ thơ nói riêng phải là hình thức, ngôn ngữ đẹp, vừa đạt được chức năng biểu ý, biểu cảm và thẩm mỹ, đó là một thế giới lấp lánh của nghệ thuật ngôn từ… - Ý kiến bàn đến đặc trưng của thơ: Sự gắn bó chặt chẽ giữa những đặc trưng về nội dung (tình cảm mãnh liệt, sâu sắc, phổ quát của chủ thể trữ tình) và hình thức (ngôn từ cách điệu, lạ hoá, hàm súc, giàu nhịp điệu...) của thơ ca. ***2.2. Bàn luận vấn đề:*** ***Tại sao nói:*** *« Thơ là ý lớn, tình sâu trong lời hay, tiếng đẹp » ?* Xuất phát từ đặc trưng về nội dung và hình thức của thơ. + Thơ là tiếng nói của đời sống tình cảm con người trước cuộc sống. Tình cảm, cảm xúc trong thơ là thứ tình cảm mãnh liệt, có tính cá thể nhưng mang tầm phổ quát lớn lao. Đặc biệt với những thi sĩ vĩ đại, nội dung thơ trữ tình của họ thường thể hiện những vấn đề và nhu cầu bức thiết của thời đại, mang tính nhân văn cao đẹp. Những vui buồn, sướng khổ của nhà thơ hòa với những thăng trầm của dân tộc, thời đại, kiếp người. Đây là đặc trưng của thơ về phương diện nội dung. + Đặc trưng về hình thức của thơ, cụ thể hơn là đặc trưng về ngôn ngữ. *Ngôn ngữ là yếu tố thứ nhất của văn học* (Mácxim Gorki). Ngôn ngữ thơ là thứ ngôn ngữ của cảm xúc, được tinh luyện, lạ hóa, mang tính biểu tượng, đa nghĩa, gợi hình, gợi cảm, giàu nhạc tính... Nhà thơ tài năng phải tạo nên được những *thần cú*, *nhãn tự*, *ẩn chứa những lớp trầm tích ý nghĩa sâu xa. Sáng tạo ngôn từ là sự khổ công, dày vò ghê gớm đối với nhà thơ* (Đỗ Phủ, *Ngữ bất kinh nhân tử bất hưu*). ***2.3 Chứng minh vấn đề****:* + Thí sinh làm rõ được ý lớn tình sâu và lời hay ý đẹp trong bài thơ Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa + ***2.4. Mở rộng, nâng cao vấn đề:*** + Đối với người sáng tác. + Đối với người tiếp nhận.	1,00 2,00 8,00 1,00

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ **ĐỀ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HSG CẤP MÔN NGỮ VĂN** *Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*

A. ĐỀ BÀI

I. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN *(6,0 điểm)*

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

Cánh cò cõng nắng qua sông
Chở luôn nước mắt cay nồng của cha
Cha là một dải ngân hà
Con là giọt nước sinh ra từ nguồn.

Quê nghèo mưa nắng trào
tuôn Câu thơ cha dệt từ muôn
thăng trầm
Thương con cha ráng sức ngâm
Khổ đau, hạnh phúc nảy mầm từ hoa.

Lúa xanh, xanh mướt đồng xa
Dáng quê hòa với dáng cha hao gầy Cánh diều con lướt trời mây
Chở câu lục bát hao gầy tình cha.

Thích Nhuận Hạnh)

("**Lục bát về cha**"-

1. (1đ) Liệt kê những từ ngữ/ hình ảnh khắc họa người cha trong văn bản trên?
2. (1đ) Em hiểu gì về ý nghĩa của từ *« hao gầy »* trong bài thơ?
3. (2đ) Tác dụng của phép tu từ nổi bật trong 2 câu thơ:

Cha là một dải ngân hà
Con là giọt nước sinh ra từ nguồn.

4. (2đ) Thông điệp của bài thơ là gì? (Trình bày bằng một đoạn văn không quá 10 dòng).

II. TẬP LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ nội dung bài thơ ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về vai trò của người cha trong gia đình.

Câu 2. (10,0 điểm)

"Trên trang sách cuộc sống tuyệt vời biết bao nhưng cũng bi thảm biết bao. Cái đẹp còn trộn lẫn nỗi niềm sầu muộn. Cái nên thơ còn lóng lánh giọt nước mắt ở đời".

*(*Nguyễn Văn Thạc – *Mãi mãi tuổi 20)*

*Anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua hai văn bản"**Trong lòng mẹ**"của Nguyên Hồng và"**Lão Hạc**"của Nam Cao. (Ngữ văn 8, tập 1)*

B. <u>HƯỚNG DẪN CHẤM</u>

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		ĐỌC HIỂU	**6.0**
I.	**1**	Từ ngữ, hình ảnh: nước mắt cay nồng, là dải Ngân Hà, dệt thơ, ráng sức ngâm, hao gầy…	**1,0đ**
	2	"Hao gầy": miêu tả hình ảnh cha vóc dáng gầy gò, sọp đi -> đức hi sinh, tất cả vì con của cha….	**1,0đ**
	3	Phép tu từ so sánh đặc sắc: ***cha - dải ngân hà; con - giọt nước sinh ra từ nguồn.*** Tác dụng: + Ca ngợi tình cha đẹp đẽ, tinh túy, bao la, vĩ đại. Con là giọt nước nhỏ bé mà tinh khiết sinh ra từ nguồn cội sáng đẹp ấy. + Niềm tự hào, hạnh phúc vì là con của cha.	**2,0đ**

	4	**-** *Học sinh có thể nêu các ý sau: (7 đến 10 dòng)* + Những vần thơ đẹp viết theo thể thơ dân tộc, thể hiện niềm xúc động, sự thấu hiểu, yêu kính, biết ơn cha sâu nặng. + Đó cũng là truyền thống đạo lí của dân tộc Việt Nam về đạo làm con đối với đấng sinh thành. + Tình phụ tử thiêng liêng cao quí, đáng trân trọng.	**2,0đ**
		LÀM VĂN	**14.0 đ**
		Viết đoạn văn khoảng 200 chữ	**4.0**
II.	**1**	**a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn hoàn chỉnh, trọn vẹn** **b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Vai trò của người cha trong gia đình.** **c. Triển khai hợp lí nội dung của đoạn văn**: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể viết bài theo nhiều cách, dưới đây là một số gợi ý về nội dung: + Người cha là trụ cột gánh vác mọi trọng trách của gia đình (làm việc nặng, lao động tạo ra của cải vật chất nuôi sống gia đình…) + Người cha chỗ dựa vững chắc lớn lao về mặt tinh thần (cứng cỏi, tâm hồn cao thượng, không yếu mềm…) + Cùng với người mẹ, người cha tạo ra một mái ấm hạnh phúc mang đến thuận hòa trong gia đình. + Phê phán những người cha thiếu trách nhiệm có thói vũ phu, bạo hành. … + Người cha có vai trò rất quan trọng trong gia đình. Con cái cần phải yêu kính và hiếu thuận với cha mẹ. **d. Sáng tạo:** cách diễn đạt độc đáo có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận, **e. Chính tả, dùng từ đặt câu:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. **a. Đảm bảo thể thức của một bài văn nghị luận có đầy đủ bố cục** **b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.** **c. Triển khai hợp lí nội dung của bài văn**: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Trình bày theo nhiều cách. Có thể viết bài theo định hướng sau: * Cuộc sống được đề cập trong văn học luôn có 2 mặt: vừa có những hạnh phúc tuyệt vời vừa có những đau khổ bất tận; vừa có nụ cười	0,5đ 0,5đ 2đ 0,5đ 0,5đ **0,5đ** **0,5đ** **8.0đ**

	2	trong sáng vừa có giọt nước mắt cay đắng. - Sở dĩ như vậy vì văn học là tấm gương phản ánh cuộc sống với nhiều chiều kích của nó. * HS phân tích tác phẩm để chứng minh. - Giới thiệu khái quát về tác giả, xuất xứ, hoàn cảnh ra đời của 2 văn bản. Hiện thực cuộc sống phản ánh trong tác phẩm là giai đoạn 1930 – 1945, dưới chế độ thực dân nửa phong kiến. - Cuộc sống tuyệt vời với cái đẹp, cái nên thơ chính là những giá trị tốt đẹp của cuộc sống: lòng yêu thương, đồng cảm, sẻ chia, sự tự trọng, sự rung động trước cái đẹp… + Vẻ đẹp của người phụ nữ khát khao tình yêu hạnh phúc, yêu thương con, … (mẹ bé Hồng). + Tình yêu thương mẹ sâu nặng của bé Hồng; Tình yêu thương con, yêu thương Cậu Vàng và lòng tự trọng cao quí của Lão Hạc. + Sự đồng cảm, sẻ chia, thấu hiểu của ông Giáo. - Cuộc sống bi thảm với niềm sầu muộn và giọt nước mắt chính là những mặt hạn chế, tiêu cực. Đó là nỗi khổ, cái ác, cái xấu, những mặt trái của con người, … + Hoàn cảnh bi thảm của mẹ con bé Hồng, của cha con Lão Hạc; sự nghèo túng của ông Giáo… + Bà cô cay nghiệt, ích kỉ, tàn độc, là hiện thân của lễ giáo phong kiến hẹp hòi. + Thói xấu của Binh Tư, sự ích kỉ của vợ ông Giáo…nảy sinh do áp lực cuộc sống trong xã hội thực dân nửa phong kiến thối nát đẩy con người tới sự cùng cực. * Đánh giá chung: - Văn học không phản ánh cuộc sống một cách đơn điệu, một chiều mà ở góc nhìn đa chiều. Trong mặt tốt, tích cực có cái tiêu cực, hạn chế. - Cái đẹp mà văn học đem lại là cái đẹp của sự thật đời sống được khám phá một cách nghệ thuật. - Nhận xét về tài năng, tâm hồn tác giả, giá trị nội dung, nghệ thuật của các tác phẩm, liên hệ mở rộng… **d. Sáng tạo:** cách diễn đạt độc đáo có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận, **e. Chính tả, dùng từ đặt câu:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	***2,0đ*** ***6,0đ*** **0, 5đ** **0,5đ**

*** Lưu ý:**

1. Do đặc trưng của môn ngữ văn, bài làm của thí sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm.

2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.

3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ và lí lẽ thuyết phục.

4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.

.....

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2023 – 2024 MÔN THI: NGỮ VĂN 8 Ngày thi: 10/4/2024
Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề thi có 03 trang)

I. ĐỌC - HIỂU
Cho văn bản sau và thực hiện yêu cầu bên dưới

MẸ

Con nhớ ngày xưa mẹ hát:
"Hoa sen lặng lẽ dưới đầm
Hương hoa dịu dàng bát ngát
Thơm tho không gian, thời gian"...

Mẹ nghèo như đoá hoa sen
Tháng năm âm thầm lặng lẽ,
Giọt máu hoà theo dòng lệ
Hương đời mẹ ướp cho con.

Khi con thành đoá hoa thơm
Đời mẹ lắt lay chiếc bóng
Con đi... chân trời gió lộng
Mẹ về... nắng quái chiều hôm.

Sen đã tàn sau mùa hạ
Mẹ cũng lìa xa cõi đời,
Sen tàn rồi sen lại nở
Mẹ thành ngôi sao trên trời
(Viễn Phương)
(Dẫn theo nhà văn và tác phẩm trong nhà trường, Viễn Phương, Thanh Hải, Nguyễn Khoa Điềm, NXB Giáo dục Việt Nam, trang 17)
Câu 1: (1,0 điểm) Xác định thể loại và phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên?
Câu 2: (1,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nghệ thuật được sử dụng trong hai câu sau:
"Mẹ nghèo như đoá hoa sen
Tháng năm âm thầm lặng lẽ"
Câu 3: (1,0 điểm) Em hãy chỉ ra hàm ý trong hai câu sau "Khi con thành đoá hoa thơm/Đời mẹ lắt lay chiếc bóng"
Câu 4: (1,0 điểm) Qua văn bản trên, tác giả muốn gửi gắm đến người đọc thông điệp gì?
II. PHẦN VIẾT
Câu 1:(6,0 điểm)Từ nội dung của văn bản trên, em hãy viết một đoạn văn(Khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của tình mẹ trong cuộc đời mỗi con người. Câu 2: (10,0 điểm) Em hãy phân tích truyện ngắn "Áo tết" tác giả Nguyễn Ngọc Tư.

ÁO TẾT

Con bé Em cười tủm tim khi nghĩ tới cái áo đầm màu hồng mà má nó mới mua cho:

- Tết này, mình mà mặc cái áo đó đi chơi, đẹp như tiên cho mà coi. Nó nghĩ và nó muốn chia sẻ với con Bích, bạn nó.

Con Bích ở trong hẻm, nhà nó nghèo, má nó đi bán bắp nướng ngoài đầu hẻm, con bé Em thích con Bích vì nó hiền, với lại ngồi kế nhau từ lớp một tới lớp năm, làm sao mà không thân cho được. Hôm hai mươi sáu, học buổi cuối năm, hai đứa nôn tết quá trời nên tính trước, nếu mùng một con bé Em đi về ngoại thì mùng hai hai đứa đi tới nhà cô giáo. Bây giờ con bé Em tính trong đầu, tới bữa đó chắc nhiều bạn nữa, cho nên nó sẽ mặc cái áo đầm mới thắt nơ, bâu viền kim tuyến cho tụi bạn lé con mắt luôn.

Con Bích đang ngồi nướng bắp thế cho má nó đi xách cặn cho heo. Bé Em muốn khoe liền nhưng bày đặt nói giềm:

- Còn mấy ngày nữa Tết rồi hen, mầy có đồ mới chưa?
- Có, má tao đưa vải cho cô Ba thợ cắt rồi, má tao nói gần Tết đồ nhiều, dồn chắc đống, tới hai mươi tám mới lấy được.
- Vậy mầy được mấy bộ?
- Có một bộ hà.

Con bé Em trợn mắt:

- Ít quá vậy?
- Con Út Mót với Con Út Hết được hai bộ. Tao lớn rồi, nhường cho tụi nó. - Vậy à?

Bé Em mất hứng hẳn, nó lựng khựng nửa muốn khoe, nửa muốn không. Nhưng rõ ràng là con Bích không quên nó:

- Còn mầy?
- Bốn bộ. Má tao mua cho đủ mặc từ mùng một tới mùng bốn, bữa nào cũng mặc đồ mới hết trơn. Trong đó có bộ đầm hồng nổi lắm, hết sẩy luôn. - Mầy sướng rồi.

Con Bích nói xong vẫn cười nhưng mắt nó xịu xuống, buồn hẳn. Nhà nó nghèo, sao bì được với nhà con bé Em. Hồi nhỏ nó chuyên mặc áo con trai của anh hai nó để lại. Áo nó thì chuyền cho mấy đứa em, tới con Út Hết là đồ đã cũ mèm, mỏng tang, kéo nhẹ cũng rách. Được cái mấy chị em nó biết thân, lo học chớ không so đo chuyện cũ mới. Má nó nói hoài: "Nhà mình nghèo quá hà, ráng vài năm nữa, khá giả rồi má sắm cho". Con bé Em nhìn con Bích lom lom rồi cúi xuống, trở trở trái bắp nướng:

- Bộ đồ mầy may chắc đẹp lắm, bữa mùng hai mầy mặc bộ đó đi nhà cô hen? Rồi tới mùng một, mùng hai, bé Em lại rủ con Bích đi chơi. Hai đứa mặc đồ hơi giống nhau, chỉ khác là con Bích mặc áo trắng bâu sen, con bé Em thì mặc áo thun có in hình mèo bự. Cô giáo tụi nó khen:
- Coi hai đứa lớn hết trơn rồi, cao nhòng.

Hai đứa cười. Lúc đó con bé Em nghĩ thầm, mình mà mặc bộ đầm hồng, thế nào cũng mất vui. Bạn bè phải vậy chớ. Đứa mặc áo đẹp, đứa mặc áo xấu coi gì được, vậy sao coi là bạn thân. Nhưng Bích lại nghĩ khác, bé Em thương bạn như vậy, tốt như vậy, có mặc áo gì Bích vẫn quý bé em. Thiệt đó.

(Áo Tết, Nguyễn Ngọc Tư, in trong Bánh trái mùa xưa, Nxb Văn học)

* Chú thích: Tác giả Nguyễn Ngọc Tư sinh năm 1976. Quê của bà ở Tân Duyệt, Đầm Dơi, Cà Mau. Bà còn có biệt danh là chị Tư. Tác giả Nguyễn Ngọc Tư có phong cách nghệ thuật gần gũi, bình dị với đời sống của nhân dân. Đặc biệt hơn là tác giả có sử dụng ngôn từ đậm chất Nam Bộ, quê hương của tác giả.

Hết

(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

HƯỚNG DẪN CHẤM KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2023 – 2024
Môn: Ngữ văn 8

I. Doc hiểu

1.-Thể thơ: 6 chữ 0,5
- Phương thức biểu đạt: Biểu cảm 0,5
2. – Biện pháp tu từ: So sánh 0,5
- Tác dụng: Nhấn mạnh ý nghĩa lớn lao của người mẹ. Hình ảnh hoa sen được so sánh với mẹ không chỉ tạo lên cảm giác dịu êm, bình dị mà cao quý. (Giáo viên linh hoạt trong việc cho điểm trước sự diễn | đạt của học sinh) 0,5
3. Khi con lớn lên, trưởng thành, tuổi mẹ ngày càng cao, mẹ già đi theo năm tháng, mẹ đã đến tuổi xế chiều. | 1,0
4. Nhà thơ muốn gửi gắm thông điệp: Mỗi chúng ta hãy trân trọng giây phút bên cạnh mẹ của mình, thể hiện tình cảm yêu thương thông qua các hành động và lời nói với mẹ mình. | 1,0
II. Viết
Có thể viết đoạn văn như sau: HS viết được đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau: Hình thức: Viết hoa lùi đầu dòng, kết thúc đoạn văn là dấu chấm.
Nội dung
Câu 1
1. Mở đoạn
- Dẫn dắt nêu vấn đề nghị luận: Ý nghĩa của tình mẹ trong cuộc đời mỗi con người.
2) Thân đoạn:
* GIải thích "tình mẹ" là tình cảm thân thương , ôm ấp, che chở của người mẹ dành cho con. Tình mẹ là tình cản thiêng liêng nhất trong mỗi con người.
- "Cuộc đời mỗi con người" là từ khi sinh ra đến lúc trưởng thành sống không thể thiếu tình cảm của người mẹ.
=> Như thế, tình mẹ có vai trò, tầm quan trọng không thể thiếu đối với cuộc đời mỗi con người.
- Tại sao tình mẹ vai trò quan trọng không thể thiếu đối với cuộc đời mỗi con người.

+ Mẹ là người có ơn sinh thành, nuôi dưỡng, dạy dỗ, che cho
+ Mẹ là người luôn dành những tinh cảm, cho ta nhận những tình cảm ấm áp, thân thương, gần gũi nhất. Ta được chia sẽ mọi niềm vui, nỗi buồn với mọi người xung quanh.
+ Tính mẹ bồi đắp những tinh cảm trong sáng nhất, thân thương nhất như tình gia đình, thầy cô, bạn bè, đoàn kết xóm làng, nên sự xử lễ phép.
+ là điểm tựa vững chắc, tiếp thêm ý chỉ nghị lực, chấp cánh cho ta thực hiện những ước mơ hải báo. Như thế, quê hương không thể thiếu trong cuộc đời mỗi con người.
+ Cuộc sống này thiếu đi tình mẹ, thì con người sẽ trở nên cô đơn buồn tẻ, mất đi niềm vui khi thành công. niềm an ủi khi thất bại

- Mở rộng vấn đề

- Vấn đề nêu ra đã hướng con người đến một lối sống đẹp. Suốg biết ơn đến công lao sinh thành, nuôi dưỡng của cha mẹ. -
- Phê phán những kẻ bắt hiểu, thái độ sống vô trách nhiệm với người đã có ơn sinh thành dạy dỗ. Đó là những ai đối xử tàn nhẫn, không biết yêu thương, không biết chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ.
* Bài học nhận thức
3) Kết đoạn: Khẳng định lại ý nghĩa của tình mẹ và liên hệ bản thân
Câu 2.
A. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học
B. Xác định đúng vấn đề nghị luận
C. triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp.
Yêu cầu cụ thể như sau
1. Mở bài 0.5đ
- Giới thiệu tên tác giả, tác phẩm
- Nếu vấn đề nghị luận. Tình bạn, tỉnh người cao đẹp.
2. Thân bài.
a. Học sinh tóm tắt ngắn gọn câu chuyện - rút nội dung tư tưởng mà câu chuyện muốn nói đến.
b. Phân tích đặc sắc về nội dung và hình thức nghệ thuật của cậu chuyện
- Nội dung. Truyện ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn của những đứa trẻ, vượt qua sựu đối lập của hoàn cảnh, hoàn cảnh đối lập không tạo ra khoảng cách trong tình bạn của những đứa trẻ khiến chúng càng gần nhau hơn. Từ đó thêm hiểu hơn ý nghĩa của tình bạn, tình người cao đẹp trong cuộc sống
- Nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật:
+ Tình huống truyện: Thông qua hai tình huống
Tình huống 1: Bé Em muốn khoe về những bộ nhưng đã khựng lại khi biết bạn mình có hoàn cảnh khó khăn hơn mình.
Tình huống 2: Sáng mùng hai tết bé Em có dự định sẽ mặc bộ đầm hồng rực rỡ nhưng bé Em đã xuất hiện cùng với Bích ở nhà cô giáo với bộ quần áo thun gần giống với áo của của Bích
=> Tác giả tạo tình huống bất ngờ độc đáo giúp khắc hoạ thành công tình bạn đẹp của những bạn nhỏ trong câu chuyện.
| +Cách xây dựng nhân vật qua ngôn ngữ, hành động, nội tâm (chú ý | phân tích suy nghĩ, hành động của bé Em và Bích từ đó thấy được: Dù chỉ là những đứa trẻ nhưng cách nhìn cuộc sống sâu sắc, tinh tế. Hành xử của hai cô bé đã khiến tình bạn nâng cao lên một cách đẹp dẽ.
+ Chi tiết, sự việc tiêu biểu: Học sinh phân tích được một số chi tiết, sự việc sau:
Con bé Em vui vẻ khi nhớ đến chiếc áo đầm màu hồng mới mua, và muốn chia sẻ niềm vui này với con Bích.
Cái Bích, sống trong hoàn cảnh nghèo khó, phải làm việc bán bắp | nướng để kiếm sống.
Em muốn khoe với Bích về việc có áo đầm mới, nhưng sau đó cảm | thấy ngần ngại và không muốn tỏ ra kiêu căng.
Em nhận ra tình hình của Bích và cố gắng làm cho cậu ta cảm thấy - thoải mái bằng cách nói về bộ đồ mới của Bích.
Em rủ Bích đi chơi và hai người mặc đồ mới, thể hiện sự đồng cảm và tình bạn giữa họ.
| + Học sinh làm rõ nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật ngôi kể, ngôn ngữ: Ngôi thứ ba, ngôn ngữ, chất văn nhẹ nhàng thấm đẫm dư vị đời sông.
+ Đánh giá mở rộng: Những nét đặc sắc về mặt nội dung và nghệ thuật của truyện.

| 3. Kết bài
| - Khẳng định lại giá trị nội dung và đặc sắc hình thức nghệ thuật của truyện
- Liên hệ
| (Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo sáng tạo thể hiện được quan điểm, thái độ riêng, sâu sắc mới mẻ về vấn đề nghị luận)

* Lưu ý: Giám khảo cần linh hoạt trong quá trình chấm

UBND HUYỆN THUẬN CHÂU
TRƯỜNG TH -THCS NONG LAY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC: 2023 - 2024
Môn: Ngữ văn Lớp: 8
(Thời gian: 120 phút, không kể thời gian giao đề)

PHẦN I: ĐỌC - HIỂU *(4,0 điểm)*

PHẦN I: ĐỌC - HIỂU *(4,0 điểm)*

Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

Chúng ta thường nghĩ rằng cuộc sống của mình sẽ tốt đẹp hơn sau khi việc học hành hoàn tất hay có gia đình, có công việc ổn định. Nhưng khi đã có được những điều ấy rồi, chúng ta lại bị chi phối bởi nhiều mối bận tâm và lo lắng khác nữa. Chúng ta thường không hài lòng khi cuộc sống không như những gì mình mong muốn.

Có mấy ai nhận ra rằng khoảng thời gian hạnh phúc nhất chính là những giây phút hiện tại mà chúng ta đang sống? Cuộc sống vốn chứa đựng nhiều thử thách, khó khăn và nghịch cảnh. Cách thích ứng tốt nhất với cuộc sống này là chấp nhận thực tế và tin vào chính mình. Tự bản thân mỗi chúng ta, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, phải biết cảm nhận và tự tìm lấy niềm hạnh phúc cho riêng mình.

Đừng trông đợi một phép màu hay một ai đó sẽ mang hạnh phúc đến cho bạn. Đừng đợi đến khi bạn thật rảnh rỗi hay đến lúc tốt nghiệp ra trường, đừng đợi đến khi kiếm được thật nhiều tiền, thành đạt, có gia đình, hoặc đến khi được nghỉ hưu mới thấy đó là lúc bạn được hạnh phúc.

Đừng đợi đến mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, hay mùa đông rồi mới cảm thấy hạnh phúc. Đừng đợi tia nắng ban mai hay ánh hoàng hôn buông xuống mới nghĩ là hạnh phúc. Đừng đợi đến những chiều thứ bảy, những ngày cuối tuần, ngày nghỉ, ngày sinh nhật hay một ngày đặc biệt nào mới thấy đó là ngày hạnh phúc của bạn. Tại sao không phải lúc này?

... Hãy làm việc say mê như thể bạn không còn cơ hội để làm lại một lần nữa. Hãy yêu chân thành và trọn vẹn như thể bạn chưa từng đau khổ vì tình yêu. Bạn hãy đón nhận cuộc sống với tất cả những điều bình dị, tinh khôi nhất của nó, như thể bạn chưa từng trải qua những năm tháng khổ đau, những phút giây tuyệt vọng. Như thể bạn vừa khám phá được ý nghĩa thật sự của tình yêu, và hơn hết là điều bí ẩn giản dị của hạnh phúc.

(Trích Hạt giống tâm hồn)

Câu 1 *(0,5 điểm)*: Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong ngữ liệu trên?

Câu 2 *(1,0 điểm)*: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn sau:

"Đừng trông đợi một phép màu hay một ai đó sẽ mang hạnh phúc đến cho bạn. Đừng đợi đến khi bạn thật rảnh rỗi hay đến lúc tốt nghiệp ra trường, đừng đợi đến khi kiếm được thật nhiều

tiền, thành đạt, có gia đình, hoặc đến khi được nghỉ hưu mới thấy đó là lúc bạn được hạnh phúc."

Câu 3 ***(1,5 điểm)***: Em có đồng tình với quan điểm của tác giả: *"khoảng thời gian hạnh phúc nhất chính là những giây phút hiện tại mà chúng ta đang sống"*? Vì sao?

Câu 4 ***(1,0 điểm)***: Thông điệp mà em tâm đắc nhất qua ngữ liệu trên là gì? Tại sao em chọn thông điệp đó?

PHẦN II: TẠO LẬP VĂN BẢN ***(16,0 điểm)***

Câu 1 ***(7,0 điểm)*****:**

Từ nội dung ngữ liệu ở phần Đọc hiểu, hãy viết một bài văn ngắn *(khoảng 600 chữ)* trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: "*Đừng trông đợi một phép màu hay một ai đó sẽ mang hạnh phúc đến cho bạn*."

Câu 2 ***(9,0 điểm)*****:**

Phân tích một văn bản truyện em đã học trong chương trình Ngữ văn 8 bộ sách Chân trời sáng tạo.

----------Hết----------

Thí sinh không sử dụng tài liệu, cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Họ và tên thí sinh: …… Số báo danh: ……

UBND HUYỆN THUẬN CHÂU
TRƯỜNG TH-THCS NONG LAY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI
NĂM HỌC: 2023 - 2024
Môn: Ngữ văn: 8

A. YÊU CẦU CHUNG

Giám khảo nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh để đánh giá một cách khái quát, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức độ điểm một cách hợp lí, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách riêng nhưng đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

Lưu ý: Điểm bài viết có thể lẻ đến 0,25 và không làm tròn số.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Phần	Câu	Yêu cầu	Điểm
I	1	Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong ngữ liệu trên: Nghị luận.	0,5
	2	- Học sinh chỉ ra biện pháp tu từ: Điệp từ ngữ: *"Đừng"* - Tác dụng: Nhấn mạnh đến sự cần thiết và nhanh chóng nắm bắt cơ hội để tạo ra và tận hưởng hạnh phúc ở mọi thời điểm trong cuộc đời mỗi con người.	1.0

	3	Em hoàn toàn đồng tình với quan điểm của tác giả. Học sinh có thể nêu những lí giải khác nhau nhưng phải hợp lí, thuyết phục: Chẳng hạn như: - Mỗi người cần cảm thấy trân trọng và hạnh phúc từng phút giây của hiện tại chứ không phải của một lúc nào khác. - Hiện tại dù có sung sướng hay vất vả thì nó cũng là lúc chúng ta đang hiện hữu và chúng ta cần phải sống hết mình với hiện tại.	0.5 1,0
	4	- Học sinh có thể trình bày và lí giải những bài học ý nghĩa theo ý riêng, không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là vài gợi ý: * Một thông điệp tâm đắc nhất: - Cần sống hết mình với từng phút giây của hiện tại để khẳng định sự tồn tại của chính mình. - Làm việc say mê - Cách tạo nên hạnh phúc - Sự trân trọng và nắm giữ hạnh phúc - Đón nhận cuộc sống và hạnh phúc từ những điều bình dị. *Giải thích vì sao em chọn thông điệp: Học sinh lý giải ngắn gọn, cụ thể, thuyết phục.	1.0
II		**a. Yêu cầu về kĩ năng:** - Đảm bảo đoạn văn nghị luận hoàn chỉnh khoảng 200 chữ. - Hành văn mạch lạc, trong sáng, tránh mắc các lỗi: chính tả, dùng từ, đặt câu. - Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận - Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn*:* Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.	**0,5**
	1	**b. Yêu cầu về kiến thức:** Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung sau*:* **1. Mở đoạn:** ***Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề nghị luận.*** **2.Thân đoạn:** ***Giải thích vấn đề.*** + *Phép màu là gì?* Là những cách thức phương pháp bất ngờ do một thế lực siêu nhiên nào đó giúp con người tạo ra niềm vui hạnh phúc. + *Hạnh phúc là gì?* Hạnh phúc là niềm vui của con người khi đạt được mục đích lí tưởng của cuộc sống và thỏa mãn về nhu cầu vật chất hoặc tinh thần ở thời điểm nhất định trong cuộc sống. ⇒ Vấn đề nghị luận: Hạnh phúc do chính mình tạo ra.*** Bàn luận vấn đề:** **-** Tại sao nói: "*Đừng trông đợi một phép màu hay một ai đó sẽ mang hạnh phúc đến cho bạn*." + Cuộc sống luôn có những niềm vui và nỗi buồn, thành công và thất bại. Con người phải đối mặt với những điều ấy trong quá trình tạo ra hạnh phúc cho đời mình.	**0,5** **1,0** **2,0**

		+ Con người ta ai cũng phải có lí tưởng và mục đích khát vọng của cuộc đời. Khi đạt được những điều ấy chúng ta sẽ cảm thấy thỏa mãn và có động lực để tiếp tục cống hiến cho xã hội. Đó là hạnh phúc. + Cá nhân phải tận dụng mọi cơ hội, mọi thời điểm để làm việc và thực hiện mục tiêu khát vọng của mình. Khi gặp khó khăn không hề nản chí, gặp nghịch cảnh không hề do dự, luôn chủ động trong mọi tình huống, không ỷ nại trông chờ lệ thuộc vào ai hay thế lực nào. Có như thế hạnh phúc mới có ý nghĩa và giá trị. + Phát huy tác dụng của tập thể và tận dụng cơ hội để tạo ra hạnh phúc. - Lấy một số dẫn chứng về những tấm gương biết tạo ra hạnh phúc cho mình vượt lên nghịch cảnh để trở thành người hạnh phúc. - Phê phán những người không có mục tiêu khát vọng, nản chí, sống ỉ nại nhằm trông chờ vào một phép màu hay một ai đó sẽ mang hạnh phúc đến cho mình; không biết tự tạo hạnh phúc, không biết trân trọng hạnh phúc đang có; cố theo đuổi hạnh phúc xa vời, viển vông … **Kết đoạn: - Bài học nhận thức và hành động:** + Hiểu được vai trò, ý nghĩa của hạnh phúc + Cá nhân đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra hạnh phúc của cuộc đời mình. Không nên lệ thuộc, ỷ nại và trông chờ vào hoàn cảnh hay người khác. + Cần tích cực tham gia vào các hoạt động tập thể xã hội, luôn cố gắng để tìm kiếm và tạo ra hạnh phúc cho mình.	**0,5** **0,5** **0,5**
		d. *Sáng tạo* : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận. **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu* : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.	**0,5**
	2	**a. Hình thức:** Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội về một hiện tượng, vấn đề trong cuộc sống.	**0,5**
		b. Nội dung: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau:	**0,5**
		*** Mở bài:**	**1,0**
		I. Mở bài - Giới thiệu về tác giả, tác phẩm. - Nêu khái quát về chủ đề và một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm.	*0,5* *0,5*
		*** Thân bài:**	**5,0**

		- Giới thiệu về chủ đề của văn bản. - Phân tích lần lượt các chi tiết tiêu biểu được thể hiện qua: + Chi tiết tiêu biểu trong văn bản liên quan đến nhân vật trong tác phẩm + Chi tiết miêu tả hành động: những cử chỉ, việc làm thể hiện cách ứng xử của nhân vật với bản thân và thế giới xung quanh + Ngôn ngữ của nhân vật: lời nói của nhân vật (đối thoại, độc thoại) + Thế giới nội tâm: những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật + Mối quan hệ với các nhân vật khác: thái độ, lời nói, hành động của nhân vật với các nhân vật khác trong tác phẩm - Nhận xét, đánh giá về tác phẩm + Chỉ ra và phân tích tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức và nghệ thuật của tác phẩm ? + Qua nhân vật đó tác giả muốn gửi gắm đến chúng ta bức thông điệp gì? + Nghệ thuật xây dựng nhân vật có gì đặc sắc?	*1,0* *3,0* *1,0*

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ HUẾ

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI 8
NĂM HỌC: 2023 – 2024
Môn: NGỮ VĂN 8
Thời gian làm bài: 120 phút
(Không kể thời gian phát đề)

		*** Kết bài:**	**1,0**
		- Khẳng định lại chủ đề và giá trị của một vài nét đặc sắc về hình thức và nghệ thuật của tác phẩm - Nêu suy nghĩ, cảm xúc về tác phẩm, chi sẻ bài học rút ra cho bản thân	*0,5* *0,5*
		d. Chính tả, ngữ pháp: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	**0,5**
		e. Sáng tạo: Bố cục rõ ràng, có cách diễn đạt độc đáo, lời kể tự nhiên thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề mà đề yêu cầu.	**0,5**

Chủ đề: Vẻ đẹp cuộc sống từ những điều bình dị

Phần 1. Đọc hiểu (3 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu câu:

VỀ GIỮA KHU VƯỜN CỦA MẸ

Chiều cuối tuần tôi thường đưa cả nhà về với mẹ. Các con tôi thích lắm. Khu vườn của bà là cả thế giới kỳ diệu của các con tôi. Nhìn chúng lăn xăng giúp ngoại hái rau, dọn cỏ, tươi cây, tiếng nói cười ríu rít, những bàn chân nhỏ lon ton theo bà mà tôi nghe lòng mình thật vui.

Về với bà không chỉ để tạm rời xa những chiếc máy tính, điện thoại. Về với bà để được hòa mình vào thiên nhiên, được sống giữa xóm làng, được thấy ngoại còn mạnh khỏe, được hỏi han, chuyện trò cùng ngoại, để các con tôi biết sống chan hòa yêu thương, nhớ ơn nguồn cội.

Về giữa khu vườn nhỏ, ngồi dưới bóng mát cây xoài cây mận, trong những câu chuyện ngày xưa ngoại kể, các con tôi sẽ có thêm thật nhiều thương yêu làm hành trang để lớn lên, bước đi giữa cuộc đời rộng lớn, tôi biết…

Tôi thích về với khu vườn của mẹ, múc gàu nước giếng rửa mặt, nghe cái mát lạnh lan đi khắp người, xua đi tức khắc cái nắng nóng, bụi bặm ngoài kia. Rồi ngồi xuống bên mẹ, dưới bóng râm và hương thoang thoảng đưa của giàn hoa thiên lý, tặng mẹ chiếc áo mới, kể mẹ nghe những vui buồn nơi phố thị ồn ào.

Những câu chuyện về công việc, về thành phố chắc mẹ chẳng hiểu gì nhiều, nhưng mẹ vẫn sẵn lòng nghe tôi kể, thỉnh thoảng lại cổ vũ bằng nụ cười thật hiền, hay ủi an bằng những lời trìu mến "thôi kệ nó nghe con"… Bởi tôi biết, với mẹ, hạnh phúc lớn lao mà cũng thật nhỏ bé thôi, là được thấy các con lúc nào cũng bình an, vui vẻ.

Trích Bích Thủy.https: giáo dục thời đại.vn.02/08/2023

Câu 1. Nhan đề Về giữa khu vườn của mẹ gợi cho em suy nghĩ gì?

Câu 2. Vì sao nhân vật tôi thích được trở về khu vườn của mẹ?

Câu 3. Gọi tên và nêu biện pháp tu từ từ vựng đã học có trong ngữ liệu

Phần 2: Viết (7 điểm)

Câu 1. Bức ảnh của nhiếp ảnh gia Mehmet Aslan (người Thổ Nhĩ Kỳ) đã đoạt giải bức ảnh của năm tại giải Siena International Award

Bằng một đoạn văn (khoảng 1 trang giấy thi) hãy viết những điều em suy nghĩ vẻ một vẻ đẹp tâm hồn của con người được gợi ra từ bức hình.

Câu 2. Cảm nhận khúc hát ru ngọt ngào của người mẹ qua bài thơ Dạ khúc cho vầng trăng của nhà thơ Vũ Duy Thông.

Trăng non ngoài cửa sổ
Mảnh mai như lá lúa
Thổi nhẹ thôi là bay

Con ơi ngủ cho say
Để trăng thành chiếc lược
Chải nhẹ lên mái tóc
Để trăng thành lưỡi cày
Rạch bầu trời khuya nay

Trăng thấp thoáng cành cây
Tìm con ngoài cửa sổ
Cửa nhà mình bé quá
Trăng lặn trước mọi nhà
Vai mẹ thành võng đưa
Theo con vào giấc ngủ
Trăng thành con thuyền nhỏ
Đến bến bờ tình yêu…

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần 1. Đọc hiểu

Câu 1: nhan đề gợi không gian khoáng đạt thanh bình, gần gũi là nơi lưu giữ những kỉ niệm đẹp, nơi giúp con người bình yên sau những ồn ào phố thị, những lo toan của cuộc sống, nơi đó có mẹ, có yêu thương.

Câu 2. Nhân vật tôi thích được trở về giữa khu vườn của mẹ vì: - Muốn các con của mình tạm, rời xa điện thoại, máy tính..để sống hòa mình vào thiên nhiên trong khu vườn của bà; được sống trong tình làng nghĩa xóm, được gần gũi, trò chuyện với bà,....

- Để được kể cho mẹ nghe những vui buồn trong công việc, cuộc sống thành thị: để được nghe mẹ động viên,...

Câu 3. Điệp ngữ: về với bà, được

Tác dụng: Nhấn mạnh niềm mong muốn của nhân vật tôi muốn con của mình trở về khu vườn của bà và ý nghĩa sự trở về đối với mỗi người trong gia đình. Đồng thời tạo sự cân đối, hài hòa cho nhịp điệu của câu văn.

Phần 2. Tập làm văn

Câu 1: Bức tranh đã ghi lại khoảnh khắc đẹp của một người lớn với một em bé, cả hai đều là những người kém may mắn, nhưng nụ cười, hình ảnh của họ ánh lên những vẻ đẹp tâm hồn.

- Ý nghĩa của vẻ đẹp tâm hồn
- Lí lẽ
- Bằng chứng
- Bàn luận mở rộng
- Bài học nhận thức và hành động
- Vẻ đẹp tâm hồn và sự cần thiết lan tỏa vẻ đẹp trong cuộc sống

Câu 2.

- Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm
- Qua khúc hát ru ngọt ngào của người mẹ đã thể hiện được tình mẫu tử thiêng liêng
- Nghệ thuật: Thể thơ năm chữ với hình ảnh thơ trong sáng, bình dị phù hợp với thế giới tâm hồn trẻ thơ; ngôn ngữ giản dị giàu nhạc điệu, các biện pháp tu từ, so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, từ ngữ giàu sức gợi

- Nội dung: Khúc hát ru ngọt ngào của mẹ thể hiện tình yêu tha thiết
  + trong lời ru của mẹ có hình ảnh trăng non đáng yêu, duyên dáng gần gũi, quen thuộc với cuộc sống. Trăng đem đến niềm vui, tâm tình, thủ thỉ cùng con. Từ đó mẹ muốn ghi dấu lòng còn tình yêu thiên nhiên tha thiết, yêu cái đẹp, cái giản dị trong cuộc sống.
  + Tình yêu mẹ giành cho con thật lớn lao, vĩ đại. Mẹ luôn mong con được bình yên, hạnh phúc. Mẹ yêu thương, hi sinh tất cả vì con. Trong lời ru ngọt ngào của me gửi niềm mong ước con biết yêu thương, biết sống nghĩa tinh, biết trân quý những điều bình dị trong cuộc sống.

TRƯỜNG THCS PHỔ PHONG **<u>TỔ XÃ HỘI</u>** (ĐỀ CHÍNH THỨC)	**ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 8 CẤP TRƯỜNG** **NĂM HỌC 2023-2024** **Ngày thi: 08/03/2024** **Môn thi: Ngữ văn** **Thời gian làm bài: 120 phút**

Câu 1: (8,0 điểm)

Robert Green Ingersoll nói: "*Chúng ta đứng thẳng bằng cách cúi xuống giúp đỡ người té ngã. Chúng ta vươn cao bằng cách nâng đỡ người khác đứng lên*". Em hãy viết một bài văn ngắn nêu suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

Câu 2: (12,0 điểm)

"*Niềm vui của nhà văn chân chính là niềm vui của người dẫn đường đến xứ sở cái đẹp*". (Pautopxki). Em hiểu như thế nào về ý kiến trên? Hãy viết về xứ sở cái đẹp mà Lê Minh Khuê mang đến cho bạn đọc qua truyện ngắn "*Những ngôi sao xa xôi*" (Ngữ văn 8, tập 2, Kết nối tri thức với cuộc sống, tr 42-47).

..... HẾT.....

Giám thị coi thi không giải thích gì thêm

TRƯỜNG THCS PHỐ PHONG **TỔ XÃ HỘI** (ĐỀ CHÍNH THỨC)	**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 8 CẤP TRƯỜNG** **NĂM HỌC 2023-2024** **Ngày thi: 08/03/2024** **Môn thi: Ngữ văn** **Thời gian làm bài: 120 phút**

NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 1: Robert Green Ingersoll nói: "*Chúng ta đứng thẳng bằng cách cúi xuống giúp đỡ người té ngã. Chúng ta vươn cao bằng cách nâng đỡ người khác đứng lên*". Em hãy viết một bài văn ngắn nêu suy nghĩ của mình về ý kiến trên.	8,0
1. Yêu cầu về kĩ năng: (2,0 điểm) - Học sinh biết viết một bài văn nghị luận xã hội về vấn đề tư tưởng, đạo lí, lối sống; có luận điểm rõ ràng, luận cứ xác thực, lập luận chặt chẽ. - Trình bày khoa học, có tính thẩm mĩ, diễn đạt trôi chảy có yếu tố biểu cảm. - Bài viết không mắc các lỗi dùng từ, diễn đạt, viết câu, chính tả; chữ viết rõ ràng, sạch đẹp. **2. Yêu cầu về kiến thức**: (6,0 điểm) - Bài làm đảm bảo các ý sau:	
a. Mở bài:(1,0 điểm) - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận.	1,0
b. Thân bài: (4,0 điểm) *** Giải thích:**(0,5 điểm) - Đứng thẳng: Sống đàng hoàng, vững chãi. - Vươn cao: sống tốt đẹp, cao quý. - Cúi xuống giúp đỡ người té ngã, nâng đỡ người khác đứng lên: Những hành động đầy ý nghĩa, chứng tỏ một tấm lòng hào hiệp, độ lượng, nhân ái. => Câu nói khẳng định lối sống ý nghĩa, tích cực, luôn giúp đỡ người khác. ***Bàn luận:**(2,0 điểm) - Tư thế của con người trong cuộc sống phụ thuộc vào thái độ, tấm lòng của họ: để sống hiên ngang, đẹp đẽ, mỗi người cần giúp người khác cũng đứng thẳng, vươn cao như mình. - Sự yêu thương, chia sẻ, đồng cảm và cách đối xử với mọi người xung quanh là thước đo giá trị mỗi người. - Cúi xuống, nâng đỡ những người gặp khó khăn, ta trở thành chỗ dựa của người khác và	4,0

nhận được sự bình yên, thanh thản trong tâm hồn mình. Từ đó, ta sẽ trở nên mạnh mẽ và cao quý hơn. - Nâng đỡ người khác không đồng nghĩa với thương hại, ban ơn; làm thay, làm hộ, tước đi khả năng tự đứng vững trên đôi chân mình của họ. Điều quan trọng không phải làm chỗ dựa cho người khác mà là làm cho chỗ dựa ấy trở nên không cần thiết. ***Chứng minh:**(0,5 điểm) - Học sinh lấy dẫn chứng thực tế để chứng minh và khẳng định vấn đề. ***Mở rộng vấn đề:** (0,5 điểm) - Phê phán những kẻ chỉ biết đến lợi ích của bản thân, không quan tâm, sẻ chia, giúp đỡ những người xung quanh, cũng như những kẻ luôn chờ người khác nâng mình lên thay vì tự thân vận động. ***Bài học liên hệ bản thân:** (0,5 điểm) - Mỗi người cần không ngừng nỗ lực vươn cao trong cuộc sống, đồng thời phải luôn có ý thức giúp đỡ những người xung quanh.	
c. Kết bài:(1,0 điểm) - Khẳng định lại vấn đề - Rút ra bài học	1,0
Câu 2: "*Niềm vui của nhà văn chân chính là niềm vui của người dẫn đường đến xứ sở cái đẹp"*. (Pautopxki). Em hiểu như thế nào về ý kiến trên? Hãy viết về xứ sở cái đẹp mà Lê Minh Khuê mang đến cho bạn đọc qua truyện ngắn "*Những ngôi sao xa xôi*" (Ngữ văn 8, tập 2, Kết nối tri thức với cuộc sống, tr 42-47).	12,0
1. Yêu cầu về kĩ năng: (3,0 điểm) - Học sinh biết viết một bài văn nghị luận văn học dựa trên một ý kiến, nhận định. - Bố cục rõ ràng, có tính thẩm mĩ, diễn đạt trôi chảy có yếu tố biểu cảm. - Bài viết không mắc các lỗi dùng từ, diễn đạt, viết câu, chính tả; chữ viết rõ ràng, sạch đẹp. **2. Yêu cầu về kiến thức:** (9,0 điểm) - Học sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng phải làm sáng tỏ vấn đề. Dù triển khai theo trình tự nào cũng cần đạt được các ý sau:	
1. Mở bài:(1,0 điểm) - Giới thiệu khái quát về sứ mệnh cao cả của nhà văn chân chính. - Trích dẫn ý kiến của K. Pautopxki và giới hạn phạm vi dẫn chứng: Tác phẩm Những ngôi sao xa xôi – Lê Minh Khuê.	1,0
2. Thân bài: (7,0 điểm) **a. Giải thích:**(1,5 điểm) - Nhà văn chân chính: Nhà văn có thái độ nghiêm túc trong lao động và sáng tạo nghệ thuật; có lương tâm, có trách nhiệm với nghề; tạo ra tác phẩm văn chương có giá trị nội dung tư tưởng và nghệ thuật đặc sắc. - Người dẫn đường: Là người định hướng tư tưởng, cảm xúc cho bạn đọc. - Xứ sở cái đẹp: Là vẻ đẹp của một tác phẩm văn học được thể hiện ở hai phương diện nội dung và hình thức. + Vẻ đẹp nội dung là vẻ đẹp muôn hình muôn vẻ của cuộc đời mà nhà văn phản ánh trong tác phẩm. Đó là vẻ đẹp trong tự nhiên, trong con người, trong lao động, chiến đấu… mà nhà văn mang tới cho người đọc. + Vẻ đẹp hình thức là khả năng xây dựng được những hình tượng nghệ thuật sinh động,	

độc đáo, hấp dẫn, là khả năng kết cấu chặt chẽ, xây dựng tình huống hợp lí, khả năng sử dụng ngôn từ điêu luyện...
=> Ý kiến nhấn mạnh vai trò của nhà văn trong việc dẫn dắt, định hướng và bồi đắp tư tưởng, cảm xúc thẩm mĩ cho bạn đọc khi tiếp cận một tác phẩm văn chương.
b. Phân tích:(4,0 điểm)
+ Vài nét về tác giả và tác phẩm:
- Tác giả: Lê Minh Khuê là cây bút nữ chuyên về truyện ngắn. Trong những năm chiến tranh, truyện của bà viết về cuộc sống chiến đấu của tuổi trẻ ở tuyến đường Trường Sơn. Là nhà văn từng có những năm tháng gắn bó với những con đường mưa bom bão đạm, từng chứng kiến, trải qua những gian khổ. Bởi vậy, bà có những tác phẩm viết về cuộc sống và con người nơi đây thật chân thực và xúc động.
- Tác phẩm: Là tác phẩm đầu tay sáng tác vào năm 1971, lúc cuộc kháng chiến chống Mĩ của dân tộc diễn ra hết sức ác liệt…
Truyện kể về cuộc sống, chiến đấu của ba cô gái thanh niên Phương Định, Thao, Nho trong kháng chiến chống Mĩ ác liệt. Qua tác phẩm, nhà văn dẫn người đọc đến với ‘‘xứ sở của cái đẹp”. Tác phẩm là minh chứng cho nhận định của Pautopxki.
+ Chứng minh: Xứ sở cái đẹp mà Lê Minh Khuê mang đến cho bạn đọc qua truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi”.
Luận điểm 1: “Xứ sở cái đẹp” trong truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi được thể hiện ở phương diện nội dung: Đó là vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam trong những năm kháng chiến chống Mĩ qua hình ảnh ba nữ trinh sát mặt đường.
*** Hoàn cảnh sống và chiến đấu:**
+ Sống và làm việc dưới chân một cao điểm, trên tuyến đường trọng điểm của Trường Sơn, giữa mênh mông khói bụi và bom đạn hủy diệt của kẻ thù : Đường bị đánh lở loét, hai bên đường không có lá xanh, những thân cây bị tước khô cháy ; đất bốc khói, không khí bàng hoàng, máy bay ầm ì...
+ Công việc vô cùng hiểm nguy: Đo khối lượng đất đá, đếm bom chưa nổ, nếu cần thì phá bom. Phá bom một ngày năm lần, ít thì ba lần. Trong lúc đơn vị thường ra đường vào lúc mặt trời lặn và làm việc có khi suốt đêm thì các cô, tổ trinh sát mặt đường, phải chạy trên cao điểm cả ban ngày, dưới cái nóng trên ba mươi độ, thần chết rình rập xung quanh.
=> Nhiệm vụ công việc của họ rất quan trọng và đầy gian khổ, ác liệt, luôn luôn phải đối mặt với hiểm nguy và cái chết, đó cũng là hiện thực khốc liệt của cuộc chiến tranh trên tuyến đường Trường Sơn những năm đánh Mỹ.
*** Vẻ đẹp chung:**
- Họ có lí tưởng sống cao đẹp.
- Họ là là những cô gái kiên cường, dũng cảm và có tinh thần trách nhiệm với công việc.
- Họ có tình đồng chí đồng đội cao đẹp.
- Họ là những cô gái lạc quan, trẻ trung, trong sáng, mơ mộng.
*** Nét đẹp riêng:**
- Nho: Là em út, tính nết trẻ con, thích ăn kẹo, có dáng vẻ bé nhỏ, nhẹ nhàng, xinh đẹp mát mẻ như một que kem trắng nhưng rất bản lĩnh, rắn rỏi.
- Chị Thao: Là người thích làm đẹp, ở chị có những nét tính cách tưởng trái ngược nhau: Thích chép bài hát, chép cả bài do Phương Định bịa ra nhưng lại không hát trôi chảy bài nào; dũng cảm, táo bạo, bản lĩnh, kiên quyết trong chiến đấu nhưng lại sợ máu, sợ vắt…

- Phương Định:
+ Là cô gái xinh đẹp, duyên dáng nhưng không biểu lộ tình cảm, tỏ ra kín đáo trước đám đông, tưởng như kiêu kì nhưng lại tạo nên một sức hút tự nhiên.
+ Là cô gái Hà Nội, vào chiến trường ba năm, hay hoài niệm về quê hương, mẹ, mái trường...
+ Là cô gái hồn nhiên mơ mộng với nhiều nét tính cách thể hiện rất rõ ràng: thích hát, thuộc nhiều bài hát, say sưa tận hưởng cơn mưa hồn nhiên như chưa hề nghe thấy tiếng bom đạn nổ.
=> Họ là hình ảnh tiêu biểu cho vẻ đẹp của tuổi trẻ Việt Nam thời chống Mĩ. Vẻ đẹp đó khơi gợi những rung động thẩm mĩ, bồi đắp tình cảm con người. Tác phẩm đã gợi lên trong người đọc sự yêu mến, ngưỡng mộ, cảm phục trước vẻ đẹp của những cô thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn. Đó là tấm gương cho thế hệ trẻ hôm nay soi vào để hoàn thiện bản thân và sống có trách nhiệm hơn với cuộc đời.
Luận điểm 2: "Xứ sở cái đẹp" trong truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi được thể hiện ở phương diện nghệ thuật:
- Cốt truyện đơn giản, hấp dẫn.
- Truyện kể theo ngôi thứ nhất - nhân vật Phương Định.
- Truyện kể chắt lọc, chân thực, sinh động.
- Ngôn ngữ và giọng điệu: Ngôn ngữ trần thuật phù hợp với nhân vật kể chuyện – cô gái người Hà Nội - tạo cho tác phẩm có giọng điệu và ngôn ngữ tự nhiên gần với khẩu ngữ, trẻ trung và có chất nữ tính, vui tươi, hóm hỉnh.
- Xây dựng nhân vật qua miêu tả tâm lí, ngoại hình, cử chỉ, hành động để bộc lộ tích cách và phẩm chất.
- Lời kể thường dùng câu ngắn, nhịp nhanh tạo được không khí khẩn trương trong hoàn cảnh chiến trường.
c. Đánh giá chung:(1,5 điểm)
- Nhận định của Pautopxki là một ý kiến xác đáng khi khẳng định sứ mệnh cao cả của nhà văn trong việc truyền tải cái đẹp của cuộc sống đến với người đọc. Điều này không chỉ đúng với tác phẩm Những ngôi sao xa xôi mà còn đúng với văn học và nghệ thuật nói chung.
- Nhà văn phải thâm nhập thực tế, trau dồi vốn sống, vốn hiểu biết và tài năng nghệ thuật để có thể tái hiện cái đẹp chân thực của đời sống trong tác phẩm của mình.
- Ý kiến cũng là một định hướng ý nghĩa cho việc chọn lọc và tiếp nhận văn chương của người đọc.
3. Kết bài:(1,0 điểm)
- Khẳng định lại vấn đề nghị luận.
- Liên hệ bản thân.

XÁC NHẬN CỦA BGH **GIÁO VIÊN DUYỆT ĐỀ** **GIÁO VIÊN RA ĐỀ**

Trần Thị Bích Hiền

PHÒNG GD&ĐT NAM ĐÀN

Đề chính thức

ĐỀ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG MŨI NHỌN
NĂM HỌC 2023 - 2024
Môn thi: NGỮ VĂN 8
Thời gian làm bài: 120 phút

PHẦN I: TRÁC NGHIỆM (5,0 điểm) *Đọc ngữ liệu và thực hiện yêu cầu bên dưới:*

Vào nhà ngục Quảng đông cảm tác

Vẫn là hào kiệt, vẫn phong lưu,
Chạy mỏi chân thì hẵng ở tù.
Đã khách không nhà trong bốn biển,
Lại người có tội giữa năm châu.
Rủa tay ôm chặt bồ kinh tế,
Mở miệng cười tan cuộc oán thù.
Thân ấy vần còn, còn sự nghiệp,
Bao nhiêu nguy hiểm sợ gì đâu.

(Phan Bội Châu)

Câu 1: (1,0 điểm) *Bài thơ được viết theo thể thơ nào?*

Câu 2: (1,0 điểm) *Nhân vật trử tình trong bài thơ là ai?*

Câu 3: (1,0 điểm) *Chi ra và phân tích giá trị thẩm mĩ của biện pháp tu từ được sư dụng trong hai câu thơ sau:*

"Bủa tay ôm chặt bồ kình tế
Mở miệng cười tan cuộc oán thù"

Câu 4: (2,0 điểm) *Em có đồng ý với lối sống của nhân vật trữ tình trong bài thơ không? Vì sao? Em hãy liên hệ lẽ sống đó trong xã hội ngày nay.*

PHẦN II: VIẾT VĂN

Câu 1: (5,0 điểm) .....

Có ba cách để tự làm giàu cho mình đó là: mỉm cười, cho đi và tha thứ *(Theo: Hạt giống tâm hồn - NXB Tổng hợp TP HCM, 2008).*

Trình bày ý kiến của em về quan niệm trên.

Câu 2: (10,0 điểm)

Em hãy viết bài văn phân tích truyện ngăn sau:

Quê hương

Cả lớp lặng im, những con mắt đổ dồn về phía tôi khi nghe tôi đọc xong bài văn tả phong cảnh quê hương được cô giáo cho điểm cao nhất lớp hôm nay. Cô giáo đi lại gần, hỏi tôi thoáng một chút nghi ngờ:

- Là một học sinh thành phố, làm thế nào mà em có thể viết được một bài văn tả quê hương sâu sắc, chân thật và gần gũi đến như vậy?

- Thưa cô... bà em... giúp em ạ!

- *Sao? Em vừa nói gì? Bà em viết hộ em à?*

- *Thưa cô, không ạ!... vâng, đúng ạ!*

Tôi nhìn ra hàng phượng vĩ trước sân trường và chợt nhớ đến mùa hè năm ấy... Tháng 5, bố đưa tôi về quê nội. Quê nội tôi, một xóm nghèo bên kia sông Hồng. Biết bao lần, tôi đã mơ ước được về thăm quê, thăm bà, thế nhưng mới bước chân lên con đường làng lầy lội, lớp nhớp bùn sau cơn mưa, nhìn những mái nhà tranh thấp tè ẩm ướt sau lũy tre làng, tôi đã bắt đầu thất vọng. Tôi không dám cằn nhằn nhưng ấm ức nghĩ thầm: "Sao mà bẩn thế! Biết thế này, mình chẳng đòi bố cho về nữa".

Bố tôi tươi cười chào người làng, có lúc lại còn đứng lại nói chuyện với một bác gánh phân. Bữa cơm trưa hôm ấy, bà tôi tấm tắc khen ngon và gắp vào bát tôi miếng thịt luộc. Tôi gắp ra nhăn mặt: "Mỡ thế này, cháu ăn làm sao được!"

Bố chan cho tôi canh cua, mới ăn được một miếng tôi đã vội kêu lên: "Canh chưa cho mì chính, nhạt lắm, lại hoi hoi, con ăn chưa quen...". Cả nhà lặng người. Bố tôi tái mặt vì giận...

Tối hôm ấy trăng rằm, bà tôi kể ghế ra ngoài sân nhặt khoai lang và kê cho tôi nghe đủ mọi chuyện. Bà kể rằng, bố tôi đã từ nơi này ra đi. Và chính nơi này, bố tôi đã lớn lên bằng lời ru của bà, bằng đôi tay ẵm bồng của bao người. Bà đã từng mớm cơm, nuôi bố tôi khôn lớn ở đây... Tình cảm quê mùa nhưng chân thật. Bà chỉ tay về phía góc cười sáng rực lên và bảo đó là Hà Nội. Bà bảo rằng: " Ở Hà Nội sướng hơn ở quê nên ai ai cũng ước ao được sống ở Hà Nội, còn bà thì bả thích ở quê hơn vì bà quen mất rồi. Nếu cháu cứ ở Hà Nội mãi, sẽ chẳng bao giờ biết được ánh trăng ở quê đẹp như thế nào đâu!"

Tôi ngước nhìn lên bầu trời xanh thẳm không một gợn mây chi chít những vì sao. Trăng treo lơ lửng trên đầu ngọn tre in đậm lên nền trời. Ánh trăng trùm lấy mái nhà và khu vườn rau xanh tốt của bà. Lúc ấy, tôi bồng nắm chặt lấy tay bà và thốt lên: "Bà ơi! Trăng ở quê đẹp thật bà ạ!...”

Sau mùa hè năm ấy, bà nội tôi đã ra di mãi mãi. Hè nào tôi cũng xin bố cho về thăm quê. Quê nội tôi bây giờ cũng khác hẳn. Chẳng còn một tý dấu vết nào cùa ngày xưa nữa. Những dãy nhà hai, ba tầng san sát nhau mọc lên như nấm. Không ai còn nhớ nổi bóng dáng lũy tre xanh....Tôi cầm bút viết, dồn tất cả tình cảm nhớ thương sâu đậm với bà vào bài tập làm văn tả phong cảnh quê hương hôm ấy... Tôi viết về quê hương tôi với luỹ tre xanh mát rượi và ánh trăng rằm dịu ngọt. Phải rồi, tôi bỗng hiểu ra rằng: chính bà đã làm xanh mãi ước mơ của tôi.

(Đào Quốc Thịnh — Tuyển tập truyện ngắn hay viết cho thiếu nhi - 2018)

HƯỚNG DẪN CHẤM

MÔN: NGỮ VĂN 8

NĂM HỌC 2023 - 2024

A. YÊU CẦU CHUNG:

1. Hướng dẫn chấm chỉ nêu một số nội dung cơ bản, định tính chứ không định lượng. Giám khảo cần hết sức linh hoạt khi vận dụng, không chỉ đánh giá kiến thức và kĩ năng mà còn chú ý đến thái độ, cảm xúc, tình cảm của người viết; đánh giá bài làm của thí sinh trong tính chỉnh thể, phát hiện những bài có ý kiến và giọng điệu riêng; chấp nhận các kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lí, có sức thuyết phục.

2. Tổng điểm của toàn bài là 20,0 điểm, cho lẻ đến 0,25 điểm.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ:

Câu		***Nội dung***	***Điểm***
1		*Thể thơ: Thất ngôn bát cú*	*5,0*
	2	*Nhân vật trữ tình trong bài thơ là: người tù - tác giả*	*1,0*
	3	*Biện pháp tu từ: Nói quá* *Tác dụng:* *- Làm nổi bật hoài bão lớn: trị nước cứu đời.* *- Khẳng định sức mạnh, niềm tin của những nhà cách mạng họ có thể chiến thắng, có thể đánh tan mọi âm mưu xâm lược của kẻ thù.* *- Giúp cho câu thơ trở nên sinh động gợi cảm.*	
	4	*Học sinh tự do chia sẻ ý kiến của mình nhưng phải bám sát nội dung của khổ thơ và lí giải lí do một cách hợp lí và thuyết phục. Ví dụ:* *- Lựa chọn đồng ý vì:* *+ Nội dung của bài thơ là khắc họa phong thái ung dung, đường hoàng, khí phách kiên cường, bất khuất vượt lên hoàn cảnh tù ngục của nhà cách mạng Phan Bội Châu.* *+ Nhà thơ có tình yêu đất nước, hoài bão lớn: trị nước cứu đời => lẽ sống đẹp.* *- Liên hệ: Ngày nay được sống trong thời bình với cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc tuy nhiên mỗi người cần trang bị cho mình lối sống đẹp với tinh thần lạc quan, sống	*1,0* *1,0*

		có hoài bão, có ước mơ, sống biết cống hiến cho quê hương, đất nước… Đây là một lẽ sống vẫn giữ nguyên giá trị hiện nay.	
2		*Viết bài văn nghị luận xã hội:*	*5,0*
		a. Đảm bảo cấu trú bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	*0,5*
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Tâm hồn của con người sẽ trở nên trong sáng, giàu đẹp hơn nếu biết lạc quan, sẻ chia và độ lượng với mọi người.	*0,5*
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng; rút ra các bài học nhận thức và hành động; sau đây là một số gợi ý:	*3,0*
		** Giới thiệu vấn đề nghị luận*	*0,5*
		**Giải thích* *- Tự làm giàu cho mình là tự nuôi dưỡng và bồi đắp cho tâm hồn mình.* *- Mỉm cười là biểu hiện của niềm vui, sự lạc quan, yêu cầu* *- Cho đi là biết quan tâm chia sẻ với mọi người* *- Tha thứ là sự bao dung độ lượng với lỗi lầm của người khác* *- Ý cả câu: Tâm hồn con người sẽ trở nên trong sáng, giàu đẹp hơn nếu biết lạc quan, sẻ chia và độ lượng với mọi người.*	*0,5*
		** Bàn luận:* *- HS khẳng định được tính đúng đắn của vấn đề trên cơ sở triển khai những nội dung sau:* *+ Lạc quan yêu đời giúp con người sức mạnh để vượt lên khó khăn thử thách trong cuộc sống, có niềm tin về bản thân và hướng tới một khát vọng sống tốt đẹp.* *+ Biết quan tâm chia sẻ con người đã chiến thắng sự vô cảm, ích kỉ để sống giàu trách nhiệm và yêu thương.*	*1,5*

		+ Biết bao dung độ lượng con người sẽ trút bỏ đau khổ và thù hận để sống thanh thản hơn và mang lại niềm vui cho mọi người. *+ Ngoài sự lạc quan chia sẻ, độ lượng con người còn có thể bồi đắp và nuôi dưỡng tâm hồn mình bằng ứng xử tốt đẹp khác.* *(Hs biết lấy một số dẫn chứng cụ thể để chứng minh)*	
		** Liên hệ bản thân* *- Sự giàu có về tâm hồn có ý nghĩa quyết định sự hoàn thiện nhân cách của mỗi người. Cần có ý thức giữ gìn và bồi đắp để đời sống tinh thần, tình cảm của bản thân không bị xói mòn và chai sạn bởi mặt trái của cuộc sống hiện đại.* *- Để làm được điều đó, phải bắt đầu từ những thái độ sống tích cực, có ý nghĩa với mình và mọi người.*	*0,5*
		d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	*0,5*
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo đúng quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	*0,5*
3		*Viết bài văn nghị luận văn học*	*10,0*
		a. Đảm bảo cấu trú bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	*0,5*
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Phân tích truyện ngắn Quê hương của Đào Quốc Thịnh.	*0,5*
		** Giới thiệu vấn đề nghị luận*	*1,0*
		** Thân bài: Tập trung nêu nội dung chủ đề và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về nghệ thuật của truyện.* *- Khái quát về tác phẩm:* *+ Xuất xứ của truyện: Truyện sáng tác 2018, in trong Tuyển tập truyện ngắn hay viết cho thiếu nhi.* *+ Thể loại của truyện (xét về dung lượng): Truyện ngắn hiện đại* *+ Nêu nội dung chủ đề: Truyện cho người đọc cảm nhận được vai trò của gia đình và quê hương. Gia đình và*	*1,0*

		quê hương đã làm thay đổi con người theo chiều hướng tích cực. Truyện nhắc nhở chúng ta về phải nhớ về cội nguồn, trân trọng tình cảm của gia đình và quê hương, vì đó là cái nôi nuôi chúng ta khôn lớn, trưởng thành.	
		- HS phân tích truyện ngắn để làm rõ được nội dung chủ đề của tác phẩm: *+ Câu chuyện mở ra bằng một giờ trả bài tập làm văn và tất cả như một thước phim quay chậm hiện về. Nhân vật "tôi" được bố đưa về thăm quê nội.* *+ Khi mới về nhân vật "tôi" được sống trải nghiệm những sinh hoạt ở quê, lúc đó nhân vật tôi đã có thái độ ấm ức, chê bai, vùng vằng và có những phản ứng tiêu cực.* *-> Chứng tỏ nhân vật "tôi" là một đứa trẻ bướng bỉnh, có cá tính, đáng được thông cảm.* *+ Trong những ngày ở quê nhân vật "tôi" được bà tâm tình trò chuyện.* *+ Sau khi bà mất nhân vật tôi lại về thăm quê và cảm nhận quê nội có nhiều đổi thay nhưng tôi vẫn nhớ về vẻ đẹp bình dị của quê hương.* *+ "Tôi" đã viết bài văn với tất cả tình cảm nhớ thương sâu đậm với bà, với quê hương bằng tất cả sự rung động mãnh liệt từ tâm hồn.* *=> Như vậy vẻ đẹp bình dị của gia đình, quê hương đã thức dậy tâm hồn tôi những tình cảm cao đẹp, những suy nghĩ sâu sắc về gia đình quê hương - nơi đó vừa là chiếc nôi vừa là điểm tựa bình yên trong cuộc đời mỗi con người. Đây cũng là thông điệp nhẹ nhàng, sâu sắc mà nhà văn muốn gửi tới người đọc.* *- Phân tích tác dụng của một số nét nghệ thuật đặc sắc của truyện:* *+ Cốt truyện ngắn gọn, tình huống truyện nhẹ nhàng đơn giản để nhan vật bộc lộ được cá tính và những thay đổi tâm trạng suy nghĩ của mình.* *+ Mạch truyện đan xen từ hiện tại, trở về quá khứ và*	*5,0*

		đọng kết bằng những suy ngẫm sâu sắc trong hiện tại. *+ Lời thoại của nhân vật ngắn gọn nhưng có tác dụng thể hiện chủ đề.* *+ Kết hợp khéo léo giữa các phương thức biểu đạt khiến câu chuyện hấp dẫn, lôi cuốn.*	
		- Khái quát chung: *+ Với nội dung và nghệ thuật đặc sắc, truyện ngắn* Quê hương *của Đào Quốc Thịnh đã đem đến cho người đọc đọc cảm nhận sâu sắc hơn về quê hương, gia đình, cái nôi nuôi dưỡng tâm hồn của mỗi người. Đó là giá trị chân thiện mĩ của một câu chuyện hay.* *+ Câu chuyện đã giúp chúng ta biết trân quý tình cảm gia đình, tình cảm quê hương.*	*1,0*
		d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	*0,5*
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo đúng quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	*0,5*

Phần I. Đọc- hiểu (4,0 điểm): ***Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:***

Một con tằm phải trải qua đau đớn để tự chui ra khỏi cái kén và trưởng thành con bướm biết bay. Một hạt giống nằm sâu trong lòng đất để nảy mầm phải tự vươn thẳng lên xuyên qua tầng đất dày và trở thành cây cứng cáp. Con tằm nào được người ta cắt vỏ kén chui ra mãi mãi bò quẩn quanh cái kén mà không bao giờ thành loài bướm biết bay. Hạt giống nằm trên mặt đất dễ dàng nảy mầm nhưng sẽ bị bật gốc khi gặp cơn giông tố. Con người không thể chọn cho mình nơi sinh ra, nhưng có thể tự chọn cho mình một cách sống; rèn luyện cho mình khả năng chịu đựng và bản lĩnh ý chí qua thử thách, khó khăn, bất hạnh và cả thất bại. Thất bại, bất hạnh có thể là điều tuyệt vọng với người này nhưng có thể là may mắn với người khác- tùy vào cách chúng ta đón nhận bằng cách dũng cảm vượt qua hay tự than thân trách phận mà gục ngã.

(Dẫn theo "Hạt giống tâm hồn" – Tập 1, Phần I, NXB Thành phố Hồ Chí Minh)

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

Câu 2 (0,5 điểm): Chỉ ra một biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: "*Hạt giống nằm trên mặt đất dễ dàng nảy mầm nhưng sẽ bị bật gốc khi gặp cơn giông tố*" .

Câu 3 (1,0 điểm): Em hiểu thành ngữ *than thân trách phận* là gì?

Câu 4 (1,0 điểm): Em có đồng tình với quan điểm *Con người không thể chọn cho mình nơi sinh ra, nhưng có thể tự chọn cho mình một cách sống* không? Vì sao?

Câu 5 (1,0 điểm): Bài học cuộc sống mà em nhận được từ văn bản trên là gì?

Phần II: Viết (16,0 điểm)

Câu 1 (6,0 điểm): Em hãy viết đoạn văn trình bày quan điểm về lối sống thực dụng của giới trẻ hiện nay.

Câu 2 (10,0 điểm): Phân tích đoạn thơ trích trong bài "*Trinh nữ Trường Sơn*" của tác giả Cảnh Giang:

(…)

Các em gái với Trường Sơn xanh mãi
Tuổi 20 vành vạnh trăng tròn
Hoa trắng trong lồng lộng những linh hồn
Rạo rực tình yêu trong lòng đất Mẹ!

Xin nhẹ bước cho thời gian lặng lẽ!
Ru em tôi giấc ngủ ngon lành
Thành gió thành mây thăm thẳm trời xanh
Cho mỗi chúng ta nhói lòng nỗi nhớ!

Để mỗi ai cũng thấy mình mang nợ
Những hương hồn phảng phất với Trường Sơn
Soi lòng mình càng thấy yêu thương
Trinh nữ Trường Sơn con đường Quyết Thắng.

(Nguồn: *https:caolaoha.com/chum-tho-cua-canh-giang.html*)

***Chú thích:** Nhà thơ Cảnh Giang sinh ngày 02/3/1949, quê ở xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, Quảng Bình. Nguyên là hiệu trưởng trường THCS Lưu Trọng Lư ở xã Hạ Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình. Ông viết bài thơ "Trinh nữ Trường Sơn" để tặng các cô gái Thanh niên xung phong ở đường 20 Quyết Thắng trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

HƯỚNG DẪN CHẤM

A. Hướng dẫn chung

1. Giáo viên cần nắm vững hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của HS. Do đặc trưng của môn Ngữ văn nên cần chủ động, linh hoạt trong quá trình chấm. Khuyến khích những bài viết sáng tạo.
2. Việc chi tiết hóa biểu điểm cần có sự thống nhất, đảm bảo tổng điểm của từng phần. Chiết điểm đến 0,25.

B. Hướng dẫn chi tiết:

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	**1**	Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là Nghị luận.	*0,5 điểm*
	2	Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: "*Hạt giống nằm trên mặt đất dễ dàng nảy mầm nhưng sẽ bị bật gốc khi gặp cơn giông tố":* Ẩn dụ: *Hạt giống, nằm trên mặt đất dễ dàng, bật gốc, cơn giống tố.*	*0,5 điểm*

	3	Em hiểu thành ngữ *than thân trách phận* có nghĩa là: Than thở, oán trách về tình cảnh, số phận của mình.	*1,0 điểm*
	4	HS bày tỏ sự đồng tình với quan điểm *Con người không thể chọn cho mình nơi sinh ra, nhưng có thể tự chọn cho mình một cách sống.* Vì: - Khi ta sinh ra, ta đã được đặt trong một hoàn cảnh nhất định nhưng quá trình trưởng thành của chúng ta chính là quá trình ta sẽ tạo dựng cho mình một hoàn cảnh mới mà cuộc đời ta muốn. Ta chọn mình sẽ là người như thế nào thì sẽ nỗ lực cho việc trở thành một người như vậy chứ không phải là tuân theo hoàn cảnh, trở thành con người mà môi trường mong muốn - Điều dẫn đến thành công là cách bạn sống thế nào, nỗ lực ra sao và vươn lên giữa bùn lầy bằng cách nào. Có lẽ cách sống là thứ quy định con người bạn, làm thay đổi điểm xuất phát vốn không được tốt đẹp.	
	4	Học sinh có thể diễn đạt bằng nhiều cách, nhưng làm nổi bật được bài học rút ra từ đoạn trích: - Trong cuộc sống, chúng ta luôn phải đối mặt với không ít khó khăn thử thách, thất bại, bất hạnh. - Khó khăn thử thách tôi luyện thêm tinh thần, ý chí, quyết tâm, lòng dũng cảm. - Khó khăn thử thách giúp con người rút ra những bài học, những kinh nghiệm quí báu cho mình. - Ý chí, quyết tâm, dũng cảm và những bài học, những kinh nghiệm là những yếu tố quyết định đến sự thành công. Dưới đây là một số gợi ý - Tình cảm của cha mẹ dành cho con cái là thiêng liêng, cao đẹp. - Mỗi người con cảm thấy hạnh phúc, sung sướng khi được sống trong vòng tay yêu thương, ấm áp nghĩa tình của cha mẹ. - Mỗi chúng ta cần có ý thức trân quý, xây dựng gia đình hạnh phúc....	*1,0 điểm*
II- Viết	**1**	**a.** *Đảm bảo hình thức đoạn văn.* **b.** *Triển khai hợp lý vấn đề nghị luận là : Lối sống thực dụng của giới trẻ hiện nay. HS có thể có nhiều cách trình bày nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau :* - HS hiểu được lối sống thực dụng là :lối sống coi nặng giá trị vật chất, chạy đua theo những nhu cầu trước mắt, đặt lợi ích của bản thân lên trên tất cả, gần với sự ích kỉ, trục lợi. Lối sống thực dụng là một căn bệnh nguy hiểm có thể làm băng hoại đạo đức con người. - HS phân biệt rõ bản chất của sống thực dụng và sống thực tế: + Sống thực tế là suy nghĩ và hành động từ khi đặt ra mục	*6,0 điểm*

		tiêu, xác định biện pháp thực hiện đều căn cứ vào những nguồn lực, điều kiện khả thi, do đó mà mục tiêu có thể thành hiện thực. + Sống thực dụng luôn đặt cao vấn đề vật chất lên hết, sống không có tình cảm và nghĩ đến người khác, sẵn sàng chấp nhận thủ đoạn vô đạo đức để đạt mục tiêu. - Nguyên nhân của lối sống thực dụng: + Ý thức của bản thân: tính ích kỷ cá nhân, ít chịu tu dưỡng, rèn luyện + Môi trường giáo dục còn chưa chú trọng đến đạo đức, nhân cách, kĩ năng sống + Gia đình thiếu sát sao, quan tâm + Ảnh hưởng từ mặt trái của cơ chế thị trường… - Tác hại của lối sống thực dụng: + Làm tha hóa con người, khơi dậy những ham muốn bản năng, cơ hội, chạy theo hưởng lạc, những lợi ích trực tiếp trước mắt, xa rời những mục tiêu phấn đấu. + Trong quan hệ giữa người với người, những tình cảm lành mạnh bị thay thế bằng quan hệ vụ lợi, vật chất. + Trong đời sống, họ vô trách nhiệm, bàng quan, vô cảm, không đấu tranh chống cái sai và cũng không ủng hộ cái đúng, cái tốt. - Làm thế nào loại trừ được lối sống thực dụng? + Sống phải có khát vọng, lí tưởng, có hoài bão, mục đích sống, động lực để phấn đấu. + Tuổi trẻ phải biết biến ước mơ thành hành động cụ thể, năng động, dám nghĩ, dám làm, không uổng phí thời gian, loại bỏ lối sống ích kỉ, vượt qua cám dỗ đời thường. + Học tập và noi theo cách sống phù hợp của người lớn, người có uy tín trong xã hội… -HS biết liên hệ đến bản thân…. **d.** *Sáng tạo* : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp khi bày tỏ quan điểm về lối sống thực dụng. **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu* : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.	
	2	Viết bài văn nghị luận văn học	*10,0 điểm*
		a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận văn học - Bố cục: 3 phần mở bài, thân bài, kết bài	*0,25*
		b. Xác định đúng yêu cầu đề bài: Viết bài văn nghị luận văn học (Nghị luận về thơ)	*0,25*
		c. HS có thể trình bày theo nhiều cách nhưng đảm bảo các ý sau: - Giới thiệu được tác giả, tác phẩm và khái quát nội dung của đoạn thơ: ca ngợi sự hi sinh anh dũng của cac nữ thanh niên xung phong tuyến đường 20 Quyết Thắng trong thời kỳ kháng chiến chống Mĩ cứu nước.	*1,0 điểm*

		- Khái quát về hoàn cảnh ra đời của bài thơ… - Phân tích vẻ đẹp và sự hi sinh bất tử của các nữ thanh niên xung phong qua các khổ thơ: + Khổ 1: Vẻ đẹp trắng trong, tinh khiết của nữ thanh niên xung phong đã ngã xuống núi rừng trường Sơn. NT ẩn dụ: tuổi 20 vành vạnh trăng tròn… + Khổ 2: Sự bất tử cua các nữ TNXP. Linh hồn các cô đã hóa vào sông núi và nỗi đau xót, nghẹn ngào của nhà thơ… + Khổ 3: Tấm lòng biết ơn của thế hệ trẻ đối với các nữ TNXP…	*7,0 điểm*
		- Nhận xét, đánh giá, mở rộng: +Bài thơ ca ngợi sự hi sinh anh dũng, sự bất tử của nữ thanh niên XP trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước + Thái độ tác giả: đau đớn, xót xa, trân trọng và biết sự hi sinh bất tử… + Bài thơ bồi dưỡng trong tâm hồn em: sự tự hào, biết ơn… - Liên hệ những bài thơ viết về nữ TNXP: cô gái mở đường, lá đỏ, khoảng trời hố bom…	*1,0 điểm*
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	*0,25 điểm*
		e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn có cảm xúc, sáng tạo, tạo được những rung cảm sâu sắc	*0,25 điểm*

PHÒNG GD&ĐT LÂM THAO

ĐỀ CHÍNH THỨC

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 6,7,8 CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN THI: NGỮ VĂN 8
Thời gian làm bài: 120 phút không kể thời gian phát đề
(Đề thi gồm 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU *(4,0 điểm)*

Đọc văn bản dưới đây và trả lời các câu hỏi:

CHIẾC BÁT VỠ

Ở thành phố nọ, có một bác thợ rèn. Bác có một người con trai duy nhất. Từ bé tới lớn anh đều là một con người xuất chúng, vì thế bác rất yêu quý anh, đặt mọi hi vọng vào anh. Anh vừa đẹp trai, vừa giỏi giang nên bác vô cùng tự hào.

Thật không may, đến một ngày, anh bị tai nạn xe hơi. Sau vụ tai nạn, anh giữ được tính mạng nhưng lại bị mất cả hai chân. Vốn là niềm tự hào của cha, giờ đây thành người khuyết tật. Vì quá tuyệt vọng với cú sốc này, hằng ngày, anh chỉ ngồi ủ rũ trong phòng, im lặng nhìn ra cửa sổ.

Chuỗi ngày mất niềm tin vào cuộc sống kéo dài. Đến một ngày, nỗi đau khổ lên đến đỉnh điểm, anh quyết định tự tử bằng cách uống thuốc ngủ. Thật may khi cha anh kịp thời phát hiện và đưa anh tới bệnh viện, cứu anh qua cơn nguy kịch.

Một ngày sau người con trai tỉnh, bác thợ rèn mang đồ ăn tới cho con. Anh con trai tức giận hất đổ khay đồ ăn, rồi chỉ chiếc bát vỡ dưới nền, nói:

- Cha à, cha cứu con làm gì, cuộc đời con giờ như chiếc bát vỡ kia rồi, mãi mãi không lấy lại được nữa.

Người cha già tội nghiệp lặng lẽ xoa đầu người con trai, vỗ về rồi giúp anh nằm nghỉ. Xong ông dọn dẹp những thứ dưới đất, đôi mắt ông đỏ hoe.

Một tuần sau anh được đưa trở về nhà. Anh thấy trên bàn mình có một chiếc bát sắt. Anh rất ngạc nhiên và tò mò về chiếc bát này.

- Con có biết nguồn gốc chiếc bát sắt này không, con trai?

- Dạ... ý cha là? – Anh ấp úng nói.

- Đây là chiếc bát sành hôm trước đó con. Cha cho nó vào lò nung, cho thêm sắt nữa, rồi đúc, thế là nó trở thành chiếc bát sắt này đó.

Người cha nói tiếp:

- Con à, cuộc đời chúng ta có lúc sẽ như chiếc bát vỡ. Nhưng chỉ cần ta cho thêm khát vọng sống rồi nung trong ý chí, xong đúc trong tình yêu thì mọi chuyện sẽ lại ổn con à. Khi đó, cho dù có đập, có ném thế nào ta cũng sẽ không bao giờ vỡ nữa đâu con.

- Vâng, thưa cha, con đã hiểu.

Nói rồi anh vươn người ôm lấy cha mình. Cả hai cha con cùng khóc vì xúc động.

(Nguồn: *songdep.com.vn*)

Câu 1. *(1,0 điểm)*

Khi bác thợ rèn mang đồ ăn tới cho con, anh con trai đã có hành động gì? Hành động ấy có ý nghĩa như thế nào?

Câu 2. *(2,0 điểm)*

Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ có trong câu văn: "*Con à, cuộc đời chúng ta có lúc sẽ như chiếc bát vỡ*".

Câu 3. *(1,0 điểm)*

Trong văn bản, người cha có nói với con: *"...cuộc đời chúng ta có lúc sẽ như chiếc bát vỡ... chỉ cần ta cho thêm khát vọng sống rồi nung trong ý chí, xong đúc trong tình yêu thì mọi chuyện sẽ lại ổn"*. Câu nói gợi cho em những bài học gì?

II. VIẾT *(16,0 điểm)*

Câu 1. *(4,0 điểm)*

Từ câu chuyện *"Chiếc bát vỡ"* trong phần Đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn (10-12 câu) bàn về vai trò của ý chí trong cuộc đời mỗi con người.

Câu 2. *(12,0 điểm)*

Có ý kiến cho rằng: *Thơ là ý rộng, tình sâu trong lời hay, tiếng đẹp.*

Phân tích bài thơ sau để làm sáng tỏ ý kiến trên.

ÁO CŨ

(Lưu Quang Vũ)

Áo cũ rồi, mỗi ngày thêm ngắn
Chỉ đứt sờn màu bạc hai vai
Thương áo cũ như là thương kí ức
Đựng trong hồn cho mắt phải cay cay.

Mẹ vá áo mới biết con chóng lớn
Mẹ không còn nhìn rõ chỉ để xâu kim
Áo con có đường khâu tay mẹ vá

Thương mẹ nhiều con càng yêu áo thêm.

Áo đã ở với con qua mùa qua tháng
Cũ rồi con vẫn quý vẫn thương
Con chẳng nỡ mỗi lần thay áo mới
Áo dài hơn thấy mẹ cũng già hơn.

Hãy biết thương lấy những manh áo cũ
Để càng thương lấy mẹ của ta
Hãy biết thương những gì đã cùng ta sống
Những gì trong năm tháng trôi qua...

---------- Hết----------

- Họ và tên thí sinh :..... Số báo danh .....
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

PHÒNG GD&ĐT LÂM THAO **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 6,7,8 CẤP HUYỆN**
NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN THI: NGỮ VĂN 8

HƯỚNG DẪN CHẤM

(Hướng dẫn chấm gồm 03 trang)

Phần	Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
I. ĐỌC HIỂU	**1**	*- Khi bác thợ rèn mang đồ ăn tới cho con, anh con trai có hành động hất đổ khay đồ ăn.*	*0,25*
		- Ý nghĩa: *+ Thể hiện sự tức giận của anh con trai khi người cha đã cứu anh dù anh muốn từ giã cõi đời.* *+ Qua đó cho thấy sự tuyệt vọng, chán chường, mất niềm tin, nỗi đau khổ lên đến đỉnh điểm của anh...*	*0,75*
	2	***- Biện pháp tu từ trong câu văn:*** ***So sánh:*** *cuộc đời - chiếc bát vỡ* ***- Tác dụng:*** *+ Giúp câu văn thêm sinh động, gợi hình, gợi cảm.* *+ Cho thấy cuộc đời đôi khi gặp khó khăn, trắc trở, thậm chí là thất bại...* *+ Thể hiện sự động viên, khích lệ của người cha để con vượt qua nghịch cảnh trong cuộc sống, từ đó diễn tả tình yêu thương con sâu nặng.*	*0,5* *1,5*
	3	*HS đưa ra những bài học:* *- Cuộc sống con người không tránh khỏi những lúc khó khăn, trắc trở, thậm chí là vấp ngã, thất bại...* *- Muốn vượt qua khó khăn cần có ý chí, nghị lực, khát vọng sống và vươn lên...* *- Tình yêu thương, sẻ chia của mọi người xung quanh sẽ tiếp thêm động lực để ta vượt qua nghịch cảnh...* *(Nếu HS nêu được 2 bài học thì cho 0.75 điểm)*	*1,0*
II. VIẾT	**1**	**** Yêu cầu về hình thức:*** *- Đảm bảo đúng hình thức, bố cục một đoạn văn.* *- Đảm bảo về mặt dung lượng: 10 – 12 câu.*	***0,5***
		**** Yêu cầu về nội dung:*** *- Giải thích: "ý chí" là chí hướng phấn đấu, nghị lực, quyết tâm thực hiện một mục tiêu nào đó...* *- Bàn luận về vai trò của ý chí:* *+ Giúp con người có động lực vượt qua khó khăn, thử thách...*	***3,5*** *0,5* *2,0*

	+ Kiên định với mục tiêu, vươn tới những ước mơ, khát vọng, đạt được thành công... *+ Rèn luyện sự kiên trì, bản lĩnh, nghị lực sống...* *+ Người có ý chí sẽ được mọi người yêu quý, tôn trọng, khâm phục...* *(HS lấy dẫn chứng phù hợp để làm sáng tỏ vai trò của ý chí)*	*0,25*
	- Mở rộng: Phê phán người thiếu ý chí, không biết nỗ lực, thiếu cố gắng, còn nhụt chí trước khó khăn...	*0,75*
	- Bài học nhận thức và hành động: *+ Nhận thức được vai trò quan trọng của ý chí.* *+ Rút ra bài học hành động cụ thể, thiết thực thể hiện ý chí, nghị lực vươn lên trong cuộc sống.*	
2	*a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: Có đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.* *- Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận và giới thiệu bài thơ.* *- Thân bài: Làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm qua bài thơ.* *- Kết bài: Khẳng định được vấn đề nghị luận.*	***0,25***
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận	***0,25***
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể triển khai theo hướng sau: ***1. Giải thích*** *- Thơ: thể loại văn học thể hiện tình cảm của người viết bằng ngôn từ hàm súc, giàu hình ảnh, nhịp điệu...* *- Ý rộng, tình sâu: ý nghĩa sâu sắc, tình cảm mãnh liệt.* *- Lời hay, tiếng đẹp: lời lẽ, ngôn từ độc đáo, đặc sắc.* *=> Một bài thơ chứa đựng nội dung tư tưởng sâu sắc và tư tưởng ấy được thể hiện qua những nét nghệ thuật đặc sắc.* *Bài thơ "Áo cũ" (Lưu Quang Vũ) đã thể hiện rõ điều đó.*	***1,0*** ***6,0***
	2. Phân tích bài thơ để làm rõ nhận định ***a. Bài thơ thể hiện ý rộng, tình sâu qua việc gợi tả chiếc áo cũ để khắc họa hình ảnh người mẹ và thể hiện tình cảm sâu nặng của con với mẹ.*** **** Chiếc áo cũ gợi kí ức tuổi thơ của con***	*3,0*

bên mẹ và thể hiện tình yêu thương sâu nặng của con đối với mẹ *(Phân tích 2 khổ thơ đầu).*

- HS phân tích một số hình ảnh gợi kí ức tuổi thơ của con bên mẹ: áo cũ, chỉ đứt sờn màu bạc hai vai, đường khâu mẹ vá... -> con nhớ đến hình ảnh mẹ tần tảo, chăm chút, yêu thương con. 3,0

- HS phân tích từ ngữ thể hiện tình yêu thương của con với mẹ: thương áo cũ, thương kí ức, mắt cay cay, thương mẹ nhiều con càng yêu áo thêm... -> con xúc động trước tình yêu thương, sự quan tâm chăm sóc của mẹ.

**** Từ hình ảnh chiếc áo cũ, người con thể hiện những suy ngẫm về mẹ và cuộc đời*** *(Phân tích 2 khổ thơ cuối)*

- HS phân tích hình ảnh chiếc áo gắn bó với người con qua năm tháng: áo ở với con..., vẫn quý vẫn thương, chẳng nỡ thay áo mới, mẹ cũng già hơn... -> theo thời gian, con càng thấu hiểu hơn về mẹ và bày tỏ niềm xót xa khi mẹ già đi. **3,5**

- HS cảm nhận những suy ngẫm về mẹ và cuộc đời: thương... manh áo cũ, thương lấy mẹ, thương những gì cùng ta sống... -> yêu thương, trân trọng, biết ơn mẹ và trân trọng quá khứ nghĩa tình...

=> Bài thơ thể hiện những ý rộng, tình sâu qua tình cảm tha thiết, mãnh liệt của con với mẹ và những suy ngẫm sâu sắc về mẹ, về cuộc đời.

b. Bài thơ thể hiện tình cảm sâu sắc của con với mẹ qua lời hay, tiếng đẹp. **0,5**

- Thể thơ: tự do -> thể hiện linh hoạt tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình.

- Giọng điệu: khi tha thiết, khi sâu lắng...

- Từ ngữ, hình ảnh: giản dị, gợi hình gợi cảm và giàu ý nghĩa.

- Biện pháp tu từ: vận dụng tinh tế, linh hoạt các biện pháp tu từ (điệp ngữ, so sánh...)

Lưu ý: HS lấy dẫn chứng một số từ ngữ, hình ảnh nổi bật để làm rõ nét đặc sắc nghệ thuật.

=> Bằng sự quan sát tinh tế, tài năng chọn lọc những lời hay tiếng đẹp, bài thơ để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng độc giả.

3. Đánh giá

- Khẳng định lại ý kiến.

- Khái quát nét đặc sắc của bài thơ về nội dung và nghệ thuật.
- Liên hệ, mở rộng...
c. Chính tả, ngữ pháp ***0,2***
Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. ***5***
e. Sáng tạo: Có sự phân tích, cảm nhận bài thơ một cách sâu sắc, thể hiện được suy ngẫm riêng của bản thân. ***0,2 5***

Lưu ý: *Giám khảo vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm.*

----------HẾT----------

PHÒNG GDĐT TP ...
TRƯỜNG THCS ...

(Hướng dẫn chấm thi gồm 04 trang)

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG
Năm học: 2023 – 2024
Môn: Ngữ văn 8
Thời gian làm bài: 120 phút *(không kể thời gian giao đề)*

A. Hướng dẫn chung

- Hướng dẫn chấm chỉ nêu những ý cơ bản, trên cơ sở các gợi ý đó giám khảo có thể vận dụng linh hoạt, tránh cứng nhắc và nên cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể để phát hiện những bài làm thể hiện tố chất của học sinh giỏi (*kiến thức vững chắc, năng lực cảm thụ sâu sắc, tinh tế, kĩ năng làm bài tốt...)*;

- Giám khảo nên khuyến khích những bài làm có sự sáng tạo, có phong cách riêng song hợp lí. Có thể thưởng điểm cho các bài viết sáng tạo song không vượt quá khung điểm của mỗi câu theo quy định.

Điểm toàn bài thi có thể lẻ đến 0,25 và không làm tròn số.

B. Hướng dẫn chấm cụ thể

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**4,0**
	1	Thể thơ: 6 chữ. Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm.	0,5 0,5
	2	Biện pháp tu từ nói giảm, nói tránh: + Sen đã tàn sau mùa hạ: từ "tàn" thể hiện sự kết thúc. + Mẹ đã lìa xa cõi đời: sự việc mẹ đã qua đời ("lìa xa cõi đời" để chỉ cái chết). Tác dụng: giảm bớt nỗi đau thương, mất mát; thể hiện sự kính trọng, tình yêu thương của con dành cho mẹ.	0,5 0,5
	3	Nội dung ý nghĩa của hai câu thơ: khi những đứa con trưởng thành và ở độ tuổi đẹp nhất của cuộc đời thì người mẹ đã già yếu dần theo năm tháng.	1,0
	4	*Học sinh có thể nêu ý kiến cá nhân nhưng cần trình bày hợp lí và*	1,0

		thuyết phục. Thông điệp: Hãy luôn yêu thương, trân trọng và biết ơn mẹ.	
II		**LÀM VĂN**	**16,0**
	1	**Viết bài văn nghị luận xã hội ngắn (350-400 từ)**	**7,0**
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận. - Bài văn nghị luận ngắn (350-400 từ). - Hành văn mạch lạc, trong sáng, tránh mắc các lỗi như chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,5
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận - Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.	0,5
		c. HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần lựa chọn sắp xếp các luận điểm để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận; lí lẽ dẫn chứng chặt chẽ, đảm bảo các yêu cầu sau: **1. Mở bài:** - Giới thiệu vấn đề nghị luận. - Nêu ý kiến. **2. Thân bài: Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm**; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. *** Giải thích** - Mẹ là người sinh thành và nuôi dưỡng ... - Mẹ hi sinh và dành tình yêu thương vô điều kiện ... *** Bàn luận** (*phân tích, chứng minh vai trò, ý nghĩa của tình mẹ đối với cuộc đời mỗi người)* - Mẹ là người mang nặng, đẻ đau, nuôi dưỡng và là nguồn lực mạnh mẽ cổ vũ tinh thần con... - Mẹ dạy ta những điều hay lẽ phải. - Lớn lên, mỗi lần vấp ngã trong cuộc đời, mẹ dang tay che chở. - Mẹ dõi theo từng bước đi của con trong cuộc đời "Con dù lớn vẫn là con của mẹ/Đi suốt đời lòng mẹ vẫn theo con". - Trong gia đình, nhờ có bàn tay của mẹ mà ngọn lửa hạnh phúc luôn được thắp sáng... *** Lật lại vấn đề, bổ sung ý kiến** - Còn có những người mẹ yêu con vô điều kiện, nuông chiều con thái quá làm con hư hỏng; có một vài người mẹ chưa quan tâm con… - Còn có một số trường hợp con cái chưa thấu hiểu nỗi vất vả của cha mẹ nên còn đua đòi, chưa hiếu kính với cha mẹ. => những trường hợp trên đều đáng lên án, phê phán. **3. Kết bài:** - Khẳng định lại vấn đề. - Đề xuất giải pháp, bài học nhận thức, liên hệ bản thân. ** Lưu ý: HS có thể nêu bài học ở phần thân bài. Phần kết bài chỉ khẳng định lại vấn đề và liên hệ bản thân thì GV vẫn chấm điểm tối đa phần bố cục.*	**5,0** 0,5 1,0 2,0 1,0 0,5
		d. Chính tả, ngữ pháp: đảm bảo chuẩn chính tả, đặt câu, ngữ pháp	0,5

		tiếng Việt.	
		e. Sáng tạo: có cách diễn đạt, trình bày sáng tạo, mới mẻ trong sử dụng từ ngữ, hình ảnh.	0,5
	2	**Viết bài văn nghị luận văn học**	**9**
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận. - Bài viết có bố cục chặt chẽ, đủ ba phần, lí lẽ, dẫn chứng. - Học sinh lựa chọn một hoặc hai tác phẩm văn học phù hợp (có thể thơ hay truyện hoặc kết hợp cả hai).	0,5
		b. Xác định đúng nội dung chủ yếu cần nghị luận - Hiểu đúng vấn đề nghị luận	0,5
		c. HS cần lựa chọn sắp xếp các luận điểm để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận. Yêu cầu cụ thể về nội dung: **a. Mở bài:** - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề. - Trích dẫn ý kiến. **b. Thân bài:** *** Giải thích (có thể kết hợp giải thích và bàn luận)** - HS có thể giải thích nghĩa của từ ***văn nghệ*** nói chung nhưng phải hướng vào tác phẩm văn chương… - "Văn nghệ giúp con người được sống phong phú hơn" nghĩa là văn học bắt nguồn từ đời sống hiện thực, là sản phẩm tinh thần được sáng tạo qua lăng kính của người nghệ sĩ, đem đến cho người đọc những nhận thức phong phú, bồi dưỡng tâm hồn người đọc những tình cảm tốt đẹp... - Văn nghệ còn giúp con người "tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình" bởi văn học tác động và đánh thức, khơi dậy bao ước mơ, khát vọng vươn tới tương lai, sống lạc quan, yêu đời, yêu người và cuộc sống tha thiết, giúp thanh lọc tâm hồn, thắp lên yêu thương, khát vọng, … => Ý kiến trên của Nguyễn Đình Thi bàn về chức năng giáo dục của tác phẩm văn chương. *** Bàn luận** - Văn chương luôn mang sứ mệnh cao cả và thiêng liêng, góp phần làm đẹp cho cuộc đời bởi "Nghệ thuật là sự vươn tới, sự hướng về, sự níu giữ mãi mãi tính người trong con người" (Nguyên Ngọc). Qua văn học, con người tìm thấy mình trong đó, cảm nhận được những cung bậc tình cảm đa dạng trong thế giới nội tâm con người, được giãi bày, được đồng cảm, được sẻ chia, được gợi ra những tình cảm chưa có, "luyện" những tình cảm sẵn có… - Thêm nữa, văn học còn khơi dậy trong ta niềm tin vào sự tất thắng của cái thiện, niềm tin vào cuộc sống... Để từ đó, ta biết đồng cảm với những nỗi đau, nỗi khốn khổ của họ "Văn học là tiếng nói của con tim, là nơi dừng chân của tâm hồn"… *** Chứng minh qua một hoặc hai tác phẩm cụ thể** *(có thể tác phẩm thơ hoặc truyện, khuyến khích HS có thể chứng minh qua cả 2 tác phẩm thơ và truyện, cần gắn vào nhận định để làm nổi bật về chức năng giáo dục của tác phẩm văn chương.)*	**7,0** 0,5 1,0 1,0 3,0

		*** Đánh giá, mở rộng:** - Ý kiến của Nguyễn Đình Thi là hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ văn học nghệ thuật là hình thái đặc trưng, hình thành từ những tìm tòi, khám phá của người nghệ sĩ về hiện thực đời sống thể hiện quan điểm của nhà văn, từ đó tác động đến nhận thức, tình cảm, cảm xúc của người tiếp nhận. Mỗi tác phẩm văn nghệ chân chính sẽ " rọi vào bên trong ta một ánh sáng riêng" rất đỗi kì diệu, nó làm thay đổi mắt ta nhìn, óc ta nghĩ" giúp ta sống đẹp, sống phong phú hơn…. **- Bài học cho người sáng tác:** Khi sáng tạo nghệ thuật, người nghệ sĩ cần có tài năng và tâm huyết để tạo nên những tác phẩm nghệ thuật chân chính, giúp người đọc hướng tới giá trị chân – thiện – mỹ, bồi dưỡng tâm hồn bạn đọc. **- Bài học cho người tiếp nhận:** Đồng điệu với tình cảm, cảm xúc, tư tưởng của người nghệ sĩ, đi sâu tìm ra được cái mạch nguồn cảm xúc dạt dào mà sâu kín của nhà văn, nắm được hạt ngọc mà người nghệ sĩ thai nghén gửi gắm. Có như thế mới có thể bước vào địa hạt của cái đẹp. Đồng thời, biết sống đẹp, sống phong phú hơn, nhất là việc di dưỡng, hoàn thiện nhân cách, tâm hồn. **c. Kết bài:** - Khẳng định chức năng giáo dục của tác phẩm văn chương. - Liên hệ mở rộng.	1,0 0,5
		d. Chính tả, ngữ pháp: đảm bảo chuẩn chính tả, đặt câu, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5
		e. Sáng tạo: có cách diễn đạt, trình bày sáng tạo, mới mẻ trong sử dụng từ ngữ, hình ảnh.	0,5
Tổng điểm			**20,0**

----------Hết----------

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NAM ĐỊNH

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI

NĂM HỌC 2023 - 2024

Môn: **NGỮ VĂN** – Lớp: **8 THCS.**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	**Đọc hiểu**		**8,0**
	1	**a. Xác định nội dung chính của câu chuyện.** Câu chuyện viết về sức mạnh, ý nghĩa của lòng biết ơn trong cuộc sống. ** Cách cho điểm:* *- HS trả lời hợp lí như yêu cầu cho 0,5 điểm.*	0,5

		- Trả lời sai hoặc không trả lời thì không cho điểm.	
		b. Chỉ ra và nêu tác dụng của trợ từ trong câu văn " *Những việc tốt mà ông đã làm, hoá ra đều là làm cho chính bản thân ông".* **** Chỉ ra:*** Trợ từ: "chính" *Cách cho điểm:* *HS trả lời đầy đủ như đáp án cho 0,5 điểm* *Trả lời sai hoặc không trả lời thì không cho điểm* *** Tác dụng:** Trợ từ c*hính* đi kèm với cụm từ *bản thân ông* nhằm nhấn mạnh ý nghĩa của những việc tốt mà mỗi chúng ta làm trong cuộc sống, cũng là làm cho bản thân mỗi người. Cho đi là nhận lại. *Cách cho điểm:* *HS trả lời đầy đủ như đáp án cho 0,5 điểm.* *Trả lời sai hoặc không trả lời thì không cho điểm.*	1,0
	2	**Tại sao khi cậu thiếu niên nói *Cháu không cần cảm ơn, nhưng cháu muốn bác hứa với cháu một điều… Đó là hãy giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn !* trong lòng nhân vật ông *bỗng trào dâng xúc động*?** Bởi vì: - Ông quá bất ngờ vì sau bao nhiêu năm lại được nghe chính câu nói của mình từ cậu thiếu niên. - Ông hiểu ra rằng, chính những việc làm tốt mà ông giúp đỡ mọi người, đã trở thành một sợi dây yêu thương diệu kì gắn kết mọi người, sức mạnh của nó không bao giờ bị mất đi mà có sức sống vô cùng mãnh liệt. - Ông hiểu ra một lẽ sống thật diệu kì: Những việc tốt mà ông đã làm, hoá ra đều là làm cho chính bản thân ông. Giúp đỡ người khác cũng là giúp đỡ chính mình. ** Cách cho điểm:* *- HS có thể diễn đạt các cách khác nhưng đảm bảo ý vẫn cho điểm tối đa.* *- Nêu đủ 3 ý hợp lí cho 2,0 điểm.* *- Nêu đủ 2 ý hợp lí hoặc nêu được 3 ý nhưng chưa đầy đủ cho 1,5 điểm.* *- Nêu đủ 1 ý hợp lí hoặc nêu được 2 ý nhưng chưa đầy đủ cho 1,0 điểm.* *- Nêu được 1 ý hợp lí nhưng chưa đầy đủ cho 0,5 điểm.* *- Không trả lời hoặc trả lời sai 0,0 điểm*	2,0
	3	**Em hiểu câu văn sau như thế nào: "*Hoá ra, sợi dây yêu thương mà ông xâu chuỗi, sau khi chuyển qua tay rất nhiều người, cuối cùng lại từ tay cậu thiếu niên trở về với ông*"?** - Đây là suy nghĩ của chàng trai (khi đã lớn tuổi) khi được cậu thiếu niên giúp đỡ trong cơn hoạn nạn và được nghe lại từ cậu chính câu nói của ông trước đây khi giúp đỡ người khác. - Câu nói có ý nghĩa rằng: chính những việc làm tốt mà chúng ta giúp đỡ	2,0

		mọi người sẽ trở thành một sợi dây yêu thương diệu kì gắn kết mọi người, sức mạnh vô hình của nó truyền từ người này sang người khác, không bao giờ bị mất đi mà có sự sống vô cùng mãnh liệt, nhân lên bội lần. - Câu nói giúp chúng ta hiểu ra một lẽ sống thật diệu kì: Những việc tốt mà chúng ta đã làm, hoá ra đều là làm cho chính bản thân chúng ta. Giúp đỡ người khác cũng là giúp đỡ chính mình, lan toả tình yêu thương cho mọi người cũng chính là đem lại hạnh phúc cho chính bản thân mình. ..... ** Cách cho điểm:* *- HS có thể diễn đạt các cách khác nhưng đảm bảo ý vẫn cho điểm tối đa.* *- Nêu đủ 3 ý hợp lí cho 2,0 điểm.* *- Nêu đủ 2 ý hợp lí hoặc nêu được 3 ý nhưng chưa đầy đủ cho 1,5 điểm.* *- Nêu đủ 1 ý hợp lí hoặc nêu được 2 ý nhưng chưa đầy đủ cho 1,0 điểm.* *- Nêu được 1 ý hợp lí nhưng chưa đầy đủ cho 0,5 điểm.* *- Không trả lời hoặc trả lời sai 0,0 điểm*	
	4	**Em có đồng tình với ý kiến *"Giúp đỡ người khác cũng là giúp đỡ chính mình"* không? Vì sao?** - HS đưa ra quan điểm: Đồng tình; hoặc không đồng tình; hoặc vừa đồng tình vừa không đồng tình. *(0,5 điểm)* - Lí giải *(1,0 điểm)* ** Lưu ý: Chấp nhận HS có thể có các cách diễn đạt khác nhau nhưng vẫn đảm bảo nội dung.* - Cách 1: Đồng tình, vì: + Khi chúng ta làm những việc tốt cho người khác, chúng ta sẽ lan toả tình yêu thương trong cuộc sống, giúp gắn kết mọi người lại với nhau, xã hội trở nên văn minh, tốt đẹp. Tình yêu được lan toả ấy sẽ có lúc chúng ta được nhận lại trong cuộc sống. + Giúp đỡ người khác cũng là giúp đỡ chính mình, lan toả tình yêu thương cho mọi người cũng chính là đem lại hạnh phúc cho chính bản thân mình. Cho đi là nhận lại. - Cách 2: Không đồng tình, vì: + Trong cuộc sống, đôi khi sự giúp đỡ của mình với những kẻ vô ơn, ích kỉ không có ý nghĩa gì hết. + Có những người sống biết ơn, giúp đỡ người khác rất nhiều nhưng khi họ gặp khó khăn thì mọi người lại xa lánh, không quan tâm… - Cách 3: Kết hợp cả hai trường hợp trên. ** Cách cho điểm lí giải:* *+ HS lí giải phù hợp với quan điểm, sâu sắc, thuyết phục cho 1,0 điểm.* *+ HS lí giải phù hợp với quan điểm cho 0,75 điểm.*	1,5

		+ HS có ý thức lí giải nhưng chung chung cho 0,5 điểm. *+ HS có ý thức lí giải sơ sài cho 0,25 điểm.* *+ Không lí giải hoặc lí giải sai không tương ứng với quan điểm cho 0,0 điểm.*	
	5	**Nêu bài học sâu sắc nhất mà em rút ra được sau khi đọc xong câu chuyện trên. Hãy lí giải cho sự lựa chọn đó của em.** * Hs nêu được bài học sâu sắc nhất phù hợp với văn bản (0,5điểm) Sau đây là một số gợi ý: - Luôn biết ơn những người có công với mình và nói lời cảm ơn chân thành. - Giúp đỡ người khác khi có thể. - Sống chan hoà với mọi người, không so đo, đố kị với ai. - Khi nhận ơn nghĩa của người khác thì biết truyền tải đi những thông điệp tốt đẹp, biết đền đáp trước sự giúp đỡ của người khác dành cho mình. .... - Lí giải: Đưa ra lí do thuyết phục, có ý nghĩa đối với bản thân ** Cách cho điểm* *- HS lí giải bằng 2 lí do trở lên thuyết phục cho 0,5 điểm.* *- HS lí giải bằng 1 lí do thuyết phục cho 0,25 điểm.* *- Không trả lời hoặc trả lời sai 0,0 điểm.*	1,0
II		**LÀM VĂN**	12,0
	1	**Từ nội dung của văn bản trên hãy viết đoạn văn (từ 10 đến 15 câu) nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của lối sống được gợi ra từ câu thơ *Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình.* (Tố Hữu)**	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận xã hội: Mở đoạn nêu được vấn đề, *thân đoạn* triển khai được vấn đề, *kết đoạn* khái quát được vấn đề; đảm bảo đúng dung lượng theo yêu cầu của đề bài.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Ý nghĩa của lối sống được gợi ra từ câu thơ *"Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình."* (Tố Hữu).	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Chấp nhận những cách diễn đạt khác nhau của thí sinh song phải là những suy nghĩ tích cực có sức thuyết phục. Sau đây là gợi ý một hướng triển khai: *** Bàn luận:** Khẳng định lối sống thể hiện trong câu thơ *"Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình."* là lối sống đẹp, đúng đắn, có ý nghĩa sâu sắc: - Là nền tảng tạo nên những con người có nhân cách tốt đẹp, biết chia sẻ	3,0

		yêu thương, giúp đỡ người khác. Được mọi người xung quanh yêu mến, tôn trọng. Người biết cách *cho* đi luôn vui tươi, thanh thản, hạnh phúc… - Tạo niềm tin cho những người gặp khó khăn giúp họ có động lực vươn lên. - Gắn kết tình yêu thương với mọi người; xây dựng được các mối quan hệ đoàn kết, gắn bó trong cộng đồng. …. *** Chứng minh:** Lấy dẫn chứng phù hợp. *** Bài học nhận thức và hành động:** - Cần nhận thức đây là một lối sống đẹp; cần biết trân trọng giá trị của những điều mà mình đón nhận cũng như luôn biết *cho* đi để cuộc sống tràn đầy yêu thương. - Cần thể hiện *cho* bằng những việc làm, hành động cụ thể như chia sẻ, yêu thương, giúp đỡ mọi người…Lan tỏa những điều tốt đẹp đến cho mọi người.	
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo: Thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
		Gợi ý về thang điểm: - *Từ 3,0 đến 4,0 điểm:* Hiểu vấn đề, lập luận chặt chẽ, kết hợp lí lẽ và dẫn chứng thuyết phục. - *Từ 2,0 đến 2,75 điểm*: Hiểu vấn đề, biết cách lập luận, kết hợp lí lẽ và dẫn chứng, diễn đạt được ý, còn mắc 1 số lỗi về diễn đạt, chính tả. - *Từ 1,0 đến 1,75 điểm:* Nhận diện được vấn đề; lập luận chưa rõ; viết chung chung, mắc nhiều lỗi về diễn đạt, chính tả. - *Dưới 1,0 điểm*: Chưa hiểu rõ vấn đề; viết sơ sài, chưa biết triển khai lập luận, mắc rất nhiều lỗi về diễn đạt, chính tả. - *Điểm 0*: Không làm bài hoặc lạc đề.	
	2	**Em hãy phân tích bài thơ *"Em là hoa hồng nhỏ"* của tác giả Trịnh Công Sơn.**	8,0
		*** Yêu cầu chung:** Học sinh biết cách tạo lập một bài văn nghị luận về một tác phẩm văn học. Văn viết có cảm xúc, diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	
		*** Yêu cầu cụ thể** Học sinh có thể triển khai theo cách khác nhau nhưng về cơ bản cần đảm bảo các ý sau:	
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận gồm 3 phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái	0,5

		quát được vấn đề.	
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Phân tích bài thơ *Em là hoa hồng nhỏ* của Trịnh Công Sơn.	0,5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận: Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng.	
		I. Giới thiệu chung: tác giả Trịnh Công Sơn, bài thơ *Em là hoa hồng nhỏ.*	0,5
		II. Phân tích cụ thể: (4,5 điểm)	4,5
		HS có thể phân tích theo nhiều cách, dưới đây là một cách triển khai ý: *** Nội dung:** Bài thơ diễn tả thế giới tâm hồn phong phú, trong trẻo với nhiều cung bậc cảm xúc, những tình cảm đẹp đẽ, trong sáng; cùng biết bao ước nguyện, suy tư đáng trân trọng của nhân vật *em* qua cái nhìn trìu mến, chan chứa yêu thương của nhà thơ Trịnh Công Sơn. **** Luận điểm 1** *(2,0 điểm):* Đoạn thơ thứ nhất: Niềm khao khát thơ ngây mà cao đẹp của *em* mong ước mang tới nhiều niềm vui, niềm hạnh phúc cho cha mẹ; được đến trường; được sống một cuộc đời đầy ý nghĩa... - Hai câu thơ đầu: *Em* mong muốn được là *mùa xuân* tươi đẹp, đầy sức sống *của mẹ;* là những tia *nắng* rực rỡ, ấm áp trong cuộc đời *của cha*. *Em* khao khát được trở thành những gì đẹp nhất của cha, của mẹ. (Chú ý các nghệ thuật điệp ngữ, so sánh, ẩn dụ,..) - Sáu câu thơ tiếp theo: niềm hạnh phúc của *em* khi được đến trường học bao điều hay, điều lạ để khôn lớn, trưởng thành hơn. (Chú ý phân tích từ láy và những hình ảnh so sánh, ẩn dụ giàu sức gợi như *trang sách hồng, những vần thơ*, *hoa hồng nhỏ*...) **** Luận điểm 2** *(2,0 điểm):* Đoạn thơ thứ hai: Thế giới đẹp đẽ, lung linh với tình người ấm áp, chan hòa tiếp tục được mở ra trong trí tưởng tượng của *em*; từ đó, gợi bao suy tư sâu sắc về cuộc sống. (Chú ý phân tích các hình ảnh thiên nhiên tươi đẹp, nghệ thuật ẩn dụ, liệt kê, so sánh, từ láy... làm nổi bật: một thế giới thiên nhiên đẹp đẽ, lung linh; một thế giới tâm hồn vô cùng trong sáng, đáng yêu của tuổi thơ; tình người ấm áp chan hòa; lòng biết ơn nguồn cội, lối sống tình nghĩa thủy chung; trái tim mỗi người đều chan chứa hình bóng quê hương...)	
		*** Nghệ thuật** *(0,5 điểm):* - Thể thơ tự do; giọng điệu trong sáng, nhẹ nhàng, giàu chất nhạc; cách ngắt nhịp chủ đạo 3/4, gieo vần linh hoạt sáng tạo. - Các hình ảnh, từ ngữ đặc sắc; các biện pháp tu từ độc đáo: so sánh, ẩn dụ, điệp ngữ, liệt kê; - Ngôn ngữ giản dị, trong trẻo, hồn nhiên, gợi hình, gợi cảm. - Nhan đề giàu sức gợi...	
		Lưu ý:	

		- Học sinh có thể triển khai luận điểm theo những cách khác nhau, miễn là hợp lí vẫn có điểm tối đa. *- Học sinh cần biết kết hợp nhuần nhuyễn giữa nghệ thuật và nội dung trong quá trình phân tích.*	
		III. Đánh giá: - Đây là bài thơ đặc sắc cả về nghệ thuật và nội dung, thấm đẫm tình cảm cảm xúc, mang đậm chất thơ, chất nhạc và sự lãng mạn lôi cuốn. - Qua bài thơ, tác giả thể hiện tình cảm yêu mến trẻ thơ, trân trọng những ước mơ, những khát khao đẹp đẽ của tuổi thơ. Ca ngợi thế giới tâm hồn phong phú, trong trẻo, chan chứa tình cảm yêu thương. - Bài thơ đưa người đọc vào một thế giới tràn ngập màu sắc và hình ảnh tươi đẹp. Từ đó, tác giả gửi tới chúng ta lời nhắn nhủ: hãy yêu thương, nâng niu con trẻ, hãy trân trọng thế giới tươi đẹp của trẻ thơ; biết nâng niu trân quý, vun đắp những tình cảm cao đẹp trong cuộc sống: tình cảm gia đình, tình cảm thầy cô, mái trường, tình yêu quê hương đất nước, cuộc sống, lòng biết ơn nguồn cội… - Bài thơ cũng chính là lời của bài hát cùng tên được nhạc sĩ Trịnh Công Sơn phổ nhạc, trở thành một ca khúc vượt thời gian dành cho thiếu nhi. (có thể liên hệ đến những tác giả, tác phẩm khác để hiểu sâu hơn về tác phẩm ví dụ như Xuân Quỳnh, Phan Thị Thanh Nhàn, Võ Quảng, Trần Đăng Khoa...).	1,0
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5
		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,5
		Gợi ý về thang điểm: - *Từ 7,0 đến 8,0 điểm*: Đáp ứng tốt các yêu cầu trên; có kĩ năng phân tích tốt, có chiều sâu; văn viết có giọng điệu. - *Từ 5,0 đến 6,75 điểm*: Đáp ứng cơ bản các yêu cầu trên; có kĩ năng phân tích tác phẩm tốt; diễn đạt mạch lạc. - *Từ 3,0 đến 4,75 điểm:* Chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên; phân tích chưa đầy đủ; còn mắc lỗi diễn đạt, chính tả. - *Từ 1,0 đến 2,75 điểm*: Chưa hiểu rõ yêu cầu của đề; bài viết sơ sài; mắc nhiều lỗi diễn đạt, chính tả. - *Dưới 1,0 điểm*: Không có kĩ năng làm bài; không hiểu tác phẩm; mắc quá nhiều lỗi diễn đạt, chính tả. - *Điểm 0,0*: Làm sai hoàn toàn hoặc không làm bài.	
Tổng điểm: 20 điểm			

*** <u>Lưu ý chung</u>:**

- Sau khi chấm điểm từng câu, giám khảo cân nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lí, đảm bảo đánh giá đúng trình độ thí sinh, khuyến khích sự sáng tạo.

- Đảm bảo toàn bài lẻ đến 0,25 điểm, không làm tròn.

----------Hết----------

PHÒNG GD&ĐT LÂM THAO

HƯỚNG DẪN CHẤM

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 6,7,8 CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN THI: NGỮ VĂN 8
(Hướng dẫn chấm gồm 03 trang)

Phần	Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
I. ĐỌC HIỂU	**1**	*- Khi bác thợ rèn mang đồ ăn tới cho con, anh con trai có hành động hất đổ khay đồ ăn.* *- Ý nghĩa:* *+ Thể hiện sự tức giận của anh con trai khi người cha đã cứu anh dù anh muốn từ giã cõi đời.* *+ Qua đó cho thấy sự tuyệt vọng, chán chường, mất niềm tin, nỗi đau khổ lên đến đỉnh điểm của anh...*	*0,25* *0,75*
	2	***- Biện pháp tu từ trong câu văn:*** ***So sánh:*** *cuộc đời - chiếc bát vỡ* ***- Tác dụng:*** *+ Giúp câu văn thêm sinh động, gợi hình, gợi cảm.* *+ Cho thấy cuộc đời đôi khi gặp khó khăn, trắc trở, thậm chí là thất bại...* *+ Thể hiện sự động viên, khích lệ của người cha để con vượt qua nghịch cảnh trong cuộc sống, từ đó diễn tả tình yêu thương con sâu nặng.*	*0,5* *1,5*
	3	*HS đưa ra những bài học:* *- Cuộc sống con người không tránh khỏi những lúc khó khăn, trắc trở, thậm chí là vấp ngã, thất bại...* *- Muốn vượt qua khó khăn cần có ý chí, nghị lực, khát vọng sống và vươn lên...* *- Tình yêu thương, sẻ chia của mọi người xung quanh sẽ tiếp thêm động lực để ta vượt qua nghịch cảnh...* *(Nếu HS nêu được 2 bài học thì cho 0.75 điểm)*	*1,0*
II. VIẾT	**1**	**** Yêu cầu về hình thức:*** *- Đảm bảo đúng hình thức, bố cục một đoạn*	**0,5**

	văn. *- Đảm bảo về mặt dung lượng: 10 – 12 câu.*	
	**** Yêu cầu về nội dung:***	***3,5***
	- Giải thích: "ý chí" là chí hướng phấn đấu, nghị lực, quyết tâm thực hiện một mục tiêu nào đó...	*0,5*
	- Bàn luận về vai trò của ý chí: *+ Giúp con người có động lực vượt qua khó khăn, thử thách...* *+ Kiên định với mục tiêu, vươn tới những ước mơ, khát vọng, đạt được thành công...* *+ Rèn luyện sự kiên trì, bản lĩnh, nghị lực sống...* *+ Người có ý chí sẽ được mọi người yêu quý, tôn trọng, khâm phục...*	*2,0*
	(HS lấy dẫn chứng phù hợp để làm sáng tỏ vai trò của ý chí)	*0,25*
	- Mở rộng: Phê phán người thiếu ý chí, không biết nỗ lực, thiếu cố gắng, còn nhụt chí trước khó khăn...	*0,75*
	- Bài học nhận thức và hành động: *+ Nhận thức được vai trò quan trọng của ý chí.* *+ Rút ra bài học hành động cụ thể, thiết thực thể hiện ý chí, nghị lực vươn lên trong cuộc sống.*	
2	*a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: Có đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.* *- Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận và giới thiệu bài thơ.* *- Thân bài: Làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm qua bài thơ.* *- Kết bài: Khẳng định được vấn đề nghị luận.*	***0,25***
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận	***0,25***
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể triển khai theo hướng sau: ***1. Giải thích*** *- Thơ: thể loại văn học thể hiện tình cảm của người viết bằng ngôn từ hàm súc, giàu hình ảnh, nhịp điệu...* *- Ý rộng, tình sâu: ý nghĩa sâu sắc, tình cảm mãnh liệt.* *- Lời hay, tiếng đẹp: lời lẽ, ngôn từ độc đáo, đặc sắc.* *=> Một bài thơ chứa đựng nội dung tư tưởng sâu sắc và tư tưởng ấy được thể hiện qua những nét nghệ thuật đặc sắc.*	***1,0*** ***6,0***

Bài thơ "Áo cũ" (Lưu Quang Vũ) đã thể hiện rõ điều đó.

2. Phân tích bài thơ để làm rõ nhận định

a. Bài thơ thể hiện ý rộng, tình sâu qua việc gợi tả chiếc áo cũ để khắc họa hình ảnh người mẹ và thể hiện tình cảm sâu nặng của con với mẹ. *3,0*

**** Chiếc áo cũ gợi kí ức tuổi thơ của con bên mẹ và thể hiện tình yêu thương sâu nặng của con đối với mẹ*** *(Phân tích 2 khổ thơ đầu).*

- HS phân tích một số hình ảnh gợi kí ức tuổi thơ của con bên mẹ: áo cũ, chỉ đứt sờn màu bạc hai vai, đường khâu mẹ vá... -> con nhớ đến hình ảnh mẹ tần tảo, chăm chút, yêu thương con. *3,0*

- HS phân tích từ ngữ thể hiện tình yêu thương của con với mẹ: thương áo cũ, thương kí ức, mắt cay cay, thương mẹ nhiều con càng yêu áo thêm... -> con xúc động trước tình yêu thương, sự quan tâm chăm sóc của mẹ.

**** Từ hình ảnh chiếc áo cũ, người con thể hiện những suy ngẫm về mẹ và cuộc đời*** *(Phân tích 2 khổ thơ cuối)*

- HS phân tích hình ảnh chiếc áo gắn bó với người con qua năm tháng: áo ở với con..., vẫn quý vẫn thương, chẳng nỡ thay áo mới, mẹ cũng già hơn... -> theo thời gian, con càng thấu hiểu hơn về mẹ và bày tỏ niềm xót xa khi mẹ già đi. ***3,5***

- HS cảm nhận những suy ngẫm về mẹ và cuộc đời: thương... manh áo cũ, thương lấy mẹ, thương những gì cùng ta sống... -> yêu thương, trân trọng, biết ơn mẹ và trân trọng quá khứ nghĩa tình...

=> Bài thơ thể hiện những ý rộng, tình sâu qua tình cảm tha thiết, mãnh liệt của con với mẹ và những suy ngẫm sâu sắc về mẹ, về cuộc đời.

b. Bài thơ thể hiện tình cảm sâu sắc của con với mẹ qua lời hay, tiếng đẹp. ***0,5***

- Thể thơ: tự do -> thể hiện linh hoạt tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình.

- Giọng điệu: khi tha thiết, khi sâu lắng...

- Từ ngữ, hình ảnh: giản dị, gợi hình gợi cảm và giàu ý nghĩa.

- Biện pháp tu từ: vận dụng tinh tế, linh hoạt

các biện pháp tu từ (điệp ngữ, so sánh...)
Lưu ý: HS lấy dẫn chứng một số từ ngữ, hình ảnh nổi bật để làm rõ nét đặc sắc nghệ thuật.
=> Bằng sự quan sát tinh tế, tài năng chọn lọc những lời hay tiếng đẹp, bài thơ để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng độc giả.
3. Đánh giá
- Khẳng định lại ý kiến.
- Khái quát nét đặc sắc của bài thơ về nội dung và nghệ thuật.
- Liên hệ, mở rộng...

c. Chính tả, ngữ pháp	***0,25***
Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	
e. Sáng tạo: Có sự phân tích, cảm nhận bài thơ một cách sâu sắc, thể hiện được suy ngẫm riêng của bản thân.	***0,25***

Lưu ý: *Giám khảo vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm.*

----------HẾT----------

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ
TRƯỜNG THCS

ĐỀ CHÍNH

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2023 - 2024
ĐỀ THI MÔN: **NGỮ VĂN**
Ngày thi: tháng 4 năm 2024
Thời gian làm bài: **120 phút** (không kể thời gian giao đề)
(Đề thi gồm có 02 trang)

I. ĐỌC - HIỂU *(6,0 điểm)*

Đọc văn bản sau:

BÔNG SÚNG VÀ SIÊU BÃO

bông súng tím mọc lên từ nước
bão Haiyan mọc lên từ biển
bão Haiyan cho tôi kinh hoàng
bông súng tím cho tôi bình yên
rồi cứ thế người ta quên mà nhớ
trong siêu bão một bông súng nở
bông súng ấy màu tím
bão Haiyan màu gì ?

(Thanh Thảo, Báo ***Thanh niên chủ nhật***, 17/11/2023)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. *(1,0 điểm)* Nêu chủ đề của văn bản?
Câu 2. *(1,0 điểm)* Ý nghĩa tượng trưng của hai hình ảnh *bông súng* và *siêu bão* trong văn bản trên?
Câu 3. *(2,0 điểm)* Việc tác giả dùng câu hỏi cuối văn bản có ý nghĩa gì?
Câu 4. *(2,0 điểm)* Em rút ra được thông điệp gì qua việc đọc văn bản trên? Lí giải ngắn gọn?
II. VIẾT *(14,0 điểm)*
Câu 1. *(4,0 điểm)*

Từ gợi ý của văn bản trên và những trải nghiệm thực tế, em hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng một trang giấy thi nói lên suy nghĩ của mình về chủ đề: *Bình yên là hạnh phúc.*

Câu 2. *(10,0 điểm)*

Nhà văn Nguyễn Minh Châu từng quan niệm rằng: *Thiên chức của nhà văn là suốt đời đi tìm những hạt ngọc ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn con người.*

Em hiểu quan niệm trên như thế nào? Hãy phân tích truyện ngắn Anh Hai *để làm sáng tỏ quan niệm trên.*

ANH HAI

Mẹ nói số anh Hai là số khổ. Ngủ thì không nằm trên giường mà cứ phải "kẽo cà kẽo kẹt" lắc lư trên võng mới ru được giấc nồng. Cả nhà đi ăn tiệc ở nhà hàng. Làm gì thì làm, cụng ly với ai thì cụng, bận sau cùng Hai cũng "len lén" chọn chiếc ghế sát cửa để ngồi. Nhắm nhắm không ai để ý, Hai trốn ra ngoài bậc thềm ngắm trời nhìn mây. Vậy mà... lòng Hai lại tự tại hơn nhiều! Ở nhà, cơm trong nồi, Hai chỉ ăn phần cơm cháy dưới đáy, cơm thịt thì chê "nhạt nhẽo" con không nuốt được! Cha má thấy vậy ôm Hai khóc dữ lắm. Chỉ có lũ em thì vẫn hả miệng... lùa cơm!!! Nhà nghèo, nó cám cảnh gì đâu không biết...

Xong lớp 9, Hai dùng dằng một hai đòi nghỉ học. Hai lang thang kiếm việc làm phụ cha má kiếm tiền nuôi em đi học. Mà có phải ít đâu, sau Hai còn có cả bảy đứa loi nhoi lúc nhúc như bầy heo con "chờ sữa...!" Nhờ có sự hy sinh thầm lặng của Hai, mà bảy đứa em thì đúng bảy vinh hiển rạng rỡ tổ tông. Cả thảy đều thành ông nọ bà kia. Rồi cũng một tay Hai tìm hiểu chọn vợ dựng chồng cho các em. Nước đẩy thuyền trôi - bông Lục Bình bị mạn thuyền nghiền nát...

Ngày gái út (đứa em thứ thứ 7) vu qui theo chồng, nhà hàng tiệc cưới Minh Anh (Phường Cát Lái - Quận 2) cái nhà hàng to nhất quận. Chiếc ghế cha má bị bỏ trống. Từ trước lúc thằng Ba lấy vợ thì cha má đã lần lượt bỏ cả nhà mà đi. Có còn ai nữa đâu để mà ngồi vào. Cả nhà dòm qua dòm lại như "gà con lạc mẹ" nháo nhác đi tìm Hai. Hàng loạt tiếng gọi thất thanh vang lên:

- Anh Haiiiiii...! Hai ơi...!
- Hai ơi... út tìm hai nè...!

Hai lặng lẽ đứng bên kia đường nhìn qua hôn trường. Đoạn đường này xe container kéo nhau chạy rầm rầm từ vòng xoay đi lên. Dòng xe nườm nượp lướt qua bỏ lại Hai một mình trơ trọi. Bộ Vest trên người Hai chợt... run lên bần bật! Hai ít học thiệt. Nhưng Hai cũng nhìn ra được một thứ sự thật phũ phàng, trong đó toàn người có học thức, địa vị xã hội, sự xuất hiện của mình chỉ khiến các em xấu hổ thêm mà thôi! Xòe tay mình ra, Hai không còn thấy đâu là những đường chỉ tay nữa. Mà hằn lên đó là chồng chồng lớp lớp những vết "cào cấu của thời gian!" Viết trọn vẹn một dòng chữ tên của mình, Hai còn toát cả mồ hôi. Dáng đứng xiêu vẹo qua tháng

năm hy sinh vì đàn em. Một cái gì đó dâng lên nơi cuống họng Hai bứng nghẹn. Hai có một chút tủi phận... nhưng thiệt là nhanh cảm giác đó bị dập tắt. Hai ngước nhìn lên trời xanh mà thầm nói trong nghẹn ngào "... cha má ơi... rốt cuộc thì con cũng đã làm được điều cha má căn dặn...!"

Hai mỉm cười xoay người tính bước đi. Bỗng cánh tay bị níu lại. Cô em út trong chiếc xoa-rê trắng tinh khôi khư khư giữ vạt áo Hai. Út quỳ xuống:

-... Hai ơi... Hai đừng đi bỏ út... Hai không những là Hai mà Hai còn là cha, là má... Hai ơi!!!!!

Hai chợt rùng mình và ngơ ngác khi thấy sáu đứa còn lại cũng đang tèm lem nước mắt! Ôm chầm bảy đứa em lớn xác mà còn mít ướt của mình vào lòng. Tụi nó giờ lớn quá, có còn nhỏ dại như ngày nào được một tay Hai che chở nữa. Bất giác Hai nhận ra một điều rằng công sức cả đời mình đã không uổng phí...

(Bùi Quang Minh, *Hoa học trò*, báo Tiền Phong, tháng 02/2023)

----------HẾT ----------

(Học sinh không được sử dụng tài liệu khi làm bài)

Họ tên học sinh:…..……..

Số báo danh:……..……..… Phòng thi:……..

GIÁM THỊ 1	**GIÁM THỊ 2**
(Ký tên)	*(Ký tên)*
PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ	**HƯỚNG DẪN CHẤM**
TRƯỜNG THCS	**KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG**
	NĂM HỌC 2023 - 2024
DỰ THẢO	MÔN: **NGỮ VĂN**
	(Hướng dẫn chấm gồm có 05 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**6,0**
	1	Chủ đề của văn bản: Chủ đề của văn bản là những xúc cảm, suy ngẫm về sự kì diệu của cuộc sống với sự song hành, hòa nhập, vận động, diễn biến khó lường của bình yên và bão tố, cái đẹp và tai họa, sự sống và sự hủy diệt… cùng niềm tin vào sự tốt đẹp của cuộc sống.	*1,0*

	2	Ý nghĩa tượng trưng của hai hình ảnh *bông súng* và *siêu bão* trong văn bản: - *Bông súng*: tượng trưng cho cái đẹp, sự sống, sự bình dị, bình yên nhiều khi mong manh của cuộc đời… - *Siêu bão:* Tượng trưng cho tai hoạ, sự huỷ diệt, sức mạnh chết chóc, thảm hoạ của con người. => Cuộc sống phong phú đa dạng, luôn tồn tại song hành và có sự chuyển hoá, diễn biến khó lường của bình yên và bão tố, sự sống và cái chết…Nên cần có niềm tin tưởng mãnh liệt vào sự tốt đẹp cuả cuộc sống *Trong siêu bão một bông súng nở...* *(Học sinh có cách diễn đạt khác vẫn đạt yêu cầu)*	1,0
	3	Việc tác giả dùng câu hỏi cuối văn bản có ý nghĩa *bão Haiyan màu gì?* - Khắc sâu ý: Bão Haiyan hay là những bất trắc, tai ương…không có màu sắc, hình thù cụ thể nên rất khó lường. Diễn tả những băn khoăn, trăn trở của tác giả, đồng thời cảnh báo tai ương, bất trắc trong cuộc sống là khôn lường. - Khuyên nhủ, nhắc nhở mỗi con người cần biết thích nghi với hoàn cảnh, lạc quan và mạnh mẽ vượt qua những khó khăn, bất trắc. -… *(Học sinh có cách diễn đạt khác vẫn đạt yêu cầu)*	*1,0* *1,0*
	4	Em rút ra được thông điệp qua việc đọc văn bản trên? Lí giải ngắn gọn? - Hãy dũng cảm đối mặt với những khó khăn, thử thách của cuộc sống. - Cần có niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc đời… -… *(Học sinh có thể lựa chọn thông điệp phù hợp và lí giải ngắn gọn, hợp lý)*	2,0
II		**VIẾT**	**14,00**
	1	**Từ gợi ý của văn bản trên và những trải nghiệm thực tế, em hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng một trang giấy thi nói lên suy nghĩ của mình về chủ đề: *Bình yên là hạnh phúc.***	**4,0**
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: Mở đoạn nêu được vấn đề, thân đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn khái quát được vấn đề.	
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề: suy nghĩ về chủ đề: *Bình yên là hạnh phúc.*	
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. Sau đây là một số gợi ý:	
		*** Mở đoạn:** - Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận. - Nêu được ý kiến về vấn đề cần bàn luận: *Bình yên là hạnh phúc.*	*0,5*
		*** Thân đoạn:** ***- Giải thích:*** + *Bình yên:* là sự thanh bình, yên ấm, không tai ương, không bất trắc. Bình yên còn được hiểu như sự an nhiên, tự tại của tâm hồn ngay trong bão tố bông súng nở trong siêu bão). + *hạnh phúc:* một trạng thái tâm lý của con người khi ta cảm thấy thỏa mãn một nhu cầu trừu tượng. Đó là trạng thái tinh thần lý tưởng	*0,5*

		nhất mà con người theo đuổi. => Khi đồng nhất *Bình yên là hạnh phúc* là muốn nhấn mạnh vào ý nghĩa, giá trị to lớn của sự bình yên với hạnh phúc của con người…	
		**** Bàn luận:*** *- Ý kiến 1: Trong cuộc sống, bình yên là cơ sở để làm nên hạnh phúc của mỗi chúng ta.* + Bình yên là thước đo hạnh phúc của con người đôi khi mong manh,... + Mỗi người được sống với tâm hồn thanh thản, an nhiên, an lành, ổn định để phát triển những giá trị của bản thân. +… *(học sinh lấy bằng chứng phù hợp để chứng minh)* *- Ý kiến 2: Để có được Bình yên là hạnh phúc, chúng ta cần phải có ý chí và nghị lực, niềm tin, lòng dũng cảm vượt qua khó khăn thử thách của cuộc sống.* + Bình yên là thước đo hạnh phúc, là mục đích phấn đấu, là giá trị, là lợi thế, là sức hấp dẫn… của mỗi quốc gia, dân tộc. Khó có hạnh phúc nếu như cuộc sống cuộc sống, và tâm hồn của chúng ta thiếu sự bình yên + Bình yên cũng như hạnh phúc của con người đôi khi mong manh *bông súng trong siêu bão*, để có sự bình yên - hạnh phúc đôi khi chúng ta phải dũng cảm, cố gắng, nỗ lực,… +… *(học sinh lấy bằng chứng phù hợp để chứng minh)* *Lưu ý: Học sinh đưa được ít nhất 2 ý kiến để bàn luận. Học sinh có thể đưa ra các ý kiến khắc nhưng hợp lí, thuyết phục vẫn chấp nhận.*	*1,5*
		**** Lật lại vấn đề:*** - Phê phán những kẻ gây bất ổn, phá vỡ sự bình yên, hạnh phúc của người khác để trục lợi cá nhân. - Phê phán những kẻ tìm kiếm sự bình yên bằng một cuộc sống tẻ nhạt, không dám đương đầu với khó khăn, thử thách, ngại va chạm để được yên ổn cho bản thân. -…	*0,5*
		*** Kết đoạn:** - Khẳng định lại ý kiến. - Đề xuất giải pháp, nêu bài học nhận thức và phương hướng hành động. + Cần trân trọng, bảo vệ bình yên như là một trong những hạnh phúc lớn nhất của con người. Tích cực xây dựng cuộc sống thanh bình bằng những việc làm cụ thể… + Biết di dưỡng tâm hồn bằng cách sống đẹp, tích cực. + …	*0,5*
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	*0,5*
		e. Sáng tạo: Sử dụng yếu tố nghị luận, tự sự kết hợp với miêu tả…có sức thuyết phục, lí lẽ, bằng chứng hợp lí. Bố cục mạch lạc, làm sáng tỏ ý kiến.	

	2	**Nhà văn Nguyễn Minh Châu từng quan niệm rằng: *Thiên chức của nhà văn là suốt đời đi tìm những hạt ngọc ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn con người.*** ***Em hiểu quan niệm trên như thế nào? Hãy phân tích truyện ngắn* Anh Hai *để làm sáng tỏ quan niệm trên.***	**10,0**
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn phân tích một tác phẩm truyện. Bố cục rõ ràng, xác định rõ phạm vi tri thức về vấn đề, sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thích hợp; ngôn từ chính xác, dễ hiểu.	*0,5*
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Viết bài văn phân tích truyện ngắn *Anh Hai* để làm sáng tỏ ý kiến của nhà văn Nguyễn Minh Châu.	
		c. Viết được bài văn phân tích một tác phẩm truyện. - Bài viết phải đưa ra được ý kiến nhằm thuyết phục người đọc. - Học sinh có nhiều cách diễn đạt, sáng tạo khác nhau, song về cơ bản phải đạt được những yêu cầu sau:	
		*** Mở bài:** - Giới thiệu quan niệm của nhà văn Nguyễn Minh Châu: *Thiên chức của nhà văn là suốt đời đi tìm những hạt ngọc ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn con người.* - Giới thiệu tác giả, tác phẩm.	*0,5*
		*** Thân bài:** ***- Giải thích*** + *Nhà văn*: là người sáng tác ra các tác phẩm văn học. + *suốt đời đi tìm:* là quá trình tìm hiểu, phát hiện, ngợi ca con người. + *những hạt ngọc ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn con người*: vẻ đẹp ẩn sâu, khuất lấp bên trong con người. *=> Những vẻ đẹp ấy trong văn học thường rất bình dị, thường bị khuất lấp đi sau những cuộc đời, những số phận, những hoàn cảnh bất hạnh. Nhiệm vụ của nhà văn là phải đi tìm, khám phá những vẻ đẹp cao quý, ẩn sâu trong tâm hồn con người để từ đó giúp người đọc thêm tin yêu vào con người, vào cuộc sống. Đó là một quan niệm đúng đắn khi đánh giá về thiên chức của nhà văn, chức năng của văn học.*	*1,0*
		**** Khái quát bối cảnh, chủ đề truyện, tình huống truyện Anh Hai- Bùi Quang Minh*** + Gia đình nhà anh Hai nghèo, cha mẹ sinh được tám anh em, anh là con cả trong gia đình. Ngay từ nhỏ, anh đã biết nhường nhịn các em. Học xong lớp 9, anh nghỉ học để đi làm cùng cha mẹ nuôi các em ăn học. + Khi cha mẹ mất, anh thay cha mẹ tiếp tục chăm lo, nuôi nấng các em thành đạt. Và các em cũng nhận ra sự hi sinh lớn lao của anh. *=> Câu chuyện ngắn gọn, nhà văn tạo dựng bối cảnh đơn giản nhưng lại giúp thể hiện rõ tính cách, phẩm chất, vẻ đẹp tâm hồn của các nhân vật. Đề cao giá trị của tình anh em, tình yêu và sự hi sinh...*	*0,5*
		**** hạt ngọc ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn* của nhân vật anh Hai đó chính là tình yêu thương, sự nhường nhịn, lòng nhân hậu, giàu đức hi sinh giành cho gia đình, cho các em.** *- Người anh khi còn bé:*	*2,5*

		+ Hoàn cảnh gia đình: Nghèo, ba mẹ sinh được tám đứa con. Bám riết của cảnh nghèo đổ dồn lên bao nhiêu con người từng ngày vật lộn cùng miếng cơm manh áo. + Tính cách của anh Hai: *không nằm trên giường,* mọi người ăn uống vui đùa, mình thích một góc riêng. Chất chứa nỗi buồn, sự khổ cực từ thuở nhỏ in sâu vào số phận nhân vật. + Hành động: *ăn phần cơm cháy dưới đáy, cơm thịt thì chê "nhạt nhẽo"...* Sự trưởng thành, biết lo lắng quan tâm cho các em, biết nhường nhịn và gánh vác cái nghèo cùng ba mẹ. *-> Xây dựng nhân vật mang nét riêng độc đáo, tạo sự thu hút đối với người đọc.* ** Người anh khi lớn:* + Hành động: *Xong lớp 9, đòi nghỉ học, kiếm việc làm phụ cha má kiếm tiền nuôi em đi học*...Gánh vác cùng cha mẹ việc kinh tế, là người biết hi sinh, nhân hậu. Các em *Cả thảy đều thành ông nọ bà kia. chọn vợ dựng chồng cho các em*...Lo lắng như một người cha hiền hậu đối với đàn con thơ, còn mình cô đơn, lẻ loi một mình... + Suy nghĩ: *sự xuất hiện của mình chỉ khiến các em xấu hổ, một chút tủi phận*...Nghẹn ngào vì sự vất vả, khó nhọc cả đời của bản thân mình. *nhận ra một điều rằng công sức cả đời mình đã không uổng phí*... Hạnh phúc khi thấy các em khôn lớn, làm được thay ba mẹ điều còn dang dở trong đời. *->Tấm lòng nhân hậu cao cả, giàu đức hi sinh của một con người khiến ta xúc động, nghẹn ngào.* **Lưu ý:** *Học sinh có thể có nhiều cách khai thác về nhân vật anh Hai nhưng vẫn tập trung làm toát lên "hạt ngọc ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn" của nhân vật anh Hai đó là: tình yêu thương, sự nhường nhịn, lòng nhân hậu, giàu đức hi sinh dành cho gia đình, cho các em thì vẫn chấm bình thường.*	
		**** hạt ngọc ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn* của những người em là đã nhận ra và trân trọng sự hi sinh của anh Hai.** + Lo lắng khi anh chưa tới đám cưới: chờ đợi anh, coi anh như cha mẹ, là một người rất quan trọng trong trái tim các em. + Chạy ra khi thấy anh quay đi không vào: Yêu thương anh**,** thấu hiểu anh, nhận ra sự hi sinh cao cả của anh cho các em. *->Tình anh em thắm thiết, bền chặt, thông điệp cao quý về cách sống trên đời.*	*1,0*
		**** hạt ngọc ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn* của các nhân vật còn được thể hiện qua các hình thức nghệ thuật đặc sắc.** **-** Cốt truyện đơn giản, dễ hiểu, xúc động. **-** Cách lựa chọn ngôi kể thứ ba giúp cho câu chuyện hiện lên khách quan, đồng thời giúp cho người kể chuyện có kể một cách linh hoạt mọi sự việc diễn ra ở khắp mọi nơi, bao quát được tâm trạng của các nhân vật. **-** Nghệ thuật xây dựng chân dung nhân vật thông qua ngoại hình, lời nói, cử chỉ, hành động, nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật hợp lí, độc đáo, phù hợp.	*1,5*

		- Cách kể chuyện tự nhiên, ngôn ngữ kể chuyện giản dị, mộc mạc. - Cách đặt nhan đề tác phẩm khơi gợi những suy ngẫm trong lòng người đọc. -... **** Lưu ý:*** *- Nếu học sinh chỉ phân tích truyện mà không theo định hướng nhưng làm sáng tỏ quan niệm vẫn chấp nhận.* *- Nếu học sinh phân tích theo hướng: chủ đề truyện, đặc sắc nghệ thuật (cốt truyện, tình huống truyện, miêu tả nhân vật, chi tiết đặc sắc,...) nhưng vẫn làm sáng tỏ quan niệm vẫn chấm điểm bình thường.*	
		*** Đánh giá, mở rộng:** - Quan niệm của nhà văn Nguyễn Minh Châu đã khẳng định đúng chức năng của văn học và nhiệm vụ của nhà văn trong việc nhận thức và bồi đắp tâm hồn của con người. Đó cũng là bài học định hướng sâu sắc cho cả người nghệ sĩ và người tiếp nhận tác phẩm văn học. + Đối với người nghệ sĩ: Cần nhận thức được thiên chức của người cầm bút là phải đi tìm, khám phá những vẻ đẹp cao quý, ẩn sâu trong tâm hồn con người để từ đó giúp người đọc thêm tin yêu vào con người, vào cuộc sống. + Đối với người tiếp nhận: Cảm nhận, khám phá tác phẩm bằng sự đồng điệu với người sáng tác để thấy được chiều sâu giá trị của tác phẩm, hướng tới bồi đắp tâm hồn mình. -...	*1,0*
		**** Kết bài:*** - Khẳng định lại tính đúng đắn của quan niệm. - Rút ra bài học và liên hệ bản thân.	*0,5*
		d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, thể hiện được quan điểm, thái độ riêng, sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	*0,5*
		e. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	*0,5*
TỔNG			**20,0**

Lưu ý:

- Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục, bằng chứng hợp lí không vi phạm chuẩn mực đạo đức và luật pháp Việt Nam.

- Hướng dẫn chấm chỉ là những định hướng cơ bản, giám khảo cần linh hoạt trong quá trình chấm.

----------HẾT ----------

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA HỌC SINH GIỎI
NĂM HỌC 2023-2024
LỰA CHỌN ĐỘI TUYỂN CẤP TỈNH
Môn: Ngữ văn Lớp: 8
Thời gian làm bài: 150 phút
(Không kể thời gian giao đề)

Họ tên thí sinh: ……. Số báo danh: ……..

ĐỀ BÀI

Câu 1: (8,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: "***Ngưỡng mộ thần tượng là một nét đẹp văn hóa, nhưng mê muội thần tượng là một thảm họa.".***

Em hãy viết bài văn (khoảng 500-600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của em về ý kiến trên.

Câu 2 (12 điểm)

Nhận xét về truyện ngắn có ý kiến cho rằng: *"Đó là một kỳ quan nghệ thuật nhỏ bé nhưng có sức chấn động phi thường".*

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng trải nghiệm văn học của mình em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

HƯỚNG DẪN CHẤM
MÔN VĂN LỚP 8

Câu		Nội dung	Điểm
1		**a. Về kĩ năng** Biết cách viết bài văn nghị luận xã hội, bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục, văn viết mạch lạc, trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. **b. Về kiến thức** Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:	
		a. Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận Dẫn vào ý kiến	1,5
		b. Thân bài ***Giải thích:*** - *Thần tượng* là những người, những điều được mọi người tôn sùng, chiêm ngưỡng. Nhưng thái độ của mọi người đối với thần tượng có thể dẫn tới những kết quả khác nhau: Ngưỡng mộ thần tượng là một nét đẹp văn hóa, nhưng mê muội thần tượng là một thảm họa.	1,0
		Bàn luận: - *Tại sao Ngưỡng mộ thần tượng là một nét đẹp văn hóa*, nhưng mê muội thần tượng là một thảm họa? - *Ngưỡng mộ khác với mê muội:* người ngưỡng mộ vẫn giữ được sự tỉnh táo, sáng suốt, khách quan của tinh thần, do đó có thái độ đúng mực đối với thần tượng, trong khi người mê muội thì thường chủ quan, thiếu sự sáng suốt, tỉnh táo trong mối quan hệ	4,0

		với thần tượng, do đó dễ có những thái độ không đúng mực, không phù hợp. - Trong việc ngưỡng mộ thần tượng, người ta dễ hiểu rõ cái đẹp của thần tượng và có sự ngưỡng mộ; người ta cũng hiểu rõ bản thân; do đó người ta có thể hoặc có sự thán phục, hoặc có nỗ lực để phấn đấu và để theo gương theo cách hiểu mình hiểu người, không có những hành vi thái độ quá đáng ảnh hưởng đến nhân cách của bản thân. Vì thế, đó là một nét đẹp văn hóa: cư xử văn minh, lịch sự đúng mực, phù hợp. - Trong khi đó, mê muội thần tượng thì dễ khiến người ta chỉ nhìn thấy thần tượng một cách phiến diện (hào quang của những thần tượng ca nhạc) thường lại có những thái độ hành vi quá đáng và do đó nó ảnh hưởng đến cuộc sống của bản thân, có khi dẫn tới những tai họa lớn (ví dụ : tốn thời gian, tiền của và thậm chí cả sinh mạng).	
		Bài học nhận thức: - Không nên sống trên đời mà không có thần tượng bởi vì ai cũng cần phải có một mục đích rõ ràng để sống, phải có những điều, những người tốt đẹp mà mình ngưỡng mộ, yêu mến, khâm phục để noi gương và phấn đấu. Có như vậy cuộc sống mới có thể dễ có ý nghĩa, có động lực thúc đẩy để phấn đấu. Không có thần tượng người ta dễ sống theo kiểu bèo dạt hoa trôi. - Cũng cần thấy rõ ý nghĩa khái quát của thần tượng và sự hiện diện của thần tượng ở mọi lĩnh vực của đời sống (văn học, lịch sử, khoa học...) chứ không phải chỉ có thần tượng trong lĩnh vực âm nhạc, thể thao. - Cần phải có thái độ đúng đắn đối với thần tượng đó là ngưỡng mộ thần tượng chứ không mê muội thần tượng. + Ý kiến của đề : - Có ý nghĩa của một lời nhắc nhở, một lời khuyên rất thực tế, thời sự đối với mọi người, nhất là với giới trẻ hiện nay.	1,5
		Kết bài: - Khẳng định lại vấn đề - Liên hệ bản thân	
2	1	**** Yêu cầu về kĩ năng:*** Học sinh viết được bài văn nghị luận chứng minh một nhận định qua tác phẩm văn học. Bài viết có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. **** Yêu cầu về kiến thức:*** Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo được các ý cơ bản sau:	
		1, Mở bài: - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận	2,0

		- Trích dẫn nguyên văn nhận đinh hoặc ý kiến. - Khẳng định qua tác phẩm mình lựa chọn để chứng minh nhận định. - Giới thiệu tác phẩm cần chứng minh.	
		2, Thân bài: **a. Giải thích và lí giải ý kiến** **Giải thích:** *–Truyện ngắn:* là tác phẩm tự sự cỡ nhỏ với một dung lượng hiện thực, số lượng nhân vật, sự kiện, thời gian, không gian...tương đối hạn chế. *– Nói truyện ngắn là "một kì quan nghệ thuật bé nhỏ nhưng có sức chấn động phi thường"* là cách nói có tính liên tưởng, so sánh: *+ Kì quan nghệ thuật:* công trình nghệ thuật độc đáo, có sức hấp dẫn đặc biệt. *+ Kì quan nghệ thuật bé nhỏ:* quy mô nhỏ bé, có tính giới hạn. *Có sức chấn động phi thường:* Có giá trị và sức tác động, ảnh hưởng rộng lớn tới người đọc. *=> Nhận định vừa nêu lên đặc trưng cơ bản của truyện ngắn:* một thể loại bị giới hạn về thế giới nghệ thuật nhưng có sức khái quát cao về giá trị tư tưởng vừa khẳng định và đề cao vị trí cũng như sức hấp dẫn đặc biệt của thể loại này. **b. Bàn luận:** - Ngôn ngữ ít, số trang ngắn và bị giới hạn nên hàm súc, cô đọng có sức chứa lớn về tư tưởng. - Đề tài nhỏ, thường chỉ xoay quanh một vấn đề nhưng chủ đề lớn, có ý nghĩa hiện thực, nhân sinh và có tính triết lí cao. - Thời gian, không gian bị hạn chế (chỉ tập trung phản ánh một thời điểm tiêu biểu, một địa điểm cụ thể) nhưng đó là những thời khắc và những điểm không gian có ý nghĩa, có khả năng dồn nén sức nặng hiện thực. Ngoài ra, không gian, thời gian còn được mở rộng bằng sự hồi tưởng, liên tưởng nên vẫn khái quát được cả cuộc đời và cả một thế hệ… - Số lượng nhân vật thường ít, tính cách không quá phức tạp nhưng thường được miêu tả ở những khía cạnh nổi bật nhất (ngoại hình, nội tâm, hành động…) và được đặt trong tình huống để bộc lộ nhận thức và hành động. - Cốt truyện đơn giản, ít sự kiện nhưng lại chú ý xây dựng những chi tiết đắt, có sức cô đọng, khái quát khắc họa tính cách nhân vật và thể hiện ý nghĩa, giá trị của tác phẩm. - Kết cấu đơn giản, không phức tạp nhưng luôn tạo những bất ngờ và đột biến thông qua việc xây dựng phần mở đầu ấn tượng, hấp dẫn và kết thúc bất ngờ, thú vị.	8,0
	2	***Phân tích chứng minh*** **- Truyện ngắn:** ***là một kỳ quan nghệ thuật nhỏ bé nhưng có sức chấn động phi thường*** được thể hiện hoàn chỉnh ở **mặt nội**	

		dung và hình thức nghệ thuật qua mỗi tác phẩm văn học. **+ Về mặt nội dung: HS lấy dẫn chứng trong tác phẩm văn học để chứng minh** *(HS có thể vận dụng một hoặc nhiều tác phẩm văn học để làm sáng tỏ nhận định-* ***"về sức chấn động phi thường của truyện ngắn",*** *nhưng phải chính xác, phù hợp với nhận định và đảm bảo tính thẩm mĩ, tính nhân văn).* **+ Về mặt nghệ thuật:** - Hình thức nghệ thuật trong mỗi tác phẩm văn học đều có nét riêng biệt.Tùy thuộc vào tác phẩm văn học thí sinh lựa chọn để chứng minh mà đưa ra những hình thức nghệ thuật qua các dẫn chứng cụ thể, có thể là: *+ Cái đẹp trong nhan đề, cấu tứ, cách nói, cách dùng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu….* *+ Các yếu tố lời thơ, nhịp điệu, vần….* *+ Các biện pháp tu từ: liệt kê, các hình ảnh ẩn dụ, nhân hóa…..*	
		c. Đánh giá, nâng cao: – Nhận định đã khái quát chính xác đặc trưng cơ bản và giá trị, sức hấp dẫn của thể loại truyện ngắn: truyện ngắn là phải ngắn, nhưng lại có sức khái quát, sự cô đọng, tinh chất. - Vai trò của nhà văn: khả năng quan sát và khái quát các vấn đề của cuộc sống, tổ chức tác phẩm và chọn lọc chi tiết; xây dựng nhân vật, lựa chọn ngôn ngữ.. tất cả đều được tính toàn một cách kĩ càng, chính xác. -Người đọc: một truyện ngắn cũng đòi hỏi sự công phu, kĩ lưỡng và một sự cảm thụ vô cùng tinh tế của người đọc trong việc đọc - hiểu và lĩnh hội một tư tưởng lớn, một thông điệp sâu và một tài năng nghệ thuật viết truyện đặc sắc chứa đựng trong một truyện ngắn.	
		3. Kết bài: **-** Khẳng định vấn đề nghị luận, sự thành công của tác phẩm. - Liên hệ, rút ra bài học.	2,0

Lưu ý: + Điểm lẻ đến 0,25; không làm tròn điểm toàn bài.
+ Học sinh có các giải theo cách khác đúng, khoa học cho điểm tối đa

HƯỚNG DẪN CHẤM
MÔN VĂN LỚP 8

Câu		Nội dung	Điểm
1		**a. Về kĩ năng** Biết cách viết bài văn nghị luận xã hội, bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục, văn viết mạch lạc, trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	

		b. Về kiến thức Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:	
		- Giới thiệu vấn đề nghị luận**:** bệnh lười biếng của giới trẻ hiện nay. - Đây là hiện tượng xấu cần lên án, phê phán… - Cần tìm hiểu và làm rõ.	1,5
		*Giải thích***:** " ***Lười biếng"*** Là ngại khó, ngại khổ, thích ăn không, ngồi rồi, không muốn làm việc kể cả đó là bổn phận, trách nhiệm, nghĩa vụ, nhiệm vụ… đây gần được coi như là một "căn bệnh".	1,0
		Phân tích, chứng minh: - Nguyên nhân và biểu hiện của sự lười biếng: - Tác hại của sự lười biếng (Dẫn chứng) - Bài học nhận thức - Phản đề	3,0
		- Khái quát lại vấn đề nghị luận - Bài học nhận thức cho bản thân và mọi người.	1,5
2	1	**** Yêu cầu về kĩ năng:*** Học sinh viết được bài văn nghị luận chứng minh một nhận định qua tác phẩm văn học. Bài viết có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. **** Yêu cầu về kiến thức:*** Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo được các ý cơ bản sau:	
		1, Mở bài: - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận - Trích dẫn nguyên văn nhận đinh hoặc ý kiến. - Khẳng định qua tác phẩm mình lựa chọn để chứng minh nhận định. - Giới thiệu tác phẩm cần chứng minh.	2,0
		2, Thân bài: **a. Giải thích ý kiến** - *"Nhà văn chân chính":* là nhà văn luôn đặt cái đích vào con người, cuộc sống, đem ngòi bút của mình phục vụ đời sống, có ích cho con người. - *"Xứ sở của cái đẹp":* đó là cái đẹp muôn hình muôn vẻ của cuộc đời mà nhà văn phản ánh trong tác phẩm, gợi những rung cảm thẩm mĩ, làm cho con người thêm mến yêu cuộc sống, thêm khao khát hướng tới những gì đẹp đẽ, tốt lành của cuộc đời. *->Niềm vui của nhà văn chân chính là được làm người dẫn đường* cho bạn đọc khám phá những vẻ đẹp của cuộc sống thông qua các sáng tác văn học. Nhận định trên đã khẳng định về vai trò của nhà văn và tác phẩm với đời sống.	0,5 0,5 0,5
	2	**b. Bình luận, lí giải nhận định** - *Hiện thực cuộc sống* là kho đề tài vô tận để người nghệ sĩ khám phá, phát hiện nhưng đối với mỗi cây bút, nó lại được chiếu rọi	0,5

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NAM ĐỊNH

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI

NĂM HỌC 2023 - 2024

Môn: **NGỮ VĂN** – Lớp: **8 THCS.**

Thời gian làm bài: 120 phút.
Đề thi gồm: 02 trang.

		dưới một ánh sáng riêng. Cuộc sống là phong phú vô tận nhưng sự hiểu biết của người nghệ sĩ thì có hạn. Do đó ngoài việc tìm đến mảnh đất mới của hiện thực để gieo mầm tư tưởng, người nghệ sĩ phải biết phát huy vốn ấn tượng riêng của mình tìm ra những gì mới mẻ trong đề tài quen thuộc. - *Mỗi tác phẩm nghệ thuật* là một thông điệp thẩm mĩ mà người nghệ sĩ gửi đến bạn đọc. Do đó mỗi tác phẩm trước hết phải là một khám phá mới mẻ "làm người dẫn đường đến xứ sở cái đẹp". - *Nhà văn* phải là xứ giả của cái đẹp. Bước vào thế giới văn chương nghệ thuật tâm hồn con người được thanh cao hơn, trong sáng hơn và phong phú hơn bởi những cảm nhận tinh tế và sâu lắng về tình đời, tình người. - Văn chương cũng như nghệ thuật nói chung không phải là một thứ nghề đơn thuần, chỉ nhờ những kỹ xảo khéo léo mà có được. Mỗi tác phẩm nhà văn viết ra là một sản phẩm hoàn toàn riêng của nhà văn.	0,5 0,5 0,5
		c. "*Xứ sở của cái đẹp*" Khái quát tác giả, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm	0,5
		d. Chứng minh Luận điểm: Xứ sở cái đẹp ngay trong cảnh sắc thiên nhiên	0,5
		Luận điểm: Xứ sở cái đẹp thể hiện ở vẻ đẹp tâm hồn nhân vật (Phân tích vẻ đẹp của các nhân vật)	3,0
		Luận điểm: Xứ sở cái đẹp ấy được làm nên từ tài năng nghệ thuật của nhà văn	0,5
		3. Kết bài: - Khẳng định vấn đề nghị luận, sự thành công của tác phẩm. - Liên hệ, rút ra bài học.	 0,75 0,75

Lưu ý: + Điểm lẻ đến 0,25; không làm tròn điểm toàn bài.
+ Học sinh có các giải theo cách khác đúng, khoa học cho điểm tối đa

Lưu ý: + Điểm lẻ đến 0,25; không làm tròn điểm toàn bài.
+ Học sinh có các giải theo cách khác đúng, khoa học cho điểm tối đa

PHẦN I: ĐỌC HIỂU *(8,0 điểm)*

Đọc văn bản sau:

SỨC MẠNH CỦA LÒNG BIẾT ƠN

Vào một đêm mưa tuyết giăng đầy trời, có một chàng trai trẻ bị hỏng xe, mắc kẹt ở vùng ngoại ô. Trong lúc anh ta lo lắng không biết phải làm sao, may thay có một bác lái xe đi ngang qua liền dừng lại. Thấy xe của chàng trai bị hỏng, bác lái xe không mảy may suy nghĩ, bèn giúp anh ta kéo đến một thị trấn nhỏ gần đó.

Xong việc, chàng trai trẻ muốn đưa tiền cảm ơn bác lái xe. Bác lái xe liền nói: "Tôi không cần cậu cảm ơn nhưng tôi muốn cậu hứa với tôi một điều, đó là hãy giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn." Từ đó về sau, chàng trai trẻ không chỉ giúp đỡ rất nhiều người, mà mỗi lần giúp một ai đó, anh lại nói với họ đúng câu nói mà bác lái xe năm nào từng nói với anh.

Nhiều năm trôi qua, chàng trai trẻ năm xưa cũng đã lớn tuổi. Trong một trận lũ quét bất ngờ, ông không may bị cô lập trên một gò đất nhỏ, bốn bề là nước lũ. Lúc này, từ đâu xuất hiện một cậu thiếu niên, không màng nguy hiểm, bơi đến cứu ông. Khi ông định cảm ơn người thiếu niên đó, thật bất ngờ, cậu ta lại nói ra câu nói mà ông đã từng nói rất nhiều lần: "Cháu không cần cảm ơn, nhưng cháu muốn bác hứa với cháu một điều… Đó là hãy giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn!"

Trong lòng ông bỗng dâng trào xúc động. Hoá ra, sợi dây yêu thương mà ông xâu chuỗi, sau khi chuyền qua tay rất nhiều người, cuối cùng lại từ tay cậu thiếu niên nọ trở về với ông. Những việc tốt mà ông đã làm, hoá ra đều là làm cho chính bản thân ông. Giúp đỡ người khác cũng là giúp đỡ chính mình.

(Trích Chủ đề *Làm một người biết ơn - Nhật kí trưởng thành của đứa trẻ ngoan*, Trương Cần, NXB Dân Trí, tr. 20-22)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. *(1,5 điểm)*

a. Xác định nội dung của câu chuyện trên.

b. Chỉ ra và nêu tác dụng của trợ từ trong câu văn: *Những việc tốt mà ông đã làm, hoá ra đều là làm cho chính bản thân ông*.

Câu 2. *(2,0 điểm)* Tại sao khi cậu thiếu niên nói: *Cháu không cần cảm ơn, nhưng cháu muốn bác hứa với cháu một điều… Đó là hãy giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn!*, trong lòng nhân vật ông *bỗng trào dâng xúc động*?

Câu 3. *(2,0 điểm)* Em hiểu câu văn sau như thế nào: *Hoá ra, sợi dây yêu thương mà ông xâu chuỗi, sau khi chuyền qua tay rất nhiều người, cuối cùng lại từ tay cậu thiếu niên nọ trở về với ông?*

Câu 4. *(1,5 điểm)* Em có đồng tình với ý kiến: *Giúp đỡ người khác cũng là giúp đỡ chính mình.* không? Vì sao?

Câu 5. *(1,0 điểm)* Nêu bài học sâu sắc nhất mà em rút ra được sau khi đọc xong câu chuyện trên. Hãy lí giải cho sự lựa chọn của em.

PHẦN II: LÀM VĂN *(12,0 điểm)*

Câu 1: *(4,0 điểm)* Từ nội dung của văn bản trên, hãy viết đoạn văn (từ 10 đến 15 câu) nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của lối sống được gợi ra từ câu thơ *Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình.* (Tố Hữu)

Câu 2: *(8,0 điểm)* Em hãy phân tích bài thơ *Em là hoa hồng nhỏ* của tác giả Trịnh Công Sơn.

Em Là Hoa [1] Hồng Nhỏ

Em sẽ là mùa xuân của mẹ
Em sẽ là màu nắng của cha
Em đến trường học bao điều lạ
Môi hé cười là những nụ hoa
Trang sách hồng nằm mơ màng ngủ
Em gối đầu lên những vần thơ
Em thấy mình là hoa hồng nhỏ
Bay giữa trời làm mát ngày qua

Trời mênh mông, đất hiền hòa
Bàn chân em đi nhè nhẹ
Đưa em vào tình người bao la
Cây có rừng bầy chim làm tổ
Sông có nguồn từ suối chảy ra
Tim mỗi người là quê nhà nhỏ
Tình nồng thắm như mặt trời xa...[2]

(Trích trong *65 bài thơ hay dành cho thiếu nhi* - Trịnh Công Sơn[3]- NXB Kim Đồng 2022- Trang 103)

Chú thích:

(1) Có một vài bản ghi là bông. (chú thích của biên tập)

(2) Bài thơ là phần lời của ca khúc cùng tên được nhạc sĩ Trịnh Công Sơn viết cho bộ phim "Cho cả ngày mai" của đạo diễn Long Vân (sản xuất năm 1981). Ca khúc được bình chọn là một trong 50 bài hát hay nhất thế kỷ XX.

(3) Trịnh Công Sơn là một nhà thơ, một nhạc sĩ nổi tiếng của Việt Nam với phong cách sáng tác đậm chất trữ tình và triết lí.

----------Hết----------

Họ và tên thí sinh:.....Số báo danh:.....

Họ, tên và chữ ký của GT 1:.....Họ, tên và chữ ký của GT 2:.....

TRƯƠNG THỊ DIỆP- THCS AN MỸ

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
Môn: Ngữ văn 8
Năm học: 2023-2024
Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian giao đề

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (5,0 điểm):

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Mỗi bông cỏ may như mũi kim nhỏ dệt đan tấm vải ký ức, nhắc một việc nhân hậu trong quá khứ, nhắc một cái quàng vai ấm áp, nhắc một lời động viên đúng lúc đúng người... Nên người cho dẫu đi xa nhưng vẫn như sống cùng ngày mới, cùng vui buồn đang tới, cùng những mạnh mẽ vụng dại của người đang sống.

Khi ai đó gieo những hạt mầm tốt đẹp, nhất định nó sẽ có ngày nảy nở thành vụ mùa bội thu, khiến cho dù chủ nhân có không còn trên cõi đời, thì hương hoa thơm, vị quả ngọt vẫn nhắc khôn nguôi về họ. Khi ta gieo một hạt mầm tốt đẹp ta làm cho cuộc sống của mình tỏa hương.

Khi không gian thông tin càng mở rộng, con người có xu hướng cảm thấy ngạt thở trước dòng thác cuồn cuộn rác rến, tin tức tiêu cực. Những điều đó cộng hưởng thành chất xúc tác góp vào quá trình xây đắp những định kiến, những nghi kỵ, những mất lòng tin. Tất thảy cuối cùng làm xói mòn tất cả. Khiến người lầm lũi đi qua nhau. Khiến bố lầm lũi tránh khi giữa đường gặp chuyện bất bình. Khiến mẹ tự biết "bé cái mồm" khi khựng lại trước những gì chướng tai gai mắt. Khiến em nghĩ và tin rằng không còn ai tin vào nước mắt. Khiến anh biết sai quấy mà vẫn cho qua. Khiến chị vô cảm đi về mỗi ngày, chừng nào những đau đớn chưa chạm đến người thân ruột thịt cận kề.

Không còn tin có điều tốt trên đời là trạng thái còn đáng sợ hơn cái chết. Không còn tin có người tốt trên đời là cảm xúc của trước ngày tận thế. Trạng thái thiếu vắng niềm tin sẽ xói mòn, sẽ ăn mòn tâm hồn con người mỗi ngày còn hơn cả những bệnh tật thể chất, còn hơn cả những axit mạnh nhất. Nhất là đến một ngày không còn ai nghĩ đến gieo hạt nữa, bởi trong tâm đã thiếu vắng niềm tin về mùa màng đơm hoa kết trái.

(*Chỉ là những bông cỏ may*, Hà Nhân)

Câu 1. (0,5 điểm)Theo tác giả, điều gì sẽ ăn mòn tâm hồn con người?

Câu 2. (1,0 điểm)Em hiểu như thế nào về câu văn: *"Khi ta gieo một hạt mầm tốt đẹp ta làm cho cuộc sống của mình tỏa hương"* ?

Câu 3. (1,0 điểm)Theo em, việc gieo hạt mầm tốt cho người khác mang lại điều gì cho bản thân?

Câu 4. (1,0 điểm) Chỉ ra và phân tích giá trị biểu đạt của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn:*"Khi ai đó gieo những hạt mầm tốt đẹp, nhất định nó sẽ có ngày nảy nở thành vụ mùa bội thu, khiến cho dù chủ nhân có không còn trên cõi đời, thì hương hoa thơm, vị quả ngọt vẫn nhắc khôn nguôi về họ."*

Câu 5. (1,5 điểm) **Em** có đồng ý với quan điểm: *"Không còn tin có điều tốt trên đời là trạng thái còn đáng sợ hơn cái chết"* ?

II. PHẦN LÀM VĂN (15,0 điểm)

Câu 1 (5.0 điểm)

Có người cho rằng: "*Đừng cố gắng trở thành người nổi tiếng mà trước hết hãy là người có ích"*. Em hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

Câu 2 (10 điểm)

Viên Mai, nhà thơ, nhà lí luận phê bình văn học nổi tiếng của Trung Quốc cho rằng: *Thơ là do cái tình sinh ra và đó phải là cái tình chân thật.*

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng trải nghiệm văn học của bản thân, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua một tác phẩm thơ mà em tâm đắc.

----------Hết----------

HƯỚNG DẪN CHẤM
KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 8
Năm học: 2023-2024

Câu	Nội dung	Điểm
I	**Đọc – hiểu**	**5,0**
1	Theo tác giả: *Trạng thái thiếu vắng niềm tin sẽ xói mòn, sẽ ăn mòn tâm hồn con người mỗi ngày.* ***- Trả lời đúng đáp án 0,5đ*** ***- Trả lời không đúng đáp án: 0 đ***	0,5
2	Em hiểu như thế nào về câu văn: *"Khi ta gieo một hạt mầm tốt đẹp ta làm cho cuộc sống của mình tỏa hương"*? - Gieo hạt mầm tốt đẹp là làm những việc có ý nghĩa tích cực, góp phần xây đắp cuộc sống tốt đẹp, hạnh phúc. - Chỉ khi làm những việc tích cực, cuộc sống của mình mới tốt đẹp và nhân văn hơn. **- Trả lời cụ thể, diễn đạt mạch lạc, ý hiểu đúng, rõ ràng (chấp nhận những cách diễn đạt khác đáp án): *1,0 đ*** ***- Trả lời đúng một ý: 0,5đ***	1,0 0,5 0,5
3	Theo em, việc gieo hạt mầm tốt cho người khác: - Giúp ta sẽ tự loại bỏ những suy nghĩ ích kỉ, tiêu cực để hướng tới cái thiện, cái đẹp. - Khi gieo yêu thương, làm những việc thiện có ý nghĩa tích cực sẽ làm cho tâm hồn mình thanh thản, cuộc sống luôn vui tươi và được mọi người yêu quý. … **- Trả lời cụ thể, diễn đạt mạch lạc, ý hiểu đúng, rõ ràng (chấp nhận những cách**	0,5 0,5

	diễn đạt khác đáp án): ***1,0 đ*** ***- Trả lời đúng một ý: 0,5đ***	
4	Biện pháp tu từ ẩn dụ: + *Gieo hạt mầm tốt đẹp:* là làm những việc có ý nghĩa tích cực. + *Vụ mua bội thu, hương hoa thơm, vị quả ngọt:* là thành quả của những việc làm tốt đẹp, có ý nhĩa. Tác dụng: + Giúp câu văn gợi hình gợi cảm, góp phần làm tăng sức thuyết phục của lập luận. + Nhấn mạnh ý nghĩa cao đẹp của những việc làm tích cực và thành quả của nó với cuộc sống con người. + Bộc lộ được thái độ của người viết về quan niệm sống đẹp, khơi dậy mong muốn làm những điều tốt đẹp, có ý nghĩa. ***- Xác định đúng biện pháp tu từ và chỉ ra hình ảnh ẩn dụ (0,5đ). Xác định đúng biện pháp tu từ mà không chỉ ra ý nghĩa của hình ảnh ẩn dụ: 0,25đ*** ***- Nêu được 02 ý tác dụng trở lên được 0,5đ***	0,5 0,5
5	Hs bày tỏ quan điểm cá đồng tình hay không đồng tình miễn lí giải phù hợp. **Gợi ý:** **- Em** đồng ý với quan điểm của tác giả: *"Không còn tin có điều tốt trên đời là trạng thái còn đáng sợ hơn cái chết"* **bởi:** + Chết là tất cả đều sẽ đến hồi kết thúc, còn mất lòng tin là tâm hồn chết trong một cơ thể vẫn đang còn sống, khiến người ta không còn thấy ý nghĩa của cuộc sống. + Niềm tin là vàng. Không còn tin có điều tốt trên đời quả thực là trạng thái còn đáng sợ hơn cả cái chết. + Hãy tin tưởng vào những điều tốt đẹp quanh ta và tích cực lan tỏa những điều tốt đẹp cho cuộc đời. ***- Trả lời đảm bảo lí lẽ thuyết phục như đáp án (chấp nhận những cách diễn đạt khác nhau): 1,5đ*** **- Lí giải được ý kiến:** ***1,0đ*** **- Đưa ra lời khuyên:** ***0, 5đ***	1,5
II	**PHẦN LÀM VĂN**	**15**
Câu 1	**Viết bài văn nghị luận bày tỏ suy nghĩ của em về ý kiến sau:** "*Đừng cố gắng trở thành người nổi tiếng mà trước hết hãy là người có ích*".	**5,0**
	a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận Có đầy đủ *Mở bài, Thân bài, Kết bài*. *Mở bài* giới thiệu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận *Đừng cố gắng trở thành người nổi tiếng mà trước hết hãy là người có ích*.	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. *Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng về cơ bản cần đảm bảo những nội dung sau:* ****Giải thích:*** - *Người nổi tiếng*: người có tiếng tăm được nhiều người biết đến. - *Người có ích*: người có cuộc sống có ích, có ý nghĩa, cần thiết và có giá trị đối với người khác, gia đình, xã hội.	**4** 0,5

	=> Ý kiến là một lời khuyên về một trong những mục đích sống của con người: Hãy sống với một mục đích sống chân chính, đừng cố gắng bằng mọi giá theo đuổi tiếng tăm, danh vọng mà hãy quan tâm đến giá trị của cuộc sống, sống có ích, có ý nghĩa cho cuộc đời. ***Bàn luận*** - Đừng cố gắng trở thành người nổi tiếng vì: + Tiếng tăm, danh vọng thường không phải là mục đích cao đẹp nhất của cuộc sống. + Sự nổi tiếng, danh vọng có thể làm tha hóa con người, làm băng hoại đạo đức và đẩy con người ta vào tội lỗi. Để cố trở thành người nổi tiếng, để đạt được danh vọng có những người đã đi vào những con đường bất chính, sử dụng những phương cách xấu xa. - Trước hết, hãy là người có ích vì: + Người sống có ích mang lại nhiều ích lợi cho người khác trong cuộc sống. + Sống có ích sẽ làm thăng hoa giá trị con người, thăng hoa giá trị cuộc sống. + Người có ích dù không được nổi tiếng nhưng cuộc sống của họ là cần thiết, có giá trị, có ý nghĩa đối với người khác, gia đình, xã hội. *(HS lấy dẫn chứng để chứng minh)* => Ý kiến đúng đắn, có ý nghĩa thiết thực bởi mỗi cá nhân bằng suy nghĩ và việc làm bình thường, hoàn toàn có thể khẳng định được giá trị của bản thân, đóng góp cho cộng đồng, trở thành người có ích mà vẫn có cơ hội nổi tiếng. + Ý kiến có tính thời sự, nhất là trước hiện tượng một bộ phận giới trẻ ngày nay đang có xu hướng tìm sự nổi tiếng bằng mọi giá. *** Phản đề.** - Phê phán những người tìm cách nổi tiếng bằng mọi giá hoặc những người bằng lòng, an phận với những gì mình đã có, thiếu ý chí và khát vọng. **** Mở rộng vấn đề*** - Khát vọng trở thành người nổi tiếng là chính đáng. Nổi tiếng cũng có mặt tốt, tác dụng tốt. Tiếng nói của người nổi tiếng thường có tác động nhiều hơn, lớn hơn đối với người khác, với xã hội. Tuy nhiên, đừng cố gắng chạy theo việc trở thành người nổi tiếng bằng mọi cách bởi con người dễ trở nên mù quáng, ảo tưởng về bản thân, thậm chí gây hại cho xã hội. - Làm sao để là người có ích: cần sống có lý tưởng; sống có đạo đức, có trách nhiệm; sống vì gia đình, vì xã hội, vì cộng đồng; có năng lực làm người, làm việc,... - Ý kiến này cũng là một biểu hiện cụ thể của vấn đề danh và thực trong cuộc sống con người. Giải quyết tốt mối quan hệ của vấn đề nổi tiếng và có ích, của danh và thực, người ta sẽ dễ có cuộc sống bình an, hạnh phúc, chân chính. **** Bài học nhận thức và hành động*** - Cần xác định rõ mục đích sống, khẳng định giá trị của bản thân bằng những đóng góp tích cực cho xã hội. - Không ngừng nuôi dưỡng khát vọng vươn lên trong cuộc sống.	2 0,5 0,5 0,5
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu của tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo	0,25

	Có cách diễn đạt độc đáo; suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về ý kiến	
Câu 2	**Nghị luận văn học**	**10,0**
	1. Xác định đúng vấn đề nghị luận, từ một ý kiến làm sáng tỏ qua một hoặc một số tác phẩm văn học.	0,25
	2. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học có đủ các phần đặt vấn đề, giải quyết vấn đề và kết thúc vấn đề. Học sinh biết triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Đồng thời, phải có những cảm nhận, đánh giá, nhận xét có chất văn riêng.	0,25
	3. Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau, song về cơ bản cần đảm bảo những nội dung cơ bản sau:	
	1. Mở bài: - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận. - Trích dẫn nhận định.	0,5
	2. Thân bài	8,0
	a. Giải thích: **Giải thích nhận định:** - *Thơ*: Thơ là hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống, thể hiện tâm trạng, những cảm xúc mạnh mẽ bằng ngôn ngữ hàm súc, giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu. - *Thơ là do cái tình sinh ra:* nguồn gốc của thơ ca là ở cái tình, tức là những rung động cảm xúc của nhà thơ trước cuộc sống. Nói cách khác, cảm xúc là điểm khởi đầu để sáng tạo nên thơ ca, nghệ thuật. - *Đó phải là tình cảm chân thật*: Những tình cảm, cảm xúc mà nhà thơ biểu lộ trong thơ phải hết sức chân thật, tự nhiên. Đó có thể là niềm vui, nỗi buồn, hạnh phúc hay đau khổ…những tất cả những điều đó phải được viết ra từ những rung động, những xúc cảm thật sự của một trái tim, một tâm hồn tha thiết với cuộc sống con người. => Như vậy, ý kiến của Viên Mai đã khẳng định vai trò tình cảm trong thơ. Đọc thơ ta như đến với những cảm nhận, tâm sự, nỗi niềm của nhân vật trữ tình. Những tình cảm, cảm xúc ấy càng chân thành thì càng dễ khơi dậy sự đồng cảm của bạn đọc. Sức hấp dẫn và sự tồn tại của thơ cũng bắt đầu từ nguồn đấy.	1,0
	b. Bàn luận: - Xuất phát từ đặc trưng của thơ ca, tiêu chuẩn vĩnh cửu của thơ ca là cảm xúc, thiên về biểu hiện tâm tư, tình cảm của con người trong cuộc sống. - Đó là những cảm xúc, tâm hồn của người nghệ sĩ trước cuộc sống. Nếu không có cảm xúc thì người nghệ sĩ không thể sáng tạo nên những vần thơ hay - Tuy nhiên cảm xúc trong thơ không phải là thứ tình cảm vay mượn, giả dối, nhàn nhạt mà nó phải là tình cảm chân thật dược cất lên từ những rung động mãnh liệt, những xúc cảm thực sự của một trái tim,một tâm hồn tha thiết với cuộc sống, với con người. Có như thế, thơ mới tìm được sự đồng điệu, mới chạm đến chiều sâu cảm xúc của từng người.	1,0
	c. Chứng minh: - HS có thể lựa chọn một trong số bài thơ đã đọc - Học sinh có thể triển khai hệ thống luận điểm theo cách riêng của nhưng không được xa rời, mà phải có tác dụng soi tỏ làm rõ cho những vấn đề lí luận. **Sau đây là một vài gợi ý có tính chất định hướng:** Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm	5,0

	Lđ1: Cái tình chân thật của nhà thơ trước hết được gửi gắm qua nội dung bài thơ (Phân tích bài thơ để làm rõ tình cảm chân thật của nhà thơ và con người trước cuộc sống) ***LĐ 2: Cái tình chân thật của nhà thơ còn được thể hiện qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc.*** (Phân tích một số yếu tố nghệ thuật đặc sắc góp phần làm nổi rõ cái tình chân thật của nhà thơ như nhan đề, ngôn ngữ, hình ảnh, giọng điệu, các biện pháp tu từ…)	
	*** Đánh giá, mở rộng, nâng cao:** - Đánh giá tác phẩm thể hiện sâu sắc trên phương diện nội dung - Nhận định của Viên Mai hoàn toàn đúng đắn. Nó không chỉ là tiêu chí đánh giá của một tác phẩm mà còn nêu ra những yêu cầu đối với người sáng tác, đồng thời định hướng cho việc cảm thụ và tiếp nhận các tác phẩm thơ. + Đối với người sáng tác: Để sáng tạo những vần thơ hay, chạm tới trái tim độc giả, nhà thơ phải có tâm hồn giàu cảm xúc, phải sống sâu sắc với cuộc đời. Những tình cảm trong mỗi vần thơ phải xuất phát từ sự chân thành của nhà thơ đối với cuộc sống. + Đối với người tiếp nhận: Khi cảm thụ thơ cần chú ý tới những tình cảm chân thật, sâu kín mà nhà thơ gửi gắm vào tác phẩm, để từ đó sống với cảm xúc đồng điệu tâm hồn với nhà thơ. Như vậy, tác phẩm thơ sẽ có sức sống lâu bền trong lòng thế hệ các bạn đọc.	1,0
	3. Kết bài: - Khẳng định lại tính đúng đắn của ý kiến và giá trị của tác phẩm. - Liên hệ mở rộng	0,5
	* *Sáng tạo:* Có cách diễn đạt độc đáo, suy nghĩ, kiến giải mới mẻ	0,5
	* *Chính tả:* Đảm bảo các quy tắc chuẩn chính tả, dùng từ đặt câu.	

*** Lưu ý khi chấm bài:**

- Trên đây chỉ là những ý cơ bản, giáo viên cần căn cứ cụ thể vào bài thi để chấm một cách linh hoạt, hợp lý, phù hợp với đặc trưng bộ môn.

- Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, miễn là làm rõ vấn đề được yêu cầu trong đề bài, đảm bảo kỹ năng hành văn, nội dung được sắp xếp lô-gic, hợp lý. Khuyến khích những bài làm có nhiều tìm tòi, phát hiện, sáng tạo trong nội dung và hình thức thể hiện.

UBND THỊ XÃ KINH MÔN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ THI GIAO LƯU OYMPIC CẤP THỊ XÃ
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: NGỮ VĂN 8
Thời gian: 150 phút, không kể thời gian giao đề
(*Đề thi có 01 trang*)

PHẦN I: ĐỌC - HIỂU (3 điểm) ***Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi.***

Bông súng và siêu bão

bông súng tím mọc lên từ nước
bão Haiyan mọc lên từ biển
bão Haiyan cho tôi kinh hoàng
bông súng tím cho tôi bình yên
rồi có thể người ta quên
mà nhớ

trong siêu bão một bông súng nở
bông súng ấy màu tím
bão Haiyan màu gì?

(Thanh Thảo- Báo Thanh niên chủ nhật, 17/11/2013)

Câu 1 ***(0.5 điểm):*** Bài thơ được viết theo thể thơ gì?

Câu 2 ***(0.5 điểm):*** Nêu chủ đề của bài thơ?

Câu 3 ***(1.0 điểm):***Tìm và phân tích ý nghĩa biểu đạt của hai hình ảnh mang ý nghĩa tượng trưng trong bài thơ? Cách sắp đặt hai hình ảnh đó trong bài thơ có tác dụng gì?

Câu 4 ***(1.0 điểm):*** Viết đoạn văn (khoảng 7-10 dòng) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của việc dùng câu hỏi cuối bài thơ *bão Haiyan màu gì?*

PHẦN 2: VIẾT (7 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Nhà bác học L. Pasteur có nói: "*Học vấn không có quê hương nhưng người có học vấn phải có Tổ quốc*".

Em hãy viết một đoạn văn 200 chữ (khoảng 20 -25 dòng trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

Câu 2: (5 điểm)

Viên Mai, nhà thơ, nhà lí luận phê bình văn học nổi tiếng của Trung Quốc cho rằng: *Thơ là do cái tình sinh ra và đó phải là tình cảm chân thật*.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua một tác phẩm thơ đã học em hãy làm sáng tỏ.

----------*Hết*----------

Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:……Số báo danh:……

UBND THỊ XÃ KINH MÔN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HDC CHẤM THI GIAO LƯU OYMPIC CẤP THỊ XÃ
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: NGỮ VĂN 8
Thời gian: 150 phút, không kể thời gian giao đề
(*HDC gồm có 05 trang*)

I. HƯỚNG DẪN CHUNG:

- Giám khảo chấm kĩ để đánh giá một cách đầy đủ, chính xác kiến thức xã hội, kiến thức văn học và kĩ năng diễn đạt, lập luận trong bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm.
- Hướng dẫn chấm chỉ nêu những nội dung cơ bản, có tính định hướng. Giám khảo vận dụng linh hoạt, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí. Đặc biệt khuyến khích những bài viết có ý tưởng sáng tạo.
- Bài viết cần có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Những bài mắc quá nhiều các loại lỗi dùng từ, chính tả, đặc biệt là văn viết tối nghĩa thì không cho quá nửa số điểm của mỗi câu.
- Chấm theo thang điểm 10, cho điểm lẻ đến 0,25.

II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ:

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
	Phần I: Đọc – hiểu	
1	-Thể thơ: tự do.	0,5
2	-Chủ đề bài thơ: Xúc cảm, suy ngẫm về sự kì diệu của cuộc sống với sự song hành, hòa nhập, vận động diễn biến khó lường của bình yên và bão tố; cái đẹp và tai họa, sự sống và sự hủy diệt...cùng niềm tin vào sự tốt đẹp của cuộc sống.	0,5
3	*Hai hình ảnh có ý nghĩa tượng trưng trong bài thơ: *bông súng* và *siêu bão*. Phân tích ý nghĩa tượng trưng: -*Bông súng*: tượng trưng cho cái đẹp, sự sống, sự bình dị bình yên nhiều khi mong manh của cuộc đời… - *Siêu bão*: tượng trưng cho tai hoạ, sự huỷ diệt, sức mạnh chết chóc, thảm họa của con người… * "Siêu bão" và "Bông súng" được sắp đặt thành cặp hình ảnh song song, đối xứng, đảo đối xuyên suốt dọc bài thơ và ở từng cặp câu thơ, có tác dụng: - Làm cho kết cấu bài thơ cân đối. - Làm nổi bật ý tứ của bài thơ: +Cuộc sống phong phú, đa dạng, luôn tồn tại song hành và có sự chuyển hoá, diễn biến khó lường của bình yên và bão tố, cái đẹp và sự huỷ diệt, sự sống và cái chết… +Niềm tin tưởng mãnh liệt vào sự tốt đẹp của cuộc sống (trong siêu bão một bông súng nở).	0,5 0,5
4	*Hình thức: Đảm bảo yêu cầu của một đoạn văn với dung lượng đề bài yêu cầu. *Nội dung: Ý nghĩa của việc dùng câu hỏi tu từ cuối bài thơ: - Khắc sâu ý: Bão Haiyan hay là những bất trắc, tai ương … không có màu sắc, hình thù cụ thể nên rất khó lường. - Diễn tả những băn khoăn, trăn trở của tác giả, đồng thời cảnh báo tai ương, bất trắc trong cuộc sống là khôn lường.	1,0
	Phần II. Viết	
1	*a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn* . Đảm bảo đoạn văn nghị luận có bố cục mạch lạc, sử dụng linh hoạt các kiểu câu và có sự liên kết chặt chẽ giữa các câu, các ý trong đoạn văn. Có cách diễn đạt trong sáng độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25

	b. Xác định đúng nội dung chủ yếu cần nghị luận.	1,75
	c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau: - ***Giới thiệu vấn đề nghị luận*** **1. Giải thích.** - **Học vấn** là toàn bộ những hiểu biết, kiến thức của nhân loại mà con người nhờ học tập mới có. Học vấn không có quê hương: tri thức, thành tựu khoa học… là của chung nhân loại, con người có thể học tập, lĩnh hội mà không cần phân biệt nó là của quốc gia nào…Nơi nào có điều kiện để con người học tập, vươn lên đến đỉnh cao tri thức thì nơi đó có sự học. - **Tổ quốc** là nguồn cội, tổ tiên, là mảnh đất chôn nhau cắt rốn, là quê hương, đất nước nơi ta sinh ra và lớn lên. Người có học vấn phải có tổ quốc: người có học, có tri thức phải biết yêu và có trách nhiệm với Tổ quốc mình. => Ý nghĩa câu nói: Mỗi người đều có thể học tập và tiếp thu tri thức của nhân loại nhưng trong lòng phải có Tổ quốc (nhấn mạnh vế người có học vấn phải có Tổ quốc). **2. Bàn luận:** - Con người có thể học tập mà không cần phân biệt nguồn gốc của tri thức đó vì đó là của chung của nhân loại (dẫn chứng). - Tổ quốc là điểm tựa để người ta bay cao bay xa trên bầu trời tri thức. Tổ quốc còn là không gian gắn với những giá trị thiêng liêng của cuộc đời người. Yêu Tổ quốc thể hiện đạo lí "uống nước nhớ nguồn" của người Việt Nam. Dù học tập ở đâu hay thành đạt ở nơi nào thì cũng cần có trách nhiệm, nghĩa vụ với đấtnước.Nhiều người Việt Nam học tập và làm việc ở nước ngoài nhưng luôn hướng về nguồn cội. Họ trở thành nhịp cầu để trao đổi giao lưu, là cầu nối giúp thế hệ trẻ, đóng góp trítuệ, tiền của để xây dựng đất nước, quảng bá hình ảnh đất nước(dẫn chứng) - Con người cần ra sức học tập, rèn đức luyện tài để thể hiện tình yêu của mình với Tổ quốc, nhất là trong thời đại hội nhập toàn cầu hiện nay. **3. Mở rộng:** - Phê phán những người có học vấn mà không có Tổ quốc trong lònghoặc xem nhẹ học vấn, từ chối quê hương, quên nguồn cội, học với động cơ nhỏ nhen, tầm thường, sống ích kỷ. - Không chỉ người có học vấn mới có Tổ quốc mà cả những người không có học vấn vẫn phải hướng về Tổ quôc của chính mình. **4. Bài học:**	0,25 0,25 0,75 0,25

	- Khẳng định giá trị đúng đắn của câu nói :như la bàn định hướng cho mỗi người trên con đường học vấn và trong cuộc sống, vươn đến đỉnh cao tri thức, hướng đến mục tiêu cao đẹp, biết cống hiến. - Chúng ta cần nâng cao ý thức tự giác trong học tập, chiếm lĩnh tri thức văn hóa của nhân loại, đồng thời rèn luyện nhân cách đạo đức, học tập kĩ năng sống tốt để góp phần xây dựng quê hương, đất nước ngày càng văn minh, giàu đẹp. Đó là biểu hiện thiết thực nhất để thể hiện tình yêu của mình với Tổ quốc, nhất là trong thời đại hội nhập toàn cầu hiện nay...	0,25
	d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.	
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.	
2	**a.** *Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận*	0,25
	b. *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: *Thơ là do cái tình sinh ra và đó phải là tình cảm chân thật* ý kiến của Viên Mai, nhà thơ, nhà lí luận phê bình văn học nổi tiếng của Trung Quốc thể hiện sâu sắc qua một tác phẩm thơ đã học.	0,25
	c. *Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.* Có thể viết bài văn theo định hướng sau : ***- Mở bài:*** + Dẫn dắt. + Trích dẫn nhận định và giới hạn phạm vi nghị luận. ***- Thân bài:*** ** Giải thích ý kiến nhận định.* + Thơ là hình thức sáng tác văn học phản ảnh cuộc sống với những cảm xúc cô đọng trong ngôn ngữ, hàm súc, giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu. + *Thơ là do cái tình sinh ra:* Nguồn gốc của thơ ca là ở cái tình, tức là những rung động, cảm xúc của nhà thơ trước cuộc sống. Nói cách khác, cảm xúc là điểm khởi đầu để sáng tạo nên thơ ca, nghệ thuật. + *Đó phải là tình cảm chân thật:* Những tình cảm, cảm xúc mà nhà thơ biểu lộ trong thơ phải hết sức chân thật, tự nhiên. Đó có thể là niềm vui hay nỗi buồn, hạnh phúc hay đau khổ …nhưng tất cả những điều đó phải được viết ra từ những rung động, những cảm xúc chân thực của một trái tim, một tâm hồn tha thiết với cuộc sống, với con người. Tóm lại: Viên Mai đã khẳng định vai trò của tình cảm trong thơ. Đọc thơ, ta như được đến với những cảm nhận, tâm sự, nỗi niềm của nhân vật trữ tình. Những tình cảm, cảm xúc ấy càng chân thành thì càng dễ khơi dậy sự đồng cảm của bạn đọc. Sức hấp dẫn và sự tồn tại của thơ cũng bắt nguồn từ ấy.	0,5 0,25 0,25

	** Lí giải:* + Nhận định xuất phát từ đặc trưng của thi ca, tiêu chuẩn vĩnh cửu của thơ ca là cảm xúc, thiên về biểu hiện tâm tư, tình cảm của con người trước cuộc sống. + Thơ là thế giới cảm xúc, tâm hồn của người nghệ sĩ trước cuộc sống. Nếu không có cảm xúc thì người nghệ sĩ không thể sáng tạo nên những vần thơ hay. + Tuy nhiên cảm xúc trong thơ không phải là thứ tình cảm vay mượn, giả dối, nhàn nhạt mà đó phải là tình cảm chân thật được cất lên từ những rung động mãnh liệt, những cảm xúc thực sự của một trái tim, một tâm hồn tha thiết với cuộc sống, với con người. Có như thế mới có thể tìm được sự đồng điệu, mới chạm tới chiều sâu cảm xúc của người đọc. ** Chứng minh* để làm sáng tỏ nhận định. HS có thể chọn một trong số bài thơ đã học hoặc bài thơ khác đã đọc. + Cái tình chân thật của nhà thơ trước hết được gửi gắm qua nội dung bài thơ. (Phân tích bài thơ theo bố cục, mạch cảm xúc để làm nổi bật tình cảm, cảm xúc chân thật của nhà thơ trước con người và cuộc sống) + Cái tình chân thật của nhà thơ còn được bộc lộ qua hình thức nghệ thuật đặc sắc (Phân tích một số yếu tố nghệ thuật đặc sắc góp phần làm nổi bật cái tình chân thật của nhà thơ như: nhan đề, ngôn ngữ, hình ảnh, giọng điệu, các biện pháp tu từ …) ** Đánh giá, mở rộng:* Nhận định của Viên Mai hoàn toàn đúng đắn. Nó không chỉ là tiêu chí đánh giá một tác phẩm mà còn nêu yêu cầu đối với người sáng tác, đồng thời định hướng cho việc cảm thụ và tiếp nhận các tác phẩm thơ. + Đối với người nghệ sĩ: Để sáng tạo những vần thơ hay chạm tới trái tim độc giả, nhà thơ phải có một tâm hồn giàu cảm xúc, phải sống sâu sắc với cuộc đời. Những tình cảm trong mỗi vần thơ phải xuất phát từ sự chân thành của nhà thơ đối với con người và cuộc sống. + Đối với người tiếp nhận: Khi cảm nhận thơ cần chú ý tới những tình cảm chân thật, sâu kín mà nhà thơ gửi gắm vào tác phẩm để từ đó có thể sống với cảm xúc, đồng điệu với tâm hồn nhà thơ. Như vậy, tác phẩm thơ sẽ có sức sống lâu bền trong lòng các thế hệ bạn đọc. ***- Kết bài:*** + Khẳng định ý kiến và giá trị của tác phẩm. + Liên hệ mở rộng.	2,0 0,5 0,5
	d. *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Không sai *chính tả, dùng từ, đặt câu (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)*	0,25
	e. *Sáng tạo*: Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn	0,25

	cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc)	

----------Hết----------

CỤM CHUYÊN MÔN SỐ 6

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi gồm có 01 trang)

ĐỀ THI GIAO LƯU HỌC SINH GIỎI LỚP 8
NĂM HỌC 2023-2024
Môn: Văn 8
Thời gian: 150 phút (không kể thời gian giao đề)
Ngày thi:26 tháng 10 năm 2023

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)
Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

"...Quê hương là vòng tay ấm
Con nằm ngủ giữa mưa đêm
Quê hương là đêm trăng tỏ
Hoa cau rụng trắng ngoài thềm
....

Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người."

(Trích bài thơ "***Quê hương***" – Đỗ Trung Quân)

Câu 1(0.5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên?
Câu 2(1.0 điểm). Xác định nội dung của đoạn thơ?
Câu 3(2.5 điểm). Tìm và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ có trong đoạn thơ?
Câu 4(2.0 điểm). Qua đoạn thơ tác giả muốn gửi gắm tới người đọc thông điệp gì?

PHẦN II: TẠO LẬP VĂN BẢN (14.0 điểm)
Câu 1(4.0 điểm)

Từ nội dung đoạn thơ ở phần Đọc- hiểu, em hãy viết một đoạn văn(khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về tình yêu quê hương của mỗi người.

Câu 2(10.0 điểm) ***Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu bên dưới.***

Bánh trôi nước

Thân em vừa trắng lại vừa tròn
Bảy nổi bà chìm với nước non
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn
Mà em vẫn giữ tấm lòng son.

(Hồ Xuân Hương, trong Hợp tuyển tập văn học Việt Nam, tập III NXB Văn hóa, Hà Nội, 1963)

Hoài Thanh nhận xét: "*Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có*". Qua việc phân tích bài thơ "Bánh trôi nước" của Hồ Xuân Hương, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

---------- Hết ----------

CỤM CHUYÊN MÔN SỐ 6

ĐỀ THI GIAO LƯU HỌC SINH GIỎI LỚP 8
NĂM HỌC 2023- 2024
MÔN THI: NGỮ VĂN – LỚP 8
Hướng dẫn chấm gồm có 03 Trang.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	***6.0***
	1	**Phương thức biểu đạt chính**: biểu cảm	*0.5*
	2	- Đoạn thơ đã thể hiện được tình cảm yêu thương, gắn bó tha thiết, sâu nặng với quê hương của tác giả.	*1.0*
	3	**- Biện pháp tu từ**: + Điệp ngữ "quê hương" được lặp lại 4 lần. + So sánh: *Quê hương là vòng tay ấm; là đêm trăng tỏ; như là chỉ một mẹ thôi.* **- Tác dụng:** Nhấn mạnh tình yêu tha thiết, sự gắn bó sâu nặng với quê hương của tác giả. Đồng thời đã làm nổi bật hình ảnh quê hương thật bình dị, mộc mạc nhưng cũng thật ấm áp, gần gũi, thân thương, máu thịt, thắm thiết.	*1.0* *1.5*
	4	- HS trình bày thành một đoạn văn (từ 5-7 câu) - HS xác định thông điệp có ý nghĩa nhất đối với bản thân: + Vai trò của quê hương. + Giáo dục tình yêu quê hương.	 *1.0* *1.0*
II		**TẠO LẬP VĂN BẢN**	***14.0***
	1	**Viết một đoạn văn(khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ**	***4.0***
		****Yêu cầu chung:*** a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn	 *0.25*
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.	*0.25*
		- Tình yêu quê hương: + Là tình cảm tự nhiên mang giá trị nhân bản, thuần khiết trong tâm hồn mỗi người. quê hương chính là nguồn cội, nơi chôn rau cắt rốn, nơi gắn bó, nuôi dưỡng sự sống, đặc biệt là đời sống tâm hồn mỗi người.	*1.0*
		+ Quê hương là bến đỗ bình yên, là điểm tựa tinh thần của con người trong cuộc sống. Dù đi đâu ở đâu hãy luôn nhớ về nguồn cội. (***dẫn***	*0.5*

		chứng)	
		- Bàn luận: Tình cảm đối với quê hương sẽ gợi nhắc đến tình yêu đất nước. Hướng về quê hương không có nghĩa là chỉ hướng về mảnh đất nơi mình sinh ra mà phải biết hướng tới tình cảm lớn lao, thiêng liêng bao trùm là Tổ quốc.	*0.5*
		- **Phê phán:** Có thái độ phê phán trước những hành vi không coi trọng quê hương, suy nghĩ chưa tích cự về quê hương: chê quê hương nghèo khó, lạc hậu, phản bội lại quê hương; không có ý thức xây dựng quê hương.	*0.5*
		- **Bài học nhận thức và hành động:** Có nhận thức đúng đắn về tình cảm đối với quê hương; có ý thức tu dưỡng, học tập, phấn đấu xây dựng quê hương; xây đắp bảo vệ quê hương, phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương là trách nhiệm, là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi con người.	*0.5*
		d. ***Sáng tạo***: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận	*0.25*
		e. ***Chính tả, dùng từ đặt câu:*** đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	*0.25*
	2	****Yêu cầu chung:*** a. *Đảm bảo thể thức của một bài văn nghị luận có bố cục ba phần:* Mở bài, Thân bài, Kết bài. *Mở bài* giới thiệu vấn đề nghị luận; *Thân bài* giải thích nhận định và triển khai các luận điểm làm rõ được nhận định; *Kết bài* khái quát được nội dung nghị luận.	0.25
		b. *Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Những tình cảm sẵn có, những tình cảm không có qua bài thơ "*Bánh trôi nước*".	0.25
		*** Yêu cầu cụ thể:** c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Thí sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:	
		1. Giới thiệu vấn đề nghị nghị luận và tác phẩm lien quan đến vấn đề nghị luận: *Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có"* qua bài thơ "***Bánh trôi nước***" của Hồ Xuân Hương.	*1.0*
		2. Giải thích ý kiến trên: **-** *Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có:* Trước khi đọc tác phẩm văn chương, những tình cảm đó chưa xuất hiện trong ta. Sau khi đọc tác phẩm, văn chương khơi gợi, giúp ta tiếp thu những tình cảm cao đẹp, mới mẻ, những nét ứng xử tinh tế, những bài học về cuộc đời để ta làm giàu thêm tâm hồn. - *Văn chương luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có:* Văn chương bồi đắp thêm tình cảm, giúp ta nhận thức sâu sắc thêm về vấn đề để ta biết suy nghĩ, ý thức về mình, về những tình cảm đã có, để cho tình cảm ấy sâu sắc hơn, cao đẹp hơn.	*0.75* *0.75*
		3. Phân tích, chứng minh qua bài thơ "Bánh trôi nước": **** Bài thơ "Bánh trôi nước" bồi đắp cho ta những tình cảm ta sẵn có:***	

		- Bài thơ lấy đề tài dân dã, gần gũi, bình dị (Bánh trôi nước). Qua hình ảnh chiếc bánh trôi, bài thơ gửi gắm chủ đề về người phụ nữ trong XH phong kiến – một chủ đề quen thuộc của văn học trung đại Việt Nam (vẻ đẹp và thân phận người phụ nữ trong XHPK).	*1.0*
		- Bánh trôi nước là một bài thơ vịnh vật tài tình, tả chính xác chiếc bánh trôi đồng thời còn khơi gợi như Những liên tưởng sâu xa: + Bài thơ thể hiện niềm kiêu hãnh, tự hào của tác giả về vẻ đẹp ngoại hình, đặc biệt là ngợi ca, khẳng định vẻ đẹp tâm hồn, phẩm chất của người phụ nữ *(dẫn chứng)* + Bài thơ làm người đọc xúc động, thương cảm sâu sắc về thân phận chìm nổi, đắng cay, bất hạnh, phụ thuộc của người phụ nữ trong XHPK bất công *(dẫn chứng)*.	*1.0*
		**** Bài thơ "Bánh trôi nước" gợi mở cho ta những tình cảm ta không có:*** - Tác phẩm đã giúp chúng ta hiểu thêm về XHPK xưa – một XH trọng nam khinh nữ.	*1.0*
		- Từ đó khơi gợi trong lòng người đọc niềm căm phẫn, thái độ tố cáo XH đầy rẫy những bất công tàn bạo đã chà đạp lên số phận của người phụ nữ.	
		*** Nghệ thuật thể hiện:** - Hình ảnh, ngôn ngữ dân dã, gần gũi, không cầu kì kiểu cách, ước lệ mà tự nhiên, mang đậm dấu ấn dân gian. - Giọng điệu: vừa kiêu hãnh, tự hào, vừa ngậm ngùi, xót xa, có thách thức. - Thể thơ và kết cấu: Thể thơ Đường luật được sử dụng nhuần nhuyễn và sáng tạo. Kết cấu chặt chẽ và độc đáo, sự đối lập giữa thân phận và phẩm chất, bài thơ đã tạo ấn tượng về một vẻ đẹp ngời sáng của người phụ nữ, về một bản lĩnh Xuân Hương kiên cường, mạnh mẽ dám nhìn thẳng vào số phận, vượt lên số phận và thách thức với hoàn cảnh sống.	*0.5* *0.5* *0.5*
		4. Đánh giá, mở rộng: - Nhận định trên cho thấy giá trị của văn chương: nuôi dưỡng, bồi đắp tình cảm con người, tạo ra phép màu trong cuộc sống, mở rộng cánh cửa lòng nhân ái, giúp ta hiểu thêm tình đời, tình người. - Bài thơ vừa ca ngợi vẻ đẹp cao quý, son sắt của người phụ nữ trong XHPK, vừa thể hiện niềm thương cảm đối với thân phận khổ đau của họ. "***Bánh trôi nước***" là một bài thơ hay bởi nó giản dị, để lại xúc động và ám ảnh trong lòng người đọc, có sức sống lâu bền trong trái tim những người yêu thơ.	*1.0* *1.0*
		d. Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận	*0.25*
		e. Chính tả, dùng từ đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.25
Điểm tổng cộng: 20.0 điểm			

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2023 - 2024
Môn thi: NGỮ VĂN – LỚP 8
Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian phát đề
(Đề thi có 02 trang)

I. PHẦN ĐỌC HIỂU: (10.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và chọn đáp án đúng nhất:

Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi
Gió rừng cao xào xạc lá đổ
Gió mù mịt những con đường bụi đỏ
Những dòng sông ào ạt cánh buồm căng
Chớm heo may trên những ngọn cau vàng
Nồm nam thổi, khắp đồng bông gạo trắng
Người xa cách vẫn chung trời gió lộng
Thương vết bùn trên áo khô se.
(...)
Dẫu đêm nay ngọn gió mùa hè
Còn bề bộn một vùng gạch ngói
Lịch sử quay những vòng xoáy gian nan
Đất nước tôi như một con thuyền
Lướt trên sóng những ngực buồm trắng xóa.

Ước chi được hóa thành ngọn gió
Để được ôm trọn vẹn nước non này
Để thổi ấm những đỉnh đèo buốt giá
Để mát rượi những mái nhà nắng lửa
Để luôn luôn được trở lại với đời...

(Trích *Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi*, Lưu Quang Vũ, *Tinh hoa thơ Việt*, NXB Hội nhà văn, 2007)

Câu 1 (0.5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?
A. Tự sự B. Thuyết minh C. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 2 (0.5 điểm): Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?
A. Năm chữ B. Lục bát C. Tự do D. Tám chữ

Câu 3 (0.5 điểm): Khổ thơ đầu bài thơ gieo vần gì?
A.Vân chân, vần liền B. Vần lưng, vần gián cách C. Vần hỗn hợp D. Vần bằng

Câu 4 (0.5 điểm): Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ láy?
A. Xào xạc, mù mịt, đỉnh đèo B. Luôn luôn, nước non, bề bộn
C. Gian nan, mù mịt, xào xạc D. Bề bộn, xào xạc, mù mịt

Câu 5 (0.5 điểm): Những hình ảnh *"ngọn cau vàng, bông gạo trắng", "vết bùn trên áo khô se"* gợi lên đặc điểm gì của *"đất nước tôi"*?
A. Vất vả, gian nan B. Thiên nhiên khắc nghiệt
C. Bình dị, gần gũi D. Sức sống mạnh mẽ

Câu 6 (0.5 điểm): Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong các câu thơ sau: *Đất nước tôi như một con thuyền / Lướt trên sóng những ngực buồm trắng xóa.*

A. Gợi dáng hình của đất nước, nhấn mạnh vẻ đẹp và sức sống mãnh liệt, sự vươn lên không ngừng của đất nước trước những khó khăn của lịch sử.

B. Gợi lên vẻ đẹp hào hùng của đất nước trước khó khăn gian khổ, thăng trầm của lịch sử.

C. Thể hiện niềm tự hào của tác giả trước vẻ đẹp rạng ngời của quê hương đất nước.

D. Ca ngợi quê hương tươi đẹp, giàu giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp.

Câu 7 (0.5 điểm): Trong đoạn thơ, *gió và tình yêu* có điểm gì giống nhau?

A. Đều có từ xa xưa, bắt đầu và tồn tại cho tới ngày nay, cùng đất nước trải qua bao thăng trầm, biến cố lịch sử.

B. Gió và tình yêu có ở khắp mọi nơi trên quê hương đất nước.

C. Đều đem đến cho con người cảm giác hạnh phúc, sung sướng.

D. Cả A và B.

Câu 8 (0.5 điểm): Qua đoạn thơ, nhà thơ gửi gắm thông điệp gì?

A. Tình cảm gia đình B. Tình đồng chí, đồng đội

C. Vượt lên khó khăn thử thách D. Tình yêu quê hương, đất nước

Câu 9 (3.0 điểm): Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn thơ sau:

Ước chi được hóa thành ngọn gió
Để được ôm trọn vẹn nước non này
Để thổi ấm những đỉnh đèo buốt giá
Để mát rượi những mái nhà nắng lửa
Để luôn luôn được trở lại với đời...

Câu 10 (3.0 điểm):

Lịch sử quay những vòng xoáy gian nan
Đất nước tôi như một con thuyền
Lướt trên sóng những ngực buồm trắng xóa.

Từ ý thơ được gợi ra qua những dòng thơ trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 20 dòng) trình bày suy nghĩ về thái độ ứng xử cần thiết của con người trước "***những vòng xoáy gian nan***".

II. PHẦN VIẾT: (10.0 điểm)

Tiến sĩ Đoàn Cầm Thi cho rằng: ***"Cái đẹp của văn chương chính là cái mang nhiều dấu ấn của chủ thể sáng tạo, là cái riêng, cái độc đáo."***

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ ý kiến qua bài thơ:

ÁO CŨ

Áo cũ rồi mỗi ngày thêm ngắn
Chỉ đứt sờn màu bạc hai vai
Thương áo cũ như là thương kí ức
Đựng trong hồn cho mắt phải cay cay.

Mẹ vá áo mới biết con chóng lớn
Mẹ không còn nhìn rõ chỉ để xâu kim
Áo con có đường khâu tay mẹ vá
Thương mẹ nhiều con càng yêu áo thêm.

Áo đã ở với con qua mùa qua tháng
Cũ rồi con vẫn quý vẫn thương

Con chẳng lỡ mỗi lần thay áo mới
Áo dài hơn thấy mẹ cũng già hơn.

Hãy biết thương lấy những manh áo cũ
Để càng thương lấy mẹ của ta
Hãy biết thương những gì đã cùng ta sống
Những gì trong năm tháng trôi qua…
(Lưu Quang Vũ- 1963)

*** Chú thích:**

- Tác giả Lưu Quang Vũ (1948-1988) là nhà viết kịch, nhà thơ nổi tiếng của văn học Việt Nam.
- Bài thơ "Áo cũ"của tác giả Lưu Quang Vũ được sáng tác năm 1963, khi tác giả mới chỉ 15 tuổi đang học lớp 9.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HSG CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: Ngữ văn 8

I	PHẦN I. ĐỌC HIỂU	Điểm
Câu 1	**C**	**0.5**
Câu 2	**C**	**0.5**
Câu 3	**A**	**0.5**
Câu 4	**D**	**0.5**
Câu 5	**C**	**0.5**
Câu 6	**A**	**0.5**
Câu 7	**D**	**0.5**
Câu 8	**D**	**0.5**
Câu 9	- Biện pháp tu từ: Điệp từ *"Để"* - Tác dụng: + Tăng sức gợi hình, gợi cảm... + Nhà thơ đã thể hiện mong ước cao đẹp của một trái tim yêu nước mãnh liệt đó là ước mơ được hoá thân, đắm chìm vào thiên nhiên vĩnh hằng để mãi được cống hiến. + Ước nguyện ấy làm cảm động người đọc, khiến chúng ta thêm yêu và trân trọng quê hương, tổ quốc, từ đó nỗ lực hơn để xây dựng đất nước tốt đẹp, không còn lầm than.	**1.0** **2.0**
Câu 10	***1.Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn:*** HS trình bày đoạn văn theo một cách hoặc kết hợp các cách: diễn dịch, quy nạp, móc xích, song hành hoặc tổng - phân - hợp; bảo đảm yêu cầu về cấu trúc đoạn văn. ***2. Triển khai vấn đề nghị luận*** Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần xác định đúng vấn đề nghị luận, vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:	**0.5** **2.5**

	*** Giải thích:** - "*Vòng xoáy gian nan*": Những khó khăn, thử thách mà con người gặp phải trong cuộc sống. → Con người cần vượt qua khó khăn thử thách bằng sự lạc quan, niềm tin, ý chí, nghị lực... *** Bàn luận:** - Chúng ta cần lạc quan và quyết tâm vượt qua thử thách vì: + Khó khăn, thử thách là một phần tất yếu của cuộc sống. + Đó là động lực để con người vươn lên không ngừng, phát huy được hết khả năng của bản thân, từ đó gặt hái thành công. + Nếu thiếu tinh thần lạc quan, ý chí, nghị lực thì con người dễ gục ngã trước nghịch cảnh, không thể thành công. - Không trốn tránh, bi quan tiêu cực mà dũng cảm đối mặt. - Phân tích nguyên nhân, tìm kiếm cơ hội để vượt qua. - Chủ động, tự tin vào khả năng và kĩ năng của mình, tìm ra phương án giải quyết hiệu quả nhất. - Hợp tác với những người xung quanh, học hỏi kinh nghiệm của những người đi trước. - Phê phán những người bi quan, dễ lùi bước trước "*vòng xoáy gian nan"* của cuộc đời. - *(Thí sinh cần lấy dẫn chứng từ thực tế để làm rõ vấn đề bàn luận)* *** Bài học:** - Không ngừng tu dưỡng, rèn luyện để có đủ phẩm chất, năng lực vượt qua khó khăn, thử thách trong cuộc sống - Cần linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết khó khăn, thử thách chứ không nên giữ thái độ cứng nhắc.	
II	**PHẦN II. VIẾT**	
	Yêu cầu về kĩ năng**: Là bài văn nghị luận văn học, có bố cục ba phần: Mở bài, thân bài, kết bài, diễn đạt mạch lạc, trôi chảy, không sai chính tả, ngữ pháp, hệ thống luận điểm rõ ràng, diễn đạt linh hoạt sáng tạo. ***Yêu cầu về kiến thức:** ***1. Giải thích - *"Cái đẹp của văn chương"* là cái đẹp mang giá trị thẩm mĩ – một giá trị cơ bản của văn học. Cái đẹp của văn chương rất phong phú và đa dạng, nó vừa là cái đẹp về hình thức vừa là cái đẹp về nội dung. - *"Cái mang nhiều dấu ấn của chủ thể sáng tạo, là cái riêng, cái độc đáo"* tức là những yếu tố làm nên phong cách của tác giả. Những dấu ấn đó được thể hiện thông qua cái nhìn phát hiện mang tính khám phá, qua giọng điệu, qua kết cấu, ngôn ngữ,…	**1.0** **1.0**

	→Ý kiến của Đoàn Cẩm Thi nêu lên một trong những bình diện của cái đẹp trong văn chương đó là phong cách sáng tác của tác giả. ***2. Bàn luận:*** Nghệ thuật là lĩnh vực của cái độc đáo. Vì vậy nó đòi hỏi người sáng tác phải có phong cách riêng, nổi bật tức là có nét gì đó rất riêng, rất mới lạ trong tác phẩm. Nhà văn phải là người biết đào sâu, biết khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những gì chưa có. + Văn học lấy chất liệu từ hiện thực cuộc sống. Hiện thực cuộc sống chính là mảnh đất màu mỡ để nhà văn không ngừng sáng tạo.Nhưng cuộc sống dẫu phong phú vẫn có giới hạn.Vì vậy có thể nhà văn viết về những điều đã cũ nhưng phải có cái nhìn,khám phá những điều mới mẻ mà người đọc không nhận ra.Có như vậy tác phẩm mới khơi gợi được hứng thú nơi người đọc. - Phong cách nghệ thuật là yếu tố quan trọng góp phần làm nên sự phát triển đa dạng, phong phú cho văn học,là tiêu chí để đánh giá vai trò cũng như vị trí của nhà văn trên văn đàn. - Phong cách nghệ thuật của nhà văn được thể hiện ở nội dung và hình thức của tác phẩm văn học. ***3.Chứng minh:*** *3.1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm:* -Tác giả Lưu Quang Vũ (1948-1988) là nhà viết kịch, nhà thơ nổi tiếng của văn học Việt Nam. - Bài thơ "Áo cũ" của tác giả Lưu Quang Vũ được sáng tác năm 1963, khi tác giả mới chỉ 15 tuổi đang học lớp 9. *3.2 Luận điểm 1: Cái riêng cái mới của nhà thơ được thể hiện ngay ở tình cảm tha thiết tác giả dành cho kí ức và người mẹ kính yêu của mình (đoạn 1)* - Tác giả gửi gắm cảm xúc của mình vào chiếc áo cũ: áo cũ *"mỗi ngày thêm ngắn", "chỉ đứt sờn", "màu bạc hai vai"* → Chiếc áo cũ theo thời gian mỗi ngày thêm cũ, thêm hư hỏng từ đường chỉ cho đến màu sắc -> Chiếc áo đã được sử dụng rất nhiều và trong một thời gian dài, áo mỗi ngày thêm ngắn có nghĩa là con mỗi ngày một thêm lớn. + Thương áo cũ là thương về cả một vùng trời của kí ức tuổi thơ của những tháng ngày gian khó. Chữ *"thương"* thật giản dị mộc mạc mà tha thiết và chứa chan ân tình → chiếc áo không chỉ là một sự vật mà còn trở thành kí ức. Nhớ về kí ức để mắt *"cay cay"* rưng rưng xúc động. Tất cả cảm xúc được tác giả gói ghém trong những vần thơ thật giản dị. Viết về kí ức nếu Bằng Việt nhớ về tuổi thơ với hình ảnh Bếp lửa thì Lưu Quang Vũ lại nhớ về tuổi thơ từ hình ảnh chiếc áo cũ. Cái riêng cái mới được bắt đầu từ chính	**2.0** **4.0**

	những gì mộc mạc, giản dị và đơn sơ như vậy. - Cái riêng, cái độc đáo được thể hiện ở đoạn 2 và 3: Nỗi nhớ thương và tình yêu tha thiết dành cho người mẹ kính yêu: + Kí ức tuổi thơ là hình ảnh mẹ đã già ngồi vá áo cho con, mỗi lần vá áo cho con là mỗi lần mẹ biết con của mẹ đã lớn thêm. Con lớn thêm nghĩa là mẹ cũng già đi mắt mẹ đã mờ *"không còn nhìn rõ chỉ để xâu kim"*. Nhưng vì yêu thương vì quan tâm tới con mà mẹ vẫn ngồi để vá áo cho con →tuổi thơ thiếu thốn về vật chất nhưng đủ đầy và tha thiết tình yêu thương của mẹ →tấm áo con mặc ấm áp bàn tay và tình yêu thương của mẹ.Có lẽ chính vì lẽ đó mà dẫu là tấm áo cũ, áo sờn màu, áo rách vá lại nhưng con "vẫn quý vẫn thương" → điệp từ *"vẫn"* là lời khẳng định đinh ninh chắc chắn dẫu có thế nào con vẫn nâng niu , trân trọng manh áo cũ này. Bởi áo cũ có đường khâu mẹ vá, có tình yêu thương tha thiết của mẹ. Và với con đó vẫn là tấm áo đẹp nhất. + Tình yêu thương mẹ còn đong đầy trong những câu thơ *"Con không nỡ mỗi lần thay áo mới. Áo dài hơn thấy mẹ cũng già hơn"* → Quy luật tất yếu của cuộc sống con lớn theo ngày theo tháng thì mẹ cũng già theo ngày theo tháng. Mỗi lần áo ngắn, mỗi lần thay áo mới là mỗi lần con lớn thêm, mẹ lại già đi. Con thương và xót cho tuổi già của mẹ. Dẫu tuổi thơ có nghèo khổ, thiếu thốn con vẫn muốn ở lại mãi với tuổi thơ đó để lúc nào cũng có mẹ ở bên. Điệp từ *"thương"* trở đi trở lại trong hai đoạn thơ nhấn mạnh khẳng định rõ tình yêu tha thiết, sâu nặng con giành cho mẹ. → Cái riêng, cái độc đáo của nhà thơ Lưu Quang Vũ chính là ở sự tinh tế trong cảm nhận, sự tinh tế trong cách thể hiện cảm xúc. - Cái riêng, cái độc đáo ấy lại một lần nữa được khẳng định ở khổ thơ cuối của bài lời nhắn nhủ của tác giả biết trân trọng và nâng niu kí ức, biết yêu thương mẹ cha. + Điệp từ *"thương"* một lần nữa trở đi trở lại trong từng câu thơ như dòng chảy mãnh liệt và bất tận của tình yêu thương sâu nặng người con dành cho mẹ của mình và cho kí ức tuổi thơ. + Cùng với điệp từ *"thương"* là điệp ngữ *"hãy biết thương"* →Lời nhắn nhủ chân thành đến mỗi người biết nâng niu trân trọng kí ức, biết ơn, biết yêu thương mẹ-người suốt cuộc đời vì ta, chăm lo cho ta. *3.3 Luận điểm 2: Cái riêng, cái độc đáo còn được thể hiện ở nghệ thuật của bài thơ:Thể thơ tự do, ngôn ngữ mộc mạc , giản dị kết hợp điệp từ, điệp ngữ, giọng điệu thơ tha thiết, cách thể hiện cảm xúc nhẹ nhàng mà sâu*	

	sắc. ***4. Đánh giá, mở rộng:*** - Bài thơ *"Áo cũ"* của Lưu Quang Vũ đã mang đến những dấu ấn rất riêng rất độc đáo từ cách thể hiện cảm xúc thân thương, trìu mến với kí ức, tình yêu thương sâu nặng dành cho mẹ đến hình thức nghệ thuật của bài. Chính cái riêng, cái độc đáo ấy đã khơi dậy trong lòng người đọc bao tình cảm đẹp về kí ức thiêng liêng và về tình mẫu tử sâu nặng. - Ý kiến là lời nhắc nhở mỗi nhà văn về tinh thần lao động miệt mài, nghiêm túc, không ngừng nghỉ. Ý kiến cũng giúp định hướng người đọc khi tiếp nhận tác phẩm văn học cần tập trung khám phá vẻ đẹp của hình tượng , của các hình thức nghệ thuật bên cạnh tìm kiếm nội dung, tư tưởng của tác phẩm.	**2.0**

---------- HẾT ----------

UBND THÀNH PHỐ BẮC NINH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề gồm 02 trang)

ĐỀ THI CHỌN HSG CẤP THÀNH PHỐ
NĂM HỌC 2023-2024
Môn thi: Ngữ văn 8
Ngày thi: 10/4/2024
Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian phát đề

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm) Đọc bài thơ sau:

MÙA HẠ

Đó là mùa của những tiếng chim reo
Trời xanh biếc, nắng tràn trên khắp ngả
Đất thành cây, mật trào lên vị quả
Bước chân người bỗng mở những đường đi

Đó là mùa không thể giấu che
Cả vạn vật đều phơi trần dưới nắng
Biển xanh thẳm, cánh buồm lồng lộng trắng
Từ những miền cay đắng hoá thành thơ

Đó là mùa của những ước mơ
Đó là mùa của những buổi chiều
Cánh diều giấy nghiêng vòm trời cao vút Tiếng dế thức suốt đêm dài oi bức
Tiếng cuốc dồn thúc giục nắng đang trưa

Mùa hạ của tôi, mùa hạ đã đi chưa
Ôi tuổi trẻ bao khát khao còn, hết?
Mà mặt đất màu xanh là vẫn biển
Quả ngọt ngào thắm thiết vẫn màu hoa.

Những dục vọng muôn đời không xiết kể
Gió bão hoà, mưa thành sông thành bể
Một thoáng nhìn có thể hoá tình yêu

(Xuân Quỳnh, Thơ Xuân Quỳnh, NXB Văn học, 2016, tr. 34)

Xuân Quỳnh (1942 – 1988) tên khai sinh là Nguyễn Thị Xuân Quỳnh. Bà là một trong số những nhà thơ tiêu biểu nhất của thế hệ các nhà thơ trẻ thời kì chống Mỹ. Thơ bà là tiếng lòng của một tâm hồn phụ nữ nhiều trắc ẩn, vừa hồn nhiên, vừa chân thành, đằm thắm, và luôn da diết trong khát vọng về hạnh phúc đời thường

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Em hãy xác định cảm hứng chủ đạo và mạch cảm xúc của bài thơ.

Câu 3. Em có nhận xét gì về bức tranh mùa hạ trong bài thơ? Tìm những từ ngữ, hình ảnh gợi tả vẻ đẹp của bức tranh đó. Theo em, hình ảnh mùa hạ trong bài thơ biểu tượng cho điều gì?

Câu 4. Hãy chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu thơ: Mùa hạ của tôi, mùa hạ đã đi chưa Ôi tuổi trẻ bao khát khao còn, hết?

Câu 5. Thông điệp nào trong bài thơ có ý nghĩa nhất đối với em? Vì sao?

II. VIẾT (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ bài thơ ở phần Đọc hiểu và hiểu biết của bản thân, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ của em về ước mơ, hoài bão của tuổi trẻ

Câu 2. (10,0 điểm)

Bàn về thơ, Giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh cho rằng: Thơ không cần nhiều từ ngữ.
Nó cũng không quan tâm đến hình xác của sự sống. Nó chỉ cần cảm nhận và truyền đi
một chút linh hồn của cảnh vật thông qua linh hồn thi sĩ.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Phân tích bài thơ "Mùa hạ" của Xuân Quỳnh để làm sáng tỏ điều đó./.

Hết

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

***Họ, tên thí sinh……..Số báo danh*……**

PHÒNG GD & ĐT
HUYỆN CẨM XUYÊN

ĐỀ CHÍNH

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI HUYỆN
LỚP 8 NĂM HỌC 2023-2024
Đề thi môn: Ngữ văn
Thời gian: 120 phút
(không kể thời gian giao đề)

Câu 1: (8,0 điểm)

Trong cuốn tiểu thuyết "Người đua diều" nổi tiếng thế giới của nhà văn Khaled Hosseini, nhân vật Baba đã tâm sự với con trai của mình là cậu bé Amir:

"Thà bị tổn thương bởi sự thật còn hơn là được vỗ về bởi lời nói dối."

Trình bày suy nghĩ, quan điểm của em về ý kiến trên.

Câu 2: (12,0 điểm)

"Không có bài thơ nào xuất hiện thần kỳ, bất thần trong một phút đâu. Chúng ta ngạc nhiên thấy mặt trời mọc lên trên mặt biển hôm nay, mà quên đi rằng nó đã thao thức suốt đêm qua ở phía bên kia chân trời... nghệ thuật."

(Chế Lan Viên, Phê bình văn học, NXB Văn học, Hà Nội, 1962, tr.56)

Bằng trải nghiệm văn học của mình, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

----------Hết----------

PHÒNG GD & ĐT
HUYỆN CẨM XUYÊN

HƯỚNG DẪN CHẤM THI HSG HUYỆN
LỚP 8 NĂM HỌC 2023-2024
Môn thi: Ngữ văn

PHẦN/ CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 1	***I. Yêu cầu chung:***	
	- Học sinh viết được bài văn nghị luận xã hội có bố cục chặt chẽ, hành văn mạch lạc, có tư duy lo-gic, suy nghĩ thực tế, chín chắn, bằng chứng đa dạng, thuyết phục.	
	- Nội dung nghị luận bàn về tính hai mặt của sự thật và lời nói dối, biết đối mặt với sự thật, chấp nhận sự thật dù có thể bị tổn thương thay bằng việc tự vỗ về, an ủi, huyễn hoặc bản thân bởi lời nói dối.	
	- Học sinh bày tỏ được quan điểm, chính kiến của mình, dùng bằng chứng một cách thuyết phục; biết mở rộng, phản biện vấn đề nghị luận.	
	II. Yêu cầu cụ thể:	
	1. Mở bài: *0.75 đ*	
	Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận, trích dẫn câu nói đề đưa ra.	
	2. Thân bài: *6.5 đ*	
	a. Giải thích hàm ý của câu nói:	
	Câu nói có cấu trúc tương phản với hai mặt: "sự thật" và "lời nói dối". Tính chất hai mặt được chỉ rõ trong cụm từ tương phản: "tổn thương" và "vỗ về".	*1.5 đ*
	- Sự thật: là cái thuộc về khách quan, cái có thật, cái có trong thực tế, phản cánh chân thực hiện thực về con người và cuộc sống không thể thay đổi, không thể chối cãi...	
	- Lời nói dối: Lời nói sai sự thật, xuyên tạc, bóp méo sự thật nhằm che đậy, thay đổi chân lí đúng đắn, mê hoặc, lừa gạt người khác...	
	- Tổn thương: là trang thái bị mất mát về tinh	

thần, bị tổn hại về tình cảm, tâm hồn bởi một điều gì đó đáng thất vọng, đau khổ, bi quan...

- Vỗ về: là trạng thái được an ủi, được chở che, được yêu thương trong vòng bao dung và sự bình yên êm ái về tâm hồn....

Câu nói hàm ý đề cao sự thật, phê phán lời nói dối và điều dối trá. Dù sự thật có thể làm tổn thương con người nhưng nó có ý nghĩa, đem lại những điều tốt đẹp hơn là tự vỗ về, tự an ủi bản thân hoặc bị mê hoặc vì lời nói dối.

b. Trình bày ý kiến về vấn đề nghị luận:

**** Khái quát quan điểm chung và triển khai bàn luận theo từng ý cụ thể:*** *1.5 đ*

Ý 1: Bàn luận về quan điểm "Thà bị tổn thương bởi sự thật"

- Trước hết, sự thật dù khắc nghiệt ra sao thì đó vẫn là chân lí khách quan không thể thay đổi, không thể che dấu và con người phải đón nhận nó.

- Tiếp nhận sự thật, tôn trọng sự thật, luôn hướng về sự thật chính là con người giàu lòng tự trọng, luôn biết coi trọng chân lí, hướng về thực tế, luôn biết cầu tiến.

- Dù sự thật là điều tốt đẹp đem đến cho ta hạnh phúc, niềm vui hay đó là sự thật làm ta tổn thương đau khổ thì đó vẫn là điều giúp ta sống tốt hơn, nhìn nhận mọi việc chính xác, đúng đắn hơn; thậm chí giúp ta nhận ra lỗi lầm để biết khắc phục, vươn lên hoàn thiện bản thân...

- Chấp nhận bị tổn thương bởi sự thật cũng là cách rèn luyện bản lĩnh sống, dám đối mặt với nghịch cảnh để vươn lên hoàn thiện bản thân, đứng dậy sau thất bại... Bởi người luôn biết hướng về sự thật là người giàu lòng tự trọng, sẵn sàng tiếp nhận sự thật dù đó là sự thật làm tổn thương; là người có ý chí, bản lĩnh, sáng suốt luôn biết vươn lên, không dễ gục ngã trước những thất bại, khổ đau... *1.5 đ*

- Người luôn nói với ta về sự thật, sống chân thật với ta là người chân thành nhất, luôn mong muốn ta sống tốt nhất, mong muốn ta thành công nhất...

- Sử dụng bằng chứng phù hợp

Ý 2: Bàn luận về quan điểm "còn hơn là được vỗ về bởi lời nói dối"

- Trước hết, lời nói dối dù ở mức độ nào đều là lời nói đi ngược với sự thật, trái với thực tế, ngược với chân lí khách quan. Vì vậy lới nói dối không thể là giá trị đúng đắn được trường tồn với đời sống.

- Sự "vỗ về" của lời nói dối chỉ là sự thỏa mãn cảm xúc tạm thời, nhưng sẽ là sự ru ngủ ý chí con người, đầu độc tâm hồn, đưa con người vào trạng thái tự huyễn hoặc, bị mê hoặc, tự lừa dối bản thân, mất đi khả năng nhận thức đúng đắn, mất đi ý chí phấn đấu vươn lên và sẽ rơi vào thất bại triền miên.

- Người không dám chấp nhận sự thật, chỉ thích được vỗ về an ủi bởi những lời ngon ngọt, dối trá sẽ không bao giờ biết vươn lên, không bao giờ dám đối mặt hoặc không đủ bản lĩnh vượt qua thử thách, khi vấp ngã, thất bại sẽ sụp đổ hoàn toàn trong vũng lầy tăm tối... 1.75 đ

- Người luôn sống với ta bằng những lời nói dối là những kẻ xấu xa, không có sự chân thành; chỉ để vỗ về, mua vui cảm xúc của ta chỉ là kẻ dối trá, lừa lọc, giã tâm đen tối không đáng tin cậy...

c. Phản biện, mở rộng:

- Câu nói đồng thời bày tỏ thái độ về hai mặt tương phản giữa sự thật và lời nói dối. Tuy nhiên cần hiểu sâu sắc hơn về dụng ý của người nói trong câu:

+ Để sự thật không làm ta quá "tổn thương" chúng ta cần có cách truyền đạt sự thật đến người khác một cách tinh tế, khéo léo. Đồng thời, tiếp nhận sự thật đòi hỏi chúng ta thực sự chủ động, bình tĩnh, bản lĩnh và lí trí mạnh mẽ.

+ Không chỉ đứng ở góc độ là người tiếp nhận sự thật hay là lời nói dối. Mà nhận định còn nhắc nhở mỗi chúng ta ở góc độ là người nói thì bao giờ cũng phải chọn sự thật, chọn sự chân thành làm phương châm sống của mình.

+ Trong một số trường hợp đặc biệt, không phải lúc nào lời nói dối cũng là xấu xa. Sự "vỗ về" của lời nói dối không phải lúc nào cũng là sự mê hoặc, lừa dối. Người an ủi ta bằng lời nói dối không phải tất cả đều là kẻ có giã tâm đen tối. Bởi có những lời nói dối 0.25 đ

vô hại, những lời nói dối có dụng ý vì mục đích hướng đến những điều tốt đẹp thì sẽ có tác dụng như liều thuốc tinh thần nâng đỡ tâm hồn con người trước những khổ đau, thất bại để ta có thêm động lực bước tiếp, vươn lên trong cuộc sống...

+ Điều quan trọng là mỗi người phải có nhận thức sáng suốt, cân bằng được lí trí và cảm xúc để tiếp nhận mọi vấn đề của cuộc sống đúng đắn, sống thật với lòng mình, trân trọng sự thật... *0.75 đ*

d. Bài học nhận thức, hành động cho bản thân

- Khẳng định lại ý nghĩa đúng đắn của vấn đề: Luôn hướng về sự thật, dám chấp nhận sự thật trái ngược, đừng để bản thân bị mê hoặc bởi lời nói dối, điều đó sẽ giúp con người vươn lên thành công hơn ...

- Tuổi trẻ cần rèn luyện cho mình ý chí bản lĩnh, là chính mình, biết sống thật, sống chân thành, biết hướng đến những điều tốt đẹp và mang điều tốt đẹp đến cho mọi người...

3. Kết bài:

- Khẳng định lại ý nghĩa của vấn đề.

Câu 2

1.Yêu cầu chung:

- Học sinh viết được bài văn nghị luận về văn học trên cơ sở phân tích chứng minh một nhận định bằng những trải nghiệm văn học của bản thân.

- Nội dung nghị luận bàn về vai trò, tầm quan trọng đặc biệt về sự trăn trở, đam mê; sáng tạo làm nên tên tuổi, chỗ đứng của nhà thơ, của người nghệ sỹ.

2.Gợi ý, định hướng cụ thể:

a. Giải thích nhận định, khái quát vấn đề cần nghị luận *3,0 đ*

- Giải thích một số khái niệm, từ khóa quan trọng:

+ Thơ: là tác phẩm thuộc thể loại trữ tình, là hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống với những cảm xúc chất chứa, cô đọng, ngôn ngữ hàm súc, giàu hình ảnh, giàu giá trị biểu đạt; là hình thức "nén chặt năng lượng" ý tại ngôn ngoại...

+ Không "xuất hiện thần kỳ, bất thần": nghĩa là không phải là đột ngột, sự ngẫu nhiên, bột phát, càng không phải là những thứ kì ảo, hão huyền, siêu nhiên ngoài đời thực...

+ Hình ảnh: "mặt trời mọc lên trên mặt biển hôm nay": hình ảnh vẻ đẹp tự nhiên rực rỡ tráng lệ có ý nghĩa ẩn dụ biểu tượng cho cái đẹp tỏa sáng, cái đẹp soi rọi cuộc đời, cái đẹp mê say lòng người, cái đẹp trường tồn bất diệt; có thể hiểu là một bài thơ hay, đặc sắc đi cùng năm tháng.

+ "thao thức suốt đêm qua ở phía bên kia chân trời... nghệ thuật": Đó là trạng thái suy ngẫm, trăn trở "thao thức", là cả quá trình thai nghén ấp ủ dài lâu; sự đào xới với quá trình khổ luyện công phu, lao động hết sức miệt mài nghiêm túc trên cánh đồng chữ như con tằm rút ruột nhả tơ để ươm mật ngọt cho đời. Làm thơ không phải là để giải trí, mua vui với cảm xúc hời hợt, nông cạn mà ''Thơ là nghề của bề sâu. Nghề thơ cũng như nghề giếng vậy, chỉ có đi sâu mới tìm ra nước'' (Chế Lan Viên). Sự ấp ủ đó hội tụ cả tình cảm, tư tưởng và những sáng tạo nghệ thuật của nghệ sĩ. Nhà thơ lặn sâu vào hiện thực đời sống khi đó mới tạo nên một bài thơ, một tác phẩm có giá trị đẹp, có sức tỏa sáng như vầng mặt trời rực rỡ trên biển.

→ Khái quát lời nhận định: Ý kiến đề cao tầm quan trọng đặc biệt của sự trăn trở, đam mê, quá trình khổ luyện, lao động cật lực, nghiêm túc, đãi cát tìm vàng, sáng tạo trong thơ ca. Đây là yêu cầu cốt yếu, hàng đầu trong sáng tạo nghệ thuật của người cầm bút, của một nhà thơ chân chính. Sự sáng tạo đó bắt nguồn từ khả năng khám phá hiện thực đời sống, đến quá trình thai nghén để rồi cuối cùng mới sáng tạo ra một tác phẩm, một bài thơ thực sự có giá trị tỏa sáng và trường tồn...

- Bản chất của thơ ca, của văn học nghệ thuật là sự sáng tạo miệt mài không ngừng nghỉ. Nghệ thuật sẽ chết nếu nghệ sĩ không biết khám phá sáng tạo; sẽ tẩy chay với những ai hời hợt, vô trách nhiệm với ngòi bút của mình, với độc giả: "Cẩu thả trong bất cứ nghề gì đã là một sự bất lương. Cẩu thả trong văn chương lại là một sự đê tiện." (Nam Cao). Vì thế thơ ca nói riêng, nghệ thuật nói chung phải là quá trình lao động hết sức cực nhọc, khắt khe với bản thân, đòi hỏi sự chỉn chu.

- Hiện thực cuộc sống được thu vào lăng kính của người nghệ sĩ từ đó được phản chiếu qua những trang viết. Điều đó không có nghĩa là nghệ sĩ sao chép hiện thực một cách y nguyên, nô lệ, mà cần phải có sự chọn lọc, phải chắt lọc bằng cách nhìn, cách cảm thụ có tính khám phá đầy mới mẻ, độc đáo, sâu sắc. 7,5 đ 0,5 đ

- Nghệ sĩ phải là người có cái nhìn mới mẻ, khác lạ về cuộc sống. Đó là một tiêu chí đánh giá vai trò, vị trí tầm cỡ lớn nhỏ của họ trong sáng tác văn học. Chỉ có những nghệ sĩ có bản lĩnh và tài năng mới đủ sức sáng tạo ra những nét riêng, độc đáo mang tính thống nhất trong cả nội dung và hình thức tác phẩm. 7,0 đ

b. Phân tích đánh giá, bàn luận các mặt của vấn đề

- Bày tỏ quan điểm đồng tình với lời nhận định

Nhận định ngắn gọn, giàu hình ảnh, hàm nghĩa ẩn dụ trên của Chế Lan Viên hoàn toàn đúng, xác đáng, sâu sắc khi nêu bật được ngòi bút sáng tạo của nghệ sĩ về nội dung, phong cách nhệ thuật.

- Phân tích, lập luận và chứng minh các mặt của vấn đề

Học sinh lấy bất kỳ tác phẩm nào bàn về sự trăn trở, sáng tạo mà các em tâm đắc qua trải nghiệm văn học của bản thân. Tuy nhiên hướng của nhận định là thể loại thơ nên trong chứng minh thí sinh phải lấy tác phẩm thơ làm chủ đạo.

***Ý 1:** Sự sáng tạo trong khám phá hiện thực, trăn trở, tìm tòi các vấn đề của đời sống để thai nghén tác phẩm giàu giá trị tư tưởng, giá trị nhân sinh (3,5 điểm)*

- Văn học là loại hình nghệ thuật đặc biệt đòi hỏi sự sáng tạo phải đặt lên hàng đầu. Sự sáng tạo quyết định thành bại của một đời cầm bút; quyết định chỗ đứng, vị thế của họ trong trái tim độc giả: "Một cuộc thám hiểm thực sự không phải ở chỗ cần một vùng đất mới mà cần một đôi mắt mới" (Mác-xen Pruxt); "Đối với nhà văn cũng như đối với nhà họa sĩ, phong cách không phải vấn đề kỹ thuật mà là vấn đề cái nhìn". "Đôi mắt" chính là cái nhìn, sự khám phá mới mẻ về nội dung, về bức tranh đời sống xã hội. Người

nghệ sĩ phải đề cập đến những vấn đề nóng hổi của thời đại trong cách nhìn mới mẻ, độc đáo, cách cảm thụ giàu tính khám phá và phát hiện đối với cuộc đời. Từ xưa đến nay vẫn là những vấn đề bức thiết mang tính quy luật về cuộc sống và con người. Thế nhưng, mỗi nhà văn lại tìm thấy trong cái cũ kĩ, quen thuộc ấy những khía cạnh, những góc khuất chưa ai nhìn thấy hoặc có thấy nhưng không để ý và giả lơ đi. Điều đó làm nên linh hồn của một bài thơ, của tác phẩm văn học không thể trộn lẫn với bất cứ tác phẩm nào; để đến được cái đích cuối cùng là khơi dậy sự tò mò, thích thú, say sưa của độc giả trên góc độ vừa tiếp nhận vừa đồng sáng tạo với nhà văn. Thể hiện được nhân sinh quan cao cả của nhà văn về con người, về cuộc đời, bức tranh xã hội. Người nghệ sĩ trong hành trình sáng tạo phải biết mở hồn ra để đón lấy vang động của cuộc đời. Mỗi bài thơ phải là kết quả của quá trình trải nghiệm, sáng tạo độc đáo của người nghệ sĩ sau khi đã công phu chọn lựa và nhào nặn chất liệu hiện thực; nhà thơ luôn luôn phải làm mới chính mình. Vì thế sự sáng tạo đầu tiên của nghệ sĩ phải là sáng tạo về nội dung, phải chuyển tải được những điều mới mẻ mang tính chiều sâu.

Ví dụ:

- Khi khắc họa hình tượng đất nước, nhà thơ Huy Cận dứng trước sự thách đố nghệ thuật bởi trước đó đã có nhiều vần thơ đi cùng năm tháng tỏa bóng xuống tâm hồn người đọc như những vần thơ hào hùng của tác giả Nguyễn Đình Thi: "Nước Việt Nam từ máu lửa/Rũ bùn đứng dậy sáng lòa." (Đất nước). Đất nước Việt Nam từ trong đau thương, mất mát của chiến tranh tàn khốc, trong máu lửa và nước mắt đã vụt sáng bởi những chiến thắng oanh liệt chói lọi, dựng nên bức tượng đài rực rỡ bởi sức mạnh tiềm tàng kỳ diệu vv... Nhà thơ Huy Cận đã trăn trở, thao thức, tìm tòi sáng tạo khắc họa hình tượng đất nước Việt Nam vừa gần gũi thân quen lại vừa mới mẻ, độc đáo, giàu tính hình tượng, gửi gắm bức thông điệp sâu sắc qua các hình ảnh tương phản, đối lập: "lưng đeo gươm" >< "tay mềm mại bút hoa". Đó là một đất nước rất đỗi cao quý kiên cường, bất khuất với

thế đứng hùng vĩ như bức tượng đài sừng sững, lẫm liệt nhưng vô cùng lãng mạn, thơ mộng, đẹp đẽ, tinh tế, tài hoa, giàu chất thơ, mang tầng sâu văn hóa trường tồn: "Sống vững chãi bốn ngàn năm lịch sử/Lưng đeo gươm tay mềm mại bút hoa"...

- Tuy đều viết về tình yêu quê hương tổ quốc cháy bỏng, nồng nàn nhưng nhà thơ Chế Lan Viên mỗi lần viết lại có cách khai thác khám phá riêng, lại làm mới chính mình; trăn trở thao thức để làm nên những câu thơ đi cùng năm tháng: "Ôi Tổ quốc ta, ta yêu như máu thịt/Như mẹ cha ta, như vợ như chồng/ Ôi Tổ quốc, nếu cần, ta chết/ Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, con sông...". Đó là tình yêu không cao sang, trừu tượng mà bắt nguồn từ những hình ảnh gần gũi, đời thường, gắn bó máu thịt vừa giản dị vừa thiêng liêng như một chân lý. Trong tác phẩm: "Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng", nhà thơ Chế Lan Viên lại diễn tả tình yêu Tổ quốc ở một góc cạnh khác, đầy mới mẻ, bất ngờ, giàu chất thơ với khát vọng cháy bỏng được hóa thân vào những tượng đài, địa danh huyền thoại bất tử để hiến dâng mình cho non sông gấm vóc. Từ đó, nhà thơ tôn vinh một đất nước, một thời đại anh hùng mà tình yêu nguồn cội đã thấm sâu vào cả những vật vô tri vô giác. Mỗi cành cây, hoa lá, mỗi con sông... đều muốn cháy hết mình cho Tổ quốc: "Mỗi gié lúa đều muốn thêm nhiều hạt/ Gỗ trăm cây đều muốn hoá nên trầm/ Mỗi chú bé đều nằm mơ ngựa sắt/ Mỗi con sông đều muốn hoá Bạch Đằng..." 1,5 đ

***Ý 2:** Sự sáng tạo về nghệ thuật, thể hiện ở sự công phu xây dựng tác phẩm, tạo nên nét độc đáo và sức hấp dẫn cuốn hút mãnh liệt cho tác phẩm (3,5 điểm)*

- Phong cách riêng tạo nên chỗ đứng của nhà thơ, của mỗi nghệ sĩ trên diễn đàn văn học chính là sự sáng tạo về mặt ngôn từ, về nghệ thuật đặc sắc. Mỗi nhà thơ đều tìm cho mình một phong cách riêng tạo nên dấu ấn đặc biệt. Nếu như đối với truyện ngắn, tác phẩm văn xuôi, sáng tạo nghệ thuật nằm ở cốt truyện, nghệ thuật khắc họa nhân vật, xây dựng tình huống, chi tiết, lối kể chuyện, cách mở đầu, kết thúc, nhan đề... thì trong thơ sự sáng tạo thể hiện ở

chính ngay tứ thơ, giọng điệu, hình ảnh, nhãn tự, các biệt pháp tu từ, nhan đề vv... Đây chính là những tiêu chí để đánh giá chính xác một nhà thơ tài năng: "Nếu tác giả không có lối đi riêng thì người đó không bao giờ là nhà văn cả... nếu anh không có giọng riêng, anh khó trở thành nhà văn thực thụ" (Sê-khốp)...

Ví dụ:

Phong trào "Thơ Mới" (1932-1945) là minh chứng cho phong cách đặc sắc, một vườn thơ rực rỡ sắc màu với giọng điệu riêng của mỗi thi nhân: "*Chưa bao giờ cùng một lần xuất hiện nhiều hồn thơ rộng mở như Thế Lữ, mơ mộng như Lưu Trọng Lư, hùng tráng như Huy Thông, trong sáng như Nguyễn Nhược Pháp, ảo não như Huy Cận, quê mùa như Nguyễn Bính, kì dị như Chế Lan Viên và thiết tha, rạo rực, băn khoăn như Xuân Diệu.*" *(Hoài Thanh) vv...*

c. Mở rộng, nâng cao

(+) Mở rộng, phản bác lật ngược vấn đề (0,75 điểm):

Khi nghệ sĩ thiếu sáng tạo, bắt chước người khác, viết theo một lối mòn thì tác phẩm của họ sẽ chết yểu, tên tuổi sẽ lập tức bị lãng quên. Thực tế cho thấy, những bài thơ thiếu sự tâm huyết, trăn trở, thiếu sự sáng tạo, bắt chước người khác, nội dung hời hợt, nghèo nàn, rẻ tiền; câu chữ vụng về, không có dấu ấn cá nhân thì những tác phẩm ấy ngay vừa khi ra mắt sẽ bị tẩy chay; tên tuổi của người cầm bút sẽ bị xóa sổ ra khỏi kí ức của bạn đọc, bị chôn vùi trong lớp bụi thời gian... Khi anh ta cứ đi mãi trên một lối mòn, cứ viết mãi về những điều đã cũ kĩ nhiều người đã từng viết, thì đó chính là sự tự sát trong văn chương, đồng nghĩa với cái chết của nghệ thuật: "*Nhà văn không đi trên con đường của sự sáng tạo, tức là anh ta đang tự xóa đi dấu chân mình, tên tuổi mình trong lòng độc giả*". ...

(+) Ý kiến của Chế Lan Viên không chỉ đúng với sáng tác thơ ca, mà đã trở thành chân lí chung trong sáng tạo văn chương cho mọi thể loại văn học, mọi loại hình nghệ thuật. Mọi sáng tác của nghệ sĩ đều cần sự đam mê, tâm huyết, trăn trở, tìm tòi, khám phá và sáng tạo. Đó là điều kiện tiên quyết và cốt lõi

cho nghệ thuật chiếm lĩnh trái tim người đọc và trường tồn với thời gian.

(+) Khái quát, nâng cao: (0,75 điểm)

- Một nhà nghệ sĩ tài năng có chỗ đứng trong trái tim người đọc phải là người luôn đam mê tâm huyết, trăn trở, sáng tạo. Đặc biệt tác phẩm phải luôn có sức gợi, "nén chặt năng lượng" để chuyển tải nhân sinh quan cao đẹp về con người, về cuộc đời, hướng đến những giá trị đích thực: chân, thiện, mỹ ...
Nếu một tác phẩm chân chính có thể vượt qua những định luật băng hoại của thời gian thì cha đẻ của chúng thật sự là những con người bất tử, những cây bút không tuổi: "Nghệ thuật nằm ngoài quy luật của sự băng hoại, chỉ mình nó không thừa nhận cái chết." (sêđrin)

- Người đọc khi tiếp nhận một tác phẩm nghệ thuật cũng đồng thời là người đồng sáng tạo trong sự đồng cảm về tư duy khám phá, phát hiện chiều sâu hiện thực và thẩm định cảm nhận chiều sâu nghệ thuật của tác phẩm. Do vậy, người đọc cũng đồng thời phải có nhãn quan, cảm quan tinh tế sâu sắc.

Lưu ý: Trên đây chỉ là gợi ý, định hướng. Có thể thí sinh có nhiều cách làm khác nhau, giám khảo cần linh hoạt khi chấm, cần khuyến khích những em có tố chất, có những phát hiện sáng tạo; bài làm mạch lạc, luận điểm chặt chẽ, diễn đạt giàu chất văn...

----------Hết----------

PHÒNG GD HUYỆN KS **ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI NGỮ VĂN 8**

Thời gian: 150 phút

I.Đọc – hiểu *(5,0 điểm):*

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Dưới bầu trời mưa luôn có người vui, có người buồn. Người vui vì trời đỡ oi hơn, không khí lành lại sau cơn mưa giông chiều. Người buồn vì gánh tào phớ lướt thướt, hi vọng tan dần trong làn mưa. Người vui vì khoai sắn mọc nhanh như thổi trên đồi, người buồn vì nước mắt rơi trên những đồng muối hoà theo hạt mưa rơi. Có chú nhóc hoan hỉ mút chè ế đựng trong những túi ni lông, như không hay biết có hai đứa em gái bán chè chiều nay chạy mưa, về sớm, đang ngồi thút thít trong góc nhà mình.

Cuộc đời này luôn có vui, có buồn, như cái áo luôn có mặt trái, mặt phải. Làm sao như chiếc áo may cho trẻ con, mặt phải rất đẹp nhưng mặt trái cũng được may rất tinh tế, khéo léo. Để làn da trẻ con nhạy cảm không đau khi tiếp xúc những đường gân áo (vì thế mà quần áo trẻ con ở nước ngoài luôn đắt hơn quần áo người lớn). Làm sao để niềm vui của người này không là nỗi buồn của người kia. Làm sao để công nghiệp hoá một ngôi làng nhưng lại không ung thư hoá dân làng. Làm sao để tăng lợi nhuận đầu tư nhưng đừng đổ chất thải ám hại môi trường sống. Làm sao để tăng trưởng, để giàu có hơn, nhưng đừng bức tử nguồn nước cho mai sau, đừng để những con kênh thành kênh nước đen, đừng để những dòng sông thành sông chết. Làm sao để sân golf mang niềm vui cho người cầm gậy nhưng không mang nỗi buồn cho người cầm cuốc, cầm cày. Làm sao cho 18 lỗ, 32 lỗ có thể lấp đầy nỗi lo của người nông dân mất đất.

Niềm vui của người này không phải là nỗi buồn của người kia. Chỉ có thể là thế khi mình biết nghĩ đến người khác. Mình không nói cho hả giận khi người khác nhói lòng. Mình không chỉ lo cho được việc riêng mình mặc ai kia khổ sở. Tôi có đọc một truyện ngắn của Tổng Thư kí tòa soạn Sinh viên Việt Nam – Hoa Học Trò mang tên "Huyền thoại phần mía ngọn". Câu chuyện trả lời câu hỏi khi nào em lớn? Câu trả lời: khi nào em biết nhận phần mía ngọn, để phần mía gốc cho người khác. Ấy là khi em lớn, vịt con xấu xí sẽ biến thành thiên nga.

(Trích *Huyền thoại phần mía ngọn*, theo **Yêu xứ sở, thương đồng bào**, Đoàn Công Lê Huy, NXB Kim Đồng, 2016, tr. 82)

Câu 1: Đoạn văn thứ nhất được trình bày theo cách nào ?

Câu 2: Theo tác giả, làm thế nào để *niềm vui của người này không phải là nỗi buồn của người kia*?

Câu 3: Hãy chỉ biện pháp tu từ điệp ngữ được sử dụng trong đoạn văn thứ hai và phân tích tác dụng .

Câu 4: Em có đồng tình với quan điểm *"khi nào em biết nhận phần mía ngọn, để phần mía gốc cho người khác. Ấy là khi em lớn, vịt con xấu xí sẽ biến thành thiên nga"* không ?Vì sao ?

II. Tự luận

Câu 1: *(5,0 điểm)*

Từ đoạn ngữ liệu trong phần đọc – hiểu và những trải nghiệm thực tế, em hãy trình bày suy nghĩ của mình về chủ đề: "***Tôi – chúng ta".***

Câu 2: *(10,0 điểm)*

Nhà phê bình văn học nổi tiếng người Pháp Jean – Michel Maulpoix cho rằng: ***"Thơ là tự truyện của khát vọng".***

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng một trải nghiệm văn học em hãy làm sáng tỏ ý kiến đó .

…… Hết……

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Ý	Yêu cầu cần đạt	Điểm
I		**Đọc – hiểu**	**5,0**
	1	Đoạn văn thứ nhất được trình bày theo cách diễn dịch .	0.5

	2	Theo tác giả, để niềm vui của người này không phải là nỗi buồn của người kia: *"Chỉ có thể là thế khi mình biết nghĩ đến người khác. Mình không nói cho hả giận khi người khác nhói lòng. Mình không chỉ lo cho được việc riêng mình mặc ai kia khổ sở".*	1,0
	3	-Điệp ngữ: *"Làm sao để"* -Tác dụng: + Nhấn mạnh, xoáy sâu, làm nổi bật suy tư của tác giả về những khả năng có thể để mỗi người có cuộc sống đầy đủ hơn, hạnh phúc hơn, để hài hòa giữa lợi ích chung của cộng đồng và quyền lợi của cá nhân. + Thể hiện sự day dứt, trăn trở của tác giả. + Tạo sự cân đối cho câu văn, tạo nhịp điệu hối hả, gấp gáp .	2,0
	4	Đồng tình với ý kiến của tác giả. Vì : -Khi biết nhận thiệt thòi về mình khi đó em thực sự trưởng thành. - Vẻ đẹp thực sự của con người là vẻ đẹp trong tâm hồn. Yếu tố quan trọng nhất để làm nên vẻ đẹp tâm hồn là lòng vị tha, biết sống vì người khác.	1.5
II		**Tự luận**	**14,0**
	1	Từ đoạn ngữ liệu trong phần đọc – hiểu và những trải nghiệm thực tế, em hãy trình bày suy nghĩ của mình về chủ đề: "***Tôi – chúng ta".***	**5,0**
		Về kĩ năng: – Thí sinh biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, vận dụng tốt các thao tác lập luận. – Bài viết đảm bảo bố cục ba phần, rõ ràng, diễn đạt trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	0,5
		Về kiến thức: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:	
		Giải thích: – Tôi: Là cá nhân mỗi người với tư cách là một cá thể độc lập. – Chúng ta: Là tập thể, cộng đồng, xã hội. =>***Tôi – chúng ta***: Mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng	1.0
		Bàn luận: – Mỗi người trong cuộc đời là một cá thể riêng biệt, độc lập với cuộc sống, cá tính, năng lực, sở thích… riêng, không ai giống ai. Họ có quyền sống, theo đuổi đam mê, chọn cho mình con đường đi, thể hiện cá tính sáng tạo độc đáo của riêng mình. Sự hiện diện của mỗi cá nhân là một chủ thể đầy ý nghĩa.Ý thức được vai trò của cái tôi cá nhân chính là động lực để mỗi người phấn đấu vươn lên khẳng định mình. – Mặc dù rất độc lập nhưng con người không phải là những cá thể đơn lẻ mà luôn tồn tại trong mối quan hệ với cộng đồng. Con người là tổng hoà của các mối quan hệ tương tác đa chiều, mỗi cá nhân là một tế bào của xã hội. – Không hoà nhập với cộng đồng, sự tồn tại của mỗi cá nhân sẽ vô cùng	0,5 0,5 0,5

		đơn điệu, tẻ nhạt. Chỉ khi kết nối, gắn bó với mọi người, với xã hội thì cuộc sống của mỗi cá nhân mới thực sự có ý nghĩa, mới có cơ hội để hợp tác và phát triển. – Sự gắn bó, hoà nhập, đồng cảm, sẻ chia giữa các cá nhân sẽ làm cho cuộc sống ấm áp hơn, xã hội nhân văn hơn, sức mạnh cộng đồng tăng lên gấp bội. Ngược lại, cộng đồng luôn là chỗ dựa vững chắc, là nơi tạo điều kiện để mỗi cá nhân phát triển, khẳng định mình. – Phê phán: +) Lối sống cá nhân ích kỉ , hẹp hòi. +) Những người không có ý thức về cái tôi cá nhân, sống mờ nhạt, a dua theo đám đông.	0,5 0.5 0,5
		Bài học: – Ý thức sâu sắc về cái tôi cá nhân tích cực để vươn lên và toả sáng. – Hoà nhập, gắn bó với cộng đồng để cuộc sống thực sự có ý nghĩa.	0,5
	2	Nhà phê bình văn học nổi tiếng người Pháp Jean – Michel Maulpoix cho rằng: ***"Thơ là tự truyện của khát vọng".*** Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng một trải nghiệm văn học em hãy làm sáng tỏ ý kiến đó	**10,0**
		Yêu cầu: – *Kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học của thí sinh. Đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lý luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài* *– Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lý lẽ, căn cứ xác đáng.*	
		Về kĩ năng: – Thí sinh biết cách làm bài văn nghị luận văn học, vận dụng tốt các thao tác lập luận. – Bài viết đảm bảo bố cục ba phần, rõ ràng, diễn đạt trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	**1,0**
		Về kiến thức: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:	
		Giải thích ý kiến:	**1,0**
		– *Tự truyện*: Truyện tự kể về chính mình, ở đó bản thân mình vừa là chất liệu để khai thác, vừa là đối tượng để khám phá, giãi bày. Thơ là tự truyện của người nghệ sĩ, nhưng không chỉ nói chuyện mình mà từ chuyện mình vươn tới chuyện người, chuyện đời. – *Khát vọng:* Mong muốn, hoài bão, khao khát…thường trực, mãnh liệt trong tâm hồn con người, hướng tới những điều lớn lao, tốt đẹp ở phía trước. Khát vọng được thể hiện qua thơ tức là được chuyển tải qua hình thức ngôn ngữ đặc thù của thơ, qua xúc cảm và sự sáng tạo của tác giả. =>*"Thơ là tự truyện của khát vọng":* Khẳng định đặc trưng và giá trị	

		của thơ.	
		Bình luận	**1,0**
		– Thơ là một thể loại văn học thuộc phương thức biểu hiện trữ tình. Thơ là tiếng nói của cái tôi nội cảm với những rung động cảm xúc, thái độ của tác giả trước cuộc đời. Cảm xúc ở trong thơ không phải là thứ cảm xúc mờ nhòa, nhàn nhạt mà đó là tình cảm ở mức độ mãnh liệt nhất, thôi thúc nhất, khiến người nghệ sĩ sáng tạo. – Sinh ra từ nhu cầu tự tình, giãi bày của người nghệ sĩ, nên mỗi bài thơ chất chứa một cõi lòng riêng, in đậm dấu ấn riêng của tác giả. – Thơ tuy biểu hiện những cảm xúc, tâm sự riêng tư, nhưng những tác phẩm thơ chân chính bao giờ cũng mang ý nghĩa khái quát về con người, về cuộc đời, về nhân loại. Mỗi bài thơ không chỉ là tiếng nói riêng của nhà thơ mà còn là tiếng nói đồng điệu. Bạn đọc tìm đến với thơ là tìm đến tiếng nói đồng điệu, đi tìm hồn mình trên trang viết của nhà thơ. – Cái được giãi bày trong thơ không chỉ dừng lại ở nỗi niềm tâm sự mà quan trọng hơn nó là nguyện ước, mong muốn, khao khát của con người. Khi tiếng lòng riêng của nhà thơ hoà nhịp với khát vọng muôn đời của nhân loại thì khi đó tác phẩm đạt đến tầm nhân loại phổ quát, đạt đến giá trị vĩnh hằng.	0,25 0,25 0,25 0,25
		Chứng minh qua một trải nghiệm văn học : Học sinh tự chọn một tác phẩm thơ và chứng minh theo định hướng sau	**6,0**
		- Tự truyện của tác giả qua bài thơ - Khát vọng tha thiết, mãnh liệt của tác giả hoặc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua bài thơ - Khát vọng ấy được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc .	
		Đánh giá	**1,0**
		-Thơ là tiếng nói của cái tôi nội cảm, là nơi con người đối thoại, giãi bày, ngẫm suy về cuộc đời đồng thời nâng đỡ con người vươn tới khát vọng cao đẹp. – Nhà thơ giãi bày cõi lòng riêng nhưng đồng thời nói lên tiếng nói chung của con người qua những sáng tạo nghệ thuật độc đáo. – Người đọc đến với thơ để lắng nghe tự truyện từ đó nâng mình lên, vươn tới những vẻ đẹp, những giá trị đích thực của cuộc sống.	

LÒ

NĂM HỌC: 2023 - 2024
MÔN THI: NGỮ VĂN 8

Đề chính thức

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)

(Đề thi này gồm có 01 trang)

Câu 1 (8.0 điểm)

Nhà diễn thuyết, tác gia nổi tiếng người Mỹ Les Brown từng nói rằng:

Cuộc sống không có giới hạn, chỉ trừ những giới hạn do chính bạn tạo ra.

Trình bày suy nghĩ của em về câu nói trên.

Câu 2 (12.0 điểm)

Bàn về thơ, Chế Lan Viên có quan điểm:

Thơ cần có hình cho người ta thấy, có ý cho người ta nghĩ và cần có tình để rung động trái tim.

Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua một tác phẩm thơ đã học trong chương trình Ngữ văn 8.

-----Hết-----

Họ tên thí sinh.....Số báo danh.....

PHÒNG GD&ĐT CỬA LÒ

KỲ THI KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG HOC SINH GIỎI
NĂM HỌC 2023 – 2024

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI CHÍNH THỨC
Môn: **NGỮ VĂN 8**
(Hướng dẫn chấm này gồm 03 trang)

A. YÊU CẦU CHUNG

1. Hướng dẫn chấm chỉ nêu một số nội dung cơ bản, định tính chứ không định lượng. Giám khảo cần hết sức linh hoạt khi vận dụng, không chỉ đánh giá kiến thức và kĩ năng mà còn chú ý đến thái độ, cảm xúc, tình cảm của người viết; đánh giá bài làm của thí sinh trong tính chỉnh thể, phát hiện những bài có ý kiến và giọng điệu riêng; chấp nhận các kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lí, có sức thuyết phục.
2. Tổng điểm của toàn bài là 20,0 điểm, cho lẻ đến 0,5 điểm.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu 1	***Viết bài văn nghị luận xã hội***
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.

b. Xác định đúng vấn đề : Học sinh biết cách làm một bài văn nghị luận bàn về ý nghĩa của câu: Cuộc sống không có giới hạn, chỉ trừ những giới hạn do chính bạn tạo ra. 0,5

c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động; dưới đây là một số gợi ý:

** Giới thiệu vấn đề nghị luận* 0,5

** Giải thích ý kiến:* 1,5

- *Giới hạn: là phạm vi, mức độ nhất định, không thể hoặc không được phép vượt qua.*
- *Cuộc sống không có giới hạn: Cuộc sống không gò ép con người trong một ngưỡng chuẩn nhất định.*
- *Những giới hạn do chính bạn tạo ra: Bản thân mỗi người tự đặt ra những kỉ luật, những mục tiêu, những điểm dừng cho chính mình.*

  → Ý nghĩa cả câu: Giới hạn của con người thường không phải phát sinh từ điều kiện khách quan, nó vốn phụ thuộc vào chính chủ quan của mỗi cá nhân.

** Phân tích, bàn luận:* 4,0

- *Câu nói của Les Brown đã nhắc nhở mọi người về việc xác định giới hạn và bứt phá giới hạn của bản thân. Cuộc sống chia giới hạn thành nhiều loại: Giới hạn thuộc quy chuẩn phẩm chất đạo đức, lối sống; Giới hạn thuộc phạm vi khả năng, năng lực của con người, ...*
- *Cuộc sống không có giới hạn:*

  + Thế giới vô vàn những vấn đề không giới hạn từ đó con người nỗ lực vượt qua tạo nên điều kì diệu: Tri thức nhân loại là vô tận, tư duy, khả năng của con người vô biên, ý chí, bản lĩnh, nghị lực là tài nguyên vô tận… Tất cả đều không có giới hạn.

  + Con người cần bất phá những hạn định, những giới hạn của bản thân, của xã hội để mở lối thành công.

  + Khi con người vượt qua giới hạn giúp cho bản thân có những thay đổi, đột phá.
- *Giới hạn do con người tạo ra:*

  + Giới hạn là những chuẩn mực đạo đức, lối sống, hành vi đúng đắn, con người tuân thủ giới hạn đó để không bị sa ngã, biết tự trọng, biết điểm dừng, có tính kỉ luật cho bản thân không làm những việc sai trái pháp luật…

  HS lấy dẫn chứng phân tích dẫn chứng để chứng minh các luận điểm.

  + Biết bất phá giới hạn đúng lúc, đúng thời điểm con người sẽ làm nên những kết quả tốt đẹp, đạt kì tích, dễ thành công

  + Tự phá vỡ giới hạn để đạt kết quả tốt đẹp không có nghĩa là bỏ qua những quy định về chuẩn mực đạo đức, lối sống.

  + Có những lúc cũng biết giới hạn, bằng lòng với khả năng của mình cũng là một cách sống để đạt bình an, hạnh phúc.

** Bài học nhận thức và hành động:* 1,0

- *Luôn có ý thức biết kiểm soát hành động và nhận thức rằng biết cố gắng bứt phá vượt qua những giới hạn của bản thân để làm nên những điều kì diệu của cuộc sống.*
- *Thường xuyên rèn luyện bản thân luôn cố gắng phấn đấu và xác định đúng khi nào nên vượt khỏi hay ở trong giới hạn mà ta đặt ra.*

d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo đúng quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. 0,5

Câu 2 ***Viết bài văn nghị luận văn học***

a. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.* 0,5

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:

Hiểu được ý nghĩa của nhận đinh từ đó vận dụng vào việc đọc và tiếp nhận một hoặc một số tác phẩm văn học theo đặc trưng thể loại và chức năng văn học, biết trả văn học về với cuộc sống.

c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.

** Giới thiệu vấn đề nghị luận* 0,5

** Giải thích ý kiến:* 2,0

- Thơ cần có hình: Thơ cần có hình ảnh(hình ảnh thiên nhiên, cuộc sống con người...) để biểu hiện cảm xúc, tư tưởng của nhà thơ. Đây là phương diện hình thức thơ.

- Thơ cần có tình ý: ý nghĩa, nội dung tư tưởng của tác phẩm thơ và thơ cần có tình nghĩa là tình cảm và cảm xúc trong thơ. Đây là phương diện về nội dung trong thơ.

Ý nghĩa cả quan điểm: Tác phẩm thơ cần có sự kết hợp hài hòa giữa hình ảnh, tư tưởng, tình cảm và cảm xúc. Hay nói cách khác một tác phẩm thơ là sự kết hợp hài hòa giữa nội dung và hình thức nghệ thuật. 1,0

** HS vận dụng lí luận văn học để bàn luận:(Có thể HS vận dụng linh hoạt trong quá trình phân tích tác phẩm để chứng minh)*

Thơ là phương thức trữ tình, thiên về biểu hiện thế giới chủ quan của con người bằng nhiều cách thức khác nhau. Trong thơ tình và ý là gốc,hình tượng văn học phương tiện để nhà thơ truyền dẫn thông điệp một cách trọn vẹn và ấn tượng nhất.Thơ trước hết là cuộc đời sau đó mới là nghệ thuật. Mỗi tác tác phẩm nghệ thuật đều mang một ý nghĩa tư tưởng, thông điệp nhất định đòi hỏi người đọc căn cứ vào hình ảnh, tư tưởng, tình cảm mới cảm nhận 6,0

được...

** Lựa chọn một tác phẩm thơ trong chương trình để phân tich, chứng minh quan điểm của Chế Lan Viên:*

+Biểu hiện về hình trong tác phẩm: Hình ảnh chọn lọc, đặc sắc, có ý khái quát cao, chân thực, đa nghĩa, để lại những ấn tượng sâu sắc...

+ Biểu hiện ý, tình: Tư tưởng, tình cảm trong thơ phải trong sáng, tiến bộ, có tính nhân văn, hướng đến con người và các giá trị Chân - Thiện - Mỹ.

+ Cảm xúc ấy mãnh liệt, chân thành và nhà thơ phải chọn được những hình ảnh phù hợp để biểu đạt nội dung tư tưởng một cách tự nhiên,sâu sắc, có sức lay động. 1,5

→ Chính hình, ý, tình làm nên sức sống cho tác phẩm. Mỗi tác phẩm thành công là sự kết hợp hài hòa giữa nội dung và nghệ thuật.

** Đánh giá:*

Quan điểm của nhà thơ Chế Lan Viên rất đúng đắn, sâu sắc và có ý nghĩa không chỉ với người sáng tác mà còn đối với người tiếp nhận. Quá trình tiếp nhận văn học bạn đọc cần trân trọng tài năng sáng tạo nghệ thuật của người nghệ sỹ. Từ đó để xác định việc đọc hiểu một tác phẩm văn học phải mở rộng tấm lòng để thưởng thức cái hay cái đẹp cả nội dung và hình thức nghệ thuật của thi phẩm. 0,5

d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo đúng quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ CHÍNH THỨC

*(Đề thi gồm có **02** trang)*

KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI
NĂM HỌC: 2023-2024

ĐỀ KHẢO SÁT MÔN NGỮ VĂN, LỚP 8

Thời gian làm bài: ***120 phút***

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Mùa thu cho con

Nắng mùa thu như ươm vàng rót mật
Tiếng trống trường rộn rã bước chân vui
Niềm hân hoan trong ánh mắt rạng ngời
Con hãy nhớ giữa bộn bề cuộc sống
Nhận và cho,biết chia sẻ cho đời
Sống bao dung nhân ái với mọi người

Con đến trường học bao điều mới lạ.
Mở tấm lòng, tình yêu thương sẽ tới.

Con hãy đi bằng đôi chân kiêu hãnh
Và con tim mang ánh lửa tự hào
Con hãy cháy hết mình cho hoài bão
Với niềm tin của tuổi trẻ tươi hồng

Con hãy nhớ trong muôn triệu lí do
Không có lí do cho sự chùn bước
Không nặng trong tâm những điều mất được
Bởi quanh con đều là những tin yêu.

(Trích *Văn học và tuổi trẻ, số tháng 9,2023*

- Nguyễn Hạ Thu Sương, NXB Giáo dục Việt Nam, 2023, tr.94).

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?
Câu 2. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ "*Nắng mùa thu như ươm vàng rót mật*".
Câu 3. Nêu cách hiểu của em về câu thơ "*Con hãy cháy hết mình cho hoài bão/Với niềm tin của tuổi trẻ tươi hồng*".
Câu 4: Nếu là người con trong bài thơ trên, em sẽ làm gì để đáp lại tình cảm yêu thương dạy bảo của mọi người dành cho mình?

II. LÀM VĂN (16.0 điểm)

Câu 1. ***(6.0 điểm)***

Có ý kiến cho rằng: *Ước mơ chỉ trở thành hiện thực khi đi kèm với hành động và nỗ lực thực hiện ước mơ.*

(Trích *Quà tặng cuộc sống* - Thu Quỳnh và Hạnh Nguyên dịch, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr.56)

Trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên.

Câu 2. ***(10.0 điểm)***

Bàn về văn học, có ý kiến cho rằng: "*Mỗi tác phẩm văn học là một bức thông điệp mà người nghệ sĩ gửi đến cho bạn đọc*". Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng những hiểu biết về truyện ngắn *Ông ngoại* của Nguyễn Ngọc Tư, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

Ông ngoại

Nguyễn Ngọc Tư *

(***Tóm tắt đoạn đầu**:* Gia đình cậu mợ của Dung đi định cư nước ngoài. Mẹ Dung quyết định cho Dung sang ở với ông Ngoại để tiện bề trông nom ông. Dung dù không muốn nhưng vẫn nghe lời mẹ).

Sang bên ấy được hai hôm, Dung chạy về mẹ, than thở lướt sướt:"Ở với ông ngoại buồn muốn chết, đi học về, mở karaoke lại sợ ồn, nói chưa được mấy câu thì hết chuyện. Chẳng lẽ con lại nói chuyện tình yêu với ông ngoại à? Bọn bạn không dám lại nhà chơi. Ông khó lắm. Con mở

nhạc cũng ngại, con nấu cơm khét ông mắng cả buổi. Suốt ngày ông cứ lo tỉa tót cho mấy chậu kiểng, mấy con cá vàng. Con hỏi: "Ngoại chăm sóc hoài không chán sao?", Ngoại nói "Cây cũng có linh hồn. Con không tin, ghé tai vào nghe thử, có cây nào than buồn, có cây nào thèm nghe Michael Jackson đâu".

Mẹ cười:

- Con vì ông một chút, ông cũng vì con thôi, thử xem.

Thế nghĩa là có hai thế giới ở trong ngôi nhà. Thế giới của ông là mấy ông bạn già, là mấy chồng nhựt báo, là cái radio đâu hồi còn đánh nhau, là trầm tư suy ngẫm, là mảnh sân hoa trái. Thế giới của Dung là tiếng nhạc gào thét xập xình, là sắc màu xanh đỏ, là quả đất như nằm gọn trong bàn tay. Sáng nó dậy thật sớm để nấu cơm, sau đó đi học, chiều lại học, buổi tối nó vù xe đến bạn chơi hoặc về nhà nghe mấy đứa em cãi nhau ỏm tôi. Hai thế giới vừa giành giựt vừa hòa tan nhau.

Hôm bữa Dung nói với ông:

- Sao ông Chín bên nhà rủ ngoại đi tham gia câu lạc bộ gì đó, ngoại không đi? Ông nhìn Dung thật lâu:"Ngoại sợ con ở nhà một mình buồn". Dung chột dạ, có bao giờ đi chơi mà mình nghĩ tới ông không.

Có những sự thay đổi Dung không thể ngờ được. Bây giờ mỗi đêm Dung trở mình nghe ông ngoại ho khúc khắc. Nghe cây mai nhỏ nứt mình, nảy chồi. Dung nghiện hương trầm tối tối ông thắp lên bàn thờ bà ngoại. Lắm khi lũ em Dung sang, chúng nó phá phách quậy tung cả lên, Dung mắng, chúng nó trề môi "Chị hai khó như một bà già", Dung giật mình. Có lẽ quen với cái tĩnh lặng trong sân mà mỗi chiều Dung giúp ông tưới cây, cái khoảng không xanh lạc lõng trong khói bụi, đâu đó, trên tàng me già, dăm chú chim hót líu lo Dung quen dáng ông ngoại với mái tóc bạc, với đôi mắt hõm, cái cằm vuông, quen mỗi tháng một lần cọc cạch lên phường nhận lương hưu. Có một điều Dung ngày càng nhận ra tiếng ho của ông ngày càng khô và rời rạc như lời kêu cứu.

Ngày 18 tháng 12, Dung mở tờ lịch mới, hôm nay là sinh nhật của nó. Hôm qua, mẹ cho Dung một món tiền kha khá, bọn bạn reo lên inh ỏi:"Party nghe Dung, làm xôm tụ, tụi này kéo lại". Dung nói với ông, ông gật đầu:

Ừ thì sinh nhật mà, con có mua bánh kem chưa? Ông biết làm đấy. Dung tròn mắt:

- Thật ư?

Ông khẽ cốc đầu nó.

- Đừng có khinh ngoại.

Nói rồi hai ông cháu lăn vào khuấy bột, trộn sữa. Tay ông nhẹ nhàng, nắn nót mười tám nụ hồng trên mặt bánh, Dung thòm thèm mãi. Buổi sinh nhật thật rôm rả, bọn Dung khiêu vũ với nhau ông ngoại cũng nhảy, ông mặc chiếc áo màu xanh thắt nơ hoa rất đẹp. Lúc ông nắm tay nó, nhạc dạo bài Tango "Xa vắng". Dung ngạc nhiên và buồn cười đến nỗi giẫm lên cả chân ông. Bọn bạn reo ầm lên, chúng khen bánh kem ngon, khen ông nhảy giỏi, Dung hãnh diện lắm.

(Trích *Ông ngoại,* tập truyện ngắn cùng tên, NXB Trẻ, 2001)

[*] Nguyễn Ngọc Tư: nhà văn nữ sinh năm 1976, hiện sống và làm việc ở Cà Mau.

……Hết……..

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM KSCL HSG
NĂM HỌC 2023-2024

MÔN NGỮ VĂN 8

(Đáp án - Thang điểm gồm có 03 trang)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Cán bộ chấm thi cần nắm vững những yêu cầu cần đạt trong Đáp án – thang điểm của Phòng Giáo dục và Đào tạo để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh. Ở phần Viết, do đặc trưng của môn Ngữ văn, cán bộ chấm thi cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm. Khuyến khích, trân trọng những bài làm có tính sáng tạo, những bài có ý kiến và giọng điệu riêng. Chấp nhận các kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lí, có sức thuyết phục.

2. Việc chi tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) trong Đáp án - thang điểm phải được thống nhất trong tổ chấm thi và đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi câu..

3. Bài thi được chấm theo thang điểm 20; lấy lẻ đến 0.25.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**4.0**
	1	Văn bản trên được viết theo thể thơ: tám chữ	1.0
	2	Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: - So sánh *Nắng mùa thu như ươm vàng rót mật.* *Lưu ý: nếu học sinh nêu biện pháp Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác cũng cho điểm tối đa.*	1.0
	3	Cách hiểu của em về câu thơ "*Con hãy cháy hết mình cho hoài bão/Với niềm tin của tuổi trẻ tươi hồng":* - Sống phải có ước mơ, hoài bão và khát vọng - Phải nhiệt huyết nỗ lực phấn đấu bằng ý chí niềm tin và sức mạnh của tuổi trẻ để thực hiện hoài bão, ước mơ	1.0
	4	*HS có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau sau đây là một số gợi ý:* Nếu là người con trong bài thơ trên, để đáp lại tình cảm yêu thương dạy bảo của mọi người dành cho mình, em sẽ: - Không ngừng phấn đấu cố gắng thực hiện ước mơ hoài bão. - Biết nhận và cho, biết chia sẻ cho trong cuộc sống. - Biết sống bao dung, nhân ái với mọi người... *(Học sinh trả lời được 2/3 ý, cho điểm tối đa)*	1.0
II		**VIẾT**	**16.0**
	1	***Ước mơ chỉ trở thành hiện thực khi đi kèm với hành động và nỗ lực thực hiện ước mơ*** Trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên.	***6.0***
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài: nêu vấn đề nghị luận; *Thân*	*0.25*

		bài: triển khai vấn đề nghị luận; *Kết bài:* khái quát vấn đề.	
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Ước mơ chỉ trở thành hiện thực khi đi kèm với hành động và nỗ lực thực hiện ước mơ	*0.25*
		1. Giải thích: - Ước mơ là những mong muốn, khát khao và mục tiêu cháy bỏng trong tâm hồn con người muốn đạt được. - Ý kiến nhằm nhấn mạnh: điều kiện và cách thức để con người thực hiện ước mơ. Ước mơ chỉ trở thành hiện thực khi mỗi người luôn phấn đấu, nỗ lực hành động… 2. Bàn luận phân tích, chứng minh: - *Vai trò của ước mơ trong cuộc sống:* + Đặt ra những mục tiêu sống đúng đắn, có ý nghĩa để nỗ lực thực hiện ước mơ. + Kích thích khám phá năng lực tiềm ẩn của bản thân + Là động lực để chúng ta cố gắng và phấn đấu để đạt được những điều mà bản thân mong muốn… - *Ước mơ chỉ trở thành hiện thực khi đi kèm với hành động, nỗ lực* + Ước mơ là cái chỉ tồn tại trong suy nghĩ, trong khát vọng của con người. Nếu con người không nỗ lực, không hành động thì không thể biến ước mơ, hoài bão thành hiện thực trong đời sống. + Trong cuộc sống, để đạt mong muốn, mục tiêu là điều không đơn giản, dễ dàng mà cần phải có sự nỗ lực lớn. Chỉ khi con người thực sự nỗ lực, cố gắng thì mới có đủ ý chí, niềm tin, sức mạnh để vượt qua khó khăn, thử thách trên con đường vươn tới ước mơ. + Những ước mơ đạt được bằng sự nỗ lực, cố gắng sẽ đem đến niềm vui, niềm hạnh phúc cho bản thân. Đó cũng là cách con người khẳng định giá trị của bản thân. + Khi bản thân đã nỗ lực không ngừng thì dù ước mơ có trở thành hiện thực hay không cũng không bao giờ phải hối tiếc. Bởi nó đã giúp cho bản thân trưởng thành hơn... *(Học đưa ra được một số dẫn chứng tiêu biểu, xác thực, hợp lí để làm sáng tỏ vấn đề một cách thuyết phục).* *3. Bàn luận mở rộng* - Bên cạnh những người biết sống có ước mơ vẫn còn đó những bạn trẻ "sống hoài, sống phí", sống không có ước mơ, hoài bão. - Có những người có ước mơ nhưng ước mơ lại viển vông, xa vời thực tế nên dù nỗ lực, cố gắng cũng khó đạt được ước mơ. - Một số bạn có ước mơ đẹp, chính đáng nhưng lại không có ý chí, sự nỗ lực và lòng kiên trì để theo đuổi ước mơ của mình nên cũng đành dừng lại trong dang dở. 4. Bài học nhận thức và hành động	**1.0** 0.5 2.0 0.5

		- *Khẳng định: hành động, nỗ lực đóng vai trò quyết định trong việc hiện thực hóa ước mơ.* - Để biến ước mơ thành hiện thực là một thử thách đòi hỏi sự kiên trì, quyết tâm, dám chấp nhận kể cả thất bại. - Hành động và nỗ lực để biến ước mơ thành hiện thực. - Phê phán một số người sống không có ước mơ, sống tẻ nhạt... một số người chạy theo những ước mơ viễn vông xa rời thực tế ...	1,0
		d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.	*0.25*
		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	*0.25*
	2	**Bàn về văn học, có ý kiến cho rằng: "*Mỗi tác phẩm văn học là một bức thông điệp mà người nghệ sĩ gửi đến cho bạn đọc*". Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng những hiểu biết về truyện ngắn *Ông ngoại* của Nguyễn Ngọc Tư, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên**.	***10***
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	*0.5*
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Làm rõ làm sáng tỏ ý kiến *Mỗi tác phẩm văn học là một bức thông điệp mà người nghệ sĩ gửi đến cho bạn đọc*" qua truyện ngắn *Ông ngoại* của Nguyễn Ngọc Tư.	*0.5*
		c. Triển khai vấn đề nghị luận - Vận dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp kiến thức lí luận với kiến thức về tác phẩm để bàn bạc, đánh giá, biết phân tích các dẫn chứng trong truyện ngắn; văn viết có hình ảnh và giàu cảm xúc, có giọng điệu riêng. Trân trọng những bài viết có tính phát hiện, sáng tạo. - Thí sinh có thể triển khai bài làm theo nhiều cách khác nhau nhưng phải hợp lí, đúng hướng và có tính thuyết phục.	**8.0**
		1. Giải thích ý kiến: - Ý kiến bàn về đặc trưng, vai trò của một tác phẩm văn chương. - *Tác phẩm văn học*: là sản phẩm sáng tạo tinh thần của người nghệ sĩ, cất lên từ tâm hồn, tình cảm của nghệ sĩ, gửi gắm tâm sự của tác giả nên tác phẩm văn học nghệ thuật là một phương tiện để người đọc thấu hiểu những điều tác giả gửi gắm. - Bức thông điệp người nghệ sĩ gửi đến cho bạn đọc: Là quá trình phản ánh có chọn lọc, có cảm xúc, suy ngẫm của người nghệ sĩ. Thông qua bức tranh về hiện thực cuộc sống được phản ánh trong tác phẩm, nghệ sĩ thể	*1.0*

		hiện một cách nhìn, một cách nghĩ, một lời nhắn nhủ đến cho bạn đọc. - Vì vậy ý kiến cho rằng mỗi tác phẩm văn học là bức thông điệp ý nghĩa mà người nghệ sỹ gửi cho bạn đọc là hoàn toàn đúng đắn, thể hiện sự am hiểu sâu sắc về mối quan hệ giữa tác phẩm với bạn đọc. 2. Phân tích, chứng minh làm sáng tỏ ý kiến qua truyện ngắn "Ông ngoại" *- HS không nên lần lượt phân tích một cách dàn trải tác phẩm, mà phải biết chọn lọc những chi tiết tiêu biểu để phân tích làm sáng tỏ vấn đề nghị luận. Sau đây là một số gợi ý:* *- Tóm tắt và nêu chủ đề tác phẩm*: tác phẩm hướng tới đề cao những giá trị nhân văn truyền thống: Tình cảm gia đình, tinh thần trách nhiệm, biết sẻ chia, hi sinh. *- Câu chuyện mang lại nhiều thông điệp đáng để ta suy nghĩ:* + Biết yêu thương, trân trọng người thân trong gia đình: bởi gia đình là nơi ta được sinh ra, lớn lên và được yêu thương, che chở... + Biết hi sinh, chia sẻ, quan tâm, gắn kết các thành viên trong gia đình. Hi sinh là sẵn sàng bỏ qua lợi ích cá nhân để vì lợi ích chung của gia đình. Đây là một đức tính cao đẹp thể hiện tình yêu thương, trách nhiệm của mỗi thành viên trong gia đình... *(Nếu học sinh sa vào phân tích chung chung, không nêu rõ thông điệp, cho 1/2 số điểm)* *- Nghệ thuật kể chuyện của Nguyễn Ngọc Tư được thể hiện qua những phương diện sau:* + Cách kể chuyện: cốt truyện đơn giản xoay quanh cuộc sống đời thường, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình. + Cách khắc họa nhân vật qua lời nói, hành động,... + Ngôn ngữ giản dị, mang đậm hơi thở của đời sống... *- Đánh giá:* + Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến + Đánh giá *giá trị của tác phẩm:* Giàu tính nhân văn khi đề cập đến sự nối kết thế hệ tác phẩm hướng tới đề cao những giá trị nhân văn truyền thống: Tình cảm gia đình, tinh thần trách nhiệm, biết sẻ chia, hi sinh. + Đánh giá về tài năng, phong cách nghệ thuật của Nguyễn Ngọc Tư. + Rút ra bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận.	*1.0* *4.0* *1.0* *1.0*
		d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.	*0.5*
		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	*0.5*

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TIỀN HẢI- THÁI BÌNH

ĐỀ KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN

Năm học 2023-2024

Môn: ***NGỮ VĂN 8***

(Thời gian làm bài 120 phút)

Đề gồm 02 trang

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

"Nhiều người chúng ta từ lâu đã quen đối phó với cuộc sống và hoàn cảnh thay vì hãy hành động. Chúng ta để thái độ người khác chi phối cảm nhận của mình về bản thân. Để có sự lựa chọn hành động một cách kín đáo thay vì đối phó, chúng ta cần có sự suy nghĩ chín chắn. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về bản thân, cam kết giữ vững lập trường thay vì sự phụ thuộc vào ý kiến người khác là điều góp phần thiết lập nên cái nhìn tổng quát về bản chất của mỗi cá nhân. Đối với nhiều người đây là một bước tiến vĩ đại.

Khi quyết định chịu trách nhiệm về bản thân và cố gắng kiểm soát mọi hành động và cảm xúc cho phù hợp với từng hoàn cảnh, chúng ta đã tạo tiền đề cho việc hình thành những mối quan hệ tốt đẹp. Nhiều người tỏ ra không thích "sự độc lập" mà chúng ta lựa chọn, bởi điều đó đồng nghĩa với việc họ không còn có khả năng kiểm soát hành động của chúng ta nữa. Việc giải phóng bản thân khỏi sự kiểm soát của người khác có lợi cho cả hai bên. Mỗi lần áp dụng cách cư xử này, bạn sẽ cảm nhận được nguồn sức mạnh tiềm ẩn mà bạn chưa từng biết mình đang sở hữu.

Hành động thay vì đối phó không chỉ hữu ích trong những cuộc chạm trán gay go. Và việc tự giác chịu trách nhiệm về hành vi của mình là một yêu cầu quan trọng."

("***Khi thay đổi thế giới sẽ thay đổi thay***"-Karen Casey, NSB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2010, tr.72)

Câu 1 (0,5 điểm) Dựa vào đoạn trích hãy cho biết điều "*góp phần thiết lập nên cái nhìn tổng quát về bản chất của mỗi cá nhân*" là gì?

Câu 2(1,0 điểm) Em hiểu như thế nào là "*Tự giác chịu trách nhiệm về hành vi của bản thân*"?

Câu 3(1,0 điểm) Vì sao tác giả nói: *"Việc giải phóng bản thân khỏi sự kiểm soát của người khác sẽ có lợi cho cả hai bên"?*

Câu 4 (1,0 điểm) Bài học có ý nghĩa nhất mà em rút ra từ văn bản trên là gì ? (Trình bày bằng một đoạn văn từ 3 đến 5 dòng).

PHẦN II. VIẾT (16 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm)

Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu ý kiến về sự cần thiết của việc tự giác chịu trách nhiệm về hành vi đối với bản thân của mỗi người trong cuộc sống.

Câu 2 (12 điểm)

Nhà phê bình văn học Lê Ngọc Trà cho rằng: ***Nghệ thuật bao giờ cũng là tiếng nói của tình cảm con người, là sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư".***

Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua bài thơ sau:

KHÔNG CÓ GÌ TỰ ĐẾN ĐÂU CON

Không có gì tự đến đâu con.
Qủa muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa
Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa.
Mùa bội thu phải một nắng hai sương,

Không có gì tự đến dẫu bình thường.
Phải bằng cả bàn tay và nghị lực
Như con chim suốt ngày chon hạt,
Năm tháng bao dung khắc nghiệt lạ kỳ.

Dẫu bây giờ cha mẹ đôi khi,
Có nặng nhẹ yêu thương và giận dỗi.
Có roi vọt khi con hư và có lỗi
Thương yêu con , đâu đồng nghĩa với nuông chiều!

Đường con đi dài rông biết bao nhiêu…
Năm tháng nụ xanh giữ cây vươn thẳng,
Trời cao đó nhưng chẳng bao giờ lặng,
Chỉ có con mới nâng nổi chính mình.

Chẳng có gì tự đến…Hãy đinh ninh.
(Nguyễn Đăng Tấn)

- **Chú thích:**

- Nguyễn Đăng Tấn là một nhà báo, một nhà thơ với phong cách thơ bình dị nhưng giàu chất triết lí, thể hiện những suy ngẫm, trăn trở về tình yêu thương, về lẽ sống của con người.
- Bài thơ *"Không có gì tự đến đâu con"* được nhà thơ Nguyễn Đăng Tấn viết tặng con là Nguyễn Đăng Tiến vào khoảng năm 1995, khi Tiến đang học lớp 3. Bài thơ được in trong tập *"Lời ru Vầng trăng",* xuất bản năm 2000.

------HẾT------

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TIỀN HẢI-THÁI BÌNH

ĐỀ KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI
NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN: NGỮ VĂN 8
Thời gian làm bài: 120 phút

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

(Đáp án và biểu điểm gồm 04 trang)

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
	PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)	
1	- Điều góp phần thiết lập nên cái nhìn tổng quát về bản chất của mỗi cá nhân là: *"Sẵn sàng chịu trách nhiệm về bản thân, cam kết giữ vững lập trường thay vì sự phụ thuộc vào ý kiến người khác."*	**0,5**
2	**- Em hiểu " *Tự giác chịu trách nhiệm về hành vi của bản thân"* là: làm chủ và sẵn sàng nhận trách nhiệm về hành vi của mình mà không cần ai nhắc nhở, thúc giục,...**	**1,0**
3	- Tác giả nói: *"Việc giải phóng bản thân khỏi sự kiểm soát của người khác có lợi cho cả hai bên"* vì:	**1,0**

	+ Đối với người bị kiểm soát: khiến họ tự tin, phát huy ưu thế của bản thân. (0.5 điểm) + Đối với người kiểm soát: học được cách tôn trọng người khác, từ đó có được mối quan hệ bình đẳng, hài hòa. (0.5 điểm)	
4	- HS có thể rút ra được nhiều bài học khác nhau từ đoạn trích nhưng phải hợp lý, đảm bảo chuẩn mực đạo đức. Có thể là: *Phải có sự độc lập trong suy nghĩ và hành động; tự giác chịu trách nhiệm về suy nghĩ và hành vi của bản thân,...* - Trình bày đảm bảo về hình thức: đoạn văn khoảng 3 - 5 dòng, rõ ràng mạch lạc. *(Nội dung 1,0 điểm, hình thức 0,5 điểm)*	**1,5**
PHẦN II. VIẾT		**16,0**
1	**Nêu ý kiến của em về sự cần thiết của "*việc tự giác chịu trách nhiệm về hành vi*" đối với bản thân của mỗi người trong cuộc sống.**	**4,0**
	a. Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận: Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được vấn đề nghị luận.	**0,25**
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Sự cần thiết của *"việc tự giác chịu trách nhiệm về hành vi"* đối với bản thân của mỗi người trong cuộc sống.	**0,25**
	c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau: -*"Việc tự giác chịu trách nhiệm về hành vi"* là một biểu hiện của lòng tự trọng, khiến con người trưởng thành hơn, không dựa dẫm vào người khác… - *"Việc tự giác chịu trách nhiệm về hành vi"* là cần thiết để: + Giúp con người có thái độ nghiêm túc, cẩn trọng trong công việc; hoàn thiện nhân cách, tạo được uy tín cho bản thân, được mọi người tin tưởng, yêu quý; có nhiều cơ hội để thành công... + Giúp con người luôn cố gắng học hỏi, rèn luyện bản thân. + Cải thiện các mối quan hệ; góp phần xây dựng xã hội văn minh, phát triển, ... *(Học sinh lựa chọn dẫn chứng hợp lí.)*	**3,0**
	c. Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo, có sự sáng tạo riêng của người viết.	**0,25**
	d. Chính tả, dùng từ đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	**0,25**
2	**"Nghệ thuật bao giờ cũng là tiếng nói của tình cảm con người, là sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư"**. (Lê Ngọc Trà) **Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua bài thơ "Không có gì tự đến đâu con" của tác giả Nguyễn Đăng Tấn.**	**12,0**
	***a.** Đảm bảo thể thức, yêu cầu của bài văn nghị luận văn học*. Mở bài nêu đúng vấn đề nghị luận, thân bài triển khai đúng vấn đề nghị luận, kết bài đánh giá khẳng định vấn đề nghị luận.	**1,0**
	***b.** Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Chứng minh câu nói *"Nghệ thuật bao giờ*	

	cũng là tiếng nói của tình cảm con người, là sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư" (Lê Ngọc Trà) qua bài thơ "Không có gì tự đến đâu con" của tác giả Nguyễn Đăng Tấn.	**1,0**
	***c.** Triển khai vấn đề* thành các luận điểm phù hợp, sắp xếp các luận điểm theo một trình tự hợp lí, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục.	
	****Giải thích:*** - *Nghệ thuật* là toàn bộ các sáng tác thuộc các thể loại văn, thơ, nhạc, họa,... - *Nghệ thuật bao giờ cũng là tiếng nói của tình cảm con người, là sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư*: Tác phẩm nghệ thuật thể hiện tình cảm, cảm xúc của con người, giúp con người giãi bày và gửi gắm tâm tư, nỗi niềm,... - Ý kiến trên khẳng định nội dung của tác phẩm văn nghệ là tình cảm, tâm tư của con người...	**1,5**
	**** Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận:*** - Giới thiệu vài nét về nhà thơ Nguyễn Đăng Tấn, hoàn cảnh sáng tác và xuất xứ của bài thơ "Không có gì tự đến đâu con". - Nêu vấn đề nghị luận: Bài thơ "Không có gì tự đến đâu con" của Nguyễn Đăng Tấn là *là tiếng nói của tình cảm con người, là sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư.*	**1,0**
	****Phân tích, chứng minh:***	**6,0**
	a. Bài thơ "Không có gì tự đến đâu con" của nhà thơ Nguyễn Đăng Tấn là tác phẩm nghệ thuật bộc lộ tình cảm và lời nhắc nhở của người cha dành cho con của mình: + Người cha nhắc con không có gì tự đến, các sự vật tự nhiên cũng phải trải qua các thử thách khắc nghiệt mới có thể hoàn thiện cũng như con người phải có nghị lực phấn đấu, phải đấu tranh mới có thể giành được vinh quanh hạnh phúc. + Chỉ có bàn tay nghị lực mới mang đến cho con những thành quả trong cuộc sống. => Người cha yêu thương con, những lời nhắc nhở của cha nhẹ nhàng nhưng thấm thía để con khắc sâu, ghi nhớ ...	**3,0**
	b. Bài thơ "Không có gì tự đến đâu con" của nhà thơ Nguyễn Đăng Tấn còn là tác phẩm nghệ thuật gửi gắm tâm tình của người cha: + Cha mẹ luôn yêu thương con. + Là bờ vai vững chắc để con cái dựa vào. + Yêu thương con không đồng nghĩa với nuông chiều. => Người cha bộc lộ tình yêu thương con sâu sắc và gửi gắm tâm tư, mong con luôn nỗ lực trên đường đời ...	**3,0**
	**** Đánh giá chung:*** - Bài thơ "Không có gì tự đến đâu con" của nhà thơ Nguyễn Đăng Tấn là tác phẩm nghệ thuật đặc sắc: + Thể thơ 8 chữ phù hợp với lời thủ thỉ tâm tình và lời dặn dò của người cha. + Sử dụng thành công các biện pháp nhân hoá, điệp ngữ, ... + Hình ảnh chọn lọc, có giá trị biểu cảm cao, ... - Nội dung: + Bài thơ là lời tâm tình của người cha. + Qua đó thể hiện tình yêu thương con sâu sắc và những tâm tư, nỗi niềm người cha gửi gắm cho con. - Bài thơ "Không có gì tự đến đâu con" của Nguyễn Đăng Tấn đúng là tác phẩm	**1,0**

	nghệ thuật thể hiện tiếng nói của tình cảm con người, là sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư.	
	c. Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo, có sự sáng tạo riêng của người viết	**0,25**
	d. Chính tả, dùng từ đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	**0,25**
TỔNG ĐIỂM		**20,0**

Lưu ý: Điểm của bài viết được chấm trên phương diện toàn bài. Chú ý trân trọng sự sáng tạo của học sinh.

----------HẾT----------

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NÔNG CỐNG

Đề chính thức

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG MŨI NHỌN CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: NGỮ VĂN 8
Thời gian: 150 phút, không kể thời gian phát đề
(Đề thi này gồm có 02 trang)
Ngày thi: 02/03/2024

PHẦN I - ĐỌC HIỂU (10,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau :

Giá trị của sự đau khổ

Một người nuôi trai lấy ngọc luôn suy nghĩ làm thế nào để tạo được viên ngọc trai tốt nhất, đẹp nhất trên đời. Ông ra bãi biển để chọn một hạt cát và hỏi từng hạt cát có muốn biến thành ngọc trai không. Các hạt cát đều lắc đầu nguây nguẩy khiến ông sắp tuyệt vọng. Đúng lúc đó có một hạt cát đồng ý, các hạt cát khác đều giễu nó ngốc, chui đầu vào trong vỏ trai, xa lánh người thân, bạn bè, không thấy ánh mặt trời, trăng sao, gió mát, thậm chí thiếu cả không khí, chỉ có bóng tối, ướt lạnh, cô đơn, rất đau buồn, thử hỏi có đáng không? Nhưng hạt cát vẫn theo người nuôi trai về không một chút oán thán. Vật đổi sao dời, mấy năm qua đi, hạt cát đã trở thành viên ngọc lung linh, đắt giá, còn những bạn bè chế giễu nó ngốc thì vẫn chỉ là những hạt cát.

(Trích ***Quà tặng cuộc sống***)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1(1,0 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2(1,0 điểm). Đặt một nhan đề khác cho văn bản.

Câu 3(1,0 điểm). Nêu ý nghĩa của hình ảnh *hạt cát* và *viên ngọc*?

Câu 4(1,0 điểm). Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ trong câu văn sau: *"…chui đầu vào trong vỏ trai, xa lánh người thân, bạn bè, không thấy ánh mặt trời, trăng sao, gió mát, thậm chí thiếu cả không khí, chỉ có bóng tối, ướt lạnh, cô đơn, rất đau buồn"*.

Câu 5 (2,0 điểm) Em hãy trình bày ý nghĩa của kết thúc văn bản trên bằng một đoạn văn ngắn (khoảng 5-7 câu).

Câu 6 (4,0 điểm) Dựa vào nội dung của phần Đọc - hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ***lòng can đảm, dám sống dấn thân*** của thế hệ trẻ ngày nay.

PHẦN II - LÀM VĂN (10,0 điểm)

Sê - khốp từng khẳng định: ***"Nhà văn sáng tạo nhân vật để gửi gắm tư tưởng, tình cảm và quan niệm của mình về cuộc đời".***

Em hiểu nhận định trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua hình tượng nhân vật mẹ Lê trong đoạn trích từ tác phẩm ***"Nhà mẹ Lê"*** của nhà văn Thạch Lam.

(Tóm tắt phần đầu: Câu chuyện kể về cuộc sống của một gia đình nghèo ở Đoàn Thôn - một cái phố chợ tồi tàn gần một huyện lị nhỏ ở Trung Châu. Trong câu chuyện, người ta gọi những gia đình ở Đoàn Thôn bằng tên người mẹ như nhà mẹ Lê, nhà mẹ Đối, nhà mẹ Hiền... Những gia đình này giống nhau ở chỗ đều nghèo nàn và kiếm sống bằng nghề làm thuê, kéo xa hay đánh dậm....)

Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa nhớn mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hãy còn bế trên tay.

Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, cái nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác. Chừng ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan đã gẫy nát. Mùa rét thì giải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, một chỗ ở như thế cũng tươm tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn? Bác Lê chật vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chừng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà.

Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ dưới gió bấc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phún, thằng Hy mà con chị nó bế, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rơm, để mong lấy cái ấm của mình ấp ủ cho nó. Thằng con lớn thì từ sáng đã cùng thằng Ba ra cánh đồng kiếm con cua, con ốc, hay sau mùa gặt, đi mót những bông lúa còn sót lại trong khe ruộng. Thật là sung sướng, nếu chúng mang về được một lượm, trong những ngày may mắn. Vội vàng bác Lê đẩy con ra, vơ lấy bó lúa, đem để xuống dưới chân vò nát, vét hột thóc giã lấy gạo. Rồi làm một bữa cơm nóng lúc buổi tối giá rét, mẹ con ngồi chung quanh nồi cơm bốc hơi, trong khi bên ngoài gió lạnh rít qua mái tranh.

(...)

(Trích *Nhà mẹ Lê* - Thạch Lam, Nhà xuất bản Đời nay, 1937)

Chú thích:

** Thạch Lam một cây bút giàu xúc cảm, ông được biết đến là một trong những nhà văn nổi tiếng của nền văn học hiện đại Việt Nam vào giai đoạn những năm 1930 – 1945.*

** Truyện ngắn "Nhà mẹ Lê" là tác phẩm tiêu biểu của nhà văn Thạch Lam, in trong tập truyện "Gió lạnh đầu mùa", xuất bản vào năm 1937.*

---------- Hết ----------

Họ tên thí sinh:……..……..…… Số báo danh: …….....

Giám thị số 1:……..…….....…… .Giám thị số 2: …….....……..……

Giám thị coi thi không giải thích gì thêm

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NÔNG CỐNG

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG MŨI NHỌN CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: NGỮ VĂN 8

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**6.0**
	1	Phương thức biểu đạt chính: Tự sự	***1,0***
	2	Học sinh đặt được nhan đề có ý nghĩa phù hợp với văn bản. Có thể theo hướng sau: *Hạt cát và viên ngọc trai, Giá trị của sự khổ luyện; Ngọc trai và nghịch cảnh…*	***1,0***
	3	Ý nghĩa của hình ảnh *hạt cát* và *ngọc trai:* - *Hạt cát* là vật thể rất nhỏ bé, bình thường, phải trải qua một quá trình thử thách, trải qua những gian nan nhọc nhằn, thậm chí hi sinh để trở thành viên ngọc trai lung linh, quý giá. - *Viên ngọc trai:* là thành phẩm quý giá được hình thành từ chính sự khổ đau, nỗ lực không ngừng để tôi luyện . -> Con người sẽ trở thành người hữu ích, có giá trị hơn nếu ta dám đương đầu, không ngại khó, ngại khổ.	***0,5*** ***0,5***
	4	- Học sinh chỉ ra biện pháp tu từ ẩn dụ: "*không thấy ánh mặt trời, trăng sao, gió mát, thậm chí thiếu cả không khí, chỉ có bóng tối, ướt lạnh, cô đơn, rất đau buồn*" - Tác dụng: + Hình ảnh hạt cát chấp nhận "*chui đầu vào trong vỏ trai, xa lánh người thân, bạn bè, không thấy ánh mặt trời, trăng sao, gió mát, thậm chí thiếu cả không khí, chỉ có bóng tối, ướt lạnh, cô đơn, rất đau buồn*" gợi đến hoàn cảnh khó khăn, gian khổ và phẩm chất nhẫn nại, dũng cảm, chấp nhận hi sinh của con người trong cuộc sống. + BPTT ẩn dụ mang ý nghĩa hàm súc, sinh động, lôi cuốn người đọc .	***0,25*** ***0,5*** ***0,25***
	5	- Thí sinh trình bày thành một đoạn văn ngắn 5-7 câu nêu được ý nghĩa của kết thúc truyện; lí giải hợp lí, chặt chẽ, thuyết phục. - Ý nghĩa của kết thúc truyện: + Hành trình khẳng định được giá trị bản thân cần sự hi sinh và lòng nhẫn nại, dám đương đầu với khó khăn, thử thách. + Sự ngại khó ngại khổ khiến ta sống cả cuộc đời một cách tầm thường.	***0,5*** ***1,5***
	6	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc - hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ***lòng can đảm, dám sống dấn thân*** của thế hệ trẻ ngày nay.	**4.0**

		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn: Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, song hành hoặc móc xích. b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một vấn đề xã hội: *lòng can đảm, dám sống dấn thân của thế hệ trẻ ngày nay.*	***0.25*** ***0.25***
		c. Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ về vấn đề. Có thể triển khai theo hướng sau*:* **** Giải thích:*** *- Thế nào là lòng can đảm, sống dấn thân?* + *Lòng can đảm*: Là dũng cảm, không sợ nguy hiểm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách. + *Sống dấn thân:* là cách sống dám nghĩ, dám làm, chấp nhận gian khó, hiểm nguy vì những mục đích, lí tưởng cao đẹp, mang lại lợi ích cho bản thân và xã hội. -> Lòng can đảm, dám sống dấn thân rất cần thiết trong cuộc sống. *** Bàn luận:** ***- Ý nghĩa, tầm quan trọng của lòng can đảm, dám sống dấn thân.*** + Đây chính là yếu tố quan trọng giúp con người khẳng định được giá trị của bản thân, chiếm lĩnh được thành công và hạnh phúc. + Giúp con người lạc quan trong mọi hoàn cảnh, là nguồn lực sống mạnh mẽ thôi thúc con người hành động để tạo ra những giá trị. + Giúp cho con người tự tin, làm chủ cuộc sống, làm chủ hoàn cảnh, quyết đoán trước mọi việc. Trước bất cứ khó khăn nào, người có lòng can đảm, sống dấn thân cũng sẽ giữ được sự bình tĩnh, sáng suốt. => *Lòng can đảm, sống dấn thân* không chỉ mang đến cho con người khả năng hành động mạnh mẽ, một năng lượng sống tích cực mà còn góp phần tạo nên những giá trị tốt đẹp cho cuộc sống. *(HS lấy dẫn chứng phù hợp)* ***- Mở rộng vấn đề:*** Phân biệt can đảm, dấn thân không có nghĩa là liều lĩnh, mù quáng, cố chấp, làm những việc có hại cho xã hội… Phê phán lối sống nhút nhát, thụ động, luôn e sợ trước những khó khăn của cuộc sống mà bỏ qua những cơ hội tốt đẹp. ****Bài học nhận thức và hành động**:* Can đảm, dấn thân cần có sự đam mê sáng tạo, ít nhiều chấp nhận rủi ro, vượt qua chính mình và vượt lên hoàn cảnh; phải gắn với tri thức và lòng dũng cảm, làm mới bản thân bằng việc làm những thứ khác biệt, những điều bản thân muốn nhưng chưa có cơ hội trải nghiệm…	**3,0** ***0,5*** ***2.0*** ***0,5***
		d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	***0,25***
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	***0,25***

II		**LÀM VĂN**	**10,0**
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được nhận thức của cá nhân. ***b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.*** ***c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp;*** các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm. Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:	***1,0***
		1. Giải thích: *** Cắt nghĩa:** - *"Sáng tạo nhân vật"*: Là hoạt động xây dựng nhân vật trong tác phẩm văn học. - *"Tư tưởng"*: Nhận thức, lí giải và thái độ của nhà văn với đối tượng, những vấn đề nhân sinh đặt ra trong tác phẩm. - *"Tình cảm"*: Những rung động, cảm xúc đối với thực tại, bộc lộ toàn bộ thế giới tinh thần của nhà văn. - *"Quan niệm":* Suy nghĩ, trăn trở của nhà văn về cuộc đời và nghệ thuật. -> Nhận định đề cập đến vai trò, ý nghĩa của việc xây dựng hình tượng trong tác phẩm: nhân vật là nơi để nhà văn bộc lộ những suy tư, trăn trở về cuộc đời, thể hiện những rung động, xúc cảm trước cuộc đời, gửi đến bạn đọc những thông điệp nhân sinh sâu sắc. *** Lí giải:** - Đặc trưng của văn học: văn học phản ánh hiện thực cuộc sống qua các hình tượng nghệ thuật. Nhân vật là sản phẩm của quá trình sáng tạo và là phương tiện để nhà văn gửi gắm tư tưởng, cảm xúc, quan niệm của mình về cuộc đời. - Người nghệ sĩ khi sáng tạo nhân vật không bao giờ chỉ dừng lại ở việc phản ánh hay khắc họa hình tượng mà bao giờ cũng có nhu cầu muốn lí giải, cắt nghĩa các hiện tượng, muốn giãi bày và gửi đến bạn đọc một thông điệp nhân sinh nào đó.	***0,75*** ***0,75***
		2. Chứng minh: **2.1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm:** - Thạch Lam **một cây bút giàu xúc cảm, ông được biết đến là một trong những nhà văn nổi tiếng của nền văn học hiện đại Việt Nam vào giai đoạn những năm 1930 – 1945.**	***0,5***

		- Truyện ngắn "Nhà mẹ Lê" là tác phẩm tiêu biểu của nhà văn Thạch Lam, in trong tập truyện "Gió lạnh đầu mùa" được xuất bản vào năm 1937. Truyện kể về nhân vật mẹ Lê, một người phụ nữ nghèo cùng đàn con thơ. Cuộc đời của mẹ Lê là những chuỗi ngày bất hạnh, khó khăn nhưng mẹ luôn toát lên những đức tính cao quý đùm bọc, che chở cho những đứa con bé bỏng của mình. **2.2. Chứng minh trong đoạn trích truyện ngắn "Nhà mẹ Lê" nhà văn Thach Lam đã sáng tạo nhân vật mẹ Lê để gửi gắm tư tưởng, tình cảm và quan niệm của mình.** ***<u>Luận điểm 1</u>: Nhà văn Thạch Lam sáng tạo ra nhân vật mẹ Lê- người phụ nữ có số phận đáng thương nhưng giàu tình yêu con và đức hy sinh.*** ***- Mẹ Lê là người phụ nữ nghèo, có số phận đáng thương:*** + Vốn nghèo đói nhưng mẹ Lê lại sinh đông con – mười một người con – "*mà đứa nhớn mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hãy còn bế trên tay*". + Hình ảnh người phụ nữ với làn da nhăn nheo như khô nẻ, thân hình thấp bé, khắc khổ "*thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô*"hiện lên thật đáng thương. + Cái đói và cái nghèo của hàng chục con người cau có trong ngôi nhà được mô tả là *"tổ chó" - "chó mẹ chó con"* toát lên sự cay đắng, đau khổ của nhà mẹ Lê. *-> Nỗi khổ của nhà mẹ Lê là nhà đông con quá, khiến mẹ phải còng lưng lo toan mọi việc. Số phận gia đình mẹ Lê cũng là cuộc đời và số phận của những con người nhỏ bé nơi xóm chợ nghèo nói riêng và trong xã hội Việt Nam trước cách mạng nói chung.* ***- Mẹ Lê giàu tình yêu con và đức hy sinh:*** + Người mẹ ấy vì yêu con mà chịu đựng gian khổ trong thầm lặng, một mình trong cơn hồng thủy, không một lời kêu ca, than vãn. *(Lấy dẫn chứng để chứng minh)* + Dù có khổ cực đến đâu cũng không nỡ bỏ con, thà chịu đói chịu rét để nuôi con. *(Lấy dẫn chứng để chứng minh)* *->Hình ảnh mẹ Lê là hiện diện của hàng triệu người mẹ lúc bấy giờ, là một người biết hi sinh, chịu thương chịu khó, dù thế nào cũng sẽ che chở cho con, thậm chí cúi mình chịu lạnh để che chở cho con. Vẻ đẹp của mẹ Lê cũng là vẻ đẹp của người mẹ, của người phụ nữ từ xưa đến nay.* ***<u>Luận điểm 2</u>: Qua việc sáng tạo nhân vật mẹ Lê, nhà văn Thạch Lam gửi gắm tư tưởng, tình cảm, quan niệm của mình.*** *- Truyện ngắn phản ánh bức tranh cuộc sống đầy khốn khó của*	***2,0*** ***1,5***

		những người dân nơi phố chợ nghèo trước cách mạng. Từ đó giãi bày niềm đồng cảm, xót thương của nhà văn dành cho những mảnh đời bất hạnh. *- Truyện ca ngợi vẻ đẹp của người phụ nữ giàu tình yêu thương và đức hy sinh, ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt.* *=> Nhân vật mẹ Lê là nơi để nhà văn bộc lộ những suy tư, trăn trở về cuộc đời; thể hiện những rung động, xúc cảm trước những số phận đáng thương. Truyện giúp người đọc thấu hiểu được cuộc sống của nhân dân ta trong một thời kì đầy khó khăn trước cách mạng. Ẩn sâu trong lời văn, nhà văn muốn khơi dậy tình yêu thương trong mỗi con người.* ***<u>Luận điểm 3</u>: Sáng tạo nhân vật mẹ Lê, nhà văn Thạch Lam đã sử dụng các hình thức nghệ thuật độc đáo:*** + Cốt truyện đơn giản: xoay quanh những ngày tháng xoay xở kiếm ăn nuôi con của mẹ Lê. + Sử dụng ngôi kể thứ 3 giúp câu chuyện trở nên khách quan hơn. + Giọng kể ngậm ngùi, chua xót khơi gợi được ở người đọc lòng cảm thương sâu sắc. + Cách xây dựng nhân vật: Nhân vật được khắc họa thông qua dáng vẻ bên ngoài, hành động, ngôn ngữ, suy nghĩ và được khám phá ở số phận, phẩm chất…	***1,5***
		3. Đánh giá, mở rộng: - Ý kiến của Sê-khốp đã khái quát được vai trò, ý nghĩa của việc xây dựng nhân vật. Nhân vật không chỉ bộc lộ tư tưởng, tình cảm và quan niệm của nhà văn mà còn cho ta thấy được tài năng và phong cách nghệ thuật của người nghệ sĩ. - Nhân vật mẹ Lê trong sáng tác của Thạch Lam đã giúp tác giả bộc lộ được rõ nét tư tưởng, tình cảm, quan niệm của Thạch Lam muốn gửi gắm đến bạn đọc. - Quan niệm của Sê-khốp có ý nghĩa với người sáng tác và người tiếp nhận…	***1,0***
		d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, thể hiện được quan điểm, thái độ riêng, sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. ***e. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu:*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	***1,0***

Lưu ý:

- Đối với những bài không đi theo luận điểm thì không cho quá nửa số điểm. Đối với những bài viết thiếu một vài ý nhỏ so với hướng dẫn chấm nhưng có kiến giải hợp lí, văn viết có giọng điệu, cảm xúc thì vẫn cho điểm tối đa.

- Đáp án chỉ là những định hướng cơ bản, giám khảo cần linh hoạt trong quá trình chấm.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **HUYỆN NÔNG CỐNG** **Đề chính thức**	**ĐỀ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HSG LỚP 9 DỰ THI CẤP TỈNH NĂM HỌC 2024 - 2025** **MÔN: NGỮ VĂN** *Thời gian: 150 phút, không kể thời gian phát đề* *(Đề thi có 02 trang)* Ngày thi: 15/3/2024

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (10.0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

MỘT LY SỮA

Có một cậu bé nghèo bán hàng rong ở các khu nhà để kiếm tiền đi học. Hôm đó, cậu lục túi chỉ còn mấy đồng tiền ít ỏi mà bụng đang rất đói. Cậu quyết định xin một bữa ăn tại một căn nhà gần đó. Cậu hốt hoảng khi thấy một cô bé dễ thương ra mở cửa. Thay vì xin ăn, cậu ta đành xin một ly nước nóng.

Cô bé nghĩ rằng cậu trông đang đói nên đem ra một ly sữa lớn.

Cậu uống từ từ, rồi hỏi: "Tôi nợ bạn bao nhiêu?"

Cô bé đáp: "Bạn không nợ tôi bao nhiêu cả. Mẹ dạy rằng chúng tôi không bao giờ nhận tiền khi làm một điều tốt."

Cậu ta nói: "Vậy thì tôi cảm ơn bạn nhiều lắm!"

Khi Howard Kelly (*) rời căn nhà đó, cậu ta không những cảm thấy trong người khỏe khoắn, mà còn thấy niềm tin vào con người, vào cuộc sống rất mạnh mẽ.

Sau bao năm, cô gái đó bị ốm nghiêm trọng. Các bác sĩ trong vùng đều bất lực và chuyển cô lên bệnh viện trung tâm thành phố để các chuyên gia chữa trị căn bệnh hiểm nghèo này. Tiến sĩ Howard Kelly được mời làm chuyên gia. Khi nghe tên nơi ở của bệnh nhân, một tia sáng lạ lóe lên trong mắt anh. Anh đứng bật dậy và đi đến phòng cô gái. Anh nhận ra cô gái ngay lập tức. Anh quay trở lại phòng chuyên gia và quyết tâm phải gắng hết sức để cứu được cô gái. Anh đã quan tâm đặc biệt. Sau thời gian đấu tranh lâu dài, căn bệnh của cô gái đã qua khỏi. Anh cầm tờ hóa đơn thanh toán viện phí, viết gì đó bên lề và cho chuyển lên phòng cô gái.

Cô gái lo sợ không dám mở tờ hóa đơn viện phí ra, bởi vì cô chắc chắn rằng đến suốt đời thì cô cũng khó mà thanh toán hết số tiền này. Cuối cùng cô can đảm nhìn, và chú ý đến dòng chữ bên cạnh tờ hóa đơn:

"Đã thanh toán đủ bằng một ly sữa."

Ký tên: Tiến sĩ Howard Kelly.

Mắt đẫm lệ, cô gái xúc động thốt lên: "Lạy Chúa, tình yêu thương bao la của Người đã lan rộng trong trái tim và bàn tay con người."

(http://songdep.xitrum.net)

(*) **Tiến sĩ Howard Kelly**: nhà vật lý lỗi lạc, đã sáng lập khoa Ung thư, trường Đại học John Hopkins năm 1895.

Câu 1.*(1.0 điểm)* Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

Câu 2.*(1.0 điểm)* Em hiểu thế nào về câu trả lời của cô bé: *"Mẹ dạy rằng chúng tôi không bao giờ nhận tiền khi làm một điều tốt."*?

Câu 3.*(1.0 điểm)* Cô gái cảm thấy thế nào khi nhận được hoá đơn thanh toán viện phí? Vì sao?

Câu 4.*(1.0 điểm)* Vì sao cậu bé Howard Kelly trong văn bản trên lại "*thấy niềm tin vào con người, vào cuộc sống rất mạnh mẽ*."?

Câu 5.*(2.0 điểm)* Thông điệp nào trong văn bản trên mà em tâm đắc nhất? Lí giải vì sao?

Câu 6.*(4.0 điểm)* Từ câu chuyện *Một ly sữa*, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến sau**: *" Lòng tốt là của cải".***

PHẦN II. VIẾT (10.0 điểm)

Nhà phê bình Chu Văn Sơn cho rằng: *Câu thơ hay là câu thơ có khả năng đánh thức bao ấn tượng vốn ngủ quên trong kí ức của con người.*

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ ý kiến qua bài thơ *Đò Lèn* của Nguyễn Duy.

Thuở nhỏ tôi ra cống Na câu cá
níu váy bà đi chợ Bình Lâm
bắt chim sẻ ở vành tai tượng Phật
và đôi khi ăn trộm nhãn chùa Trần

Thuở nhỏ tôi lên chơi đền Cây Thị
chân đất đi đêm xem lễ đền Sòng
mùi huệ trắng quyện khói trầm thơm lắm
điệu hát văn lảo đảo bóng cô đồng

Tôi đâu biết bà tôi cơ cực thế
bà mò cua xúc tép ở đồng Quan
bà đi gánh chè xanh Ba Trại
Quán Cháo, Đồng Giao thập thững những đêm hàn
Tôi trong suốt giữa hai bờ hư – thực
giữa bà tôi và tiên phật, thánh thần
cái năm đói củ dong riềng luộc sượng
cứ nghe thơm mùi huệ trắng hương trầm

Bom Mỹ dội, nhà bà tôi bay mất
đền Sòng bay, bay tuốt cả chùa chiền
thánh với Phật rủ nhau đi đâu hết
bà tôi đi bán trứng ở ga Lèn

Tôi đi lính, lâu không về quê ngoại
dòng sông xưa vẫn bên lở bên bồi

khi tôi biết thương bà thì đã muộn
bà chỉ còn là một nấm cỏ thôi.

** Nguyễn Duy tên khai sinh là Nguyễn Duy Nhuệ, sinh năm 1948, quê ở Thanh Hóa. Ông từng chiến đấu ở chiến trường nổi tiếng ác liệt thời chống Mỹ như Khe Sanh, đường 9 Nam Lào, Quảng Trị. Thơ Nguyễn Duy có sự kết hợp hài hòa giữa cái duyên dáng, trữ tình với chất thế sự đậm đặc. Ông đã góp phần làm mới thể lục bát bằng những tìm tòi theo hướng hiện đại.*

** Đò Lèn được viết năm 1983, trong một dịp nhà thơ trở về quê hương, sống với những hồi ức đan xen nhiều buồn vui thời thơ ấu.*

…….Hết……

Họ tên thí sinh:……..... Số báo danh: …….....

Giám thị số 1:……....…….....…… Giám thị số 2: ……..……...……...……

Giám thị không giải thích gì thêm.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN NÔNG CỐNG

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HSG LỚP 9 CẤP TỈNH NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN: NGỮ VĂN

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	**ĐỌC HIỂU**	**10.0**
1	Phương thức biểu đạt chính: **Tự sự**	*1.0*
2	Ý nghĩa câu nói : Giúp đỡ, làm việc tốt với một ai đó không phải vì để được trả ơn mà phải xuất phát từ tình yêu thương chân thành.	*1.0*
3	Cô gái cảm thấy bất ngờ và vô cùng biết ơn khi nhận được hoá đơn thanh toán viện phí. Vì cô bé không thể ngờ rằng người cô giúp đỡ năm xưa chỉ với một ly sữa để cứu đói vậy mà họ vẫn còn nhớ và trả ơn cô.	*1.0*
4	-Vì cuộc sống còn rất nhiều người tốt, nhiều điều tốt đẹp, hãy sống lạc quan, luôn hướng về phía trước. -Những điều tốt đẹp chúng ta cho đi trong cuộc đời mang đến niềm tin, động lực sống cho những con người rơi vào nghịch cảnh.	*1.0*
5	*** Hs có thể có rút ra những thông điệp khác nhau và đưa ra lí giải phù hợp, thuyết phục. Sau đây là một số gợi ý:** - Khi chúng ta biết trao đi yêu thương và biết giúp đỡ những người xung quanh thì chúng ta sẽ nhận lại những điều ấm áp và sự yêu thương chân thành gấp bội. - Biết trân trọng những người xung quanh, yêu thương giúp đỡ họ vì điều đó sẽ giúp cho cuộc sống của chúng ta có ý nghĩa hơn, niềm vui và những điều tốt đẹp sẽ đến với chúng ta	*2.0*
6	**Đoạn văn nghị luận**	
1	*a.* ***Đảm bảo cấu trúc đoạn văn*****:** Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết	*0.25*

	đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề. *b. **Xác định đúng vấn đề**:* Giá trị của lòng tốt trong cuộc sống con người.	*0.25*
	*c. **Đoạn văn đảm bảo các nội dung sau**:* *** Giải thích khái niệm:** - Lòng tốt là gì? lòng tốt là hành động, việc làm xuất phát từ tấm lòng nhằm giúp đỡ người khác. - Nói "lòng tốt là của cải" là so sánh "lòng tốt" với " của cải", nó quý giá và cần thiết như mọi thứ vật chất khác. *** Bàn luận, mở rộng** - Lòng tốt là biểu hiện phẩm chất tốt đẹp của mỗi người, lòng tốt đem lại giá trị về vật chất, về tinh thần cho con người, nó đem lại hạnh phúc cho con người. - Người có lòng tốt giúp đỡ người khác như tìm thấy niềm vui trong cuộc sống và người được giúp đỡ sẽ trở nên hân hoan, có niềm tin để vượt qua khó khăn. - Có thể nhờ có lòng tốt mà cuộc sống của con người với con người trở nên tốt đẹp hơn. - Người có lòng tốt luôn quan tâm, chia sẻ giúp đỡ những người khác, không nghĩ xấu, nói xấu ai, không đố kị, không tranh giành quyền lợi… - Tuy nhiên, trên thực tế con người không phải ai cũng tốt, cái ác vẫn tồn tại vì tham lam, đố kị, vì bổng lộc quyền hành nhiều khi cả những cái hão huyền mà người ta đối xử với nhau một cách tàm nhẫn. *** Bài học nhận thức và hành động** - Lòng tốt là giá trị tinh thần vô giá không gì đánh đổi được. - Chúng ta hãy nâng niu, nuôi dưỡng hạt mầm yêu thương để lòng tốt nảy nở từ những việc làm nhỏ nhất.	*0.5* *2.0* *0.5*
	d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề ***e. Chính tả, dùng từ, đặt câu*:** Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	*0,5*
II	**VIẾT**	**10.0**
	a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài: biết dẫn dắt hợp lý nêu được vấn đề; phần thân bài: biết tổ chức thành nhiều đoạn văn, liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần kết bài: khái quát được vấn đề và thể hiện được nhận thức của cá nhân. *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.* *c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm: vận dụng các thao tác lập luận, có sự kết hợp giữa các lí lẽ và dẫn chứng. Thí sinh có thể giải quyết vấn đề theo các hướng sau:*	*1.0*
	1.Giải thích: **a. Ý nghĩa nhận định** - Câu thơ hay: là câu thơ có giá trị, đưa đến những rung cảm mãnh liệt cho người đọc. - Đánh thức: làm sống dậy, thức tỉnh - Bao ấn tượng vốn ngủ quên trong kí ức của con người: những cảm xúc, những rung động mãnh liệt… về cuộc sống, về con người trong miền kí ức	*1.5*

	của mỗi người. => Ý kiến của nhà phê bình Chu Văn Sơn đưa ra một định nghĩa riêng về thơ hay. Đó là: Mỗi câu thơ thực giá trị phải là câu thơ có khả năng làm sống dậy những ấn tượng, cảm xúc, rung động, những nhận thức … về cuộc sống, con người (mà chủ yếu là những điều đẹp đẽ, cao cả, nhân văn…) vốn có trong mỗi người đọc nhưng bị thời gian, bị cuộc sống xô bồ làm cho lãng quên, chai sạn, vùi lấp.. **b. Lí giải:** - Sứ mệnh của thơ không đơn thuần là để thỏa mãn nhu cầu giải trí mà còn là thức tỉnh con người khỏi những lầm lạc, u mê, hướng người đọc về cái đích của chân, thiện, mĩ. Khi đánh thức được bao ấn tượng vốn ngủ quên trong kí ức của con người đồng nghĩa với việc thơ ca sẽ giúp con người tìm lại được chính mình. Hơn thế, với việc đánh thức này, thơ ca sẽ giúp người đọc tiếp cận tác phẩm bằng tất cả rung động, trải nghiệm của mình, từ đó khơi gợi quá trình đồng sáng tạo trong mỗi người đọc. - Để đánh thức được những ấn tượng đó chứng tỏ nhà thơ phải thực sự thấu hiểu về cuộc đời và con người, những gì nhà thơ viết ra thân thuộc với mọi người nhưng cách viết lại ấn tượng để đọc xong người đọc có thể bừng sáng và nhận ra một ấn tượng nào đó về cuộc đời. Đó là phẩm chất cần có, thể hiện cả tài năng và tâm huyết của nhà thơ. **c. Chứng minh:** * Giới thiệu tác giả, tác phẩm: - Nguyễn Duy tên khai sinh là Nguyễn Duy Nhuệ, sinh năm 1948, quê ở Thanh Hóa. Thơ Nguyễn Duy có sự kết hợp hài hòa giữa cái duyên dáng, trữ tình với chất thế sự đậm đặc. Ông đã góp phần làm mới thể lục bát bằng những tìm tòi theo hướng hiện đại. - Đò Lèn được viết năm 1983, trong một dịp nhà thơ trở về quê hương, sống với những hồi ức đan xen nhiều buồn vui thời thơ ấu. *** Luận điểm 1: *Đò Lèn* là dòng hồi ức được đánh thức trong thẳm sâu tâm hồn thi sĩ.** - Đó là dòng hồi ức gắn với tuổi thơ trong trẻo đầy lam lũ, gắn với cả những biến cố dữ dội, tàn khốc của chiến tranh. Học sinh lấy dẫn chứng từ tác phẩm, phân tích để làm rõ kí ức tuổi thơ đầy ắp những trong sáng: ra cống Na câu cá, níu váy bà đi chợ Bình Lâm, ăn trộm nhãn…; nhiều những thiếu thốn: năm đói, củ dong riềng luộc sượng; nhiều những mất mát: bom Mỹ dội… - Dòng hồi ức của cháu còn đọng lại ở hình ảnh người bà tần tảo, hết lòng vì con cháu và sáng ngời những phẩm chất đáng quý. Học sinh lấy dẫn chứng trong tác phẩm, phân tích, chỉ rõ những lam lũ bà trải qua: bà mò cua xúc tép ở đồng Quan, bà đi gánh chè xanh Ba Trại, bán trứng ở ga Lèn… Và với cháu, bà là một phần của tuổi thơ cháu, thân thương và gắn bó, bà hiền lành, tâm hồn bà đôn hậu, thánh thiện. Sống trong tình thương ấp ủ của bà, cháu mới thấu hiểu được tấm lòng, tâm hồn của bà. → Trước người bà giản dị, lam lũ mà tràn đầy tình yêu thương con cháu, tràn đầy nghị lực cao cả; người cháu vừa rất mực yêu quý và trân trọng bà. Bà là hiện thân của đức hi sinh, chịu thương chịu khó của người phụ nữ Việt Nam. - Hồi ức trong cháu được đánh thức còn gắn với sự thức tỉnh muộn màng của	*0.5* *2.5* *1.5* *1.0* *1.0*

	cháu. Học sinh lấy dẫn chứng trong tác phẩm, phân tích để làm rõ nỗi xúc động của đứa cháu khi đứng trước mộ bà. *** Luận điểm 2: Từ ấn tượng vốn ngủ quên được đánh thức nơi tâm hồn thi sĩ, *Đò Lèn* đã đánh thức ấn tượng vốn ngủ quên đầy tính nhân văn trong lòng độc giả.** Kí ức ngủ quên, tình cảm ngủ quên đã được khơi dậy và lan tỏa đến độc giả, để biết bao độc giả tìm lại tuổi thơ mình, người thân yêu của mình và cả những giá trị đẹp đã trót lãng quên. Học sinh khai thác những rung cảm, suy nghĩ của bản thân khi đọc bài thơ. *** Luận điểm 3: *Đò Lèn* đã đánh thức biết bao ấn tượng vốn ngủ quên nhờ hình thức nghệ thuật đặc sắc.** - Thể thơ tám chữ, không viết hoa chữ cái đầu - Ngôn ngữ, hình ảnh giản dị, gần gũi - Giọng điệu chân thành - Sử dụng nghệ thuật đối lập… **3. Đánh giá chung, mở rộng** - Khẳng định quan niệm của Chu văn Sơn là hoàn toàn đúng đắn và bài thơ *Đò Lèn* là một bài thơ thực sự có giá trị với nhiều câu thơ hay, gây cảm xúc mạnh mẽ đối với người đọc. - Quan niệm về thơ hay, ngoài đánh thức được những ấn tượng vốn ngủ quên còn phải chú ý tới việc lựa chọn, tổ chức, sắp xếp ngôn từ, hình ảnh… - Bài học dành cho người sáng tác và người tiếp nhận: Người sáng tác cần đi sâu vào cuộc sống để có thể nắm bắt và ghi lại những ấn tượng nhân văn; để từ đó đánh thức, gợi về trong mỗi người đọc những kí ức đẹp đẽ, trong trẻo. Với người tiếp nhận, cần trân trọng khi thưởng thức mỗi câu thơ hay, mỗi ý thơ để tìm thấy kí ức đẹp của chính mình.	
	d. *Sáng tạo* : Cách diễn đat độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận. **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu* : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.	*1.0*

Lưu ý:

1. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của thí sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm.

2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm đối với những bài viết đáp ứng tốt yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.

3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.

TRƯỜNG THCS TT CAO PHONG

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2023 - 2024
Môn: Ngữ văn 8
Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1 (8,0 điểm):

Phải chăng chỉ có những điều ngọt ngào mới làm nên yêu thương?

Hãy viết một bài văn nghị luận ngắn trình bày suy nghĩ, quan điểm của em để trả lời cho câu hỏi trên.

Câu 2 (12,0 điểm):

Hãy viết bài văn phân tích một truyện ngắn hiện đại đã để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất.

---------- Hết ----------

Học sinh không được sử dụng tài liệu, giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

PHÒNG GD&ĐT

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 8
Năm học: 2023 - 2024
MÔN: NGỮ VĂN 8
Thời gian làm bài: 150 phút
(Đề thi gồm 06 câu, 01 trang)

Phần I. Đọc - hiểu văn bản: (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau đây và trả lời câu hỏi bên dưới:

Hi vọng là một thứ rất tuyệt diệu. Hi vọng cong, xoắn, thỉnh thoảng nó khuất đi, nhưng hiếm khi nó tan vỡ... Hi vọng duy trì cuộc sống của chúng ta mà không có gì có thể thay thế được... Hi vọng cho chúng ta có thể tiếp tục, cho chúng ta can đảm để tiến lên phía trước, khi chúng ta tự nhủ là mình sắp bỏ cuộc...

Hi vọng đặt nụ cười lên gương mặt chúng ta khi mà trái tim không chủ động được điều đó...

Hi vọng đặt đôi chân chúng ta lên con đường mà mắt chúng ta không nhìn thấy được...

Hi vọng thúc giục chúng ta hành động khi tinh thần chúng ta không nhận biết được phương hướng nữa... Hi vọng là điều kỳ diệu, một điều cần được nuôi dưỡng và ấp ủ, đổi lại nó sẽ làm cho chúng ta luôn sống động... Và hi vọng có thể tìm thấy trong mỗi chúng ta, nó có thể mang ánh sáng vào những nơi tăm tối nhất...

Đừng bao giờ mất hi vọng!

(Trích, *Luôn mỉm cười với cuộc sống* - NXB *Trẻ*)

Câu 1 *(0,5 điểm)*. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

Câu 2 *(1,5 điểm)*. Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ đặc sắc được sử trong văn bản trên?

Câu 3 *(1,0 điểm)*. Em có đồng tình với quan điểm của tác giả qua câu: *"Hi vọng duy trì cuộc sống của chúng ta mà không có gì có thể thay thế được"* không? Vì sao?

Câu 4 *(1,0 điểm)*. Qua văn bản trên, em rút ra được thông điệp tâm đắc nhất là gì? Vì sao?

Phần II. Làm văn: (16,0 điểm)

Câu 1 *(6,0 điểm).* Từ văn bản trong phần đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn nghị luận *(khoảng 300 từ)* nêu suy nghĩ về *ý nghĩa của hi vọng đối với mỗi người trong cuộc sống.*

Câu 2 *(10,0 điểm).* Có ý kiến cho rằng: *"Nội dung chủ yếu trong văn học viết từ thế kỷ thứ X đến thế kỷ XV là tinh thần yêu nước thương dân, tinh thần quật khởi chống ngoại xâm".*

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng hiểu biết của bản thân về các tác phẩm Văn học Trung đại Việt Nam, hãy làm sáng tỏ.

----------Hết----------

Họ và tên thí sinh: ..... SBD: .....
Giám thị 1:..... Giám thị 2: .....

PHÒNG GD&ĐT

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 8
Năm học: 2023 - 2024
MÔN: NGỮ VĂN
(Hướng dẫn chấm gồm 07 trang)

I. Hướng dẫn chung:

1. Bài làm của thí sinh làm đúng đến đâu cho điểm đến đó nhưng cần tránh đếm ý cho điểm.

2. Thí sinh có thể sử dụng các nguồn tư liệu khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo đúng yêu cầu của đề bài.

3. Nếu thí sinh làm bài không theo các gợi ý trong hướng dẫn chấm nhưng đúng thì vẫn cho điểm đủ từng phần như hướng dẫn, thang điểm chi tiết do tổ chấm thống nhất.

4. Việc chi tiết hoá thang điểm (nếu có) so với thang điểm trong hướng dẫn phải đảm bảo không sai lệch và đảm bảo thống nhất thực hiện trong toàn hội đồng chấm.

5. Khuyến khích thưởng điểm cho thí sinh nếu có sự sáng tạo hợp lý trong bài làm.

6. Điểm bài thi để lẻ đến 0,25; tuyệt đối không làm tròn điểm.

II. Hướng dẫn chi tiết:

Câu	Đáp án	Điểm
Phần I. Đọc – hiểu văn bản:		**4,0**
1 (0,5 điểm)	Phương thức biểu đạt chính của văn bản: Nghị luận.	0,5
2 (1,5 điểm)	HS chỉ ra được một biện pháp tu từ đặc sắc được sử dụng trong văn bản và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó. Gợi ý: - Biện pháp tu từ đặc sắc được sử dụng trong văn bản là: Điệp ngữ: "*hi*	0,5

	vọng".	
	- Tác dụng: + Làm cho văn bản thêm tính hài hoà, cân đối, nhịp nhàng, sinh động, hấp dẫn; tăng tính liên kết giữa các câu trong văn bản. + Nhấn mạnh vai trò quan trọng của *hi vọng* trong cuộc sống của mỗi con người. Hi vọng là điều kỳ diệu, là điểm tựa để đưa con người vượt qua những khó khăn thử thách hướng đến những điều tốt đẹp ở phía trước.	0,5 0,5
3 (1,0 điểm)	HS có thể thể hiện quan điểm đồng tình hay không đồng tình nhưng phải có lý giải phù hợp, thuyết phục. Gợi ý: - Đồng ý với quan điểm của tác giả: *"Hi vọng duy trì cuộc sống của chúng ta mà không có gì có thể thay thế được".* - Vì cuộc sống nhiều khó khăn và thử thách, nhờ *hi vọng* mà ta có được năng lượng để duy trì cuộc sống. Hi vọng tạo ra niềm tin, ý chí, động lực, lòng can đảm; hi vọng sẽ giúp con người sống lạc quan, yêu đời, chiến thắng nghịch cảnh.	0,5 0,5
4 (1,0 điểm)	Trên cơ sở đọc hiểu ngữ liệu, HS có thể nêu được một thông điệp mà mình tâm đắc nhất. Gợi ý: - Thông điệp tâm đắc nhất là: *Đừng bao giờ mất hy vọng!.* - *HS lí giải vì sao lại rút ra thông điệp ấy một cách ngắn gọn, rõ ràng, hợp lí.*	0,5 0,5
Phần II. Làm văn:		**16,0**
1 (6,0 điểm)	**1. Yêu cầu về hình thức, kĩ năng:** - Đảm bảo cấu trúc của đoạn văn nghị luận nghị luận xã hội về một vấn đề tư tưởng đạo lý. - Sử dụng các thao tác lập luận, luận cứ, luận chứng phù hợp để làm nổi bật vấn đề. - Độ dài khoảng 300 từ. - Văn phong trong sáng, giản dị; không mắc các lỗi sai chính tả, diễn đạt, ngữ pháp,...	**1,0**
	2. Yêu cầu về nội dung, kiến thức: - HS xác định đúng vấn đề cần nghị luận: *về ý nghĩa của hi vọng đối với mỗi người trong cuộc sống.* - HS thể hiện quan điểm đúng đắn tích cực về vấn đề. - HS có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý chính sau:	**5,0**
	***Mở đoạn: Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận.**	0,5
	***Thân đoạn:** - **Giải thích:** Hi vọng là niềm tin, sự lạc quan, hướng đến một ước mơ,	0,5

	một lí tưởng cao đẹp, những điều tốt đẹp sẽ đến. **- Phân tích, chứng minh về ý nghĩa của hi vọng:** + Hi vọng tạo niềm tin, sức mạnh tinh thần để kiên trì với con đường đã chọn, dám mạnh mẽ đương đầu với mọi khó khăn, thử thách. + Hi vọng không chỉ mang đến cho chúng ta sự lạc quan, nhiệt huyết trong tâm hồn mà còn thúc đẩy chúng ta hành động để thay đổi thực tại. + Người có sự hi vọng, cố gắng vươn lên sẽ được mọi người yêu quý, ngưỡng mộ và học tập theo, từ đó truyền được nguồn cảm hứng, những thông điệp tốt đẹp đến với mọi người, tạo ra một xã hội tốt đẹp hơn. *+ Học sinh lấy dẫn chứng về những con người sống có niềm hi vọng để minh họa.*	1,5 0,5
	- Bàn luận, mở rộng vấn đề: + Sống không có hi vọng sẽ làm cho tâm hồn con người trở nên cằn cỗi, đánh mất ý nghĩa của cuộc sống. + Người không có hi vọng sẽ tự vây hãm mình trong cảm xúc bi quan, chán nản, vì vậy khó có thể thành công và hạnh phúc. + Tuy nhiên trong xã hội vẫn còn có nhiều người sống với lối sống tiêu cực, bi quan, gặp chút khó khăn là muốn bỏ cuộc giữa chừng, không phấn đấu vươn lên. Lại có những người quá ảo tưởng về bản thân mình mà rời xa thực tại,...	1,0
	- Bài học nhận thức và hành động: + Cần nuôi dưỡng hi vọng, niềm tin để có sức mạnh vượt qua tất cả những khó khăn, thử thách, chông gai của cuộc sống. + Đừng bao giờ từ bỏ hi vọng mà hãy mạnh mẽ vươn lên vì *"Bạn chẳng thể làm gì nếu thiếu đi hi vọng".*	0,5
	***Kết đoạn: Khẳng định ý nghĩa vấn đề nghị luận, liên hệ bản thân.**	0,5
	1. Yêu cầu về hình thức, kĩ năng: **-** HS đảm bảo tốt các yêu cầu của bài văn nghị luận văn học với lập luận chặt chẽ, luận điểm rõ ràng, phù hợp, lí lẽ và dẫn chứng xác đáng, tiêu biểu; biết vận dụng linh hoạt các thao tác nghị luận như giải thích, phân tích, chứng minh, so sánh,… hợp lý. - Bố cục bài viết rõ ràng, chặt chẽ với ba phần Mở bài, Thân bài, Kết bài hoàn chỉnh. - Diễn đạt rõ ràng, trong sáng, có cảm xúc, có sức thuyết phục, không mắc các loại lỗi về chính tả dùng từ, diễn đạt,...	**0,5**
	2. Yêu cầu về nội dung, kiến thức: **-** Học sinh hiểu và xác định được vấn đề nghị luận của đề bài: *"Nội dung chủ yếu trong văn học viết từ thế kỷ thứ X đến thế kỷ XV là tinh thần yêu nước thương dân, tinh thần quật khởi chống ngoại xâm".* - Từ đó biết giải thích ý kiến, làm sáng tỏ vấn đề nghị luận qua việc phân tích một số tác phẩm văn học viết Việt Nam thời Trung đại từ thế	**9,5**

	kỉ X đến thế kỉ XV đã được học hoặc được đọc như: *Chiếu dời đô* (Lý Công Uẩn), *Hịch tướng sĩ* (Trần Quốc Tuấn), *Cáo bình Ngô* (Nguyễn Trãi),... - Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:	
	a. Mở bài: ***- Dẫn dắt, nêu vấn đề nghị luận.*** ***- Trích dẫn ý kiến ở đề bài.*** **Gợi ý:** - Lịch sử Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XV là lịch sử chống xâm lược. Đó là lịch sử của hai lần chiến thắng quân xâm lược nhà Tống, ba lần đánh bại quân Mông - Nguyên và mười năm gian khổ chống quân Minh. Những chiến công hiển hách Bạch Đằng, Như Nguyệt, Chi Lăng,... còn vang vọng mãi đến hôm nay. Những trang lịch sử chói lọi, những dấu son lịch sử ấy đã được văn học thời kỳ trung đại phản ánh một cách rõ nét nhất tinh thần yêu nước thương dân qua các văn bản: *Chiếu dời đô* (Lý Công Uẩn), *Hịch tướng sĩ* (Trần Quốc Tuấn), *Cáo bình Ngô* (Nguyễn Trãi),... - Khi đề cập đến nội dung này, có ý kiến cho rằng: *"Nội dung chủ yếu trong văn học viết từ thế kỷ thứ X đến thế kỷ XV là tinh thần yêu nước thương dân, tinh thần quật khởi chống ngoại xâm".*	**0,5**
2 (10,0 điểm)	**b. Thân bài: *Giải thích, chứng minh ý kiến bằng cách phân tích các tác phẩm tiêu biểu của Văn học Trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV:*** - HS có thể sử dụng chủ yếu dẫn chứng từ tác phẩm *"Hịch tướng sĩ"* của Trần Quốc Tuấn đã được học trong chương trình Ngữ văn 8 và các tác phẩm khác mà HS được đọc như: *"Chiếu dời đô"* của Lý Công Uẩn, *"Cáo bình Ngô"* của Nguyễn Trãi,... để chứng minh cho ý kiến. - HS có thể triển khai bài viết theo các luận điểm cơ bản sau:	**8,5**
	1. Luận điểm 1: Giải thích ý kiến: - Ý kiến trên đã khẳng định đúng đắn nội dung chủ yếu của Văn học Trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV. - Văn học luôn phản ánh hiện thực cuộc sống xã hội và văn học phản ánh lịch sử dân tộc. Đó là lịch sử của tinh thần yêu nước, tinh thần quật khởi chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. - Từ khi Ngô Vương (Ngô Quyền) đánh đuổi quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng năm 938, giành được nền độc lập, tự chủ, dân tộc ta không ngừng đấu tranh anh dũng để bảo vệ đất nước suốt mấy thế kỉ dài. - Trong bối cảnh lịch sử đó, văn học từ thế kỉ X đến thế kỉ XV đã thể hiện sâu sắc tinh thần yêu nước, thương dân, tinh thần quật khởi chống ngoại xâm của dân tộc ta.	1,0

	- Hiện thực ấy đã được phản ánh qua nhiều tác phẩm văn học Trung đại, nhất là giai đoạn từ thế kỉ X đến thế kỉ XV. Một số tác phẩm tiêu biểu trong số đó là: *Chiếu dời đô* (Lý Công Uẩn), *Hịch tướng sĩ* (Trần Quốc Tuấn), *Cáo bình Ngô* (Nguyễn Trãi),...	
	2. Luận điểm 2: Chứng minh ý kiến: ****LĐ phụ 1: Lòng yêu nước thương dân biểu hiện trước hết ở hoài bão xây dựng một quốc gia độc lập, tự lực, tự cường:*** - Trong văn bản *"Chiếu dời đô"* của vua Lý Công Uẩn ra đời năm 1010, đã bộc lộ rõ khí phách của một dân tộc Đại Việt đang trên đà lớn mạnh. Lý Công Uẩn anh minh sáng suốt, đã có cách nghĩ, cách quyết định đúng đắn với ước nguyện của quốc gia phát triển hưng thịnh, muôn đời thịnh trị, ông bày tỏ tấm lòng yêu nước của mình. - Phải chăng đây là lời lẽ, là tấm lòng của một vị vua luôn hướng về vận mệnh, sự tồn vong của giang sơn xã tắc? Đây phải chăng là một con mắt biết nhìn xa trông rộng, thấu tình đạt lí để ta có một Thăng Long - Hà Nội? Chính lòng yêu nước, ý thức tự lực, tự cường dân tộc đã khiến Lý Công Uẩn có những sáng tạo vô cùng sáng suốt.	1,0
	****LĐ phụ 2: Bên cạnh hoài bão xây dựng một đất nước độc lập, tự lực tự cường, lòng yêu nước còn được bộc lộ ở niềm tự hào về quê hương, đất nước, tự hào về nền văn hiến và lịch sử lâu đời của Tổ quốc:*** - Trong *"Chiếu dời đô"*, tác giả Lý Công Uẩn ca ngợi Thăng Long: *"Huống gì thành Đại La, kinh đô cũ của Cao Vương: Ở vào nơi trung tâm trời đất; được cái thế rồng cuộn hổ ngồi. Đã đúng ngôi nam bắc đông tây; lại tiện hướng nhìn sông dựa núi. Địa thế rộng mà bằng; đất đai cao mà thoáng. Dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ ngập lụt; muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi. Xem khắp đất Việt ta, chỉ nơi này là thắng địa"*. - Trong văn bản *"Nước Đại Việt ta"* (trích *"Cáo bình Ngô"*) ra đời vào đầu năm 1428, sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược, Nguyễn Trãi cũng đã đề cao niềm tự hào về một đất nước có nền văn hiến, lịch sử lâu đời: *Như nước Đại Việt ta từ trước,* *Vốn xưng nền văn hiến đã lâu,* *Núi sông bờ cõi đã chia* *Phong tục Bắc Nam cũng khác;* *Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời xây nền độc lập* *Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên hùng cứ một phương;* *Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau,* *Song hào kiệt thời nào cũng có.* - Nền văn hiến lâu đời, phong tục tập quán, có lịch sử tồn tại lâu đời qua	2,0

	các triều đại, có các nhân tài, hào kiệt. Đây là lời khẳng định chủ quyền của một quốc gia. Tác giả đã sử dụng từ ngữ có tính chất khẳng định hiển nhiên: *"từ trước", "đã lâu", "đời nào cũng có"* tạo nên giọng văn tràn đầy lòng yêu nước và tự hào dân tộc.	
	LĐ phụ 3: Tình yêu nước thiết tha, tự hào về truyền thống văn hiến lâu đời của dân tộc, khi Tổ quốc đứng trước hiểm họa xâm lăng lòng yêu nước ấy biến thành nỗi uất hận, lòng căm thù quân cướp nước và ý chí quyết tâm chiến đấu bảo vệ đất nước: - Trong tác phẩm *"Hịch tướng sĩ"* được viết vào khoảng trước cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên xâm lược lần thứ hai năm 1285, tác giả Trần Quốc Tuấn đã thể hiện tấm lòng yêu nước nồng nàn, lòng căm thù giặc sâu sắc của mình: *"Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối; ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa; chỉ căm tức chưa xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù".* - Đỉnh cao của lòng yêu nước là hành động đầy ý chí quyết tâm chiến đấu, hy sinh, xả thân vì Tổ quốc: *"Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng".* Đau đớn, xót xa, vò xé tâm can vì hi sinh cho Tổ quốc thì có xá chi. Câu văn gợi lên hình ảnh đẹp cho một cái chết vì đất nước,... - Câu nói của Trần Quốc Tuấn cho ta cảm nhận sự hy sinh vô cùng cao quý. Câu nói ấy sáng ngời tinh thần thời đại đời Trần với Hào khí Đông A rực rỡ trong lịch sử dân tộc - một tấm lòng yêu nước.	2,0
	LĐ phụ 4: Tinh thần yêu nước luôn đi liền với lòng thương dân: - *"Chiếu dời đô"* của Lý Công Uẩn thể hiện khát vọng dời đô là bởi thương dân muốn cho dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ, ngập lụt: *"Dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ ngập lụt; muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi"*. Đó là tấm lòng của một vị vua yêu dân. - Với Nguyễn Trãi, quan điểm vì dân, thương dân được coi trọng trước tiên: *Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân* *Quân điếu phạt trước lo trừ bạo.* Lo cho dân, mong muốn dân được yên, nước độc lập nên ý nguyện chiến đấu vì dân được nói đến trong các tác phẩm là sức mạnh trong tâm hồn yêu nước, thương dân của Nguyễn Trãi càng làm ta thêm yêu quý và nể phục ông. - Trần Quốc Tuấn chỉ ra những sai lầm của tướng sĩ và những hậu quả tai hại của những sai lầm đó, kêu gọi tướng sĩ hết lòng đánh giặc cũng là bởi vì muôn dân xã tắc: *"Chẳng những xã tắc tổ tông ta bị giày xéo, mà phần mộ cha mẹ các ngươi cũng bị quật lên; ... Chẳng những thái ấp của ta mãi mãi vững bền, mà bổng lộc các ngươi cũng đời đời hưởng thụ; chẳng những gia quyến của ta được êm ấm gối chăn, mà vợ con các*	1,5

	ngươi cũng được bách niên giai lão; chẳng những tông miếu của ta sẽ được muôn đời tế lễ, mà tổ tông các ngươi cũng được thờ cúng quanh năm". - Ông cũng chỉ rõ cho các tướng sĩ những việc đúng nên làm và kết quả của những việc làm đó. Cuối cùng là lời kêu gọi tướng sĩ học tập, rèn luyện võ nghệ theo cuốn *"Binh thư yếu lược"* do chính ông biên soạn để có đủ sức mạnh đánh giặc cứu nước. Đó cũng chính là những biểu hiện cụ thể của lòng yêu nước thương dân, tinh thần quật khởi chống ngoại xâm của cả dân tộc Việt Nam ta.	
	3. Luận điểm 3: Đánh giá chung, liên hệ mở rộng: - Ý kiến trên là hoàn toàn xác đáng. Các tác phẩm Văn học Trung đại từ thế kỉ X đến thế kỉ XV đã thể hiện cụ thể, sinh động, phong phú những biểu hiện của tinh thần yêu nước thương dân, tinh thần quật khởi chống xâm lăng của nhân dân ta. - Tinh thần yêu nước thương dân, tinh thần quật khởi chống ngoại xâm của dân tộc ta còn được thể hiện ở các tác phẩm khác như trong giai đoạn này như bài thơ *"Sông núi nước Nam"* tương truyền của Lý Thường Kiệt hay tiếp nối trong văn học ở các giai đoạn sau qua các tác phẩm: *"Hoàng Lê nhất thống chí"* của Ngô gia văn phái với đoạn trích *"Quang Trung đại phá quân Thanh"*, bài thơ *"Chạy giặc"* của Nguyễn Đình Chiểu, tác phẩm *"Lá cờ thêu sáu chữ vàng"* của Nguyễn Huy Tưởng, *"Đồng chí"* của Chính Hữu, *"Bài thơ về tiểu đội xe không kính"* của Phạm Tiến Duật, *"Những ngôi sao xa xôi"* của Lê Minh Khuê, *"Lá đỏ"* của Nguyễn Đình Thi,...	1,0
	c. Kết bài: ***- Khẳng định vấn đề nghị luận.*** ***- Liên hệ ý thức trách nhiệm của thế hệ trẻ ngày nay.*** **Gợi ý:** - Đúng như ý kiến: *"Nội dung chủ yếu trong văn học viết từ thế kỷ thứ X đến thế kỷ XV là tinh thần yêu nước thương dân, tinh thần quật khởi chống ngoại xâm"* đã khẳng định, văn học viết Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỉ XV thể hiện tinh thần yêu nước thiết tha, lòng thương dân sâu sắc, ý chí quyết tâm chiến đấu chống kẻ thù xâm lược của dân tộc. Đó là nguồn cổ vũ, động viên cho con cháu muôn đời. - Tự hào về truyền thống của cha ông, ngày nay tuổi trẻ Việt Nam mang trong mình sức mạnh truyền thống yêu nước của cha ông ta, ra sức học tập, rèn luyện, quyết tâm vượt mọi khó khăn để xây dựng và bảo vệ đất nước giàu mạnh, phồn vinh.	**0,5**

----------Hết----------

TRƯỜNG THCS THỦ KHOA HUÂN
TỔ VĂN -GDCD

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Gồm 01 trang)

KỲ THI CHỌN HSG VÒNG TRƯỜNG
NĂM HỌC: 2023 - 2024
MÔN: NGỮ VĂN; LỚP 8
Thời gian: 150 phút (*Không kể thời gian giao đề)*

ĐỀ:

Câu 1: (8,0 điểm)

TẠ ƠN CÂY

Sau tất cả mọi vui buồn chết sống
Đôi khi cây thành chỗ nhớ cho người

Tôi viết về cây giữa mùa hạt giống
Đang trồng gieo trên khắp nước non ta
Cây của rừng sâu, đồng ruộng, vườn nhà
Cây xanh biếc của đường xuyên Nam Bắc
Cây dằng dịt ôm cuộc đời ấm áp
Người ở giữa cây, cây ở bên người.

Bài thơ xanh cây viết dưới mặt trời
Cho ta đọc những lời yêu mặt đất.

(Tác giả Vũ Quần Phương)

Từ bài thơ trên, em hãy viết bài văn nghị luận *(khoảng 2 mặt giấy thi)* nêu lên suy nghĩ của mình.

Câu 2: (12,0 điểm)

Nhận định về Văn học hiện đại Việt Nam, có ý kiến cho rằng: "Tác phẩm văn học chân chính bao giờ cũng là sự tôn vinh con người qua những hình thức nghệ thuật độc đáo". Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng tác phẩm **"Bồng chanh đỏ"** của **Đỗ Chu**, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

------ HẾT ------

PHÒNG GD-ĐT HỒNG DÂN | **KỲ THI CHỌN HSG VÒNG HUYỆN**
NĂM HỌC: 2022 - 2023
ĐỀ CHÍNH THỨC | **MÔN: NGỮ VĂN; LỚP 9**

HƯỚNG DẪN CHẤM

(gồm 03 trang)

Câu 1: (8,0 điểm)

A. Yêu cầu về kỹ năng: (1,0 điểm)

- HS có kĩ năng làm bài nghị luận xã hội, biết kết hợp các phép lập luận như giải thích, phân tích, chứng minh…
- Hiểu đúng vấn đề: tầm quan trọng việc trồng và bảo vệ cây xanh.
- Biết lựa chọn dẫn chứng phù hợp.
- Bố cục chặt chẽ, hợp lí.

B. Yêu cầu về nội dung:

a. MB: (0,5 điểm)

- Giới thiệu vấn đề đặt ra từ bài thơ.
- Nêu được ấn tượng cảm xúc khái quát từ bài thơ.

b. TB: (6,0 điểm)

Tóm tắt ngắn gọn nội dung từ bài thơ. *(0,5 điểm)*

**** Giải thích vấn đề:** (1,0 điểm)*

Thế nào là tầm quan trọng việc trồng và bảo vệ cây xanh.

**** Thực trạng, biểu hiện vấn đề:** (1,0 điểm)*

Thực trạng cây xanh bị tàn phá. (dẫn chứng)

**** Nguyên nhân:** (0,5 điểm)*

Phân tích được nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên.

**** Suy nghĩ về vấn đề:** (2,0 điểm)*

- Trong cuộc sống mối quan hệ của con người và cây xanh luôn gắn bó. Con người được bao bọc, bảo vệ bởi cây cối và cây cối luôn song hành, gắn bó với con người.

-Trong lịch sử dân tộc, cây cối đã cùng với con người đánh giặc, bảo vệ đất nước.

- Trong cuộc sống hàng ngày, cây đem lại bóng mát, bầu không khí trong lành, che chở cho con người khỏi thiên tai, lũ lụt, hạn hán

- Con người cần có ý thức, trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc cây. Đóa cũng là cách để con người bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống của chính mình.

**** Mở rộng, liên hệ.** (1,0 điểm)*

- Phê phán một số biểu hiện đi ngược lại.
- Định hướng bài học: Bài thơ giúp ta có ý thức hơn trong việc việc trồng và bảo vệ cây xanh.

c. KB: (0,5 điểm)

- Khẳng định giá trị của vấn đề mà bài thơ đem lại.
- Định cho thế hệ trẻ có ý thức hơn trong việc xây dựng và bảo vệ môi trường.

Câu 2: (12,0 điểm)

A. Yêu cầu về kỹ năng:

- Viết đúng kiểu bài văn nghị luận văn học (Xác định đúng vấn đề nghị luận, biết dùng dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề; tránh lập luận chung chung hoặc nghị luận theo bố cục văn bản).
- Bố cục đầy đủ, rõ ràng; luận điểm, dẫ chứng, lập luận thuyết phục.
- Diễn đạt: Hành văn trôi chảy, có cảm xúc, chính kiến, không mắc lỗi diễn đạt

b. Yêu cầu về kiến thức:

a. Mở bài: (1,0 điểm)

- Giới thiệu tác phẩm (tên tác phẩm, tác giả).

- Nêu khái quát chủ đề và một vài nét đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm: Chủ đề tình yêu thương và sự tôn trọng quyền sống tự do đối với loài vật được thể hiện bằng hình thức nghệ thuật đặc sắc.

- Dẫn dắt ý kiến.

b. Thân bài: (10,0 điểm)

- Giải thích ý kiến câu nói *(2,0 điểm)*

+ Tác phẩm nghệ thuật bao giờ là sự tôn vinh con người: Xuất phát từ đặc trưng của văn học là đối tượng văn học miêu tả vô cùng rộng lớn nhưng đối tượng chính là con người. Đó là con người không chỉ phản ánh như góc độ nhìn nhận đời sống, một chỗ đứng để khám phá hiện thực, mà quan trọng không kém, là còn được phản ánh như những hiện tượng tiêu biểu cho các quan hệ xã hội. Về mặt này, văn học nhận thức con người như những tính cách, đó là những con người sống, cá thể, cảm tính, nhưng thể hiện rõ nét những phẩm chất đạo đức nhất định, những kiểu quan hệ xã hội.

+ Qua những hình thức nghệ thuật độc đáo: hình tượng nghệ thuật (nhân vật) được xây dựng bằng hình thức nghệ thuật độc đáo. Đó là tính tạo hình nghĩa là tạo cho nhân vật một hình hài cụ thể, cảm tính bên ngoài qua chất liệu, là phú cho thế giới những hình tượng khái quát qua một thể xác, hình hài. Xây dựng hình tượng nghệ thuật, người nghệ sĩ phải sử dụng những thủ pháp nghệ thuật độc đáo để làm nổi bật nhân vật như nhân hóa, so sánh.

- Chứng minh phân tích:

- Phân tích chủ đề của tác phẩm:

+ Hoài phát hiện chim bồng chanh, đi bắt giống chim quý, trả chim về tổ cũ, lén đi bắt chim một mình, mong ước cuộc sống yên bình cho chim bồng chanh đỏ. *(2,0 điểm)*

+ Mối quan hệ giữa Hoài với làng quê, đầm sen thơ mộng, nơi sinh sống của giống chim quý, giữa Hoài với anh trai. *(2,0 điểm)*

- Chỉ ra và phân tích tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm.

+ Ngôi kể: ngôi thứ nhất làm cho câu chuyện khách quan, chân thực. *(2,0 điểm)*

+ Chi tiết tiêu biểu: Lời nhân vật tôi cuối truyện "Bồng chanh…làm dáng" góp phần thể hiện tình yêu loài vật của Hoài, góp phần thể hiện chủ đề của truyện. (*2,0 điểm)*

+ Nhan đề: "Bồng chanh đỏ" là nhan đề hợp lí gắn với chuyện trong tác phẩm: yêu thương, tôn trọng, bảo vệ bồng chanh đỏ. *(2,0 điểm)*

c. Kết bài: (1,0 điểm)

- Khẳng định lại chủ đề và giá trị của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm.

+ "Bồng chanh đỏ" là truyện giàu ý nghĩa, phù hợp để giáo dục trẻ em biết yêu quý loài vật.

- Nêu được suy nghĩ, cảm xúc về tác phẩm, chia sẻ bài học rút ra cho bản thân.

+ Tìm hiểu, yêu quý thế giới loài vật.

+ Sống chan hòa với loài vật, tôn trọng, bảo vệ cuộc sống của loài vật.

*** Lưu ý:**

- Trong quá trình phân tích học sinh có thể lồng ghép giữa nội dung và nghệ thuật.

- Trên đây là gợi ý, giám khảo linh hoạt cho điểm. Khi chấm điểm từng câu, cần cân nhắc chấm điểm hợp lý, đảm bảo đánh giá đúng năng lực học sinh, khuyến khích những bài làm có tính sáng tạo.

------ HẾT ------

ĐỀ CHÍNH THỨC	KỲ THI HỌC SINH GIỎI GIẢI TRUYỀN THỐNG NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC: 2023-2024 MÔN THI: NGỮ VĂN 8 *(Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian phát đề)*

I. PHẦN ĐỌC – HIỂU: *(4 điểm)*

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

MẸ

Con nhớ ngày xưa mẹ hát
Hoa sen lặng lẽ dưới đầm
Hương hoa dịu dàng bát ngát
Thơm tho không gian, thời gian.

Mẹ nghèo như đóa hoa sen
Tháng năm âm thầm lặng lẽ
Giọt máu hòa theo dòng lệ
Hương đời mẹ ướp cho con.

Khi con thành đóa hoa thơm
Đời mẹ lắt lay chiếc bóng
Con đi…chân trời gió lộng
Mẹ về…nắng quái chiều hôm.

Sen đã tàn sau mùa hạ
Mẹ cũng lìa xa cõi đời
Sen tàn rồi sen lại nở
Mẹ thành ngôi sao trên trời.

(Dẫn theo Nhà văn và tác phẩm trong nhà trường, Viễn Phương, Nguyễn Khoa Điềm, NXB Giáo dục Việt Nam, 1999)

Câu 1. (*1điểm)* Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên.

Câu 2. (*1điểm)* Em hiểu như thế nào về cuộc sống và phẩm chất người mẹ thể hiện trong khổ thơ thứ hai?

Câu 3. (*1điểm)* Chỉ ra và phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ ẩn dụ, tương phản có trong khổ thơ thứ ba.

Câu 4. (*1điểm)* Hãy chia sẻ thông điệp mà em cảm nhận được từ bài thơ trên.

II. PHẦN VIẾT: *(6 điểm)*

Hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: *"Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn".*

MA TRẬN ĐỀ THI
HỌC SINH GIỎI GIẢI TRUYỀN THỐNG NGUYỄN TRÃI

NGỮ VĂN 8 - NĂM HỌC: 2023-2024

Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao	Tổng cộng
Đọc hiểu Thơ 6 chữ	**Câu 1:** Xác định thể loại, PTBĐ	**Câu 2:** Hiểu về hình ảnh người mẹ **Câu 3:** Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ	**Câu 4:** Nêu thông điệp bài thơ		4 câu
Viết				Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống	1 câu
Tổng số câu Tổng số điểm	1 câu 1 điểm	2 câu 2 điểm	1 câu 1 điểm	1 câu 6 điểm	5 câu 10 điểm

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI
HỌC SINH GIỎI GIẢI TRUYỀN THỐNG NGUYỄN TRÃI
NGỮ VĂN 8 - NĂM HỌC: 2023-2024

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**4,0**
	1	- Thể thơ: 6 chữ - Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm	0,5 0,5
	2	*GV linh động chấm trước những cách diễn đạt của HS:* - Biện pháp so sánh: "*Mẹ nghèo như đóa hoa sen*" diễn tả được cuộc đời mẹ tuy nghèo khó nhưng mẹ mang những phẩm chất tốt đẹp và âm thầm chắt chiu những gì đẹp đẽ nhất, tinh túy nhất để dành trọn cho con. - Biện pháp ẩn dụ: *"Giọt máu… cho con"* đã thể hiện lòng biết ơn của con trước sự tảo tần, hy sinh thầm lặng của mẹ.	0,5 0,5
	3	*GV linh động chấm trước những cách diễn đạt của HS:* - HS xác định đúng biện pháp tu từ: + Ẩn dụ: *đóa hoa thơm, chiếc bóng, chân trời gió lộng, nắng quái chiều hôm*. + Tương phản: *Khi con thành đóa hoa thơm/ Đời mẹ lắt lay chiếc bóng; Con đi chân trời gió lộng/ Mẹ về nắng quái chiều hôm.* - HS nêu được giá trị của các biện pháp tu từ: + Gợi hình ảnh người con với tương lai rộng mở, tươi sáng còn người mẹ cô đơn, già nua, mong manh. + Tình cảm yêu thương, trân trọng, xót xa, lo lắng của con dành cho mẹ.	0,25 0,25 0,25 0,25

	4	HS nêu được thông điệp phù hợp, có ý nghĩa: - Hãy yêu thương mẹ, trân trọng những hi sinh mà mẹ đã dành cho con. - Hãy trân trọng những phút giây được ở bên mẹ. - Sống có ý nghĩa, có ích cho đời.	 0,5 0,25 0,25
II		**VIẾT**	**6,0**
		a. Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận, lập luận chặt chẽ, văn phong trong sáng.	0,5
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Giá trị của bản thân	0,5
		c.Triển khai vấn đề nghị luận: học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách, có thể theo hướng sau: a) Mở bài: Dẫn dắt và trích dẫn ý kiến đưa ra ở đề bài b) Thân bài: b1. Giải thích nội dung câu nói - Giá trị có sẵn: Điều tốt đẹp, thế mạnh riêng vốn có của mỗi con người. -> Nội dung cả câu: Khẳng định giá trị của mỗi con người trong cuộc sống, đồng thời khuyên con người cần nhận ra và tự tin vào những thế mạnh riêng của bản thân. b2. Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến và lý giải tại sao. - Cuộc sống vốn muôn màu, muôn vẻ. Mỗi chúng ta được sinh ra đều đã là một sự kỳ diệu của tạo hóa. Bởi thế ai cũng đều có thế mạnh riêng của mình trong một lĩnh vực nào đó của cuộc sống (ví dụ minh họa). -> Nhận ra thế mạnh của bản thân là điều vô cùng quan trọng vì nó giúp ta thêm tự tin, mạnh dạn để vươn tới những thành công và khẳng định bản thân mình trong cuộc sống. - Ngược lại, nếu không biết nhận ra thế mạnh của bản thân thì ta sẽ trở thành người tự ti, nhút nhát, không có định hướng đúng đắn cho cuộc sống thậm chí luôn coi mình là kẻ bất tài, yếu kém nhưng thực ra lại không phải như vậy. -> Phê phán những người tự ti, không nhận ra giá trị có sẵn tiềm ẩn trong con người mình để tìm cách phát huy, làm lãng phí cuộc sống của chính mình chừng nào còn chưa nhận ra thế mạnh của bản thân. b3. Rút ra bài học. - Luôn trau dồi kiến thức, học vấn, tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm phù hợp để xác định đúng thế mạnh của bản thân. - Tự tin về những thế mạnh đó và hướng nó đến những điều tốt đẹp đem lại lợi ích cho bản thân và cộng đồng. - Tích cực hoàn thiện bản thân, tự tin về những giá trị có sẵn nhưng cũng phải hài hòa với cái chung, tránh lối sống tự phụ luôn cho mình là nhất. - Biết khám phá và phát huy giá trị của bản thân là đáng quý, đáng quý hơn nữa khi ta biết khám phá và trân trọng những giá trị của mọi người xung quanh cũng như những giá trị tiềm ẩn trong cuộc sống.	 0,5 0,5 1,0 1,0 0,5

		Kết bài: Khẳng định lại vấn đề đã bàn luận ở trên.	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
		e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn.	0,5

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KHẢO SÁ ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI
NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: NGỮ VĂN; LỚP 8
Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1 (4,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

"Đồng chiêm phả nắng lên không
Cảnh cò dẫn gió qua thung lúa vàng
Giá nâng tiếng hát chói chang.
Long lanh lưỡi hái liếm ngang chân trời.

Tay nhè nhẹ chút, người ơi,
Trông đôi hạt rụng, hạt rơi xót lòng.
Dễ rơi là hạt đầu bông,
Công một nén, của một đồng là đây".

(Trích Tiếng hát mùa gặt... Nguyễn Duy, Cát trắng, NXB Quân đội, 1973)

a. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

b. Nêu nội dung chính của đoạn thơ.

c. Hình ảnh đồng quê được khắc hoạ qua những từ ngữ, chi tiết nào?

d. Xác định các biện pháp tu từ và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ đó trong bốn dòng thơ đầu.

Câu 2 (6,0 điểm)

Người Do Thái có quan niệm: "*Nếu con ốc sên có thể bò lên được đỉnh núi thì phong cảnh nó nhìn thấy cũng giống như thứ mà một con chim ưng nhìn thấy*".

Hãy viết một bài văn nghị luận để trình bày suy nghĩ của em về quan niệm trên.

Câu 3 (10.0 điểm)

Trong không gian sống đầy bất trắc hiện nay, liệu thơ ca có là nơi an trú cho con người?

Bằng trải nghiệm thơ ca, anh/chị hãy bình luận ý kiến trên.

----------Hết----------

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ và tên thí sinh:……..……..; số báo danh…….....

HƯỚNG DẪN CHẤM
NĂM HỌC: 2023-2024
MÔN: Ngữ văn, lớp 8
(Hướng dẫn chấm gồm 05 trang, 03 câu)

A. Yêu cầu chung

- Giám khảo cần nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức độ hợp lí, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, có chất văn, có những suy nghĩ và cách trình bày sáng tạo.
- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng được những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối đa.

B. Yêu cầu cụ thể

Câu	Đáp án	Điểm
1 (4,0 điểm)	**a)** Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: Biểu cảm	0,25
	b) Nội dung chính của đoạn thơ trên là: Cảm xúc vui tươi, náo nức về cảnh mùa gặt ở nông thôn Việt Nam.	0,5
	c) Hình ảnh đồng quê được khắc hoạ qua các từ ngữ, chi tiết: đồng chiêm, cánh cò, thung lúa vàng, lưỡi hái.	0,25
	d) Xác định các biện pháp tu từ và nêu tác dụng: - Nhân hoá: "phả, dẫn, nâng, liếm" => Tác dụng: Gợi lên bức tranh mùa gặt hiện ra thật có hồn, căng tràn nhựa sống, sinh động, hấp dẫn, gợi cảm với nhiều màu sắc rực rỡ. Không gian rộng lớn, thoáng đãng, trong trẻo được đặt trong bối cảnh lao động tươi vui, cuộc sống yên bình đại - Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: "tiếng hát chói chang - Tạo nên cách diễn đạt uyển chuyển, nhịp nhàng diễn tả thành công âm thanh của ngày mùa sôi động. Đó là tiếng hát khỏe khắn của người nông dân trong vụ mùa bội thu. - Nói quá: "Long lanh lưỡi hái liếm ngang lưng trời" vừa gợi tả được cái nắng mùa hè gay gắt vừa giúp người đọc hình dung ra "lưỡi hái" sắc ngọt đưa qua đưa lại trên tay người nông dân nhanh nhẹn, thoăn thoắt. Thể hiện tài quan sát tinh tế, tình yêu lao động, yêu cuộc sống no ấm rộn ràng.	1,0 1,0 1,0
2 (6,0 điểm)	*I. Yêu cầu chung: Thí sinh biết làm bài văn nghị luận xã hội, (6,0 điểm) biết vận dụng, kết hợp các thao tác lập luận như:*	

	giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận trong bài làm. Trình bày sạch sẽ, rõ ràng, không sai lỗi chính tả, dùng từ đặt câu. *II. Yêu cầu cụ thể: Thí sinh có thể trình bày với nhiều cách (ý) khác nhau, song cần đảm bảo các ý cơ bản:*	
	1. Mở bài Dẫn dắt giới thiệu vấn đề. - Trích dẫn nhận định.	0,5
	2. Thân bài: a. Giải thích. - "Ốc sên": là loài vật sống ở mặt đất, di chuyển một cách chậm chạp, yếu đuối so với các loài vật khác, - Chim ưng: loài vật sống trên những ngọn núi cao, có thể tung cánh bay khắp mọi nơi, nhanh nhẹn, dũng mạnh, khoẻ khắn mạnh mẽ... (yế: - "Nếu có thể bò lên được đỉnh núi": biết cố gắng, nỗ lực không ngừng, vượt qua mọi trở ngại khó khăn của đời sống và hạn chế của bản thân mình để chinh phục những những đích đến tưởng chừng ngoài khả năng. - "Phong cảnh nó nhìn thấy cũng giống như thứ mà một con chim ưng nhìn thấy": kết quả mà con ốc sên đạt được những thành công là xứng đáng và khi ấy giá trị của nó ngang bằng với giá trị của một con chim ưng. =>Quan niệm trên chứa đựng một ý nghĩa sâu sắc và gửi đến chúng ta một thông điệp: Xuất phát điểm tuy chậm nhưng không có nghĩa là bạn sẽ thiệt thòi hay thua kém. Trái lại nếu biết cố gắng và nỗ lực, biết phát huy hết khả năng, sức mạnh của bản thân mình cùng với sự kiên trì, bền bỉ thì bạn sẽ đạt được thành công như tất cả mọi người và giá trị của bạn sẽ được ghi nhận, được trân trọng và tôn vinh. **b. Phân tích và chứng minh** - Mỗi người sinh ra trên đời đều có những khởi đầu khác nhau. Nhưng đời người là cả một chặng đường dài, nên xuất phát điểm chỉ là yếu tố ban đầu trong nhiều yếu tố giúp chúng ta đến thành công. - Lòng kiên trì và sự bền bỉ chính là chìa khoá để thực hiện ước mơ. Chỉ cần chúng ta không bỏ cuộc giữa chừng, không chán nản, chùn chân, buông xuôi thì kết quả chúng ta nhận được rất xứng đáng với những gì chúng ta đã dày công vun đắp theo đuổi. - Với những người có hạn chế về bản thân như năng lực, sức khoẻ hoặc sự hạn chế về điều kiện thực hiện mục tiêu thì sự kiên trì, lòng quyết tâm là yếu tố quan trọng để họ vượt qua - những hạn chế đó và gặt hái thành công. - Trong quá trình nỗ lực theo đuổi mục đích, con người có thể nhận ra sức mạnh tiềm ẩn bên trong con người mình, từ đó họ có thể thực hiện được những việc dường như không tưởng. Đó	1,0 2,0

	chính là cơ hội để họ thấy được giá trị và sức mạnh của bản thân. - Mọi thành công mà con người đạt được bằng chính sự nỗ lực của mình đều cao quí và đáng được trận trọng. Dẫn chứng:…….. c. Bàn luận mở rộng - Mỗi người (đặc biệt là lớp trẻ) hãy mạnh dạn trải nghiệm cuộc sống để bồi đắp cho bản thân thêm chất sống, vốn sống. Hãy phát huy hết năng lực của mình bằng cách sống hết mình với hiện tại và hướng đến tương lai. - Con người không nên tự ti, mặc cảm với xuất phát điểm của bản thân mình mà nên lấy đó làm mục tiêu để thay đổi và hướng đến những điều tốt đẹp. - Phê phán những người trong cuộc sống còn mặc cảm, tự ti, thiếu ý chí nghị lực và những người ảo tưởng về năng lực của mình để họ có cơ hội hướng đến những thành công của cuộc đời. d. Bài học nhận thức và hành động - Trong cuộc đời, ta sẽ gặp phải nhiều trở ngại, hãy bình tĩnh đón nhận nó để rồi nỗ lực vươn lên. - Cần có thái độ, hành động đúng cho bản thân và kêu gọi cộng đồng rèn luyện sự quyết tâm, kiên trì, sáng tạo, niềm tin và hi vọng, lạc quan,.. trong khi giải quyết các vấn đề khó khăn trong cuộc sống. - Lựa chọn những mục tiêu phù hợp với năng lực bản thân.	1,0 1,0
	3. Kết bài - Khẳng định lại vấn đề nghị luận. - Rút ra bài học.	0,5

Câu 3 (10 điểm)

1. Giải thích

- Thơ: Là hình thức sáng tác văn học nghiêng về thể hiện cảm xúc thông qua tổ chức ngôn từ đặc biệt, giàu nhạc tính, giàu hình ảnh và gợi cảm. Đó là thế giới nghệ thuật tinh thần phong phú, độc đáo, được kiến tạo bởi người nghệ sĩ và được đón nhận bởi độc giả.
- *Không gian sống đầy bất trắc*: Cuộc sống hiện đại với nhiều biến cố bất ngờ, nhiều thay đổi khiến con người ngày nay luôn âu lo, chông chênh, rơi vào khủng hoảng tâm lí, sợ hãi, đề phòng, có những tổn thương tinh thần.
- *nơi an trú*: chỉ nơi nương tựa an toàn, bình yên về tinh thần, về tâm hồn.
- Diễn đạt theo hình thức câu hỏi tu từ: Bày tỏ những băn khoăn về chức năng, sứ mệnh của thơ ca trong cuộc sống con người ngày nay.
- Ý kiến trên bàn về sứ mệnh của thơ ca. Đó là nơi kí thác những cảm xúc, tâm trạng của người nghệ sĩ; là chỗ dựa tinh thần, trở thành điểm tựa để ta *vịn* trong *những phút ngã lòng*.

Có những phút ngã lòng
Tôi vịn vào câu thơ mà đứng dậy
(Phùng Quán)

2. Bàn luận

**** Vì sao nói không gian sống hiện nay đầy bất trắc?***

Trong nhịp sống tất bật và hối hả, con người bị cuốn vào những ồn ào và guồng quay khốc liệt của cuộc mưu sinh. Những nỗi đau nhân thế, những bất công oan trái, những cám dỗ thường nhật có đôi khi khiến cho người ta quên mất mình là ai, quên mất đi những khát khao, lí tưởng, thậm chí đẩy con người vào sự thờ ơ, vô cảm, để trái tim dần trở nên chai sạn, trơ lì. Khi ấy, rất cần có một nơi nương tựa tâm hồn, gọi thức dậy những yêu thương để con người gặp lại chính mình trên hành trình mưu sinh và kiếm tìm hạnh phúc.

2. Bàn luận

**** Vì sao thơ ca có được sứ mệnh trở thành nơi an trú cho con người?***

- Trong cuốn *Đa-ghe-xtan* của tôi, Ra-xun Gam-ra-tốp đã viết: *Thơ ca, nếu không có người tôi đã mồ côi.* Gam-ra-tốp muốn nói đến sự mồ côi trên phương diện tinh thần và chính điều này chúng ta nhận ra sứ mệnh, chức năng của thơ ca đối với cuộc sống con người. Và chúng ta cũng hiểu tại sao ông lại nói *"cuộc sống sẽ tối sầm nếu không có thơ ca"*.

- Thế giới trong thơ trữ tình là thế giới được nội cảm hoá, chủ quan hoá. Thơ là tiếng lòng, là "*sự chín đỏ của cảm xúc*" (Xuân Diệu). Sức mạnh kì diệu của thơ trước hết là khả năng khám phá những rung cảm tinh tế trong tâm hồn con người, phản ánh được trọn vẹn gương mặt tinh thần của con người. Như một chiếc đũa thần "*Thơ có thể bất chợt, rất nhẹ nhàng chạm tới những tầng sâu, những nơi âm thầm nhất của phận người*" (Thanh Thảo).

- Thơ là thánh ca của trái tim, là trạm dừng chân tinh thần, là sợi giây giao cảm, kết nối những tấm lòng cảm thông, đồng điệu. Sáng tác thơ với thi nhân là cách thức để giãi bày nỗi niềm, cất lên những khao khát trước thực tại để giải tỏa cũng là để tâm tình. Như Tố Hữu từng nói "*Thơ là điệu hồn đi tìm hồn đồng điệu". "Thơ là một bức hoạ để cảm nhận thay vì để ngắm*" (Leonar DeVinci). Đến với thơ ca, người đọc rung cảm trước thế giới cái đẹp, đồng cảm với những điệu tâm hồn của người nghệ sĩ để bồi đắp, thanh lọc tâm hồn cho con người.

- Shelly cho *rằng "Thơ ca làm cho tất cả những gì tốt đẹp nhất trên đời trở thành bất tử"*. Willam Faulkner (1897-1962) nhà văn Mỹ đạt giải Nobel Văn học năm 1949 có viết: *"Tác phẩm của thi nhân không phải là một bản ghi chép về nhân loại mà nó là chỗ dựa để nhân loại sinh tồn và vượt qua tất cả"*.

3. Làm sáng tỏ ý kiến qua *Sang Thu* của Hữu Thỉnh và *Mùa xuân nho nhỏ* của Thanh Hải

a. Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm

- Hữu Thỉnh là nhà thơ trưởng thành trong quân đội. Ông là nhà thơ viết nhiều và viết hay về những con người, cuộc sống nông thôn và mùa thu. Nhiều vần thơ thu của ông mang cảm xúc bâng khuâng, vấn vương trước đất trời trong trẻo đang biến chuyển nhẹ nhàng. Nét nổi trội trong thơ Hữu Thỉnh chính là những cuộc đối thoại rất sinh động và mang màu sắc triết lí của nhà thơ với thiên nhiên, với cuộc sống, với con người … để bồi đắp cho vẻ đẹp chân – thiện – mĩ mà thi ca ngàn đời vẫn hướng đến. *Sang thu* sáng tác năm 1977 trong một cuộc thi sáng tác thơ ca tại trại hè. Bài thơ được in lần đầu ở báo Văn nghệ, sau đó in trong tập thơ *Từ chiến hào đến thành phố* (xuất bản năm 1991)

- Thanh Hải là nhà thơ trưởng thành trong thời kì kháng chiến chống Mĩ. Ông là thơ xứ Huế với một hồn thơ chân thành, nhẹ nhàng, đằm thắm. Bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ* ra đời vào tháng 11 năm 1980, lúc này Thanh Hải đang bị bệnh nặng đang phải điều trị và một tháng sau nhà thơ qua đời.

- Cả hai bài thơ đều được sáng tác sau khi đất nước đã thống nhất, cuộc sống xã hội và con người có vô vàn những đổi thay. Đất nước bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới với muôn ngàn những khó khăn, thử thách. *Sang thu* và *Mùa xuân nho nhỏ* đều là những thi phẩm tiêu biểu cho vẻ đẹp của hồn thơ Hữu Thỉnh và Thanh Hải.

b. *Sang thu* và *Mùa xuân nho nhỏ* chính là nơi an trú cho hồn thơ Hữu Thỉnh và Thanh Hải. Bởi hai thi phẩm đã đem đến những cảm nhận, những rung động tinh tế, những phút

giây lắng sâu của nhà thơ để đón nhận, tận hưởng vẻ đẹp của thiên nhiên, đất trời trong tình khúc thu - xuân.

- *"Thơ là thu của đất trời, là* ***bình minh mát*** *của lòng người"* (Xuân Diệu). Viết về thu, đã có bao áng thơ hay tuyệt tác nhưng có lẽ chỉ khi đến với Hữu Thỉnh, ta mới có thể cảm nhận được phần nào cái "cốt tủy chung tình bên trong" của nó. *Sang thu* lựa chọn một khoảnh khắc thời gian rất khác. Cái cảm giác mơ hồ và tinh tế chuyên chở mùa thu theo cách của mùa thu. Nhạy cảm, nhẹ nhàng, mùa thu đến vừa lạ, vừa quen, nó đánh thức trong ta những gì da diết, đắm say, nồng nàn. Nhà cảm nhận khoảnh khắc sang thu với những tín hiệu nhẹ nhàng, êm dịu (qua hương ổi, gió se, qua cái chùng chình của làn sương - khổ 1); phát hiện những đổi khác trong trạng thái của sự vật (khổ 2,3).
- Trong khúc ca mùa, mùa xuân có duyên với lòng người hơn cả. Mạch cảm xúc của bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ* phát triển theo lối "tức cảnh sinh tình". Bức tranh thiên nhiên mùa xuân trong cảm nhận của Thanh Hải được miêu tả đậm chất hội hoạ, bằng những nét vẽ chấm phá đầy ấn tượng và thanh âm gây thương nhớ. Một bức tranh tràn đầy màu sắc âm thanh, không tĩnh tại lặng im mà vận động, hồi sinh tràn đầy sức sống (Khổ 1). Đặt những câu thơ vào tháng 11 năm 1980 khi nhà thơ đang nằm trên giường bệnh, khi mùa xuân của đất trời chưa gõ cửa, người đọc càng nhận thấy những vần thơ của ông tràn đầy xuân sắc. Phải có một tình yêu tha thiết với thiên nhiên, đất trời, phải có một niềm lạc quan vô bờ, tin yêu cuộc sống mãnh liệt mới có thể viết lên được những vần thơ như thế.

c. *Sang thu* và *Mùa xuân nho nhỏ* là nơi an trú bởi nó giống như một ngọn lửa nhen lên trong lòng Hữu Thỉnh và Thanh Hải, một ngọn lửa đốt cháy, sưởi ấm và soi sáng hướng họ đến vẻ đẹp của chân, thiện, mĩ.

- ***Sang thu:*** Từ những cảm nhận tinh tế trước thiên nhiên, nhà thơ gợi những chiêm nghiệm về đổi thay trong cuộc sống, con người. Đó là những nhận thức đằm sâu của con người từng trải, bình thản trước những biến động của đời sống. (Hai câu cuối khổ 3).
- ***Mùa xuân nho nhỏ***: Trước mùa xuân của thiên nhiên đất trời, nhà thơ Thanh Hải hướng về mùa xuân đất nước (Khổ 2,3). Đó chính là niềm tin yêu, niềm kiêu hãnh tự hào của nhà thơ về một đất nước anh hùng và giàu đẹp. Đất nước mãi trường tồn với sức sống mãnh liệt sẽ toả sáng như những vì sao trên hành trình đi đến tương lai. Đặt bài thơ trong hoàn cảnh sáng tác năm 1980, khi đất nước còn rất nhiều khó khăn ta mới thấy hết được niềm lạc quan yêu đời, tình yêu đất nước sâu sắc của nhà thơ Thanh Hải.
- ***Mùa xuân nho nhỏ*** còn đốt cháy lên trong hồn thơ Thanh Hải ước nguyện chân thành, khát khao cống hiến tha thiết, cháy bỏng, mãnh liệt (Khổ 4,5). Khát khao, ước ao được sống hoà nhập và cống hiến cho cuộc đời. Đó là một quan niệm sống đẹp và đầy trách nhiệm. Hình ảnh thể hiện ước nguyện hiến dâng của nhà thơ thể hiện một tình yêu cuộc sống, yêu quê hương, đất nước tha thiết, cảm động. Quả là: *Ôi đất nước sau bốn ngàn năm đi đâu ta cũng thấy/ Những cuộc đời đã hoá núi sông ta*. (Nguyễn Khoa Điềm). Cả một cuộc đời gắn bó và hy sinh, nhà thơ đã dâng hiến trọn vẹn cho đất nước. Vượt lên nỗi đau bệnh tật, nhà thơ vẫn khao khát cống hiến vì non sông, thể hiện một lẽ sống cao đẹp. Có thể thấy đây là những câu thơ hay nhất của bài thơ, vừa chan chứa cảm xúc, vừa đậm đà ý vị triết lí.

c. ***Sang thu* và *Mùa xuân nho nhỏ* là nơi an trú cho người đọc**

- Nguyễn Đình Thi có viết: *"Mỗi tác phẩm lớn như rọi vào bên trong chúng ta một ánh sáng riêng"*. Ánh sáng của tác phẩm văn học chân chính là cảm xúc nhân văn, những triết lí nhân sinh mà tác giả gửi gắm. Ánh sáng ấy có khả năng kì diệu trong việc tác động vào nhận thức, tư tưởng của ta, chiếu toả, soi rọi vào thẳm sâu tâm trí ta, làm thay đổi mắt ta nhìn, óc ta nghĩ. Ánh sáng ấy giúp ru hồn ta êm ái, xoa dịu đi những nỗi niềm, làm đầy cảm xúc, làm tâm hồn con người hướng tới những giá trị cao đẹp, ý nghĩa.

+ ***Sang thu***: Người đọc được chiêm ngưỡng bức tranh sang thu tuyệt đẹp, thêm yêu những nét cảnh gần gũi mà nên thơ, bồi đắp tình yêu quê hương đất nước. Bạn đọc cũng đồng điệu với cách nhìn, cách cảm về cuộc sống của nhà thơ, từ đó mà hình thành cho mình một thái độ sống an nhiên giữa những chảy trôi của thời cuộc.
+ ***Mùa xuân nho nhỏ*** gieo vào lòng người đọc niềm tin yêu cuộc sống, bồi đắp lí tưởng sống cao đẹp với khát vọng sống cống hiến và dựng xây quê hương đất nước.
- Mỗi tác phẩm văn học chân chính *là một bức thông điệp mà nhà văn muốn gửi đến cho người đọc.* Cả Sang thu và Mùa xuân nho nhỏ đã minh chứng cho sứ mệnh, chức năng chân chính của thơ ca, là nơi an trú cho con người trong cuộc sống đầy bất trắc hiện nay.

4. Đánh giá, mở rộng vấn đề

- Đây là nhận định đúng đắn và xác đáng, đã chỉ rõ giá trị, sứ mệnh của thơ ca. Thơ ca chính là nơi an trú; là điểm tựa tinh thần của loài người và sẽ *ở lại mãi với con người cho đến ngày tận thế.*
- Sứ mệnh của thơ ca cũng chính là sứ mệnh của người cầm bút – người viết những dòng thơ tô điểm cho cuộc đời để bắc chiếc cầu nối những tâm hồn và kéo những tâm hồn xích lại gần nhau, để an ủi, vỗ về, xoa dịu đi những nỗi đau, để thơ ca thực sự trở thành cứu cánh, là nơi an trú cho con người.
- Tuy nhiên, khả năng khơi gợi đánh thức xúc cảm, khả năng bắc nhịp cầu tri âm tới đông đảo độc giả chỉ có được trên cơ sở tính thẩm mĩ.
- Ý kiến trên có ý nghĩa định hướng trong hoạt động sáng tạo và tiếp nhận văn học:
+ Đối với nhà thơ: cần có sự quan sát tỉ mỉ, có tình cảm mãnh liệt, sống hết mình với cuộc đời; xúc động nhạy cảm với những vui buồn, hạnh phúc của con người; biết lan toả những tình cảm cá nhân đến người đọc không chỉ qua tình cảm chân thành mà còn bằng cái đẹp của hình thức nghệ thuật.
+ Người đọc cũng chuẩn bị cho mình tâm thế chủ động, tích cực khi bước vào thế giới thơ ca: hòa nhập để cảm nhận, đồng điệu với thế giới khách quan và tâm hồn của nhà thơ; đồng thời tách ra xa để đánh giá cái hay cái đẹp của thi phẩm. Thông qua tiếp nhận, người đọc làm giàu có vốn sống, tâm hồn mình và tạo nên một đời sống phong phú cho tác phẩm…

ĐỀ HSG NGỮ VĂN 8, NĂM HỌC 2023-2024

Thời gian làm bài: 150 phút

(Đề nộp Ngân hàng đề)

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (10 điểm).

Đọc văn bản sau:

(1)Chúng ta thường tự nhủ mình không hề phán xét mà chỉ quan sát người khác thôi. Nhưng đó chẳng khác nào một lời nói dối. Tập trung chú ý vào thất bại, sự hèn hạ của người khác đồng nghĩa với việc ta đang thổi phồng chúng lên quá mức, từ đó, làm tổn thương họ.

Tất nhiên, điều ngược lại cũng có tác dụng tương tự. Nếu lựa chọn nhìn vào điểm tốt vốn dĩ luôn tồn tại trong người khác, chúng ta sẽ củng cố thêm điểm tốt ấy cho họ, cho bản thân chúng ta cũng như cho cả cộng đồng; chúng ta sẽ giúp những điều tốt đẹp, dù nhỏ bé nhất,

lan tỏa khắp nơi. Chúng ta luôn có quyền lựa chọn nhìn vào điểm tốt trong mọi người. Đó là lối tư duy ta nên rèn luyện vì lợi ích của xã hội.

(2)Thật may mắn vì chúng ta có thể cảm nhận được lợi ích của sự chuyển biến này ngay lập tức. Đôi khi ta cần phải quyết định lại; nhưng mỗi khi lựa chọn nhìn nhận điều tốt đẹp ở người khác, thay vì chú tâm vào khuyết điểm, chúng ta sẽ cảm thấy mình trở nên tốt bụng hơn, khoan dung hơn. Và điều đó sẽ tiếp sức cho hy vọng. Sự tự tin, hạnh phúc và lòng nhiệt thành của ta càng tăng lên bao nhiêu thì chúng ta càng cảm thấy thanh thản bấy nhiêu.

(3)Một vài người còn tin rằng, khi nhìn nhận điều tốt đẹp ở người khác là chúng ta đã làm trọn ý nguyện của Thượng đế, bởi lẽ đó chính là cách Thượng đế nhìn nhận con người. Dù ý tưởng này phù hợp với niềm tin của bạn hay không cũng chẳng quan trọng. Lời khuyên mấu chốt tôi muốn đề cập ở đây là cần ý thức được rằng, tâm trạng của mình sẽ thay đổi khi ta cư xử hòa nhã và nhiệt tình với mọi người xung quanh, thay vì hạ thấp họ bằng phán xét. Bạn nên biết con người luôn cảm nhận được sự phán xét dù họ có thể không nhìn thấy hay nghe thấy. Nói một cách đơn giản, thái độ phán xét khiến thế giới của chúng ta nhỏ hẹp. Phương pháp dễ dàng nhất để thay đổi tư duy của chúng ta là nhờ đến tình yêu thương và lòng bao dung.

(Theo *Khi ta thay đổi thế giới sẽ đổi thay* – Karen Casey, NXB tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh)

Thực hiện các yêu cầu:

Khoanh tròn phương án trả lời đúng nhất từ câu 1 đến câu 6 (*mỗi câu 0,5 điểm*)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

A. Tự sự B. Miêu tả **C. Nghị luận** D. Biểu cảm

Câu 2. Theo tác giả, lối tư duy ta nên rèn luyện vì lợi ích của xã hội là gì?

A. Sự tự tin, nhiệt huyết và lòng nhiệt thành

B. Tập trung vào sự thất bại của người khác

C. Lựa chọn nhìn vào điểm tốt của mọi người.

D. Hãy trở nên tốt bụng và khoan dung hơn

Câu 3. Đoạn (1) được triển khai theo kiểu đoạn văn nào?

A. Diễn dịch **B. Quy nạp** C. Song song D. Kết hợp

Câu 4. Nội dung chính của đoạn (3) là gì?

A. Cần phán xét người khác bằng tình yêu thương và lòng bao dung

B. Thái độ phán xét khiến thế giới của chúng ta trở nên nhỏ hẹp

C. Khi nhìn nhận điều tốt đẹp của người khác khiến chúng ta làm tròn ý nguyện của chúa

D. Tâm trạng sẽ thay đổi khi ta cư xử hòa nhã và nhiệt tình với mọi người xung quanh

Câu 5. Câu văn "*Sự tự tin, hạnh phúc và lòng nhiệt thành của ta càng tăng lên bao nhiêu thì chúng ta càng cảm thấy thanh thản bấy nhiêu*" sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. *So sánh* *B. Nhân hóa* *C. Ẩn dụ* ***D. Liệt kê***

Câu 6. Đoạn văn (2) sử dụng các phép liên kết nào?

A. **Phép lặp, phép nối, phép thế** B. Phép lăp, phép thế, phép đồng nghĩa

C.Phép thế, phép nối, phép liên tưởng D. Phép liên tưởng, phép lặp, phép nối

Câu 7 (*0,5 điểm*). Tác hại của việc "phán xét" người khác được tác giả đề cập đến trong đoạn trích là gì?

Câu 8 (*2,0 điểm*). Tác giả cho rằng: *Phương pháp dễ dàng nhất để thay đổi tư duy của chúng ta là nhờ đến tình yêu thương và lòng bao dung*. Em có đồng ý không? Tại sao?

Câu 9 (*1,5 điểm*). Trong xã hội hiện đại, nhiều bạn trẻ có thói quen chê bai, chỉ trích người khác trên các trang mạng xã hội. Lời khuyên nào em muốn dành cho những bạn này?

Câu 10 (*3,0 điểm*). Viết đoạn văn ngắn (15 - 20 dòng) chia sẻ suy nghĩ của em về ý kiến: "*Chúng ta luôn có quyền lựa chọn nhìn vào điểm tốt trong mọi người.*"

II.LÀM VĂN (10 điểm). Phân tích bài thơ sau:

Bạn đến chơi nhà

Đã bấy lâu nay, bác tới nhà
Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa.
Ao sâu nước cả, khôn chài cá,
Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà.
Cải chửa ra cây, cà mới nụ,
Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa.
Đầu trò tiếp khách, trầu không có,
Bác đến chơi đây ta với ta!

(Nguyễn Khuyến - Hợp tuyển thơ văn Việt Nam, tập IV, NXB Văn hóa, Hà Nội, 1963)

I

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU: 10 ĐIỂM**	
	1	C	0,5
	2	C	0,5
	3	B	0,5
	4	A	0,5
	5	D	0,5
	6	A	0,5
	7	Tác hại của việc "phán xét" người khác được tác giả đề cập đến trong đoạn trích là làm tổn thương họ, và thái độ phán xét khiến thế giới của chúng ta nhỏ hẹp.	0,5
	8	- Đồng ý với quan điểm của tác giả: *Phương pháp dễ dàng nhất để thay đổi tư duy của chúng ta là nhờ đến tình yêu thương và lòng bao dung* - Vì: + Với tấm lòng bao dung, độ lượng chúng ta sẽ nhìn nhận khuyết điểm của	0,5 1,5

		người khác một cách nhẹ nhàng hơn, không chỉ trích, lên án họ. + Đồng thời với tấm lòng bao dung còn giúp chúng ta tập trung vào những ưu điểm, bỏ qua những khuyết điểm, động viên họ để họ không ngừng cố gắng. + Bên cạnh đó dùng tấm lòng bao dung đối đãi với người xung quanh sẽ đem lại sức mạnh lan tỏa lớn, khiến cho cả cộng đồng tin tưởng và yêu thương nhau nhiều hơn. Từ đó sẽ làm thay đổi tư duy của mọi người.	
	9	HS có những lời khuyên (dành cho các bạn trẻ có thói quen chê bai, chỉ trích người khác trên các trang mạng xã hội) khác nhau, miễn là phù hợp với chuẩn mực và đạo dức xã hội. Sau đây là một vài gợi ý: - Nên có thái độ khoan hòa, bao dung hơn với mọi người xung quanh. - Chúng ta không phải người trong cuộc nên không có quyền phán xét câu chuyện của họ. - Suy nghĩ theo nhiều chiều hướng khác nhau, tìm hiểu kĩ vấn đề trước khi đưa ra bất cứ một quan điểm, một đánh giá nào với mọi người. - Chê bai, chỉ trích người khác không phải là cách thể hiện quan điểm, thể hiện cái tôi của bản thân mà đó chính là cách hạ nhục người khác, đồng thời cũng làm mất đi giá trị của chính mình.	1,5
	10	*Yêu cầu hình thức: HS viết đoạn văn đảm bảo dung lượng, tập trung chia sẻ suy nghĩ về ý kiến: "*Chúng ta luôn có quyền lựa chọn nhìn vào điểm tốt trong mọi người.*" *Yêu cầu nội dung: HS có thể chia sẻ những suy nghĩ khác nhau, nếu hợp lí và thuyết phục vẫn được chấp nhận. Sau đây là một số định hướng: - Giải thích ý kiến: "*Có quyền lựa chọn*" là thái độ chủ động của mỗi người; "*nhìn vào ưu điểm của người khác*" là cách nhìn tích cực, luôn phát hiện ra những điều tốt đẹp của người khác bằng thái độ công nhận, tôn trọng. Ý kiến đề cập đến một thái độ sống chủ động, nhân ái và cao thượng của con người. - Trong mỗi người luôn tồn tại rất nhiều ưu điểm. Có những ưu điểm bộc lộ ra ngoài dễ nhận ra, cũng có ưu điểm ẩn dấu bên trong vẻ bề ngoài thô giáp. Phát hiện ưu điểm của người khác là cách đánh giá cao, thể hiện sự khen ngợi, thừa nhận hoặc tôn vinh…đối với người khác. - Khi thừa nhận ưu điểm của người khác, bản thân họ sẽ được động viên, khích lệ. Nhờ đó giúp họ tự tin phát huy khả năng, tạo cho họ động lực phấn đấu và	0,25 2,75

		tỏa sáng. - Nếu đề cập đến khuyết điểm của người khác thì cũng nên có thái độ nhẹ nhàng, động viên, không nên chỉ chích, lên án họ. - Người biết thừa nhận ưu điểm của người khác thường có lối tư duy tích cực, có tấm lòng bao dung, độ lượng, có cái nhìn sâu sắc, đa chiều. Thái độ của họ khiến cho người khác tin tưởng và yêu mến, giúp cuộc sống thêm phần tốt đẹp. - Những người cố ý "bới lông tìm vết", chăm chăm vào những khuyết điểm của người khác để chì chiết, nói xấu là những người ích kỉ, đố kị. Thái độ của họ làm cho tình cảm con người xa cách, nặng nề, thiếu gắn kết. - Rèn luyện cho bản thân thói quen nhìn nhận người khác bằng thái độ tích cực, đánh giá cao những ưu điểm của người khác nên được bắt đầu từ trong đời sống hàng ngày để mỗi người đều là những người tử tế.	
II		**PHẦN VIẾT: 10 ĐIỂM**	
		a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học: Có đủ Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề: Phân tích tác phẩm truyện *Cho và nhận*	0,25
		c. *Triển khai vấn đề*: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. *Học sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:* **1. Mở bài:** Giới thiệu truyện ngắn "Cho và nhận"; nêu ý kiến khái quát về tác phẩm **2. Thân bài:** **a. Nêu ngắn gọn nội dung chính của tác phẩm** **- Tác phẩm kể về một người đàn ông rơi vào tình thế hiểm nghèo và đứng trước một tình huống thử thách khắc nghiệt. Đó là ông ta lạc trên sa mạc rộng lớn. Ông ta đói và khát đến mệt lả gần kiệt sức thì bắt gặp một chiếc máy bơm cũ, một bình nước và một lời chỉ dẫn. Đứng trước hai sự lựa chọn bấp bênh, một là uống nước trong lọ để cứu sống bản thân** **, hai là đổ bình nước mồi để bơm dòng nước trong lòng đất mà ông không biết có thành công hay không. Sau những đắn đo, người đàn ông đã quyết định đổ bình nước duy nhất vào bơm…và ông đã tìm được nguồn nước mát lành cho mình đồng thời gửi lại thông điệp cho người đến sau.** **b. Phân tích chủ đề của truyện ngắn *Cho và nhận.*** **- Tác phẩm là** thông điệp cao quý về giá trị của cho và nhận trong cuộc sống mà mỗi người cần nâng niu, trân trọng.	**9** 1,0 1,0 5,0

		-Chủ đề truyện được thể hiện qua **hình ảnh người khách bộ hành đi tìm nước** **+ Không gian: *Sa mạc rộng lớn mênh mông*, biểu tượng cho những khó khăn, thử thách trong cuộc sống mà ta phải đối diện.** **+ Hoàn cảnh nhân vật: Đói, khát, mệt mỏi: đặt trong thử thách nghiệt ngã, ranh giới sinh tồn giữa sự sống và cái chết mong manh. Nhân vật không mang tên cụ thể, có thể là bất cứ ai trong chúng ta ở cuộc đời này.** **+ Tình huống, sự việc: *Tìm thấy căn lều nhỏ, có một chiếc máy bơm nước đã gỉ*: Gợi thử thách lòng kiên trì, mạnh mẽ của con người trước khó khăn. *Chiếc bình nhỏ có nước*: may mắn trong cuộc sống có thể đến khi ta đang rơi vào tuyệt vọng, cần nắm bắt nó.** **+ Ranh giới giữa hai sự lựa chọn: uống hết nước trong chai hay mồi nước để bơm ra dòng nước mới và có cơ hội cho người bộ hành sau anh được thoát khỏi cơn khát** ***->Tình huống truyện độc đáo, ấn tượng hồi hộp, gợi nhiều trăn trở, suy tư tới người đọc*** **- Chủ đề truyện thể hiện qua sự lựa chọn của người đàn ông:** **+ Hành động: Đổ nước vào máy bơm, kiên trì bơm: sẵn sàng đánh đổi để chia sẻ cho người khác.** **+ Kết quả: Có được dòng nước mát trong: món quà xứng đáng cho người kiên trì và nhân hậu** **- Hình ảnh biểu tượng: Chiếc bình biểu tượng cho may mắn, cho thử thách cần lựa chọn, cho thành quả ngọt ngào, mát trong của tấm lòng sẵn sàng sẻ chia** **-> Kết thúc có hâu, nhân văn, cao đẹp, gửi đến bạn đọc một thông điệp ý nghĩa: hãy biết cho trước khi bạn nhận. Chỉ có như vậy ta mới gặp được những điều tốt đẹp trên cuộc đời.** **c. Chỉ ra nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm** Nghệ thuật kể truyện hấp dẫn, tình huống truyện độc đáo, chứa đựng nhiều giá trị nhân sinh sâu sắc. **3. Kết bài:** Nêu ý nghĩa, giá trị của truyện ngắn *Cho và nhận*	1,0 1,0
		d. Chính tả, ngữ pháp *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.*	0,25
		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, giàu cảm xúc; biết đi từ đặc sắc nghệ thuật để thể hiện nội dung; biết phân tích các yếu tố đặc trưng của tác phẩm truyện để khái quát được chủ đề	0,25
TỔNG ĐIỂM			**20,0**

PHÒNG GD&ĐT THẠCH THÀNH

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi gồm có 03 trang)

KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: NGỮ VĂN 8
Thời gian: 150 phút *(không kể thời gian giao đề)*
Ngày khảo sát*:* **26/3/2024**

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (10.0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi

Năm ấy lụt to tận mái nhà
Mẹ con lên chạn – Bố đi xa
Bốn bề nước réo, nghe ghê lạnh
Tay mẹ trùm con, tựa mẹ gà.

Mẹ cắn bầm môi cho khỏi khóc
Thương con lúc ấy biết gì hơn ?
Nước mà cao nữa không bè thúng
Nếu chết trời ơi! Ôm lấy con.

Gọi với láng giềng, lời mẹ dặn
"Xẩy chi cứu giúp lấy con tôi!"
Tiếng dờn giữa nước mênh mông trắng
Đáp lại từ xa một tiếng "ời"

Nước, nước… lạnh tê như số phận
Lắt lay còn ngọn mấy hàng cau
Nhưng mà mẹ thức ngồi canh chạn
Mắt mẹ trừng sâu hơn nước sâu.

(Trích "Nhớ mẹ năm lụt" – Huy Cận)

*** Trắc nghiệm: Ghi lại các đáp án đúng, mỗi câu trả lời đúng là 0,5 điểm**

Câu 1: Bài thơ được viết theo thể thơ gì?
A. Lục bát
B. Thất ngôn bát cú
C. Bảy chữ
D. Sáu chữ

Câu 2: Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ trên là ai?
A. Người bố
B. Người con
C. Người mẹ
D. Người láng giềng

Câu 3: Xác định ngắt nhịp (chính) của bài thơ?
A. Nhịp 4/2 và 2/4.
B. Nhịp 4/3.
C. Nhịp 3/4 và 4/3.
D. Khó xác định.

Câu 4: Câu thơ nào khái quát sự việc xảy ra trong quá khứ - sự việc khơi nguồn cảm xúc để nhà thơ viết nên bài thơ này?

A. Năm ấy lụt to tận mái nhà

B. Mẹ con lên chạn – Bố đi xa

C. Nhưng mà mẹ thức ngồi canh chạn

D. Mắt mẹ trừng sâu hơn nước sâu.

Câu 5: Những từ ngữ nào miểu tả tâm trạng lo lắng, bất an của người mẹ trong bài thơ?

A. Cắn bầm môi, ôm lấy con, thức ngồi canh chạn, mắt mẹ trừng sâu hơn nước sâu

B. Cắn bầm môi, khóc, ôm lấy con, lạnh tê,

C. Ôm lấy con, ghê lạnh, bầm môi, trời ơi, lạnh tê.

D. Ghê lạnh, thương con, trời ơi, lạnh tê, đau nhức

Câu 6: Tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình?

A. Nhớ thương về người mẹ năm xưa

B. Nỗi buồn, sự cô đơn, trống vắng trong thực tại.

C. Ngợi ca người mẹ kiên cường bất khuất

D. Trân trọng, khâm phục, kính yêu và biết ơn vô hạn đối với người mẹ của mình.

*** Tự luận:**

Câu 7 (1.0 điểm): Hãy khát quát nội dung của bài thơ?

Câu 8 (2.0 điểm): Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ "*Mắt mẹ trừng sâu hơn nước sâu"*? Em hãy nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó?

Câu 9 (2.0 điểm): Em hãy nhận xét cách đặt nhan đề và sự vận động của mạch cảm xúc trong bài thơ?

Câu 10 (2.0 điểm): Em nhận được thông điệp gì từ bài thơ trên? Chia sẻ về điều đó trong khoảng 7-10 dòng.

II. PHẦN VIẾT: (10.0 điểm)

Viết bài văn phân tích truyện ngắn sau:

CÚC ÁO CỦA MẸ

(Nhất Băng - Trung Quốc)

Cậu còn nhớ sinh nhật 12 tuổi. Vừa sáng tinh mơ, đã nghe thấy mẹ nói: "Con trông đây là cái gì?". Cậu mở to mắt, trước mặt là một chiếc áo mới, kiểu quân phục như cậu từng mơ ước, hai hàng cúc đồng, trên vai áo có ba vạch màu xanh, đó là mốt quần áo "thịnh hành" trong học sinh. Cậu bỗng mừng rơn, vội mặc áo quần. Cậu muốn đến lớp, ra oai với các bạn. Từ nhỏ đến lớn, cậu toàn mặc quần áo cũ của anh, vá chằng vá đụp nữa! Quả nhiên đúng như dự kiến, khi cậu bước vào lớp, ánh mắt của các bạn đều trố lên. Các bạn đều không ngờ được rằng, cậu bạn lúc nào cũng mặt mày lọ lem, đầu bù tóc rối bụi bặm cũng có lúc vẻ vang rạng rỡ như thế. Cậu hoàn thành tiết học đầu tiên một cách vui vẻ, hởi lòng hởi dạ. Trong giờ giải lao, các bạn đều vây quanh cậu. Có bạn bỗng hỏi: "Ô hay! Tại sao khuy áo của bạn không giống của chúng mình nhỉ?"

Lúc ấy, cậu mới nhìn kỹ cúc áo của mình, quả thật không giống cúc áo của người khác, hai dãy thẳng đứng. Còn cúc áo của cậu lại nghiêng lệch, hai dãy xếp thành hình chữ "vê" (V).

Các bạn bỗng đều cười òa lên. Thì ra, chỗ đính khuy trên chiếc áo trắng của cậu là một miếng vải cũ màu vàng. Cậu cũng hiểu ra, chắc là mảnh vải mẹ mua không đủ may áo, đành phải lót bên trong bằng mảnh vải khác, sợ người khác nhìn thấy cúc áo đành phải đính sang bên cạnh. Và cũng để người khác không nhìn thấy, mẹ đã khéo léo đính chéo hàng cúc kia, tự nhiên thành hình chữ "vê" (V). Biết rõ sự thực, các bạn lại giễu cợt, khiến cho lửa giận bốc lên ngùn ngụt trong lòng cậu. Buổi trưa về đến nhà, cậu cắt nát vụn chiếc áo mới của mình. Mẹ cậu lao đến

trước mặt con, giơ cao tay, nhưng cuối cùng không giáng xuống. Cậu liếc nhìn, thấy nước mắt mẹ chảy quanh trong khóe mắt, vội quay đầu chạy biến…(...). Từ hôm ấy trở đi, mẹ làm việc ít nghỉ tay. Cậu tận mắt thấy mẹ gầy sọp đi, thấy mẹ nằm bẹp rồi ra đi mãi mãi… Cậu rất muốn nói một câu: "Con xin lỗi mẹ", mà không còn cơ hội nữa. Sau này, cậu cố gắng học tập, cậu có rất nhiều, rất nhiều tiền rồi sửa sang phần mộ của mẹ nhiều lần.

Một hôm, cậu tham gia một cuộc trình diễn thời trang của nhà thiết kế bậc thầy. Có một người mẫu nam bước lên sàn diễn khiến mắt cậu bỗng căng lên, đầu óc kêu ong ong hỗn loạn. Bộ áo màu trắng với hai dãy khuy đồng hình chữ "vê" (V). Bên trong có phải là…? Cậu không làm chủ được mình, lao lên sàn diễn, lật ra xem tấm áo của người mẫu nam, lót bên trong tự nhiên cũng là một mảnh vải vàng! Cậu quỳ sụp trước mặt người mẫu nam, òa khóc thống khổ.

Sau khi nghe cậu kể hết câu chuyện, tất cả những người có mặt tại hội trường đều trầm ngâm suy nghĩ mãi. Cuối cùng, một nhà thiết kế bậc thầy nói: "Thực ra, tất cả những người mẹ đều là các nhà nghệ thuật!".

(***Vũ Phong Tạo dịch, Tạp chí Văn học và Tuổi trẻ, số tháng 3/2011, tr.45-46)***

**** Nhất Băng là nhà văn chuyên nghiệp, tên khai sinh Lỗ Nghĩa Bân, sinh năm 1972, Hội viên Hội Nhà văn tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc; Anh đã được trao nhiều giải thưởng quốc gia về truyện cực ngắn.***

** "Cúc áo của mẹ" là câu chuyện xúc động và để lại cho bạn đọc nhiều suy ngẫm. Đây là truyện ngắn được đăng trong Bán nguyệt san "Truyện mini chọn lọc". Bản dịch trên đây là của Vũ Phong Tạo in trên Tạp chí Văn học và Tuổi trẻ, số tháng 3/2011, tr.45-46)*

----------HẾT----------

(Giám thị không giải thích gì thêm)

Họ và tên thí sinh: ..... SBD: .....

UBND QUẬN HẢI CHÂU

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ ...

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

NĂM HỌC 2023 - 2024

Môn: NGỮ VĂN 8

Thời gian: **90** phút *(Không kể thời gian giao đề)*

(Đề kiểm tra có 02 trang)

I. PHẦN ĐỌC: (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

- Ông ơi, cuộc sống là gì? – Một cậu bé da đỏ hỏi ông mình.

- Ông cảm thấy cuộc sống như hai con sói đang đánh nhau, một con thì hung dữ, đầy thù hận, còn một con thì tràn ngập lòng yêu thương, vị tha. - Người ông trả lời.

- Thế con sói nào sẽ chiến thắng hả ông? - Đứa cháu ngây thơ hỏi.

- À, điều này còn tùy vào chúng ta muốn con nào thắng, cháu ạ! - Người ông chậm rãi đáp.

Câu chuyện trên hé mở cho chúng ta thấy một quy luật bất biến của vũ trụ, một quy luật có khả năng thay đổi cuộc đời của mỗi chúng ta. Chúng ta sẽ trở nên những gì mình nghĩ.

Nói một cách đơn giản, nếu chúng ta suy nghĩ tích cực, thì những điều tốt đẹp của cuộc sống cũng đến với chúng ta. Ngược lại, những suy nghĩ tiêu cực chỉ đem lại cho chúng ta những điều không mong đợi. *Hãy hình dung ý nghĩ như những hạt giống được gieo trong tâm hồn. Hạt giống tốt sẽ đem về những vụ mùa bội thu, hạt giống xấu chỉ cho quả đắng. Đúng như những gì trong quyển "The power of Positive Thinking" (Quyền năng của suy nghĩ tích cực), tiến sĩ Norman Vincent Peale đã viết: "Hãy kì vọng, chứ đừng hoài nghi. Vì sự kì vọng sẽ giúp bạn vượt qua bất kì khó khăn, trở ngại nào. Còn sự hoài nghi sẽ chỉ ngăn trở bạn mà thôi".*

Do đó, mỗi người trong chúng ta đều có thể tạo nên những điều tốt đẹp nhất cho cuộc sống của mình. Biết bắt tay vào thực hiện những công việc được coi là tốt nhất dành cho mình tức là bạn đang gửi một thông điệp rằng bạn không những biết quý trọng bản thân mà bạn còn mến yêu cuộc đời này biết bao. Với cuộc sống và với cá nhân bạn, không có điều gì là không thể. Bạn hãy tin vào điều đó!

(Trích *Điều kì diệu của thái độ sống*, Tác giả: Mac Anderson, Dịch giả: Hiếu Dân, Thế Lâm, Văn Khanh, NXB Tổng hợp TPHCM, 2016, tr 05)

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định vấn đề nghị luận của văn bản.

Câu 2. (1,0 điểm) Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu sau:

"Hạt giống tốt sẽ đem về những vụ mùa bội thu, hạt giống xấu chỉ cho quả đắng."

Câu 3. (1,5 điểm)

a. Hãy trình bày cách hiểu của em về những câu văn in đậm.

b. Em cần làm gì để tránh những suy nghĩ tiêu cực?

II. VIẾT: (7,0 điểm)

Câu 1. (3,0 điểm)

Từ nội dung văn bản trên trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của sự hi vọng trong cuộc sống.

Câu 2. (4,0 điểm)

Phân tích bài thơ sau để làm sáng tỏ nhận định: "Thơ chủ tịch Hồ chí Minh là sự kết hợp hài hòa giữa hiện đại và cổ điển, giữa chất thép và chất tình, giữa hiện thực và lãng mạn."

NGẮM TRĂNG

(Vọng nguyệt)

Phiên âm:

Ngục trung vô tửu diệc vô hoa,
Đối thử lương tiêu nại nhược hà?
Nhân hướng song tiền khán minh nguyệt,
Nguyệt tòng song khích khán thi gia.

Dịch thơ:

Trong tù không rượu cũng không hoa

Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ
Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.
(Hồ Chí Minh*, Nhật kí trong tù, Hồ Chí Minh toàn tập, tập 3,NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội,2000)*

----------Hết----------

Họ và tên thí sinh:……; Số báo danh:……; Phòng thi.....

ĐÁP ÁN- HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn Ngữ văn lớp 8 – Năm học 2023-2024

A. HƯỚNG DẪN CHUNG:

Do yêu cầu của kì thi và đặc thù của môn thi, giám khảo cần:

1.Vận dụng "Hướng dẫn chấm" phải chủ động linh hoạt, tránh cứng nhắc, máy móc và phải biết cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể để ngoài việc kiểm tra kiến thức cơ bản giám khảo cần phát hiện và trân trọng những bài làm thể hiện được tố chất của một học sinh giỏi (kiến thức vững chắc, có năng lực cảm thụ sâu sắc, tinh tế, kĩ năng làm bài tốt, diễn đạt có cảm xúc, có giọng điệu riêng…); đặc biệt khuyến khích những bài làm có tính sáng tạo, có phong cách.

2. Đánh giá bài làm của học sinh một cách tổng thể ở từng câu và cả bài trên cả hai phương diện: kiến thức và kĩ năng.

3. Nếu thí sinh làm bài theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản, hợp lí, có sức thuyết phục, giám khảo căn cứ vào thực tế bài làm để đánh giá cho điểm một cách chính xác khoa học, khách quan.

B. HƯỚNG DẪN CHI TIẾT:

I. ĐỌC HIỂU:(3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	- Vấn đề nghị luận: Bàn về vai trò của suy nghĩ tích cực trong cuộc sống.	0.5đ
Câu 2	Biện pháp tu từ: + **Ẩn dụ**: " *Hạt giống tốt*"- suy nghĩ tích cực (Mang lại niềm vui, hạnh phúc, thành công….) " *Hạt giống xấu*"- suy nghĩ tiêu cực (Đem đến nỗi buồn, bế tắc, thất bại …) **- Tác dụng:** + Thông qua phép tu từ trên những hình ảnh trừu tượng (suy nghĩ tích cực, suy nghĩ tiêu cực) hiện lên một cách cụ thể, chân thực, sinh động mà gần gũi như những hạt giống tốt, hạt giống xấu) + Giúp người đọc hình dung rõ hơn tác dụng của ý nghĩ tốt và hậu quả của ý nghĩ xấu. Khuyên con người cần có suy nghĩ tích cực, tránh những	0.5đ 0.5đ

	suy nghĩ tiêu cực để có thể đạt được những điều mình mong muốn, kì vọng trong cuộc sống…	
Câu 3	- Cách hiểu: (gợi ý) + Suy nghĩ tích cực: là suy nghĩ theo chiều hướng tốt, luôn hướng tới những điều tốt đẹp, luôn lạc quan vui vẻ dù cuộc sống có gặp nhiều khó khăn… + Suy nghĩ tiêu cực: là suy nghĩ theo chiều hướng xấu, gặp khó khăn là chán chường, thiếu niềm tin , dễ nản chí, bỏ cuộc… - Làm gì? (HS cần đưa ra 2 ý, mỗi ý 0.25). Gợi ý: + Chia sẽ cảm xúc với người mà bạn tin tưởng, tự mỉm cười với chính bản thân mình, khiến bản thân bận rộn với học tập (vẽ, sáng tác nhạc,..)	0.5đ 0.5đ 0.5đ

II. VIẾT: (7,0 điểm)

Câu 1: Nghị luận xã hội: (3.0 điểm)

a. Yêu cầu về kĩ năng: *0.5đ*

– Học sinh biết viết một đoạn văn nghị luận; bố cục mạch lạc; diễn đạt lưu loát; dẫn chứng phù hợp, thuyết phục; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

– Vận dụng thành thạo các thao tác lập luận như phân tích, chứng minh, giải thích, bình luận để làm sáng tỏ vấn đề.

b. Yêu cầu về kiến thức: *2.0đ*

– Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần làm rõ được các nội dung cơ bản sau đây:

1. Mở đoạn *0,5đ*

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận...

2. Thân đoạn *1,5đ*

- Giải thích: *Hi vọng là đặt nhiều tin tưởng vào người hoặc việc*

nào đó (Con người hi vọng vào tương lai, vào những điều tốt đẹp, thế hệ cha anh hi vọng vào thế hệ trẻ; cha mẹ hi vọng vào con cái...)

***- Bàn luận** Tại sao sự hi vọng sẽ giúp bạn vượt qua bất kỳ khó khăn, trở ngại nào?*

+ Nhờ có sự hi vọng, con người có niềm tin vào khả năng của chính mình. Từ đó, họ có động lực để phấn đấu, vượt qua mọi thử thách khó khăn của cuộc sống để đứng vững trên đôi chân của mình;

+ Hi vọng sẽ tạo nên sức mạnh tinh thần, đó là ý chí, nghị lực, bản lĩnh sống mà chỉ ở con người mới có được.

HS lấy dẫn chứng và phân tích phù hợp

Kết đoạn *0,5đ*

Tuổi trẻ cần sống đẹp, sống có lí tưởng, biết hi vọng vào tương lai của mình để học tập và trau dồi đạo đức, nhân cách, chuẩn bị hành trang để vào đời.

Câu 2: Nghị luận văn học (4.0 điểm)

***a. Yêu cầu về kĩ năng**:* *0.5đ*

- Biết huy động kiến thức lí luận văn học, kiến thức về tác giả, tác phẩm để làm bài.

- Vận dụng các thao tác lập luận phù hợp, lí lẽ xác đáng, trình bày khoa học, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Bố cục bài viết đảm bảo ba phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài

***b**. **Yêu cầu về kiến thức**:* *3.5đ*

HS có những cách triển khai bài làm khác nhau.

a. Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận

c.Triển khai vấn nghị luận : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc.

Dưới đây là một gợi ý: Có thể viết bài văn theo định hướng sau:

I. Mở bài: - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận *0,5đ*

- Giới thiệu tác giả:

+ Hồ Chí Minh (1890 - 1969) hay còn được gọi với nhiều cái tên thân thương, vị cha già của dân tộc.

+ Là nhà thơ, nhà văn, anh hùng dân tộc, chiến sĩ Cách Mạng, danh nhân văn hóa thế giới.

- Hoàn cảnh ra đời:

+ Tập thơ được sáng tác khi Bác bị bắt giam ở nhà lao, tưởng giới thạch Trung Quốc, (29/8/1942 - 10/9/1943)

+ Gồm 133 bài thơ được viết bằng chữ Hán. *2,5đ*

II.Thân bài: Phân tích bài thơ:

- Hai câu thơ đầu:

+ Ngục Trung vô tửu, diệc vô hoa,

Đối thử lương tiêu nại nhược hà?

(Trong tù không rựu cũng không hoa,

Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ)

-> Sử dụng điệp từ, câu nghi vấn, câu hỏi tu từ.

=> Hoàn cảnh tù đày gian khổ, không ngăn được tâm trạng xốn xang, ngẩn ngn, bối rối của người tù trước cảnh đẹp của đêm trăng.

- Hai câu thơ cuối:

+ Nhân hướng song tiền khán minh nguyệt,

Nguyệt tòng song khích khán thi gia.

(Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ

Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ)

-> Nhân hóa, phép đối, điệp từ. (từ khán)

=> Trăng và người chủ động đến với nhau, tình cảm tri âm, tri kỉ giữa người với trăng.

+ Làm sáng tỏ nhận định:

- Trong hoàn cảnh tù đày gian khổ, khổ cực, tất cả đều là hiện thực của cuộc sống ở tưởng giới thạch Trung Quốc.

- Bất chấp hiện thực tù túng nhưng vẫn hiện lên sự lạc quan, yêu đời, yêu thiên nhiên, đây là nét hiện đại và lãng mạn trong thơ Hồ Chí Minh, dù có thế nào đi chăng nữa thì Bác vẫn giữ mãi nét vui tươi, yêu cuộc sống. *0,5đ*

=> Thể hiện sự tôn vinh cái đẹp tự nhiên, tâm hồn con người, bất chấp hoàn cảnh ngục tù.

III. Kết bài:

- Cảm nghĩ của bản thân..

d. Sáng tạo : Cách diễn đat độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.

UBND HUYỆN THẠCH THẤT **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** **TRƯỜNG THCS LIÊN QUAN**	**ĐỀ KHẢO SÁT CHỌN NGUỒN HỌC SINH GIỎI** **NĂM HỌC 2022 – 2023** **Môn : Ngữ văn 6** *Thời gian làm bài : 120 phút* *(Đề thi gồm 06 câu, 01 trang)*

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

"Tôi được tặng một chiếc xe đạp leo núi rất đẹp nhân dịp sinh nhật của mình. Trong một lần tôi đạp ra công viên chơi, một cậu bé cứ quẩn quanh ngắm nhìn chiếc xe với vẻ thích thú và ngưỡng mộ thật sự.

- Chiếc xe này của bạn đấy à ? - Cậu bé hỏi.

- Anh mình đã tặng nhân dịp sinh nhật của mình đấy.

Tôi trả lời, không giấu vẻ tự hào và mãn nguyện.

- Ồ, ước gì tôi... Cậu bé ngập ngừng.

Dĩ nhiên là tôi biết cậu bé đang nghĩ gì rồi. Chắc chắn cậu ấy ước ao có một người anh như thế. Nhưng câu nói tiếp theo của cậu bé hoàn toàn nằm ngoài dự đoán của tôi.

- Ước gì tôi có thể trở thành một người anh như thế! Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm. Sau đó, cậu đi về phía chiếc ghế đá sau lưng tôi, nơi một đứa em trai nhỏ tật nguyền đang ngồi và nói: Đến sinh nhật nào đó của em, anh sẽ mua tặng em một chiếc xe lăn lắc tay nhé".

("Hạt giống tâm hồn", tập 4, nhiều tác giả, NXB tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2006)

Câu 1 *(0,5 điểm)*: Nêu phương thức biểu đạt chính của văn bản trên ?

Câu 2 *(0,5 điểm)*: Cậu bé ước mình trở thành một người anh như thế nào ?

Câu 3 *(1,5 điểm)*: Theo em câu *"Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm"* có ý nghĩa gì ?

Câu 4 *(1,5 điểm)*: Văn bản trên gửi đến chúng ta thông điệp gì ?

II. VIẾT (16,0 điểm)

Câu 1 *(6,0 điểm)*: Em hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng (200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tính trung thực trong cuộc sống.

Câu 2 *(10,0 điểm)*: Cho bài thơ sau:

Nghỉ hè bé lại thăm quê
Được đi lên rẫy, được về tắm sông
Thăm bà, rồi lại thăm ông
Thả diều, câu cá… sướng không chi bằng
Đêm về ngồi ngắm ông trăng
Nghe ông kể chuyện chị Hằng ngày xưa
Bà rang đậu lạc thơm chưa
Mời ông bà, bé say sưa chuyện trò.

(Nguồn https://www.thuvien.net/Nguyễn Lãm Thắng, Về quê)

Dựa vào nhan đề, nội dung của bài thơ trên, em hãy viết bài văn kể lại trải nghiệm của bản thân trong một lần về thăm quê.

----------HẾT----------

Họ và tên: ..... SBD: .....

UBND HUYỆN ĐÔNG HƯNG
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ KHẢO SÁT CHỌN NGUỒN HỌC SINH GIỎI
NĂM HỌC 2022 - 2023
ĐÁP ÁN BIỂU ĐIỂM CHẤM
MÔN NGỮ VĂN 6

(Đáp án và biểu điểm chấm gồm 04 trang)

Phần	Nội dung	Điểm
I	**PHẦN ĐỌC HIỂU**	**4,0**
1	**Hs xác định được :** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên : tự sự **Hướng dẫn chấm:** *- Học sinh trả lời như đáp án: 0, 5 điểm.* *- Học sinh không trả lời đúng phương thức biểu đạt "tự sự": không cho điểm.*	0,5

2	Học sinh có thể trả lời bằng một trong những gợi ý sau: - Cậu bé muốn trở thành người anh tốt có thể làm những gì tốt đẹp nhất cho em của mình. - Câu bé muốn mình có thể chăm lo, yêu thương, che chở cho em, mang lại niềm vui, niềm tự hào. - Cậu bé ước mình giống như người anh của nhân vật tôi là tặng cho em một món quà ý nghĩa. **Hướng dẫn chấm:** *- HS chỉ cần nêu được một ý :0, 5 điểm* *- Học sinh trả lời một ý có nghĩa tương tự vẫn cho : 0,5 điểm.* *- Học sinh không trả lời đúng không cho điểm.*	0,5
3	Học sinh có thể trình bày quan điểm của mình theo các cách khác nhau song cơ bản phải nêu bật được ý nghĩa của câu nói: * Câu "Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm" có ý nghĩa: - Câu nói thể hiện sự trăn trở và lòng quyết tâm của cậu bé muốn làm điều gì đó thật ý nghĩa cho em của mình. - Câu nói cho thấy tình yêu thương vô bờ bến, sự quan tâm sâu sắc mà cậu dành cho em trai xuất phát từ đáy lòng, từ sự chân thành chứ không phải một câu nói vu vơ. **Hướng dẫn chấm:** *- Mỗi ý cho 0,75 điểm.*	1,5
4	Học sinh chỉ ra được một số thông điệp bằng nhiều cách trả lời khác nhau song cần đảm bảo một số ý sau: - Tình anh em là một trong những tình cảm thiêng liêng, tình cảm keo sơn, bền chặt rất đáng trân trọng, giúp con người còn có thể vượt qua được khó khăn trong cuộc sống. - Mỗi người hãy luôn quan tâm, chăm sóc, yêu thương những người thân yêu trong gia đình của mình. - Mỗi chúng ta hãy biết yêu thương, chia sẻ và cảm thông với người khác nhất là những người kém may mắn. **Hướng dẫn chấm:** *- HS phải nêu được hai nội dung của thông điệp. Mỗi ý cho:0,75 điểm.* *-Ngoài ra các em có thể nêu ra các thông điệp khác miễn là hợp lí, vẫn*	1,5

	mang tính nhân văn, phù hợp với chuẩn mực đạo đức.	
II	**PHẦN VIẾT**	**16,0**
1	Em hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng (200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tính trung thực trong cuộc sống.	**6,0**
	1. Về hình thức: Đảm bảo cấu trúc đoạn văn, trình bày chặt chẽ, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ đặt câu.	0,5
	2. Về nội dung: - Trình bày suy nghĩ của mình ý nghĩa của tính trung thực. - Hs có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau nhưng cần nêu được các ý cơ bản sau:	**5,0**
	* Nêu được vấn đề nghị luận: ý nghĩa tính trung thực	0,25
	*** Giải thích:** Trung thực là thẳng thắn, thật thà, tôn trọng sự thật, không dối trá.	0,25
	* Ý nghĩa của trung thực: - Với cá nhân: + Sống trung thực, trước hết sẽ có được sự thanh thản, thỏa mái vì không phải lo che đậy, giấu diếm bản thân, dối gạt người khác. + Người trung thực luôn được đánh giá cao, được quý trọng, tin tưởng. + Trung thực giành được sự tin tưởng của người khác ta mới có thể thiết lập những mối quân hệ lâu dài, bền vững, tốt đẹp. Người trung thực luôn thanh thản, được hợp tác, giúp đỡ lẫn quý trọng; vừa thành công, vừa hạnh phúc.	2,5
	- Với xã hội: trung thực góp phần tạo ra xã hội lành mạnh, tốt đẹp, văn minh.	0,5
	- Dẫn chứng: Ví dụ + Sinh viên Lê Doãn Ý trả lại số tài sản trị giá 1,3 tỉ đồng… + Học sinh không quay cóp, hỏi bài…khi đi thi…	0,5
	- Mở rộng và phản biện Trong xã hội vẫn có nhiều người không có tính trung thực.. (*Yêu cầu Hs nêu ý kiến và dùng lí lẽ, dẫn chứng để làm sáng tỏ*)	0,5
	* Khái quát lại vấn đề cần nghị luận, rút ra bài học, liên hệ bản thân.	0,5
	3. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
2	**Văn kể chuyện** *(dựa vào bài thơ để kể chuyện)*	**10,00**

	***Đảm bảo cấu trúc một bài văn:** **-** Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài - Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.	0,5
	*** Xác định đúng yêu cầu của đề** Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:	9,0
	1. Mở bài: Giới thiệu khái quát kỉ niệm về thăm quê.	*1,0*
	2.Thân bài:	
	a. Tình huống (hoàn cảnh: địa điểm và thời gian) diễn ra trải nghiệm, các nhân vật liên quan. - Vào dịp: Nghỉ hè - Đi cùng ai? Đó là quê nội hay quê ngoại?	*0,5*
	b. Diễn biến của trải nghiệm - Kể về tâm trạng, cảm xúc của em trước chuyến đi, trên xe, khi xuống xe. - Kể những điều em được tận mắt chứng kiến về những thay đổi về quang cảnh của quê hương.	*0,75*
	- Kể lại cảnh được gặp gỡ người thân, họ hàng, hàng xóm....	*0,75*
	- Kể lại những hoạt động của em trong những ngày về thăm quê: Được lên rẫy, được tắm sông, thả diều, câu cá...	*2,0*
	- Đêm về ngồi ngắm trăng, nghe ông kể chuyện chị Hằng ngày xưa, bà rang lạc thơm ....(Kết hợp với bộc lộ cảm xúc và miêu tả).	*2,0*
	-Một kỉ niệm sâu sắc nhất khiến em nhớ nó đến tận bây giờ.	*0,5*
	- Kể lại những cảm xúc lúc chia tay người thân, trở về nhà	*0,5*
	3. Kết bài: Nêu ý nghĩa của chuyến về quê đối với bản thân .	*1,0*
	*** Sáng tạo:** Văn viết trong sáng, giàu cảm xúc, cách diễn đạt độc đáo, mới mẻ.	0,5
	Tổng điểm	**20,00**

Trên đây chỉ là định hướng, trong quá trình chấm giáo viên cần vận dụng biểu điểm linh hoạt cho điểm với những bài sáng tạo, chữ viết đẹp, có tố chất văn chương…

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG

ĐỀ GIAO LƯU HỌC SINH GIỎI
MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7
NĂM HỌC 2023- 2024
Thời gian : 120 phút

ĐỀ CHÍNH THỨC

PHẦN I: ĐỌC – HIỂU (12 điểm)
Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

Bầu trời xanh của bà
Vuông bằng khung cửa sổ
Bà nhìn qua mỗi chiều
Nhớ bao là chuyện cũ

Trời xanh của mẹ em
Là vệt dài tít tắp
Khi nhắc về bố em
Mắt mẹ nhìn đăm đắm
Trời xanh của bố em
Hình răng cưa nham nhở
Trời xanh giữa đạn bom
Rách, còn chưa kịp vá

Trời xanh của riêng em
Em chưa nhìn thấy hết
Dài và rộng đến đâu
Ai bảo giùm em biết

Dài và rộng đến đâu
Lớn rồi em sẽ biết
(Xuân Quỳnh)

Câu 1(1 điểm): Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của bài thơ?
Câu 2 (1 điểm): Tìm các từ láy có trong bài thơ?
Câu 3 (1 điểm): Trong bài thơ, trời xanh của mỗi người được thể hiện như thế nào?
Câu 4 (1 điểm): Nội dung chính của bài thơ là gì?
Câu 5 (1,5 điểm): Từ **"rách"** trong câu thơ *" Trời xanh giữa đạn bom/ Rách còn chưa kịp vá"* được hiểu như thế nào?
Câu 6 (1,5 điểm): chỉ ra biện pháp tu từ nổi bật trong bài thơ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ ấy trong việc thể hiện dụng ý nghệ thuật của nhà thơ?
Câu 7 (2,5 điểm): Em có đồng tình với ý kiến *" Dài và rộng đến đâu/ lớn rồi em sẽ biết"* không ?Vì sao?
Câu 8 (2,5 điểm): Từ ngữ liệu đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn khoảng (10-15 dòng) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến" Gia đình- nơi cất giữ yêu thương"

PHẦN II: VIẾT (8 điểm)

Phân tích nhân vật Hoa trong đoạn trích truyện ngắn" Tình bạn tuổi thơ" của tác giả Nhật Lai sau đây:

(……) chiều nay khi hết giờ làm việc ở cơ quan, Yến phóng xe ngay tới trường đón con. Còn chừng 15 phút nữa đến giờ tan học, tìm một chỗ khuất, chị dừng xe và ngồi chờ con, chị nghĩ mình phải xem con bé có bị bạn nào bắt nạt không, hay con bé bị bạn bè lớp trên lấy mất đồ dùng cũng nên. Nghĩ như vậy chị chọn một góc khuất và chăm chú theo dõi. Tiếng trống tan trường ngân vang, từ các lớp lũ trẻ vội vàng túa ra cổng trường, đứa nào đứa nấy, ba lô lặc lè trên vai vội vã , nhớn nhác tìm bố mẹ, không gian xung quanh cổng trường trở nên ồn ã. Yến để ý con gái mình không có vẻ gì vội vã, nó nắm tay một cô bé trông người cao gầy, mắt đeo kính cận đang từ từ bước đi. Và rồi chị thấy con bé kia đặt ba lô xuống góc tường , nó mở khóa lấy ra cái gì đó, chị chăm chú nhìn kỹ xem là gì, con bé rút ra mấy cây bút màu đưa cho Hoa, sân trường đã vắng, chị nghe rõ tiếng con bé nói:

- Tranh mình đã vẽ xong, mình trả lại bút cho bạn. Tớ mượn bạn như thế thật ngại, tớ cảm ơn bạn nhiều lắm! Không có bút của bạn , tớ không biết lấy gì để vẽ.

Hoa vừa lấy tay ngăn lại vừa nói:

- Ôi! Không sao, tớ cho bạn, bạn giữ lấy mà dùng, tớ vẫn còn và mẹ tớ sẽ lại mua cho tớ ngay mà, bạn đừng ngại. Bức tranh bạn nộp để gửi triển lãm hôm nay đẹp thật.

Hoa nhét trả những cây bút vào cặp cho bạn. Thì ra là thế, chị chợt hiểu mọi chuyện. Chờ cho con và bạn ra đến cổng, chị chạy đến bên con. Thấy mẹ Hoa khoe ngay:

- Đây là bạn Hoài, bạn thân nhất của con đấy, chúng con ngồi cùng bàn mẹ ạ!

Thấy Hoa nói vậy, Hoài vội cất tiếng:

- Cháu chào cô ạ!
- Cô chào cháu, thế bố mẹ cháu đâu mà giờ chưa đến đón cháu
- Mẹ ơi! Bạn ấy buồn lắm, bố bạn ấy mất đã lâu, mẹ bạn ấy cũng vừa bị tai nạn giao thông mất từ mấy tháng trước rồi, giờ bạn ấy phải ở với bà ngoại, bà ngoại cũng đã già rồi không đưa đón được bạn ấy, bạn ấy phải đi bộ mẹ ạ!

Nhìn cô bé hiền lành với cặp mắt sáng, lòng Yến trào dâng một niềm thương cảm, Yến ngồi xuống đỡ lấy tay Hoài nói:

- Nhà cháu có xa không? Từ mai cô sẽ đưa đón cháu đi cùng Hoa.

Hoài ngước nhìn chị với ánh mắt đầy biết ơn. Cũng may nhà cô bé liền khu tập thể của chị. Tối đó về nhà chị ôn tồn bảo con:

- Mẹ đã biết cả rồi, con không hề đánh mất bút của mình, mà con đã cho bạn. Con làm như thế là tốt, bạn khó khăn rất cần được chúng ta giúp đỡ. Tuy nhiên, nếu con nói mọi chuyện với mẹ ngay từ đầu thì đâu đến nỗi con bị đòn như hôm qua. Con không nên dấu mẹ như thế. Vả lại các con còn nhỏ cũng chỉ có thể giúp bạn những việc nhỏ không đáng kể gì, có người lớn giúp đỡ sẽ tốt hơn, con hiểu chứ?

Hoa nghe mẹ nói, nó im lặng sà vào lòng mẹ nũng nịu:

- Vâng con biết rồi, con xin lỗi mẹ, nhưng lúc đầu con sợ nói với mẹ, thì mẹ sẽ cấm con nên con không dám nói! Con thương bạn ấy lắm mẹ ạ! Mẹ ơi! Sắp tới lễ giáng sinh rồi, con muốn mẹ mua cho bạn ấy một con búp bê ông già Noel mẹ nhé. Hẳn bạn ấy rất vui vì lâu rồi bạn ấy chẳng được ai mua đồ chơi cho cả!
- Ôi! Con gái mẹ sớm biết yêu thương chia sẻ như vậy thật đáng quý. Được rồi mai con hỏi bạn xem sách vở có thiếu gì nữa không, mẹ sẽ mua tặng bạn ấy một thể!

- Vâng! Mẹ ơi bạn ấy vẽ đẹp nhất trường đấy, vừa rồi tranh của bạn ấy được chấm đưa đi dự triển lãm tại Hàn Quốc đấy.

Hai mẹ con âu yếm bên nhau. Ngoài hiên ánh trăng chênh chếch mé tây bầu trời trong veo, lấp lánh muôn vàn vì sao như đang chia sẻ tâm sự cùng hai mẹ con.

(Trích tình bạn tuổi thơ- Nhật Lai)

…….Hết…….

Họ và tên học sinh: …… Số báo danh:……..

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Câu	Nội dung	Điểm
	ĐỌC – HIỂU uigeli.xyz	
1	- Thể thơ 5 chữ - Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	0,5 0,5
2	Các từ láy: tít tắp, đăm đăm, nham nhở (xác định đúng 2 từ láy cho 0,5 điểm)	1,0
3	- Bầu trời xanh của bà: Vuông bằng khung cửa sổ - Bầu trời xanh của mẹ: là vệt dài tít tắp - Bầu trời xanh của bố: hình răng cưa nham nhở, trời xanh giữa đạn bom, rách chưa kịp vá. - Trời xanh của riêng em: chưa nhìn thấy hết	1,0 (mỗi ý 0,25 điểm)
4	- Nội dung của bài thơ: Hình ảnh bầu trời xanh gợi sắc thái tình cảm riêng của mỗi người trong gia đình. Qua đó thể hiện tình yêu thương, trân quý của tác giả dành cho những người thân yêu và quê hương nguồn cội.	1,0
5	- Nghĩa của từ "rách": Ở trạng thái không còn nguyên mảnh, có những chỗ bị tách, bị thủng ra. - Từ "rách" trong hai câu thơ " Trời xanh giữa bom đạn/ rách còn chưa kịp vá có thể được hiểu là một miêu tả về sự tàn phá và hậu quả của chiến tranh. Trong thời chiến tranh bầu trời xanh không còn là biểu tượng của sự bình yên và tĩnh lặng mà nó trở thành nơi các cuộc tấn công, đạn bom và các hoạt động quân sự. Việc" bầu trời xanh bị rách còn chưa kịp vá" cũng cho thấy sự khốn khó và thương tâm của những người dân sống trong chiến tranh.	0,5 1,0
6	- Điệp ngữ "trời xanh " (4 lần) - Tác dụng: + Nhấn mạnh sắc thái tình cảm của mỗi cá nhân. Trong tình cảm của mọi người trời xanh mang một dáng vẻ riêng, mỗi từ"trời xanh" là một bầu trời kỉ niệm, niềm tin và hy vọng. + Tạo giọng điệu nhịp nhàng, sâu lắng, âm điệu ngân nga, ngọt ngào, gợi hình ảnh, gợi cảm. + Qua đó, hãy biết trân trọng và hãy tự khám phá bầu trời xanh của riêng mình.	0,5 0,5 0,25 0,25
7	- Đồng tình với ý kiến: *" Dài và rộng đến đâu/ Lớn rồi em sẽ biết"* - Bởi vì: + Hai câu thơ gửi sự tò mò của trẻ thơ khi nhìn về bầu trời rộng lớn, là bầu trời của bà, của cha mẹ. Từ đó thể hiện sự hiếu động, niềm vui, tình yêu của trẻ em dành cho gia đình, cho cuộc sống. + Bầu trời của em vẫn là một bí ẩn chờ em đến khám phá, tìm tòi. Bầu trời ấy có biết bao điều thú vị, mới lạ mà trái tim nhỏ bé của em khát khao khám phá, tìm hiểu.	0,5 1,0 1,0
8	- Hình thức: Trình bày bằng đoạn văn (có độ dài khoảng 10-15 dòng) - Nội dung: Đảm bảo các ý sau:	0,25

uigeli.xyz

CỤM CHUYÊN MÔN SỐ 1

ĐỀ THI THỬ KSCL HỌC SINH GIỎI
NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: NGỮ VĂN 8
Thời gian làm bài: 120 phút

CHỦ ĐỀ: TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC VIỆT NAM

I. Đọc hiểu: *(4,0 điểm)* Đọc bài thơ:

Chuyện kể rằng: em, cô gái mở đường
Để cứu con đường đêm ấy khỏi bị thương
Cho đoàn xe kịp giờ ra trận
Em đã lấy tình yêu Tổ quốc của mình thắp lên ngọn lửa
Đánh lạc hướng thù. Hứng lấy luồng bom...

Đơn vị tôi hành quân qua con đường mòn
Gặp hố bom nhắc chuyện người con gái
Một nấm mộ, nắng ngời bao sắc đá
Tình yêu thương bồi đắp cao lên...

Tôi nhìn xuống hố bom đã giết em
Mưa đọng lại một khoảng trời nho nhỏ
Đất nước mình nhân hậu
Có nước trời xoa dịu vết thương đau

Em nằm dưới đất sâu
Như khoảng trời đã nằm yên trong đất
Đêm đêm, tâm hồn em toả sáng
Những vì sao ngời chói, lung linh
Có phải thịt da em mềm mại, trắng trong
Đã hoá thành những làn mây trắng?
Và ban ngày khoảng trời ngập nắng
Đi qua khoảng trời em
- Vầng dương thao thức
Hỡi mặt trời, hay chính trái tim em trong ngực
Soi cho tôi
Ngày hôm nay bước tiếp quãng đường dài?

Tên con đường là tên em gửi lại
Cái chết em xanh khoảng-trời-con-gái
Tôi soi lòng mình trong cuộc sống của em

Gương mặt em, bạn bè tôi không biết
Nên mỗi người có gương mặt em riêng!

Trường Sơn, 10-1972

(*"Khoảng trời hố bom"* – Lâm Thị Mỹ Dạ)

Chú thích:

Lâm Thị Mỹ Dạ sinh ngày 18 tháng 9 năm 1949 tại huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Bà làm việc tại Ty văn hóa Quảng Bình, năm 1978 đến 1983 học Trường viết văn Nguyễn Du. Sau đó bà làm phóng viên, biên tập viên tạp chí Sông Hương (của Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Thừa Thiên-Huế). Lâm Thị Mỹ Dạ là ủy viên Ban chấp hành Hội Văn học Nghệ thuật Thừa Thiên – Huế, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, ủy viên Ban Chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam khóa III, ủy viên Hội đồng thơ, Hội Nhà văn Việt Nam khóa V. Chồng bà Hoàng Phủ Ngọc Tường cũng là một nhà văn, nhà thơ có tiếng ở Việt Nam. Bà qua đời lúc 5 giờ sáng ngày 6 tháng 7 năm 2023 tại nhà riêng ở quận Bình Thạnh, TP.HCM sau 14 năm mắc bệnh Alzheimer. Linh cữu của bà được hoả táng vào ngày 9 tháng 7 năm 2023 ở Phúc An Viên, TP. Thủ Đức. Bà đạt giải nhất cuộc thi thơ báo Văn nghệ 1972-1973; Giải thưởng Văn học của Hội Nhà văn Việt Nam 1981-1983; Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật với các tập thơ: Đề tặng một giấc mơ (1988), Trái tim sinh nở (1974), Bài thơ không năm tháng (1983). Các tác phẩm chính: Tuyển tập thơ và truyện thiếu nhi (2006), Hồn đầy hoa cúc dại (thơ, 2007). Khoảng trời – hố bom (thơ, 1972). Chuyện cổ nước mình (thơ , 1979). Một tập thơ gồm 56 bài do bà tự tuyển chọn trong những tập thơ đã xuất bản của mình được Nhà xuất bản Curbstone[8] dịch sang tiếng Anh và phát hành năm 2005. Nhà thơ, nhà nghiên cứu văn học Hồ Thế Hà đã viết: "Thơ Lâm Thị Mỹ Dạ giàu ý tứ. Tứ thơ bao giờ cũng là bất ngờ. Hình như không tạo được tứ lạ thì bài thơ vẫn còn trong dự tưởng.". Nhà thơ Ngô Văn Phú cũng nhận định: "Thơ Lâm Thị Mỹ Dạ hay ở những chỗ bất thần, ngơ ngác và những rung cảm đầy nữ tính."

Năm 1972, đó chính là khoảng thời gian mà cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra ác liệt nhất. Bài thơ "Khoảng trời - Hố bom" cùng với cái tên Lâm Thị Mỹ Dạ xuất hiện trên các báo chí được bạn độc gần xa ái mộ. Nhà thơ nữ trẻ này là một nữu thanh niên xung phong đi mở đường trên núi rừng Trường Sơn, đó là những con người từng được Tố Hữu ca ngợi là "Xẻng tay mà viết nên trang sử hồng". Đây là bài thơ sáng giá nhất trong trùm thơ của chị được tặng giải Nhất cuộc thi thơ báo văn nghệ năm 1972-1973. Năm viết bài thơ "Khoảng trời hố bom"(10/1972) chị mới bước sang tuổi 23.

Và trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Những không gian nào được nhắc tới trong bài thơ?

Câu 2. Cô gái mở đường trong đoạn thơ trên đã lấy tình yêu Tổ quốc *"thắp lên ngọn lửa"*. Theo em, ngọn lửa ấy thể hiện điều gì?

Câu 3. Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?

Câu 4. Trình bày suy nghĩ của bản thân về tình yêu Tổ quốc của *cô gái mở đường* trong đoạn thơ trên bằng một đoạn văn ngắn (từ 9 đến 11 câu).

II. Nghị luận xã hội: *(6,0 điểm)*

Từ nội dung của bài thơ trên, em hãy viết bài văn nghị luận với chủ đề: ***"Tự hào Việt Nam"***

III. Nghị luận văn học: *(10,0 điểm)*

Mỗi tác phẩm lớn như rọi vào bên trong chúng ta một ánh sáng riêng.

(Nguyễn Đình Thi – Tiếng nói của văn nghệ)

Em hiểu như thế nào về ý kiến trên? Hãy nói về **"ánh sáng riêng"** mà tác phẩm **"Khoảng trời hố bom"** của Lâm Thị Mỹ Dạ đã **"rọi vào"** tâm hồn em.

……. Hết …….

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM

A. <u>YÊU CẦU CHUNG:</u>

1. Hướng dẫn chấm chỉ nêu một số nội dung cơ bản, định tính chứ không định lượng.

Giám khảo cần hết sức linh hoạt khi vận dụng, không chỉ đánh giá kiến thức và kĩ năng mà còn chú ý đến thái độ, cảm xúc, tình cảm của người viết; đánh giá bài làm của thí sinh trong tính chỉnh thể, phát hiện những bài có ý kiến và giọng điệu riêng; chấp nhận các kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lí, có sức thuyết phục.

2. Tổng điểm của toàn bài là 20,0 điểm, cho lẻ đến 0,5 điểm.

B. <u>YÊU CẦU CỤ THỂ</u>:

Câu 1	***Đọc hiểu***	***4,0***
	Câu 1: Có 2 không gian: Khoảng trời và hố bom	***1,0***
	Câu 2: Ngọn lửa ấy chính là tình yêu đấy nước, tinh thần trách nhiệm trong công việc, tinh thần xả thân vì Tổ Quốc…	***1,0***
	Câu 3: Cô gái mở đường	***1,0***
	Câu 4: Nêu được 2 ý: *- Cảm phục, ngưỡng mộ…. với tình yêu Tổ Quốc của cô gái.* *- Nguyện sống có ích, có nghĩa cho cuộc đời để xứng đáng với sự hy sinh của các thế hệ đi trước.*	***1,0***
Câu 1	***Viết bài văn nghị luận xã hội***	***6,0***
	a.Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận *Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.*	***0,5***
	b.Xác định đúng vấn đề nghị luận: vượt qua những giới hạn bản thân.	***0,5***
	c. Triển khai vấn đề cần nghị luận *Thí sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vấn đề:*	***3,5***
	**** Giải thích:*** *- Tự hào: Lấy làm hãnh diện về cái tốt đẹp của mình* *- Việt Nam: quốc hiệu là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là một quốc gia xã hội chủ nghĩa nằm ở cực Đông của bán đảo Đông Dương thuộc khu vực Đông Nam Á, giáp với Lào, Campuchia, Trung Quốc, biển Đông và vịnh Thái Lan.* *-> Tự hào Việt Nam: là cảm giác tự hào và tình yêu quê*	*1,0*

	hương của người dân Việt Nam đối với đất nước và con người Việt Nam. Đây là một tinh thần quan trọng trong văn hóa và lịch sử của Việt Nam.	
	** **Bàn luận:** Thí sinh trình bày quan điểm về một hoặc nhiều vấn đề mà bản thân thấy tự hào: ví dụ truyền thống yêu nước, hiếu học, tinh thần thể thao....* *Học sinh chỉ ra được:* *- Vì sao bản thân lại thấy tự hào?* *- Ý nghĩa của điều mà bản thân cảm thấy tự hào là gì?* *Chấp nhận nhiều hướng lập luận miễn là hợp lí và thuyết phục.*	*1,5*
	** **Mở rộng vấn đề**: HS biết mở rộng vấn đề nhiều hướng khác nhau và nêu được bài học nhận thức và hành động.*	*1,0*
	Hướng dẫn chấm: *- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng: tối đa 3,5 điểm.* *- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu: tối đa 2,0 điểm.* *- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp: tối đa 0,5 điểm.* *Khuyến khích những kiến giải riêng của thí sinh.*	
	d. Chính tả ngữ pháp *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* ***Hướng dẫn chấm:*** *- Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.*	***0,5***
	e. Sáng tạo *Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện những suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận.* ***Hướng dẫn chấm:** Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn; lời văn có giọng điệu, hình ảnh.* *- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: tối đa 1,0 điểm.* *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: tối đa 0,5 điểm.*	***1,0***
Câu 2	***Viết bài văn nghị luận văn học***	***12,0***
	a.Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận	***0,5***

Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.

b.Xác định đúng vấn đề nghị luận ***0,5***

Giá trị của một tác phẩm văn chương

Hướng dẫn chấm:

- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: tối đa 0,5 điểm.

- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: tối đa 0,25 điểm.

c.Triển khai vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm ***9,5***

Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:

**** Giải thích**:* *2,5*

- Tác phẩm lớn: tác phẩm mang dấu ấn của từng giai đoạn, từng thời kì, mở ra trước mắt người đọc những hiểu biết phong phú về cuộc sống xã hội con người, hướng con người đến những điều tốt đẹp. Vẻ đẹp thẩm mĩ của tác phẩm làm lay động bao trái tim người đọc và có sức sống lâu bền với thời gian.

- Ánh sáng của tác phẩm: là cảm xúc, tâm sự, tấm lòng, tinh thần của thời đại...mà nhà văn đã chuyển hoá vào trong tác phẩm. Ánh sáng ấy có khả năng kì diệu trong việc tác động vào nhận thức, tư tưởng, tình cảm của ta, chiếu toả soi rọi vào sâu thẳm tâm trí ta, làm thay đổi mắt ta nhìn, óc ta nghĩ...

- Mỗi tác phẩm mang một ánh sáng riêng in đậm dấu ấn, phong cách riêng của nhà văn, từ cách đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, bày tỏ quan điểm, cách nhìn cuộc sống đều mang nét riêng độc đáo.

Hướng dẫn chấm:

- Giải thích rõ ràng, đầy đủ: tối đa 2,5 điểm

- Giải thích chung chung, chưa rõ ràng: tối đa 1,5 điểm

**** Viết về giá trị của tác phẩm "Khoảng trời hố bom" mang lại cho độc giả*** *6,0*

Thí sinh lựa chọn những "ánh sáng riêng" mà tác phẩm đã 'rọi" vào để phân tích, cảm nhận vấn đề một cách hợp lí, lập luận thuyết phục.

Thí sinh có thể chỉ ra một số "ánh sáng riêng":

- Yếu tố thời đại in dấu trong tác phẩm.

- Tư tưởng, tình cảm, cảm xúc của nhà thơ trước những vấn đề thời đại.

- Nghệ thuật xây dựng hình tượng: khoảng trời – hố bom

- Chất trữ tình trong bài thơ...

Hướng dẫn chấm:

- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng: tối đa 6,0 điểm

- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng / dẫn chứng không tiêu biểu: tối đa 3,0 điểm

- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng / dẫn chứng không phù hợp: tối đa 1,0 điểm

** Đánh giá, mở rộng:* *1,0*

- Đây là ý kiến đúng đắn, khẳng định giá trị của tác phẩm văn chương đối với cuộc sống.

- Ý kiến góp phần định hướng cho nhà thơ cần sáng tác những tác phẩm có giá trị, đồng thời, cũng giúp người đọc biết căn cứ vào giá trị để hiểu thêm về nhà thơ và tác phẩm.

Hướng dẫn chấm:

- Đánh giá đầy đủ: tối đa 1,0 điểm

- Đánh giá chung chung, chưa đầy đủ: tối đa 0,5 điểm

d, Chính tả ngữ pháp ***0,5***

Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.

Hướng dẫn chấm:

Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.

e, Sáng tạo ***1,0***

Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.

Hướng dẫn chấm: *Học sinh biết liên hệ với các tác phẩm khác để làm nổi bật vấn đề cần nghị luận; vận dụng kiến thức lý luận văn học để bàn sâu vấn đề; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc...*

- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: tối đa 1.0 điểm.

- Đáp ứng được 1 yêu cầu: tối đa 0.5 điểm.

……HẾT……

PHÒNG GD-ĐT

CỤM I

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP CỤM
NĂM HỌC 2023 - 2024
Môn: **Ngữ văn 8**
(*Thời gian làm bài 120 phút)*

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Vườn của mẹ nhỏ nhưng đẹp lắm. Con cái lớn lên đứa nào cũng đi xa. Bao thương nhớ mẹ lại gửi vào khu vườn. Sáng mẹ ra vườn làm cỏ, chiều mẹ lại ra vườn tưới nước, bón phân. Cây trong vườn không phụ công mẹ cứ lớn lên tươi tốt, từng chiếc lá nụ hoa như cũng biết reo cười, trò chuyện.

Giàn bầu, giàn mướp trái sai lúc lỉu. Mấy vạt cải, rau húng cứ xanh um. Hàng ớt, hàng cà hoa lung linh trong nắng. Mấy cây chanh, gốc chuối, bụi gừng cuối vườn cũng thương mẹ mà lớn nhanh. Những khóm hoa mẹ trồng quanh vườn lúc nào cũng thắm tươi rạng rỡ. Mẹ vui, cười thật hiền niềm hạnh phúc đơn sơ và lòng lại trông ngóng con cháu về chơi.

[.....]

Tôi thích về với khu vườn của mẹ, múc gàu nước giếng rửa mặt, nghe cái mát lạnh lan đi khắp người, xua đi tức khắc cái nắng nóng, bụi bặm ngoài kia. Rồi ngồi xuống bên mẹ, dưới bóng râm và hương thoang thoảng đưa của giàn hoa thiên lý, tặng mẹ chiếc áo mới, kể mẹ nghe những vui buồn nơi phố thị ồn ào…

Dù ngoài kia có sóng gió bao nhiêu thì với tôi, vườn của mẹ vẫn là nơi bình yên nhất. Ở nơi ấy tôi đã đi qua tuổi thơ êm đềm bên mẹ và những loài cây hiền lành. Ấy cũng là nơi tôi biết mình luôn có mẹ chờ đợi để trở về sau những lo toan tất bật, ngồi bên mẹ ăn bữa cơm quê chan chứa ân tình.

Những vạt rau vẫn cứ xanh. Giàn bí giàn bầu quanh năm cho trái. Và những khóm hoa vẫn thơm ngát, lung linh. Như vườn mẹ vẫn luôn đong đầy yêu thương chờ đợi đàn con cháu ở xa trở về…

*(Trịnh Bích Thuỳ, Về giữa khu vườn của mẹ, Theo https://giaoducthoidai.vn, ngày 02/08/*2023

Câu 1. Xác định Phương thức biểu đạt chính của văn bản?

Câu 2. Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu văn sau: *Giàn bầu, giàn mướp trái sai lúc lỉu. Mấy vạt cải, rau húng cứ xanh um. Hàng ớt, hàng cà hoa lung linh trong nắng. Mấy cây chanh, gốc chuối, bụi gừng cuối vườn cũng thương mẹ mà lớn nhanh.*

Câu 3. Nhan đề "Về giữa khu vườn của mẹ" gợi ra cho em suy nghĩ gì?

Câu 4. Thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc qua đoạn trích trên là gì?

PHẦN II. VIẾT (16,0 điểm)

Câu 1.(6.0 điểm) Viết bài văn nghị luận nêu suy nghĩ của em về vấn đề: *Thói quen ỷ lại là căn bệnh đang dần huỷ diệt sức trẻ.*

Câu 2. (10 điểm) Nhà thơ Bằng Việt cho rằng: "*Tiêu chuẩn vĩnh cửu của thơ ca là cảm xúc"*. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Dựa vào bài thơ "*Dạ khúc cho vầng trăng*" (Vũ Duy Thông) hãy làm sáng tỏ ý kiến trên*?*

Trăng non ngoài cửa sổ
Mảnh mai như lá lúa
Thổi nhẹ thôi là bay
Con ơi ngủ cho say
Để trăng thành chiếc lược
Chải nhẹ lên mái tóc
Để trăng thành lưỡi cày
Rạch bầu trời khuya nay
Trăng thấp thoáng cành cây
Tìm con ngoài của sổ
Cửa nhà mình bé quá
Trăng lặn trước mọi nhà
Vai mẹ thành võng đưa
Theo con vào giấc ngủ
Trăng thành con thuyền nhỏ
Đến bến bờ tình yêu…

(*" **Dạ khúc cho vầng trăng**"* – Vũ Duy Thông)

**** Chú thích:***

Vũ Duy Thông (1944-2021), quê Phúc Yên, Vĩnh Phúc, tốt nghiệp khoa Văn, Đại học Tổng hợp Hà Nội, rồi làm báo, từng là biên tập viên, phó phòng, uỷ viên biên tập Bản tin trong nước của Thông tấn xã Việt Nam. Ông từng là Tổng biên tập tạp chí Diễn đàn Văn nghệ dù chỉ trong một thời gian ngắn.Ông là nhà thơ, nhà báo sắc sảo, một thi sỹ tài hoa và yêu thương tha thiết với cuộc đời. Tiếng thơ của ông cất lên từ cuộc sống chiến đấu nóng bỏng của quân và dân ta ở tuyến lửa chống Mỹ. Ông được đánh giá là nhà thơ nổi tiếng của thế hệ các nhà thơ thời kỳ chống Mỹ.

HƯỚNG DẪN CHẤM

A. YÊU CẦU CHUNG

1. Hướng dẫn chấm chỉ nêu một số nội dung cơ bản, định tính chứ không định lượng. Giám khảo cần hết sức linh hoạt khi vận dụng, không chỉ đánh giá kiến thức và kĩ năng mà còn chú ý đến thái độ, cảm xúc, tình cảm của người viết; đánh giá bài làm của thí sinh trong tính chỉnh thể, phát hiện những bài có ý kiến và giọng điệu riêng; chấp nhận các kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lí, có sức thuyết phục.

2. Tổng điểm của toàn bài là 20,0 điểm, cho lẻ đến 0,25 điểm.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần		Nội dung	Điểm
PHẦN I. ĐỌC HIỂU			**4,0**
	Câu 1	PTBĐC: Biểu cảm	1.0
	Câu 2	Liệt kê	1.0
	Câu 3	Nhan đề "Về giữa khu vườn của mẹ" gợi ra không gian khoáng đạt, thanh bình, gần gũi, nơi lưu giữ những kỉ niệm, nơi giúp tâm hồn con người bình yên sau những ồn ào của phố thị, những lo toan của cuộc sống. Nơi đó có mẹ, có yêu thương… ** Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.*	1.0
	Câu 4	Thông điệp: - Yêu thương, hoà hợp với thiên nhiên, với những cảnh vật thân thuộc, gần gũi. - Trân trọng những điều bình dị xung quanh bản thân - Sau những lo toan, bộn bề, áp lực của cuộc sống thì gia đình, đặc	1.0

		biệt là mẹ luôn là người luôn trông mong và dang rộng vòng tay đón ta trở về… ** Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.*	
II		**VIẾT**	**16.0**
Câu 1(6.0 điểm)		*a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận* *Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.*	0.5
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận. *Thói quen ỷ lại là căn bệnh đang dần huỷ diệt sức trẻ.*	0.5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. Sau đây là một hướng gợi ý:	
		- Giải thích + *Ỷ lại:* là tự bản thân không có ý thức trách nhiệm, không cố gắng trong cuộc sống mà dựa dẫm, trông chờ vào sự giúp đỡ của người khác một cách thái quá. + *Căn bệnh đang hủy diệt sức trẻ*: Là cách nói hình ảnh diễn tả tác hại của thói ỷ lại đến thế hệ trẻ, khiến họ trở nên thụ động, không có khả năng đối phó với những thử thách trong cuộc sống. *- Ý nghĩa: Câu nói nhấn mạnh đến tác hại của thói ỷ lại và cảnh báo về một hiện tượng trong đời sống: thói ỷ lại đang là căn bệnh nguy hiểm đối với con người, đặc biệt là thế hệ trẻ.* **- Thực trạng** + Nhiều bạn trẻ sống ỷ lại, dựa dẫm vào người khác. Họ thờ ơ với cuộc sống, công việc học tập của chính mình, không suy nghĩ cho tương lai, để mặc bố mẹ sắp đặt mọi việc + Không khó để bắt gặp những cảnh tượng bố mẹ đưa đón con đi học mỗi ngày dù con đã học cấp ba hay sinh viên đại học. Ở nhà, họ không có ý thức tự giác giúp đỡ bố mẹ, ở trường không tự giác học tập, gặp bài tập khó thì nhờ bạn bè giải giúp... **- Nguyên nhân** + Do sự lười biếng trong cả vận động và tư duy. Họ thích sống dựa vào người khác, thiếu đi tính độc lập, tự chủ cần có. + Do được gia đình nuông chiều. Bố mẹ gần như quyết định hộ con cái mọi thứ và nhiệm vụ của đứa con chỉ là ngoan ngoãn làm theo ý cha mẹ, nếu có vấn đề gì thì cha mẹ sẽ là người chịu trách nhiệm. **- Tác hại** + Người sống ỷ lại, quen dựa dẫm thường lười lao động, suy nghĩ, tư duy, thiếu năng lực đưa ra quyết định trong những hoàn cảnh cần thiết. Từ đó, họ không làm chủ được cuộc đời, không có bản lĩnh, không có sáng tạo... dễ gặp thất bại trong mọi việc. + Họ trở thành gánh nặng cho gia đình, xã hội. Họ giao phó vận mệnh của mình vào tay người khác và đánh mất hoàn toàn quyền tự chủ trong công việc cũng như trong cuộc sống. + Tương lai của đất nước không thể phát triển tốt đẹp nếu những chủ	4.0

	nhân tương lai của đất nước đều lười biếng, ỷ lại như vậy. **- Giải pháp - Bài học nhận thức và hành động** + Thế hệ trẻ cần học cách tự đứng trên đôi chân của mình, không được tự biến mình thành cây tầm gửi trong cuộc sống. + Gia đình, nhà trường, xã hội cần thay đổi quan niệm về tình yêu thương và giáo dục, không nuông chiều hay quá bao bọc, cần hình thành và rèn luyện tính tự lập cho con em mình. + Bản thân mỗi chúng ta cần tích cực rèn luyện, trau dồi kiến thức, kỹ năng sống thật tốt để luôn là người có bản lĩnh, có chính kiến và chủ động đưa ra những quyết định tỉnh táo, sáng suốt trong mọi việc.	
	d. Chính tả, ngữ pháp *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.*	0.5
	e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0.5
Câu 2 (10 điểm)		
	a. a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ qua bài thơ " Dạ khúc cho vầng trăng" của Vũ Duy Thông. *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp, sắp xếp các luận điểm theo một trình tự hợp lí, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một số gợi ý:* *** Giải thích:** - Thơ là phương thức trữ tình, là tiếng nói tình cảm nhưng được thể hiện bằng ngôn ngữ đặc biệt không khô cứng, không khuôn sáo mà hết sức mềm mại, uyển chuyển. - "Tiêu chuẩn vĩnh cửu" là thước đo bất biến đúng với giá trị của mọi thời đại, không bao giờ thay đổi. - Thơ là tiếng nói của tâm hồn mang những rung cảm nhẹ nhàng và sâu lắng, mãnh liệt và cao thượng; buồn đau, bất hạnh và hạnh phúc, hi vọng với cung bậc và biểu hiện muôn hình vạn trạng. - Cảm xúc trong thơ không phải là một thứ cảm xúc nhàn nhạt nó phải là thứ tình cảm mãnh liệt nhất, thôi thúc người nghệ sĩ cầm bút viết nên những vần thơ có giá trị và "thơ chỉ tràn ra khi trái tim cuộc sống đã tràn đầy". Bài thơ " Dạ khúc cho vầng trăng" là tình cảm, cảm xúc mãnh liệt về tình mẹ qua lời ru trong trái tim nhà thơ Vũ Duy Thông. *** Chứng minh:** **- Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm:***(Phần chú thích)* ***Luận điểm 1: Tình cảm trong bài thơ " Dạ khúc cho vầng trăng" của nhà thơ Vũ Duy Thông là tình yêu, sự say mê trước vẻ đẹp của vầng trăng và tình mẹ ấm nồng qua lời ru ngọt ngào của mẹ***	0.5 0.5 1.5 0.5 3.5

+ Vẻ đẹp của vầng trăng:

- Nhà thơ Vũ Duy Thông đã đưa ta đến khúc hát ru con ngọt ngào, êm ái của mẹ. Lời ru ân tình của mẹ đưa con vào giấc ngủ bình yên. Trăng non theo lời hát ru của mẹ đi vào giấc mơ của con một cách nhẹ nhàng, êm dịu, sâu lắng.

"Trăng non ngoài cửa sổ
Mảnh mai như lá lúa"

- Biện pháp so sánh, nhân hóa "*trăng non với lá lúa"* – vật gần gũi, quen thuộc với cuộc sống thường nhật của mẹ khiến trăng trở nên vô cùng đáng yêu, duyên dáng, thanh khiết. Từ đó mẹ muốn ghi dấu trong lòng con về về tình yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp, cái giản dị trong cuộc sống...Khi con lớn lên con nhớ về những lời ru ngọt ngào của mẹ hồi bé thơ, những lời ru ấm áp ấy đã tưới mát tâm hồn con, thấm vào tuổi thơ con biết bao êm dịu và bình yên

" Để trăng thành chiếc lược
Chải nhẹ lên mái tóc
Để trăng thành lưỡi cày
Rạch bầu trời khuya nay "

- Phép so sánh, liệt kê kết hợp các động từ " *chải", "rạch*", trăng non qua lời ru của mẹ còn có những hình dạng khác nhau như *chiếc lược, lưỡi cày*. Trăng non vô cùng gần gũi thân quen trong cuộc sống của con và mẹ. Mẹ mong con khi lớn lên biết yêu thương, biết trân quý những gì bình dị, gần gũi

"Trăng thấp thoáng cành cây
Tìm con ngoài cửa sổ
Cửa nhà mình bé quá
Trăng lặn trước mọi nhà "

- Phép nhân hóa kết hợp với các từ ngữ chỉ hoạt động của con người "*tìm con ngoài cửa sổ*" khiến trăng như một bạn nhỏ rất đáng yêu đang tìm con để bầu bạn, vui chơi, hòa nhịp vào thế giới tâm hồn của trẻ thơ. Trăng là người bạn hồn nhiên, nhí nhảnh. Trăng đem đến niềm vui cho con. Trăng tâm tình, thủ thỉ cùng con..

- Hình ảnh " *Trăng thành con thuyền nhỏ"* có lẽ là hình ảnh đẹp nhất tượng trưng cho ước mơ, khát vọng của người con, đồng thời cũng chở đầy tình yêu và niềm tin của người mẹ dành cho đứa con bé bỏng đang ngủ say trên đôi vai gầy. Trăng không chỉ là con thuyền nhỏ mà còn là nhịp cầu giúp cho con và mẹ *" Đến bến bờ tình yêu "*...

+Tình mẹ ấm nồng dành cho con:

- Tình yêu của mẹ dành cho con thật lớn lao, vĩ đại không có thứ gì có thể đong đếm được. Mẹ luôn cầu mong cho con được yên bình *"Con ơi ngủ cho say ",* mong con được hạnh phúc *" Đến bến bờ tình yêu".*

	Mẹ yêu thương, hi sinh *"Vai mẹ thành võng đưa./Theo con vào giấc ngủ",* mẹ có thể làm tất cả vì con...Tình mẹ ngọt ngào, ấm nồng qua lời ru ầu ơ để từ đó con lớn lên, trưởng thành và biết yêu thương, kính trọng mẹ,biết sống nghĩa tình, biết trân quý những gì bình dị trong cuộc sống. ***Luận điểm 2: Cảm xúc về tình mẹ trong bài thơ " Dạ khúc cho vầng trăng" của Vũ Duy Thông được thể hiện qua các hình thức nghệ thuật đặc sắc.*** + Thể thơ năm chữ với hình ảnh thơ trong sáng, bình dị phù hợp với thế giới tâm hồn trẻ thơ, dễ nhớ dễ thuộc. + Cấu trúc thơ độc đáo, ngôn ngữ giàu chất nhạc + Bên cạnh đó, nhà thơ sử dụng các biện pháp nghệ thuật phép so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, liệt kê…khiến đoạn thơ trở nên sinh động, diễn tả sâu sắc tình mẫu tử thiêng liêng. **** Đánh giá:*** - Ý kiến của Bằng Việt hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ thơ là cây đàn muôn điệu của tâm hồn, của nhịp thở con tim, thơ diễn tả mọi cung bậc tình cảm của con người, niềm vui nỗi buồn sự cô đơn tuyệt vọng. Bài thơ " Dạ khúc cho vầng trăng" của Vũ Duy Thông là những cung bậc cảm xúc của tình mẹ thiết tha qua lời ru ấm áp của mẹ. - Bằng Việt chỉ đề cao cảm xúc chứ không hề tuyệt đối hóa vai trò của cảm xúc, không coi nhẹ tài năng của người cầm bút, bởi nếu chỉ có cảm xúc tuôn trào mà không có tài năng và nhiệt huyết thì câu chữ sẽ trở nên vụng về, non nớt và không thể có được những bài thơ hay chạm đến trái tim của người đọc. Từ đó độc giả có thể lắng lòng mình lại cảm nhận những tâm sự mà người nghệ sĩ gửi gắm vào trang viết.	1.5 1.0
	d. Chính tả, ngữ pháp *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* *- Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.*	0,5
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5

PHÒNG GD&ĐT THANH OAI

ĐỀ CHÍNH THỨC

KỲ THI CHỌN HSG CẤP HUYỆN
Năm học 2023 – 2024
Môn: Ngữ văn – Lớp 8
Ngày thi: 02 tháng 04 năm 2024
Thời gian làm bài: 120 phút
(Đề thi có 01 trang)

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)

CÂY XẤU HỔ

(Anh Ngọc)

Bờ đường 9 có lùm cây xấu hổ
Chiến sĩ đi qua ai cũng mỉm cười

Giữa một vùng lửa cháy bom rơi
Tất cả lộ nguyên hình trần trụi
Cây xấu hổ với màu xanh bối rối
Tự giấu mình trong lá khép lim dim

Chiến sĩ qua đây ai cũng bước rất êm
Khi bất chợt thoảng một bàn chân lạ
Cây vội vã nhắm nghìn con mắt
Nhựa dồn lên cành khẽ ngả như chào

Người ra rồi bóng dáng cứ theo sau
Anh lính trẻ bỗng quay đầu tủm tỉm
Cây đã hé những mắt tròn chúm chím Đang thập thò nghịch ngợm nhìn theo

Phút lạ lùng trời đất trong veo
Anh nghe có tiếng reo thầm gặp gỡ
Nhiều dáng điệu thoáng qua trong trí nhớ
Rất thân quen mà chẳng gọi nên lời

Giữa một vùng lửa cháy bom rơi
Cây hiện lên như một niềm ấp ủ
Anh lính trẻ hái một cành xấu hổ
Ướp vào trong trang sổ của mình

Và chuyện này chỉ cây biết với anh.

(Giải nhì trong cuộc thi thơ của tuần báo Văn nghệ năm 1972-1973)

Câu 1 *(1.5 điểm). Xác định thể thơ và cho biết những dấu hiệu hình thức của thể thơ đó biểu hiện trong bài "Cây xấu hổ".*

Câu 2 *(2.0 điểm). Hãy cho biết mạch cảm xúc và cảm hứng chủ đạo của bài thơ.*

Câu 3 *(1.5 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật trong hai câu thơ:*

Cây vội vã nhắm nghìn con mắt
Nhựa dồn lên cành khẽ ngả như chào.

PHẦN II. VIẾT (15.0 điểm)

Câu 1 *(3.0 điểm). Giữa bom đạn, cây xấu hổ vẫn kiên cường bám trụ, cành lá vẫn xanh tươi. Hình ảnh đó gợi suy nghĩ về ý chí, bản lĩnh của con người trong hoàn cảnh gian khổ khó khăn. Hãy viết đoạn văn khoảng 20 dòng trình bày suy nghĩ của em về vấn đề đó.*

Câu 2 *(12.0 điểm). "Thơ là sự thể hiện con người và thời đại một cách cao đẹp" (Sóng Hồng). Em hiểu ý kiến đó như thế nào? Hãy phân tích bài thơ "Cây xấu hổ" của Anh Ngọc để làm sáng tỏ ý kiến đó.*

--HẾT--

(Người coi thi không giải thích gì thêm)

HƯỚNG DẪN CHẤM NGỮ VĂN 8

PHẦN ĐỌC (5.0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm

	– Thể thơ tự do	0.5
	– Dấu hiệu hình thức của thể thơ:	1.0
1	+ Số tiếng: 7, 8 tiếng; khổ thơ mở đầu có 2 dòng thơ, phổ biến là 4 dòng thơ/ khổ, khổ cuối chỉ có 1 dòng. + Vần được gieo linh hoạt, có vần cách, vần liền. Ví dụ khổ 1.2 có vần liền: cười – rơi; vần cách: rơi – rối,... + Nhịp: căn cứ cách ngắt các vế trong dòng thơ và số tiếng từng dòng thì chủ yếu là nhịp 3/5, 4/4 đối với câu tám tiếng, nhịp 3/4 đối với câu bảy tiếng.	
	– Mạch cảm xúc của bài thơ: Bài thơ bắt đầu với hình ảnh cây xấu hổ, tiếp nối là câu chuyện giữa người lính và cây, cuối cùng khép lại trong một bí mật rất đáng yêu của người lính, để từ đó nhà thơ bộc lộ những suy	1.0
2	ngẫm, cảm xúc của mình về thiên nhiên, về con người. – Cảm hứng chủ đạo: Là cảm hứng ngợi ca, trân trọng, yêu mến một loài cây nhỏ bé mà kiên cường, sức sống mạnh mẽ giữa chiến trường và vẻ đẹp tâm hồn, phẩm chất của người chiến sĩ thời kì chống Mĩ.	1.0
	– Biện pháp nhân hóa	0.5
	– Tác dụng:	1.0
3	+ Gợi ra vẻ đẹp bối rối, trong sáng, e thẹn, như mang hồn người của loài hoa. + Thể hiện sự tinh tế, nhạy cảm trong tâm hồn của người lính.	

PHẦN VIẾT (15.0 điểm)

1	**1. Yêu cầu về kĩ năng, hình thức:** – Học sinh viết được đoạn văn nghị luận xã hội. – Đảm bảo dung lượng (khoảng 20 dòng). – Dùng từ, diễn đạt, viết câu chuẩn xác.	1.0
	2. Yêu cầu về nội dung: Học sinh có các cách triển khai nội dung khác nhau nhưng cần đạt được những yêu cầu cơ bản sau: – Giải thích làm rõ được vấn đề ý chí, bản lĩnh của con người (Đó là sự dũng cảm, sẵn sàng đối đầu với khó khăn, gian khổ, thách thức. Đó là sự kiên cường, bền bỉ, mạnh mẽ vượt lên hoàn cảnh,...). – Bàn luận vấn đề: + Nêu được những lí lẽ cho thấy vai trò của ý chí, bản lĩnh trong cuộc sống (Dám theo đuổi mục tiêu, ước mơ, khát vọng; tạo nên sức mạnh cho con người; khẳng định giá trị bản thân;...). + Nêu được bằng chứng cho thấy sức mạnh của ý chí, bản lĩnh. + Phê phán những con người yếu đuối, không có bản lĩnh,...	2.0

– *Khẳng định được ý nghĩa của VĐ và phương hướng hành động.*

2 ***1. Yêu cầu về kĩ năng, hình thức:*** 2.0

– *Học sinh viết được bài văn nghị luận văn học phân tích một tác phẩm thơ.*

– *Đảm bảo bố cục bài viết mạch lạc, rõ ràng.*

– *Dùng từ, diễn đạt, viết câu chuẩn xác.*

*2. **Yêu cầu về nội dung:** Học sinh có nhiều cách triển khai bài viết, tuy nhiên cần đạt được những yêu cầu cơ bản sau:*

2.1 Giải thích được ý kiến: "Thơ là sự thể hiện con người và thời đại một cách cao đẹp" (Sóng Hồng).

+ Thơ ca cũng như những TPVH khác đều bắt nguồn từ cuộc sống, lấy chất liệu từ hiện thực, phản ánh con người và cuộc sống qua lăng kính chủ quan của nhà thơ, nhà văn. 2.0

+ Thơ ca đã đi cùng lịch sử phát triển của nhân loại và phản ánh con người, thời đại đó bằng những hình thức nghệ thuật độc đáo.

+ Hiện thực cuộc sống, con người, thời đại được phản ánh trong thơ không phải là sao chép y nguyên mà được thể hiện với cảm hứng ngợi ca, tự hào, yêu mến, trân trọng,...

➔ *Ý kiến của Sóng Hồng bàn về mối quan hệ giữa thơ ca và con người, thời đại, về sự gắn bó không tách rời giữa con người và thời đại trong hình tượng thơ.*

2.2 Phân tích được bài thơ "Cây xấu hổ" để chứng minh ý kiến:

*– **Hình ảnh con người cao đẹp** ➔ Hình ảnh người lính hiện lên với vẻ đẹp phẩm chất, tâm hồn:*

+ Dũng cảm, can trường, sẵn sàng dấn thân vào chiến trường khốc liệt, chiến đấu vì Tổ quốc. 7.0

+ Tâm hồn tinh tế, nhạy cảm (bằng chứng)

+ Yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp (bằng chứng)

➔ *Vẻ đẹp của lý tưởng và tâm hồn tạo nên tượng đài về người lính vừa gần gũi, thân thuộc vừa cao cả, lớn lao.*

– Thời đại cao đẹp:

+ Cuộc kháng chiến chống Mỹ oanh liệt của dân tộc.

+ "Bờ đường 9" – không gian chiến trường đầy lửa cháy bom rơi, nơi có những người lính trẻ đang hành quân, chiến đấu.

+ Thời đại đã sản sinh những con người anh hùng, dám dấn thân vào bom đạn chiến trường, chiến đấu, hi sinh vì độc lập dân tộc.

– Con người và thời đại trong bài thơ được thể hiện cao đẹp qua những yếu tố hình thức nghệ thuật đặc sắc:

+ Thể thơ tự do đan xen yếu tố miêu tả, tự sự thích hợp cho việc kể chuyện và bộc lộ cảm xúc.

+ Hình ảnh thơ đẹp

+ Ngôn ngữ thơ tự nhiên, giản dị
+ Giọng điệu biến hóa, khi tâm tình, khi tinh nghịch,
...
+ Biện pháp nhân hóa sử dụng nhiều lần.
+ Bút pháp hiện thực và lãng mạn. *1.0*

2.3 Khẳng định giá trị bài thơ và khẳng định ý kiến.

Lưu ý: GV linh hoạt trong quá trình chấm bài, tôn trọng ý kiến, sự sáng tạo, sự kiến giải hợp lí của HS.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ***HUYỆN LỆ THỦY***	***ĐỀ KHẢO SÁT CHỌN HỌC SINH GIỎI*** ***NĂM HỌC 2023 - 2024*** *Môn thi: Ngữ văn 7* *Ngày thi: 27/3/2024* *Thời gian: 120 phút*

ĐỀ CHÍNH THỨC

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm) Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

"Mảnh hồn làng trong con
Là bà
Là cha, là mẹ
Là ngọt bùi củ sắn, mớ khoai
Là mùi mồ hôi ngai ngái trên vai cha
Là hương sữa lúa đọng trên tà áo mẹ
Là làn da ngăm đen vì nắng gió miền Trung
Là tiếng đặc trưng "mô, tê, răng, rứa..."
Và con luôn thầm hứa
Mãi giữ mảnh hồn làng huyền bí trong tim".

(Trích "*Mảnh hồn làng*" – Thanh Hoa)

Câu 1 *(0,5 điểm):* Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?
Câu 2 *(0,5 điểm):* Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ là ai?
Câu 3 *(0,5 điểm):* Trong đoạn thơ tác giả nhắc đến *"Mảnh hồn làng trong con"* là những gì?
Câu 4 *(0,5 điểm):* Chỉ ra dấu chấm lửng và công dụng của nó trong đoạn trích trên.
Câu 5 *(0,5 điểm):* Quê hương mà tác giả muốn nhắc đến là ở vùng miền nào? Dựa vào đâu em biết?
Câu 6 *(0,5 điểm):* Chỉ ra và phân tích tác dụng của 1 biện pháp tu từ nổi bật nhất được sử dụng trong đoạn thơ trên.
Câu 7 *(0,5 điểm):* Em hãy nhận xét về tình cảm của tác giả đối với quê hương thể hiện trong đoạn trích.
Câu 8 *(0,5 điểm): "Mảnh hồn làng"* trong đoạn thơ được hiểu là gì?
Câu 9 *(1,0 điểm):* Nêu lên thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm trong câu thơ cuối.
Câu 10 *(1,0 điểm):* Từ đoạn trích, em hãy nêu suy nghĩ về vai trò của quê hương trong cuộc đời mỗi người bằng một đoạn văn ngắn khoảng 5-7 câu.

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm) Đọc câu chuyện sau:

ĐIỂM 10

- Thanh nhảy cẫng lên khi thấy bài kiểm tra cuối kỳ môn Toán được 10 điểm. Quay sang thấy Tuấn cầm bài kiểm tra ngồi ngẩn ngơ, nó hỏi:

- Mày sao thế? Được 10 điểm mà không vui à?

- Tao ... - Tuấn ấp úng.

Trên bảng cô giáo đọc tên những bạn được điểm 10 và tuyên dương các bạn: "Đợt thi này điểm lớp ta khá cao. Cô rất vui. Nhất là bạn Tuấn, trước đây bạn học toán yếu nhưng nay đã nổi bật, điển hình là bạn ấy được 10 điểm trong đợt kiểm tra này. Chúng ta vỗ tay cổ vũ cho bạn ấy nhé!".

Tuấn cúi gằm mặt xuống bàn, hai má đỏ ửng lên khi nghe cô và các bạn tuyên dương.

Giờ ra về, nó nấn ná ở lại sau cùng. Cô giáo thấy nó hôm nay hơi lại so với mọi hôm.

- Sao em chưa về hả Tuấn?

- Dạ thưa cô, em...

- Sao? - Cô giáo nhìn vào mắt Tuấn.

- Bài kiểm tra đó ... thật sự 10 điểm không phải là của em, vì em đã nhìn bài của bạn Thanh. Đáng ra em không được 10 điểm và không đáng được cô tuyên dương. Nói xong một câu dài như thế Tuấn thấy mình sắp khóc.

Cô giáo không la, cô xoa đầu nó.

- Tuấn à. Em đừng áy náy, lòng trung thực của em cũng xứng đáng hơn 10 điểm nữa đó. Cô biết em chưa đủ sức để hoàn thành hết đề thi lần này, nhưng chính em đã cho cô thấy sự quyết tâm của em. Cố gắng lên em nhé! Cô tin lần sau em sẽ tự làm bài được 10 điểm.

Tuấn thấy vai mình nhẹ hẳn, lồng ngực giản ra, hơi thở của nó cũng nhẹ nhàng hơn. Sống trung thực thật thoải mái. Tuấn cười.

(Nguồn: Sưu tầm Internet)

Viết bài văn phân tích nhân vật Tuấn trong câu chuyện trên.

----------HẾT----------

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 7 NĂM HỌC: 2023 - 2024

HƯỚNG DẪN CHẤM HSG MÔN NGỮ VĂN
NĂM HỌC: 2023 – 2024
HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		**I. ĐỌC HIỂU**	**6,0**
	1	- Thể thơ: Thơ tự do. - Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm	0,25 0,25
	2	- Nhân vật trữ tình: Người con - bộc lộ tình cảm với người thân, gia đình quê hương.	0,5
	3	- Mảnh hồn làng trong *con*: *Là bà* *Là cha, là mẹ* *Là ngọt bùi củ sắn, mớ khoai* *Là mùi mồ hôi ngai ngái trên vai cha* *Là hương sữa lúa đọng trên tà áo mẹ* *Là làn da ngăm đen vì nắng gió miền Trung* *Là tiếng đặc trưng "mô, tê, răng, rứa..."*	0,5
	4	- Dấu chấm lửng: *Là tiếng đặc trưng "mô, tê, răng, rứa..."* - Công dụng: Thể hiện còn nhiều ngôn từ đặc trưng của quê hương chưa liệt kê hết.	0,25 0,25
	5	- Vùng miền Trung. - Các câu thơ và từ ngữ địa phương miền Trung: Là làn da ngăm đen vì nắng gió miền Trung; mô, tê, răng, rứa…	0,25 0,25
	6	- HS chọn được 1 trong 3 biện pháp tu từ: điệp ngữ, liệt kê, so sánh + Liệt kê: *"bà, cha, mẹ, củ sắn, mớ khoai, mùi mồ hôi, hương sữa lúa, làn da, tiếng đặc trưng"; "mô, tê, răng, rứa...".* + Điệp ngữ: *"là", "mảnh hồn làng".* + So sánh: *"Mảnh hồn làng trong em là cha, là mẹ, là ngọt bùi củ sắn, mớ khoai, là mùi mồ hôi ngai ngái trên vai cha, là hương sữa lúa đọng trên tà áo mẹ, là làn da ngăm đen vì nắng gió miền Trung, là tiếng đặc trưng "mô, tê, răng, rứa…."* - Tác dụng: + Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu thơ. + Liệt kê + điệp ngữ: Nhấn mạnh, khắc sâu những hình ảnh ấn tượng mang linh hồn quê hương gắn với cuộc đời của mỗi con	0,25 0,25

		người. + So sánh: Làm nổi bật hình ảnh mang linh hồn quê hương - "mảnh hồn làng" không là gì xa lạ mà chính là những người thân yêu, những gì thân thuộc từng gắn bó với mỗi người. + Qua đó, thể hiện tình yêu, sự gắn bó thiết tha, sâu nặng của tác giả với làng quê. ***Lưu ý:*** *HS chỉ ra được 1 trong 3 biện pháp tu từ trên được 0,25đ và phân tích được tác dụng được 0,25đ.*	
	7	- Tình cảm của tác giả: Tình cảm được thể hiện chân thực, gần gũi, thấm thía sâu sắc trong từng câu chữ, từng hình ảnh thân thuộc bình dị… - Tác giả là một người có tâm hồn tinh tế, nhạy cảm và tình yêu quê hương tha thiết, sâu nặng.	0,25 0,25
	8	- Mảnh hồn làng: là linh hồn của quê hương xứ sở, là những gì gắn bó thân thuộc với cuộc đời mỗi người…	0,5
	9	- Thông điệp: + Hãy luôn nhớ về quê hương, trân trọng tình cảm gia đình. + Luôn đặt quê hương, những người thân yêu một vị trí trung tâm của trái tim…	0,5 0,5
	10	- Đảm bảo thể thức của một đoạn văn và số câu quy định. - Vai trò của quê hương trong cuộc đời mỗi người: + Là cội nguồn nuôi dưỡng tâm hồn con người. + Là chỗ dựa tinh thần, là động lực giúp ta mạnh mẽ, vững vàng trước những khó khăn thử thách, là nơi chở che, xoa dịu ta mỗi khi vấp ngã, khổ đau. + Là động lực để mỗi người sống có ý thức, trách nhiệm hơn với quê hương, cộng đồng…	0,25 0,25 0,25 0,25
		II. VIẾT	**4,0**
II		***Viết bài văn phân tích nhân vật Tuấn trong văn bản "Điểm 10"***	
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Mở bài, thân bài, kết bài.	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề: viết bài văn nghị luận văn học - phân tích nhân vật.	0,25
		c. Triển khai vấn đề theo yêu cầu: HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: * Giới thiệu tác phẩm và ấn tượng chung về nhân vật Tuấn: dũng cảm mạnh dạn và trung thực… * Nêu và phân tích những đặc điểm của nhân vật Tuấn. - Tuấn học yếu môn Toán so với các bạn trong lớp. (bằng chứng) - Diễn biến tâm lí Tuấn trong giờ cô giáo trả bài kiểm tra và sau đó: + Khi cô giáo trả bài kiểm tra: Tuấn đạt điểm 10 nhưng Tuấn không vui mà cảm thấy mình không xứng đáng, hổ thẹn.	0,25 0,25 0,25

		(bằng chứng) + Suốt giờ học, Tuấn day dứt không yên. (bằng chứng). + Khi tan học: Tuấn "nấn ná ở lại", -> mạnh dạn nhận lỗi của mình với cô, sắp khóc. (đánh giá việc nhận lỗi của Tuấn: trung thực dũng cảm nhận lỗi) + Khi cô giáo an ủi: Tuấn thấy thoải mái, nhẹ nhàng hơn. (bằng chứng) - Diễn biến tâm lí của Tuấn đã có sự thay đổi theo thời gian từ khi giờ trả bài đến Tuấn được điểm 10 đến khi kết thúc giờ học Tuấn. Đó là quá trình diễn biến tâm lý từ ngẩn ngơ => hổ thẹn => day dứt không yên => sắp khóc => nhẹ nhàng, thoải mái... *(HS đưa ra và phân tích bằng chứng để làm rõ các đặc điểm trên của nhân vật)* - Đánh giá nhân vật: Tuấn phạm lỗi nhưng điều đáng quý là Tuấn đã nhận ra lỗi của mình, trung thực và dũng cảm nhận lỗi với cô giáo, chắc chắn Tuấn sẽ thay đổi và tiến bộ. - Nghệ thuật xây dựng nhân vật: + Khắc hoạ nhân vật qua diễn biến tâm lí kết hợp ngôn ngữ. + Đặt nhân vật vào những tình huống cụ thể để nhân vật bộc lộ những đặc điểm nổi bật. * Khái quát đánh giá lại nhân vật, liên hệ thực tế cuộc sống. Rút ra thông điệp, bài học: Ai cũng có thể mắc sai lầm, quan trọng là dũng cảm đối mặt với sai lầm để nhận lỗi và sửa chữa; biết sống trung thực với bản thân và người khác; biết bao dung tha thứ, tạo cơ hội cho người mắc lỗi sửa chữa cũng là cách ứng xử nhân văn.	0,25 0,25 0,25 0,25 0,5 0,25 0,5
		d. Chính tả: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp	0,25
		đ. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ, lập luận và minh chứng thuyết phục, có cách trình bày, diễn đạt ấn tượng.	0,25

Lưu ý: *Hướng dẫn phần Viết ở trên mang tính gợi ý, giáo viên linh hoạt khi chấm, nếu học sinh thể hiện được những nhận xét đánh giá về nhân vật hợp lý kèm theo lý lẽ bằng chứng phù hợp có thể chấm điểm cho học sinh./.*

----------*HẾT*----------

TRƯỜNG THCS ĐỒNG XUÂN
(Đề gồm 02 trang)

KỲ THI KSCL ĐỘI TUYỂN HSG LỚP 8
NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1 (5,0 điểm) Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

Hạt muối nào kia xòe trắng giữa ô nề
đi qua ba bảy lần lọc cát
dát mình ra phơi nắng kết tinh
muối nắng lung linh trắng lấp cái nhìn
nhắm mắt lại trong đầu còn trắng xóa
màu trắng ấy lại đi về trăm ngả
hòa tan trong sự sống muôn loài
ở lại đây với ô cát mặn mòi
vẫn những con người tất bật chịu đen da cho muối trắng
nếm muối chảy ròng ròng qua mặt
và nghe muối kết tinh trên thịt da mình
tới đây rồi hồ dễ mà quên
những hạt muối khai sinh trên cánh đồng muối trắng
những hạt muối
phơi
trên áo người.

(Trích *Muối trắng*, *Tuyển tập thơ Nguyễn Duy*,NXB Hội nhà văn, 2010, tr.22)

a. Tìm từ láy có trong đoạn thơ.

b. Vẻ đẹp của hạt muối được tác giả miêu tả qua những từ ngữ, hình ảnh nào?

c. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ tương phản đối lập được sử dụng trong hai dòng thơ sau:

ở lại đây với ô cát mặn mòi
vẫn những con người tất bật chịu đen da cho muối trắng.

d. Thông điệp sâu sắc nhất mà em rút ra được từ văn bản trên là gì?

Câu 2. (5,0 điểm) Chu Văn Sơn đã viết: *Sống là chi chút từng khoảnh khắc, dành dụm từng khoảnh khắc*. (Chu Văn Sơn, *Tự tình cùng cái đẹp* – NXB Hội Nhà văn, 2019, tr.49)

Bằng trải nghiệm của bản thân, em hãy viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về quan niệm trên.

Câu 3 (10,0 điểm) *"Hãy bắt đầu từ cuộc sống, và từ đó sẽ nảy ra thơ".*
(*Mãi mãi tuổi hai mươi* – Nguyễn Văn Thạc)

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua bài thơ " Gửi em cô bộ đội lái xe" của nhà thơ Phạm Tiến Duật, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

GỬI EM CÔ BỘ ĐỘI LÁI XE (Phạm Tiến Duật)

Không thể tin là em đã qua
Nơi túi bom bay mù bụi đỏ
Đường gập ghềnh ngổn ngang cây đổ
Trời lô nhô thân gỗ cưa ngang.
Không thể tin là em đã sang
Nơi đất lạ trời xanh leo lẻo
Anh đón em qua tầm đạn réo
Tiếng tàu càng sốt ruột vo ve.

Em là cô bộ đội lái xe
Giặc đuổi bắn bốn bề lửa cháy
Cái buồng lái là buồng con gái

Vẫn cành hoa mềm mại cài ngang.

Em đã qua và em đã sang
Đẹp lắm đấy những ngày đánh Mỹ
Đất nước mình nhiều điều giản dị
Ai chưa tin rồi sẽ tin thôi.

Trường Sơn, 1968

Có nơi chép tên bài thơ là Niềm tin có thật.

----------Hết----------

Họ và tên thí sinh:…….SBD:……..

(Giám thị không giải thích gì thêm.Thí sinh không được sử dụng tài liệu).

***Chú thích:** Phạm Tiến Duật (1941 – 2007) là nhà thơ trực tiếp tham gia hoạt động trên tuyến đường Trường Sơn và trở thành một trong những gương mặt tiêu biểu của thế hệ các nhà thơ trẻ thời chống Mỹ cứu nước. Thơ Phạm Tiến Duật trẻ trung, sôi nổi, hồn nhiên, ngang tàng mà sâu sắc. Bài thơ " Gửi em cô bộ đội lái xe" ra đời năm 1968 – khi cuộc kháng chiến chống Mỹ diễn ra vô cùng ác liệt. Bài thơ viết về những cô gái bộ đội lái xe Trường Sơn trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

TRƯỜNG THCS ĐỒNG XUÂN

HƯỚNG DẪN CHẤM THI KSCL ĐỘI TUYỂN HSG NGỮ VĂN 8
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN THI: NGỮ VĂN LỚP 8
(Hướng dẫn chấm gồm 06 trang)

Câu	Phần	Yêu cầu	Điểm
1		**Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**	

Hạt muối nào kia xòe trắng giữa ô nề
đi qua ba bảy lần lọc cát
dát mình ra phơi nắng kết tinh
muối nắng lung linh trắng lấp cái nhìn
nhắm mắt lại trong đầu còn trắng xóa
màu trắng ấy lại đi về trăm ngả
hòa tan trong sự sống muôn loài
ở lại đây với ô cát mặn mòi
vẫn những con người tất bật chịu đen da cho muối trắng
nếm muối chảy ròng ròng qua mặt
và nghe muối kết tinh trên thịt da mình
tới đây rồi hồ dễ mà quên
những hạt muối khai sinh trên cánh đồng muối trắng
những hạt muối
phơi
trên áo người.

(Trích Muối trắng, Tuyển tập thơ Nguyễn Duy,NXB Hội nhà văn, 2010, tr.22)

a	*Các từ láy có trong đoạn thơ: Lung linh, mặn mòi, tất bật, ròng ròng*	*1,0*
b	*Vẻ đẹp của hạt muối được miêu tả qua các chi tiết, hình ảnh: Xòe trắng, lung linh trắng, trắng xóa, tan trong sự sống muôn loài.*	*1,0*
c	*- Biện pháp tu từ tương phản đối lập qua hình ảnh: đen da><muối trắng* *- Tác dụng:* *+ Tạo sự cân đối, nhịp nhàng cho hai dòng thơ.* *+ Nhấn mạnh sự vất vả, lam lũ, cần cù của người lao động để tạo nên giá trị, thành quả.* *+ Qua đó tác giả ngợi ca, trân trọng công sức lao động con người.*	*0,5* *1,0*
d	*- HS có thể nêu ra các thông điệp khác nhau nhưng phải đảm bảo sự phù hợp, gắn kết với nội dung văn bản, sự thuyết phục, hợp lý; trả lời ngắn gọn, thể hiện quan điểm của cá nhân.Đảm bảo trình bày được 2 ý cơ bản sau:* *- Nêu ra thông điệp.* *- Lý giải thuyết phục thông điệp.* *Gợi ý một số thông điệp:* *- Trân trọng những giá trị, thành quả lao động* *- Trân trọng, biết ơn công sức của người lao động...*	*1,5*
2	*Chu Văn Sơn đã viết: Sống là chi chút từng khoảnh khắc, dành dụm từng khoảnh khắc. (Chu Văn Sơn, Tự tình cùng cái đẹp –*	*5,0*

NXB Hội Nhà văn, 2019, tr.49)
Bằng trải nghiệm của bản thân, em hãy viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về quan niệm trên.
a. Về kỹ năng: *0,5*
- Biết cách viết đoạn văn nghị luận xã hội.
- Xác định đúng vấn đề nghị luận, văn phong trong sáng; lập luận chặt chẽ, sáng tạo...
b. Về nội dung: *Học sinh có thể bày tỏ ý kiến đồng tình, đồng tình một phần hoặc không đồng tình với quan điểm nêu trên song cần có lí lẽ, căn cứ xác đáng, thuyết phục, có thái độ chân thành, nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* *4,5*
** Giải thích ý kiến: HS có thể giải thích các từ ngữ then chốt và rút ra nghĩa*
- Chi chút: chắt chiu, dành dụm cẩn thận từng tí một
- Dành dụm: để dành từng tí một và tích góp lại
- Khoảnh khắc: khoảng thời gian ngắn ngủi
=>Ý kiến đã đề cập đến một quan niệm nhân sinh đúng đắn: sống là quá trình chắt chiu, tích góp từng khoảnh khắc ngắn ngủi mà có ý nghĩa của đời người.
** Bàn luận:*
- Chi chút, dành dụm từng khoảnh khắc của sự sống sẽ giúp con người:
+ Biết trân quý từng khoảnh khắc được sống trên cõi đời này, giúp con người càng nhận thức rõ giá trị của những giây phút được sống, được tồn tại...
+ Nâng cao giá trị, ý nghĩa sự sống của con người: cho ta những trải nghiệm, làm phong phú thêm thế giới nội tâm của mình
+ Giúp con người trưởng thành hơn về trí tuệ, bồi đắp thêm tài năng, vốn sống, hoàn thiện nhân cách, cho ta thêm cơ hội, bản lĩnh để vượt qua ranh giới, chinh phục thử thách, vươn tới thành công, làm những điều tốt đẹp cho cuộc sống của chính mình và đóng góp tích cực cho cộng đồng xã hội.
- Nếu không chi chút, dành dụm từng khoảnh khắc của sự sống, ta sẽ vô tình để trôi mất những khoảnh khắc đẹp của cuộc đời, những điều nhỏ bé, giản dị đang diễn ra xung quanh mình, đôi khi con người sẽ phải hối tiếc vì cơ hội mình đã bỏ lỡ trong cuộc sống.
(HS lấy dẫn chứng phù hợp để chứng minh)
** Mở rộng, nâng cao:*
+ Con người cần có suy nghĩ, xúc cảm và hành động hướng tới những điều tốt đẹp, nhân văn, bắt đầu từ những gì nhỏ bé, giản đơn và bình dị nhất.
+ Mỗi khoảnh khắc của sự sống đôi khi không chỉ có ý nghĩa với

	cuộc đời của một con người mà nó còn có ý nghĩa và giá trị đối với cả cộng đồng, quốc gia, dân tộc. *+ Chi chút, dành dụm từng khoảnh khắc của sự sống không phải là lối sống tủn mủn, vụn vặt, thu mình mà thực chất là sống sâu, sống thật có ý nghĩa với mỗi giây phút ngắn ngủi của thời gian sự sống.* ** Rút ra bài học nhận thức, hành động*	
3	*"Hãy bắt đầu từ cuộc sống, và từ đó sẽ nảy ra thơ"(Mãi mãi tuổi hai mươi – Nguyễn Văn Thạc)* *Em hiểu ý kiến trên như thế nào ? Qua bài thơ " Gửi em cô bộ đội lái xe" của nhà thơ Phạm Tiến Duật (1941 – 2007), hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.*	***10, 0***
	a.Yêu cầu về năng:	***1,0***
-	*- Có kĩ năng làm kiểu bài nghị luận xã hội, lí lẽ rõ ràng, lập luận chặt chẽ, thuyết phục...* *- Bài viết có bố cục rõ ràng, chặt chẽ, khoa học, diễn đạt trôi chảy, lưu loát, lời văn trong sáng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp...*	
	b. Yêu cầu về nội dung:	***9,0***
	- Học sinh có thể đưa ra những ý kiến, trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần chính xác, hợp lí, rõ ràng, thuyết phục...Đảm bảo được các ý sau:	
	**Giải thích:*	*1,0*
	- " Cuộc sống" trong thơ chính là hiện thực đời sống.Thơ được sinh ra từ trong hiện thực cuộc đời, từ thế giới tình cảm của con người. Nhà thơ là người thư ký trung thành của thời đại và tâm hồn con người. *- "Nảy ra thơ" khi trong tim mỗi nhà thơ cuộc sống đã tràn đầy thì lúc ấy thơ sẽ tràn ra, vì cuộc sống chính là mảnh đất hiện thực màu mỡ, ươm mầm cho những vần thơ.* *=> Đối với Nguyễn Văn Thạc, một tác phẩm thơ cần bắt nguồn từ hiện thực cuộc sống. Chất liệu hiện thực cuộc sống đó là âm vang vào tâm hồn nhà thơ,lay động sâu xa người nghệ sĩ để từ đó làm nên giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm, tạo ra một tác phẩm có giá trị thực sự có giá trị.*	
	** Lý giải: Tại sao thơ phải xuất phát từ thực tại, từ đời sống ? Người nghệ sĩ là " sống đã rồi hãy viết" (Nam Cao)* *-Là một hình thái ý thức xã hội,nghệ thuật có chức năng phản ánh mảnh đất hiện thực. Nó là xuất phát điểm (là đề tài vô tận, gợi nhiều cảm xúc phong phú..) là đối tượng khám phá chủ yếu cũng là cái đích cuối cùng của thơ ca nghệ thuật.* *- Văn chương sẽ chẳng là gì nếu không vì cuộc đời mà có.Cuộc sống là nơi bắt đầu và là cái đích đến cuối cùng của văn học". Thơ ca nghệ thuật luôn vận động và phát triển trong sự ràng*	*1,0*

buộc của tự nhiên với đời sống xã hội. Những giá trị nghệ thuật chân chính xưa nay đều là những sáng tác bắt rễ sâu xa trong mảnh đất thực tế thời đại mình. " Thơ là sự thể hiện con người và thời đại mình một cách cao đẹp". (Sóng Hồng)

- Chính mảnh đất hiện thực màu mỡ sẽ giúp cho tư ưởng của nhà thơ bay cao, bay xa. Nếu thơ ca không bắt nguồn từ hiện thực, xa rời cuộc đời, thoát ly thực tại, thơ ca sẽ không thể đến với người đọc, không thê tồn tại trong cuộc đời, khi ấy thơ ca đã tự đánh mất chức năng cao quý nghệ thuật vị nhân sinh của mình.

Thi phẩm " Gửi em cô bộ đội lái xe" của Phạm Tiến Duật đã 'bắt đầu từ cuộc sống" và " từ đó nảy ra thơ".

**Phân tích, chứng minh*

Ý 1: Bài thơ đã khắc họa chân thực hiện thực cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước. *2,0*

-Bài thơ ra đời năm 1968, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc diễn ra vô cùng gay go,ác liệt. Giặc Mỹ đã gây ra cuộc chiến tranh hủy diệt, tàn khốc với dân tộc Việt Nam. Tuyến đường Trường Sơn trở thành trọng điểm bắn phá của đế quốc Mỹ nhằm chặn đứng sự chi viện của dân tộc ta từ miền Bắc vào miền Nam.

-Hiện thực đó đã khiến cả dân tộc tham gia vào cuộc kháng chiến chống Mỹ đặc biệt là thế hệ trẻ. Hơn ai hết, Phạm Tiến Duật – người đã từng trực tiếp tham gia cuộc kháng chiến vĩ tu từ nghệ thuật đặc sắc

-Bằng việc sử dụng các biện pháp nghệ thuật đặc sắc: từ láy gập ghềnh, lô nhô; kết hợp hình ảnh thơ độc đáo: túi bom, bụi đỏ, đường gập ghềnh, cây đổ, trời lô nhô... đã khắc họa rõ nét bức tranh hiện thực thời chiến.

-Đường Trường Sơn đạn bom cày ngang, xới rồi băm nát đến không còn tấc đất lành. Nhưng trên những cung đường khốc liệt ấy, mảnh dẻ những dáng hình thiếu nữ; lọt thỏm trong chiếc xe tải kềnh càng đã vạch một nét son độc đáo và diệu kỳ vào những trang sử chống Mỹ cứu nước của cả dân tộc.

Ý 2: Từ hiện thực của cuộc kháng chiến chống Mỹ, tác giả đã khắc họa được vẻ đẹp của những cô bộ đội lái xe Trường Sơn. *2,0*

****Vẻ đẹp tâm hồn:***

" Cái buồng lái là buồng con gái
Vẫn cành hoa mềm mại cài ngang"

- Với vẻ ngoài có phần nam tính, cung cách bỗ bã, ngang tàng mà người đời thường mặc định cho những nữ lái xe vận tải hạng nặng nhưng vẫn toát lên vẻ đẹp dịu dàng, vóc dáng mảnh mai, nói năng nhỏ nhẹ. Thế nên cái buồng lái ấy là buồng lái xe của

con gái nên vẫn có cành hoa mềm mại cài ngang.
=>Bom đạn chiến tranh dù có khốc liệt bao nhiêu chăng nữa nhưng những cô gái lái xe vẫn giữ cho mình vẻ đẹp nữ tính, đáng yêu. Điều này càng tôn lên vẻ đẹp của người lính Trường Sơn năm xưa.
***Vẻ đẹp phẩm chất:** Gan dạ, dũng cảm, kiên cường, yêu nước, sẵn sàng hy sinh cho Tổ quốc.*

"Không thể tin là em đã sang
Nơi đất lạ trời xanh leo lẻo
Anh đón em qua tầm đạn réo
Tiếng tàu càng sốt ruột vo ve."

-Không thể tin được những cô gái mảnh mai, nhỏ nhắn, dịu dàng kia lại có thể lái những chiếc xe kềnh càng qua những con đèo, con suối, những cây cầu lắt léo trong bom rơi đạn nổ.
-Nơi mảnh đất lạ trời xanh leo lẻo một màu khói bom ấy nhưng các cô gái vẫn hiên ngang tiến bước.Có lẽ, các cô gái vừa điều khiển xe vừa dò đường tránh bom, né đạn, tránh vực, vượt ngầm...Bom thả phía sau thì vọt lên trước. Thả phía đầu xe thì rẽ ngang.
=>Thật gan dạ, dũng cảm, kiên cường biết bao.
-Những chuyến xe " thoắt đến, thoắt đi, thoắt vượt Cổng Trời" ngày đó của các chị như một liều thuốc tinh thần cực mạnh cho đồng đội nam. Bom vẫn dội, lửa vẫn cháy nhưng từ đó những chuyến xe vẫn ngày đêm cần mẫn làm cầu nối giữa hai sườn của dải Trường Sơn.
-Thái độ của tác giả: Trân trọng ca ngợi những người nữ lái xe trên tuyến đường Trường Sơn huyền thoai: " Đất nước mình nhiều điều giản dị/ Ai chưa tin sẽ phải tin thôi".
=>Con đường Trường Sơn đã chứng kiến và lưu giữ bao câu chuyện huyền thoại vượt Trường Sơn của bộ đội, chiến sĩ. Nhiều khi không thể tin điều kỳ vĩ ấy là sự thật. Nhưng đó là những câu chuyện cổ tích giữa ngày thường: Đẹp lắm đấy những ngày đánh Mỹ ! Đẹp lắm ! Đẹp bởi vẻ đẹp phẩm chất kiên cường, sẵn sàng hy sinh vì Tổ quốc thân yêu.Đẹp bởi tấm lòng yêu nước nồng nàn.Các chị là những ngôi sao lấp lánh trên bầu trời đêm,soi rọi mọi không gian và thời gian, soi rọi mọi tâm hồn mỗi người. Đêm đêm tâm hồn em tỏa sáng/ Những vì sao ngời sáng lung linh.
Ý 3: Nghệ thuật đặc sắc của bài thơ. *1,0*
Bằng việc sử dụng hình ảnh thơ độc đáo, các biện pháp tu từ đặc sắc, lời thơ tinh nghịch, trẻ trung...đã khắc họa lên bức tượng đài đẹp đẽ, lung linh, tỏa sáng vĩnh hằng về những cô gái lái xe Trường Sơn năm xưa. Qua đây, thể hiện thái độ của tác giả: Khâm phục, ngưỡng mộ vẻ đẹp phẩm chất và tâm hồn

những cô gái lái xe Trường Sơn nói riêng, những chiến sĩ trẻ năm xưa nói chung.

***.Đánh giá** 1,0

-Ý kiến của Nguyễn Văn Thạc đã thể hiện tiêu chuẩn để đánh giá một thi phẩm đích thực và giúp ta hiểu rõ hơn về ý nghĩa to lớn của thơ ca đối với cuộc sống của con người. Đây là một quan điểm sáng tác định hướng cho mọi nhà thơ. Phạm Tiến Duật đã sáng tác thơ từ cuộc đời, hướng về cuộc đời. Từ đó tạo nên những bài thơ đẹp, hài hòa cả nội dung và hình thức.

-Người nghệ sĩ sáng tạo: Cần có cái nhìn sâu rộng về cuộc đời. Tác phẩm văn học chỉ thực sự có giá trị khi bám sát hơi thở cuộc sống, hướng tới con người, vì con người mà phục vụ. Bản thân người nghệ sĩ phải không ngừng nỗ lực mài sắc giác quan, khả năng diễn đạt bằng nghệ thuật độc đáo, không lặp lại lối mòn của người khác để tạo nên những tác phẩm mang dấu ấn sáng tạo của riêng mình ...

- Người tiếp nhận: Sự trân trọng tấm lòng, tài năng của người nghê sĩ được thể hiện trong tác phẩm, phát huy giá trị tốt đẹp mà tác phẩm để lại, thêm gắn bó cuộc sống, cuộc đời qua những trang văn học.

c. Sáng tạo: Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (Viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm) thể hiện được quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. 0,5

d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. 0,5

Lưu ý khi chấm bài:

1. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của học sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm. Việc chi tiết hóa điểm số các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi phần và được thống nhất trong Hội đồng chấm.

2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.

3. Khuyến khích những bài viết sáng tạo, nội dung bài viết có thể không trùng với yêu cầu trong đáp án nhưng lập luận thuyết phục, văn phong sáng rõ.

4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.

----------Hết----------

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: NGỮ VĂN 8
Thời gian làm bài: 150 phút

(Không kể thời gian giao đề)

Câu 1. (8,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận nêu suy nghĩ của em về vấn đề: *Thói quen ỷ lại là căn bệnh đang dần huỷ diệt sức trẻ.*

Câu 2. (12,0 điểm)

Pau-tốp-xki đã từng nói: "*Niềm vui của nhà văn chân chính là niềm vui của người dẫn đường đến xứ sở cái đẹp*".

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng qua văn bản:

Tình người không có hóa đơn

Một câu chuyện có thật. Tại thành một thành phố ở Ấn Độ, vị thương gia mất cả ngày trời thương thảo với đối tác. Mệt mỏi, ông vào một nhà hàng sang trọng, tự thưởng cho mình bữa tối thịnh soạn. Khi những món ăn đã sẵn sàng trên bàn, bất chợt ông nhìn thấy một cậu bé đang nhìn trộm qua cửa kính, ánh mắt vô cùng thèm thuồng. Có gì đó đâm nhói trong tim, ông vẫy cậu bé vào. Cậu bé dắt theo một đứa em gái nhỏ. Hai đứa trẻ chăm chăm nhìn vào những đĩa thức ăn nóng hổi, chẳng cần biết người gọi chúng vào là ai.

Vị thương gia bảo chúng cứ ăn thỏa thích. Và, không nói, không cười, hai đứa trẻ ngấu nghiến ăn hết các món ăn ngon lành trên bàn. Vị thương gia im lặng nhìn hai đứa trẻ ăn và rời đi, ông thấy cơn đói được xua tan một cách lạ kỳ, một cảm giác khó tả lâng lâng trong lòng...

Vị thương gia gọi lại món ăn, nhẩn nha thưởng thức, sau đó gọi thanh toán. Ông xem tờ hóa đơn - một giọt nước mắt khẽ rơi. Ông nhìn người đàn ông tại quầy thu ngân và mỉm cười, anh ta đáp lại bằng nụ cười rạng rỡ. Tờ hóa đơn không hề ghi số tiền mà chỉ có một lời nhắn: "Thật đáng tiếc, chúng tôi không in được hóa đơn thanh toán cho tình người! Chúc ngài luôn hạnh phúc!".

(Nguồn: Sưu tầm - https://baomoi.com)

---------- Hết ----------

(Giám thị coi kiểm tra không giải thích gì thêm.)

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

HƯỚNG DẪN CHẤM
THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN

(Hướng dẫn chấm có 04 trang)

NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: NGỮ VĂN 8

A. YÊU CẦU CHUNG

1. Giám khảo cần nắm được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng các yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối da.

2. Tổng điểm của toàn bài là 20,0 điểm, điểm bài thi làm tròn đến 0,25 điểm.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

CÂU	GỢI Ý	ĐIỂM
Câu 1 (8,0 điểm)	*a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận* *Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.*	0,5
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận. *Thói quen ỷ lại là căn bệnh đang dần huỷ diệt sức trẻ.*	0,5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. Sau đây là một hướng gợi ý:	
	- Giải thích + *Ỷ lại:* là tự bản thân không có ý thức trách nhiệm, không cố gắng trong cuộc sống mà dựa dẫm, trông chờ vào sự giúp đỡ của người khác một cách thái quá. + *Căn bệnh đang hủy diệt sức trẻ*: Là cách nói hình ảnh diễn tả tác hại của thói ỷ lại đến thế hệ trẻ, khiến họ trở nên thụ động, không có khả năng đối phó với những thử thách trong cuộc sống. *=> Thói quen ỷ lại là căn bệnh đang dần huỷ diệt sức trẻ:* nhấn mạnh đến tác hại của thói ỷ lại và cảnh báo về một hiện tượng trong đời sống: thói ỷ lại đang là căn bệnh nguy hiểm đối với con người, đặc biệt là thế hệ trẻ.	1,0
	- Thực trạng + Nhiều bạn trẻ sống ỷ lại, dựa dẫm vào người khác. Họ thờ ơ với cuộc sống, công việc học tập của chính mình, không nghĩ cho tương lai, để mặc bố mẹ sắp đặt mọi việc. + Có những gia đình bố mẹ đưa đón con đi học mỗi ngày dù con đã học cấp ba hay sinh viên đại học. Ở nhà, nhiều bạn không có ý thức tự giác giúp đỡ bố mẹ; ở trường, có bạn không tự giác học tập, gặp bài tập khó thì nhờ bạn bè giải giúp,...	1,0
	- Nguyên nhân + Do sự lười biếng trong cả vận động và tư duy, thích sống dựa vào người khác, thiếu đi tính độc lập, tự chủ cần có (bản thân). + Do được gia đình nuông chiều. Bố mẹ gần như quyết định hộ con	1,0

	cái mọi thứ và nhiệm vụ của đứa con chỉ là ngoan ngoãn làm theo ý cha mẹ, nếu có vấn đề gì thì cha mẹ sẽ là người chịu trách nhiệm (gia đình). + Do nhiều người còn thờ ơ với thói ỷ lại của giới trẻ (xã hội). **- Tác hại** + Người sống ỷ lại, quen dựa dẫm thường lười lao động, lười suy nghĩ, tư duy, thiếu năng lực đưa ra quyết định trong những hoàn cảnh cần thiết, không làm chủ được cuộc đời, không có bản lĩnh, không sáng tạo,... dễ gặp thất bại trong cuộc sống. + Người sống ỷ lại trở thành gánh nặng cho gia đình, xã hội. Họ giao phó vận mệnh của mình vào tay người khác và đánh mất hoàn toàn quyền tự chủ trong học tập, công việc cũng như trong cuộc sống. + Vận mệnh của đất nước không thể phát triển tốt đẹp nếu những chủ nhân tương lai đều lười biếng, ỷ lại như vậy. **- Phản đề** Tuy nhiên trong xã hội vẫn còn có nhiều người sống với sự tự giác, tự lập, chủ động trong cuộc sống của bản thân để vươn đến một cuộc sống tốt đẹp hơn. Họ luôn chăm chỉ, tích cực trau dồi bản thân để chuẩn bị hành trang vào tương lai,… Họ xứng đáng là tấm gương sáng để chúng ta học tập và noi theo. **- Giải pháp - Bài học nhận thức và hành động** + Thế hệ trẻ cần học cách tự đứng trên đôi chân của mình, không được tự biến mình thành cây tầm gửi trong cuộc sống. + Bản thân mỗi chúng ta cần tích cực rèn luyện, trau dồi kiến thức, kỹ năng sống thật tốt để luôn là người có bản lĩnh, có chính kiến và chủ động đưa ra những quyết định tỉnh táo, sáng suốt trong mọi việc. + Gia đình, nhà trường, xã hội cần thay đổi quan niệm về tình yêu thương và giáo dục, không nuông chiều hay quá bao bọc, cần hình thành và rèn luyện tính tự lập cho con em mình.	1,0 1,0 1,0
	d. Chính tả, ngữ pháp *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.*	0,5
	e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy, có cảm xúc, thể hiện được năng lực cảm nhận sâu sắc.	0,5
Câu 1 (12,0 điểm)	*a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận* *Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.*	0,5
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận *Làm sáng tỏ nhận định qua văn bản: "**Tình người không có hóa đơn**".*	0,5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận, dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: **1. Mở bài** - Giới thiệu văn bản và trích dẫn nhận định.	1,0

	2. Thân bài **a. Giải thích nhận định** - *Nhà văn chân chính*: nhà văn có thái độ nghiêm túc trong lao động và sáng tạo nghệ thuật; có lương tâm, có trách nhiệm với nghề; tạo ra tác phẩm văn chương có giá trị nội dung tư tưởng và nghệ thuật đặc sắc. - *Người dẫn đường*: là người chỉ huy, điều khiển, định hướng tư tưởng, cảm xúc cho bạn đọc. - *Xứ sở cái đẹp*: là vẻ đẹp của một tác phẩm văn học được thể hiện ở hai phương diện nội dung và hình thức. + Vẻ đẹp hình thức: là khả năng xây dựng được những hình tượng nghệ thuật sinh động, độc đáo, hấp dẫn, xây dựng tình huống hợp lí, khả năng sử dụng ngôn từ điêu luyện,... + Vẻ đẹp nội dung: là vẻ đẹp muôn hình muôn vẻ của cuộc đời mà nhà văn phản ánh trong tác phẩm. - Ý kiến nhấn mạnh vai trò của nhà văn trong việc dẫn dắt, định hướng và bồi đắp tư tưởng, cảm xúc thẩm mĩ cho bạn đọc khi tiếp cận một tác phẩm văn chương. **b. Chứng minh qua văn bản** *** Tình huống** - Không gian: Nhà hàng sang trọng - nơi của sự giàu có, xa hoa, đắt đỏ, của những món ăn ngon. - Tình huống: + Người đàn ông mệt mỏi sau buổi làm việc: Con người lao động bình thường, quen thuộc trong cuộc sống. + Muốn ăn một bữa ăn: Nhu cầu tất yếu, giải tỏa căng thẳng, phần thưởng cho những nỗ lực, cống hiến của con người. + Hai đứa trẻ ngó bên ngoài: Những số phận, bất hạnh, tội nghiệp, nghèo đói, bơ vơ giữa dòng đời. - Hành động của người đàn ông: *Gọi chúng vào*: mở ra nhiều dự đoán cho người đọc, thu hút sự hiếu kì với các sự kiện tiếp theo của câu chuyện. - Xây dựng tình huống mang nét riêng độc đáo, tạo sự thu hút đối với người đọc. *** Bữa ăn đặc biệt** - Hành động: + Người đàn ông mời hai đứa trẻ ăn: Nhân hậu, hiền từ, có trái tim yêu thương con người sâu sắc. + Im lặng nhìn chúng ăn: cảm nhận được dư vị của tình yêu thương, sẻ chia ngọt ngào với bao số phận nghiệt ngã ở cuộc đời - Cảm xúc của vị thương gia: + Không còn thấy đói: Tình yêu thương giúp ta vượt qua mệt mỏi, đau đớn, đói khát ở đời. + Lâng lâng trong lòng: Hạnh phúc vì được sẻ chia. - Nhân cách cao cả, đáng trân trọng của người đàn ông trong cuộc sống mà chúng ta cần học hỏi. *** Kết thúc bất ngờ**	2,0 2,0 2,0 2,0

	- Vị thương gia bật khóc: hạnh phúc vì được thấu hiểu, đồng cảm và trân trọng sự cho đi của ông trong cuộc sống. - Tờ hoá đơn đặc biệt không thu tiền: Cái đẹp song hành cùng cái đẹp, hoà vào nhau cùng toả sáng. - Thông điệp đẹp đẽ, cao quý về tình người được toả sáng, lấp lánh trên trang văn. **3. Kết bài** - Cảm nhận về nội dung và nghệ thuật của văn bản, đánh giá lại ý nghĩa của nhận định.	1,0
	d. Chính tả, ngữ pháp *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.*	0,5
	e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy, có cảm xúc, thể hiện được năng lực cảm nhận sâu sắc.	0,5

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: NGỮ VĂN 8
Thời gian làm bài: 150 phút
(Không kể thời gian giao đề)

Câu 1. (8,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận về thói ích kỉ.

Câu 2. (12,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu

TẶNG MỘT VẦNG TRĂNG SÁNG

(Lâm Thanh Huyền)

Một vị thiền sư tu trong nhà tranh trên núi, một hôm, nhân một buổi tối đi dạo trong rừng, dưới ánh trăng vằng vặc, đột nhiên ngài ngộ ra trí tuệ của mình.

Ngài vui mừng trở về nơi ở, nhìn nhà tranh của mình bị kẻ cắp lục lọi, kẻ cắp tìm không ra của cải gì, lúc sắp sửa bỏ đi thì gặp Thiền sư ở cổng. Thì ra, sợ kẻ trộm giật mình, Thiền sư từ nãy đến giờ cứ đứng đợi ở cổng. Ngài biết chắc kẻ trộm không tìm được bất cứ đồ đạc gì đáng giá, liền cởi chiếc áo ngoài của mình cầm trong tay từ trước.

Kẻ cắp gặp Thiền sư, đang trong lúc kinh ngạc bối rối, thì Thiền sư nói:- Từ đường rừng núi xa xôi, cậu đến thăm tôi, dù thế nào đi nữa cũng không thể để cậu ra về tay không! Đêm lạnh, cậu hãy mang theo chiếc áo này!

Vừa nói, ngài vừa khoác chiếc áo lên người kẻ cắp. Kẻ cắp lúng túng không biết làm thế nào, cúi đầu chuồn thẳng.

Nhìn theo bóng kẻ cắp đi dưới ánh trăng vằng vặc, rồi mất hút trong rừng núi, Thiền sư không khỏi thương cảm, liền khẳng khái thốt lên:

- Hỡi con người đáng thương kia, ta chỉ mong được tặng cậu một vầng trăng sáng.
Sau khi tiễn kẻ cắp bằng ánh mắt, Thiền sư đi vào nhà tranh để trần ngồi thiền, ngài nhìn trăng sáng ngoài cửa sổ rọi vào khoảng không trong nhà.
Hôm sau dưới sự vuốt ve dịu dàng, ấm áp của ánh trăng, từ trong buồng thiền sâu thẳm, ngài mở mắt ra, nhìn thấy chiếc áo ngoài ngài khoác lên người kẻ cắp được gấp gọn gàng, tử tế, đặt ở cửa. Vô cùng vui sướng, Thiền sư lẩm bẩm nói:
- Cuối cùng ta đã tặng cậu ấy một vầng trăng sáng.
(Tặng một vầng trăng sáng - Truyện cực ngắn, Vũ Công Hoan dịch, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2003, tr.7-8)
** Chú thích:*

Tuyển tập truyện cực ngắn Trung Quốc có tiêu đề chung "Tặng một vầng trăng sáng" do nhà xuất bản Quân đội nhân dân ấn hành. Tuyển tập truyện này bao gồm 141 truyện cực ngắn của nhiều tên tuổi nhà văn Trung Quốc do dịch giả Vũ Công Hoan biên dịch. Điểm nổi bật của tập truyện này là sự ngắn gọn, súc tích, nhiều tầng lớp ý nghĩa gói gọn trong một số lượng câu chữ ít ỏi. Truyện ngắn nhất chỉ có hơn 200 chữ, truyện dài nhất chỉ tương đương một truyện ngắn thông thường. Lồng trong từng câu chuyện là những nét văn hóa truyền thống độc đáo của đất nước Trung Quốc, đặc biệt là những quan niệm xã hội của Nho giáo và lòng từ bi trắc ẩn của đạo Phật. Điều thú vị ở cuốn sách này là những câu chuyện dù xảy ra trong xã hội Trung Quốc nhưng đọc lên lại thấy rất gần gũi với xã hội Việt Nam, con người Việt Nam.

Anh / chị hãy viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá truyện **"**Tặng một vầng trăng sáng" (Lâm Thanh Huyền) theo bản dịch của Vũ Công Hoan.

---------- Hết ----------

(Giám thị coi kiểm tra không giải thích gì thêm.)

HƯỚNG DẪN CHẤM
THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: NGỮ VĂN 8

(Hướng dẫn chấm có 03 trang)

A. YÊU CẦU CHUNG

1. Giám khảo cần nắm được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.
- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng các yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối da.
2. Tổng điểm của toàn bài là 20,0 điểm, điểm bài thi làm tròn đến 0,25 điểm.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

CÂU	GỢI Ý	ĐIỂM
Câu 1 (8,0 điểm)	*a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận* *Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài*	0,5

	khái quát được vấn đề.	
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận. *Thói ích kỉ.*	0,5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. Sau đây là một hướng gợi ý:	
	1. Mở bài - Sự ích kỷ là một thói xấu, đáng phê phán và có ảnh hưởng nghiêm trọng đến cả cá nhân và xã hội. Trong bài viết này, chúng ta sẽ tìm hiểu về khái niệm sự ích kỷ, biểu hiện và hậu quả của nó cũng như những lời khuyên để từ bỏ thói quen này. **2. Thân bài** * Giải thích khái niệm - Sự ích kỷ là lối sống cá nhân, vị kỷ, chỉ quan tâm đến lợi ích của bản thân mà không biết chia sẻ và giúp đỡ người khác. Người ích kỷ thường không quan tâm đến những người xung quanh, họ chỉ quan tâm đến lợi ích của mình và thường bỏ qua những nhu cầu của người khác. * Biểu hiện của sự ích kỷ - Biểu hiện của sự ích kỷ có thể là không biết chia sẻ khó khăn với người xung quanh dù bản thân hoàn toàn có khả năng, làm ngơ trước nhu cầu được trợ giúp của người khác mặc kệ hậu quả có thể xảy đến với họ, hoặc sẵn sàng làm hại đến lợi ích của người khác miễn bản thân có lợi. * Hậu quả của sự ích kỷ Người ích kỷ thường bị xã hội xa lánh, bị cô lập. Thói ích kỷ làm con người ngày càng trở nên lạnh lùng, vô cảm. Khiến các mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng trở nên căng thẳng, gay gắt hơn. Thói quen này ảnh hưởng đến sự phát triển hài hòa của xã hội và gây ra nhiều vấn đề khó khăn trong cuộc sống. * Lời khuyên để bỏ tính ích kỷ - Để bỏ tính ích kỷ, mỗi người cần nhận ra và từ bỏ thói quen này. Chúng ta cần quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ những người xung quanh. Chia sẻ và giúp đỡ người khác không chỉ mang lại niềm vui cho chính bản thân, mà còn tạo nên một môi trường sống tốt đẹp và hạnh phúc cho cả xã hội. * Điểm nhấn về tính ích kỷ trong xã hội hiện đại: - Trong thời đại hiện nay, tính ích kỷ trở nên phổ biến hơn bao giờ hết. Đặc biệt, với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ và mạng xã hội, mọi người dễ dàng tiếp cận với những thông tin, tài nguyên và tiện ích mà không cần phải chia sẻ hay giúp đỡ ai khác. Hơn nữa, sự cạnh tranh khốc liệt trong cuộc sống khiến nhiều người chủ động bảo vệ lợi ích của bản thân, không quan tâm đến người khác. * Giải pháp để giảm thiểu sự ích kỷ: Để giảm thiểu tính ích kỷ trong xã hội, chúng ta cần thực hiện các giải pháp như:	0,5 1,0 1,0 1,0 0,5 0,5 1,0

	- Tăng cường giáo dục, truyền thông về tầm quan trọng của chia sẻ, giúp đỡ người khác trong cuộc sống. - Tạo ra các chính sách, cơ chế khuyến khích và động viên những hành động tích cực như tình nguyện, từ thiện, giúp đỡ người khó khăn, bảo vệ môi trường,... - Xây dựng một môi trường xã hội tôn trọng, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, giải quyết vấn đề chung. **3. Kết bài** - Ích kỷ là một thói xấu, ảnh hưởng đến cuộc sống của chúng ta và xã hội nói chung. Để xây dựng một xã hội phát triển, hạnh phúc và bền vững, chúng ta cần thay đổi suy nghĩ, hành động của bản thân để trở thành những người có trách nhiệm, đóng góp và giúp đỡ cho xã hội.	0,5
	d. Chính tả, ngữ pháp *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.*	0,5
	e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy, có cảm xúc, thể hiện được năng lực cảm nhận sâu sắc.	0,5
Câu 1 (12,0 điểm)	*a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận* *Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.*	0,5
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận Phân tích, đánh giá truyện **"Tặng một vầng trăng sáng"** (Lâm Thanh Huyền) theo bản dịch của Vũ Công Hoan.	0,5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận, dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: **1. Mở bài** - Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm (nhan đề, tên tác giả,…) và nêu ý kiến khái quát của người viết về tác phẩm. Chia sẻ với người đọc lí do lựa chọn tác phẩm này để phân tích, đánh giá; điều khiến bạn yêu thích tác phẩm. **2. Thân bài:** - Tóm tắt nội dung chính của truyện: Thiền sư đã dùng tình thương để đối đãi với tên trộm, với ông, bất kỳ ai gặp trong đời cũng đều như một vị khách quý đến nhà chơi. - Phân tích, đánh giá về chủ đề của truyện dựa trên cứ liệu dẫn ra từ tác phẩm :"vầng trăng sáng", là hình ảnh vừa tả thực, vừa biểu tượng, đó là vầng trăng của thiên lương, của lòng tốt, của những điều tốt đẹp trong lòng con người. - Phân tích, đánh giá những đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm: + Nghệ thuật xây dựng nhân vật: Nhân vật không được diễn tả, làm nổi bật đầy đủ diện mạo, tính cách, số phận nhân vật mà chỉ chú ý đến những chi tiết, những khoảnh khắc tâm lí… + Kết cấu ngắn gọn, không thừa chi tiết nào. + Ngôn ngữ trong truyện phát huy tối đa khả năng thông tin, khả năng	1,0 8,0

	biểu hiện ý nghĩa. - Ý nghĩa của truyện: học sinh có những cảm nhận riêng của cá nhân theo hướng tích cực gắn với thực tiễn cuộc sống. **3. Kết bài:** - Khái quát nội dung chính đã trình bày ở thân bài, khẳng định giá trị của tác phẩm, đưa ra một số ý tưởng mở rộng…	1,0
	d. Chính tả, ngữ pháp *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.*	0,5
	e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy, có cảm xúc, thể hiện được năng lực cảm nhận sâu sắc.	0,5

ĐỀ CHÍNH THỨC	**KÌ THI CHỌN HSG KHỐI 8** **NĂM HỌC 2023-2024** **ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN 8** *Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian giao đề)* *(Đề thi gồm: 01 trang)*

PHẦN I: ĐỌC- HIỂU (4,0 ĐIỂM)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

"Những giọt sương lặn vào lá cỏ

Qua nắng gắt, qua bão tố

Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh

Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương..."

(Trích "Sự bùng nổ của mùa xuân"- Thanh Thảo)

Câu 1: Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?
Câu 2: Xác định các từ láy được sử dụng trong đoạn trích trên?

Câu 3: Chỉ ra và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích trên?

PHẦN II: TẬP LÀM VĂN (16,0 ĐIỂM)

Câu 4. (6,0 điểm)

Từ đoạn trích của phần đọc hiểu, em hãy viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về bức thông điệp đời sống được thể hiện qua những dòng thơ trên.

Câu 5. (10,0 điểm)

Nhà văn Nga Lêônit Lêônốp đã từng nói: "Mỗi tác phẩm là sự phát minh về hình thức và khám phá về nội dung."

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng trải nghiệm văn học em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

……Hết……

(Giám thị coi thi không giải thích gì thêm)

- Họ và tên thí sinh:……SBD:……

	KÌ THI CHỌN HSG KHỐI 8 **NĂM HỌC 2023-2024** **MÔN: NGỮ VĂN 8**

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm
1	- *Xác định đúng thể thơ: Tự do* - *PTBĐ chính: Biểu cảm* - *Xác định đúng từ láy: long lanh*	*0,5* *0,5*
2	- *Xác định đúng các biện pháp tư từ, gọi tên đúng:* *+ Ẩn dụ: "giọt sương lặn vào lá cỏ", "nắng gắt", "bão tố"* *+ Lặp cấu trúc: "Qua...vẫn...vẫn"* *- Phân tích tác dụng:* *+ "Giọt sương lặn vào lá cỏ": ẩn dụ cho cái đẹp bình dị, khiêm nhường của đời sống quanh ta.* *+ "Nắng gắt", "bão tố": ẩn dụ để chỉ những khó khăn, thử thách của cuộc đời.* *- Lặp cấu trúc: "Qua...vẫn...vẫn": nhấn mạnh vẻ đẹp vững bền, bất biến của những giọt sương qua bao khắc nghiệt của tự nhiên, bao thăng trầm của đời sống.* *=> Đời sống vẫn luôn tiềm ẩn những vẻ đẹp kì diệu. Có những sự vật bề ngoài tưởng chừng mong manh, những con người thoạt nhìn rất nhỏ bé, khiêm nhường (như giọt sương, lá cỏ) nhưng lại ẩn chứa một sức mạnh lớn lao, một vẻ đẹp kì diệu (Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh, Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương).* *(Lưu ý: Học sinh phải làm đúng theo hình thức kiểu bài. Học sinh viết dưới dạng phân tích cảm thụ thơ điểm tối đa chỉ cho 1,0 điểm.)*	*1,0* *1,0*
Câu 3	***Từ nội dung của đoạn trích phần đọc hiểu, em hãy viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về bức thông điệp đời sống được thể hiện qua những dòng thơ trên.*** *a.Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận xã hội.*	*6,0* *0,5*

b.Xác định đúng vấn đề nghị luận: *0,5*

c.Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp lí lẽ dẫn chứng và rút ra các bài học nhận thức và hành động.

1.Phân tích đoạn thơ, rút ra vấn đề nghị luận:

- Hình ảnh giọt sương lặn vào lá cỏ: biểu tượng cho cái đẹp bình dị, khiêm nhường của đời sống quanh ta. *1,0*

- Nắng gắt, bão tố; ẩn dụ để chỉ những khó khăn, thử thách của cuộc đời: vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh/ Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương.. Cấu trúc: Qua…vẫn…vẫn: nhấn mạnh vẻ đẹp bền vững bất biến của những giọt sương qua bao khắc nghiệt của tự nhiên, bao thăng trầm của đời sống.

=> Từ một hiện tượng trong thiên nhiên, Thanh Thảo gợi mở cho ta nhiều suy ngẫm về con người, cuộc sống:

*+ **Sức sống bền bỉ, mãnh liệt của thiên nhiên và cũng là sức sống bền bỉ, mãnh liệt của con người trước sóng gió cuộc đời.***

*+ **Cách nhìn nhận, khám phá cái đẹp của đời sống:** Đời sống vẫn luôn tiềm ẩn những vẻ đẹp kì diệu. Có những sự vật bề ngoài tưởng chừng mong manh, những con người thoạt nhìn rất nhỏ bé, khiêm nhường (như giọt sương, lá cỏ) nhưng lại ẩn chứa một sức mạnh lớn lao, một vẻ đẹp kì diệu (Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh, Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương).*

2.Bàn luận:

- Giữa vô vàn khó khăn, khắc nghiệt của hoàn cảnh, cái đẹp vẫn đơm hoa, sự sống vẫn nảy mầm. Giữa cuộc đời đầy chông gai, sóng gió, có những con người bình thường nhưng vẫn tiềm ẩn sức sống phi thường, đầy bản lĩnh nghị lực. (Dẫn chứng) *2,0*

- Mặc khác, chính hoàn cảnh khó khăn, thử thách lại là "thuốc thử" để con người nhận ra chính mình. (Dẫn chứng)

- Trong mọi hoàn cảnh sống, dù vất vả, gian nan,... cũng không nên buông xuôi chán nản. Hãy nuôi dưỡng niềm tin, niềm hy vọng vào cuộc sống, con người. (Dẫn chứng)

- Cuộc sống luôn chứa đựng những điều bất ngờ, luôn ẩn chứa những vẻ đẹp bình dị mà thanh cao, những con người khiêm nhường mà vĩ đại. Muốn nhận ra những vẻ đẹp đó, điều cốt yếu nhất là chúng ta cần phải có tấm lòng biết yêu cái đẹp, trân trọng cái đẹp dù là nhỏ bé. (Nêu dẫn chứng) *0,5*

3. Mở rộng, phản đề:

- Phê phán những con người thiếu ý chí, nghị lực, niềm tin,…. *0,5*

4. Bài học nhận thức và hành động:

- Trong mọi hoàn cảnh sống, dù vất vả, gian nan, con người cần có bản lĩnh, nghị lực, vươn lên để sống một cuộc sống có

ý nghĩa.
- Biết cách nhìn nhận, khám phá, trân trọng cái đẹp của đời sống, con người.
(Lưu ý: HS có thể lựa chọn một trong hai bức thông điệp rút ra từ đoạn trích để bàn luận. Bài viết có thể có những suy nghĩ, lí giải khác với đáp án nhưng cần hợp lí, chặt chẽ, thuyết phục.)
d. Sáng tạo:
Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện được những suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. *0,5*
e. Đảm bảo các yêu cầu về chính tả, dùng từ, đặt câu. *0,5*

Câu 4	***Nhà văn Nga Lêônit Lêônốp đã từng nói: " Mỗi tác phẩm là sự phát minh về hình thức và khám phá về nội dung."*** ***Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng trải nghiệm văn học em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.***	*10,0*
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận *Có đủ ba phần: mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.*	*0,5*
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: sự sáng tạo trong văn học	*0,5*
	c. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp lí lẽ dẫn chứng, đánh giá khái quát vấn đề nghị luận* ***HS có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:***	
4.1	***Giải thích vấn đề nghị luận:*** ***- "Phát minh, khám phá" :*** *là tìm ra cái mới, tìm ra cái chưa có bao giờ.* *- Phát minh, khám phá trong văn học nghĩa là người nghệ sĩ phải biết đào sâu, tìm ra cái mới mẻ, độc đáo chưa từng được khám phá. Phát minh khám phá được coi là đặc thù của văn học vì mỗi tác phẩm văn học luôn là một công trình duy nhất, không lặp lại, không sáng tạo thì không có thơ văn.* ***- "Mỗi tác phẩm là một phát minh về hình thức"*** *nghĩa là người nghệ sĩ phải tìm ra cho mình một phong cách nghệ thuật riêng, một bút pháp, một hướng thể hiện mới mẻ trong nghệ thuật để mỗi tác phẩm mang đậm dấu ấn phong cách nghệ thuật riêng của người nghệ sĩ.* *- "Mỗi tác phẩm phải là một sự khám phá về nội dung": nghĩa là tác phẩm ấy phải thể hiện được nội dung như đề tài, chủ đề, tư tưởng, tình cảm, quan điểm, cách nhìn, cách nghĩ của nhà văn về con người, về xã hội.* ***=>*** *Như vậy ý kiến trên đã đề cập đến vai trò , sự sáng tạo của người nghệ sĩ trong sáng tác văn học. Giá trị của một tác*	*1,0*

phẩm phải có sự phát hiện, tìm tòi, sáng tạo mới mẻ của nhà văn về nội dung và hình thức nghệ thuật để tạo nên những đóng góp lớn lao cho sự phát triển văn học,.

4.2 ***Lý giải:*** *1,25*

- Xuất phát từ quy luật đặc thù của sự sáng tạo văn chương. Nhà văn phải thể hiện được cái nhìn riêng, quan điểm riêng, sự phát hiện riêng của mình trước hiện thực cuộc sống để từ đó đem đến cho người đọc cái mới mẻ, độc đáo, không trùng lặp. Không viết nên những gì đã có dù cùng đề tài.

- Văn chương nói riêng và nghệ thuật nói chung không chấp nhận sự sao chép, dập khuân, máy móc. Nhà văn không thể làm theo một vài kiểu mẫu đưa cho mà phải biết đào sâu suy nghĩ "Khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những gì chưa ai có."

- Phát minh về hình thức và khám phá về nội dung phải là 2 cặp phạm trù gắn bó với nhau như hình với bóng, như hồn với xác. Một nội dung sâu sắc phải được thể hiện trong một hình thức độc đáo. Nhà văn chỉ có thể có được phong cách, diện mạo riêng khi có được cái nhìn riêng "đôi mắt mới". Tất cả phải được thể hiện bằng hệ thống, các phương tiện biểu hiện riêng.

- Muốn có được sự "phát minh" và "khám phá" ấy , người nghệ sĩ cần phải biết thâm nhập vào cuộc sống, phải trải nghiệm, phải dùng trái tim nhạy cảm để thấu hiểu và thể hiện tài năng, trau chuốt ngôn từ. Có như vậy thì đứa con tinh thần của mình mới có giá trị, mới có được sức sống lâu bền trong lòng người đọc.

4.3 ***Phân tích chứng minh:*** *5,0*

- Khẳng định ý kiến trên là đúng.

- Ý kiến trên đúng với tất cả những tác phẩm lớn có giá trị.

- HS chọn được ít nhất một tác phẩm tiêu biểu (có thể là thơ hoặc truyện) thể hiện được sự sáng tạo độc đáo trong sáng tác.

- HS có thể bố cục bài viết khác nhau, song phải làm rõ được yêu cầu:

+ Giới thiệu được tác giả, tác phẩm.

+ Chứng minh phải bám sát vào nhận định. Phải làm rõ được 2 luận điểm:

++ ***Luận điểm 1****:* ***Mỗi tác phẩm là sự phát minh về hình thức. (Dẫn chứng- Phân tích)***

++ Luận điểm 2: Mỗi tác phẩm là sự khám phá về nội dung. (Dẫn chứng- phân tích)

⇨ *Phát minh và khám phá sẽ tạo nên phong cách nghệ thuật độc đáo của người nghệ sĩ không thể trộn lẫn.*

4.4 ***Đánh giá:*** *1,0*

- Khẳng định lại ý kiến trên là đúng. Để có được sự khám phá về nội dung và phát minh về hình thức thì nhà văn phải có

một cái nhìn mới về cuộc đời, về con người cùng với sự trải nghiệm của nhà văn trong hành trình khám phá cuộc sống. Văn chương cũng như nghệ thuật, không phải là một thứ nghề chỉ cần đến những người thợ khéo tay mà phải có sự tìm tòi để đem đến cái mới, cái độc đáo cho người đọc. Để tạo ra cái mới nhà văn phải có sự khổ luyện, có sự đào sâu, tìm tòi.

- Khẳng định được giá trị của sự sáng tạo trong tác phẩm được phân tích . Từ sáng tạo đó nhà văn gửi gắm tư tưởng, tình cảm gì?

- Từ đó đem đến bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận.

+ Đối với người sáng tác: trước hết phải sống rồi hãy viết, phải luôn tìm tòi khám phá để phát hiện ra bề sâu mới mẻ trong hiện thực cuộc sống. Người nghệ sĩ phải có một đôi mắt mới/ Phải luôn có cá tính sáng tạo để thể hiện phong cách nghệ thuật riêng trong tác phẩm của mình. Sự sáng tạo phải gắn bó giữa nội dung và hình thưc. Hơn nữa sáng tạo phải dựa trên cơ sở biết đào sâu, tìm tòi và phải luôn có sự kế thừa chứ không phải chạy theo cái mới, cái lạ.

+ Với người tiếp nhận: luôn luôn trau dồi, bồi đắp tâm hồn để cảm nhận những điều mới mẻ mang phong cách riêng của người nghệ sĩ, đáp ứng được những mong mỏi của nhà văn và phải biết trân trọng đứa con tinh thần của người nghệ sĩ.

d. Đúng chính tả, dùng từ, đặt câu *0,25*

e. Sáng tạo *0,5*

Trên đây là những gợi ý, giám khảo cần linh hoạt đáp án chấm, khuyến khích những bài viết có tư duy khoa học, lập luận sắc sảo, có khả năng cảm thụ văn học và tính sáng tạo cao.

PHÒNG GIÁO DỤC THẠCH THẤT **TRƯỜNG THCS LIÊN QUAN CẤP TRƯỜNG**	**KÌ THI CHỌN HSG KHỐI 8** **NĂM HỌC 2023-2024** **ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN 8** *Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian giao đề)* *(Đề thi gồm: 01 trang)*

PHẦN I: ĐỌC- HIỂU (4,0 ĐIỂM)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

"Những giọt sương lặn vào lá cỏ

Qua nắng gắt, qua bão tố

Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh

Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương..."

(Trích "Sự bùng nổ của mùa xuân"- Thanh Thảo)

Câu 1: Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?
Câu 2: Xác định các từ láy được sử dụng trong đoạn trích trên?

Câu 3: Chỉ ra và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích trên?

PHẦN II: TẬP LÀM VĂN (16,0 ĐIỂM)

Câu 4. (6,0 điểm)

Từ đoạn trích của phần đọc hiểu, em hãy viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về bức thông điệp đời sống được thể hiện qua những dòng thơ trên.

Câu 5. (10,0 điểm)

Nhà văn Nga Lêônit Lêônốp đã từng nói: "Mỗi tác phẩm là sự phát minh về hình thức và khám phá về nội dung."

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng trải nghiệm văn học em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

……Hết……

(Giám thị coi thi không giải thích gì thêm)

- Họ và tên thí sinh:……SBD:……

	KÌ THI CHỌN HSG KHỐI 8 **NĂM HỌC 2023-2024** **MÔN: NGỮ VĂN 8**

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm
1	- *Xác định đúng thể thơ: Tự do*	0,5
	- *PTBĐ chính: Biểu cảm*	
	- *Xác định đúng từ láy: long lanh*	0,5
2	- *Xác định đúng các biện pháp tư từ, gọi tên đúng:*	1,0
	+ Ẩn dụ: "giọt sương lặn vào lá cỏ", "nắng gắt", "bão tố" *+ Lặp cấu trúc: "Qua...vẫn...vẫn"* *- Phân tích tác dụng:* *+ "Giọt sương lặn vào lá cỏ": ẩn dụ cho cái đẹp bình dị, khiêm nhường của đời sống quanh ta.* *+ "Nắng gắt", "bão tố": ẩn dụ để chỉ những khó khăn, thử thách của cuộc đời.* *- Lặp cấu trúc: "Qua...vẫn...vẫn": nhấn mạnh vẻ đẹp vững bền, bất biến của những giọt sương qua bao khắc nghiệt của*	1,0

tự nhiên, bao thăng trầm của đời sống.

=> Đời sống vẫn luôn tiềm ẩn những vẻ đẹp kì diệu. Có những sự vật bề ngoài tưởng chừng mong manh, những con người thoạt nhìn rất nhỏ bé, khiêm nhường (như giọt sương, lá cỏ) nhưng lại ẩn chứa một sức mạnh lớn lao, một vẻ đẹp kì diệu (Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh, Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương). *1,0*

(Lưu ý: Học sinh phải làm đúng theo hình thức kiểu bài. Học sinh viết dưới dạng phân tích cảm thụ thơ điểm tối đa chỉ cho 1,0 điểm.)

Câu 3	***Từ nội dung của đoạn trích phần đọc hiểu, em hãy viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về bức thông điệp đời sống được thể hiện qua những dòng thơ trên.***	*6,0*
	a.Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận xã hội.	*0,5*
	b.Xác định đúng vấn đề nghị luận:	*0,5*
	c.Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp lí lẽ dẫn chứng và rút ra các bài học nhận thức và hành động. ***1.Phân tích đoạn thơ, rút ra vấn đề nghị luận:*** *- Hình ảnh giọt sương lặn vào lá cỏ: biểu tượng cho cái đẹp bình dị, khiêm nhường của đời sống quanh ta.* *1,0* *- Nắng gắt, bão tố; ẩn dụ để chỉ những khó khăn, thử thách của cuộc đời: vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh/ Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương.. Cấu trúc: Qua…vẫn…vẫn: nhấn mạnh vẻ đẹp bền vững bất biến của những giọt sương qua bao khắc nghiệt của tự nhiên, bao thăng trầm của đời sống.* *=> Từ một hiện tượng trong thiên nhiên, Thanh Thảo gợi mở cho ta nhiều suy ngẫm về con người, cuộc sống:* *+* ***Sức sống bền bỉ, mãnh liệt của thiên nhiên và cũng là sức sống bền bỉ, mãnh liệt của con người trước sóng gió cuộc đời.*** *+* ***Cách nhìn nhận, khám phá cái đẹp của đời sống:*** *Đời sống vẫn luôn tiềm ẩn những vẻ đẹp kì diệu. Có những sự vật bề ngoài tưởng chừng mong manh, những con người thoạt nhìn rất nhỏ bé, khiêm nhường (như giọt sương, lá cỏ) nhưng lại ẩn chứa một sức mạnh lớn lao, một vẻ đẹp kì diệu (Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh, Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương).* ***2.Bàn luận:*** *- Giữa vô vàn khó khăn, khắc nghiệt của hoàn cảnh, cái đẹp vẫn đơm hoa, sự sống vẫn nảy mầm. Giữa cuộc đời đầy chông gai, sóng gió, có những con người bình thường nhưng vẫn tiềm ẩn sức sống phi thường, đầy bản lĩnh nghị lực. (Dẫn chứng)* *2,0* *- Mặc khác, chính hoàn cảnh khó khăn, thử thách lại là "thuốc*	

thử" để con người nhận ra chính mình. (Dẫn chứng)
- Trong mọi hoàn cảnh sống, dù vất vả, gian nan,... cũng không nên buông xuôi chán nản. Hãy nuôi dưỡng niềm tin, niềm hy vọng vào cuộc sống, con người. (Dẫn chứng)
- Cuộc sống luôn chứa đựng những điều bất ngờ, luôn ẩn chứa những vẻ đẹp bình dị mà thanh cao, những con người khiêm nhường mà vĩ đại. Muốn nhận ra những vẻ đẹp đó, điều cốt yếu nhất là chúng ta cần phải có tấm lòng biết yêu cái đẹp, trân trọng cái đẹp dù là nhỏ bé. (Nêu dẫn chứng) *0,5*

3. Mở rộng, phản đề:
- Phê phán những con người thiếu ý chí, nghị lực, niềm tin,.... *0,5*

4. Bài học nhận thức và hành động:
- Trong mọi hoàn cảnh sống, dù vất vả, gian nan, con người cần có bản lĩnh, nghị lực, vươn lên để sống một cuộc sống có ý nghĩa.
- Biết cách nhìn nhận, khám phá, trân trọng cái đẹp của đời sống, con người.
(Lưu ý: HS có thể lựa chọn một trong hai bức thông điệp rút ra từ đoạn trích để bàn luận. Bài viết có thể có những suy nghĩ, lí giải khác với đáp án nhưng cần hợp lí, chặt chẽ, thuyết phục.)

d. Sáng tạo:
Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện được những suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. *0,5*

e. Đảm bảo các yêu cầu về chính tả, dùng từ, đặt câu. *0,5*

Câu 4 ***Nhà văn Nga Lêônit Lêônốp đã từng nói: " Mỗi tác phẩm là sự phát minh về hình thức và khám phá về nội dung."***
Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng trải nghiệm văn học em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. *10,0*

a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận *0,5*
Có đủ ba phần: mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: sự sáng tạo trong văn học *0,5*

c. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp lí lẽ dẫn chứng, đánh giá khái quát vấn đề nghị luận*

HS có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

4.1 ***Giải thích vấn đề nghị luận:*** *1,0*
- "Phát minh, khám phá" : *là tìm ra cái mới, tìm ra cái chưa có bao giờ.*
- Phát minh, khám phá trong văn học nghĩa là người nghệ sĩ phải biết đào sâu, tìm ra cái mới mẻ, độc đáo chưa từng được

khám phá. Phát minh khám phá được coi là đặc thù của văn học vì mỗi tác phẩm văn học luôn là một công trình duy nhất, không lặp lại, không sáng tạo thì không có thơ văn.

***- "Mỗi tác phẩm là một phát minh về hình thức"** nghĩa là người nghệ sĩ phải tìm ra cho mình một phong cách nghệ thuật riêng, một bút pháp, một hướng thể hiện mới mẻ trong nghệ thuật để mỗi tác phẩm mang đậm dấu ấn phong cách nghệ thuật riêng của người nghệ sĩ.*

- "Mỗi tác phẩm phải là một sự khám phá về nội dung": nghĩa là tác phẩm ấy phải thể hiện được nội dung như đề tài, chủ đề, tư tưởng, tình cảm, quan điểm, cách nhìn, cách nghĩ của nhà văn về con người, về xã hội.

***=>** Như vậy ý kiến trên đã đề cập đến vai trò , sự sáng tạo của người nghệ sĩ trong sáng tác văn học. Giá trị của một tác phẩm phải có sự phát hiện, tìm tòi, sáng tạo mới mẻ của nhà văn về nội dung và hình thức nghệ thuật để tạo nên những đóng góp lớn lao cho sự phát triển văn học,.*

4.2 ***Lý giải:*** *1,25*

***-** Xuất phát từ quy luật đặc thù của sự sáng tạo văn chương. Nhà văn phải thể hiện được cái nhìn riêng, quan điểm riêng, sự phát hiện riêng của mình trước hiện thực cuộc sống để từ đó đem đến cho người đọc cái mới mẻ, độc đáo, không trùng lặp. Không viết nên những gì đã có dù cùng đề tài.*

- Văn chương nói riêng và nghệ thuật nói chung không chấp nhận sự sao chép, dập khuân, máy móc. Nhà văn không thể làm theo một vài kiểu mẫu đưa cho mà phải biết đào sâu suy nghĩ "Khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những gì chưa ai có."

***-** Phát minh về hình thức và khám phá về nội dung phải là 2 cặp phạm trù gắn bó với nhau như hình với bóng, như hồn với xác. Một nội dung sâu sắc phải được thể hiện trong một hình thức độc đáo. Nhà văn chỉ có thể có được phong cách, diện mạo riêng khi có được cái nhìn riêng "đôi mắt mới". Tất cả phải được thể hiện bằng hệ thống, các phương tiện biểu hiện riêng.*

- Muốn có được sự "phát minh" và "khám phá" ấy , người nghệ sĩ cần phải biết thâm nhập vào cuộc sống, phải trải nghiệm, phải dùng trái tim nhạy cảm để thấu hiểu và thể hiện tài năng, trau chuốt ngôn từ. Có như vậy thì đứa con tinh thần của mình mới có giá trị, mới có được sức sống lâu bền trong lòng người đọc.

4.3 ***Phân tích chứng minh:*** *5,0*

- Khẳng định ý kiến trên là đúng.

- Ý kiến trên đúng với tất cả những tác phẩm lớn có giá trị.

- HS chọn được ít nhất một tác phẩm tiêu biểu (có thể là thơ hoặc truyện) thể hiện được sự sáng tạo độc đáo trong sáng tác.

- HS có thể bố cục bài viết khác nhau, song phải làm rõ được yêu cầu:

+ Giới thiệu được tác giả, tác phẩm.

+ Chứng minh phải bám sát vào nhận định. Phải làm rõ được 2 luận điểm:

++ Luận điểm 1: Mỗi tác phẩm là sự phát minh về hình thức. (Dẫn chứng- Phân tích)

++ Luận điểm 2: Mỗi tác phẩm là sự khám phá về nội dung. (Dẫn chứng- phân tích)

⇨ *Phát minh và khám phá sẽ tạo nên phong cách nghệ thuật độc đáo của người nghệ sĩ không thể trộn lẫn.*

4.4 ***Đánh giá:*** *1,0*

- Khẳng định lại ý kiến trên là đúng. Để có được sự khám phá về nội dung và phát minh về hình thức thì nhà văn phải có một cái nhìn mới về cuộc đời, về con người cùng với sự trải nghiệm của nhà văn trong hành trình khám phá cuộc sống. Văn chương cũng như nghệ thuật, không phải là một thứ nghề chỉ cần đến những người thợ khéo tay mà phải có sự tìm tòi để đem đến cái mới, cái độc đáo cho người đọc. Để tạo ra cái mới nhà văn phải có sự khổ luyện, có sự đào sâu, tìm tòi.

- Khẳng định được giá trị của sự sáng tạo trong tác phẩm được phân tích . Từ sáng tạo đó nhà văn gửi gắm tư tưởng, tình cảm gì?

- Từ đó đem đến bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận.

+ Đối với người sáng tác: trước hết phải sống rồi hãy viết, phải luôn tìm tòi khám phá để phát hiện ra bề sâu mới mẻ trong hiện thực cuộc sống. Người nghệ sĩ phải có một đôi mắt mới/ Phải luôn có cá tính sáng tạo để thể hiện phong cách nghệ thuật riêng trong tác phẩm của mình. Sự sáng tạo phải gắn bó giữa nội dung và hình thưc. Hơn nữa sáng tạo phải dựa trên cơ sở biết đào sâu, tìm tòi và phải luôn có sự kế thừa chứ không phải chạy theo cái mới, cái lạ.

+ Với người tiếp nhận: luôn luôn trau dồi, bồi đắp tâm hồn để cảm nhận những điều mới mẻ mang phong cách riêng của người nghệ sĩ, đáp ứng được những mong mỏi của nhà văn và phải biết trân trọng đứa con tinh thần của người nghệ sĩ.

d. Đúng chính tả, dùng từ, đặt câu *0,25*

e. Sáng tạo *0,5*

Trên đây là những gợi ý, giám khảo cần linh hoạt đáp án chấm, khuyến khích những bài viết có tư duy khoa học, lập luận sắc sảo, có khả năng cảm thụ văn học và tính sáng tạo cao.

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 8
NĂM HỌC 2023-2024
MÔN THI: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 150 phút

(Đề gôm 06 câu, trong 01 trang)

Phần I. Đọc - hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

"*Cứ mãi ở ao làng, rồi ao sẽ cạn*
Sao không ra sông ra biển để vẫy vùng?
Sao cứ tự trói mình trong nếp nghĩ bùng nhùng?
Sao cứ mãi online và thở dài ngao ngán?
Sao cứ để tuổi trẻ trôi qua thật chán?
.....
Trên đường băng sân bay mỗi đời người.
Có những kẻ đang chạy đà và cất cánh."
(Trích Trên Đường Băng - Tony Buổi Sáng, NXB Trẻ, 2018, tr.299)

Câu 1. Tác giả đã nhắc đến những hạn chế nào của tuổi trẻ ở 5 dòng đầu văn bản?

Câu 2. Những câu thơ "*Sao cứ mãi online và thở dài ngao ngán? Sao cứ để tuổi trẻ trôi qua thật chán?"*nêu lên thực trạng gì của một bộ phận giới trẻ hiện nay?

Câu 3. Hãy nêu tác dụng của các câu hỏi tu từ được tác giả sử dụng trong năm câu thơ đầu bài thơ ?

Câu 4. Qua văn bản, tác giả đã gửi gắm thông điệp gì cho tuổi trẻ?

II. Tạo lập văn bản (16.0 điểm)

Câu 1. (6.0 điểm) Từ nội dung hai câu thơ "*Trên đường băng sân bay mỗi đời người/ Có những kẻ đang chạy đà và cất cánh."* Qua phần đọc hiểu hãy viết bài văn ngắn (Khoảng 300 chữ) trình bày suy nghĩ về "khát vọng lên đường" ?

Câu 2. (10 điểm) Nhà thơ nổi tiếng người Đức Bertold Brecht cho rằng: *Cái đẹp của thơ không nên chỉ làm nên ánh sáng kỳ bí của ma trơi hay ánh sáng nhân tạo rực rỡ của pháo hoa, của đèn màu cầu kỳ nhuộm hàng trăm sắc. Đẹp nhất là khi anh tạo nên được ánh sáng ban ngày, thứ ánh sáng tưởng như không màu, không sắc nhưng đó chính là ánh sáng mạnh mẽ và hữu ích nhất cho con người.*

Bằng những trải nghiệm về thơ em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

-------Hết------

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 8

NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: NGỮ VĂN
(Hướng dẫn chấm gồm 04 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Phần I (4 điểm)	1	Hạn chế của tuổi trẻ: mãi ở ao làng, tự trói mình, mãi online, thở dài, để tuổi trẻ trôi qua thật chán.	0.75
	2	Thực trạng của một bộ phận giới trẻ hiện nay: Đắm chìm vào thế giới ảo, các trò chơi vô bổ trên các thiết bị điện tử như ipad,điện thoại,... sử dụng mạng xã hội, suy nghĩ nông cạn, lười biếng và thiếu chí vươn lên.	0.75
	3	- Những câu hỏi tu từ trong khổ thơ đầu nhấn mạnh được những trăn trở, suy tư, sự lo lắng, suy nghĩ đang chất chứa trong lòng tác giả đó là nỗi buồn thương trước việc người trẻ không có ý chí, không nỗ lực cố gắng thay đổi cuộc sống tốt hơn. ⇒ Nhấn mạnh về tình trạng đáng buồn của giới trẻ đang dần làm mất đi giá trị của thanh xuân khi chỉ biết phí phạm thời gian vào những điều vô ích ấy. Đồng thời có tác dụng tạo nhịp điệu cho câu thơ, giúp câu thơ thêm sinh động.	0.5 0.5 0.5
	4	Đừng phí hoài tuổi trẻ trong một cuộc sống khép kín, tẻ nhạt, những trò chơi vô bổ hay những suy nghĩ tiêu cực. Hãy tích cực chủ động, sáng tạo, quyết tâm theo đuổi đam mê, khát vọng…	0.5 0.5
Phần II (16.0 điểm)	1	*a. Đảm bảo về dung lượng của bài văn ngắn, có bố cục rõ ràng, viết văn trôi chảy, biết lập luận, lí lẽ chắc chắn, có dẫn chứng phù hợp.* *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Từ ý của hai thơ, viết bài văn ngắn về vấn đề: Khát vọng lên đường.* *c.Triển khai hợp lí nội dung bài văn:* – Chạy đà và cất cánh: Khát vọng lên đường đến với những chân trời rộng mở bằng đam mê, nhiệt huyết. - Hai câu thơ thể hiện lẽ sống cao đẹp: Lẽ sống được cống hiến, được đi xa, được vươn đến những chân trời rộng mở để được mở rộng tầm nhìn được học tập được phát huy năng lực, sở trường, được cống hiến cho cuộc đời chung tươi đẹp. - Khát vọng lên đường đến những chân trời rộng mở thể hiện sức mạnh của niềm tin: Tin vào những điều tốt đẹp ở phía trước để từ đó phấn đấu vươn lên, có ý chí, nghị lực, bản lĩnh vượt qua mọi khó khăn, thử thách để thành công - Biết phát huy cao độ những khả năng của mình để vươn xa, và cũng là động lực thôi thúc con người hành động quyết liệt, dám nghĩ, dám	0.5 0.5 5.0

		làm, dám " cất cánh" để khám phá những chân trời mới, để được toả sáng và cống hiến. - Có ước mơ, khát vọng lên đường, "cất cánh" bay cao, bay xa ta sẽ cảm thấy cuộc sống có ý nghĩa hơn. *(HS lấy dẫn chứng để chứng minh)* - Nếu cuộc sống mà không có khát vọng vươn tới phía trước sẽ chẳng bao giờ có động lực để học tập và làm việc. Cuộc sống sẽ trở nên buồn chán, đơn điệu, tù túng, chật chội, vô nghĩa. Vì thế, phê phán những người thiếu ý chí, nghị lực, không dám thay đổi hiện tại, không dám chinh phục những những điều mới mẻ, sống không có ước mơ, khát vọng, luôn bằng lòng sống trong tù túng, chật hẹp, thậm chí sa vào các tai tệ nạn xã hội. … - Nhận thức được đây là lẽ sống cao đẹp cần phấn đấu vươn lên vì ngày mai tươi sáng. - Bồi dưỡng tâm hồn, nâng cao tri thức hiểu biết, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để thực hiện ước mơ, khát vọng của mình.	
	2	*a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học.Không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, có sự sáng tạo…* *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Giá trị thẩm mĩ của thơ ca và làm sáng tỏ qua một hoặc một vài tác phẩm thơ. *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng, văn phong trong sáng.Có thể triển khai theo hướng sau:* - Giới thiệu vấn đề nghị luận - Dẫn dắt câu nói **Giải thích:** *- Cái đẹp của thơ không nên chỉ làm nên ánh sáng kỳ bí của ma trơi hay ánh sáng nhân tạo rực rỡ của pháo hoa, của đèn màu cầu kỳ nhuộm hàng trăm sắc:* Giá trị của thơ ca không chỉ là ở việc tạo ra những nét đẹp "kì bí", không chỉ là sự trau chuốt ngôn từ hay tạo ra vẻ đẹp mới lạ về hình thức. *- Đẹp nhất là khi anh tạo nên được ánh sáng ban ngày, thứ ánh sáng tưởng như không màu, không sắc*: Giá trị lớn nhất của tác phẩm thơ ca chính là giúp chúng ta cảm nhận được cái đẹp chân thực, mộc mạc, gần gũi từ chính những điều bình thường trong cuộc sống. *- Là ánh sáng mạnh mẽ và hữu ích nhất cho con người:* cái đẹp giản dị của thơ ca sẽ soi sáng tâm hồn con người, mang lại ý nghĩa thiết thực cho đời sống. => Nhà thơ nổi tiếng người Đức Bertold Brecht đã đưa ra một trong	0.5 1.0 0.5 1.5

		những tiêu chí quan trọng đối với tác phẩm thơ hay: Chân thực, dung dị cả về nội dung lẫn hình thức. Đó chính là một trong những điều quan trọng làm nên giá trị, sức mạnh của thơ ca. **Lí giải ý kiến:** Ý kiến của Bertold Brecht đúng đắn và xác đáng vì: - Xuất phát từ quy luật sáng tạo của văn chương nói chung và thơ ca nói riêng: Văn học bắt nguồn từ hiện thực đời sống, từ những vui buồn, đau khổ, hạnh phúc của cuộc đời, của số phận cá nhân con người. Vì thế, cái hay của một tác phẩm văn học, một bài thơ được tạo nên từ chính cái đẹp chân thực, mộc mạc, dung dị, gần gũi với đời thường, thể hiện trên cả hai phương diện nội dung và hình thức nghệ thuật. *Thơ không như thứ rượu quỳnh tương, nấu lâu, cất kĩ, rót ra chén ngọc rồng mà như nước suối thiên nhiên chảy ra trong mát nơi khe núi.* (Phạm Thế Ngũ). - Xuất phát từ đặc trưng của thơ trữ tình: Sự chân thực, giản dị của cảm xúc và ngôn ngữ là một đặc tính cơ bản của thơ: cảm xúc nảy nở từ lòng thi nhân một cách chân thành, thắm thiết; câu chữ không cần trau chuốt hay "thần bí hóa"; ngôn ngữ dễ hiểu, cô đúc, trong sáng. - Xuất phát từ chức năng của văn học, trong đó có thơ ca: Thơ khởi nguyên là sự lên tiếng của trái tim, là sự rung động tâm hồn của nhà thơ nhưng trở thành tiếng lòng chung của muôn người, tiếng gọi đàn, thành *tiếng nói đồng ý, đồng chí, đồng tình* với người đọc, thơ là một ngọn lửa nhen lên trong lòng người, một ngọn lửa đốt cháy, sưởi ấm và soi sáng, *là ánh sáng mạnh mẽ* hướng con người đến vẻ đẹp của chân, thiện, mĩ. **Chứng minh:** **Học sinh có thể lấy từ 1-2 bài thơ để làm sáng tỏ ý kiến trên.** **Bài học cho người thưởng thức và sáng tạo:** - Người thưởng thức: Khi cảm nhận tác phẩm thơ ca không nên chỉ quan tâm đến hình thức bên ngoài của tác phẩm mà cần nhìn thấy vẻ đẹp bên trong, vẻ đẹp chân thực, giản dị của tác phẩm, - Ngưởi sáng tạo: Cần hướng tới những vẻ đẹp đích thực của thơ ca, tạo nên vẻ đẹp chân thực cho tác phẩm, không nên chạy theo những sáng tạo cầu kì hình thức mà quên đi giá trị đích thực bên trong.	1.5 4.0 1.0
		d. Chính tả, ngữ pháp *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.*	
		e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	
Tổng điểm			**20.0**

UBND HUYỆN SƠN TỊNH
PHÒNG GD&ĐT

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2023- 2024
Môn thi: Ngữ văn 8
Thời gian làm bài: 150 phút

MA TRẬN

Mức độ / Nội dung		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Tổng
				Thấp	Cao	
Phần:Đọc hiểu		**TL**	**TL**	**TL**	**TL**	
Đoạn thơ tự do *(Sao chiến thắng – Chế Lan Viên)*						
	Số câu:1 Điểm: *Tỉ lệ:*	Điểm:1,0 *Tỉlệ: 5%*	Điểm:3,0 *Tỉ lệ:15%*			Số câu:1 Điểm: 4 *Tỉ lệ:* 20%
Phần: Viết						
Câu 1: Nghị luận xã hội.						
	Số câu:1 Điểm: *Tỉ lệ:*	Điểm: 1,0 *Tỉ lệ: 5%*	Điểm: 1,0 *Tỉ lệ: 5%*	Điểm: 2,0 *Tỉ lệ: 10%*	Điểm: 2.0 *Tỉ lệ: 10%*	Số câu: 1 Điểm: 6,0 *Tỉ lệ:30%*
Câu 2: Nghị luận văn học.						
		Điểm: 2.0 Tỉ lệ: 10 %	Điểm: 2,0 Tỉ lệ: 10%	Điểm: 4,0 Tỉ lệ: 20%	Điểm: 2,0 Tỉ lệ: 10%	Số câu: 1 Điểm: 10,0 Tỉ lệ: 50%

Tổng	Điểm: 4 Tỉ lệ: 20%	Điểm: 6 Tỉ lệ: 30%	Điểm: 6 Tỉ lệ: 30%	Điểm:4 Tỉ lệ: 20%	Số câu:3 Điểm:20 Tỉ lệ:100%

BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Kĩ năng	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	**I.Đọc hiểu**	Đọc hiểu đoạn thơ.	**- Nhận biết** Nhận biết thể thơ, phương thức biểu đạt,biện pháp tu từ **- Thông hiểu** Cảm nhận được cái hay cái đẹp về mặt nghệ thuật của đoạn thơ. Thông điệp của bài thơ	Câu 1	Câu 1		
2	**II. Viết**	**Câu 1:** Nghị luận xã hội	**Nhận biết:** Biết viết bài văn nghị luận xã hội, có bố cục hợp lí **Thông hiểu:** Hiểu vấn đề cần nghị luận **Vận dụng:** vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. **Vận dụng cao:** Nêu được quan điểm sống của bản thân, có liên hệ.	Câu 1	Câu 1	Câu 1	Câu 1
3		**Câu 2:** Nghị luận văn học	**Nhận biết:** -Nhận biết kiểu bài văn nghị luận văn học -Biết cách trình bày bố cục bài văn **Thông hiểu:** Hiểu yêu cầu của đề, tìm ý và	Câu 2	Câu 2	Câu 2	Câu 2

			lựa chọn phương pháp phù hợp với kiểu bài văn nghị luận văn học qua một nhận định **Vận dụng:** Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng, văn phong trong sáng. **Vận dụng cao:** Khái quát, nhận định, đánh giá, bình luận, liên hệ mở rộng				
Tổng							
Số câu: 3				3	3	3	3
Điểm: 20,0				4,0	6,0	6,0	4,0
Tỉ lệ chung 100%				20%	30%	30%	20%

UBND HUYỆN SƠN TỊNH

KÌ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN THI : NGỮ VĂN 8
Thời gian làm bài : 150 phút

Phần I. Đọc hiểu (4.0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

"Ôi Tổ quốc ta yêu như máu thịt
Như mẹ cha ta như vợ như chồng
Ôi tổ quốc nếu cần ta chết
Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, con sông"
(Trích Sao chiến thắng, 1967– Chế Lan Viên)

Câu 1. *(0.5 điểm)* Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào ?

Câu 2. *(0.5 điểm)* Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên ?

Câu 3. *(2 điểm)* Hãy phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn trích trên?.

Câu 4. *(1 điểm)* Qua đoạn thơ, tác giả gửi đến thông điệp gì ?

Phần II. Viết (16,0 điểm)

Câu 1.(6.0 điểm) .

Hiện nay có một bộ phận người sống ảo. Đặc biệt là bộ phận thanh thiếu niên. Hãy viết bài văn nghị luận bày tỏ ý kiến về hiện tượng trên.

Câu 2. (10.0 điểm)

Nhà thơ Tố Hữu nhận định: *"Thơ là tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn*". Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ " Tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn" nhà thơ Đỗ Trung Quân qua bài thơ " Quê hương"

Quê hương là gì hở mẹ
Mà cô giáo dạy phải yêu
Quê hương là gì hở mẹ
Ai đi xa cũng nhớ nhiều

Quê hương là chùm khế ngọt
Cho con trèo hái mỗi ngày
Quê hương là đường đi học
Con về rợp bướm vàng bay

Quê hương là con diều biếc
Tuổi thơ con thả trên đồng
Quê hương là con đò nhỏ
Êm đềm khua nước ven sông

Quê hương là cầu tre nhỏ
Mẹ về nón lá nghiêng che
Là hương hoa đồng cỏ nội
Bay trong giấc ngủ đêm hè

Quê hương là vàng hoa bí
Là hồng tím giậu mồng tơi
Là đỏ đôi bờ dâm bụt
Màu hoa sen trắng tinh khôi

Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ…

(Bài học đầu cho con, 1986 – Đỗ Trung Quân)

Chú thích:

Đỗ Trung Quân (sinh 1955) ở Sài Gòn là một nhà thơ, nhà báo, một người dẫn chương trình trong các chương trình âm nhạc của bạn bè hay diễn viên. Những bài thơ của ông đã được phổ thành nhạc và được khán giả yêu thích như Quê hương, phượng hồng,.. Bài thơ đã được nhạc sĩ Giáp Văn Thạch phổ nhạc và trở thành ca khúc nổi tiếng.

.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI MÔN NGỮ VĂN 8
NĂM HỌC 2023 - 2024

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	**ĐỌC HIỂU**	**4.0**
1	- Thể thơ: Tự do.	0,5
2	- Phương thức biểu đạt chính: - Biểu cảm	0,5

3	Đoạn thơ trên sử dụng biện pháp tu từ: So sánh, liệt kê, điệp ngữ - So sánh: Ôi Tổ quốc, ta yêu như máu thịt, như mẹ cha ta, như vợ như chồng - Liệt kê: mỗi ngôi nhà, ngọn núi, con sông - Điệp ngữ: Ôi tổ quốc Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh, liệt kê, điệp ngữ - Giúp cho đoạn thơ được diễn đạt trở nên sinh động, hấp dẫn, gợi hình, gợi cảm hơn. - Nhấn mạnh tình yêu nước nồng nàn, tha thiết , thiêng liêng của tác giả.	2.0
4	Qua đoạn thơ trên tác giả muốn gửi đến bạn đọc thông điệp về tình yêu nước và sống có trách nhiệm với đất nước. Trong thời đại 4.0 hiện nay, mỗi chúng ta cần phát huy sự nhanh nhạy, chủ động của mình trong việc trau dồi tri thức, kĩ năng, sống có ước mơ ,hoài bão yêu gia đình, quê hương, giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương mình.	1.0
II	**TẠO LẬP VĂN BẢN**	**16**
1	**1.Về kĩ năng:** a. ***Đảm bảo cấu trúc một bài văn ngắn:*** Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. b. ***Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*** *Lòng yêu nước của thế hệ trẻ hôm nay.* Hiện tượng sống ảo của giới trẻ hiện nay	**1.0**
	2. Về kiến thức: **** Yêu cầu về kiến thức:*** Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần nêu được các ý chính sau: **a. Mở bài:** - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận : Giới thiệu về hiện tượng sống ảo của giới trẻ hiện nay. **b. Thân bài:** ****. Giải thích*** - Sống ảo là lối sống, phong cách sống không giống với hoàn cảnh thực của con người ở trên mạng xã hội. - Lối sống ấy được giới trẻ thể hiện có phần thái quá, lố bịch. - Sống ảo cũng có nghĩa là mơ tưởng, ảo tưởng về cuộc sống hiện tại. ***. Thực trạng** - Sống ảo đã trở thành một xu thế, một trào lưu trong giới trẻ hiện nay.	**5.0**

	- Các bạn trẻ sống ảo ngày càng nhiều. - Dành phần lớn quỹ thời gian cho facebook. - Đắm chìm vào mạng xã hội với các hoạt động: đăng status, khoe ảnh, bình luận dạo,... - Lấy việc người khác like, bình luận, chia sẻ ảnh hay bài viết của mình làm thú vui. - Có chuyện gì cũng đăng lên facebook. - Đăng tải, chia sẻ những nội dung nhạy cảm nhằm mục đích câu like, thu hút sự tò mò, hiếu kì của đám đông. - Trên mạng xã hội có thể chia sẻ rất cởi mở nhưng trong cuộc sống hiện thực thì lại thu mình, khép kín. ***. Tác hại** - Tiêu tốn nhiều thời gian vào những việc vô nghĩa. - Không quan tâm đến cuộc sống ở thực tại. - Mất tập trung vào học tập, công việc. - Có thể dẫn đến những suy nghĩ, hành động tiêu cực. ***. Nguyên nhân** - Muốn thể hiện, khoe khoang bản thân. - Muốn trở thành người nổi tiếng, được nhiều người biết đến. - Thiếu sự quan tâm của gia đình, người thân. ***. Biện pháp khắc phục** - Sử dụng mạng xã hội một cách hiệu quả. - Có lối sống lành mạnh, tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội để có cuộc sống ý nghĩa. - Tuyên truyền cho mọi người biết về tác hại của việc sống ảo để mọi người có lối sống tích cực. **c. Kết bài** - Trình bày suy nghĩ, quan điểm của bản thân về hiện tượng sống ảo.	
2	**1.Về kĩ năng:** Đảm bảo một bài văn nghị luận văn học, có bố cục và lập luận chặt chẽ. Hệ thống luận điểm rõ ràng, có dẫn chứng linh hoạt, phù hợp. Lời văn trong sáng, mạch lạc, ít lỗi chính tả.	**1.0**
	2.Về nội dung: - Đặc trưng của thơ ca qua bài thơ " Quê hương"của Đỗ Trung Quân. - Triển khai vấn đề nghị luận: học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là một số gợi ý: **a. Mở bài:** Giới thiệu đặc trưng của thơ, trích dẫn nhận định. **b. Thân bài:** ***. Giải thích nhận định:** - Thơ: Thể loại văn học thuộc phương thức trữ tình. - Tâm hồn: thế giới nội tâm con người. - Thơ là tiếng nói của tâm hồn: là sự giãi bày, bộc lộ những rung động, cảm xúc của người làm thơ. => Ý kiến này đề cập tới đặc trưng quan trọng nhất của thơ ca: Là tiếng nói của tình cảm, là tiếng lòng. Mỗi bài thơ là sự đồng cảm, tri âm giữa tác giả	**9.0**

và bạn đọc, đó chính là vai trò của tiếng nói tâm hồn trong thơ.

*** Chứng minh:**

- Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm:

+ Đỗ Trung Quân là nhà thơ, nhà báo, người dẫn chương trình trong các chương trình âm nhạc của bạn bè hay diễn viên. Nhiều bài thơ của ông đã được phổ nhạc và được khán giả yêu thích.

+ Bài thơ "Quê hương" của ông là một trong những tác phẩm đã đi vào trí nhớ của nhiều người dân Việt Nam với những lời thơ đậm chất trữ tình và sâu lắng, "Quê hương" của Đỗ Trung Quân là những hình ảnh quen thuộc, thân thương nhất về nơi "chôn rau cắt rốn" của mỗi người. Bài thơ đã được nhạc sĩ Giáp Văn Thạch phổ nhạc và trở thành ca khúc nổi tiếng.

- Chứng minh qua " Quê hương" của Đỗ Trung Quân:

Luận điểm 1." Tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn" nhà thơ Đỗ Trung Quân trong bài thơ " Quê hương" là tiếng nói yêu quê hương đất nước tha thiết.

-Tình quê đậm đà, tha thiết được ngân nga trong bài thơ "Quê hương" - một trong những giai điệu ngọt ngào và dịu dàng dành cho tuổi thơ êm dịu.

"Quê hương là gì hả mẹ

……

Ai đi xa cũng nhớ nhiều?"

- Quê hương là những nỗi nhớ mong, là những điều giản dị mà ai đi xa cũng nhớ nhiều. Quê hương quá đỗi gần gũi, thân thương. Quê hương ở trong tuổi thơ, trong câu chuyện bà kể, trong lời hát mẹ ru, trong trái cây dịu mát. Quê hương là chùm khế ngọt, quê hương là con đường đi học. …Quê hương có thể nhìn thấy, có thể cầm nắm, có thể thưởng thức được mỗi ngày.

- Quê hương - nơi chôn nhau cắt rốn, nơi ta sinh ra và lớn lên, nơi những người thân yêu của ta ở đó, nơi ta đã đi qua thời thơ dại với con đường đến trường rợp bướm vàng bay.

Quê hương là chùm khế ngọt

……

Con về rợp bướm vàng bay

- Quê hương ở ngay trong trái tim mỗi con người.Quê hương là máu thịt ta, kể từ khi lọt lòng, ta đã trao cho nó nửa linh hồn của mình vì vậy đi đâu cũng nhớ, cũng thương.

- Quê hương xuất hiện bình dị như con diều biếc chao nghiêng trên bầu trời tuổi thơ. Quê hương còn là những cánh đồng bát ngát hương lúa, là con đò nhỏ khua nước bên dòng sông thơ mộng. Những hình ảnh được nhà thơ sử dụng thật bình dị mà vô cùng tinh tế.

"Quê hương là con diều biếc

……

Êm đềm khua nước ven sông"

- Trong ta ai cũng có một quê hương, một vùng đất để khi đi xa mà thương,

mà nhớ, một vùng đất để khi trưởng thành nhìn lại một thời của tuổi thơ với những kỷ niệm ngọt ngào...quê hương là những gì gắn bó, gần gũi, thân thuộc nhất với mỗi người, quê hương cho ta cảm xúc ngọt ngào, cho ta sự bình yên, thanh thảnh trong tâm hồn, cho ta sự yên ả, ấm êm như vòng tay ấm của bà, của mẹ để từ đó ta lớn lên, thành người.

- Quê hương là ánh trăng tỏ, là hình ảnh hoa cau rụng trắng thềm, là tất cả những gì thân thương, trìu mến khiến ai đi xa cũng nhớ về. Hơi thở ấm nồng của quê hương luôn bên ta, ru ta vào giấc ngủ bình yên, đem đến cho ta sự thanh thản, dịu êm:

"Quê hương là cầu tre nhỏ

……

Bay trong giấc ngủ đêm hè"

- Những điều thân thuộc, những kỉ niệm dung dị và những ký ức dịu êm chính là quê hương, là nơi chôn rau cắt rốn của mỗi người. Bài thơ "Quê hương" của Đỗ Trung Quân cũng đẹp tựa như thế với hoa bí vàng, giậu mồng tơi, là những cánh hoa râm bụt, là đóa sen trắng tinh khiết.

"Quê hương là vàng hoa bí

……

Màu hoa sen trắng tinh khôi

- Về với quê hương, như về với ký ức, như về với bản chất con người thuần túy, quê hương cho ta sự yên ả, tĩnh lặng, sự bình dị, thanh tịnh. Với ta, quê hương luôn gắn với vòng tay của bà, của mẹ, là nụ hôn, là giọt nước mắt. Ta muốn yêu, yêu hết tất cả mọi thứ của mảnh đất này!

- Quê hương trong thơ của Đỗ Trung Quân không chỉ đơn thuần là những hình ảnh của một vùng quê sông nước, mà còn chất chứa tâm hồn dân tộc. Bài thơ giàu nhạc điệu và cảm xúc nên đã được phổ nhạc thành bài hát quen thuộc "Quê hương". Mỗi người Việt Nam chúng ta thật xúc động khi nghe bài hát với giai điệu ngọt ngào này..

Quê hương mỗi người chỉ một

……

Quê hương nếu ai không nhớ...

- Quê hương ấm áp, ngọt ngào như dòng sữa mẹ, nuôi lớn ta từng ngày, từng ngày. Từ "chỉ một" như muốn nhắc nhở chúng ta, quê hương là duy nhất, nếu ai không nhớ quê hương, nhớ về cội nguồn, gốc rễ, thì hẳn " sẽ không lớn nổi thành người" - không bao giờ trưởng thành được.

- Quê hương được so sánh với mẹ vì đó là nơi ta được sinh ra, được nuôi dưỡng lớn khôn, giống như người mẹ đã sinh thành nuôi ta khôn lớn, trưởng thành. Lời thơ nhắc nhở mỗi chúng ta hãy luôn sống và làm việc có ích, hãy biết yêu quê hương xứ sở, vì quê hương là mẹ và mẹ chính là quê hương và cũng bởi "Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở / Khi ta đi, đất đã hoá tâm hồn" (nhà thơ Chế Lan Viên).

	Luận điểm 2.“ Tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn” trong bài thơ “ Quê hương” của Đỗ Trung Quân được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc. - Nhà thơ đã sử dụng biện pháp điệp ngữ, điệp cấu trúc, biện pháp liệt kê, cấu trúc thơ vắt dòng rất đặc sắc. Khung cảnh làng quê trên mọi miền Tổ quốc Việt Nam hiện lên thân thương, giản dị mà xúc động lòng người.Những cặp câu thơ dần hiện lên như những thước phim quay chậm, cảnh vật có gần có xa, có mờ có tỏ, có lớn có nhỏ. - Nhịp thơ đều đặn, nhịp nhàng, gần như cả bài thơ chỉ có một nhịp 2/4. Cả ba khổ thơ với những câu thơ cùng một nhịp, kết cấu giống nhau nhưng vẫn nhẹ nhàng, thanh thoát vô cùng. Phải chăng, vẻ đẹp của những hình ảnh thơ đã làm cho người đọc quên đi hình thức bên ngoài của ngôn ngữ? Nhà thơ đã biến cái không thể thành cái có thể, và được độc giả nồng nhiệt đón nhận bằng một sự đồng cảm rất tự nhiên. - Nhà thơ đã cụ thể hoá cái trừu tượng bằng những hình ảnh sống động và hình ảnh so sánh đẹp: “Quê hương là chùm khế ngọt, đường đi học rợp bướm vàng bay, con diều biếc thả trên cánh đồng, con đò nhỏ khua nước ven sông, cầu tre nhỏ, nón lá nghiêng che, đêm trăng tỏ, hoa cau rụng trắng ngoài thềm”… *** Kết bài:** **-** Ý kiến của nhà thơ Tố Hữu là hoàn toàn đúng đắn. Bởi lẽ, tình cảm trong thơ xuất phát từ cái nhìn cô đọng sâu lắng, là kết tinh chuỗi rung động của thi nhân về cuộc đời và là bản hùng ca vượt qua không gian, thời gian đi vào lòng độc giả. Tình cảm và lý trí hoà quện trong nhau, là nòng cốt khiến thơ hoàn thiện hơn về nghệ thuật, chân thành về tình cảm, trong sáng về ngôn từ và hình ảnh… Và bài thơ “ Quê hương” là “ tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn” nhà thơ Đỗ Trung Quân. - Qua tác phẩm cho người đọc thấu hiểu, trân trọng những cảm xúc lắng đọng trong bài thơ để được cảm nhận sâu sắc hơn về những tình cảm và thông điệp mà nhà thơ đã gửi gắm.	

***Lưu ý chung :**

- Đây là hướng dẫn chấm mở, thang điểm không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn nhất thiết phải có.
- Khuyến khích những bài viết có sáng tạo, diễn đạt hấp dẫn, giàu cảm xúc.

Giáo viên ra đề